



WAR

DVD

Georgy Zhzhyonov  
Boris Tokarev  
Nikolai Yeryomenko Jr.

film by  
Gavriil  
Yegiazarov

# THE HOT SNOW

based on  
the novel by  
Yuri Bondarev

R • U • S • C • I • C • O



W A R

DVD

Georgy Zhzhyonov  
Boris Tokarev  
Nikolai Yeryomenko Jr.

film by  
Gavriil  
Yegiazarov

# THE HOT SNOW

based on  
the novel by  
Yuri Bondarev

R • U • S • C • I • C • O

**Tuyệt Bỏ**

**Yuri Vassilevitch Bondarep**

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# Table of Contents

[Chương một](#)  
[Chương hai](#)  
[Chương ba](#)  
[Chương bốn](#)  
[Chương năm](#)  
[Chương sáu](#)  
[Chương bảy](#)  
[Chương tám](#)  
[Chương chín](#)  
[Chương mười](#)  
[Chương mười một](#)  
[Chương mười hai](#)  
[Chương mười ba](#)  
[Chương mười bốn](#)  
[Chương mười lăm](#)  
[Chương mười sáu](#)  
[Chương mười bảy](#)  
[Chương mười tám](#)  
[Chương mười chín](#)  
[Chương hai mươi](#)  
[Chương hai mươi một](#)  
[Chương hai mươi hai](#)  
[Chương hai mươi ba](#)  
[Chương hai mươi bốn](#)  
[Chương hai mươi sáu](#)

*Tưởng nhớ những người đi chiến đấu không trở về*

# Chương một

Cu-dơ-nét-xốp không ngủ được. Gió tuyết quất mãnh liệt, nóc tàu lóc xọc, rung lên ầm ầm, khó nhận ra ô cửa sổ nhỏ bị tuyết lèn ngày càng chặt ở phía trên những chiếc phản.

Chiếc đầu tàu găm lên man rợ rạch tung bão tuyết kéo đoàn tàu đi giữa cánh đồng ban đêm, trong sương mù trắng bao quanh tứ phía; và trong toa xe tối tăm náo động, qua tiếng rít của những bánh xe lạnh cứng, qua những tiếng khụt khịt lo âu, tiếng làu bàu trong giấc ngủ của những người lính, tiếng găm báo hiệu của đầu tàu vẫn vang lên không dứt và Cu-dơ-nét-xốp tưởng như ở đằng kia, phía trước đoàn tàu, ở ngoài khu vực cơn bão tuyết đã thấp thoáng ánh lên ráng đỏ của một thành phố đang bốc cháy.

Sau trạm dừng chân ở Xa-ta-rốp, mọi người đều thấy rõ là sư đoàn được khẩn cấp tung đến Xta-lin-grát chứ không phải tới mặt trận hướng Tây như dự đoán ban đầu. Bây giờ Cu-dơ-nét-xốp biết rằng, chỉ còn phải đi vài tiếng đồng hồ nữa. Anh kéo cái cổ áo choàng cứng đờ, những sợi lông dăm tua tủa một cách khó chịu, ẩm ướt vì hơi thở để che má mà vẫn không làm sao ấm lên được để chợp mắt: gió lạnh buốt lọt qua những khe vô hình của ô cửa sổ bị tuyết phủ, nhưng tia gió lùa băng giá thổi qua những chiếc phản.

Thế nghĩa là còn lâu mình mới được gặp mẹ,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, co ro vì lạnh,-người ta chở bọn mình đi ngang qua...”.

Cuộc sống trước đây,-những tháng hè tại trường sĩ quan vùng Ac-chin-bin-xơ nóng nực, bụi bặm, với những làn gió nóng bỏng từ thảo nguyên thổi tới, những tiếng kêu ngọt ngào của bầy lá trong cánh tinh mịn lúc chiều tà ở vùng ngoại ô, chiều nào chúng cũng kêu lên đúng vào giờ đó thành thử các trung đội trưởng chỉ huy luyện tập chiến thuật mệt mỏi vì khát nước, không phải là không cảm thấy nhẹ nhõm khi kiểm tra lại đồng hồ theo những tiếng kêu đó; những buổi hành quân trong cái oi nồng đến mù mẫm, những chiếc áo lính dầm mồ hôi và bị mặt trời thiêu đốt trắng bệch, cát lạo xạo trong răng; buổi tuần tra ngày chủ nhật trong thành phố, trong công viên của thành phố, ở đó chiều chiều đội quân nhạc thường chơi một cách bình yên tại nơi dành để khiêu vũ; rồi đến lễ ra trường, việc chuyển quân lên xe lửa theo lệnh báo động vào một đêm thu, cánh rừng lảm lỉ giữa tuyết trắng hoang dại, những đồng tuyết, những căn hầm đất ở nơi trú quân ở Tam-bốp, sau đó theo lệnh báo động lại vội vã chuyển quân lên đoàn tàu vào một buổi sớm mai ửng hồng lạnh giá hồi tháng Chạp và sau hết, con tàu chuyển bánh-tất cả cuộc sống bấp bênh, tạm bợ do một ai điều khiển đó giờ đây đã mờ nhạt, lùi lại đằng sau, trong quá khứ. Và chả còn hy vọng được gặp mẹ, thế mà mới gần đây anh hầu như tin chắc rằng người ta sẽ chở anh qua Mat-xơ-va sang phía Tây.

“Mình sẽ viết thư cho mẹ,-Với cảm giác cô đơn đột ngột nhói lên, Cu-dơ-nét-xốp nhìn vào bóng tối, tự nhủ,-và mình sẽ giải thích cho mẹ rõ. Bởi vì đã chín tháng nay hai mẹ con không

gặp nhau...”.

Ấy vậy mà cả toa tàu vẫn ngủ trong tiếng rít ken két, tiếng sinh sịch của những bánh xe bằng gang lăn nhanh, các vách toa lắc dữ dội, những phản nằm ở phía trên đu đưa vì tốc độ khủng khiếp của đoàn tàu. Cu-dơ-nét-xốp rung mình, anh đã thật sự bị những tia gió lửa qua cửa sổ làm cho lạnh cóng, bẻ cổ áo xuống, ghen tị nhìn trung úy Đa-vla-chi-an, trung đội trưởng trung đội hai đang nằm bên cạnh, không nhìn rõ khuôn mặt anh ta trong bóng tối.

“Không, chỗ này gần cửa sổ, mình sẽ không ngủ được, sẽ bị lạnh cóng trước khi tới mặt trận”,-Cu-dơ-nét-xốp bực mình nghĩ và anh bắt đầu cựa quậy, ngo ngoậy, lắng nghe tiếng sương giá nổ lép bép dưới sàn toa.

Anh rời vách toa, nhoai người ra khỏi chỗ nằm chật chội lạnh buốt như kim châm, nhảy từ phản xuống, cảm thấy mình cần phải lại gần lò sưởi để sưởi ấm vì lưng đã hoàn toàn tê dại.

Trong lò sưởi bằng sắt đặt gần cửa ra vào đóng chặt bị phủ một lớp sương giá dày lấp lánh, ngọn lửa đã tắt từ lâu, ống thông hơi chỉ còn rực hồng lên như một tròng mắt bất động.

Nhưng ở đây, phía dưới hình như ấm hơn một chút. Trong bóng tối của toa xe, ánh hồi quang của than hồng rơi sáng yếu ớt lên các loại ủng bằng da, cà men, ba lô dùng để gói đầu nhô ra tua tủa trước lối đi. Anh chiến sĩ trực nhật Tri-bi-xốp nằm ngủ một cách không thoải mái ở cánh phản thấp ngay dưới chân các chiến sĩ, cả mái đầu anh ta cho đến tận chóp mũ lông thu vào trong cổ áo, tay đút vào tay áo.

-Tri-bi-xốp!-Cu-dơ-nét-xốp gọi và mở tấm cửa lò sưởi, từ trong lò phả ra hơi ấm nhẹ nhẹ.-Tắt ngấm cả rồi, Tri-bi-xốp!

Không có tiếng trả lời.

-Trực nhật, anh có nghe thấy không?

Tri-bi-xốp sợ hãi bật dậy, vể ngái ngủ, áo quần nhàu nát, chiếc mũ lông có tai xùm xụp và có dây buộc vào cằm. Con chưa tỉnh ngủ hẳn, anh ta định gạt chiếc mũ khỏi trán, tháo dây buộc và khẽ kêu lên một cách bẽn lèn, ngơ ngác:

-Tôi có làm gì đâu! Có ngu đâu. Đúng là tôi bị thiếp đi. Xin đồng chí trung úy tha lỗi cho! Chà, tê cứng hết cả người trong bóng tối như thế này!

-Đồng chí ngu thiếp đi làm cả toa bị lạnh,-Cu-dơ-nét-xốp nói giọng trách móc.

-Nhưng mà thưa đồng chí trung úy, tôi vô tình, không cố ý,-Tri-bi-xốp lấp bắp,-Tôi díp cả mắt lại...

Rồi không chờ lệnh của Cu-dơ-nét-xốp, với sự hăng hái quá mức, tựa hồ như đã không hề ngủ tí nào, anh ta vớ lấy thanh gỗ trên sàn, tì vào đầu gối bẻ gãy và loay hoay nhét những mảnh gỗ vụn vào lò. Khi làm việc đó anh ta khuynh khuynh tay và vai một cách vô nghĩa, như thể là anh ta bị ngửa ở mạng sườn, luôn luôn cúi người xuống, thành thạo nhìn vào ống thông hơi nơi ngọn lửa uể oải bập bùng lan đi; khuôn mặt hân hoan, ám muội than của Tri-bi-xốp tỏ vẻ xun xoe cố ý.

-Tôi sẽ làm cho ấm lên ngay bây giờ, đồng chí trung úy ạ! Chúng ta sẽ rục người lên y như vào nhà tắm hơi vậy. Chính tôi đã từng bị lạnh cóng trong chiến tranh đấy! Ôi chao, cóng ời là cóng tưởng như từng mảnh xương nhỏ gãy vụn, thật không lời nào tả xiết!...

Cu-dơ-nét-xốp ngồi đối diện cánh cửa lò mở toang. Dầu sao anh vẫn thấy khó chịu trước vẻ lằng xằng quá quắt, cố ý của người trực nhật, đó là sự ám chỉ rõ rệt cái quá khứ của anh ta. Tri-bi-xốp vốn là người thuộc trung đội anh. Với sự cố gắng quá mức, luôn luôn được việc, anh ta đã sống mấy tháng trong trại tù binh Đức và ngay từ ngày đầu xuất hiện ở trung đội chừng như anh ta lúc nào cũng sẵn sàng phục dịch mọi người, tất cả những điều đó khiến người ta thương hại nhưng cảnh giác đối với anh ta.

Tri-bi-xốp nhẹ nhàng ngả mình trên phản theo kiểu các bà, nhấp nháy cặp mắt thiếu ngủ:

-Thế nghĩa là chúng ta đi Xta-lin-grát phải không, đồng chí trung úy? Cứ theo các bản tin thì đó là cái cối xay thịt khủng khiếp lắm đấy! Đồng chí có sợ không hả đồng chí trung úy? Không à?

-Đến nơi rồi ta sẽ thấy đó là một cối xay thịt như thế nào,-Cu-dơ-nét-xốp nhìn chằm chằm vào ngọn lửa, uể oải đáp. Anh cảm thấy lúng túng khi nhận thấy vẻ chú ý dò hỏi trên khuôn mặt Tri-bi-xốp. Còn anh thế nào, sợ hả? Tại sao anh lại hỏi thế?



-Vâng, có thể nói là không sợ như trước đây,-Tri-bi-xốp trả lời một cách vui vẻ giả tạo và sau khi thở dài, anh ta đặt đôi bàn tay nhỏ nhắn lên đầu gối, bắt đầu nói bằng giọng tâm tình như muốn làm cho Cu-dơ-nét-xốp tin:-Sau khi tôi được quân ta giải phóng khỏi trại tù binh, người ta tin cậy tôi, đồng chí trung úy ạ. Vậy mà tôi bị bó gối suốt ba tháng ròng ở chỗ bọn Đức, thật khổ nhục hơn con chó. Người ta đã tin cậy... Cuộc chiến tranh mới to lớn làm sa, đủ các hạng người khác nhau chiến đấu. Tin ngay làm sao được cơ chứ?-Tri-bi-xốp thận trọng liếc nhìn Cu-dơ-nét-xốp, anh im lặng, làm ra bộ bận tâm đến chiếc lò sưởi, sưởi hơi nóng ấm của nó, anh co và duỗi các ngón tay trên cửa lò sưởi để ngỏ.-Đồng chí có biết tôi bị bắt làm tù binh như thế nào không, đồng chí trung úy?... Tôi chưa từng nói với đồng chí, bây giờ tôi muốn kể cho đồng chí nghe. Bọn Đức lừa chúng tôi vào trong một cái khe. Ở gần Vi-a-dơ-ma và khi xe tăng của chúng tiến sát tận nơi bao vây chúng tôi thì chúng tôi đến ngay lựu đạn cũng không còn, chính ủy trung đoàn leo lên nóc chiếc xe của mình, rút súng ngắn ra thét lớn: “Thà chết còn hơn để bọn rắn độc phát xít bắt làm tù binh!”-Và anh tự bắn vào mang tai mình. Máu phọt ra cả từ đầu anh. Còn bọn Đức từ khắp mọi phía chạy lại chỗ chúng tôi. Xe tăng của chúng nghiền nát mọi người. Trong đó có... một đại tá và những ai đó nữa...

-Rồi sau đó ra sao? Cu-dơ-nét-xốp hỏi.

-Tôi không thể tự bắn vào mình được. Chúng dồn chúng tôi lại và gào lên: “Hande hoch!” (Giơ tay lên). Và chúng tôi bị giải đi...

-Ra thế,-Cu-dơ-nét-xốp nói bằng giọng nghiêm chỉnh, giọng nói đó cho thấy rõ ràng là nếu ở vào địa vị Tri-bi-xốp chắc anh đã xử sự hoàn toàn khác hẳn.-Thế là, khi chúng hô lên “Hande hoch” thì anh lập tức hạ vũ khí ngay phải không Tri-bi-xốp? Vì anh có vũ khí cơ mà?

Tri-bi-xốp trả lời y như muốn tự bảo vệ bằng một nụ cười gượng gạo:

-Đồng chí còn trẻ lắm trung úy ạ, có thể là đồng chí chưa có gia đình, con cái. Chắc đồng chí chỉ có bố mẹ...

-Con cái thì dính gì đến việc này?-Cu-dơ-nét-xốp bối rối thốt lên và khi nhận thấy trên khuôn mặt Tri-bi-xốp vẻ nhận lỗi lặng lẽ, anh bèn nói thêm:-Cái đó chả có ý nghĩa gì cả.

-Sao lại không có ý nghĩa, đồng chí trung úy.

-À, có lẽ tôi chưa nói rõ... Tất nhiên là tôi chưa có con.

Tri-bi-xốp già hơn anh khoảng hai chục tuổi, đó là “bố”, là “ba”, người nhiều tuổi nhất trong trung đội. Bác hoàn toàn phục tùng Cu-dơ-nét-xốp trong công tác, tuy giờ đây Cu-dơ-nét-xốp vẫn luôn luôn nhớ đến hai khối vuông nhỏ mới trên cầu vai khiến anh nặng gánh trách nhiệm ngay sau khi tốt nghiệp trường sĩ quan nhưng cứ mỗi lần trò chuyện với một người từng trải như Tri-bi-xốp, anh lại cảm thấy thiếu tự tin.

-Trung úy ở dưới đó đấy à, hay là tôi ngủ mê? Lò sưởi vẫn cháy đấy chứ?-một giọng nói khàn khàn vang lên trên đầu hai người.

Nghe có tiếng lục đục ở phía trên, sau đó thượng sĩ U-kha-nốp, chỉ huy khẩu pháo số một trong trung đội của Cu-dơ-nét-xốp nặng nề, như con gấu nhảy từ trên phản xuống cạnh lò sưởi.

-Lạnh kinh khủng! Anh em ngồi sưởi đấy à!-U-kha-nốp ngáp dài, hỏi-Hay là đang kể chuyện cổ tích đấy?

Rung rung đôi vai nặng nề, gạt tà áo choàng, anh bước trên sàn tàu du đưa đi tới phía cửa toa. Bằng một cánh tay anh dùng sức dịch cánh cửa nặng nề đang rung lên âm âm, áp mặt vào khe hở nhìn bão tuyết. Tuyết cuộn cuộn bay ngay vào toa xe, không khí lạnh xộc vào, hơi nước phải vào chân; cùng với tiếng sinh sịch, tiếng rít lạnh cóng của các bánh xe, tiếng gầm man rợ, đe dọa của đầu tàu ủa vào toa xe.

-Chào, đêm tối như mực-chẳng thấy ánh lửa, chả thấy Xta-lin-grát đâu cả!-U-kha-nốp rung rung đôi vai thốt lên và đóng sập cánh cửa bịt sắt lại.

Rồi anh đập hai chiếc ủng vào nhau thật mạnh và chùng như ngạc nhiên về việc khua ủng đó, đi về phía lò sưởi đã rực; cặp mắt giấu cợt trong sáng của anh hãy còn hùm hụp vì giấc ngủ, những hạt tuyết trắng đọng trên lông mày. Anh ngồi cạnh Cu-dơ-nét-xốp, xoa tay trên lò sưởi, rút túi đựng thuốc lá và sức nhớ tới điều gì đó, anh cười vang, để lộ chiếc răng cửa bịt bạc.

-Lại mê thấy chuyện ăn uống. Tôi cảm thấy không ra ngủ cũng không ra thức: chùng như có một thành phố nào đó trống rỗng còn tôi thì một mình... bước vào một cửa hiệu đã bị ném bom-bánh mì, đồ hộp rượu vang, giò chả bày trên các quầy... Hừ tôi nghĩ, bây giờ mình sẽ đá một trận! Chỉ có điều tôi lạnh cóng như một kẻ lang thang không cửa không nhà đến nỗi tôi bùng tỉnh dậy. Bực thật... Cả một cửa hàng hân hoan! Bác có hình dung được không hả bác Tri-bi-xốp.

Anh ta hướng không phải về phía Cu-dơ-nét-xốp mà về phía Tri-bi-xốp, có ý ám chỉ rõ rằng trung úy chưa hiểu nổi những chuyện này.

-Tôi không tranh cãi về giấc mộng của đồng chí, thượng sĩ ạ,-Tri-bi-xốp đáp và mũi hít hít hơi ấm, như thể có mùi thơm của bánh mì tỏa ra từ lò sưởi vậy, bác e dè nhìn túi thuốc của U-kha-nốp-Ban đêm ấy mà, nếu hoàn toàn không hút thuốc thì có thể tiết kiệm được khối đấy. Hàng chục điều ấy chứ.

-Bố là nhà ngoại giao cừ đấy!-U-kha-nốp nói, giúi túi thuốc vào tay Tri-bi-xốp.-Bác hãy cuốn lấy một điếu to bằng cổ tay ấy. Tiết kiệm cho ma nào mới được chứ? Để làm gì?-Anh rút thanh củi đang cháy châm thuốc hút, nhả khói rồi ấn thanh củi vào lửa-Ấy thế nhưng anh em ạ, ở ngoài mặt trận mà có ăn vẫn cứ tốt hơn. Với lại sẽ có chiến lợi phẩm nữa! Ở đâu có bọn Đức là ở đó có chiến lợi phẩm và khi đó bác Tri-bi-xốp ạ, ra chả cần phải xúm cả lại để vét nốt khẩu phần bổ sung của trung úy.-Anh nheo mắt lại, thối vào điếu thuốc lá.-Thế nào đồng chí Cu-dơ-nét-xốp, trách nhiệm của người chỉ huy có nặng nề lắm không hả! Lính tráng nhẹ nhàng hơn-tự mình chịu trách nhiệm về mình. Đồng chí có tiếc là phải gánh vác quá nhiều anh em trên vai mình không?

-U-kha-nốp ạ, mình không hiểu sao người ta vẫn chưa phong quân hàm cho cậu?-Cu-dơ-nét-xốp nói, hơi bị chạm nọc vì giọng giễu cợt của U-kha-nốp.-Cậu có thể giải thích được chứ?

Anh đã cùng học xong trường pháo binh với thượng sĩ nhưng do những nguyên nhân khó hiểu, không ai được biết, người ta đã không cho U-kha-nốp dự thi tốt nghiệp và anh đã tới trung đoàn với cấp bậc thượng sĩ, được biên chế vào làm chỉ huy một khẩu pháo ở trung đội một, điều này dẫu sao cũng khiến Cu-dơ-nét-xốp khá lúng túng.

-Mình đã suốt đời mơ ước,-U-kha-nốp nhếch mép cười đôn hậu.-Anh đã hiểu sai về tôi đấy trung úy ạ... Giá được ngủ độ sáu trăm phút thì hay quá. Có thể lại nằm mơ thấy cửa hiệu chẳng? Hả? Các cậu này, ngộ nhớ có làm sao, các cậu hãy cứ coi như mình đi chiến đấu không trở về...

U-kha-nốp ném đầu mẩu thuốc vào lò sưởi, vươn người đứng dậy, nhắc đôi chân sột soạt, vừa gạt những người đang ngủ vừa nói: "Anh em ơi, dịch ra cho mình một khoảng để sống với nào". Và chẳng mấy chốc ở trên đó đã hoàn toàn yên lặng.

-Có lẽ đồng chí cũng nằm nghỉ đi, trung úy ạ,-Tri-bi-xốp thở dài, khuyên nhủ.-Dẫu sao đêm chắc cũng ngắn thôi. Vì Chúa, xin đồng chí cứ yên tâm.

Khuôn mặt Cu-dơ-nét-xốp hừng hực hơi nóng lò sưởi, anh cũng đứng dậy, bằng một động

tác đã được rèn luyện thành thạo, sửa lại bao súng ngắn, nói với Tri-bi-xốp với giọng ra lệnh:

-Tốt hơn cả là đồng chí hãy làm tròn trách nhiệm trực nhật của mình!

Nhưng nói xong, Cu-dơ-nét-xốp mới nhận thấy cái nhìn sợ sệt, lu sùu của Tri-bi-xốp, anh cảm thấy lỗi xằng giọng của mình là vô lý-cái giọng ra lệnh mà người ta đã dạy cho anh trong sáu tháng ở trường sĩ quan và anh đã sửa lại một cách bất ngờ bằng giọng thủ thủ:

-Chỉ xin bác làm sao để lò đừng tắt đấy nhé. Rõ không nào?

-Thưa đồng chí trung úy, rõ. Xin đồng chí đừng lo. Chúc ngon giấc...

Cu-dơ-nét-xốp leo lên phản của mình, chỗ tối tăm không được sưởi ấm, lạnh ngắt, kêu ken két, rung bần bật vì con tàu chạy nhanh và anh cảm thấy ngay là mình lại bị cồng bởi gió lửa. Còn tiếng ngáy, tiếng khụt khịt của bộ đội vẫn vang lên từ mọi phía trong toa xe. Khẽ đẩy trung úy Đa-vla-chi-an đang nằm ngủ bên cạnh, ngái ngủ nấc lên, chặc lưỡi như trẻ con, Cu-dơ-nét-xốp hít thở trong cổ áo được kéo cao lên áp má vào lớp lông ảm ướt đậm tua tủa, run rẩy dưới người, đầu gối chạm phải mảnh sương giá lớn như cục muối đọng ở trên vách xe và chính vì thế lại càng cảm thấy lạnh hơn.

Mớ rơm ẩm ướt, lạo xạo dưới mình anh. Mùi sắt gỉ bốc lên từ các vách toa xe bằng giá và từ ô cửa sổ xám xám bị tuyết lấp kín ở ngay trên đầu, làn khí lạnh mỏng manh, sắc nhọn phả ngày càng mạnh vào mặt anh.

Còn chiếc đầu tàu với tiếng rú dai dẳng và hung dữ xé toang màn đêm vẫn kéo đoàn tàu lao đi không ngừng qua những cánh đồng mênh mông tiến ngày càng gần hơn về phía mặt trận.

## Chương hai

Cu-dơ-nét-xốp bừng tỉnh vì sự yên lặng, vì trạng thái yên tĩnh đột ngột khác thường và trong lúc hãy còn ngái ngủ, một ý nghĩ đã lớn vồn trong óc anh: “Đổ quân ra khỏi xe lửa đây! Chúng ta sẽ dừng lại! Tại sao họ không đánh thức mình dậy nhỉ?...”

Anh nhảy từ trên tấm phản xuống. Buổi sáng lạnh giá tĩnh mịch. Hơi lạnh thổi vào toa xe qua cửa toa mở rộng; sau khi cơn bão tuyết lắng đi vào buổi sang, cảnh vật xung quanh im lìm, những đồng tuyết bất tận nhấp nhô như những lượn sóng, trong suốt như gương kéo dài đến tận chân trời; mặt trời tròn xoe như một quả cầu đỏ nặng nề, không có tia sáng lơ lửng trên đầu; sương muối tan dần, lóe sáng chói chang, lấp lánh trong không trung.

Trong toa xe lạnh cóng chả còn ai. Rơm nhàu nát trên các tấm phản, những khẩu súng trường dựng chụm lại ánh lên màu đỏ đỏ, những chiếc ba lô mở tung lẫn lóc trên các tấn ván. Còn ở gần toa xe có người vỗ bao tay đôm đốp, tuyết lép bép đánh chắc, tươi rói dưới gót giày. Trong cảnh tĩnh mịch lạnh cóng, mấy giọng nói vang lên:

-Thế Xta-lin-grát ở đâu anh em nhỉ?

-Hình như cánh mình xuống tàu hỏa? Chả có lệnh gì cả. Cánh mình còn kịp chén. Chắc không đi tàu đến tận nơi được. Này, anh em mình đã vác cặp lồng đi ra đằng kia rồi đấy.

Và còn có người lên tiếng giọng khàn khàn, vui vẻ:

-Chà! Trời trong veo, thế nào chúng nó cũng bay đến... Cầm chắc như thế!

Cu-dơ-nét-xốp nhanh chóng bứt ra khỏi cơn ngái ngủ, đi lại cửa toa và nheo mắt lại vì cái chói chang của sa mạc tuyết dưới ánh mặt trời, thậm chí anh nghẹt thở vì không khí lạnh giá rét buốt.

Đoàn tàu dừng lại trên thảo nguyên. Từng tốp chiến sĩ xúm xít trên đồng tuyết do bão tuyết dồn lại ở gần toa xe; vỗ bao tay vào mạng sườn, chốc chốc lại quay người lại cùng ngóng về một phía.

Ở phía đó, quãng giữa đoàn tàu, các bếp đặt trên các toa đĩa nhả khói giữa ban mai ửng hồng lạnh lẽo, đối với chúng là ngôi nhà ga đơn độc, chỗ đường tránh, phơi mái đỏ diu dàng trong tuyết. Các chiến sĩ cầm cặp lồng chạy từ các toa xe về phía nhà bếp, phía nhà ga của đoàn đường tránh, trên đám tuyết quanh bếp, xung quanh cần kéo ở giếng nước chỉ chít những áo choàng, áo bông-tường chừng như cả đoàn tàu đi lấy nước để chuẩn bị bữa ăn sáng.

Mọi người vẫn trò chuyện cạnh toa xe.

-Chân tớ bị lạnh kinh khủng cậu ạ, tại đế giày đấy mà! Chắc phải đến 30 độ âm? Bây giờ giá được một căn nhà nhỏ ấm với lại một cô nàng bạo bạo một tí nhỉ, ấy thế là “Hoa hồng sẽ nở trong công viên Tra-ia...”.

-Cậu Nết-trai-ép này lúc nào cũng cứ một điệu. Ai nói gì thì nói còn cậu ta chỉ nói về các cô nàng thôi! Ở hải quân có lẽ họ nuôi cậu toàn bằng sô-cô-la cả cho nên cu cậu cứ bâu lấy con gái, dùng gậy cũng không xua đi được!

-Không nên thô lỗ thế anh bạn! Làm sao cậu có thể hiểu được chuyện đó? “Mùa xuân đến trên công viên Tra-ia...”. Chết làng quê đấy người anh em ạ.

-Gớm, đồ ngựa thiện! Lại vẫn cứ cái trò ấy!

-Tàu dừng lâu chưa?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi, không hướng hẳn vào riêng ai và nhảy vọt xuống đám tuyết lạo xạo.

Trông thấy trung úy, các chiến sĩ vẫn không ngừng chen lấn nhau, giậm ủng, không đứng thẳng chào theo điều lệnh (“Lũ quỷ, đã nhòn rồi!”-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ) họ chỉ ngừng trò chuyện trong chốc lát: sương giá óng ánh bạc trên lông mày, trên mũ lông và cổ áo bằng lông tất cả mọi người. Trắc thủ của khẩu pháo số một, hạ sĩ Nết-trai-ép cao lớn, danh chắc, vốn là thủy thủ vùng Viễn Đông, những nổi ruồi mướt mà lộ rõ trên mặt, gò má đỏ xiên, ria mép sẫm màu, nói:

-Có lệnh không đánh thức đồng chí, trung úy ạ. U-kha-nốp bảo: đồng chí đã trực đêm. Cho tới lúc này cũng chưa có công việc gì phải làm gấp.

-Thế Đrô-dơ-đốp-xki đâu?-Cu-dơ-nét-xốp vẫn nheo mắt vì những tia sáng óng ánh trên các đồng tuyết.

-Đang rửa tay, trung úy ạ,-Nết-trai-ép nháy mắt.

Cu-dơ-nét-xốp đã trông thấy đại đội trưởng, tuy Đrô-dơ-đốp-xki đã nổi bật bởi tư thế quân nhân tựa hồ như bấm sinh của mình, dáng vẻ oai nghiêm với khuôn mặt thanh tú xanh lợt-anh là học viên ưu tú trong sư đoàn, người được tất cả các vị chỉ huy yên mến. Lúc này anh cởi trần trùng trục, làm vài động tác thể dục mạnh mẽ, đi đi lại lại gần đồng tuyết ngay trước mặt các chiến sĩ, rồi nghiêng người lặng lẽ lấy tuyết xát lên người. Làn hơi nhẹ tỏa ra từ nửa người mềm mại trẻ trung, từ vai tới bộ ngực nhẵn thín không có lông của anh; và cái cách anh rửa ráy, bốc tuyết cọ người có cái gì như cố ý khoe mẽ.

-Anh ấy làm đúng chứ có sao đâu,-Cu-dơ-nét-xốp nói một cách nghiêm chỉnh.

Nhưng, tuy biết rằng bản thân mình sẽ không làm như vậy, anh bỏ mũ đút vào túi áo choàng, mở khuy cổ và bước dịch ra xa toa xe, vớ lấy một cục tuyết cứng, sần sùi ở đỉnh đồng tuyết, cảm thấy lạnh cóng, anh xát cục tuyết vào da, vào má, vào cằm đến phát đau lên.

-Lạ chưa kìa! Chị đến chỗ chúng tôi đây à?-Anh nghe thấy giọng nói vui mừng quá mức của Nết-trai-ép.-Được gặp chị bọn tôi mừng quá! Toàn thể đội pháo chúng tôi chào mừng chị đấy, Dôi-e-sca ạ!

Khi rửa ráy Cu-dơ-nét-xốp nghệt thở vì lạnh, vì mùi tuyết đẳng nhạt nhẽo, anh vươn thẳng người, lấy lại hơi thở, đáng lẽ rút khăn mặt thì anh lại rút khăn mùi soa-anh không muốn quay lại toa xe-và lại nghe tiếng cười, tiếng nói ầm ĩ của chiến sĩ. Tiếp đó một giọng nói tươi tắn của phụ nữ vang lên sau lưng anh:

-Tôi không hiểu ở chỗ các đồng chí đang xảy ra chuyện gì đấy hả, các đồng chí khẩu đội một?

Cu-dơ-nét-xốp quay người lại. Nữ cứu thương Dôi-a Ê-la-ghi-na đã đứng ở gần toa xe giữa anh em chiến sĩ đang mỉm cười. Chị mặc chiếc áo choàng trắng đóm dáng, đi đôi ủng trắng tươm tất, đôi tất tay thêu màu trắng, hoàn toàn không có dáng quâ nhân, toàn bộ con người cô vận quần áo mùa đông sạch sẽ như ngày hội, tựa hồ như từ một thế giới khác, yên tĩnh xa xôi tới. Dôi-a nhìn Đrô-dơ-đốp-xki bằng cặp mắt nghiêm khắc, cố nén tiếng cười. Còn anh không để ý đến cô, vẫn co duỗi người bằng những động tác thể dục, xát nhanh tuyết trên thân mình rần chắc đã đổ ửng lên, lấy bàn tay đập lên vai, lên bụng, hít thở, phồng căng lồng ngực lên,

trông có vẻ kịch. Lúc này mọi người đều nhìn anh bằng cặp mắt như Dôi-a.

-Trung úy!-Dôi-a gọi bằng giọng sang sảng.-Dám xin hỏi: bao giờ đồng chí chấm dứt thủ tục đó? Tôi muốn được gặp đồng chí.

Trung úy Đrô-dơ-đốp-xki rũ tuyết khỏi ngực và giữ vẻ mặt không tán thành của một người cảm thấy bị quấy rầy, tháo khăn mặt khỏi thắt lưng, miễn cưỡng cho phép:

-Chị cứ hỏi đi.

-Xin chào đồng chí đại đội trưởng!-Cô nói-Và khi đang dùng mùi soa lau mình, Cu-dơ-nét-xốp thấy đầu lông mày của cô lồm chồm những hạt sương giá khẽ rung lên.-Tôi cần gặp đồng chí. Tiểu đoàn của đồng chí có thể lưu tâm tới tôi không?

Đrô-dơ-đốp-xki thông thả vắt khăn mặt qua cổ, tiến về phía toa xe; đôi vai được cọ tuyết bóng lộn ánh lên như sau khi được tắm hơi nước; mái tóc ngắn màu vàng rơm ẩm ướt; anh vừa đi vừa oai nghiêm nhìn chiến sĩ tụ tập gần toa xe bằng cặp mắt lúc này đặc biệt xanh, hầu như trong suốt của mình. Vừa đi anh vừa buông xõng:

-Tôi đón ra rồi, đồng chí cứu thương ạ. Đồng chí đến kiểm tra tiểu đoàn theo điều 8 chứ gì? Anh em không có rận đâu.

-Dô-e-sca thân mến ạ,-hạ sĩ Nết-trai-ép nói để vào, anh đưa cặp mắt dịu dàng nhìn chiếc áo choàng ngắn lịch sự sạch sẽ của Dôi-a, chiếc túi cứu thương cô đeo bên hông.-Ở tiểu đoàn chúng tôi mọi sự đều đã vào đấy cả. Những con ký sinh trùng đó ban ngày chị có đốt đuốc lên tìm cũng không thấy. Đến không đúng chỗ rồi... Đêm qua chị ngủ được không? Không ai làm phiền chứ?

-Anh ba hoa nhiều thế Nết-trai-ép!-Đrô-dơ-đốp-xki cắt lời và đi ngang qua Dôi-a, chạy lên cầu thang nhỏ bằng sắt vào toa xe vừa đầy ắp anh em chiến sĩ từ nhà bếp trở về, đang náo động lên trước bữa ăn sáng, cháo nóng bốc hơi trong các cặp lồng, ba túi bánh khô có nhồi nhân và bánh mì. Theo lệ thường khi làm việc này, các chiến sĩ chen huých nhau, trải tấm áo choàng của ai đó trên tấm phản ở dưới thấp, chuẩn bị cắt bánh mì; những khuôn mặt tái nhợt vì lạnh tỏ ra chăm chú vào công việc nội trợ. Đrô-dơ-đốp-xki vừa mặc áo vừa ra lệnh:

-Yên lặng! Có nên thôi họp chợ đi không? Các chỉ huy hãy lấy lại trật tự! Trắc thủ Nết-trai-



ép, anh đừng làm gì đấy? Anh hãy lo chuyện thực phẩm đi, hình như anh là tay chia cừ lắm! Người ta sẽ sẵn sàng cứu thương không cần đến anh.

Hạ sĩ Nết-trai-ép gật đầu xin lỗi Dôi-a, bỏ vào trong toa xe, từ đó vọng ra tiếng nói của anh:

-Vì sao thế các bạn, chấm dứt ngay cái trò láo nháo này đi! Tại sao lại cứ ầm ầm lên như xe tăng ấy thế?

Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy ngượng ngịu vì những lời ra lệnh như vậy, vì Dôi-a đã trông thấy cảnh lãng xãng, ầm ĩ của anh em chiến sĩ bận bịu vào việc chia thực phẩm nên không để ý đến cô, anh muốn nói bằng giọng điệu táo tợn khiến chính bản thân anh cũng khiếp sợ: "Chị đi kiểm tra các trung đội chúng tôi quả thật là vô nghĩa. Nhưng thôi, chị đến chỗ chúng tôi là tốt rồi".

Có lẽ anh sẽ chẳng bao giờ cắt nghĩa được rành rọt cho chính mình vì sao hầu như cứ mỗi lần Dôi-a xuất hiện tại tiểu đoàn là tất cả mọi người lại đâm ra có cái vẻ tầm thường, đáng ghét, như cái vẻ của chính anh lúc này, cái vẻ suồng sã kiểu đóng kịch, ngằm ám chỉ rằng việc cô tới đây dường như đã bộc lộ cho mọi người thấy một điều gì đó, tựa hồ như người ta có thể đọc thấy trên khuôn mặt hơi ngái ngủ, đôi khi trên những quầng mắt thâm, trên đôi môi của cô một cái gì đó hứa hẹn, tội lỗi, bí ẩn đã có thể xảy ra giữa cô với các bác sĩ trẻ ở toa quân y, nơi cô sống phần lớn thời gian của cuộc hành trình. Nhưng Cu-dơ-nét-xốp đã đoán ra rằng, ở mỗi trạm dừng chân cô đều đến tiểu đoàn không phải chỉ để kiểm tra vệ sinh. Anh tưởng như cô tìm cách làm quen với Đrô-dơ-đốp-xki.

-Ở khẩu đội mọi việc đều đảo vào đấy cả Dôi-a,-Cu-dơ-nét-xốp lên tiếng.-Chả cần phải kiểm tra gì đâu. Hơn nữa lại đang ăn sáng.

Dôi-a nhún vai.

-Toa đặc biệt iệt gơ-óm! Và chẳng có một lời phàn nàn nào. Các anh đừng làm bộ ngây thơ, cái đó không hợp với các anh đâu!-Cô nói, dưới mi mắt lên xét nét Cu-dơ-nét-xốp, mỉm cười một cách kỳ lạ.-Còn trung úy Đrô-dơ-đốp-xki đáng yêu của anh thì tôi nghĩ rằng sau các thứ liệu pháp đáng ngờ này, anh ấy đang tỏ ra là mình hiện ở bệnh viện chứ không phải ở tiền tuyến!

-Một là, anh ấy không phải là người đáng yêu của tôi-Cu-dơ-nét-xốp đáp.-Hai là...

-Cám ơn Cu-dơ-nét-xốp về sự trung thực. Còn hai là? Hai anh nghĩ về tôi thế nào?

Trung úy Đrô-dơ-đốp-xki đã mặc quần áo xong xuôi, siết chặt áo choàng bằng chiếc dây lưng có đeo lưng lẳng bao súng ngắn mới, nhẹ nhàng nhảy xuống dưới tuyết, đưa mắt nhìn Cu-dơ-nét-xốp, nhìn Dôi-a rồi thông thả nói tiếp:

-Đồng chí cứu thương, đồng chí muốn nói là tôi giống một tên đào ngũ hả?

Dôi-a ngửa đầu ra, vẻ thách thức:

-Có thể là như thế... Ít ra thì cũng không loại trừ khả năng đó.

-À ra thế!-Đrô-dơ-đốp-xki tuyên bố thẳng thừng.-Cô không phải là cô giáo, còn tôi không phải là anh học trò. Tôi yêu cầu cô đi về toa quân y. Rõ chưa?... Trung úy Cu-dơ-nét-xốp ở lại thay tôi. Tôi lên chỗ sư đoàn trưởng.

Mặt hầm hầm, Đrô-dơ-đốp-xki đưa tay lên mang tai. Nịt chặt người bằng chiếc dây lưng và chiếc đai chéo mới, và bằng dáng đi mềm mại, uyển chuyển của một chiến binh cừ khôi, anh sải bước giữa các chiến sĩ đang náo nhiệt tụ tập dọc đường ray. Họ giã ra cho anh đi, chỉ cần thấy mặt anh là họ im lặng, còn anh vừa bước đi vừa như thể dùng cái nhìn để giã mọi người ra đồng thời khê khoát tay một cách tuềnh toàng để đáp lại những lời chào. Mặt trời nằm giữa những quãng sáng lạnh giá lơ lửng trên thảo nguyên trắng toát chói chang. Vẫn như trước đây đám đông dày đặc tụ tập xung quanh giếng rồi lại tản ra ngay; người ta đến đó lấy nước và rửa ráy, bỏ mũ ra, vừa kêu ồ, à, phì phì, vừa rúm người lại; sau đó người ta chạy tới những cái bếp đặt ở giữa đoàn tàu đang nhả khói vấy gọi, vô luận thế nào họ cũng đi vòng để tránh nhóm các sĩ quan chỉ huy của sư đoàn đang ngồi gần một toa hành khách bị phủ sương muối.

Đrô-dơ-đốp-xki đi tới chỗ nhóm sĩ quan đó.

Cu-dơ-nét-xốp thấy Dôi-a với vẻ mặt bất lực thế nào ấy dõi theo anh ta bằng cặp mắt mở to, hơi hiếng của mình. Anh hỏi:

-Có lẽ chị sẽ ăn sáng với chúng tôi chứ?

-Gì cơ?-Cô lơ đãng hỏi.

-Đồng chí trung úy ơi! Đồng cứng hết cả rồi! Chúng tôi đang đợi đồng chí.-Nét-trai-ép từ cửa to xe hét to.-Có món cháo đậu nghiền.-anh vừa nói thêm vừa dùng cùi dừa múc cháo trong cặp lồng và liếm ria mép.-Tuyệt lắm nếu như không phát ghen lên!

Đằng sau lưng anh, các chiến sĩ ồn ào, chia khẩu phần trên chiếc áo choàng trải rộng, một số to vẻ hả hê chế giễu, số khác cau có ngồi tản ra trên các phản, ngoáy thìa vào cặp lồng, bập rảng vào những mảnh bánh mì đen lạnh cứng. Và bây giờ chả còn ai chú ý tới Dôi-a nữa cả.

-Tri-bi-xốp!-Cu-dơ-nét-xốp gọi.-Này đưa cặp lồng của tôi cho cô cứu thương!

-Cô em!... sao lại thế hả cô?-Tri-bi-xốp hưởng ứng bằng một giọng nói du dương.-Ở chỗ bọn tôi có thể nói là vui đấy chứ?

-Vâng... vui,-cô lơ đãng nói.-Có lẽ... Hẳn rồi, trung úy Cu-dơ-nét-xốp ạ. Tôi chưa ăn sáng. Chỉ có điều... tại sao lại lấy cặp lồng của anh? Thế còn anh?

-Tôi ăn sau. Tôi sẽ không đói đâu.-Cu-dơ-nét-xốp đáp. Vừa nhai ngấu nghiến, Tri-bi-xốp vừa bước lại phía cửa toa như cố ý một cách quá quắt phô trương bộ mặt râu ria lởm chồm của mình nhô ra khỏi cái cổ áo dựng lên; khối người gầy gò, bé nhỏ của bác bơi trong chiếc áo choàng ngắn cũn cỡn rộng thùng thình lạ lùng, bác gật đầu ra hiệu cho Dôi-a như trong trò chơi của trẻ em với một vẻ cảm thông nhả nhặn.

-Leo lên đây cô em! Có sao đâu!...

-Tôi sẽ ăn một chút ở cặp lồng của anh,-Dôi-a nói với Cu-dơ-nét-xốp.-Chỉ có điều là ăn cùng với anh. Nếu không tôi sẽ...

Các chiến sĩ húp cháo soàn soạp, tóp tép, và sau mấy thìa cháo nóng đầu tiên, sau máy ngậm nước nóng pha đường họ lại bắt đầu chăm chăm nhìn Dôi-a một cách tò mò. Mở cổ chiếc áo choàng ngắn mới, để lộ cái cổ trắng, cô thận trọng múc thức ăn trong chiếc cặp lồng của Cu-dơ-nét-xốp đặt trên đầu gối, mắt nhìn xuống trước bao con mắt đổ dồn về phía cô.

Cu-dơ-nét-xốp ăn cùng với cô, cố không nhìn xem cô cầm thìa đưa lên môi một cách gọn ghẽ như thế nào, cổ họng cô chuyển động khi nuốt ra sao; hàng lông mi cụp xuống bị ẩm vì

sương giá tan, dính lại, đen nhánh, che giấu ánh mắt bộc lộ sự xúc động của cô. Ngồi bên lò sưởi cháy rực cô cảm thấy nóng. Cô bỏ mũ lông, mái tóc màu hạt dẻ xõa trên chiếc cổ áo bằng lông màu trắng và không có mũ, cô bỗng trở nên yếu đuối đáng thương ngay với gò má cao cao, miệng rộng, khuôn mặt chăm chú như trẻ con, thậm chí bẽn lễn, nổi bật một cách kỳ quặc giữa anh em pháo thủ vãi mồ hôi và mặt đỏ bừng vì mới ăn xong; lần đầu tiên Cu-dơ-nét-xốp nhận thấy cô không đẹp. Trước đây chưa bao giờ anh nhìn thấy cô không đội mũ.

-Hoa hồng nở trong công viên Trai-ia, mùa xuân đến trong công viên Trai-ia...

Hạ sĩ Nết-trai-ép choãi chân đứng ở lối đi, cuộn một điếu thuốc sau khi uống nước, khe khẽ vừa hát vừa nhếch mép cười triu mến nhìn Dôi-a, còn Tri-bi-xốp đặc biệt ân cần rót một ca nước chè đầy đưa cho cô. Cô đỡ ca nước nóng bằng đầu ngón tay, bối rối nói:

-Cám ơn bác Tri-bi-xốp.-Cô ngược cặp mắt uơn ướn lóng lánh nhìn Nết-trai-ép.-Hạ sĩ này, anh hãy nói cho biết những hoa hồng với công viên ấy là thế nào? Tôi không hiểu tại sao anh cứ luôn hát như thế?

Các chiến sĩ xông xáo, cổ vũ, khuyến khích Nết-trai-ép:

-Nào trả lời đi, hạ sĩ, thành chuyện rồi đấy. Những bài hát ấy từ đâu ra?

-Vla-đi-vốt-xtốc,-Nết-trai-ép mơ mộng đáp.-Tờ giấy phép để lên bờ, nơi khiêu vũ-và “Trong công viên Trai-ia...”. Tôi đã phục vụ ba năm, lúc nào cũng được nghe bài tặng gô đó. Đáng mê lắm Dôi-a, các cô gái ở Vla-đi-vốt-xtốc ấy mà-đều như những nữ hoàng, những vũ nữ ba lê cả! Tôi sẽ nhớ suốt đời.

Anh sửa lại chiếc khóa thắt lưng hải quân, đưa cánh tay làm động tác như thể ôm người bạn nhảy, bước đi một bước, uốn éo hông và hát:

-Mùa xuân đến trong công viên Trai-ia... Mơ thấy những bím tóc vàng của em.... tra-pa-pa-pia-pa-pi...

Dôi-a cười to gượng gạo.

-Những bím tóc vàng... Những bông hồng. Những từ khá là tầm thường, hạ sĩ ạ... Các nữ hoàng và các vũ nữ ba lê. Thế chả lẽ có lúc anh trông thấy các nữ hoàng à?

-Qua khuôn mặt của cô, thật đấy. Cô có khuôn mặt của một nữ hoàng,-Nết-trai-ép mạnh dạn nói và nháy mắt với các chiến sĩ.

“Hắn chế giễu cô ấy để làm gì thế nhỉ?-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ.-Sao trước đây mình không nhận thấy cô ấy không đẹp nhỉ?”

-Nếu như không có chiến tranh-Ồ. Dôi-a, cô đánh giá thấp tôi đấy,-chắc tôi sẽ bắt cóc cô trong đêm tối, lấy tắc xi chở cô đến một nơi nào đó, chắc tôi đã ngồi trong một khách sạn ngoại ô, dưới chân cô cùng với một chai rượu sâm banh, như ngồi trước mặt nữ hoàng... Và lúc đó-muốn ra sao thì ra! Cô đồng ý chứ hả?

-Đi bằng tắc xi à? Lãng mạn thật,-chờ cho mọi người ngót tiếng cười, Dôi-a nói.-Tôi chưa trải qua bao giờ.

-Với tôi chắc cô sẽ được ném mùi tất cả...

Hạ sĩ Nết-trai-ép nói điều đó như thể nửa đùa cợt, cặp mắt màu nâu ve vuốt Dôi-a nhưng Cu-dơ-nét-xốp đã cảm thấy sự châm chọc lộ liễu trong những lời nói đó, anh nghiêm khắc cắt ngang ngay:

-Chuyện tào lao đủ rồi đấy Nết-trai-ép! Anh nói huyền thuyên quá! Khách sạn ở đây là cái quái gì! Nó có liên quan gì?... Uống nước đi Dôi-a.

-Anh buồn cười thật,-Dôi-a nói và tựa như nỗi đau thể hiện trong nếp nhăn mờ trên vầng trán trắng của cô.

Đầu ngón tay cô vẫn cầm ca nước nóng để trước môi nhưng cô không uống từng ngụm nhỏ như trước đây; và nếp nhăn sâu muộn đó, tưởng như xuất hiện trên làn da trắng, không mất đi, không phẳng ra trên vầng trán của cô. Dôi-a đặt ca nước lên lò sưởi và hỏi Cu-dơ-nét-xốp với một vẻ táo tợn cố ý:

-Anh nhìn gì dữ vậy? Anh tìm gì trên khuôn mặt của tôi? Muội khói lò sưởi chẳng? Hay là cũng như Nết-trai-ép, anh nhớ tới những nữ hoàng bỉ ổi nào đó?

-Về các nữ hoàng tôi chỉ đọc thấy trong các chuyện cổ tích dành cho trẻ em,-Cu-dơ-nét-xốp đáp và chau mày để che giấu sự lúng túng vì câu hỏi bất ngờ.-Tôi không trông thấy họ ở trong đời.

-Tất cả các anh đều buồn cười thật,-cô nhắc lại.

-Thế cô bao nhiêu tuổi hả Dôi-a, mười tám hả?-Nết-trai-ép quan tâm thử đoán.-Nghĩa là, như người ta nói trong hải quân, cô đã ra khỏi triển đà vào tuổi hăm tư? Tôi hơn cô bốn tuổi Dô-e-sca ạ. Khác nhau cơ bản đấy.

-Không, anh không đoán được đâu,-cô mỉm cười nói.-Tôi ba mươi tuổi, đồng chí triển đà ạ. Ba mươi tuổi cộng thêm ba tháng.

Khuôn mặt rám nắng của hạ sĩ Nết-trai-ép tỏ vẻ ngạc nhiên cao độ, anh thốt lên bằng cái giọng có ý đùa cợt:

-Thế chả lẽ cô muốn mình ba mươi thật ư? Thế mẹ cô bao nhiêu tuổi nào? Bà cụ giống cô chứ? Xin cô cho tôi được biết địa chỉ của bà.-Anh ta mỉm cười, nhếch hàng ria mép thừa trên hàm răng trắng lóa.-Tôi sẽ từ mặt trận viết thư cho bà cụ. Chúng tôi sẽ trao đổi ảnh.

Dôi-a lướt nhanh mắt nhìn vóc dáng đanh chắc của Nết-trai-ép và nói bằng giọng run run:

-Những nơi khiêu vũ đã nhồi nhét cho anh biết bao điều tầm thường! Địa chỉ ư? Thì đây: thành phố Pê-rê-mư-xlơ, nghĩa trang số 2 của thành phố. Anh ghi lại hay nhớ lấy? Sau năm bốn mươi một tôi không còn bố mẹ,-cô nói nốt một cách tàn tệ.-Nhưng anh biết không, Nết-trai-ép, tôi có chồng... Sao các ngài lại nhìn tôi như thế? Thật đấy anh em ạ, quả thật là như thế? Tôi có chồng...

Tất cả lặng đi. Anh em chiến sĩ đã lắng nghe cuộc trò chuyện bây giờ không còn đồng tình cổ vũ trò nghịch tếu của Nết-trai-ép nữa, họ ngừng ăn và cùng lúc tất cả đều quay lại phía Dôi-a. Hạ sĩ Nết-trai-ép rít điều thuốc lá, với vẻ ngờ vực ghen tuông nhìn chăm chăm vào mặt Dôi-a đang ngồi sụp mắt xuống, hỏi:

-Nếu không phải là chuyện bí mật thì chồng cô là ai nào? Có thể là chỉ huy trung đoàn chẳng? Hay là như người ta đồn đại, cố thích trung úy Đrô-dơ-đốp-xki của chúng tôi?

“Điều đó cố nhiên là không đúng rồi,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, anh cũng không tin vào lời của cô.-Bây giờ cô ấy bày ra đủ chuyện. Cô ấy không có chồng. Và không thể có được”.

-Thôi đủ rồi, Nết-trai-ép!-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Đừng đưa ra những câu hỏi ngớ ngẩn nữa! Anh cứ như cái đĩa hát bị hỏng ấy. Anh không nhận thấy à?

Và anh đứng dậy, rời khỏi chỗ Dôi-a, đưa mắt nhìn khắp toa, nhìn những cụm súng xếp chụm lại, khẩu súng máy Đ.P đặt ở dưới chân cụm súng trường; trông thấy trên phản còn một cặp lồng cháo nguyên vẹn, một khẩu phần bánh mì, mẩu đường trắng đặt trên mảnh báo, anh hỏi:

-Thượng sĩ U-kha-nốp đâu?

-Ở chỗ chuẩn úy, thưa đồng chí trung úy,-chiến sĩ Ca-xư-mốp, trẻ tuổi người Ca-dắc ngồi xếp chân bằng tròn ở phản trên, đáp.-Anh ấy bảo: cứ lấy cặp lồng và bánh mì cho anh ấy, rồi anh ấy sẽ về.

Ca-xư-mốp mặc chiếc áo bông ngắn, quần bông, anh lạng lẹ nhảy từ trên phản xuống, xỏ bừa chân vào đôi ủng, đôi mắt ti hí bừng sáng lên:

-Tôi đi tìm anh ấy nhe, đồng chí trung úy?

-Không cần. Anh ăn sáng đi, Ca-xư-mốp ạ!

Tri-bi-xốp thở dài rồi chả hiểu sao anh thốt lên bằng giọng du dương phấn chấn:

-Cô em này, chồng cô tính tình có cáu bẳn không? Chắc là con người nghiêm túc lắm nhỉ?

-Cám ơn lòng mến khách của trung đội một!-Dôi-a lắc lắc mái tóc và mỉm cười, hàng lông

mày giã ra, đội chiếc mũ mới bằng lông thỏ, sửa lại mớ tóc dưới mũ.-Hình như người ta cho đầu tàu đến rồi. Các anh có nghe thấy không?

-Chỉ còn chặng đường cuối cùng này nữa là tới mặt trận và thế là-xin chào, này bọn Đức, chúng bay có khách đến thăm đấy!-Có người nói vọng từ phản trên xuống và cười vang gượng gạo.

-Dôi-e-sca cô đừng bỏ chúng tôi mà đi, thật đấy! Nết-trai-ép nói.-Cô cứ ở lại trong toa chúng tôi. Cô lấy chồng làm gì? Nhất là lại đang lúc chiến tranh!

-Có lẽ người ta đưa tới hai đầu tàu,-Người có giọng khàn khàn vì hút thuốc lại từ phản trên đưa tin.-Bây giờ ta sẽ đi rất nhanh. Đây là chặng dừng chân cuối cùng. Thế rồi-Xta-lin-grát.

-Thế ngộ đây không phải là chặng cuối cùng? Có thể là ở đây chứ?...

-Miễn sao nhanh nhanh lên!-Cu-dơ-nét-xốp nói.

-Đầu tàu đâu nào! Các cậu điên à?-Trắc thủ Ep-xtích-nê-ép, một hạ sĩ đứng tuổi, rất tháo vát, nói to sau khi uống nước chè trong ca và anh nhảy bổ ra nhìn ra cửa toa xe.

-Gì ở ngoài thế ấy hả, Ep-xtích-nê-ép?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi to.-Có lệnh à?

-Và khi xoay người lại anh trông thấy mái đầu to bù xù của viên hạ sĩ, những đôi mắt lo lắng ngược nhìn lên trời nhưng không nghe tiếng trả lời. Súng phòng không từ hai đầu đoàn xe lửa bắn lên.

-Anh em ơi, hình như đã đến lúc rồi!-Một người kêu lên, nhảy từ phản xuống.-Chúng nó đã bay đến!

-Đầu tàu của cậu đấy! Có cả bom nữa...

Giữa tiếng súng phòng không dồn dập, tiếng ầm ĩ khe khẽ, ngày càng nhích gần, xói vào tai, tiếp đó tiếng rít của từng cặp súng máy toang bầu không khí trên đoàn tàu-và có mấy tiếng kêu báo hiệu từ thảo nguyên vọng vào trong toa: “Báo động phòng không! Máy bay Mét-xéc-smit!



“Trắc thủ Ep-xtích-nê-ép vút chiếc ca lên phản, lao tới cụm súng, xô Dôi-a ra cửa trong khi các chiến sĩ ở xung quanh nháo nhác nhảy từ phản xuống, vớ lấy súng ở các cụm súng. Trong nháy mắt, một ý nghĩ lóe lên trong đầu Cu-dơ-nét-xốp: “Miễn là bình tĩnh. Mình sẽ ra sau cùng!” Và anh ra lệnh:

-Tất cả ra khỏi toa.

Hai khẩu súng phòng không của đoàn tàu bắn ầm ầm gần đến mức những tiếng nổ dồn dập của chúng xoáy vào tai. Tiếng rú ngày càng to của động cơ máy bay và những loạt đạn của chúng rải đều đều ở trên đầu, trên nóc toa xe.

Khi lao tới cửa toa mở toang, Cu-dơ-nét-xốp trông thấy anh em chiến sĩ xách súng trường nhảy xuống tuyết chạy tản ra trên thảo nguyên trắng toát loáng ánh mặt trời. Cảm thấy hơi ớn lạnh ở bụng, chính anh cũng nhảy ra khỏi toa xe, vọt lên mấy bước tới một mô tuyết lớn, sườn màu xanh, đang chạy anh nằm sấp xuống một cạnh một ai đó, cảm thấy tiếng rít của không khí xuyên nhói vào gáy mình. Tuy phải chật vật mới khắc phục nỗi sức nặng khốn khiếp đè lên gáy, anh vẫn cứ ngẩng đầu lên.

Trên bầu trời mùa đông mênh mông trong xanh lạnh lẽo, ba chiếc “Mét-xéc-smit” lao xuống phía đoàn tàu, phơi tẩm thân bằng đũa-ra óng ánh và những nắp buồng lái bằng chất plê-xi-gla sáng dưới nắng.

Những làn đạn phòng không sáng trắng dưới ánh mặt trời liên tục nã lên máy bay từ phía cuối và giữa đoàn tàu rồi rơi lả tả như những cái chấm, còn thân những chiếc máy bay tiêm kích vươn dài như những cái trục ngày càng lao nghiêng, dựng đứng, vừa lao xuống chúng vừa nã súng máy xối xả và đại bác bắn nhanh. Đạn vẽ thành đường cầu vồng dày đặc lơ lửng ở bên trên và bên cạnh các toa xe, nơi mọi người vẫn chạy xa ra.

Chiếc máy bay đầu tiên lấy lại thăng bằng ngay phía trên nóc các toa xe và bay lướt dọc đoàn tàu, hai chiếc kia bay theo nó.

Ở đằng trước, phía đầu tàu tiếng bom nổ rung chuyển không trung, làm bắn tung những cuộn tuyết, những chiếc máy bay đột ngột lên cao, quay ngoắt về phía mặt trời, xuống thấp rồi lại lao về phía đoàn tàu.

“Chúng nhìn rõ tất cả bọn mình,-Cu-dơ-nét-xốp chột nghĩ,-Cần phải làm cái gì chứ!”

-Bắn!... Bắn máy bay bằng súng trường!-Anh quỳ trên đầu gối, ra lệnh và trông ngay thấy ở phía bên kia mô tuyết mái đầu Dôi-a ngẩng lên, lông mày cô nhíu lại ngạc nhiên, cặp mắt mở to tròn trĩnh. Anh hét gọi cô:-Dôi-a, chạy vào thảo nguyên đi! Cô hãy bỏ xa các toa xe!...

Nhưng cô im lặng căn môi, nhìn đoàn tàu, nơi đang xảy ra chuyện gì đó và anh cũng nhìn về phía ấy. Trung úy Đrô-dơ-đốp-xki chạy vọt qua các đồng tuyết ở sát ngay toa xe, chiếc áo choàng hẹp bó khít lấy người anh và anh kêu thét gì đó không rõ. Đrô-dơ-đốp-xki nhảy vọt qua cửa mở rộng vào toa xe của mình và ôm khẩu súng máy với băng đạn nhảy ra. Sau đó anh chạy khỏi đoàn tàu, nằm trên tuyết cách Cu-dơ-nét-xốp khoảng chục mét, hết sức hối hả cắm còng khẩu Đ.P lên đỉnh mũ tuyết. Và sau khi lắp băng đạn vào ổ súng, anh nã một băng dài vào những chiếc máy bay tiêm kích đang từ trời xanh lao xuống, làm chấn động không gian bằng những tiếng nổ loạn xạ.

Loạt đạn bắn thẳng nhằm vào mặt đất ào tới gần, xói tung tuyết lên. Tiếng đạ nổ lộng óc, tiếng động cơ máy bay chói tai dội vào đầu Cu-dơ-nét-xốp, ánh ngũ sắc làm chói mắt anh một cách kỳ lạ như trong kính vạn hoa. Bụi băng do các loạt súng máy xói tung lên từ đụn tuyết đập vào mặt anh. Những vỏ đạn cỡ to tung ra, bật xuống tuyết trong cảnh náo động mịt mù bao phủ các đụn tuyết trong chốc lát. Những điều kỳ lạ hơn cả là Cu-dơ-nét-xốp đã kịp nhìn thấy đầu tên giắc lái đội mũ trong như quả trứng ngồi trong khoang lái bọc chất plê-xi-gla của chiếc máy bay Mét-xéc-smit.

Sau khi lao xuống rú động cơ ầm ầm, những chiếc máy bay lại ngóc lên cách mặt đất ít mét, lấy thăng bằng rồi lại nhanh chóng vươn cao trên thảo nguyên.

-Vô-lô-đi-a!... Đứng đứng dậy! Đợi đấy!...-Anh nghe thấy tiếng thét không xa mình và lập tức trông thấy Đrô-dơ-đốp-xki vút băng đạn rỗng, toan đứng lên còn Dôi-a thì ôm chặt, áp ngực vào anh ta, không buông anh ta ra.-Vô-lô-đi-a! Em xin anh!...

-Cô không thấy băng đạn đã hết à!-Đrô-dơ-đốp-xki thét lên, nghiêng mặt, đẩy Dôi-a, bứt cô ra khỏi mình.-Đừng cản trở tôi! Đừng cản trở tôi, bảo mà!

Anh gỡ tay cô ra, chạy về phía toa xe còn cô bối rối nằm trên tuyết, vừa lúc ấy Cu-dơ-nét-xốp bò sát tới chỗ cô.

-Gì thế? Súng máy làm sao?

Cô ngược mắt nhìn và vẻ mặt của cô lập tức thay đổi, trở nên khiêu khích, khó chịu:

-A, trung úy Cu-dơ-nét-xốp đấy à? Tại sao anh không bắn máy bay? Anh nhát gan à? Một

mình Đrô-dơ-đốp-xki bắn thôi à?...

-Bắn bằng cái gì? Bằng súng ngắn ư?... Cô cho là như thế hả?

Cô không trả lời anh.

Những chiếc máy bay tiêm kích lại lao xuống phía trước đoàn tàu, lượn tròn phía trên đầu máy và hai toa đã bốc cháy ở phía đó. Những lưỡi lửa phụt ra từ các cửa toa mở toang lan đến nóc tàu. Và đám khói đó, những nóc tàu bén lửa, đám máy bay Mét-xéc-smit cứ dai dẳng lao xuống, tất cả những cái đó đã gây cho Cu-dơ-nét-xốp cảm giác bất lực nhoi nhói phát lợm và bỗng nhiên anh tưởng như ba chiếc máy bay kia sẽ không bay đi chừng nào chúng chưa phá hủy tan tành, chưa đốt cháy hết cả đoàn tàu.

“Không, lúc này chúng hết đạn rồi,-Cu-dơ-nét-xốp cố làm cho mình yên tâm.-Bây giờ mọi việc sẽ kết thúc...”.

Nhưng những chiếc máy bay tiêm kích đã lượn vòng và lại bay là là sát đất dọc đoàn tàu.

-Cứu thương-ơng! Y-ta-á!-Có tiếng kêu to từ phía những con tàu đang cháy và mấy bóng người tắt tắp, rồi rít ở phía trước, kéo theo một người nào đó trên tuyết.

-Người ta gọi tôi.-Dôi-a nói và bật dậy, đưa mắt nhìn các khuôn cửa toa xe mở rộng, khẩu súng máy cầm trên đụn tuyết.-Anh ấy đâu rồi hả anh Cu-dơ-nét-xốp? Tôi đi đây. Anh bảo anh ấy là tôi ở đằng kia nhé...

Anh không có quyền chặn cô lại còn cô vừa giữ túi cứu thương vừa bước nhanh, sau đó cô chạy trên thảo nguyên về phía đám cháy, mất hút sau các đụn tuyết.

-Cu-dơ-nét-xốp!... Cậu đấy à?

Trung úy Đrô-dơ-đốp-xki vọt tiến từ các toa xe ra, nằm khụy xuống cạnh khẩu súng máy, lắp băng đạn mới vào ổ. Khuôn mặt mảnh mai, nhợt nhạt của anh đánh lại một cách dữ tợn.

-Chúng đang giở trò gì đây, quân súc sinh! Dôi-a đâu?

-Ở phía trước có người bị thương,-Cu-dơ-nét-xốp đáp, ấn mạnh càng súng máy xuống lớp tuyết cứng.-Chúng nó lại mò đến...

-Quân khốn kiếp... Tôi hỏi cậu, Dôi-a đâu?-Đrô-dơ-đốp-xki thét lên, tì vai vào khẩu súng máy và khi đám máy bay Mét-xéc-smit chiếc nọ nối tiếp chiếc kia lao vun vút xuống thảo nguyên, mắt anh thu hẹp lại, đôi con ngươi như những chấm đen lạnh giá giữa màu xanh trong suốt.

Khẩu súng phòng không ở cuối đoàn tàu đã im bật.

Đrô-dơ-đốp-xki nĩa một tràng dài vào khối kim loại vươn dài của chiếc máy bay tiêm kích đi đầu lóe sáng trên đầu anh và không rời ngón tay khỏi cò súng cho tới lúc thân chiếc máy bay cuối cùng thấp thoáng như một lưỡi dao cạo chói lóa.

-Trúng rồi!-Đrô-dơ-đốp-xki thét lên, giọng nghẹn lại.-Cậu có trông thấy không, Cu-dơ-nét-xốp? Mình bắn trúng rồi!... Mình không thể nào không bắn trúng được!...

Còn những chiếc máy bay tiêm kích đã lại bay sát mặt đất chừng hai chục mét, xé rách không trung bằng những loạt đạn súng máy cỡ lớn và đường đạn tựa hồ như những ngọn giáo thọc mũi nhọn vào những thân người rải rác trên mặt tuyết, vùn vò họ trên những dải tuyết hẹp. Mấy chiến sĩ của các khẩu đội bên cạnh không chịu được súng bắn từ trên không xuống, nhảy bổ lên, chạy nhào nhào phía dưới những máy bay tiêm kích, lao đi khắp các phía. Sau đó một người ngã xuống, gương mặt đi rồi gục xuống, tay duỗi về phía trước. Một người khác chạy ngoắt ngoéo theo hình chữ chi, đưa mắt man rợ nhìn khi thì sang trái khi thì sang phải và những làn đạn của chiếc máy bay đang lao xuống đã bắn chéo vào người anh, xuyên suốt người anh từ trên đầu xuống như một sợi dây thép nung đỏ; người lính nằm dài trên tuyết, tay huơ lên như hình chữ thập và cũng chết; chiếc áo bông bốc cháy trên mình anh.

-Thật là vớ vẩn! Vớ vẩn! Đứng ngay trước mặt trận!...-Đrô-dơ-đốp-xki gào lên rút băng đạn thứ hai đã rỗng ra khỏi ổ súng.

Cu-dơ-nét-xốp quỳ lên, ra lệnh cho các chiến sĩ đang bò ở phía sau những đụn tuyết:

-Không được chạy! Không ai được chạy, nằm xuống!...

Và lập tức anh nghe rõ mệnh lệnh của mình, giọng nói của mình sang sảng vang lên trong sự yên tĩnh khó hiểu. Súng máy không nhả đạn ầm ầm nữa. Tiếng máy bay gào rú khi lao xuống không đè nặng lên đầu nữa. Anh hiểu ra rằng tất cả đã kết thúc.

Đám máy bay tiêm kích xuyên vào bầu trời trong xanh lạnh giá, bay về phía Tây Nam, tiếng rít nhỏ dần, những người lính còn chưa tin chắc lắm vươn mình dậy từ sau các đụn tuyết, rũ tuyết khỏi áo choàng, nhìn những toa xe bốc cháy ở phía trước, thông thả đi về phía đoàn tàu, lau chùi những đám tuyết bám vào vũ khí. Ha sĩ Nết-trai-ép thắt chiếc thắt lưng hải quân trễ xuống, đập đập chiếc mũ lông vào đầu gối để rũ tuyết (mái tóc đen nhánh của anh cũng đầy tuyết) cất tiếng cười gương gạo, lé cặp mắt vằn đỏ nhìn trung úy Đa-vla-chi-an, trung đội trưởng trung đội hai, một anh chàng xương xẩu, gầy gò, có cặp mắt to. Đa-vla-chi-an bối rối mỉm cười nhưng cặp lông mày bị tuyết bám đầy của anh như muốn chau lại một cách vụng về.

-Cứ như thế đồng chí ôm hôn tuyết ấy, trung úy nhỉ?-Nết-trai-ép nói bằng giọng phấn khởi không tự nhiên.-Cánh ta vùi mình vào tuyết như vận động viên bơi lội Nhật Bản ấy. Chúng nó đem lửa cho anh em mình hút thuốc đây! Chúng nó đã cạo râu cho cánh mình các cậu ạ. Anh em mình lấy mồm đào tuyết!-Và khi trông thấy trung úy Đrô-dơ-đốp-xki đứng ở gần đụn tuyết, anh nói thêm như thể bào chữa gì đó trước mặt trung úy:-Mọi người đã bỏ, hê hê!

-Tại sao a-nh lại... cười hô hố như thế hả Nết-trai-ép? Tôi không hiểu được,-Đa-vla-chi-an thốt lên, gần như líu lưỡi.-Anh làm sao thế hả?

-Thế đồng chí không thể nào chia tay với cuộc sống được sao, đồng chí trung úy?-Nết-trai-ép lại cười hềnh hếch.-Đồng chí tưởng kết thúc rồi à?

Trung đội trưởng trung đội chỉ huy, chuẩn úy Gô-lô-va-nốp vốc người đồ sộ, một anh chàng có vẻ mặt khó gần, đeo khẩu tiểu liên, trên bộ ngực nở nang, đi bên cạnh Nết-trai-ép chỉnh Nết-trai-ép bằng giọng hơi rầu rĩ:

-Cậu ăn nói nhảm nhí lắm, chú lính thủy ạ.

Sau đó Cu-dơ-nét-xốp trông thấy Tri-bi-xốp đang đi cà nhót cà nhắc một cách sợ sệt và bơ phờ giữa các đụn tuyết, cạnh bác là Ca-xư-mốp vẻ như có lỗi, dùng tay áo choàng lau gò má đầm mồ hôi, khuôn mặt kín đáo dường như bị sự hổ thẹn giầy vò của trác thủ đứng tuổi Ep-xtích-nê-ép, con người tưởng như đã lẫn mình trong tuyết khá lâu. Và Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy trong lòng mình dâng lên một cái gì ngọt ngào, đắng cay, giống như sự tức giận đối với chính bản thân mình vì những phút giây bất lực bề bàng của mọi người, vì vừa nãy họ đã buộc phải phơi bày trước mặt nhau nỗi khiếp sợ đáng kinh tởm trước cái chết.

-Kiểm tra quân số!-Có lệnh từ xa vọng tới.-Các khẩu đội điểm số!

Và Đrô-dơ-đốp-xki ra lệnh:

-Các chỉ huy trung đội, tập hợp điểm số!

-Trung đội chỉ huy, tập hợp!-chuẩn úy Gô-lô-va-nốp hô lên như sấm.

-Trung đội một, tập hợp!-Cu-dơ-nét-xốp lặp lại.

-Trung đội ba-ai...-Trung úy Đa-vla-chi-an hô đúng giọng học ở trường.-Tập hợp!...

Anh em binh lính bị kích động, chưa lại hồn sau cơn nguy hiểm, lắc mình, siết lại dây lưng bị tuột, không trò chuyện như mọi khi: tất cả vẫn còn nhìn lên bầu trời về phía Nam trong khi ở đó bầu trời sáng lóe và trong veo không tưởng được.

Trung đội vừa tập hợp, Cu-dơ-nét-xốp đã đưa mắt điểm số, cặp mắt anh dừng lại ngay chỗ trắc thủ Nết-trai-ép đang cúi kính búi rồi ở cánh phải, nơi chỉ huy khẩu pháo thứ nhất phải có mặt. Không có thượng sĩ U-kha-nốp trong hàng quân.

-U-kha-nốp đâu?-Cu-dơ-nét-xốp lo lắng đi lại phía hàng quân, hỏi.-Trong lúc địch oanh tạc, đồng chí có trông thấy anh ta không, Nết-trai-ép?

-Thưa đồng chí trung úy, chính bản thân tôi cũng không biết anh ta ở đâu.-Nết-trai-ép khẽ trả lời.-Trước bữa ăn sáng anh ấy đi đến chỗ chuẩn úy. Có lẽ hãy còn ở đó...

-Đến bây giờ vẫn còn ở chỗ chuẩn úy?-Cu-dơ-nét-xốp ngơ vạc hỏi và đi ngang trước mặt trung đội.-Ai trông thấy U-kha-nốp lúc địch oanh tạc? Có ai trông thấy không?

Anh em chiến sĩ co ro vì lạnh lẽo đưa mắt nhìn nhau.

-Đồng chí trung úy.-Nết-trai-ép lại khẽ khẽ gọi, làm ra vẻ mặt đau khổ.-Đồng chí hãy nhìn xem, có thể anh ấy kia kia...

Cũng như trước cuộc oanh tạc, những hạt sương muối li ti lả tả rơi dưới ánh mặt trời xuống đoàn tàu to lớn, xuống tuyết, xuống căn nhà ga đường tránh lặng lẽ chìm lút giữa các đụn tuyết. Còn ở phía trước gần chỗ hai toa xe bốc cháy, bên cạnh những toa nguyên vẹn bị sương giá phủ trắng, mọi người vẫn tất bật nhốn nháo ở khắp nơi các khẩu đội đều đã tập hợp và hai chiến sĩ dùng áo choàng khiêng một người nào đó bị thương hoặc chết đi ngang qua.

-Không phải.-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Đấy không phải là U-kha-nốp, anh ta mặc áo bông kia mà...

-Trung đội một!-giọng nói rành rọt của Đrô-dơ-đốp-xki vang lên.-Trung úy Cu-dơ-nét-xốp! Tại sao đồng chí không báo cáo? Có việc gì thế?

Cu-dơ-nét-xốp suy nghĩ xem anh phải giải thích sự vắng mặt của U-kha-nốp như thế nào; tiến lên năm bước về phía Đrô-dơ-đốp-xki nhưng anh chưa kịp báo cáo thì Đrô-dơ-đốp-xki đã nghiêm khắc thốt lên:

-U-kha-nốp chỉ huy khẩu pháo đâu? Tôi không trông thấy anh ta trong hàng quân! Trung đội trưởng trung đội một, tôi xin hỏi đồng chí!

-Trước hết cần phải xem... anh ta còn sống không,-Cu-dơ-nét-xốp đáp và tiến gần lại phía Đrô-dơ-đốp-xki đang chờ anh báo cáo rằng đã sẵn sàng hành động. “Anh ấy có vẻ như không muốn tin mình”,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ và chả hiểu sao anh sức nhớ tới sự cương quyết của Đrô-dơ-đốp-xki trong lúc địch oanh tạc, khuôn mặt nhợt nhạt, đánh lại của anh ấy khi anh ấy đẩy Dôi-a và nã cả một băng súng máy vào chiếc “Mét-xéc-smit”.

-Trung úy Cu-dơ-nét-xốp, đồng chí đã thả cho U-kha-nốp đi đâu hả?-Đrô-dơ-đốp-xki lên tiếng.-Nếu như anh ấy bị thương, chị cứu thương Ê-la-ghi-na chắc đã báo tin. Tôi nghĩ như vậy?

-Còn tôi nghĩ rằng U-kha-nốp đã lần chần lưu lại chỗ chuẩn úy hậu cần,-Cu-dơ-nét-xốp phản đối.-Anh ấy chả ở đâu khác được.

-Đồng chí hãy cử ngay người đến trung đội hậu cần! Anh ta có thể làm được gì ở đó cho tới tận lúc này? Nấu cháo cùng với anh nuôi chắc?

-Chính tôi sẽ đi.

Cu-dơ-nét-xốp quay người lại, sai bước qua các đụn tuyết về phía bếp của sư đoàn.

Khi anh đi gần tới trung đội hậu cần, trên toa đĩa hầy còn mấy cái nồi lớn để bên nhau và những người coi ngựa, thư ký và đầu bếp chăm chú nhìn chúng. Chuẩn úy Xcô-rích mặc chiếc áo choàng dài của sĩ quan, khuôn mặt hẹp, cặp mắt xanh nanh ác sà xuống sát chiếc mũ khoằm, đi đôi ủng chắc chắn, bước đi nhẹ nhõm như mèo trước hàng quân, tay chấp sau lưng, chốc chốc lại đưa mắt nhìn toa xe để ngủ, gần đó các chỉ huy cấp trên, các quân nhân phụ trách đường sắt đã tụ tập lại, đang trò chuyện với một vị cấp trên vừa tới đoàn tàu bằng chiếc ô tô dài ngoẵng đoạt được của bọn Đức.

-Nghĩ-êm!-tựa hồ như cảm thấy Cu-dơ-nét-xốp đang tiến lại gần, Xcô-rích hô to và quay tròn trên một điểm như múa ba lê, đưa tay lên thái dương theo kiểu tài tử, xòe các ngón ra.-Đồng chí trung úy, trung đội hậu cần...

-Nghỉ!-Cu-dơ-nét-xốp cau có nhìn Xcô-rích; bằng giọng nói của mình, Xcô-rích cho thấy anh ta phục tùng cái cấp bậc trung úy không cao lắm.-Thượng sĩ U-kha-nốp có ở chỗ đồng chí không?

-Sao thế trung úy?-Xcô-rích cảnh giác hỏi.-Làm sao anh ấy có thể ở đây được? Tôi không cho phép... Có việc gì thế đồng chí trung úy? Hình như anh ấy biến mất? Xi-in đồng chí hãy nói cho biết!... Hắn ở đâu, đồ khốn ấy?

-Lúc ăn sáng U-kha-nốp ở chỗ đồng chí phải không?-Cu-dơ-nét-xốp nghiêm khắc hỏi lại.-Đồng chí đã thấy anh ta?

Khuôn mặt hẹp từng trải của chuẩn úy tỏ ra đang suy nghĩ xem mức độ trách nhiệm và đồng lõa của mình đối với việc xảy ra trong khẩu đội tới đâu.

-Thế này, trung úy ạ,-Xcô-rích bắt đầu nói với vẻ trang trọng, đường bệ.-Tôi nhớ rõ lắm. Khẩu đội trưởng U-kha-nốp đã nhận phần ăn sáng cho anh em trong đơn vị mình. Thậm chí anh ta còn to tiếng với anh nuôi, về chuyện các khẩu phần. Tôi đã phải đích thân nhắc nhở anh ta. Lắm mồm lắm miệng như mấy mụ hàng tôm hàng cá. Không phong quân hàm cho anh ta là rất đúng, trung úy ạ. Một tay chúa ầu. Anh ta chưa được xạc cho đến nơi đến chốn... Có lẽ anh ta chuồn ra ngoài khu trại. Ở sau ga, phía khe rạch có một khu trại!-Và lập tức lấy bộ trang nghiêm, Xcô-rích thì thào:-Đồng chí trung úy, hình như các vị tướng tới đây... Họ đi kiểm tra các khẩu đội chẳng? Theo điều lệnh, đồng chí hãy đứng ra báo cáo...



Một nhóm khá đông đang đi từ toa xe để ngủ ngang qua các khẩu đội xếp hàng dọc đoàn tàu và từ xa Cu-dơ-nét-xốp đã nhận ra trong đám đông sư đoàn trưởng đại tá Đê-ép vóc người cao to, vận chiếc áo choàng rộng bằng dạ, quai da đeo chéo ngực. Đi bên cạnh ông một vị tướng lạ mặt gầy gò, chống gậy, dáng đi nhanh nhẹn-chiếc áo choàng ngắn màu đen của ông (trong sư đoàn không ai mặc áo đó) nổi bật giữa các loại áo choàng khác.

Đó là trung tướng Bét-xô-nốp, tư lệnh tập đoàn quân.

Đi vòng qua đại tá Đê-ép, ông sai bước, hầu như không khập khiễng; dừng lại gần mỗi khẩu đội, ông lắng nghe báo cáo, sau có chuyển chiếc gậy nhỏ nhắn từ tay phải sang tay trái, đưa tay lên thái dương, tiếp tục kiểm tra. Lúc tư lệnh và các sĩ quan tùy tùng dừng chân gần toa xe bên cạnh, Cu-dơ-nét-xốp nghe thấy giọng nói cao và the thé của vị tướng:

-Trả lời câu hỏi của các đồng chí, tôi chỉ muốn nói với các đồng chí một điều: chúng đã bao vây Xta-lin-grát bốn tháng nhưng không chiếm được. Bây giờ chúng ta bắt đầu tiến công. Kẻ thù cần phải cảm thấy sức mạnh của chúng ta và lòng căm thù cực độ của chúng ta. Các đồng chí hãy nhớ lấy một điều khác nữa: bọn Đức hiểu rằng tại đây, ở Xta-lin-grát, chúng ta đang bảo vệ tự do và danh dự của nước Nga trước toàn thế giới. Tôi sẽ không dối trá, tôi không hứa hẹn với các đồng chí những trận đánh nhẹ nhàng vì bọn Đức sẽ đánh đến người cuối cùng. Vì thế tôi đòi hỏi các đồng chí lòng dũng cảm và ý thức về sức mạnh của mình!...

Vị tướng nói những lời cuối cùng bằng một giọng đặc biệt, cái giọng không thể không kích động những người khác và Cu-dơ-nét-xốp bất chợt cảm thấy một uy lực cứng rắn đầy sức thuyết phục nào đó của con người gầy gò, vận áo khoác đen ngắn có khuôn mặt ốm yếu, không đẹp đó, con người giờ đây đang đi tới trung đội hậu cần. Và tuy còn chưa biết sẽ báo cáo gì với vị tướng lúc ông đến thăm các bếp, anh vẫn ra lệnh:

-Nghỉ-iêm! Nhìn bên phải thẳng! Thừa đồng chí trung tướng, trung đội hậu cần thuộc đại đội một, sư đoàn hai...

Anh chưa báo cáo xong, trung tướng đã cầm chiếc gậy xuống tuyết, dừng lại trước trung đội hậu cần, ửng lạng đưa đôi mắt khe khẽ nhìn sư đoàn trưởng Đê-ép tỏ vẻ thắc mắc. Đê-ép cao lớn gật đầu trả lời để ông yên lòng, đôi môi tươi tắn mỉm cười, nói bằng giọng nam trầm trẻ trung chắc nịch:

-Thưa trung tướng, ở đây không bị tổn thất. Tất cả đều nguyên vẹn. Có phải thế không, chuẩn úy?

-Không mất một người nào, thưa đại tá!-Xcô-rích hét to, trợn mắt lên tỏ vẻ tận tụy.-Chuẩn úy trung đội trưởng Xcô-rích!

Và anh ta uốn ngực một cách ngang tàng, sững người lại với vẻ mặt phục tùng hoàn toàn.

Bét-xô-nốp đứng cách Cu-dơ-nét-xốp bốn bước, anh trông rõ sương giá do hơi thở tạo ra phủ ở một góc cổ áo bằng lông cừu non, đôi má gầy gò xám ngắt cạo nhẵn, những nếp hằn sâu bên khóe miệng oai nghiêm mím lại, đôi mắt mệt mỏi của con người năm mươi tuổi, từng trải, hiểu biết nhiều soi mói lưới nhìn đáng người xấu xí của các anh coi ngựa, rồi đến đáng người cứng đờ của chuẩn úy, như muốn lột áo anh ta ra. Chuẩn úy càng uốn ngực thêm ra, chụm chân lại dưới mình về phía trước.

-Giờ cái thói cai đội thế để làm gì hả?-trung tướng thốt lên bằng giọng nói rin rít.-Nghỉ!

Bét-xô-nốp thôi không nhìn chuẩn úy, trung đội hậu cần của anh ta nữa và mệt mỏi hướng về phía Cu-dơ-nét-xốp:

-Thế còn đồng chí, trung úy, đồng chí có quan hệ gì với trung đội hậu cần?

Cu-dơ-nét-xốp im lặng thẳng người.

-Lúc địch oanh tạc anh ở đây à?-đại tá Đê-ép lên tiếng không phải là không có đôi chút ý định nâng đỡ nhưng chỉ có giọng nói của ông là tỏ vẻ thông cảm thôi, sau khi nghe chuẩn úy báo cáo, lông mày ông nhíu lại phía.-Tại sao anh lại im lặng? Trả lời đi. Trung úy, người ta hỏi anh.

Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy vẻ chờ đợi sốt ruột, giục giã của dta Đê-ép, anh nhận thấy chuẩn úy Xcô-rích và toàn thể trung đội hậu cần một lúc quay đều về phía anh, anh thấy các sĩ quan tùy tùng co duỗi chân và sau hết anh nói:

-Không, thưa đồng chí trung tướng...

Đại tá Đê-ép chau cặp lông mày màu hung nhìn Cu-dơ-nét-xốp như nhìn một trở ngại đáng bực mình.

-Tại sao lại “không”, trung úy?

-Không,-Cu-dơ-nét-xốp lặp lại.-Lúc địch oanh tạc tôi không ở đây. Tôi đi tìm một khẩu đội trưởng thuộc trung đội tôi. Lúc điểm danh anh ta vắng mặt. Nhưng tôi nghĩ rằng...

-Chẳng có khẩu đội trưởng nào ở trung đội hậu cần cả, thưa đồng chí trung tướng!-Chuẩn úy gào lên, nghẹn ngào nuốt không khí vào ngực và trợn mắt nhìn Bét-xô-nốp.

Nhưng Bét-xô-nốp hình như không nghe thấy anh nói, ông nói:

-Trung úy, đồng chí vừa mới ra trường à? Hay đồng chí đã chiến đấu rồi?

-Tôi đã chiến đấu rồi... ba tháng trong năm bốn mươi một.-Cu-dơ-nét-xốp thốt lên không chắc chắn lắm.-Còn bây giờ tôi đã tốt nghiệp trường pháo binh.

-Trường pháo binh,-Bét-xô-nốp nhắc lại.-Nghĩa là đồng chí tìm người chỉ huy khẩu pháo trong trung đội mình? Đồng chí đã xem xem anh ta có trong số những người bị thương chưa?

-Trong trung đội tôi không có ai bị thương hay bị chết,-Cu-dơ-nét-xốp đáp, cảm thấy trung tướng có ấn tượng về sự bất lực và non nớt của anh nên mới hỏi anh về trường pháo binh.

-Còn như ở hậu phương, chắc trung úy cũng hiểu, không có những trường hợp mất tích,-Bét-xô-nốp uốn nắn lại một cách khô khan.-Ở hậu phương, những người mất tích mang một cái tên chung là những kẻ đào ngũ. Tôi hy vọng rằng, đại tá Đê-ép, đây không phải là một trường hợp như vậy chứ?

Sư đoàn trưởng Đê-ép hơi trù trù khi trả lời. Im lặng. Tiếng rít sinh sịch của đầu máy, tiếng người nói nghe không rõ từ xa vọng tới. Ở phía trước, những chiếc tấm bông đệm rên lên ken két: ở đó người ta đang tháo hai toa bị cháy ra khỏi đoàn tàu.

-Tôi không nghe rõ câu trả lời.

Đại tá Đê-ép bắt đầu nói bằng giọng tự tin quá mức:

-Trung đoàn trưởng trung đoàn pháo là một người mới. Nhưng thừa trung tướng, những trường hợp như thế chưa hề xảy ra. Và tôi hy vọng rằng sẽ không xảy ra. Tôi tin chắc như vậy, thừa trung tướng.

Khóe mép danh cứng của Bét-xô-nốp giật giật:

-Thôi được... Cảm ơn đại tá về sự tin chắc đó.

Trung đội hậu cần vẫn đứng y nguyên không nhúc nhích, chuẩn úy Xcô-rích đứng như phỗng cách hàng quân hai bước, nhíu mày tỏ vẻ khiếp sợ với Cu-dơ-nét-xốp nhưng anh không nhận thấy. Anh cảm thấy khi nói chuyện với sư đoàn trưởng, trung tướng có ý không hài lòng nhưng cố nén, các sĩ quan tham mưu tỏ ra lo âu và dường như tìm chế một cái gì đó ở trong mình, anh hỏi:

-Cho phép tôi đi... Thừa trung tướng?

Bét-xô-nốp im lặng nhìn chăm chăm vào khuôn mặt tái nhợt của Cu-dơ-nét-xốp; các sĩ quan tham mưu bị lạnh cóng, xoa tai, co duỗi chân. Họ hoàn toàn không hiểu được vì sao tư lệnh tập đoàn quân lại dừng chân lâu một cách không cần thiết ở đây, ở cái trung đội hậu cần này. Không một ai trong số họ, cả đại tá Đê-ép cũng như Cu-dơ-nét-xốp đều không biết được lúc này Bét-xô-nốp đang nghĩ gì, còn ông, như thường thấy gần đây, trong giây phút đó, ông nghĩ về đứa con trai mười tám tuổi của mình mất tích vào thág sáu tại mặt trận Vôn-khốp. Ông tưởng như do lỗi gián tiếp của ông nên con trai ông mất tích tuy bằng lý trí ông hiểu rằng trong chiến tranh đôi khi không có gì có thể cứu người ta thoát khỏi bom đạn cũng như số phận.

-Đi đi, trung úy,-ông thốt lên bằng giọng nặng nề khi thấy trung úy cố gắng một cách vụng về khắc phục sự bối rối của mình trước mặt ông.-Đồng chí đi đi!

Vẻ mặt rầu rĩ, ông đưa bàn tay lên vành mũ và cùng với nhóm sĩ quan tham mưu vây quanh ông, ông bắt đầu cất bước đi dọc đoàn tàu, hơi khập khiễng trên cẳng chân đau. Cẳng chân đó đã tê cứng.

Cơn đau nhói lên mỗi khi cẳng chân bị tê cứng; trong những ngày gần đây điều đó ngày càng xảy ra dồn dập hơn. Tuy nhiên, sau khi điều trị tại bệnh viện, Bét-xô-nốp biết rằng mảnh đạn

chạm vào dây thần kinh sẽ còn để lại cảm giác đau rất lâu, cần phải quen dần với nó. Nhưng việc ông hầu như phải thường xuyên chịu đựng cơn đau phiền toái ở đầu gối,-vì đau mà các ngón chân phải tê dại đi và đôi khi xuất hiện một cái gì đó giống như nỗi sợ hãi trước một việc trống rỗng vô nghĩa như việc nằm bệnh viện, nơi ông sợ bị rơi vào lần thứ hai nếu như vết thương há miệng-và việc sau khi được bổ nhiệm chỉ huy tập đoàn quân cứ luôn luôn nghĩ tới số phận con trai đã gieo vào lòng ông tâm trạng lo âu về sự không cứng cáp, không vững vàng lạ lùng, điều ông không thể chịu đựng được ở bản thân mình cũng như ở những người khác.

Trong đời mình ông ít gặp những chuyện bất ngờ. Tuy nhiên, việc bổ nhiệm ông vào chức vụ mới-tư lệnh tập đoàn quân-thật là đột ngột. Ông đã tiếp nhận tập đoàn quân mới tinh, mới được thành lập tại hậu phương xa xôi, từ những ngày chuyển quân lên xe lửa-mỗi ngày đêm có mười tám đoàn tàu đi về phía mặt trận-và hôm nay, sau khi máy bay địch oanh tạc, ông đã làm quen với một trong các sư đoàn đã đổ quân trên một vài ga ở phía Tây Bắc Xta-lin-grát và ông không hài lòng lắm về cuộc làm quen đó. Sự không hài lòng đó là do khu vực đổ quân đã không được bảo đảm về mặt phòng không. Sau khi nghe những lời biện bạch bào chữa của người đại diện đơn vị phòng không nói rằng: “Thưa đồng chí tư lệnh, các máy bay tiêm kích của ta chỉ vừa mới bay đi thôi”,-ông nổi xung lên: “Bay đi-nghe là thế nào? Máy bay của ta bay đi còn máy bay của bọn Đức thì đã bay đến đúng lúc! Sự bảo đảm về mặt phòng không như thế không đáng giá một xu!”. Và sau khi nói như vậy, giờ đây ông lấy làm tiếc về sự thiếu kiểm chế của mình bởi vì không phải người phụ trách nhà ga chịu trách nhiệm về mặt phòng không; viên trung tá này chẳng qua chỉ là người đầu tiên hiện ra dưới mắt ông.

Sau khi đã cùng với các sĩ quan tham mưu rời khỏi trung đội hậu cần, Bét-xô-nốp nghe thấy ở đằng sau lưng mình Đê-ép hạ giọng và nén lòng nói trước hàng quân:

-Đồng chí đã nói chuyện gì quý quái nhằm nhí gì thế hả trung úy? Thôi-Đi tìm người của mình đi! Đồng chí hiểu chứ? Tôi cho nửa giờ... chỉ nửa giờ thôi đấy!

Nhưng Bét-xô-nốp làm như không nghe thấy gì khi đại tá Đê-ép đuổi kịp ông ở gần toa đĩa chờ đại bác và nói như không có chuyện gì xảy ra:

-Tôi biết tiểu đoàn này, thưa đồng chí tư lệnh, tôi hoàn toàn tin ở nó. Tôi nhớ lúc nó luyện tập khi thành lập. Chỉ có điều các trung đội trưởng còn quá trẻ. Còn chưa dựa được...

-Đồng chí bào chữa cái gì thế, đại tá?-Bét-xô-nốp ngắt lời,-Tôi yêu cầu nói cụ thể hơn. Rõ hơn.

-Xin trung tướng tha lỗi, tôi không muốn...

-Đồng chí không muốn cái gì? Cụ thể là gì?-Bét-xô-nốp nói, vẻ mệt mỏi.-Chả lẽ đồng chí cũng coi tôi như trẻ con à? Đây làm bộ làm tịch trước mặt tôi vô ích. Tôi hoàn toàn đứng vững.

-Thưa đồng chí tư lệnh...

-Còn về sự đoàn của đồng chí, đại tá ạ, tôi sẽ chỉ hình dung đầy đủ về nó sau trận đánh đầu tiên. Đồng chí hãy nhớ lấy điều đó. Nếu đồng chí giận tôi cũng đành chịu.

Đại tá Đê-ép nhún vai, thất vọng trả lời:

-Tôi không có quyền giận, đồng chí, thưa đồng chí tư lệnh.

-Đồng chí có quyền chứ! Chỉ có điều phải rõ là giận vì cái gì?

Và cấm phập chiếc gậy xuống tuyết, Bét-xô-nốp đưa mắt nhìn các sĩ quan tham mưu lặng lẽ đã đuổi kịp họ, những người mà ông cũng còn chưa hiểu biết đầy đủ. Họ đưa mắt nhìn xuống, im lặng, không tham gia câu chuyện.

-Nghĩ-êm! Nhìn bên phải thả-ăng!-tiếng hô như sấm vang lên từ phía trước, chỗ hàng quân xếp hàng đen nghịt trước các toa xe.

-Thưa đồng chí trung tướng, đây là tiểu đoàn lựu pháo 122 mi-li-mét số ba,-đại tá Đê-ép nói.

-Ta sẽ xem tiểu đoàn lựu pháo,-Bét-xô-nốp chột thốt lên.

## Chương ba

Cu-dơ-nét-xốp tình cờ bước vào toa nhà ga đường tránh bằng đá nhưng không thấy U-kha-nốp. Hai gian phòng thấp trống rỗng, lạnh lẽo một cách hoang dại những chiếc ghế dài bằng gỗ bần thiu, đám nước sền sệt thẫm màu trên sàn do mọi người tha tuyết ở ngoài vào; chiếc lò sưởi bằng sắt có ống khói ló ra phía cửa sổ bịt gỗ dán không được đốt nóng, phảng phất mùi chua ngọt ngạt của những cái áo choàng: anh em chiến sĩ thuộc mọi đoàn tàu đi ngang qua đều đã trú chân ở đây.

Khi Cu-dơ-nét-xốp bước ra ngoài trời, ra chỗ có ánh sáng lạnh lẽo, đoàn tàu vẫn đứng nguyên giữa thảm tuyết sáng lóng lánh chạy tít đến chân trời và ở đằng kia cụm khói đen hình chóp nón bay xiên lên bầu trời lặng gió: những toa xe bị đẩy vào đường cụt chầy nót. Chiếc đầu tàu phụt hơi nước phì phì chói tai trên đoạn đường bị cột tín hiệu hạ xuống chắn lại. Các khẩu đội xếp hàng bất động dọc các toa xe. Ở đằng sau ga, cách khoảng nửa ki-lô-mét, những làn khói trắng đứng của khu trại khuất mình trong khe bốc lên trên thảo nguyên.

“Biết tìm anh ta ở đâu? Chả lẽ ở trong khu trại khốn khiếp mà chuẩn úy đã nói? Lúc này anh ta làm gì ở đó?-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ và anh tuyệt vọng, hần học chạy về phía đó trên con đường đầy những vũng nước do xe trượt tuyết xới lên.

Phía trước mặt, trong khe, các mái nhà sáng lên, lóng lánh dưới ánh mặt trời, những ô cửa sổ thấp bị những đụn tuyết trắng lè che lấp óng ánh như gương-ở chỗ nào cũng thấy cảnh yên tĩnh buổi sớm, sự tĩnh mịch hoàn toàn, sự vắng bóng con người. Hình như người ta còn đang ngủ trong những ngôi nhà gỗ ấm áp hoặc người ta đang thông thả ăn sáng, tựa hồ như không có cuộc oanh tạc của máy bay địch-chắc người ta đã quen đời. Hít mùi khói phân khô đẳng đẳng giống như mùi bánh mì nướng, Cu-dơ-nét-xốp đi xuống phía dưới lòng khe thoai thoải, sải bước trên con đường mòn duy nhất giữa các đụn tuyết, với phân ngựa đông cứng, ngang qua những cây liễu sần sùi bị sương giá lấm tẩm như những hạt đường bám đầy trước mặt những ngôi nhà gỗ có khung viền cửa và không biết vào nhà nào để tìm, anh đi đến cuối ngõ hẹp, dừng lại, do dự.

Trong khu trại này tất cả đều dường như thanh bình êm ả, từ lâu đã ổn định chắc chắn, thuận tiện theo kiểu làng quê. Và có lẽ vì từ đây, từ lòng khe này không nhìn thấy rõ đoàn tàu, nhà ga đường tránh, nên cảm giác tách biệt mọi người còn lại ở đằng kia, gần các toa xe, bất chợt nổi lên trong anh: tưởng như không có chiến tranh, chỉ có buổi sáng bằng giá hừng nắng này, sự yên tĩnh, những làn khói màu lam bốc lên trên những mái nhà đầy tuyết.

Bỗng anh nghe thấy một giọng the thé:

-Chú ơi, chú! Chú tìm gì thế?-Ở đằng sau hàng rào, một bóng người nhỏ nhắn cuộn mình trong chiếc áo choàng, nghiêng mình trên thành giếng đã đóng băng, thả chiếc thùng buộc ở đâu sào xuống giếng.

-Có chú bộ đội nào ở đâu đây không?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi, anh lại gần giếng và thốt lên một câu đã chuẩn bị sẵn.-Chú bộ đội có đi qua đây không?

-Gì cơ?

Đôi mắt đen láy lọt thỏm trong cổ lông áo choàng tò mò nhìn ra. Đó là một chú bé trạc mười tuổi, giọng nói dịu dàng, những ngón tay trẻ con nhỏ nhắn bị rộp lên đang lần kéo chiếc sào lạnh ngắt của cần kéo nước giếng.

-Chú muốn hỏi có chú bộ đội nào ở đây không?-Cu-dơ-nét-xốp nhắc lại.-Chú đi tìm đồng đội.

-Hiện nay không có ai cả,-chú bé mặc cái áo choàng lông thùng thình, lòa xòa xuống tận gót hăng hái đáp.-Còn bộ đội ở đây thì nhiều lắm. Nếu như chú cũng có áo bộ đội hay quần áo lót mẹ cháu sẽ đổi ngay. Hoặc là xà phòng... không có à? Vậy mà mẹ cháu đã nướng bánh mình rồi đấy.

-Không có.-Cu-dơ-nét-xốp đáp.-Chú không đổi chác gì cả. Chú đi tìm đồng đội.

-Thế quần áo lót?

-Gì cơ?

-Mẹ cháu muốn đổi quần áo lót. Nếu có quần áo ấm... thì sẽ nói chuyện.

-Không có.



Thằng bé kéo thùng nước giếng nặng trĩu, lạnh ngắt làm chiếc sào kêu kẽo kẹt, nước sóng sánh, nó đặt thùng lên lớp băng dày đóng ở thành giếng, túm lấy cái thùng cong người kéo lê tà áo choàng lật xệt trên tuyết mang nước vào nhà, và nói:

-Tạm biệt chú nhé.-Sau đó nó đưa những ngón tay đỏ lựng vặn cổ áo bằng cừu xuống, đảo nhanh đôi mắt đen liếc nhìn.-Thế chú ấy có phải là đồng đội của chú không hả chú? Chú ấy ở nhà bác Cai-đa-lich ấy, cái bác cụt chân ấy mà.

-Cái gì cơ? Nhà Cai-đa-lich nào?-Vừa hỏi xong Cu-dơ-nét-xốp đã trông thấy thượng sĩ U-kha-nốp ở đằng sau hàng rào ngồi nhà cuối dãy.

U-kha-nốp lần theo các bậc cầu thang từ trên thềm nhỏ đi ra đường, chụp mũ lên đầu, khuôn mặt nhể nhại, no nê, bình thản. Tất cả bộ dạng của anh ta dường như nói rằng anh ta vừa mới ở chỗ đầy đủ tiện nghi, ấm áp và bây giờ anh ta đi dạo phố.

-A, trung úy, xin gửi lời chào chiến đấu! U-kha-nốp kêu lên vẻ sởi lởi, đôn hậu và mỉm cười. Đến đây bằng cách nào thế hả? Anh đi tìm tôi đấy à? Còn tôi nhìn qua cửa sổ cũng trông thấy anh.

Anh ta bước lại gần với dáng đi vòng kiềng, như một chàng trai nông thôn, vừa đi vừa nhả hạt dưa, nhổ vỏ, sau đó thọc tay vào túi áo bông rút ra một nắm hạt dưa to vàng vàng đưa cho Cu-dơ-nét-xốp và nói bằng giọng dằn hòa:

-Anh ném thử xem, hạt dưa rang đấy. Tôi đã ních đầy cả bốn túi. Đủ để bọn mình cắn chặt đến tận Xta-lin-grát.-Và khi thấy đôi mắt giận dữ của Cu-dơ-nét-xốp anh ta hỏi giọng đã hơi nghiêm chỉnh:-Anh sao thế? Nào nói đi trung úy, có chuyện gì nào? Cầm lấy hạt dưa này...

-Cất những hạt ấy đi! Cu-dơ-nét-xốp thốt lên, mặt tái nhợt.-Thế nghĩa là khi máy bay địch oanh tạc đoàn tàu thì anh đã ngồi trong căn nhà ấm áp và nhả hạt dưa? Ai cho phép anh rời trung đội? Anh có biết sau đó người ta có thể coi anh là người như thế nào không?

Khuôn mặt U-kha-nốp trong chốc lát không còn cái vẻ hả hê, no nê của một chàng trai nông thôn, trở nên giễu cợt, thản nhiên.

-Chà, ra thế hả? Anh biết không, trung úy, lúc địch oanh tạc tôi ở ngoài ấy đấy chứ... Tôi bò lổm ngổm ở gần giếng. Tôi chuồn vào làng vì tay nhân viên đường sắt ở nhà ga bò cạnh tôi nói rằng đoàn tàu còn đỗ ở đó chưa đi ngay... Thôi ta sẽ không giằng giãi về luật lệ nữa!-U-kha-nốp cười khẩy, nhả hạt dưa thối phù vỏ xuống chân.-Nếu anh không hỏi gì nữa thì tôi xin đồng ý

tất. Anh hãy cứ coi như đã bắt được một tên đào ngũ. Nhưng dứt khoát là tôi không định chơi xỏ anh đâu trung úy ạ!...

-Thôi ta về đoàn tàu đi! Và cậu muốn vút hạt dưa đi đâu thì vút...-Cu-dơ-nét-xốp cắt ngang-Ta đi đi!

-Đi thì đi. Ta sẽ không cãi nhau nữa.

Việc anh không tìm được mình trước vẻ thần nhiên của U-kha-nốp, con người tưởng chừng như khinh thường tất cả mọi sự và việc anh không thể hiểu nổi thái độ bình tĩnh đó trước sự việc mà chính anh cũng không dừng dừng, lúc này làm cho Cu-dơ-nét-xốp thêm giận dữ và anh nói tiếp bằng giọng đánh thếp khiến chính anh cũng khó chịu.

-Rốt cuộc thì cũng phải biết nghĩ chứ! Các khẩu đội kiểm tra quân số và chúng ta sẽ xuống tàu ở ga sà, vậy mà không thấy bóng dáng chỉ huy khẩu đội đâu!... Anh bảo nên đánh giá việc đó như thế nào?

-Trung úy ạ, nếu có chuyện gì tôi xin nhận lỗi về phần mình. Tôi vào trong làng đổi xà phòng lấy hạt dưa. Đâu sẽ vào đấy cả thôi. Người ta sẽ không phài tôi đi xa mặt trận, không cho ăn nhiều đạn đâu,-U-kha-nốp đáp và khi đi từ lòng khe lên đầu dốc anh ngoái nhìn lại phía sau-những mái nhà lấp lánh, những cửa sổ đóng băng ẩn mình dưới những cây liễu, những làn khói xanh lam phơ phất trên các đụn tuyết và anh nói:-Quả là một làng quê huyền ảo! Và các cô gái thì đẹp kinh người-không hẳn là người U-crai-na, không hẳn là người Ca-dắc. Một cô bước vào, lông mày sắc như dao, mắt xanh và cô ta đi điệu lăm... Trung úy kìa, hình như máy bay ta xuất hiện? U-kha-nốp nói thêm, ngẩng đầu và nheo cặp mắt sáng, táo tợn của mình.-Không, chắc bọn mình sẽ đổ quân ở đây. Anh thử nhìn xem máy bay yểm trợ ghê chưa!

Mặt trời mùa đông thâm thấp, như cái đĩa trắng bệch lơ lửng trên thảo nguyên, trên những đoàn tàu quân sự bị tách rời khỏi đầu tàu nằm dài trên đường sắt, trên những hàn quân màu xám. Còn ở tít cao trên thảo nguyên, một cặp máy bay “Én bạc” của ta tuần tiễu trên không, vút bay phía trên hai toa tàu cháy nốt trong nhánh đường cụt, dường như tắm mình trong mà xanh lạnh giá, khi thì lao xuống phơi thân mình óng ánh.

-Chạy về chỗ toa xe!-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh.

## Chương bốn

-Tiểu đoàn chú ý! Xuống tàu! Đưa pháo ra khỏi toa đĩa! Dắt ngựa xuống!

-Cánh mình gặp may đấy các cậu ạ. Cả trung đoàn pháo đi ô tô, còn riêng tiểu đoàn mình đi ngựa.

-Xe tăng nó khó nhận ra ngựa. Cậu đã hiểu rõ ý nghĩa của việc đó chưa?

-Thế nào anh em, dẫn bộ à? Hay là bọn Đức ở ngay bên cạnh?

-Đừng có vội vã, cậu còn kịp sang thế giới bên kia cơ mà. Cậu có biết tuyến đầu như thế nào không? Anh chưa kịp đàn gió ra-bài ca đã chấm dứt rồi.

-Kéo đàn gió để làm gì? Tốt hơn hết là cậu hãy bảo cho mình biết: người ta có phát thuốc lá trước trận đánh không? Hay là chuẩn úy lại bóp chặt? Tay ấy chúa là keo kiệt! Thấy nói ta sẽ được chén trên đường hành quân.

-Đâu phải vì chuẩn úy-Đây là nỗi khổ...

-Quân ta đang bao vây bọn Đức ở Xta-lin-grát... Có lẽ bọn mình tới đó... Chà, lẽ ra phải bao vây bọn Đức từ năm bốn mốt cơ. Thì bây giờ bọn mình đã ở tận đầu tận đầu ấy chứ!

-Chuyển gió lạnh rồi. Chiều tối nay băng giá sẽ còn dữ dội hơn!

-Đến chiều tối bọn mình sẽ quật cho bọn Đức một mẻ! Có lẽ cậu sẽ không có công lạnh đâu.

-Thế còn cậu thì sao? Cái chính là phải giữ sao cho khỏi bị cóng. Chứ không lúc đến tuyến

đầu cái thân anh chì còn là một búp tuyết! Mà anh còn phải đem giấy về khoe vợ nữa chứ.

-Các cậu này, Xta-lin-grát ở về phía nào nhỉ?

Bốn giờ sau mọi người chuyển các thứ từ trên tàu xuống nhà ga cuối cùng trên thảo nguyên, giáp ngay mặt trận, lúc ấy các trung đội xúm vào lẫn các khẩu pháo từ các toa đĩa phủ đầy tuyết qua những xúc gỗ xuống đấy, dẫn lũ ngựa đã chồn cân, nín thở ra khỏi toa, chúng phì phì ầm ỉ, mắt lơ lảo nghiêng nghiêng, thêm khát lấy môi bập tuyết bên cạnh đường, toàn thể tiểu đoàn khuôn vác, chuyển những hòm đạn lên xe tải, đưa pháo, những thiết bị cuối cùng, ba lô, cặp lồng ra khỏi những toa xe cứng lại vì giá lạnh, bị bỏ lại sau đó họ xếp thành đội hình hành quân,-mọi người rớt rít tít mù lên như ta thường thấy khi thay đổi hoàn cảnh. Bất chấp những gì chờ đợi mỗi người ở phía trước, tất cả mọi người đều cảm thấy niềm vui náo nức trào dâng, đều sẵn lòng cười vang hưởng ứng những lời đùa cợt, những tiếng rủa không chút ác ý. Công việc bốc dỡ làm cho họ ấm lên, họ chen chúc nhau trong hàng quân, nhìn chăm chăm các chỉ huy trung đội tựa hồ như cùng có ý định đoán bước ngoặt mới mẻ chưa rõ số phận mình.

Trong những giây phút đó, trung úy Cu-dơ-nét-xốp bỗng cảm thấy tình đoàn kết gắn bó chung của hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn con người đang chờ đợi trận đánh chưa rõ sắp xảy ra và anh không khỏi xúc động nghĩ rằng giờ đây, chính từ những phút giây hành quân ra tuyết đầu, bản thân anh thấy gắn bó chắc chắn, mãi mãi với tất cả mọi người. Thậm chí anh thấy khuôn mặt luôn luôn nhợt nhạt của Đrô-dơ-đốp-xki, người vừa chỉ huy tiểu đoàn bốc dỡ mọi thứ xuống tàu, còn những gì anh đã trải qua trong và sau cuộc oanh tạc của máy bay địch tưởng như đã lùi lại, bị lãng quên vĩnh viễn. Và cuộc trò chuyện mới đây với Đrô-dơ-đốp-xki cũng đã lùi xa và bị lãng quên. Trái với mọi phỏng đoán, Đrô-dơ-đốp-xki từ chối không chịu nghe báo cáo của Cu-dơ-nét-xốp về sự đầy đủ quân số trong trung đội-đã tìm thấy U-kha-nốp-ngắt lời anh với vẻ sốt ruột rõ rệt của một người đang bận làm một công việc cấp bách: “Đồng chí hãy tới ngay chỗ trung đội dỡ hàng. Và phải làm sao cho thật chu tất! Rõ chưa?”-“Báo cáo, rõ!”-Cu-dơ-nét-xốp đáp và đi về phía toa xe của mình, nơi U-kha-nốp khẩu đội trưởng khối đội một đứng giữa các chiến sĩ như không có chuyện gì xảy ra vậy. Trước dự cảm về trận đánh sắp xảy ra, tất cả cái quá khứ gắn liền với đoàn tàu dường như mờ đi, mòn đi, bị san bằng, được Cu-dơ-nét-xốp và có lẽ cả Đrô-dơ-đốp-xki và toàn thể tiểu đoàn nhớ lại như một cái gì ngẫu nhiên, nhỏ nhất, họ bị xâm chiếm bởi một cảm giác phấn khích khi chuyển tới một nơi mới mẻ chưa từng biết, cái nơi được nén chặt cứng trong một tiếng danh thếp: Xta-lin-grát.

Tuy nhiên sau bốn giờ đi trên đồng cỏ đã đóng băng, giữa thảm tuyết hoang vắng chạy dài đến tận chân trời, không có làng xóm, không có những lần dừng chân ngắn ngủi, không được nhà bếp cho ăn như đã hứa, tiếng cười nói dần dần lặng đi. Sự phấn khích đã qua, mọi người cất bước, mình đầm mồ hôi, mắt cay xè, ứa nước mắt vì những đụn tuyết bất tận sáng lóa lên một cách tai ác dưới nắng. Thỉnh thoảng từ đâu đó phía bên trái và đằng sau lưng lại có tiếng ì ầm từ xa vọng lại. Sau đó tiếng ì ầm lặng đi và chẳng hiểu vì sao vẫn chưa tới mặt trận, chần chẫn phải gần lắm rồi chứ, tại sao lại có tiếng ì ầm ở sau lưng,-không thể xác định được hiện nay mặt trận ở đâu và đoàn quân đang đi theo hướng nào. Mọi người vừa đi vừa nghe ngóng, thỉnh thoảng lại đưa tay bốc một nắm tuyết cứng lên nhai, xoa vào môi, nuốt nhưng tuyết không làm cho đã khát.

Sự mệt mỏi làm cho hành quân lớn kéo dài xuêch xoạc, đứt quãng, bước đi ngày càng chậm

hơn, càng dừng dừng hơn, có người đã phải bám vào lá chắn các khẩu pháo, vào xe chở pháo và thành xe tải chở đạn do những con ngựa nhỏ bé giống Mông Cổ kéo, lũ ngựa đầu lúc lắc một cách máy móc, lông lá bù xù, mõm ướt át vì bị sương giá rét buốt bám đầy. Lưng những con ngựa kéo pháo bốc hơi, bóng lên dưới ánh nắng, những người đánh xe lúc lắc một cách dờ dẩn trên yên ngựa. Tiếng bánh xe của các khẩu pháo rít lên, những thanh ngang ở xe ngựa kêu lục cục trầm trầm, thỉnh thoảng ở đâu đó phía sau lưng tiếng động cơ xe ZIS lại rú lên khi từ lòng khe leo lên dốc. Tiếng tuyết lép nhép vì bị nhiều người giẫm nát, tiếng còm cộp đều đều của những vó ngựa, tiếng sinh sịch khó nhọc của những chiếc máy kéo kéo những khẩu pháo nặng nề đặt trên rơ moóc-tất cả hòa thành một âm thanh đơn điệu, buồn ngủ và bao trùm lên tất cả những cái đó-những âm thanh, con đường, các khẩu pháo, những chiếc ô tô và những con người-là một màu trời trắng bệch, lặng ngắt, bị những tia nắng nhọn như mũi kim xuyên qua và đoàn quân trải dài trên thảo nguyên như nửa ngủ nửa thức đi dưới màn trời đó.

Từ lâu Cu-dơ-nét-xốp đã không đi ở phía trước trung đội mình theo như điều lệnh nữa mà đi đằng sau khẩu pháo thứ hai, người anh đầm mồ hôi, cái áo mặc trong áo bông và áo choàng dính sát vào ngực, những tia nước nóng hổi lặn từ dưới mũi xuống thái dương nóng bỏng và bị gió làm cho khô cứng ngay, kéo căng mặt da. Trung đội im lìm đi thành từng nhóm riêng, từ lâu đã mất sự tề chỉnh phần chấn lúc ban đầu, khi mọi người bước ra thảo nguyên với những lời bốn cột, những tiếng cười vô duyên có, bỏ lại nơi dỏ hàng ở sau lưng. Giờ đây, trước mắt Cu-dơ-nét-xốp là những tấm lưng lắc lư không đều, trên đó những chiếc ba lô nhô lên vẹo vọ, những chiếc dây lưng đeo đầu lựu đạn trĩu xuống ngang lưng áo choàng của tất cả mọi người. Một vài người mệt quá đã đặt ba lô lên phía trước các xe tải.

Cu-dơ-nét-xốp mệt mỏi cất bước dừng dừng, chỉ chờ đợi lệnh nghỉ, thỉnh thoảng anh ngoái lại nhìn thấy Tri-bi-xốp ủ rũ đi khắp khiêng sau cái xe tải, Nết-trai-ép mới gần đây hãy còn là một anh chàng lính thủy chính tề như thế, giờ lê bước voéi về mặt lăm lũi khó nhận ra, hàng ria mép ẩm bị sương giá bám đầy, chốc chốc anh ta lại thổi phù một cái và liếm liếm ria một cách kỳ quặc.

“Thế thì đến khi nào mới được nghỉ? Khi nào nghỉ?”- Bao giờ mới được nghỉ đây? Họ quên à? -Anh nghe thấy ở sau lưng giọng nói du dương và không có vẻ bức mình của trung úy Đa-vla-chi-an, giọng nói này bao giờ cũng làm cho Cu-dơ-nét-xốp ngạc nhiên vì cái vẻ ngây thơ trong trắng và chẳng hiểu sao nó gọi lên những hồi ức êm đẹp đã lùi vào dĩ vãng, những hồi ức về cái thời nào đó đáng yêu, vô tư lúc họ còn ở trường pháo binh, cái thời mà có lẽ Đa-vla-chi-an hãy còn nhớ nhưng Cu-dơ-nét-xốp thì tưởng như nó đã mờ đi và lùi xa rồi.

Anh chật vật quay đầu lại: cái cổ cáo giả bằng chất xen-luy-lô-ít ẩm ướt lạnh giá được phát sau khi ra trường siết chặt lấy cổ anh. Đa-vla-chi-an, trung đội trưởng trung đội hai, với khuôn mặt gầy, đôi mắt to, không đeo cổ áo giả như những người khác, đuổi kịp Cu-dơ-nét-xốp và vừa đi vừa gặm cục tuyết một cách ngon lành ngư gặm cục đường.

-Này, Cu-dơ-nét-xốp!-Đa-vla-chi-an nói bằng giọng học trò trong veo như thủy tinh.-Cậu biết không, với tư cách là bí thư chi đoàn thanh niên của trung đội, mình muốn trao đổi với cậu. Có được không?

-Cái gì thế hở, Gô-ga?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi, chỉ xưng hô với anh ta bằng tên không thôi, như hồi học ở trường.

-Cậu đã đọc tài liệu này của bọn Đức chưa?-Vừa mút tuyết Đa-vla-chi-an vừa rút ở túi áo choàng ra tờ truyền đơn vàng khè gấp tư và cau mặt.-Ca-xư-mốp tìm thấy ở trong rãnh bên đường. Ban đêm máy bay địch thả xuống. Đúng là chúng léo nhéo vì hần học.

-Đưa đây xem, Gô-ga.

Cu-dơ-nét-xốp cầm lấy tờ truyền đơn, mở ra, đưa mắt lướt qua những hàng chữ in to:

“Hỡi lũ thổ phỉ ở Xta-lin-grát!

Chúng bay tạm thời bao vây được một bộ phận quân Đức ở Xta-lin-grát của chúng bay mà không quân của chúng tao đã biến thành đồng tro tàn. Đừng có hí hửng! Đừng có hy vọng rằng giờ đây chúng bay sẽ tiến công. Chúng tao sẽ còn tổ chức cho chúng bay một ngày hội vui đáo để trên đường phố của chúng bay, chúng tao sẽ tổng cổ bọn bay sang bên kia sông Vôn-ga và xa hơn để làm mồi cho chấy rận. Trước đội quân vinh quang bách chiến bách thắng của chúng tao, chúng bay thật yếu ớt. Hãy lo giữ lấy tấm thân tươi tắn của chúng bay, lũ đồ tể Xô-viết!”.

-Đúng là lũ điên rồ chữa rửa,-Đa-vla-chi-an nói khi nhìn thấy Cu-dơ-nét-xốp cười khẩy sau khi đọc xong tờ truyền đơn.-Chắc chúng không nghĩ rằng người ta sẽ để cho chúng sống yên thân ở Xta-lin-grát. Cậu thấy cái trò tuyên truyền này thế nào?

-Đúng, Gô-ga ạ, đây là một tài liệu xấu,-Cu-dơ-nét-xốp đáp, đưa trả tờ truyền đơn.-Nói chung tôi chưa hề đọc những lời chửi bới kiểu như thế này. Năm bốn mốt chúng viết khác: “Chúng bay hãy đầu hàng đi và nhớ mang theo cùi dĩa và cặp lồng!”. Đêm nào chúng cũng ném những truyền đơn như thế.

-Cậu biết mình hiểu cái trò tuyên truyền này như thế nào không?-Đa-vla-chi-an nói.-Con chó đã đánh hơi thấy mùi gậy. Có vậy thôi.

Anh vò nát tờ truyền đơn, ném xuống lề đường, cất tiếng cười khe khẽ, tiếng cười gọi cho Cu-dơ-nét-xốp nhớ tới một cái gì đó xa xôi, quen thuộc, rạng rỡ như những ô cửa sổ của trường pháo binh nhìn quan những tán lá cây đoạn lấp lánh vệt nắng.

-Cậu không nhận thấy gì à?-Đa-vla-chi-an lên tiếng, sánh bước bên Cu-dơ-nét-xốp. Thoạt đầu chúng mình đi về phía Tây sau đó lại ngoặt về phía Nam. Chúng ta đi đâu?

-Đi ra mặt trận.

-Thì mình cũng biết là ta đi ra mặt trận nhưng cậu hiểu không, mình đoán ra rồi!-Đa-vla-chi-an phì cười nhưng đôi mắt dài màu mỡ của anh trở nên chăm chú.-Xta-lin-grát giờ đây ở sau lưng chúng ta. Cậu đã từng trải trong chiến đấu, hãy thử nói xem... Tại sao người ta không thể đi tới đâu? Đó có phải là điều bí mật không? Cậu có biết chút ít chứ hả? Chả lẽ ta không đến Xta-lin-grát à?

-Đằng nào chả là ra mặt trận hử Gô-ga,-Cu-dơ-nét-xốp đáp.-Chỉ có ra mặt trận thôi chứ không đi đâu khác.

-Đa-vla-chi-an giận dữ hếch chiếc mũi nhọn lên.

-Đó là cái gì, câu cách ngôn hả? Mình phải cười vang lên chắc? Mình biết rồi. Nhưng mặt trận ở đâu mới được chứ? Bọn mình đang đi về chỗ nào đó ở phía Tây Nam. Cậu có muốn xem địa bàn không?

-Mình biết là ta đang đi về phía Tây Nam.

-Này, nếu bọn mình không đi đến Xta-lin-grát thì chán kinh khủng. Ở đó người ta đang đập tan bọn Đức còn chúng ta lại bị đưa đến một nơi khỉ ho cò gáy à.

Trung úy Đa-vla-chi-an hình như muốn nói chuyện nghiêm chỉnh với Cu-dơ-nét-xốp nhưng cuộc trò chuyện đó giờ đây chẳng làm sáng tỏ được gì cả. Cả hai đều chẳng biết gì về hướng hành quân chính xác của sư đoàn, hướng hành quân này hình như đã bị thay đổi trên đường hành quân, chỉ có điều cả hai đã đoán được rằng điểm cuối cùng trong cuộc hành quân này không phải là Xta-lin-grát, thành phố đã nằm phía bên phải sau lưng họ, nơi tiếng đại bác ầm ầm từ xa vọng lại.

-Dồn lại đội hình!...-Mệnh lệnh vang lên ở phía trước được nhiều giọng nói trong hành quân miễn cưỡng nhắc lại.-Bước nhanh, bước!...

-Lúc này chả rõ gì cả,-Cu-dơ-nét-xốp đáp, nhìn hàng quân kéo dài bất tận giữa thảo nguyên.-Chúng ta đang đi tới nơi nào đó. Và lúc nào người ta cũng thúc Gô-ga ạ, có lẽ chúng ta đang đi dọc vòng vây. Theo bản tin hôm qua, ở đó vẫn còn đánh nhau.

-Ờ, thế thì hay quá!... Dồn lại đội hình, các đồng chí!-Đến lượt mình, Đa-vla-chi-an hô vang khẩu lệnh bằng cái giọng học được ở trường sĩ quan rồi quay lại vui vẻ nói-Này cậu biết không, cái món tuyết này gây trở ngại, mắc ngang cuống họng! Mà cậu cũng thử nếm tí xem. Đỡ khát đấy, nếu không thì cứ là ướt như chuột lột!-Và anh khoái trá gặm cục tuyết như ăn cục đường vậy.

-Cậu thích, tuyết cục lắm à? Thôi đi Gô-ga kéo không lại phải đến trạm xá đấy. Mình thấy giọng cậu đã khản rồi,-Cu-dơ-nét-xốp bắt giác mỉm cười.

-Đến trạm xá ấy à? Không bao giờ.-Đa-vla-chi-an kêu lên.-Còn trạm xá nào ở đó mới được chứ! Cho nó đi đòi nhà ma đi!

Và chắc là cũng như trước khi dự kiểm tra ở nhà trường, anh nhổ nước bọt một cách mê tín, ba lần qua vai, lấy bộ nghiêm chỉnh, lè cục tuyết xuống đụn tuyết.

-Mình đã biết mùi trạm xá như thế nào rồi. Kinh khủng lắm. Nằm dài cả một mùa hè, giá chết quách cho xong! Nằm như một thằng ngốc, chỉ toàn nghe: “Chị y tá ơi, bô dẹt, chị y tá ơi, bô tròn!”. Đúng là một trò vớ vẩn ngu ngốc... Mình vừa mới ra mặt trận, được đến ngày thứ hai, ở Vô-rô-ne-giơ thì bị ngay cái trò ngu ngốc ấy tóm lấy. Một căn bệnh ngốc nghếch hạng nhất. Thế mà cũng gọi là đi chiến đấu! Xấu hổ đến phát điên lên!

Đa-vla-chi-an lại phì cười khinh bỉ nhưng lập tức anh đảo mắt nhìn Cu-dơ-nét-xốp như thể báo trước rằng không cho phép ai chế giễu mình vì anh đâu có lỗi khi mắc phải chứng bệnh đó.

-Bệnh gì thế Gô-ga?

-Mình đã bảo bệnh ngốc nghếch hạng nhất mà lị.

-Căn bệnh tồi tệ, phải không, trung úy?-Giọng nói giễu cợt của Nết-trai-ép vang lên ở bên cạnh,-Làm sao mà đồng chí lại đến nông nổi ấy? Do non nớt à?



Bẻ cổ áo lên, thọc tay vào túi, sờ dẫn bước đằng sau khẩu pháo và khi nghe được câu chuyện, anh ta hơi phấn chấn lên, liếc nhìn Đa-vla-chi-an; đôi môi xám ngắt, bụm lại vì lạnh cổ nén nụ cười tủm tỉm.

-Không nên ngượng trung úy ạ. Chẳng lẽ bệnh nó chộp lấy đồng chí à? Thường thường...

-A, anh là tay chúa tán gái!-Đa-vla-chi-an la lên và chiếc mũi nhọn của anh bất bình hướng về phía Nết-trai-ép.-Anh nói chuyện ngu ngốc vớ vẩn gì đấy, tôi nghe không nổi! Tôi bị bệnh kiết lỵ... nhiễm trùng!

-Thì cũng thế cả thôi,-Nết-trai-ép không tranh cãi, hai bao tay đập đập vào nhau...-Có gì mà nổi giận dưng dưng thế đồng chí trung úy?

-Anh hãy chấm dứt những trò ngu ngốc ấy đi! Ngay tức thì!... Đa-vla-chi-an nổi sung ra lệnh bằng giọng kim và máy mắt lia lịa như con cú ngày.-Bao giờ anh cũng thích nói chuyện bí hiểm!

Ria mép phủ đầy sương giá của Nết-trai-ép rung lên vẻ giễu cợt, làm lộ rõ hàm răng trẻ trung, đều đặn sáng lóa.

-Trung úy ạ, tôi đã nói là tất cả chúng ta đều đi dưới bóng Chúa...

-Đó là anh chứ không phải tôi... anh đi dưới bóng Chúa chứ không phải tôi!...-Đa-vla-chi-an thốt lên bằng giọng bất bình hoàn toàn vô lý.-Nghe anh thật là nhàm tai... có lẽ cả đời anh chỉ có làm chuyện đó, làm như anh là ông vua Thổ Nhĩ Kỳ nào đó lắm vợ, nhiều hầu non! Vì cái trò bỉ ổi của anh chắc là tất cả phụ nữ sẽ khóc!

-Họ khóc vì chuyện khác, trung úy ạ, khóc vào những dịp khác nhau.-Nụ cười lại thấp thoáng dưới hàng ria của Nết-trai-ép.-Nếu cô gái không kéo được anh chàng nào đến phòng đăng ký kết hôn thì cô ta òa lên khóc và nổi cơn khùng. Đàn bà là như thế này-một tay họ ôm anh vào lòng, vừa ôm vừa: anh thân yêu, anh yêu quý, tay kia đẩy anh ra: cút, tôi căm thù, đồ rắn độc, để cho tôi yên, sao anh không biết xấu hổ hả... Và cái bầy và thói quỷ quyết nham hiểm. Xem ra trung úy còn yếu về thực hành, trung úy hãy học hỏi chừng nào hạ sĩ Nết-trai-ép còn sống. Tôi sẽ truyền đạt kinh nghiệm.

-Anh có quyền gì... mà nói như vậy về phụ nữ? -Đa-vla-chi-an bất bình thật sự và lúc này trông anh giống con chim sẻ xù lông.-Anh hiểu thực hành là thế nào hở? Những ý nghĩ ấy của anh chỉ nên đem ra chợ thôi!...

Trung úy Đa-vla-chi-an thậm chí đã bắt đầu nói nhịu vì bất bình, má anh đỏ ửng lên. Anh còn chưa học được cách không đỏ mặt khi nghe tiếng văng tục của con nhà lính hoặc nghe nói chuyện tục tĩu trắng trợn về phụ nữ và đây cũng là một cái gì xa xôi, gần với nhà trường còn lại trong anh, cái hầu như đã không còn trong Cu-dơ-nét-xốp: anh đã quen với nhiều thứ sau khi được thử lửa ở Rô-xláp vào dạo hè.

-Đồng chí về khẩu đội đi, Nết-trai-ép.-Cu-dơ-nét-xốp xen vào.-Đồng chí không thấy là mình đã xen vào câu chuyện của người khác à?

-Ro-ồ, đồng chí trung úy,-Nết-trai-ép kéo dài giọng và sau khi làm một động tác qua quýt giống như chào, đi về phía khẩu pháo.

-Gô-ga, cậu là trung úy,dẫu sao rồi cậu cũng phải quen đi.-Cu-dơ-nét-xốp nói, cố nén để không bật cười khi trông thấy Đa-vla-chi-an hùng hổ hếch cái mũi đỏ ửng lên vì lạnh.

-Nhưng tôi không muốn quen! Như thế để làm gì? Hắn ta ám chỉ cái gì? Thế ra chúng ta là lũ súc vật à?

-Chú ý giãn cách! Lại gần các khẩu pháo! Chuẩn bị giữ!...

Đrô-dơ-đốp-xki cưỡi ngựa đi ngược từ đầu hàng quân xuống. Anh ngồi thẳng trên yên ngựa, bộ mặt lầm lẫm như đúc liền với chiếc mũ lông đội nghiêm chỉnh, hơi hắt ra phía sau, anh chuyển từ nước kiệu sang bước đi thường, dùng con ngựa nòi Mông Cổ chân dài, lông lá xồm xoàm, mồm ươn ướt vì hơi thở cạnh hành quân, trong suốt mấy phút anh đưa đôi mắt soi mói nhìn các trung đội kéo dài ra như một sợi dây xích, dừng dừng đi trong trạng thái nửa ngủ nửa thức và những người lính đi lộn xộn. Ở tất cả mọi người, những chiếc mũ lót đầy sương giá kéo siết vào cổ, các cổ áo đều bẻ cao, những con người dờ dẫn vì mệt mỏi này phục tùng. Và sự thiếu chỉnh tề đó của tiểu đoàn, thái độ dừng dừng, thờ ơ với tất cả đó của mọi người đã khiến cho Đrô-dơ-đốp-xki bức bối; anh đặc biệt bức mình vì những chiếc ba lô của các chiến sĩ để ở phía trước xe tải và một khẩu súng trường của ai đó nhô lên như cái gậy từ giữa đám ba lô buộc lẫn với cặp lồng.

-Chú ý giãn cách!-Đrô-dơ-đốp-xki mềm mại nhồm người trên yên ngựa.-Giữ khoảng cách bình thường! Ba lô của ai để trước xe tải đây? Súng trường của ai đây? Bỏ ra đi!...

Nhưng không ai tiến đến phía trước xe tải cả, không ai chạy, chỉ có những người đang đi gần anh rảo bước lên, đúng hơn là họ làm ra vẻ hiểu mệnh lệnh. Đrô-dơ-đốp-xki vẫn nhồm cao trên bàn đạp, để cho bộ đội đi ngang qua chỗ mình, sau đó anh kiên quyết quất cái roi vào thân ủng:

-Các chỉ huy trung đội hỏa lực, lại chỗ tôi!

Cu-dơ-nét-xốp và Đa-vla-chi-an cùng tiến lại gần. Hơi nghiêng mình trên yên ngựa, Đrô-dơ-đốp-xki đưa cặp mắt trong suốt, đổ lạng lên vì gió nhìn hai người như muốn thiêu đốt họ, nói sáng giọng:

-Không phải vì chưa được nghỉ mà ta có quyền để bộ đội tãi ra như thế! Thậm chí thấy cả súng trường ở phía trước các xe tải! Thế nào, có lẽ mọi người không phục tùng các đồng chí nữa à?

-Đồng chí đại đội trưởng, tất cả đã mệt mỏi đến cực độ rồi,-Cu-dơ-nét-xốp nói không to lắm.-Rõ ràng như thế.

-Ngay đến ngựa cũng phải thở phì phì kia kìa!... Đa-vla-chi-an ủng hộ và xoa cái mõm ngựa của đại đội trưởng bị những búp tuyết nhọn như kim ẩm ướt bám vào, hơi thở của nó phả vào tay áo anh.

Đrô-dơ-đốp-xki giật dây cương, con ngựa cất đầu lên.

-Các chỉ huy trung đội của tôi là những người dễ mủi lòng:-Anh thốt lên cay độc.-“Mọi người đã mệt mỏi”, “ngựa khó mà thở được”. Chúng ta đi đến nhà bạn uống nước chè hay đang đi ra mặt trận đấy? Các anh muốn là những người tốt bụng hả? Người của các vị tốt bụng bao giờ cũng chết như ruồi ở ngoài mặt trận! Chúng ta sẽ chiến đấu như thế nào với những lời lẽ kiểu như: “xin tha lỗi cho”? Vậy thì... sau năm phút nữa nếu như những khẩu súng trường và những chiếc ba lô hãy còn nằm ở phía trước xe tải thì các đồng chí, những người chỉ huy trung đội, các đồng chí sẽ tự mang lấy trên vai của mình! Rõ cả chưa?

-Rõ.

Cảm thấy cái lẽ phải tai ác của Đrô-dơ-đốp-xki, Cu-dơ-nét-xốp đưa tay lên thái dương chào, quay người lại và bước về phía trước xe tải. Đa-vla-chi-an chạy tới chỗ các khẩu pháo của trung đội mình.

-Ba lô của ai đây?-Cu-dơ-nét-xốp hô to, nhắc cái ba lô khỏi thành xe phía trước làm cái cặp lồng kêu loảng xoảng.-Súng trường của ai đây?

Mọi người quay người lại, máy móc xóc lại ba lô trên vai, có người cau có nói:

-Ai để ba lô lại thế? Tri-bi-xốp phải không?

-Tri-bi-xô-ốp.-Nết-trai-ép gào lên đúng giọng hạ sĩ, cổ họng căng ra.-Tới gặp trung úy.

Tri-bi-xốp nhỏ bé, vận chiếc áo choàng không hợp khổ người, vừa rộng, vừa ngắn cũn cỡn, trông giống như cái váy to sù sụ, khập khiễng, lách mình khỏi đám binh lính, đi từ xe tải chở đạn tới chỗ xe chở vũ khí, từ xa bác đã mỉm cười với mọi người ra ý chờ đợi.

-Ba lô của đồng chí đâu? Súng trường nữa-Cu-dơ-nét-xốp hỏi-Anh bỗng cảm thấy lúng túng khi thấy Tri-bi-xốp lảng xảng gần chiếc xe kéo pháo, ánh mắt và cử động của bác tỏ vẻ nhận lỗi.

-Của tôi, đồng chí trung úy, của tôi đấy...-Hơi nước đọng lại trên chiếc mũ lót bằng len đầy sương giá, giọng bác khàn khàn.-Tôi có lỗi, đồng chí trung úy... Tôi bị trầy da chân đến bật máu. Tôi nghĩ mình đeo ít đi thì chân sẽ đỡ đau hơn.

-Đồng chí mệt à?-Cu-dơ-nét-xốp bất ngờ hỏi khẽ và đưa mắt nhìn Đrô-dơ-đốp-xki. Đrô-dơ-đốp-xki vươn thẳng người trên yên ngựa, đi dọc hàng quân và liếc nhìn họ. Cu-dơ-nét-xốp khẽ ra lệnh:-Đừng tụt lại, Tri-bi-xốp. Đồng chí hãy đi sau xe kéo pháo.

-Rõ, xin tuân lệnh...

Tri-bi-xốp khập khiễng, yếu ớt, lảo đảo đi bước một bằng chân đau sau khẩu pháo.

-Còn của ai đây nữa?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi, nhắc chiếc ba lô thứ hai lên.

Vừa lúc ấy có tiếng cười vang lên ở phía sau. Cu-dơ-nét-xốp tưởng người ta cười anh vì anh đi làm cái công việc của hạ sĩ hoặc cười Tri-bi-xốp và anh ngoái nhìn lại.

Cùng với Dôi-a, U-kha-nốp đi ở bên trái khẩu pháo, trên lề đường, với dáng đi vòng kiềng, nặng nề như con gấu; anh cười cợt, nói với cô điều gì đó, còn cô, siết chặt mình trong chiếc dây lưng, lơ đãng nghe, khuôn mặt mệt mỏi, dầm mồ hôi, gật gật với anh. Không thấy cô đeo túi cứu thương ở bên sườn, chắc cô đã đặt nó trên chiếc xe tải nào đó. Hình như họ đã cùng đi với nhau từ lâu ở đằng sau trung đội và bây giờ cả hai đuổi kịp các khẩu pháo. Các chiến sĩ mệt rã rời liếc nhìn họ một cách thiếu thiện ý dường như tìm kiếm cái ý nghĩa bí ẩn, trên người trong niềm vui giả tạo của U-kha-nốp.

-Làm gì mà ngông nghênh như con ngựa thiện thế hả? Bác coi ngựa Ru-bin đứng tuổi nhận xét, tấm thân vuông vức bệ bệ của bác lắc lư trên yên ngựa, thỉnh thoảng bác lại đưa tay áo xoa xoa cái cằm lạnh cóng.-Đúng là cu cậu muốn khoe khoang trạng thái thần kinh oai hùng của mình trước mặt cô gái: tôi linh hoạt không này! Này ông hàng xóm, bác hướng về Tri-bi-xốp,-ông hãy nhìn xem đám thanh niên trong trung đội mình đang ve vãn các cô gái, học đòi kiểu ái tình ngoài thành phố. Đúng là chúng nó chả nghĩ gì đến chiến đấu cả!

-Gì thế hả?-Tri-bi-xốp đáp, bác cố đi cho kịp chiếc xe kéo pháo và sau khi hắt hơi, lau ngón tay vào tà áo choàng.-Xin bác thứ lỗi cho, tôi không nghe rõ...

-Ngềnh ngãng hay là giả vờ đấy hả đồ tù binh? Tôi nói về những con chó cún!-Ru-bin gào to.-Tôi với ông giá người ta có đấy một mụ đàn bà vào tận tay chắc chúng mình cũng từ chối... Còn bọn chúng nó thì...

-Gì cơ? À, vâng, vâng,-Tri-bi-xốp ấp úng nói.-Bác nói đúng đấy...

-"Đúng" cái gì? Đâu óc chúng nó đầy những trò vớ vẩn kiểu thành thị-Thế đấy! Tất cả đều lượn lờ xung quanh cái váy mà cười hô hố. Thật là nhẹ dạ!

-Đồng chí đừng nói nhảm nữa. Ru-bin!-Cu-dơ-nét-xốp bực mình nói, anh dừng lại tách khỏi xe kéo pháo và nhìn về phía chiếc áo choàng ngắn màu trắng của Dôi-a.

Vừa lắc lư bước đi, U-kha-nốp vừa tiếp tục kể chuyện gì đó nhưng lúc này Dôi-a không nghe anh ta nói, không gật đầu với anh ta. Cô ngẩng đầu lên nhìn Đrô-dơ-đốp-xki như có ý chờ đợi, cũng như mọi người, anh ngoái nhìn về phía họ và ngay lúc ấy, như tuân theo mệnh lệnh, cô đi

lại phía anh, lẳng quên ngay U-kha-nốp. Với vẻ mặt nhẫn nhục, xa lạ, cô bước lại gần Đrô-dơ-đốp-xki và gọi anh bằng một giọng dứt quãng:

-Đồng chí trung úy...-Và khi bước sát bên con ngựa, cô nói thêm khẽ khẽ điều gì đó không ai nghe rõ.

Để trả lời, Đrô-dơ-đốp-xki đúng là vừa bực mình vì chuyện gì đó, không ra châu mày, không ra mỉm cười, anh lén dùng mu bàn tay đi gãi xoa má cô và nói:

-Dù sao tôi cũng khuyên cô, cô cứu thương ạ, nên ngồi trên xe tải của đại đội quân y. Lúc này cô chả có việc gì để làm ở tiểu đoàn cả.

Và anh thúc ngựa đi nước kiệu, mắt hút về phía đằng trước, đầu hàng quân, nơi vang lên mệnh lệnh: "Xuống dốc. Giữ chặt lấy!". Còn anh em chiến sĩ xúm xít xung quanh những chiếc xe ngựa, xe kéo pháo, bám lấy các khẩu pháo để hãm tốc độ khi xuống dốc.

-Vậy là tôi phải quay về đại đội quân y chứ gì?-Dôi-a buồn bã nói.-Được thôi. Tôi sẽ đi. Tạm biệt các cậu. Đừng buồn nhé.

-Về đại đội quân y làm gì?-U-kha-nốp nói, anh không hề giận dỗi vì cô đã không chú ý đến anh trong chốc lát.-Cô cứ ngồi lên xe kéo pháo. Ông ấy xua cô đi đâu nào? Trung úy, có tìm được chỗ cho cô cứu thương không?

Áo bông của U-kha-nốp phanh ra trên ngực đến tận thắt lưng, mũ lót đã được cất đi, mũ lông không buộc, những cái tai mũ thông theo đê lên gáy, để lộ vàng trán đỏ bừng vì gió, cặp mắt sáng nheo lại, dường như không biết thẹn.

-Có thể có ngoại lệ đối với cô cứu thương,-Cu-dơ-nét-xốp trả lời.-Nếu cô mệt, Dôi-a, cô hãy ngồi lên xe kéo pháo thứ hai.

-Cám ơn các anh-Dôi-a chột sùi nổi lên ngay.-Tôi chả mệt tí nào. Ai bảo với anh là tôi mệt? Thậm chí tôi còn muốn bỏ cả mũ lông ra đây này: nóng ghê quá! Và muốn uống một tí... Tôi đã nếm thử tuyết, nhưng tuyết có mùi sắt thế nào ấy!

-Cô có muốn làm một ngụm cho khoan khoái không?

U-kha-nộp tháo chiếc bi đông ở thắt lưng, đưa lên tai lắc lắc một cách có dụng ý, nước lọc xọc trong bi đông.

-Có lẽ nào?... Cái gì ở đây thế hả, anh U-kha-nộp?-Dôi-a hỏi, cặp lông mày dài, sắc của cô bị sượng giá bám đầy đờn lên.-Nước đấy ư? Anh vẫn còn cơ à?

-Cô nếm một tí.-U-kha-nộp mở nắp bi đông bằng kim loại.-Nếu như không tỉnh người ra cô cứ giết ngay tôi đi. Bằng khẩu súng trường này này. Cô biết bắn chứ?

-Tôi cũng biết bóp cò qua quýt. Anh đừng lo!

Vẻ sôi nổi thiếu tự nhiên của cô sau cuộc trò chuyện chớp nhoáng với Đrô-dơ-đốp-xki, cảm tình lạ lùng và sự tin cậy của cô đối với U-kha-nộp khiến Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy khó chịu thể nào ấy và anh nói một cách nghiêm khắc:

-Đồng chí cất cái bi đông đi. Đồng chí đưa cái gì ra thế? Nước hay rượu?

-Chả phải đâu! Thế nếu như tôi muốn thì sao?-Dôi-a lắc lắc mái đầu với vẻ kiên quyết thách thức.-Tại sao trung úy lại giám sát tôi! Sao thế ông anh, ghen à?-Cô vuốt vuốt tay áo choàng của anh.-Hoàn toàn không nên thế, anh Cu-dơ-nét-xốp ạ, tôi yêu cầu anh thật đấy. Tôi đối xử với cả hai anh như nhau.

-Tôi không thể ghen với chồng cô được,-Cu-dơ-nét-xốp nói hơi có vẻ châm biếm, và câu nói đó đối với anh vang lên như những lời tầm thường gượng gạo.

-Với chồng nào?-Cô mở to mắt.-Ai bảo anh là tôi đã có chồng? Chồng nào?

-Chính cô nói chứ ai. Chả lẽ cô không nhớ à? Nhưng mà thôi, Dôi-a, cô tha lỗi cho, đó không phải là việc của tôi mặc dầu rằng chắc tôi sẽ vui sướng nếu như cô có chồng.

-À phải rồi, lúc đó tôi đã nói với Nết-traí-ép... Chuyện vợ vẫn thật!-Cô cười vang.-Tôi muốn được là một cánh chim tự do. Nếu lấy chồng tức là sẽ có con, điều đó hoàn toàn không thể chấp nhận được trong chiến tranh, đó là tội lỗi. Anh hiểu chứ? Tôi muốn các anh biết điều đó, anh Cu-dơ-nét-xốp ạ, cả anh nữa, U-kha-nốp ạ... Chẳng qua là tôi tin các anh, tin cả hai anh! Nhưng nếu anh muốn, anh Cu-dơ-nét-xốp ạ, thì cầu mong tôi sẽ có một người chồng nào đó nghiêm nghị và mạnh mẽ! Được chứ?

-Chúng tôi ghi nhớ.-U-kha-nốp đáp.-Nhưng điều đó chả có nghĩa lý gì.

Thế thì cảm ơn các bạn. Dầu sao các bạn cũng là những người tốt. Có thể cùng chiến đấu với các bạn được.

Và cô nhắm mắt, cảm thấy như mình sắp bước vào cuộc chiến đấu, cô cố gắng tu một ngụm trong bi đông, bị ho, cô cười ha hả, hươ hươ chiếc găng tay trước đôi môi hé mở phà hơi rượu. Cu-dơ-nét-xốp nhận thấy cô có vẻ kinh tởm khi đưa trả chiếc bi đông, nhìn U-kha-nốp qua cặp lông mi uơn ướn-U-kha-nốp bình tĩnh vắn nắn bi đông-nhưng cô nói không phải không pha chút ngạc nhiên vui vẻ:

-Tệ thật... Nhưng dầu sao cũng hay! Tôi cảm thấy ruột gan như cháy bỏng ngay!

-Cô làm được ngụm nữa không?-U-kha-nốp hỏi một cách đôn hậu.-Thế ra cô mới uống lần đầu à? Đây chính là...

Dôi-a lắc đầu.

-Không, tôi đã có dịp thử rồi...

-Đồng chí hãy cất cái bi đông đi cho khuất mắt tôi!-Cu-dơ-nét-xốp sáng giọng.-Và hãy đưa Dôi-a về đại đội quân y. Ở đó cô ấy sẽ thấy dễ chịu hơn.

-Hừ, tại sao anh lại muốn chỉ huy tôi hả, trung úy?-Dôi-a hỏi đùa.-Theo ý tôi anh học đòi Drô-dơ-đốp-xki nhưng không đạt lắm. Phải tay anh ấy, chắc anh ấy sẽ ra lệnh bằng giọng đánh thép: "Về đại đội quân y!" và U-kha-nốp chắc sẽ đáp: "Rõ".

-Chắc tôi sẽ còn suy nghĩ chứ,-U-kha-nốp nói.



-Chắc anh sẽ chả suy nghĩ gì cả mà chỉ nói: “Rõ”-Có vậy thôi!

-Hãm lại!... Xuống dốc.-Phía trước vang lên khẩu lệnh như có ý đe dọa.-Phanh lại! Tất cả giữ lấy pháo!...

Cu-dơ-nét-xốp nhắc lại khẩu lệnh và đi về phía trước, phía đầu trung đội, ở đó anh em chiến sĩ xúm đông xung quanh khẩu pháo và bánh xe, tì vai vào lá chắn và xe kéo pháo, còn những người coi ngựa thì vắng tục, hò hét, kéo căng dây cương, ghìm những con ngựa bóng nhẫy mồ hôi, khuyu hai chân sau khi xuống cái dốc dựng đứng dần xuống lòng khe sâu.

Khẩu đội phía trước đã băng qua được cái dốc đóng băng bị xe lăn, người giẫm, lấp lánh như gương, nó đã an toàn đi qua lòng khe và bây giờ các chiến sĩ đông như kiến bám lấy các khẩu pháo và xe kéo pháo, đẩy chúng từ phía sau để đưa pháo lên dốc bên kia, phía bên trên dốc, hàng quân bất tận ngoằn ngoèo tuôn dài, dài mãi trên thảo nguyên. Còn ở tí phía bên dưới, chuẩn úy Gô-lô-va-nốp trung đội trưởng trung đội chỉ huy, đứng ở giữa đường, vẻ chờ đợi, kêu lên bằng giọng căng thẳng và ra hiệu:

-Nào... nào, về phía tôi!...

-Cẩn thận đấy! Khéo kéo gãy chân ngựa! Tất cả hãm xe lại!-Đrô-dơ-đốp-xki ra lệnh khi anh phi ngựa tới đầu dốc.-Các đồng chí trung đội trưởng! Nếu ta để ngựa chết thì chính chúng ta sẽ phải kéo pháo! Hãm xe lại! Thông thả hơn! Thông thả hơn!...

“Đúng thế, nếu ta làm ngựa gãy chân, ta sẽ phải kéo pháo!”-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ trong cơn phấn khích, đột nhiên anh ý thức được rằng bản thân anh cũng như tất cả mọi người đều hoàn toàn phục tùng một ý chí nào đó, không ai có quyền chống lại nó và tất cả mọi người hòa hợp lại trong một cái gì đó vô cùng lớn lao không gì ngăn cản nổi, trong dòng thác của cái đó dường như không còn con người riêng biệt cùng với sự bất lực và mệt mỏi của nó. Và say sưa với sự hòa mình đó của mình với mọi người, anh nhắc lại mệnh lệnh:

-Giữ chặt, giữ chặt!... Tất cả mọi người giữ lấy pháo!-Và anh lao tới bánh xe của tất cả của chiếc xe kéo khẩu pháo thứ nhất, giữa một tốp chiến sĩ, còn anh em phụ trách khẩu pháo về mặt dữ tợn, khản cả tiếng đều xúm vào giữ cái bánh xe của khẩu pháo đang lăn xuống cái dốc dựng đứng.

-Dừng lại, con nỡm!-Những người coi ngựa quát ngựa loạn xạ. Dường như họ mới hoàn hồn,

họ la hét, miệng há to khủng khiếp giữa dây tua viền lạnh giá của những chiếc mũ lót.

Bị hãm chặt, bánh xe của cỗ xe kéo cũng như của khẩu pháo không quay được nhưng xích xe không bám được vào mặt đường đã bị giẫm phẳng lì và ủng của các chiến sĩ trượt trên dốc, không tìm được điểm tựa. Còn cái xe chở đầy đạn và khẩu pháo ngày càng đè nặng hơn, ngày càng lao nhanh từ trên cao xuống không kìm lại được. Trục gỗ của cỗ xe đập vào cẳng chân sau chùng lại của những con ngựa vồ người xuống, hếch mõm lên trời; những người coi ngựa lại quát tháo ngoái nhìn anh em bằng cặp mắt vừa căm giận vừa khẩn khoản, và cả một khối người thở ò ạch, bám lưng lẳng vào bánh xe lao xuống dốc mỗi lúc một nhanh hơn.

-Hãm lại!-Cu-dơ-nét-xốp thốt lên, cảm thấy sức nặng của khẩu pháo đè lên vai, anh nhìn thấy cạnh mình khuôn mặt của U-kha-nốp bị dồn máu đỏ gay, anh ta đưa tấm lưng rộng ra đỡ chiếc xe kéo pháo; còn phía bên tay phải là cặp mắt đen của Nết-trai-ép lồi ra vì căng thẳng, cùng hàng ria trắng của anh ta. Và trong đầu óc nóng bỏng của anh bất chợt thoáng hiện ý nghĩ rằng anh đã quen biết họ từ lâu, có lẽ từ những tháng rút lui khủng khiếp ở Xmô-len-xơ lúc anh còn chưa phải là trung úy, nhưng khi đó người ta cũng kéo pháo như thế này khi rút lui. Tuy nhiên lúc ấy anh không biết họ và anh ngạc nhiên về ý nghĩ này.-Chân, cẩn thận đôi chân...-Cu-dơ-nét-xốp kêu lên khe khẽ.

Khẩu pháo cùng với cỗ xe lăn trên sườn dốc xuống lòng khe, xích sắt rít lên trên tuyết, những con ngựa nhể nhại mồ hôi trượt dốc, vó ngựa chà nát những mảnh băng nhọn hoắt, tiếng băng vỡ lạo xạo chói tai; những người coi ngựa ngã người ra đằng sau, khó khăn mới giữ được mình trên yên ngựa, kéo căng dây cương nhưng con ngựa bên phải bất chợt khuỵu xuống và khi cổ sức đứng dậy nó khó nhọc cất đầu lên, lao xuống dốc, kéo theo những con ngựa đi giữa.

Người coi con ngựa bên trái vẫn ngồi trên yên, bị chao nghiêng về một bên, vẻ mặt khiếp đảm như điên, không đủ sức quát bảo con ngựa bên phải, con này loạng choạng trên mặt đường, lăn kèn ra, kéo căng và rút dây thắng ngựa. Cu-dơ-nét-xốp tuyệt vọng cảm thấy khi lăn xuống dốc, khẩu pháo đã đuổi kịp con ngựa bị ngã, anh trông thấy chuẩn úy Gô-lô-va-nốp từ phía dưới lao về phía con ngựa, lúc này Gô-lô-va-nốp nhảy tránh sang một bên rồi lại xông vào nó với ý định tóm lấy dây cương.

-Hãm lại!...-Cu-dơ-nét-xốp thét lên.

Cảm thấy vai mình nhẹ bỗng đi một cách kỳ lạ, anh hiểu ngay ra rằng cỗ xe cùng với khẩu pháo đã xuống tới chân dốc và được hãm lại trong lòng khe. Anh em chiến sĩ mệt mỏi văng tục, uốn thẳng lưng; họ rời khỏi khẩu pháo, xoa vai và nhìn cỗ xe ở phía trước.

-Con ngựa có làm sao không?-Cu-dơ-nét-xốp chạt vật thốt lên, lão đảo trên đôi chân cứng

đờ như gỗ vì căng thẳng quá mức và chạy lại chỗ mấy con ngựa.

Gô-lô-va-nốp cùng với các chiến sĩ trinh sát, người coi ngựa Xec-gu-nen-cốp gầy gò, tái nhợt, với vẻ mặt sợ hãi của anh chàng mới lớn, với cánh tay dài nghêu, đưa mắt nhìn bất lực rồi bỗng nắm lấy dây cương, còn con ngựa non dường như hiểu anh muốn làm gì, nó rụt đầu, vùng vẩy, nghiêng nghiêng cặp mắt sáng ảm ướt vằn đỏ vì kích động nhìn với vẻ khẩn cầu. Xec-gu-nen-cốp rụt tay lại rồi lại tuyệt vọng lặng lẽ nhìn, sau đó anh ngồi xổm trước con ngựa. Con ngựa ngo ngoay đôi sườn dầm mồ hôi, vó sau cào trên mặt băng, nó ráng sức cố trỗi dậy một lần nữa nhưng không vươn dậy được và khi thấy đôi cẳng trước của nó co lại một cách không tự nhiên, Cu-dơ-nét-xốp hiểu rằng nó sẽ không thể đứng dậy được.

-Nện cho nó một phát, Xec-gu-nen-cốp! Sao lại đứng đực ra thế. Cậu không biết tính khí kỳ quái của con súc sinh hay vờ vịt này đấy!-Ru-bin, người lính trông coi những con ngựa chạy ở phía sau, khuôn mặt sạm nắng gió, thô lỗ, cúi kính, xỉ vả và quất roi ngựa vào thân ửng của mình.

-Có cậu là đồ súc sinh ấy,-Xec-gu-nen-cốp thét lên bằng giọng kim the thé.-Cậu không trông thấy gì đây à?

-Có cái gì mà trông? Tôi biết con ngựa này: nó chúa là hay đá hậu! Chỉ dùng để giỡn chơi là tốt thôi. Cho nó một roi là nó tỉnh người ra ngay đấy!

-Câm mồm đi, Ru-bin, chán tai lắm!-U-kha-nốp hích vai vào anh ta vẻ đe dọa.-Ăn nói phải suy nghĩ chứ.

-Con ngựa này chắc cũng chả đi được tới mặt trận đâu,-Tri-bi-xốp thở dài thương hại,-Rõ khổ...

-Phải rồi, hình như nó bị đau hai chân trước,-Cu-dơ-nét-xốp nói, đi vòng quanh con ngựa.-Các anh đã làm cái trò gì thế hở các anh coi ngựa? Thế mà cũng đòi cầm dây cương!

-Biết làm sao được hả trung úy?-U-kha-nốp thốt lên.-Thế là hết đời con ngựa cái. Chỉ còn lại ba con kéo pháo. Ngựa dự trữ lại không có.

-Thế nghĩa là chúng ta phải công pháo ở trên lưng à?-Nết-trai-ép hỏi, nhăm nhăm ria mép.-Tôi đã mơ ước được làm thế từ lâu, từ dạo bé cơ đấy.

-Kìa, đại đội trưởng đến...-Tri-bi-xốp sợ sệt nói.-Đồng chí ấy sẽ phân xử.

-Có chuyện gì thế, trung đội một? Tại sao lại trùng trùng thế?

Đrô-dơ-đốp-xki cưỡi con ngựa Mông Cổ đi xuống khe, lại gần tốp bộ đội giãn ra trước mắt anh, đưa mắt lướt nhìn con ngựa đang nặng nề trở mình, Xec-gu-nen-cốp vẫn lom khom ngồi xổm trước mặt nó. Khuôn mặt thanh tú của Đrô-dơ-đốp-xki dường như đánh lại một cách bình thản, sự phẫn nộ cổ nén chỉ lóe lên trong tròng mắt của anh.

-Tôi... đã báo trước... các đồng chí, trung đội một!-Anh dần từng tiếng và giờ roi ngựa chỉ vào lưng Xec-gu-nen-cốp đang lom khom.-Sao lại cuống quýt tít mù lên thế hả? Mắt các anh để đi đâu? Đồng chí cầu kinh đấy à, đồng chí coi ngựa? Con ngựa làm sao?

-Thì đồng chí cũng thấy đấy, trung úy.-Cu-dơ-nét-xốp nói.

Như một người mù, Xec-gu-nen-cốp ngược mắt nhìn Đrô-dơ-đốp-xki, những giọt nước mắt từ dưới những hàng mi lạnh giá chảy trên cặp má trẻ thơ của anh. Anh lặng lẽ lấy lưỡi liếm những hạt nước sáng trong đó và tháo bao tay, trùi mền thận trọng vuốt ve mõm ngựa. Con ngựa không vật vã nữa, không có ý định đứng dậy mà phình bụng nằm im, vươn cổ một cách thảnh thơi, ra chiều hiểu biết, tỉ đầu trên lòng đường, thở phì phò vào ngón tay Xec-gu-nen-cốp, đôi môi mềm của nó chạm vào những ngón tay đó. Có một cái gì vô cùng sâu sắc, hấp hối trong ánh mắt ẩm ướt, nghiêng nghiêng của nó nhìn anh em chiến sĩ. Và mãi tới lúc này, Cu-dơ-nét-xốp mới nhận thấy trên lòng bàn tay Xec-gu-nen-cốp có nắm lúa mạch mà có lẽ anh đã giấu từ lâu ở trong túi. Nhưng con ngựa đói khát không ăn, chỉ rung rung lỗ mũi ẩm ướt, hít hít lòng bàn tay người coi ngựa, yếu ớt dùng môi tọp và làm rơi vãi những hạt lúa ướt trên mặt đường. Có lẽ nó đã đánh hơi được cái hương vị của lúa đã bị lãng quên từ lâu trên những thảo nguyên tuyết trắng này nhưng đồng thời nó cũng đã cảm thấy một cái gì khác không cưỡng lại được phản chiếu trong ánh mắt và tư thế của Xec-gu-nen-cốp.

-Chân nó, trung úy ạ,-Xec-gu-nen-cốp thốt lên giọng yếu ớt, anh vẫn dùng lưỡi liếm những giọt nước mắt bên khóe miệng.-Trông kìa... nó đau đớn y như người vậy... Mà nó lại phải kéo ở bên phải... Nó sợ hãi cái gì ấy... Tôi đã kìm nó lại đấy chứ... con ngựa hãy còn non. Thiếu kinh nghiệm...

-Phải giữ chặt lấy nó, đồ đàn độn ạ! Chú không phải là tư tưởng tới các cô gái!-Anh chiến sĩ coi ngựa Ru-bin hẳn học nói.-Bay giờ còn nỉ non cái gì?... Đồ thò lò mũi!... Ban này mọi người ào ào lao xuống dốc còn hẳn vẫn chêm chệ trên mình con ngựa bé bỏng... trông mà tởm! Phải

bắn cho nó một phát để khỏi đau đơn,-và thế là xong!

Toàn bộ cái dáng người vuông vức, chậm chạp, khoác sù sụ trên mình nào áo bông, áo choàng, quần bông, với chiếc thân ủng giả đeo trên chân phải, khẩu súng trường khoác sau lưng, cái vẻ kiên quyết hần học của anh chiến sĩ coi ngựa Ru-bin bất chợt làm cho Cu-dơ-nét-xốp khó chịu. Tiếng “bắn cho một phát” vang lên như bản án tử hình đối với người vô tội.

-Có lẽ cũng phải thế thôi,-có người thốt lên.-Tiếc con ngựa thật.

Khi rút quân ở Rô-xláp, Cu-dơ-nét-xốp đã có lần trông thấy anh em chiến sĩ vì thương hại đã nã súng bắn chết những con ngựa bị thương không dùng làm sức kéo được nữa. Nhưng ngay hồi ấy anh cũng thấy việc làm này là trái tự nhiên và tàn bạo một cách không thể bào chữa được.

-Tôi không cho làm thế đâu!-Xec-gu-nen-cốp thét lên bằng giọng kim của mình và bật dậy, bước lại phía Ru-bin.-Anh đề nghị thế nào hử quân đồ tể? Anh đề nghị thế nào? Tôi không để các anh giết ngựa của tôi đâu! Nó có tội gì nào?

-Hãy chấm dứt cái trò lên cơn thần kinh ấy đi! Phải suy nghĩ từ trước chứ. Ngoài anh, không ai có lỗi cả. Anh hãy trấn tĩnh!-Đrô-dơ-đốp-xki buột nói và giơ roi ngựa chỉ vào cái ranh bên đường.-Hãy kéo con ngựa khỏi lòng đường để lấy lối đi. Tiếp tục xuống dốc! Về vị trí!

Cu-dơ-nét-xốp nói:

-Phải tháo khẩu pháo thứ hai khỏi xe kéo và khênh nó xuống dốc. Như thế chắc chắn hơn.

-Tùy các anh, khiêng trên vai cũng được!-Đrô-dơ-đốp-xki đáp, qua chỏm đầu Cu-dơ-nét-xốp, nhìn anh em chiến sĩ đang lúng túng kéo con ngựa sang lề đường và nhăn mặt.-Bắn chết nó ngay đi! Ru-bin...

Con ngựa dường như hiểu được ý nghĩa của mệnh lệnh phát ra. Tiếng hí nhát gừng, rền rĩ của nó xé toang bầu không khí giá lạnh. Như một tiếng kêu đau thương cầu xin sự che chở, tiếng rít rung lên đó xói vào tai Cu-dơ-nét-xốp. Anh hiểu rằng người người ta đang làm khổ con ngựa khi kéo nó lúc này còn sống bị gãy chân xuống rãnh và anh chuẩn bị nheo mắt lại khi trông thấy nỗ lực cuối cùng của nó muốn vươn dậy tựa hồ như để chứng minh rằng nó hãy còn sống và không cần phải giết nó. Anh chiến sĩ coi ngựa Ru-bin nhe hàm răng rắn chắc, mặt đỏ bừng giận dữ đứng trước con ngựa, vội vã lên đạn, nòng súng đu đưa không ngừng, chĩa vào đầu con ngựa ẩm ướt, đầm mồ hôi cố ngóc lên với đôi môi run rẩy vì tiếng hí cầu khẩn cuối cùng.

Phát súng nổ đánh gọn. Ru-bin nguyên rửa, nhìn con ngựa và lắp viên đạn thứ hai vào hộp. Con ngựa không hí nữa mà lặng lẽ quay đầu từ phía này sang phía kia, giờ đây nó không tự vệ, lỗ mũi run run, chỉ thở phì phì.

-Đồ cầu thả, bắn cũng không nên hồn!-U-kha-nốp đứng gần Xec-gu-nen-cốp đang sững sờ lặng người đi, anh tức điên lên quát và xông lại phía Ru-bin.-Anh mà làm việc ở lò sát sinh thì hay gớm đấy!

Anh giật khẩu súng trường từ tay Ru-bin và ngắm cẩn thận, bắn gần như thẳng vào đầu con ngựa đang vực mồm xuống tuyết. Mặt trắng bệch ra ngay, anh đẩy cái vỏ đạn rơi cắm xuống đỉnh đụn tuyết và ném súng trả Ru-bin.

-Này cầm lấy gậy, anh hàng thật! Làm gì mà nhếch mép cười như một thằng ngốc thế? Ngựa mũi hả?

-Có anh là đồ hàng thật thì có, tuy anh là dân thành phố, chữ nghĩa nhiều.-Ru-bin giận dữ lau mồ hôi, tuy vậy anh vẫn cúi tẩm thân vuông vức, mập mạp, nhặt khẩu súng lên, lấy tay áo gạt tuyết khỏi súng.

-Liệu cái mồm đấy nhé, tớ là tay lăm chữ nghĩa, hãy nhớ lấy!-U-kha-nốp thốt lên và quay về phía Xec-gu-nen-cốp, vỗ vai anh một cách hơi thô bạo.-Thôi được. Chưa mất hết cả đâu. Ta sẽ kiếm ngựa chiến lợi phẩm ở Xta-lin-grát, chú mình ạ. Mình xin hứa như vậy.

-Bọn Đức gọi ngựa là pác-sê-rôn,-chuẩn úy Gô-lô-va-nốp nhận xét.-Chúng ta sẽ kiếm!

-Không phải pác-sê-rôn mà là péc-sê-rôn,-U-kha-nốp sửa lại.-Đã đến lúc phải biết! Thế nào, cậu chiến đấu mới năm đầu tiên hả?

-Ai mà phân biệt được những tiếng ấy.

-Vẫn phải phân biệt chứ!

-Cho khẩu thứ hai xuống dốc!-Đrô-dơ-đốp-xki ra lệnh rồi cười ngựa rời khỏi khẩu pháo, nói

thêm:-Đúng lắm, U-kha-nốp ạ.

-Ấy, đừng khen tôi, đồng chí trung úy-U-kha-nốp đáp với vẻ chế giễu trâng tráo. Ánh mắt hùng hục, như muốn gây sự vẫn chưa nguôi tắt. Hãy còn sớm đấy... Đồng chí nhầm rồi. Tôi không phải là kẻ giết ngựa.

Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh tháo xe kéo khỏi khẩu pháo thứ hai.

Lệnh dừng chân được phát ra sau khi mặt trời lặn, lúc hàng quân tuôn vào một làng đã bị đốt cháy trụi. Tại đây mọi người hình như ngạc nhiên khi thấy những đám tro tàn đầu tiên ở ven đường, những khung lò sưởi đơn độc bị cháy thành than dưới chân những cây liễu nhô lên nhọn hoắt dọc bờ sông băng giá, trên sông hơi nước đỏ quạch độc hại từ các hố băng bốc lên mù mịt như sương. Trên mặt đất và trên chân trời phía Tây ánh lên rắng chiều tháng Chạp đỏ như máu, lạnh buốt như một cơn đau nhói đến nỗi tưởng chừng như khuôn mặt của chiến sĩ, những cỗ pháo bị băng phủ, bồm ngựa, những chiếc xe dừng bên lề đường, tất cả đều bị xiềng cứng lại dưới ánh sáng lạnh ngắt, chói chang như kim loại của nó tỏa trên các đụn tuyết.

-Anh em ơi, cánh ta đi đâu thế nhỉ? Bọn Đức ở đâu?

-Đây là một làng nào đó. Cậu nhìn xem, chả có ngôi nhà nào. Thế nghĩa là thế nào? Đến dự đám cưới ông A. hóa ra lại đến đám ma ông X.!

-Khéo chọn lúc để mà nỉ non chuyện đám ma, rồi cánh mình sẽ còn được tới Xta-lin-grát. Các cấp chỉ huy chắc biết rõ hơn...

-Cuộc chiến đấu ở đó diễn ra từ bao giờ nhỉ?...

-Có lẽ lâu rồi.

-Phải tìm chỗ nào sưởi cho ấm lên một tí chứ hả? Kéo không cánh ta tê cóng hết trước khi đến mặt trận.

-Thế cậu hãy nói cho mình biết mặt trận ở đâu nào?

Lúc cách làng chừng ba ki-lô-mét, ở một ngã tư đường trên thảo nguyên, hàng quân phải dừng lại ít phút để nhường chỗ cho một đoàn dài gồm nhiều xe tăng T-34 mới tinh sơn trắng đi qua, tiến về phía mặt trời lặn. Một quả đạn của địch bắn dò dẫm nổ tung, lóe sáng như ngôi sao chổi giữa không trung, phía trên các xe tăng, rải một lớp bụi đen lên đám tuyết ven đường. Thoạt đầu không ai nằm xuống cả, vì không rõ quả đạn đó bay lạc đi đâu, họ chỉ nhìn những chiếc xe tăng ngang đường hàng quân. Nhưng những chiếc T-34 vừa đi qua thì nghe rõ ở đâu đó phía đằng sau vang lên tiếng súng trầm trầm của các khẩu đội pháo ở xa, những quả đạn đại bác tầm xa rít lên rất lâu, xuyên qua không trung rồi nổ tung như bom ở bên phải và bên trái ngã tư đường. Ai cũng nghĩ rằng bọn Đức đã trông thấy ngã tư này và mọi người mệt mỏi nằm xuống ngay lẽ đường, chẳng ai còn hơi sức chạy xa khỏi đường. Cuộc nã pháo đó kết thúc nhanh chóng. Không ai việc gì, hàng quân lại tiếp tục tuôn đi. Mọi người cất bước, chận vật lê đôi chân qua những cái hố lớn nóng hổi do đạn pháo vừa đào lên, mùi thuốc nổ của Đức tựa tựa mùi hành tỏa khắp không trung. Cái mùi vị có thể đem lại chết chóc đó không nhắc nhở mọi người nhớ tới nỗi hiểm nguy mà nhắc nhở tới Xta-lin-grát giờ đây không thể đi đến được, tới những tên Đức vô hình đang bắn từ những hỏa điểm xa xôi, bí mật của chúng.

Và Cu-dơ-nét-xốp lại khi thì rơi vào trạng thái mơ mơ màng màng, khi thì nghe thấy tiếng bước chân mình và sự chuyển động sít liền nhau của hàng quân, anh chỉ nghĩ tới một điều: “Khi nào thì được nghỉ? Khi nào nghỉ?”.

Nhưng sau nhiều giờ hành quân, lúc mọi người vào cái làng bị cháy, mệnh lệnh “nghỉ chân” bấy lâu chờ đợi rốt cuộc bật lên như một lời vẫy gọi, chẳng ai cảm thấy thể xác nhẹ nhõm. Những người coi ngựa chân tay tê cứng tụt xuống từ trên lưng những con ngựa bốc hơi ngùn ngụt, họ vấp chân, loạng choạng bước đi trên đôi chân cứng đờ như gỗ, nhích ra lẽ đường, rùng mình khi đi tiểu tiện. Còn các pháo thủ mệt bã người nằm lăn ra tuyết, đằng sau các xe tải và gần các khẩu pháo, lưng và sườn áp chặt vào nhau, họ buồn bã đưa mắt nhìn nơi trước đây là một xóm làng: bóng dáng lờ lờ của những lò sưởi giờ trông như những mộ chí trên nghĩa địa, những đường viền xa xa đậm nét của hai kho lúa còn nguyên vẹn, hẳn trên nền trời giá lạnh rực cháy ở phía Tây như hai dấu ấn đen.

Trên khắp khoảng đất rực đỏ dưới ánh hoàng hôn đó ngổn ngang những ô tô, máy kéo, súng phóng hỏa tiễn “Ca-chiu-sa”, lựu pháo, xe tải. Tuy nhiên mỗi người đều cảm thấy việc nghỉ chân trên những ngõ ngách của một xóm làng chẳng còn tồn tại, không hơi ấm, không có bếp núc, không có cảm giác được ở gần mặt trận, việc nghỉ chân đó giống như một sự lừa dối, không hợp lý. Gió Tây đem lại những sợi tuyết lạnh giá như kim, tro tàn của các đám cháy bốc lên rầu rĩ.

Cố gương để khỏi ngã, Cu-dơ-nét-xốp đi lại phía các chiến sĩ coi ngựa của khẩu pháo thứ nhất. Ru-bin mặt càn gồ lựng hơn đang lờ lờ cau có xem lại dây thừng của đôi ngựa sườn nhể nhại mồ hôi đang bốc hơi ngùn ngụt. Anh chàng Xec-gu-nen-cốp lim dim cặp lông mày trắng xóa tỏ ra vẫn chưa nguôi vì chuyện đã qua, đứng gần con ngựa độc nhất còn lại của mình, chìa nắm lúa mạch trên lòng bàn tay về phía đôi môi của con ngựa mệt mỏi vẻ thèm khát tớp lấy tớp để, tay kia anh vuốt ve, vỗ vỗ cái cổ ấm cúi xuống của nó. Cu-dơ-nét-xốp thấy những người coi ngựa chẳng ai chú ý đến ai, anh định nói đôi lời hòa giải hai người nhưng anh không nói gì và đi về phía anh em pháo thủ với mong ước được nằm gần họ, tì lưng vào ai đó, lấy cổ áo che cho gió khỏi quất vào mặt, nằm, thở, làm cho ấm người lên.



... -Đứng dậy! Hết giờ nghỉ!-Tiếng hô kéo dài khắp hàng quân.-Chuẩn bị lên đường!

-Chưa kịp nhảy mắt đã hết nghỉ rồi à?-Những giọng nói bực bội trao đổi trong bóng tối.-Người ta lại giục đi.

-Phải có cái gì nhai chứ, thế mà cấm có thấy bóng dáng chuẩn úy với bếp đầu. Có lẽ ông ấy đang chiến đấu ở hậu phương!

“Thế là lại lên đường,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, trong tiềm thức anh luôn luôn chờ đợi mệnh lệnh này, anh cảm thấy đôi chân mệt mỏi nặng trĩu đến run lên.-Thế mặt trận ở đâu nhỉ? Chuyển quân đi đâu?...”.

Anh không biết mà chỉ đoán được rằng Xta-lin-grát giờ đây đã nằm lại đâu đó phía sau lưng, dường như ở hậu phương, anh không biết rằng toàn bộ tập đoàn quân và do đó, một sư đoàn của nó trong đó có trung đoàn pháo và tiểu đoàn của anh, trung đội của anh, đang cấp tốc hành quân về hướng Tây Nam để chặn các sư đoàn xe tăng của bọn Đức đã bắt đầu tiến công nhằm giải vây xe tăng của bọn Đức đã bắt đầu tiến công nhằm giải vây ở vùng Xta-lin-grát. Anh cũng chưa biết rằng số phận của riêng anh và số phận của tất cả những người đi bên cạnh anh-những người sẽ hy sinh và những người còn được sống,-giờ đây đã thành số phận chung không phụ thuộc vào mong muốn của mỗi người...

-Chuẩn bị lên đường! Các trung đội trưởng tới gặp đại đội trưởng!

Trong bóng tối dày đặc các chiến sĩ miễn cưỡng, uể oải đứng dậy. Khắp nơi vang lên tiếng ho, tiếng ì ạch, đôi khi cả tiếng vắng tục. Anh em pháo thủ tỏ ra không vừa ý, đứng dậy đi về phía các khẩu pháo, cầm lấy những khẩu súng trường và súng các-bin để trên càn pháo, nguyên rửa thậm tệ nhà bếp và chuẩn úy phụ trách. Còn anh em còi ngựa đang nhai, dùng cùi tay hích chúng: “Này lũ ăn bám, lúc nào cũng chỉ biết hốc thôi!”. Ở phía trước, các ống xả khí bắt đầu nổ vang, tiếng động cơ gầm lên. Các trung đội thông thả giãn dài trên đường làng chuẩn bị lên đường.

Trung úy Đrô-dơ-đốp-xki đứng giữa các chiến sĩ trinh sát và thông tin ở giữa đường, gần đồng lửa đã tắt, bốc khói trắng ở dưới chân. Khi Cu-dơ-nét-xốp lại gần, Đrô-dơ-đốp-xki soi đèn pin lên tấm bản đồ bọc xen-luy-lô-ít do chuẩn úy Gô-lô-va-nốp cao lớn cầm, anh nói bằng cái giọng không chịu được sự phản đối:

-Đừng nêu những câu hỏi thừa. Điểm cuối cùng của chặng đường hành quân chưa rõ. Ta đi về hướng Tây Nam, trên con đường này này. Đồng chí cùng với trung đội của mình đi ở phía trước tiểu đoàn. Cũng như trước đây, tiểu đoàn ta đi tập hậu hoàn trung đoàn.

-Rõ,-Gô-lô-va-nốp gầm lên giọng trầm và cùng với các chiến sĩ trinh sát và thông tin đi theo con đường phía trước, ngang qua những xe tải lù lù trong bóng tối:

-Trung úy Cu-dơ-nét-xốp đấy à?-Đrô-dơ-đốp-xki nâng đèn pin lên. Chói mắt vì ánh đèn pin sáng lóa, Cu-dơ-nét-xốp nhích ra một tí và nói:

-Có thể không cần bấm đèn không? Không đèn tôi cũng nhìn rõ được. Có gì mới không, đồng chí đại đội trưởng?

-Trong trung đội mọi việc đều ổn chứ? Không ai tụt lại chứ? Có người ốm không? Sẵn sàng lên đường chưa? Trả lời ngắn gọn thôi.

Đrô-dơ-đốp-xki nêu những câu hỏi một cách máy móc, hình như anh nghĩ về chuyện khác và điều đó khiến cho Cu-dơ-nét-xốp bực mình:

-Anh em chưa kịp nghỉ ngơi. Tôi muốn hỏi: bếp đâu, đại đội trưởng? Tại sao chuẩn úy tụt lại thế? Mọi người đói cồn cào cả người! Tất cả sẵn sàng lên đường, có gì mà phải hỏi. Không có ai ốm, không ai tụt lại. Cũng chả có ai đào ngũ...

-Báo cáo gì kỳ thế, Cu-dơ-nét-xốp?-Đrô-dơ-đốp-xki buột miệng nói.-Các anh không hài lòng ư? Có lẽ ta sẽ khoanh tay ngồi đây chờ ăn à? Anh là cái gì... trung đội trưởng hay là một anh coi ngựa?

-Cứ như tôi được biết thì tôi là trung đội trưởng.

-Không rõ lắm! Anh để cho bọn họ nó xỏ mũi... Đó là cái cung cách gì thế? Về trung đội ngay!-Đrô-dơ-đốp-xki ra lệnh bằng giọng lạnh như băng,-và anh hãy chuẩn bị cho anh em không phải là nghĩ tới ăn mà nghĩ tới chiến đấu! Anh làm tôi ngạc nhiên đấy trung úy Cu-dơ-nét-xốp à! Khi thì người của anh tụt lại, khi thì ngựa gãy chân... Tôi không hiểu chúng ta sẽ cùng chiến đấu với nhau ra sao đây.

-Anh cũng làm tôi ngạc nhiên đấy, đại đội trưởng ạ! Có thể nói với nhau bằng giọng khác. Tôi sẽ hiểu rõ hơn,-Cu-dơ-nét-xốp khó chịu đáp và bước về phía bóng tối tràn ngập tiếng rú của động cơ, tiếng ngựa hí.

-Trung úy Cu-dơ-nét-xốp!-Đrô-dơ-đốp-xki gọi.-Quay lại!...

-Còn gì nữa?

Ánh đèn pin nhích gần lại ở phía sau lưng, soi rõ sương mù lạnh giá, như cù vào má anh.

-Trung úy Cu-dơ-nét-xốp!...-Luồng ánh sáng hẹp và sắc cứa vào mắt Cu-dơ-nét-xốp; Đrô-dơ-đốp-xki vòng lên phía trước, chặn đường, toàn thân căng thẳng như sợi dây đàn.-Đứng lại, tôi ra lệnh!

-Cất đèn đi, đại đội trưởng,-Cu-dơ-nét-xốp khẽ thốt lên, cảm thấy điều có thể xảy ra giữa họ lúc này, vào giây phút này, nhưng chính lúc nào mỗi lời nói của Đrô-dơ-đốp-xki, cái giọng tách bạch dần từng tiếng đánh thép gây nên trong Cu-dơ-nét-xốp sự chống đối ngấm ngấm không cưỡng được tựa hồ như tất cả những gì Đrô-dơ-đốp-xki làm, nói, ra lệnh cho anh đều là mưu toan trực tiếp và có tính toán nhắc nhở tới uy quyền của mình và xúc phạm anh.

“Đúng, anh ta muốn thế”,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ và ánh cảm thấy ánh đèn pin chĩa sát vào người và trong quầng sáng chói chang màu da cam anh nghe thấy tiếng thì thào của Đrô-dơ-đốp-xki:

-Cu-dơ-nét-xốp... Cậu hãy nhớ rằng mình chỉ huy tiểu đoàn này. Mình!... Chỉ có mình thôi! Đây không phải là trường pháo binh! Kiểu bạn bè cánh hẩu đã chấm dứt! Nếu cậu khùng khỉnh thì sẽ không hay ho gì cho cậu đâu! Tôi sẽ không khách khí, không có ý định như thế! Rõ cả chưa? Chạy về trung đội!-Đrô-dơ-đốp-xki ghéch đèn pin vào ngực anh.-Về trung đội, chạy!...

Lóa mắt vì ánh sáng chiếu thẳng vào mặt, anh không trông thấy mắt Đrô-dơ-đốp-xki, chỉ có một cái gì đó cứng đờ và lạnh giá như một mũi nhọn cùn nhụt xói vào ngực anh. Và lúc ấy anh gạt phăng bàn tay cầm đèn pin của Đrô-dơ-đốp-xki, giữ nó lại một lát rồi nói:

-Dẫu sao anh hãy cất đèn pin đi... Còn như dọa nạt... thì nghe buồn cười lắm, đại đội trưởng

ạ!

Và anh bước đi trên con đường nhập nhoạng, không phân biệt rõ trong bóng tối hình thù ô tô, xe kéo pháo, bóng dáng những người coi ngựa đứng cạnh những con ngựa: ánh đèn pin đã để lại trong mắt anh những quầng sáng giống như những tia lửa ở những đồng lửa đã tắt lập lờ giữa đêm đen. Đến gần trung đội mình, anh vấp phải trung úy Đa-vla-chi-an đang chạy, phả ra mùi bánh mì nhẹ nhõm thơm phức, vội vã hỏi:

-Cậu ở chỗ Đrô-dơ-đốp-xki về đấy à? Có gì ở đằng ấy thế?

-Đi đi, Gô-ga. Người ta quan tâm đến tâm trạng anh em trong trung đội, xem có người ốm không, có người đào ngũ không,-Cu-dơ-nét-xốp nói không phải không có vẻ mỉa mai cay độc.-Theo mình thì chỗ cậu có hả?

-Vớ vẩn và ngớ ngẩn!-Đa-vla-chi-an đáp bằng giọng học trò và vừa gặm lương khô vừa nói thêm vẻ khinh thường: Nhảm nhí quá đấy!

Anh biến vào trong bóng tối, mang theo hương vị bánh mì đầm ấm, dễ chịu.

“Đúng là ngớ ngẩn và lên cơn thần kinh,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, nhớ lại những lời lẽ hăm dọa của Đrô-dơ-đốp-xki và cảm thấy tính chất trần trụi trái tự nhiên của những lời nói đó.-Anh ta định làm gì? Trả thù mình vì chuyện U-kha-nốp, vì con ngựa bị gãy chân chẳng?”

Từ xa truyền lại khắp hàng quân mệnh lệnh quen thuộc, ngày càng to dần lên: “Tiến!”. Và khi lại gần chỗ thắng xe kéo khẩu pháo thứ nhất, nơi thấp thoáng bóng những người coi ngựa nghêu ngạ trên mình ngựa, anh nhắc lại khẩu lệnh:

-Toàn trung đội, tiến!...

Tất cả cùng chuyển động một lúc, lắc lư, trục xe cọt kẹt: tuyết dày đặc rít lên dưới bánh xe đông cứng của các khẩu pháo. Tiếng chân bước của nhiều người vang lên lạo xạo.

Khi trung đội đã vươn dài trên đường, có người giúi vào tay Cu-dơ-nét-xốp mẩu lương khô cứng đơ, khô khốc.

-Đói lắm rồi hả?-Anh nghe thấy tiếng Đa-vla-chi-an nói.-Cầm lấy này. Ăn vào sẽ tươi lên ngay.

Cu-dơ-nét-xốp gặm miếng bánh khô, cảm thấy ngọt lịm, cơn đói dịu đi, anh cảm động nói:

-Cám ơn Gô-ga. Làm thế nào cậu còn giữ được?

-Ờ, cái cậu này! Cậu nói vớ vẩn. Ta ra mặt trận hả?

-Chắc thế Gô-ga ạ.

-Rồi sẽ biết ngay thôi, thật đấy...

# Chương năm

Trong lúc ở các bộ tham mưu cao cấp Đức, mọi sự tưởng như đã được hoạch định sẵn, giải quyết, duyệt y và các trung đoàn xe tăng của Man-sten bắt đầu đánh phá vây từ vùng Cô-ten-ni-cô-vô về hướng Xta-lin-grát nát vụn sau cuộc chiến đấu suốt bốn tháng trời, để tiếp sức cho đạo quân ba mươi vạn tên của thượng tướng Pao-luyt-xơ bị các phương diện quân của ta bao vây giữa băng tuyết và đổ nát đang căng thẳng chờ đợi lối thoát, -trong lúc ấy thêm một tập đoàn quân của chúng ta vừa mới được thành lập ở hậu phương theo lệnh của Đại bản doanh đã được ném về phía Nam xuyên qua những thảo nguyên mênh mông để đón đánh tập đoàn quân xung kích “Gốt” gồm mười ba sư đoàn. Hoạt động của phía này cũng như phía kia dường như gọi cho ta nhớ đến những cái đĩa cân trên đó giờ đây đã được đặt tất cả mọi khả năng có thể có trong những hoàn cảnh đó...

... Chiếc xe chiến lợi phẩm nhãn hiệu “Hoóc-xơ” phóng nhanh, khi thì đi vòng quan hàng quân khi thì tụt lại, nhảy chồm chồm lên lề đường. Tướng Bét-xô-nốp rút đầu trong cổ áo, ngồi im phăng phắc nhìn qua kính chắn gió, im lặng từ lúc rời khỏi bộ tham mưu tập đoàn quân. Sự im lặng kéo dài đó của vị tư lệnh được những người đi trong xe hiểu một cách đặc biệt, coi đó như dấu hiệu chứng tỏ ông ít thích giao du, như trở ngại không ai dám là người đầu tiên vượt qua. Ủy viên Hội đồng quân sự, chính ủy sư đoàn Ve-xnin im lặng. Ngay cả người sĩ quan tùy tùng của Bét-xô-nốp là thiếu tá Bô-gi-scô trẻ tuổi, tính tình xởi lởi, ngả người ở một góc ghế sau, giả vờ ngủ, cũng không dám liều phá tan sự im lặng hoàn toàn của cấp trên tuy ngay từ đầu chuyển đi anh luôn có ý muốn kể lại giai thoại mới nhất ở ban tham mưu nhưng chưa có tìm được dịp thích hợp.

Bản thân Bét-xô-nốp không nghĩ rằng sự kín đáo của ông có thể được xem như ý muốn không giao tiếp hoặc như thái độ dửng dưng tự đắc đối với người xung quanh. Từ lâu qua kinh nghiệm ông đã biết rằng tính hay nói hoặc sự im lặng không thể thay đổi gì được mối quan hệ qua lại của ông với mọi người. Ông không muốn làm cho tất cả mọi người vừa lòng, không muốn tỏ ra nhã nhặn đối với tất cả mọi người trò chuyện với mình. Mưu mẹo nhỏ nhen đầy tham vọng kiểu đó nhằm giành tình cảm bao giờ cũng khiến ông ghê tởm, bức bối và xa lánh, xem đó như là sự nong nổi trống rỗng hoặc sự yếu đuối của một con người thiếu tự tin. Từ lâu Bét-xô-nốp đã tin rằng những lời nói thừa trong chiến tranh lại là hạt bụi đôi khi che lấp thực trạng của sự vật. Vì vậy khi tiếp nhận tập đoàn quân, ông ít hỏi han về ưu điểm và khuyết điểm của các chỉ huy quân đoàn và sư đoàn, ông đi thăm họ, hầu như làm quen với họ một cách khô khan, nhìn kỹ từng người, không hài lòng lắm nhưng cũng không thất vọng lắm.

Điều Bét-xô-nốp nhìn thấy giờ đây qua kính chắn gió của chiếc xe “Hoóc-xơ”, dưới ánh sáng đèn pha ô tô đôi khi lóe lên trong sương mù giá lạnh-khuôn mặt chiến sĩ và chỉ huy với những chiếc mũ lót đầy sương giá buộc xùm xụp theo kiểu đàn bà nông thôn, dòng chảy bất tận của những đôi ủng lê gót trên đường-bảo cho ông biết rằng đây không phải là sự suy sụp “tinh thần chiến đấu” đáng sợ mà đây chỉ là sự mệt mỏi cùng cực làm người ta kiệt sức, nằm ngoài quyền lực của ông. Những người lính đội những chiếc mũ lót này sắp bước vào chiến đấu và có lẽ cứ

năm người bọn họ thì có một người chết nhanh hơn là họ nghĩ. Họ không biết và không thể biết được trận đánh bắt đầu ở đâu, không biết rằng nhiều người trong bọn họ đang làm cuộc hành quân cuối cùng trong đời mình trước khi chiến đấu. Bét-xô-nốp xác định rõ ràng và tỉnh táo mức độ của nỗi hiểm nguy đang tới gần. Ông biết rõ rằng mặt trận khó lòng giữ vững được trên hướng Cô-ten-ni-cô-vô, rằng xe tăng của bọn Đức trong ba ngày đêm đã tiến được chục ki-lô-mét về phía Xta-lin-grát và giờ đây, trước mắt chúng chỉ có một trở ngại duy nhất là con sông Mur-scô-va, còn bên kia sông là thảo nguyên bằng phẳng chạy dài tới tận sông Vôn-ga. Và Bét-xô-nốp cũng hiểu rõ rằng trong những giây phút này khi ông ngồi trong xe suy nghĩ về tình huống mà ông đã biết rõ thì tập đoàn quân của ông và các sư đoàn xe tăng của Man-sten đều kiên trì như nhau tiến về cái giới hạn tự nhiên đó và vì vậy rất nhiều điều, nếu như không phải là tất cả, lệ thuộc vào chỗ ai sẽ đến sông Mur-scô-va trước.

Ông toan xem đồng hồ nhưng không xe, không cựa quậy sợ cử chỉ đó phá vỡ sự im lặng, tạo cơ cho mọi người nói chuyện, điều mà ông không muốn. Ông vẫn im lặng như trước, ngồi bất động như phỗng, tì tay vào cái gậy, tìm mãi một tư thế thuận tiện, chìa cẳng chân đau vào chỗ hơi nóng của động cơ. Người lái xe đứng tuổi thỉnh thoảng lại liếc mắt và trông thấy lò mờ dưới ánh sáng yếu ớt của bảng máy trước mặt khóe mắt cau có, nặng trĩu của trung tướng, cái má khô khan, cặp môi mím chặt cứng của ông. Đã từng lái xe cho nhiều vị tư lệnh khác nhau, người lái xe từng trải hiểu sự im lặng trong xe theo cách riêng của mình-coi đây như hậu quả cuộc cãi nhau trước chuyến đi hoặc hậu quả của việc bị các cấp chỉ huy phương diện quân xạc. Ở phía sau đôi khi lửa diêm lóe lên, điều thuốc lá của chính ủy lập lòe trong bóng tối, quai da đeo chéo người ông cọt kẹt; anh chàng Bô-gi-scô luôn luôn vui tính vẫn giả vờ thêm thiếp ở một góc ghế trên xe.

“Chắc có điều gì làm đồng chí ấy không hài lòng hay tính đồng chí ấy ít thích trò chuyện-anh lái xe suy nghĩ, đồng thời cứ mỗi khi điều thuốc lá lóe lên ở sau lưng, anh lại càng thêm một hơi đến phát điên lên.-Đồng chí ấy không hút thuốc, trông khuôn mặt xanh xao thế chắc là ốm đau. Hay là mình xin phép: xin cho phép tôi hút một điếu thuốc, thưa đồng chí tư lệnh, không được hút thuốc tại tôi sung cả lên...”.

-Bật đèn pha lên,-Bét-xô-nốp bỗng nói.

Nghe tiếng ông nói người lái xe giật mình, bật đèn pha. Luồng ánh sáng mạnh mẽ xuyên qua sương mù giá lạnh rơi về phía trước. Dưới ánh sáng rực của những ngọn đèn pha, sương mù tan loãng trên mặt đường, cuộn tròn, xô vào kính xe như sóng, vương trên những cái gạt nước đang quơ đi quơ lại, trườn lên xe làn khói xanh lam. Trong nháy mắt tưởng như xe đang đi dưới đáy đại dương, tiếng gầm rú đều đều của động cơ chính là tiếng vọng của những lớp âm vang nằm sâu dưới đáy biển.

Tiếp đó hàng quân đột ngột lại gần, xuất hiện ở phía bên phải, đông dần lên, đen ngòm, nào cặp lồng, nào súng máy, súng trường dính đầy sương giá hỗn độn sáng lóe lên dưới ánh sáng chói lòa. Hàng quân tùm tùm đông đặc trước những chiếc xe tăng đồ sộ bị tuyết phủ kín trông như những chiếc xe tăng đồ sộ bị tuyết phủ kín trông như kho lúa, chặn hết cả đường đi. Các chiến sĩ quay lại nhin ánh sáng gay gắt lạ lùng của chiếc xe-không hài lòng, mệt mỏi, mũ lót dính vào mặt như dán lá cao màu trắng, họ đồng thời la hét gì đó, tay khua khua.

-Lại chỗ xe tăng,-Bét-xô-nốp ra lệnh cho lái xe.

-Có lẽ anh em ở quân đoàn cơ giới, ủy viên Hội đồng quân sự Ve-xnin nói về sôi nổi.-Sao họ lại ở đây nhỉ, bọn nôm, làm nghẽn cả đường! Liệu họ có làm cho đám bộ binh bức mình?-Tuy nhiên ông rất cứng các chiến sĩ xe tăng, bởi vậy ông nói chữ “bọn nôm” một cách trù mên và nói thêm ngay bằng một giọng phẫn khởi thận trọng:-Kìa những con chim ưng!

-Chỉ có điều là chim ưng biết bò thôi, thừa đồng chí chính ủy,-Bô-gi-scô đột nhiên tỉnh ngủ, chêm vào một cách giễu cợt.

-Đây không phải là xe của quân đoàn cơ giới.-Bét-xô-nốp sửa lại một cách chắc nịch.-Quân đoàn cơ giới chuyển quân dọc theo đường sắt. Ở phía bên trái chúng ta. Họ không thể có mặt ở đây lúc này được. Vô luận trong tình hình nào.

-Đồng chí cho phép tôi tìm hiểu, thừa đồng chí tư lệnh.-Bô-gi-scô phẫn khởi lên tiếng, tựa hồ như anh chẳng hề thiu thiu tí nào. Ngồi yên không làm gì, không được nói chuyện nên anh dường như vui thích trước bất cứ dịp nào có thể bày tỏ nghị lực của mình.

Bét-xô-nốp lại ra lệnh cho lái xe:

-Dừng xe lại.

Động cơ mạnh của chiếc xe “Hoóc-xơ” im bật, ánh đèn pha vụt tắt trong im lặng tựa như nó chui vào bộ tản nhiệt. Đêm tối trùm xuống ngay, cả hàng quân lẫn xe tăng biến mất. Bét-xô-nốp nán lại trong xe cho quen với bóng tối rồi mở cửa, thò chiếc gậy ra ngoài tìm chỗ tựa. Khi chui ra khỏi xe, ông dựng chân vào thành cửa và cảm thấy nhói đau ở đầu gối, bức mình vì lúc ấy ông đã nghĩ làm sao để khỏi dựng chân, ấy thế mà vẫn cứ dựng.

Trời sáng sao, màu xanh lam dùng đục, lạnh giá. Bét-xô-nốp không phân biệt rõ được giữa bóng tối trên tuyến hàng quân ngoằn ngoèo như một dải băng kéo dài trên thảo nguyên đầy sao, bị những khối xe tăng vuông vức chặn lại; bóng dài của những chiếc xe với đèn pha bật lại, những chiếc xe tải, đám chiến sĩ xúm xít lại. Ông nghe rõ tiếng động cơ ô tô và máy kéo đứng tại chỗ rờ lên ở trên đường; những tiếng nói khàn khàn như bị cảm lạnh, la ó, văng tục ở phía trước.

-Ê này, các cậu xe tăng, lính kỹ thuật, mẹ kiếp, làm gì mà đứng chôn chân ở đây thế hả?



-Bỏ mẹ thật, các bố ấy say mềm ra rồi!

-Dọn ngay cái mớ sắt thép của mình khỏi đường đi. Các anh khệnh khang như là đi dự đám cưới ấy! Chắc lại nốc rượu rồi mất mớ cả đi!

-Giải phóng mặt đường. Cho đi với.

-Anh em ơi, hình như có cấp trên nào đến ấy... Hai xe con!...

Bét-xô-nốp đi vào giữa những tiếng la hét láo nháo đó, ông biết rằng anh em bộ đội con ít biết mặt ông, trên áo choàng ngắn của ông lại không đeo phù hiệu và quân hiệu cấp tướng nhưng khi trông thấy chiếc mũ lông cao của ông, tiếng xì vả trong đám đông dần dần lặng đi và một giọng nói lạnh lạnh gần đó thốt lên:

-Hình như một ông tướng...

-Ai là chỉ huy đơn vị xe tăng?-Bét-xô-nốp hỏi bằng một giọng mệt mỏi, rin rít, không to lắm.-Tôi yêu cầu báo cáo.

Yên lặng như tờ. Sau khi trao đổi với nhau, ủy viên Hội đồng quân sự Ve-xnin và Bô-gi-scô rời xe đi tới. Họ dừng lại và cũng im lặng. Các xạ thủ súng máy, đội bảo vệ nhảy từ chiếc xe thứ hai xuống lòng đường.

Bét-xô-nốp chờ đợi. Không ai lên tiếng cả.

Từ khối đen sẫm đồ sộ của chiếc xe tăng gần nhất bị những mảng tuyết xám xám phủ lấp lánh trên vỏ bọc lên mùi kim khí bị nung trong băng giá, mùi dầu ma dút đặng đặng, đông lại. Trong xe tăng hình như không có ai, đèn tắt, chiếc xe tăng như chết lặng. Chỉ thấy ở tháp xe một vật gì đó đen đen, hơi ngọ nguậy, che lấp các vì sao nhưng không thấy tiếng động ở đó.

-Tôi bảo: chỉ huy đơn vị xe tăng hãy đến gặp tôi,-Bét-xô-nốp nhắc lại cũng bằng giọng khi nãy.-Tôi chờ đây.

-Hỏi ai kia? Đẳng ấy là bộ binh, không chỉ huy được tó! Tốt hơn hết là đi vòng tránh xe tăng kéo không sẽ sinh chuyện đấy!-một giọng hằn học vang lên ở phía trên và bóng đen lơ lửng đó

nhô ra khỏi tháp xe, động đậy rõ hơn trên nền trời sao.

-Nào, xuống gặp trung tướng đi, cái đầu bò đội mũ lính tăng! Sao lại nói chuyện kiểu ấy?-Bô-gi-scô nói với sự vui vẻ thái quá và chộp lấy tay vịn bằng sắt leo lên nóc xe, thúc giục người đứng trên đó-Mau lên, mau lên! Xuống gặp trung tướng!

-Gặp tướng nào nữa? Đừng có lừa tôi? Đây có phải trẻ con đâu... Ông tướng lớp ngóp cùng với bộ binh ấy à? Còn ai ở bộ tham mưu nữa nào?

-Thôi, thôi, chú mình, lý sự dài dòng quá. Nhảy từ trên trời xuống đất đi!

Chiếc đèn pin lóe lên ở trên cao, ánh sáng xanh ngụy trang của nó lòi từ trong bóng đêm ra một người nhìn từ phía dưới lên dường như cao lớn, vận áo liền quần có lẽ mặc ra ngoài áo bông. Người đó từ từ leo từ tháp pháo xuống nóc xe rồi nhảy xuống đường.

-Bô-gi-scô, bấm đèn nữa đi,-Bét-xô-nốp ra lệnh.-Và dẫn anh ta lại đây.

-Nào, nào, chú mình, lại gần đây, đừng sợ.-Bô-gi-scô nói.

Anh lính xe tăng dừng lại trước mặt Bét-xô-nốp, ở dưới mặt đất trông người nhỏ hủn đi nhưng đầu sao anh ta cũng cao hơn ông một cái đầu. Anh ta lúng túng, vụng về, trong bộ quân phục của mình, khuôn mặt kích động dính đầy muối, cặp mắt đầy khói đen cụp xuống dưới ánh đèn pin, đôi môi cũng đen sì, run lật bật. Anh ta thở ò ạch, phả ngay ra hơi rượu nồng nặc.

-Anh say rượu à?-Bét-xô-nốp hỏi.-Hãy nhìn thẳng vào tôi, anh lính xe tăng!

-Không... đồng chí trung tướng. Tiêu chuẩn của tôi... tôi... tiêu chuẩn...-Người lính xe tăng cố gắng đáp, vẫn không ngược được mi mắt đen rầu rĩ lên, lỗ mũi anh ta phập phồng.

-Phiên hiệu đơn vị, quân hàm? Đồng chí từ đâu tới?

Đôi môi rộp lên của người lính xe tăng động đậy liên hồi:

-Trung đoàn xe tăng độc lập số 45, tiểu đoàn một, chỉ huy đại đội ba, trung úy A.Giéc-ma-trép...

Bét-xô-nốp chăm chú nhìn anh ta, vẫn chưa tin là anh ta trả lời đúng.

-Sao lại 45? Bằng cách nào anh lại ở đây được, đồng chí đại đội trưởng?-ông hỏi rất rành rọt.-Trung đoàn 45 đã được phiên chế vào một tập đoàn quân khác và theo như tôi được biết, nó đang phòng ngự ở phía trước! Anh hãy trả lời rõ ràng hơn.

Người lính xe tăng bỗng ngẩng đầu lên, mí mắt anh ta mở to, ánh mắt đen mờ đục vì say rượu lộ vẻ khiếp sợ, trông như hề. Anh ta nói giọng khàn khàn:

-Làm gì có phòng ngự ở đó. Quân Đức đã chiếm được làng rồi. Chúng đánh tập hậu. Đại đội của tôi chỉ còn lại có ba chiếc xe tăng này... Hai chiếc bị đạn xuyên thủng... Trang bị không đầy đủ... Tôi và số còn lại của đại đội... chạy thoát...

-Các anh đã chạy thoát?-Bét-xô-nốp hỏi lại và mãi tới phút này mới hiểu thật rõ tất cả, ông lặp lại cái từ ngữ sắc nhọn, gai góc thường hay nghe nói vào năm bốn mốt:-Các anh đã chạy thoát? Và những người khác cũng đã chạy thoát hả trung úy? Còn ai chạy thoát nữa?-Bét-xô-nốp giận dữ lặp lại, dần từng tiếng “chúng tôi đã chạy thoát” và “tôi đã chạy thoát”.

-Chà, đồ khốn kiếp.-Trong đám anh em chiến sĩ có người nguyên rủa.

Người lính xe tăng nói giọng ghen ngào:

-Tôi không biết... không biết ai đã chạy thoát. Tôi đã vọt ra cùng với những xe tăng này... không có liên lạc, thừa đồng chí trung tướng... Ra-đi-ô hỏng. Tôi không thể...

-Anh còn nói gì nữa không?

Bét-xô-nốp bị đau nhói ở đầu gối, cổ nén giận, ông không còn trông rõ một người riêng biệt nào nữa, chỉ nghe thấy những khẩu lệnh tách bạch, tiếng rúng của động cơ ở sau lưng hàng quân dài đã dừng lại, thở ị ạch như một cơ thể sống, y như thể nó đã bị đánh tan trên đường đi

tới nơi mà từ đó người trung úy xe tăng say khướt này trong cơn tuyệt vọng mù quáng đã bỏ chạy cùng với ba chiếc xe tăng giờ đây đang ngáng trở đường đi và ông cảm thấy như có một cái gì độc hại giống như chính sự hoảng loạn đang lượn lờ trong không khí như một bóng đen. Các chiến sĩ đứng quanh người lính xe tăng lặng người đi.

Bét-xô-nốp nhắc lại:

-Anh không nói thêm gì nữa chứ, trung úy?

Người lính xe tăng hít không khí qua lỗ mũi, tựa hồ như khóc không thành tiếng.

-Thiếu tá Tít-cốp.-Bét-xô-nốp ra lệnh trong bóng tối bằng một giọng rành rọt cứng rắn, không khoan nhượng như người ta ta tuyên đọc bản án không được phép kháng án.-Hãy bắt giam hắn!... Và đưa ra tòa án quân sự xét xử như một tên hèn nhát!

Ông hiểu rõ hiệu lực không thể cưỡng lại được của mệnh lệnh của mình, hiểu rõ rằng mệnh lệnh của ông sẽ được thi hành ngay tức khắc và khi trông thấy dáng người thấp, đánh chắc như thép của thiếu tá Tít-cốp trong đội bảo vệ của mình với hai chiến sĩ súng máy khỏe như lực sĩ tiến lại gần người lính xe tăng, ông chau mày, bất giác quay đi, buông từng tiếng nhát gừng với thiếu tá Bô-gi-scô:

-Anh hãy kiểm tra xem những người khác trong xe tăng thế nào!

-Rõ, thưa đồng chí tư lệnh!-Bô-gi-scô đáp bằng một tiếng hô yếu ớt thể hiện sự ngạc nhiên và phục tùng như thể lúc này từ thân mình của vị tư lệnh phát ra một luồng sóng chết chóc, chạm cả vào người anh, một sĩ quan tùy tùng. Và điều đó khiến Bét-xô-nốp khó chịu. Ông đi trên đường về phía trước.

-Ai chỉ huy ở đây? Tại sao xe tải chặn mất lối đi?-Bét-xô-nốp thốt lên với vẻ dè dặt lạnh lùng, bước lên chiếc cầu, chiếc gậy của ông gõ xuống sàn gỗ. Ông đi nhanh, có không khập khiễng.

Anh em chiến sĩ tụ tập ở trên cầu kính cản giã ra trước mặt Bét-xô-nốp, có người nói trong bóng tối:

-Thiếu úy ở đây... động cơ gay rồi...

Ở phía trước, trên dải cầu hẹp màu lam nhạt dưới ánh sáng sao, lò mờ nhô ra sườn của một chiếc xe tải có thùng xe cao-chắc hẳn sao khi quay máy thử tại chỗ-trùm vải bạt trong đó có ánh đèn vàng vọt le lói. Mấy người vói vẻ mặt lo lắng nghiêng mình trên động cơ, hầu như che khuất ánh đèn trong xe.

-Chỉ huy đến gặp tôi! Xe của ai đây?

Ngay lúc ấy một dáng người nhỏ nhắn trông như một đứa trẻ mặc cái áo choàng lưng thụng-nhanh chóng đứng thẳng dậy gần tấm vải bạt. Ánh sáng ngọn đèn ở phía sau soi rõ chiếc mũ lông đội sụp xuống tận vai, đôi vai hẹp, không trông rõ mặt, chỉ thấy hơi thở bốc hơi và tiếng hét vang như tiếng gáy rất cao của một chú gà trống non:

-Thiếu úy Bê-len-xki! Xe của T.Đ.S.C phục vụ pháo binh... phải dừng lại bất ngờ vì xe hỏng... Chúng tôi chờ đạn đại bác...

“Giọng nói đến là buồn cười... cứ như báo cáo ở trường pháo binh ấy”,-Bét-xô-nốp nghĩ và ngắt lời anh ta có ý giễu cợt:

-T.Đ nghĩa là gì nhỉ... rồi thế nào nữa nhỉ?

-S.C-thiếu úy nói tiếp,-T.Đ.S.C nghĩa là tiểu đoàn sửa chữa độc lập... Sáu ô tô tạm thời trao cho pháo binh.

-À thế ra là T.Đ.S.C... khó đọc quá,-Bét-xô-nốp nói.-Lúu cả lưỡi.-Và ông hỏi:-Liệu năm phút nữa các anh có sửa xong ô tô không?

-Khô-ông, thưa trung tướng...

Bét-xô-nốp không nghe nói hết, cắt ngang:

-Năm phút để dỡ đạn đại bác xuống và giải phóng mặt cầu. Nếu các anh không kịp sửa chữa, hãy đẩy xe sang lề đường! Không được trì hoãn một giây nào lại!

Thiếu úy đứng sững người, tai nhô ra một cách kỳ quặc dưới mũ lông

-Thưa đồng chí trung tướng! Thưa đồng chí tư lệnh!-Một tiếng thét man rợ, van xin, giống như tiếng nước nổ vang lên từ phía những chiếc xe tăng.-Xin nghe tôi nói... tôi xin!... cho tôi được gặp trung tướng! Đưa tôi đến gặp trung tướng! Rồi sau các anh hãy... tôi...

Tiếng thét đó lại làm cho cẳng chân bị thương của Bét-xô-nốp đau dội lên, ông quay người lại và bất chợt cảm thấy mình ngã nếu bước đi không cẩn thận. Ông đi trở lại phía sau, bị cơn đau hành hạ, và bất giác dừng lại khi trông thấy ở gần đám xe tăng những người trong đội bảo vệ của mình đang dùng sức rút người trung úy xe tăng ngồi bệt trên tuyết, hai tay bám chặt vào xích xe tăng. Vừa lúc ấy ủy viên Hội đồng quân sự Ve-xnin lại gần ông, nói một cách sôi nổi, thuyết phục:

-Tôi xin anh, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích... dẫu sao đây cũng là một anh chàng còn trẻ. Có lẽ anh ta bị mất tinh thần khi quân Đức xông đến. Nhưng anh ta hiểu rằng mình đã phạm tội lỗi, nhận ra rằng... Tôi vừa mới nói chuyện với anh ta xong. Xin anh đừng quá gay gắt như thế!...

“Đấy, chừng như đấy là những bất đồng đầu tiên giữa mình và chính ủy,-Bét-xô-nốp nghĩ.-Anh ấy đã thấy ngay sự tàn ác trong hành động của mình!”.

Cơn đau ở chân không giảm đi, kẹp chặt lấy đầu gối ông như những chiếc kim nung đỏ. Bét-xô-nốp nhìn nghiêng như qua một tấm kính màu xanh, khuôn mặt trái xoan và cặp kính lấp loáng của Ve-xnin và lúc sắp ngồi lên xe ông nói một cách khô khan:

-Vi-ta-li I-xa-ê-vich, hình như anh quên không nhớ thế nào là sự hoảng loạn? Anh quên rằng nó lây lan ghê gớm? Hoặc giả là, với trạng thái mất tinh thần như thế chúng ta sẽ tới Xta-lin-grát? Nhưng thôi được, cứ để họ đưa người lính xe tăng đến đây. Tôi muốn trông thấy anh ta một lần nữa,-ông nói thêm.

-Thiếu tá Tít-cốp, dẫn trung úy xe tăng lại đây!-Ve-xnin ra lệnh.

Thiếu tá và các xạ thủ súng máy dẫn người lính xe tăng tới, anh này khản đặc và thở dốc, rằng khẽ lập cập, tựa hồ anh ta bị lột trần, đổ nước lạnh ngắt lên người vậy. Anh ta không thốt ra được một lời nào và rất cuộc, lúc anh ta thử nói thì người ta chỉ nghe thấy những âm thanh tắc nghẹn ở cổ họng. Ve-xnin vỗ vai anh ta:

-Hãy trấn tĩnh, trung úy. Anh nói đi!

Người lính xe tăng bước một bước về phía Bét-xô-nốp, nói giọng khàn khàn:

-Thưa đồng chí tư lệnh... tôi xin đem thân tôi, máu tôi... ra chuộc tội...-Anh lấy tay vuốt ngực để lừa không khí vào phổi.-Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng! Nếu tôi không làm đúng như tôi... Xin đồng chí hãy bắn chết tôi. Chỉ xin đồng chí hãy tin tôi! Chính tôi sẽ tự cho mình một phát đạn vào đầu!...-Bét-xô-nốp không nghe hết, khoát tay ngăn anh ta:

-Đủ rồi! Lên xe tăng ngay và tiến về phía trước! Tới nơi mà từ đó anh đã dám bỏ chạy! Còn nếu như một lần nữa anh nghĩ tới “chạy thoát” thì anh sẽ bị đưa ra trước tòa án quân sự như một tên hèn nhát và khiếm đảm! Tiến ngay về phía trước!

Bét-xô-nốp khập khiễng đi tới chỗ xe và tưởng như nghe thấy ở đằng sau lưng mình tiếng cười bị cơn nấc loạn thần kinh chen lại, tiếng “cám ơn” ghen ngào, một cái gì vô lý, vô nghĩa, khó chịu giống như tiếng cười thú vật đó, y như thể ông, Bét-xô-nốp do thói tùy hứng lệch lạc có quyền ban phát hoặc tước đoạt cuộc sống của người khác và khi ban phát như thể ông đã đem lại hạnh phúc vô ngần cho những người khác.

“Có cái gì không ổn ở mình, không đúng như mình mong muốn... Không nên như vậy,-Bét-xô-nốp nghĩ lúc đã ngồi trên xe duỗi cẳng chân sát vào động cơ.-Mình muốn khác kia. Nhưng sự thể như thế nào? Mình đã gây nên nỗi sợ hãi, sự phục thù trước nỗi sợ hãi chăng? Hay người lính xe tăng này thực lòng hối hận?”

Người lái xe vội vã hút nốt điếu thuốc, anh rít mạnh điếu thuốc to tướng đến nỗi thuốc nổ lép béo, tàn lửa bay lả tả, soi sáng ria mép, anh nói với Bét-xô-nốp:

-Xin trung tướng tha lỗi, tôi đã làm khói um...

Anh mở máy, Ve-xnin lặng lẽ leo lên xe.

-Anh cứ hút đi,-Bét-xô-nốp cho phép, vẻ ghê sợ mùi thuốc lá,-nếu anh không nhịn được. Ta sẽ đón thiếu tá Bô-gi-scô ở trên cầu. Lên đường thôi.

-Anh hút thuốc lá gì thế hả, I-gô-nat-chi-ép? Cho tôi nếm thử với. Có lẽ nó bào cả ruột gan lên phải không?-Ve-xnin lên tiếng khi đã yên vị trí trên ghế sau.

-Thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự, nếu như đồng chí không chê, cái món thuốc lá này bào ruột bào gan ghê lắm,-anh lái xe hả hê đáp.-Đồng chí cầm lấy túi thuốc này.

Ở phía trước, những chiếc xe tăng gầm lên dữ dội, ném từng nắm tia lửa ra khỏi các ống xả; các mắt xích nghiêng ken kết, nhúc nhích, đèn pha lóe sáng như mắt dã thú. Xe tăng đi, xích sắt cuốn tung tuyết lên, anh em bộ binh thận trọng né sang lề đường. Chiếc đi đầu bắt đầu đi lên chiếc cầu rung bần bật như gỗ trống. Nó dừng lại trước chiếc xe tải chắn ngang đường, xung quanh chiếc xe đó các chiến sĩ vẫn tút tút làm việc, dỡ những hòm đạn cuối cùng. Đèn pha rọi sáng bóng dáng thiếu tá Bô-gi-scô đang chỉ huy việc dỡ đạn khỏi xe. Chiếc xe tăng đi đầu xả khí ầm ầm, xông lên, dùng xích dắt của nó nghiêng vào thành chiếc xe tải, lôi nó đến thành cầu như kéo một đồ chơi trẻ em nhẹ bằng. Chiếc xe tải phá gãy lan can cầu, rơi tõm xuống dòng sông đã đóng băng.

Chiếc xe “Hoóc-xơ” phanh lại, bật đèn pha lên giục giã những chiếc xe tăng. Thiếu tá Bô-gi-scô bị kích động, hít thở mạnh làn không khí băng giá, người như khỏe hẳn ra, anh không treo mà lao lên xe và sau khi đóng cửa xe, lấy lại hơi thở sau khi hoạt động hăng hái trên mặt cầu, anh hể hả báo cáo:

-Có thể đi được rồi, thưa đồng chí tư lệnh.

-Cám ơn thiếu tá.

Dưới ánh đèn pha, Bét-xô-nốp trông thấy ở rìa cầu, gần chỗ lan can bị gãy bóng dáng người thiếu úy trẻ đứng thẳng, vận chiếc áo choàng dài, có giọng cao như tiếng gà trống, tai thì vênh ra một cách kỳ quặc dưới chiếc mũ lông. Thiếu úy bối rối đưa mắt khi nhìn xuống lòng sông, khi quay nhìn thấy chiếc xe “Hoóc-xơ” tựa hồ như đây là lần đầu tiên anh không hiểu nên xin ai bảo vệ và giúp đỡ.

Bét-xô-nốp ra lệnh:

-Bật đèn pha lên I-gô-nat-chi-ép,-và khi tìm được chỗ thuận tiện để duỗi chân gầm động cơ ấm nóng, ôm lim dim mắt, rứt đầu sâu vào trong cổ áo.



“Vích-to,-ông nghĩ.-Phải rồi, Vi-chi-a...”

Trong thời gian gần đây, mọi khuôn mặt trẻ trung mà Bét-xô-nốp tình cờ bắt gặp đều gọi lên trong ông cảm giác cô đơn ồm ỷ, cảm giác mình là người cha có lỗi không bào chữa được đối với con trai và giờ đây càng nghĩ đến con, ông càng tưởng như cả cuộc đời con trai ông đã trôi qua bên ông, và kỳ quái thay, ông đã không hề chú ý tới nó.

Bét-xô-nốp không thể nào nhớ chính xác những chi tiết về thời thơ ấu của nó, không rõ nó thích gì, nó có những đồ chơi gì khi bắt đầu đi học. Ông chỉ đặc biệt nhớ rõ một lần vào ban đêm con trai ông thức giấc có lẽ do giấc mơ hãi hùng, nó khóc và khi nghe tiếng khóc ông bật đèn lên. Đứa bé ngồi trong chiếc giường nhỏ, gầy gò, những bàn tay thon nhỏ của nó run rẩy bám lấy tấm lưới. Bét-xô-nốp ẵm nó lên, ôm chặt thân mình yếu đuối của nó vào bộ ngực lông lá của mình, cảm thấy mùi chim sẻ trên mái tóc sáng, ẩm của nó, ông bế nó đi trong phòng, vừa đi vừa ru nó bằng những lời ru do ông đặt ra, những lời ru toát lên vẻ trù mến vô cùng của bản năng người cha: “Con ơi, con hỡi, con hỡi, bố chẳng đem con cho ai đâu, bố con mình sẽ cùng nhau, con nhĩ...”.

Nhưng ông còn nhớ rõ một kỷ niệm khác, nó khiến ông về sau đặc biệt đau lòng: với nét mặt sợ hãi, bà vợ ông giằng khỏi tay ông chiếc dây lưng ông dùng để quắt vào đùi đứa con trai mười hai tuổi, cái quần may bằng thứ vải rẻ tiền và dính đầy bụi bẩn ở nhà kho. Thằng bé không kêu một tiếng nào. Khi ông rút chiếc dây lưng đi, thằng bé chạy ra ngoài, cắn chặt môi, đến cửa nó ngoái nhìn lại-trong đôi mắt màu xám giống như mắt mẹ của nó long lanh những giọt lệ sưng sờ của trẻ thơ.

Đã một lần trong đời, ông làm cho con trai đau đớn. Lần ấy con trai ông đã xoáy tiền trên bàn viết của ông để mua chim sẻ... Chẳng lẽ Vích-to đã nuôi chim sẻ ở trong nhà kho? Chuyện đó cũng mãi về sau ông mới biết rõ.

Người ta chuyển ông từ đơn vị này sang đơn vị khác-từ Trung Á đến Viễn Đông, từ Viễn Đông đến Bi-ê-lô-rút-xi-a,-đến chỗ nào cũng ở nhà của Nhà nước, dùng đồ đạc của Nhà nước; đồ đạc khi di chuyển vền vện chỉ có hai chiếc va li; từ lâu vợ ông đã quen với cảnh đó, lúc nào bà cũng chuẩn bị chuyển chỗ, tới nơi công tác mới của ông. Bà lặng lẽ chịu đựng ông và gánh nặng của mình.

Tưởng chừng như tất cả phải như thế. Nhưng mãi về sau này, sau khi đã trải qua các trận chiến đấu ở gần Mátxcova, lúc nằm bệnh viện, đêm đêm ông nghĩ tới vợ con và vỡ lẽ ra rằng nhiều điều đã có thể không như thế, rằng cuộc đời ông như một bản nháp mà tự đáy lòng mình ông luôn luôn hy vọng viết sạch lại sau một, hai năm, khi ông đã ba, bốn mươi tuổi. Nhưng sự đổi thay may mắn đó đã không xảy ra. Ngược lại, ông đã được lên cấp, lên chức đồng thời nổ ra

các cuộc chiến tranh ở Tây Ban Nha, ở Phần Lan, sau đó ở Pri-ban-tích, Tây U-crai-na và sau hết là năm bốn mươi mốt. Giờ đây ông không định cho mình những thời hạn kỷ niệm nữa, chỉ tự nhủ rằng cuộc chiến tranh này sẽ thay đổi nhiều cái.

Khi nằm bệnh viện, lần đầu tiên ông nảy ra ý nghĩ rằng cuộc đời ông, cuộc đời của một quân nhân chắc chỉ có thể diễn ra theo một kiểu duy nhất mà ông đã lựa chọn, xem như nhất thành biến biến.

Chẳng có cái gì ngẫu nhiên xảy ra trong cuộc đời của ông cả. Ông không chép sách lại cuộc đời đó và cũng không cần thiết làm như vậy. Cứ như là số phận: hoặc là thế này, hoặc là thế kia. Không có sự lấp lửng nửa vời. Nếu như phải chọn lựa lại, chắc ông sẽ không thay đổi số phận của mình. Nhưng một khi đã hiểu được như thế, Bét-xô-nốp nhận ra một điều không thể tha thứ được: cái kiểu sống duy nhất, gần gũi nhất mà ông lựa chọn đã trôi qua nhanh chóng, như thấp thoáng trong sương khói và ông không thể bào chữa được trước vợ và con trai.

Ông đã gặp Vích-to, con trai ông lần cuối cùng chính tại một viện quân y ở gần Mátxcova, trong căn phòng sạch sẽ, trắng tinh dành cho các vị tướng. Sau khi tốt nghiệp trường sĩ quan bộ binh và nhận phân công công tác, con trai ông đã cùng với mẹ đến thăm ông ba giờ đồng hồ trước khi lên tàu ra mặt trận từ ga Lê-nin-grát. Quân hàm đỏ chói, dây lưng và quai dai mới tinh đeo chéo, bánh bao, chàng thiếu úy mới ra lò ăn vận như ngày hội, sung sướng, rạng rỡ, tuy có vẻ choáng lộn như một thứ đồ chơi, chắc các cô gái ngoài phố phải ngoái nhìn. Anh ngồi ở chiếc giường bên cạnh-giường của vị tướng đã lại sức, vừa tế nhị đi ra khỏi phòng-và bằng một giọng trầm trầm mới vỡ, anh kể rằng mình được phân công về một đơn vị đang chiến đấu. Anh nói rằng anh đã “chán ngấy” những trò đơn điệu vô tận “tập hợp, nhìn trước, thẳng!” ở trong trường. May mắn thay, giờ đây anh được ra trận, anh sẽ được nhận chỉ huy một đại đội hoặc một trung đội-tất cả học viên ra trường đều như vậy-và thế là bắt đầu cuộc sống thật sự.

Khi trò chuyện chẳng hiểu sao anh đã cầu thả gọi Bét-xô-nốp bằng “bố”, chứ không xưng hô như trước đây và anh còn chưa quen với cách xưng hô mới này. Bét-xô-nốp nhìn khuôn mặt linh hoạt của con trai với đôi mắt xám vui tươi, hàng lông tơ mềm mại, bàn tay nhỏ nhắn của một chú bé khéo tay mà anh hay dùng để vỗ vào túi quần với vẻ băn khoăn và chẳng hiểu sao ông nghĩ tới những chú bé khác-những thiếu úy, trung úy và chỉ huy trung đội, đại đội mà ông hầu như bao giờ cũng chỉ được gặp có một lần: sau mỗi cuộc chiến đấu có những người khác tới thay thế họ...

-Pê-chi-a, mình cho phép, con nó hút thuốc,-bà vợ xen vào khi thấy con trai có vẻ băn khoăn.-Nó đã bắt đầu hút thuốc rồi đấy, mình không biết ư?

-Thật thế hả Vích-to?-Bét-xô-nốp hỏi, cảm thấy ngạc nhiên một cách khó chịu nhưng ông đẩy thuốc lá và diêm của vị tướng nằm bên cạnh để trên mặt bàn lại phía con trai.-Đấy hút đi...

-Con mười tám rồi đấy bố ạ. Ở trường pháo binh ai cũng hút thuốc. Con không thể là con quạ trắng được.

-Chắc là con biết uống rượu nữa chứ? Đã nếm thử chưa. Nào, cứ thẳng thắn: vì con là thiếu úy, một người tự lập rồi cơ mà.

-Có, con đã nếm thử... Không, không cần, con có thuốc rồi, thuốc “Pu-sca”. Con hút được chứ ạ? Bố không sao chứ?-Người con trai nói nhanh, đỏ mặt, thối thối vào điếu thuốc; anh quẹt diêm theo kiểu đặc biệt, kiểu ở ngoài mặt trận, giữa hai bàn tay chụm lại, có lẽ anh đã học được cách đó lúc ở trường. Anh bắt đầu nói nhanh để che giấu sự bối rối:-Con cứ nghĩ nếu trước đây bố biết việc này thì không hiểu sự thế sẽ ra sao? Bố đánh con chắc?

Người con trai hút thuốc một cách vụng về, nhả khói xuống phía gậm giường như khi ở doanh trại trong trường, vì sợ sĩ quan trực nhật tới, Bét-xô-nốp và vợ lặng lẽ đưa mắt nhìn nhau.

-Không,-Bét-xô-nốp trả lời giọng trầm trầm.-Sau lần ấy thì chả bao giờ nữa. Chả lẽ con cho bố... là một người cha hà khắc à?

-Dẫu sao lúc ấy bố cũng đã làm đúng.-người con trai nói.-Đánh là phải. Con thật là ngốc nghếch!

Anh cười vang khi nói chuyện đó, nhắc lại điều đôi lúc làm cho Bét-xô-nốp đặc biệt bị giày vò vì đã có lúc ông làm cho con trai đau đớn về thể xác.

-Trời ơi, bố con ông rõ thật là... Thế là nhà ta bây giờ có hai trang nam nhi!-Bà mẹ khẽ kêu lên và siết chặt cổ tay Bét-xô-nốp để trên tấm chăn.-Pê-chi-a ạ, xảy ra chuyện kỳ quặc lắm, như thế, không có sự can thiệp của mình ấy; Vích-to sẽ đi Vôn-khốp, tới một đơn vị nào không rõ... Chả lẽ mình không thể làm gì để giữ nó lại với mình... cho nó vào một sư đoàn nào của mình không được sao? Chí ít mình cũng để mắt được tới nó. Mình hiểu chứ?

Ông hiểu rõ mọi việc hơn bà, ông biết số phận bấp bênh của các chỉ huy trung đội và đại đội bộ binh. Ông đã nghĩ nhiều lần tới chuyện đó và muốn vuốt ve bàn tay nhỏ nhắn ấm áp của vợ để bà yên tâm nhưng trước mặt con trai ông kìm lại.

-Mình thấy đấy, Ô-li-a, bây giờ tôi là tướng không quân,-Bét-xô-nốp nói với vợ nhưng vợ chăm chú nhìn con trai.-Khi nào tình hình thực tế rõ ràng rồi sẽ gọi Vích-to về, cố nhiên nếu như...

Người con trai không để cho ông nói hết, sặc khói thuốc lá, lắc đầu quày quẩy tỏ ý không tán thành.

-Ấy, không đâu bố ạ! Nấp dưới cánh của một ông tướng là bố mình ư? Không đâu! Thôi đừng nói chuyện ấy nữa mẹ ạ! Có lẽ rồi mẹ còn bảo xếp con làm sĩ quan tùy tùng cho bố chắc? Để bố phát huân chương cho con nữa chứ?

-Bố sẽ không để con làm sĩ quan tùy tùng đâu, mà sẽ trao cho con một đại đội,-Bét-xô-nốp nói.-Còn về huân chương, nếu không có công lao bố sẽ không trao đâu. Tuy bố biết rằng người ta được huân chương theo nhiều cách khác nhau.

-Không đâu! Bố biết không, ở trường lũ bạn con lúc nào cũng cứ tùm tùm cười và hỏi: “Thế nào, bây giờ về chỗ bố chứ?”. Con chả thích thế đâu bố ạ. Chỉ huy đại đội ở đâu mà chả thế? Với lại con đã có quyết định ở trong túi rồi. Bốn chúng con ở trường ra sẽ cùng nhau tới đó. Chúng con đã cùng học với nhau và sẽ cùng nhau xông lên tiến công! Còn nếu xảy ra chuyện gì thì đó là số phận! Làm gì có hai số phận hả bố!-Anh lặp lại những lời nghe được của người khác.-Thật thế đấy mẹ ạ!

Bét-xô-nốp chỉ hơi đung dẩy các ngón tay trong lòng bàn tay đã trở nên ẩm ướt của bà vợ, bà cũng im lặng. Bét-xô-nốp nhìn nhận hơi khác điều mà con trai ông giờ đây tưởng như rõ ràng, đơn giản, điều thôi thúc anh đợi chờ cuộc sống mới tự lập, tình đồng chí chiến đấu và các cuộc tiến công quyết định và cố nhiên bao giờ cũng thắng lợi. Ông hiểu rất rõ thế nào là chiến trường, và cái chết trong chiến tranh không phải lúc nào cũng đẹp đẽ.

Nhưng ông không có quyền nói tất cả những điều đó với con trai bằng một giọng từng trải và quá ư thiết thực, phá tan ảo tưởng ngây thơ của tuổi trẻ ở trong anh. Hơn thế nữa, lúc này anh không chấp nhận gì hết. Có lẽ Vích-to chỉ cảm thấy một điều: tấm giấy quyết định cử anh ra mặt trận, đang sột soạt đầy sức lôi cuốn trong chiếc áo va rơi của anh. Phải, chỉ có chiến tranh mới có quyền uốn nắn mọi cái cho đúng.

-Số phận-Bét-xô-nốp nhắc lại.-Vích-to, con nói tới số phận. Nhưng trong chiến tranh số phận đâu sao cũng không phải là một sự ngẫu nhiên ngu xuẩn. Dù con thấy lạ lùng thế nào đi nữa, đó là sự khắc phục bản thân... nếu như con muốn biết rõ. Tuy nhiên vấn đề không phải ở chỗ đó...

-Vâng, vấn đề không phải ở chỗ đó, chúng ta sẽ không lao vào triết lý rắc rối-Anh con trai

tán thành một cách vô tư và chỉ cẳng chân bằng bó của cha đặt dưới tấm chăn, hỏi:-Bây giờ bố thấy dễ chịu rồi chứ? Bố sắp ra viện chưa? Con cứ nghĩ: nằm đây thật là chán ngắt! Con thông cảm với bố lắm! Bố không đau chứ?... Ồ, thì giờ quá quý thật!... Các bạn con đang chờ. Đến giờ con phải đi ra ga rồi!-Và anh nhìn đồng hồ. Qua cửa sổ của anh có thể thấy rằng anh còn chưa hình dung được thế nào là đau đớn, có lẽ thậm chí anh không thể hình dung được ngay chính cái khả năng đau đớn.

-Bố hy vọng là sẽ sớm được ra khỏi đây,-Bét-xô-nốp nói.-À mà này, nhớ viết thư cho mẹ nhé. Ít nhất, mỗi tháng một lần.

-Bốn lần trong một tháng, con xin hứa như vậy!-Vích-to đứng dậy, hầu như sung sướng khi nghĩ rằng rốt cuộc chả mấy chốc anh sẽ ngồi trong toa xe lửa cùng với các bạn học của mình.

-Không, hai lần thôi, Vi-chi-a ạ,-bà mẹ sửa lại.-Chả cần viết nhiều hơn đâu. Chỉ cốt mẹ biết được...

-Con xin hứa, mẹ ạ, con xin hứa. Đến giờ rồi, chúng con đi đây!...

Và còn một kỷ niệm nữa.

Trước khi ra đi, người con trai đứng lại, mỉm cười, do dự không biết có nên ôm hôn cha hay không (trong gia đình không quen làm như vậy). Vì không quyết định được nên anh chìa tay ra theo kiểu người lớn:

-Tạm biệt bố!

Tuy nhiên Bét-xô-nốp siết chặt những ngón tay mảnh dẻ của con trai, kéo anh lại gần và chìa má hốc hác, bao giờ cũng cạo nhẵn nhụi, cau có nói:

-Thôi được, bố không biết liệu chúng ta có còn gặp nhau nữa không,-chiến tranh mà, con trai của bố.

Lần đầu tiên trong suốt cuộc trò chuyện này ông gọi anh là “con trai” nhưng không phải với giọng điệu như khi Vích-to gọi ông là “bố”.

Vích-to lúng túng đặt môi lên khoe miệng ông và Bét-xô-nốp hôn lên cặp má nóng hổi của anh, cảm thấy trên áo và rơi mùi mồ hôi dịu dịu toát ra từ tấm thân trẻ trung trong trắng của anh. Ông nói:

-Con đi đi! Con hãy nhớ lấy điều này: mảnh đạn và đạn không thích các ông già. Chúng tìm những người như con... Và nếu như con nghĩ lại-cứ viết thư, bố sẽ giao cho con một đại đội ở chỗ bố. Thôi, chúc thiếu úy mọi sự may mắn!

-Mong bố chóng khỏe. Sau trận đầu tiên con sẽ viết thư?

Anh cười vang, đưa tay lên dây lưng của quai da đeo chéo, sửa lại những nếp gấp của cái áo sĩ quan, thích thú chỉnh lại bao da súng ngắn màu vàng bóng lộn, nhấc chiếc áo đi mưa mới tinh, sột soạt, để ở thành giường, khéo léo vắt nó trên tay. Vừa lúc đó có cái gì rơi lộp bộp trên sàn nhà chói nắng. Đó là những viên đạn súng ngắn T.T mới tinh, vàng chóa. Vích-to nhét đạn đầy các túi áo đi mưa. Sau khi tốt nghiệp, người ta chỉ phát có hai kẹp đạn cho mỗi người, còn anh chẳng hiểu bằng cách nào, đã tăng số đạn dự trữ, có lẽ đủ dùng nhiều tháng trong chiến tranh.

Bét-xô-nốp quay mặt nhìn ra cửa sổ, không nói gì. Còn bà mẹ thốt lên giọng thiếu nã:

-Cái gì đấy? Sao nhiều thế hả con? Để mẹ nhặt giúp cho. Người ta phát cho con những ngàn này cơ à?

-Con kiểm lấy đấy, mẹ ạ... Khoan đã mẹ. Con làm như thế để phòng bắt trặc.

Vích-to hơi bối rối, nhanh chóng nhặt những viên đạn vung vãi trên sàn và khi đứng thẳng dậy anh nhét chúng vào các túi áo, khi trông thấy một viên đạn đang lăn đi, anh ngoái nhìn bố-ông đang nhìn ra cửa sổ-anh dùng mũi giày của mình đá nhẹ viên đạn vào một góc, khuôn mặt rạng rỡ, người thiếu úy ăn mặc bánh bao, trông như một đồ chơi, dây lưng cốt kêt, áo đi mưa mới tinh vắt trên tay, bước ra khỏi phòng như đi dạo chơi.

Về sau Bét-xô-nốp tìm thấy viên đạn bóng như gương này ở phía lò sưởi bằng hơi nước và ông giữ nó mãi trong lòng bàn tay, cảm thấy nó nhẹ bẫng kỳ lạ.

-Anh ta bao nhiêu tuổi, đồng chí chính ủy? Mười chín hay hai mươi?-Bét-xô-nốp hỏi bằng giọng rin rít, phá tan sự im lặng trong xe.

-Anh lính xe tăng ấy à?

-Và một anh khác nữa, đứng ở trên cầu.

-Nói chung toàn là các chú nhóc cả, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích.

Chiếc xe “Hoóc-xơ” xóc nhẹ trên các ổ gà, bật đèn pha phóng nhanh. Những chiếc xe tăng đã biến mất từ lâu vào màn sương màu lam nhạt của đêm đen lạnh giá. Những chiếc xe tải kéo những cỗ pháo nặng, không bật đèn, đi ở bên phải như những chấm đen. Thỉnh thoảng lại vọng tới tiếng bánh xe nghiền ken két trên mặt đất đóng băng, gió đưa những tiếng hô khẩu lệnh rời rạc lọt qua những tấm kính lạnh giá-và Bét-xô-nốp lúc nào cũng cảm nhận được cuộc chuyển quân liên tục này, nghĩ: “Phải, nhanh lên, nhanh nữa lên!”.

Ở phía sau, ánh lửa diêm lóe lên như lân tinh và khói thuốc lá tỏa ra khắp trong xe.

-Vâng, hai mươi tuổi, anh ta bảo tôi thế,-Ve-xnin đáp và lập tức hỏi ngay với vẻ thận trọng tin cậy:-Thế con trai đồng chí thế nào rồi, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích? Vẫn không có tin tức gì à?

Bét-xô-nốp cảnh giác, các ngón tay nắm chặt lấy cái gậy đặt giữa hai đầu gối.

-Do đâu anh biết chuyện con trai tôi, Vi-ta-li I-xa-ê-vích?-Ông dè dặt hỏi, không quay đầu lại.-Nghĩa là anh muốn hỏi: con trai tôi còn sống không?

Ve-xnin đặt tay lên lưng ghế, gần vai Bét-xô-nốp.

-Xin lỗi, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích, cố nhiên tôi không muốn... Tất nhiên tôi cũng có biết chút ít. Tôi biết là anh có một con trai, thiếu úy... cháu nó chiến đấu ở mặt trận Vôn-khốp trong tập đoàn quân xung kích số Hai... Nói chung chắc anh đã rõ về số phận của tập đoàn quân này.

-Hoàn toàn đúng,-Bét-xô-nốp lạnh lùng nói,-tập đoàn quân xung kích số Hai trong đó có con trai tôi, đã bị đánh bại vào tháng Sáu. Tư lệnh tập đoàn quân đã đầu hàng, bị bắt làm tù binh. Ủy viên Hội đồng quân sự tự sát, trưởng ban thông tin đã dẫn tàn quân thoát khỏi vòng vây. Trong số những người chạy thoát không có con trai tôi. Những người quen biết nó quả quyết rằng nó đã bị giết.-Bét-xô-nốp chau mày.-Tôi mong rằng mọi người ngồi đây hãy quên đi

những điều tôi nói ở đây. Tôi không muốn để những kẻ nhàn rỗi hay đi săn tin giật gân xì xào về những biến cố xảy ra ở Vôn-khốp. Không phải lúc.

Nghe rõ tiếng lịch kịch của tấm kính do Ve-xnin hạ xuống để vớt mẫu thuốc lá ra ngoài, tiếng người lái xe trở mình trên ghế, như thể lời ngán đê chỉ nhắm vào anh, anh lâu bầu:

-Đồng chí làm chúng tôi phật lòng đấy, thưa đồng chí tư lệnh. Tôi đã được kiểm tra hàng trăm lần...

-Các anh phật lòng vì các anh không hiểu,-Bét-xô-nốp nói.-Điều tôi nói còn liên quan cả đến thiếu tá Bô-gi-scô. Tôi không chịu được những người lái xe cũng như những sĩ quan tùy tùng hay ba hoa ở bên cạnh.

-Tôi hiểu cả, thưa đồng chí tư lệnh!-Bô-gi-scô phẫn khởi lên tiếng, không phật ý.-Nếu có sai lầm tôi sẽ cố gắng sửa chữa.

-Ai cũng có sai lầm cả.-Bét-xô-nốp nói.

“Một người khắt khe và không đơn giản,-Ve-xnin nghĩ.-Anh ấy cho thấy rõ là sẽ không lấy lòng ai cả. Nói chung đây là một người không cởi mở. Anh ấy nghĩ gì về mình nhỉ? Chắc đối với anh ấy mình chỉ là một anh dân sự đeo kính cận tuy khoác áo chính ủy sư đoàn...”.

-Xin lỗi, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích, tôi xin hỏi thêm một câu nữa,-Ve-xnin thốt lên với ý muốn phá tan bầu không khí lạnh lùng trong quan hệ giữa họ.-Tôi được biết anh đã đến làm việc ở Đại bản doanh. Tổng tư lệnh tối cao thế nào hả anh? Anh thử hình dung xem, trong đời mình tôi đã được thấy Người mấy lần, nhưng chỉ được trông, thấy trên lễ đài thôi. Chưa bao giờ được thấy gần.

-Biết trả lời anh thế nào bây giờ, Vi-ta-li I-xa-ê-vich-Bét-xô-nốp nói.-Về chuyện đó không thể trả lời vắn tắt được.

Cũng như Ve-xnin bất giác còn dè dặt khi dò dẫm tìm hiểu vị tư lệnh mới của mình, Bét-xô-nốp cũng không thích tâm sự, không thích nói về những gì liên quan đến bản thân mình cũng như những điều có liên quan đến con trai mà Ve-xnin vừa hỏi. Ông ngày càng cảm thấy thấm thía hơn rằng số phận con trai ông đã trở thành gánh nặng của người cha, thành nỗi đau không nguôi và như điều thường xảy ra, sự chú ý, sự cảm thông và sự tò mò của những người xung



quanh chỉ càng làm đau thêm vết thương rớm máu. Thậm chí ngay ở Đại bản doanh, nơi Bét-xô-nốp được mời tới trước khi được bổ nhiệm chỉ huy tập đoàn quân, trong cuộc trao đổi, vấn đề về con trai ông cũng đã được đặt ra.

## Chương sáu

Việc được triệu tập lên Đại bản doanh đối với ông là bất ngờ. Lúc đó Bét-xô-nốp không ở trong căn nhà của mình ở Mát-xcơ-va mà ở tại Viện hàn lâm nơi ông dạy lịch sử nghệ thuật quân sự trong hai năm trước chiến tranh. Khi nghe nói sắp ký lệnh mới về việc bổ nhiệm ông, ông tìm gặp thủ trưởng Viện hàn lâm, tướng Vô-lu-bốp, một người bạn học cũ đã cùng ông tham gia cuộc chiến tranh ở Phần Lan, một người tính tảo, tinh tế, am hiểu nghệ thuật quân sự hiện đại, khiêm tốn, không nổi danh rộng rãi trong giới quân sự nhưng rất có kinh nghiệm và Bét-xô-nốp thành thực coi trọng những lời khuyên bảo của ông. Tiếng chuông điện thoại đã ngắt quãng cuộc trò chuyện thư thả, xen lẫn với nhiều hồi tưởng sau khi uống trà trong phòng làm việc của tướng Vô-lu-bốp. Sau khi nói vào máy điện thoại mấy tiếng thông thường “tướng Vô-lu-bốp” thủ trưởng Viện hàn lâm với vẻ mặt thay đổi dưới mắt nhìn Bét-xô-nốp, nói thêm khe khẽ:

-Trên muốn gặp anh, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích... Trợ lý của đồng chí Xta-lin. Anh hãy cầm ống nghe.

Bét-xô-nốp cầm ống nghe, xưng danh; một giọng nói không quen biết, đều đều và nhẹ nhàng, đã luyện được thói quen bình tĩnh, không có vẻ gì ra lệnh cả, chào hỏi, gọi Bét-xô-nốp không theo quân hàm mà “đồng chí Bét-xô-nốp”, sau đó nhã nhặn hỏi ông có thể tới gặp đồng chí Xta-lin vào hai giờ trưa hôm nay hay không và phải đưa xe tới đón ông ở đâu.

-Nếu không có gì trở ngại, xin đón ở cổng Viện hàn lâm,-Bét-xô-nốp đáp và sau khi chấm dứt cuộc đàm thoại, ông im lặng hồi lâu trước cơn mắt dò hỏi của tướng Vô-lu-bốp, định không bộc lộ sự xúc động bất chợt xâm chiếm ông, những dấu hiệu bề ngoài của sự xúc động ở mọi người bao giờ cũng khiến ông khó chịu. Rồi ông nhìn đồng hồ và thốt lên bằng giọng bình thường:-Sau một giờ rưỡi... tôi sẽ lên gặp Tổng tư lệnh tối cao.

-Tôi chỉ xin anh một điều, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích,-thủ trưởng Viện hàn lâm ngăn ngừa trước, giữ lấy khuỷu tay Bét-xô-nốp,-ở đó dù người ta có hỏi gì anh cũng đừng vội trả lời. Tất cả những ai đã được gặp Tổng tư lệnh đều nói rằng Người không thích những kẻ hấp tấp. Và vì Chúa, anh đừng quên điều này: đừng xưng hô theo tên và phụ danh mà hãy xưng hô một cách chính thức: đồng chí Xta-lin. Người không chịu được cách xưng hô theo tên và phụ danh... Chiều tối tôi sẽ ghé đến anh, nghe anh kể chi tiết mọi chuyện...

Hai vị tướng mà Bét-xô-nốp không quen biết lặng lẽ ngồi chờ đợi trên những chiếc ghế dựa vững chãi bọc vải cứng trong phòng chờ của Đại bản doanh dát bằng gỗ sồi và lò mờ ánh sáng màu sương xám xám của một ngày cuối thu lãnh lẽo dọi qua cửa sổ. Khi người đại tá có tuổi,

mái tóc hoa râm cùng đi với Bét-xô-nốp trên xe dẫn ông vào phòng đó, từ chiếc bàn viết rộng để nhiều máy điện thoại, một người hói trán, tầm vóc nhỏ bé với một nụ cười không nói lên điều gì cả. Mặc bộ âu phục dân sự xoàng xĩnh, với vẻ mặt xam xám vì mệt mỏi, không có gì đáng chú ý, đứng lên. Nhìn vào tận tròng mắt vet, bắt tay ông bằng một bàn tay yết ớt, mềm như bún, người đó nói rằng phải chờ đợi tuy không nói rõ phải đợi bao lâu và đích thân dẫn Bét-xô-nốp tới chiếc ghế bỏ trống gần chỗ hai vị tướng.

-Mời anh ngồi đây...

Bét-xô-nốp ngồi xuống còn con người hói trán mệt mỏi mặc áo dân sự-chính ông ta đã gọi điện tới Viện hàn lâm-mỉm cười với ông ta và theo phép lịch sự quen thuộc khẽ chạm đầu những ngón tay vàng khè của mình vào chiếc gậy của ông:

-Xin anh cho phép, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích, tôi sẽ đặt gậy vào góc phòng. Như thế sẽ tiện cho anh hơn.

Ông thận trọng nhắc cái gậy của Bét-xô-nốp lên, lặng lẽ đem đặt nó vào góc phòng, sau bàn làm việc và cũng lặng lẽ như thế ngồi xuống chỗ giấy tờ và các máy điện thoại của mình. Trong phòng im lặng, phảng phất mùi gỗ và ẩm áp vì lò sưởi hơi. Cái ồn ào của một ngày thu đã bắt đầu có tuyết ở Mát-xcơ-va không xuyên thấu được tới đây, ngay cả tiếng rì rào nhẹ cũng không lọt qua được chiều dày cổ kính của những bức tường đá, không nghe rõ cả tiếng người nói cũng như tiếng chân đi trong hành lang.

Trong phòng chờ cũng không có một âm thanh, một cử động, không một tiếng ghế cọt ket; người mặc đồ dân sự lặng lẽ ngồi sau bàn; hai vị tướng không quen biết im lặng. Bét-xô-nốp cũng im lặng, càng ngày ông càng cảm thấy cái cảm giác kỳ lạ, đầy quyền uy buộc ông phải hòa mình vào sự im lặng như tờ ấy, ông cảm thấy mình chưa được chuẩn bị cho cuộc tiếp kiến này khi nghĩ rằng có lẽ Xta-lin đang ở đây đó sau bức tường, sát ngay cạnh mình, rằng lát nữa đây cánh cửa sẽ mở ra và con người đó sẽ bước vào đây, vào phòng chờ này, con người mà diện mạo đã được khắc sâu vào ý thức ông hơn cả khuôn mặt của ông bố và bà mẹ ông đã quá cố. Chắc hẳn các vị tướng không quen biết và con người mệt mỏi ngồi sau bàn cũng cảm thấy như thế.

Tất cả đều nói lên sự hiện diện hàng ngày ở đây của con người quyết định số phận cuộc chiến tranh và số phận của hàng triệu con người sẵn sàng tin tưởng chết vì người đó, sẵn sàng chịu đựng đói khát, đau khổ, sẵn sàng cười vang vì hạnh phúc và thét lên trong niềm phấn khởi không kìm giữ được khi nhận ra chỉ một nét thoáng cười của con người đó, một cái vung tay của con người đó trên lễ đài. Bét-xô-nốp cảm thấy sự chờ đợi căng thẳng này còn vì lẽ tên tuổi của Xta-lin đã trở thành quen thuộc, chắc nịch và du dương, tựa hồ như nó không thuộc về chỉ một con người; đồng thời cái tên đó chỉ gắn với một con người duy nhất có khả năng thực hiện một sự nghiệp chung cho tất cả mọi người, vốn đã trở thành niềm tin và hy vọng.

Trong phòng chờ không ai quyết định lên tiếng trước: tiếng nói bình thường của con người dường như có thể đưa mọi người sang một trạng thái khác, nó phá hủy một cái gì đó thiêng liêng. Vị thượng tướng đứng tuổi, phục phịch choãi cặp đầu gối mập mạp, khẽ thay đổi tư thế ngồi, đôi giày của ông bắt chọt cọt kẹt dưới ghế và chừng như sợ hãi trước tiếng động đó ông đổ mặt liếc nhìn người bên cạnh, vị trung tướng pháo binh trẻ tuổi đang căng người ra. Bảnh bao, ngực đeo đầy huân chương, ưỡn thẳng, cái áo cổ đứng không một nếp nhăn, vị này ngồi, mắt nhìn chăm chăm vào con người nhỏ bép mặc đồ “dân sự” vẫn đang lẩn giở giấy tờ ở sau bàn.

Đồng hồ chỉ 14 giờ 10 phút khi con người hói trán mệt mỏi mặc đồ dân sự qua những dấu hiệu mà chỉ mình ông ta biết xác định được rằng Xta-lin đã có mặt ở phòng bên cạnh.

Ông nhẹ nhàng đứng dậy không chờ gọi, đi thẳng vào phòng làm việc và quay trở ra, để cửa ngỏ, nói:

-Xin mời đồng chí Bét-xô-nốp.

Cố gắng không khập khiễng, Bét-xô-nốp bước vào.

Trong khoảnh khắc đầu tiên, ông không nhìn được tường tận căn phòng làm việc thênh thang như một phòng lớn, trên tường có treo chân dung Xu-vô-rốp và Cu-tu-dốp, chiếc bàn dài để hội họp, trang trọng phủ tấm dạ màu xanh lá cây, tấm bản đồ địa hình để trên một bàn lớn khác, với những chiếc máy điện thoại có dây dài cùng với những cái vòng cuộn trong trên thảm trải ở lối đi. Lúc ấy Bét-xô-nốp toàn thân căng thẳng, chăm chú, chỉ nhìn thấy một mình Xta-lin-vóc người tầm thước, thoát nhìn không giống với các bức chân dung của mình, Tổng tư lệnh tối cao đi góir gập ông, dáng đi nhẹ nhõm, hơi đu đưa, đôi giày da mềm không một tiếng động; Người mặc chiếc áo quân phục cổ đứng, bó sát lấy đôi vai xuôi. Hàng ria dày, cặp lông mày rậm của Người hơi bạc trắng, cặp mắt hẹp, vàng vàng trông bình thản. Và Bét-xô-nốp nghĩ: “Bây giờ Người sẽ hỏi về vấn đề gì nhỉ?”.

Sau khi chào hỏi không bắt tay, không mời Bét-xô-nốp ngồi, bản thân cũng không ngồi, Xta-lin nhẹ bước và đều chân đi trên tấm thảm dọc cái bàn để bản đồ, tay trái đặt trước bụng, tựa hồ như không co duỗi hẳn lại được.

Sau khi im lặng khá lâu, Người đi tới bàn viết ở cuối phòng, dừng lại đó, quay nửa người về phía Bét-xô-nốp và hỏi bằng một giọng không rõ rệt:

-Đồng chí nghĩ thế nào về những biến cố gần đây, đồng chí Bét-xô-nốp?

Không hiểu rõ câu hỏi lắm, Bét-xô-nốp muốn hỏi cho rõ hơn: “Về những biến cố nào, thưa đồng chí Xta-lin?-nhưng ông đã trả lời bằng một giọng dè dặt quá mức:

-Thưa đồng chí Xta-lin, nếu nói tới những biến cố gần đây ở Xta-lin-grát thì chúng có thể mở đầu cho một cuộc tiến công lớn và tôi thấy dường như cho một thời kỳ mới của cuộc chiến nếu chúng ta không cho phép bọn Đức phá được vòng vây bên trong và vòng vây bên ngoài của chúng ta...

-Dường như hay là tin chắc, đồng chí Bét-xô-nốp?

-Tôi tin chắc, thưa đồng chí Xta-lin. Tôi nghĩ rằng điều đó phụ thuộc nhiều vào việc chúng ta biết triệt để chia cắt và tiêu diệt kẻ thù trong vòng vây đến mức nào.

Bét-xô-nốp im lặng, ông tưởng như tấm lưng tròn, rộng của Xta-lin đung dẩy sau khi nghe câu trả lời đó, chùng như có ý ngăn ông lại và tán thành ý kiến của ông.

Trong phòng mát dịu và tĩnh lặng. Xta-lin nhắc tẩu thuốc từ chiếc gạt tàn lên, quay người khỏi bàn, bật diêm hút tẩu thuốc và qua ánh lửa diêm nhìn chăm chăm vào Bét-xô-nốp, thốt lên một cách kiên trì, như thể Người không nghe thấy câu trả lời của ông:

-Nếu tôi cử đồng chí chỉ huy một tập đoàn quân ở Xta-lin-grát, đồng chí sẽ không phản đối chứ, đồng chí Bét-xô-nốp? Tôi biết rõ hoạt động của quân đoàn đồng chí trước cửa ngõ Mát-xcơ-va và đã trao đổi ý kiến với Rô-cốt-xốp-xki...

“Thế nghĩa là tin đồn về việc bổ nhiệm mình là đúng. Trả lời rằng vì lẽ này hay lẽ khác mình không hoàn toàn hiểu rõ nguyên nhân do việc bổ nhiệm mình hoặc trả lời rằng việc bổ nhiệm này đối với mình là bất ngờ đều là sự thành thật hơi ngốc nghếch. Hóa ra Rô-cốt-xốp-xki đã tiến cử mình. Mình không ngờ sự thể lại như vậy”.

-Thưa đồng chí Xta-lin, tôi là một người lính và việc cử tôi vào bất cứ cương vị nào cũng đều là mệnh lệnh.

-Tôi cho rằng sau khi điều trị tại viện quân y, lúc này chắc đồng chí cũng muốn đi chiến đấu rồi, đồng chí Bét-xô-nốp. Theo tôi về vấn đề này chắc đồng chí cũng không phản đối.-Xta-lin uể oải xoa tay, tắt que diêm.-Đồng chí hãy lại gần bản đồ.

Thiếu gây chống, Bét-xô-nốp cố khắc phục khoảng cách ngắn đi tới cái bàn. Giờ đây ông đứng gần Xta-lin đến nỗi cảm thấy rõ mùi thuốc lá thơm ngát toát ra từ quần áo của Người và nhìn nghiêng thấy rõ hàng lông mày rộng lăm lăm điểm bạc, làn da xù xì trên má hơi bị rỗ hoa. Và khi Xta-lin lặng lẽ nghiêng mình trên tấm bản đồ, thông thả ngược cặp mắt vàng vàng lên, trong mắt Người lóe lên một ánh hiền dịu chứng tỏ Người cảm thấy hài lòng.

-Tôi không phản đối các phán đoán của đồng chí Bét-xô-nốp, -Xta-lin bắt đầu nói khẽ.-Chắc đồng chí biết đấy, chúng ta cũng đã nghĩ tới việc bao vây quân thù trước Mát-xcơ-va. Nhưng không đủ sức. Kể cả sức của quân đoàn đồng chí. Mỗi người làm tướng đều mơ tới những trận Can-nơ, đồng chí Bét-xô-nốp ạ. Nhưng chúng ta, những người cộng sản, chúng ta tin vào hoàn cảnh khách quan. Người ta nói rằng trước Mát-xcơ-va, Hít-le chỉ thiếu có một sư đoàn xe tăng mới tinh và một mùa hè kéo dài. Một vài người khẳng định: đã xuất hiện một quy luật nào đó: địch tiến công vào mùa hè, ta nên chúng vào mùa đông. Không, trong chiến tranh không thể có một quy luật như thế. Những điệu hát rữ rích... Như thế là đồng chí nói tới những trận Can-nơ phải không, đồng chí Bét-xô-nốp? (Chỉ trận thắng của quân Các-ta-giơ do danh tướng An-ni-ban (247-183 trước Công nguyên) chỉ huy đánh bại quân La mã vào năm 216 trước Công nguyên)-Xta-lin nhắc lại, mặc dầu Bét-xô-nốp không dùng chữ này và Người ngậm tẩu thuốc, dùng đuôi tẩu khoanh một vòng tròn đều đều quanh vùng Xta-lin-grát trên tấm bản đồ.-Bọn kẻ cướp Hít-le ở đây như nằm trong chảo và đó sẽ là những trận Can-nơ đầu tiên của chúng ta, đồng chí Bét-xô-nốp ạ. Đồng chí đồng ý chứ?

-Vâng, thưa đồng chí Xta-lin. Tôi hoàn toàn đồng ý với đồng chí.

-Bởi vậy tập đoàn quân của đồng chí được trang bị rất tốt,-Xta-lin tiếp tục nói sau khi ngừng lại hồi lâu,-chúng tôi rút nó từ lực lượng dự bị của Đại bản doanh để trao cho đồng chí và sẽ đưa nó tới tăng cường cho ba phương diện quân nhằm đánh tan bọn Đức trong vòng vây. Đồng chí sẽ đánh quy tên Pao-luyt-xơ, kết thúc chiến dịch “Cái vòng”. Đồng chí có những suy nghĩ gì về vấn đề này, đồng chí Bét-xô-nốp?

-Thưa đồng chí Xta-lin...-Bét-xô-nốp lên tiếng, hiểu rõ vì sao Xta-lin nhắc lại tình hình trước đây ở trước Mát-xcơ-va và kiên trì lặp lại như vậy ba lần tiếng “Can-nơ” khi nói về tình hình ở Xta-lin-grát hình thành do kết quả cuộc phản công tháng Mười một của các phương diện quân của chúng ta.-Thưa đồng chí Xta-lin, tôi muốn nói rằng giờ đây mọi sự đều lệ thuộc vào việc tiêu diệt nhanh chóng đạo quân to lớn này của bọn Đức. Không loại trừ khả năng bọn Đức mưu toán đánh phá vây từ bên trong hoặc khả năng chúng đánh giải vây, thọc qua mặt trận phía ngoài của ta để tới ứng cứu cho bọn bị bao vây. Người ta nói với tôi rằng hành động của quân đội ta nhằm tiêu diệt quân địch bị bao vây đã bị chậm lại trong những ngày gần đây, còn bọn Đức chống cự kịch liệt và thậm chí đang phản công...

“Người biết rõ hơn mình và chắc là mình nói không đúng chỗ”-Bét-xô-nốp nghĩ sau khi vừa nói câu cuối cùng nhưng Xta-lin đưa que diêm đã bật lên châm tẩu thuốc, khẽ gật đầu.

-Đồng chí nói tới mưu toan đánh phá vậy? Đồng chí không nhầm chứ, đồng chí Bét-xô-nốp? Có những tin tức cho biết việc bọn Đức chuyển quân từ Tây Âu sang hướng Xta-lin-grát... Đồng chí tiếp tục đi.

-Vì thế tôi mong muốn chuyển càng nhanh càng tốt tập đoàn quân tới mặt trận, thưa đồng chí Xta-lin.

Dường như Xta-lin mãi suy nghĩ về một ý định gì đó của mình, Tổng tư lệnh tối cao dùng cán tẩu rẽ hàng rìa mép dày màu hung; một phút sau Người lên tiếng với một giọng đặc biệt rõ rệt:

-Chúng ta phải tiến hành chiến dịch “Cái vòng” nhằm chia cắt và tiêu diệt đám quân địch bị bao vây bằng các lực lượng của phương diện quân của Rô-côt-xốp-xki và về cơ bản bằng tập đoàn quân của đồng chí, đồng chí Bét-xô-nốp ạ. Không muộn hơn ngày hai mươi ba tháng Chạp. Vấn đề còn là ở chỗ trước trận Xta-lin-grát bộ đội của chúng ta, thậm chí các sĩ quan của chúng ta cũng chưa quen bao vây cho đến nơi đến chốn và đánh tiêu diệt kẻ thù bị bao vây. Tiếng “người Đức” trong một thời gian khá lâu đã vang lên như một sức mạnh rất tích cực. Đó là một yếu tố tâm lý. Cần phải đập tan cái yếu tố đó trong ý thức. Đập tan vĩnh viễn. Có phải như vậy không, đồng chí Bét-xô-nốp? Hay là hoàn toàn không phải như thế?

-Thưa đồng chí Xta-lin, tôi nghĩ rằng,-Bét-xô-nốp nói,-cuộc rút lui năm bốn một còn chưa hoàn toàn rời khỏi đầu óc của bộ đội. Và cả mùa hè năm bốn hai nữa. Nhưng sự thay đổi đang diễn ra hoặc đã diễn ra rồi. Anh em chiến sĩ bắt đầu hiểu rằng chiến tranh đã diễn ra theo cách khác, không phải bọn Đức bao vây chúng ta mà chính ta bắt đầu bao vây chúng.

Không một cơ bắp nào trên khuôn mặt vàng xám, lãnh đạm của Xta-lin thể hiện sự đồng ý hay là sự phản đối và khi thì húng hắng ho, khi thì khục khặc vì ngứa họng, Người bắt đầu đi bách bộ trong phòng, trên tấm thảm dày không gây tiếng động, tay trái của Người không được mềm mại, co về phía khuỷu, hơi đưa về phía đằng trước, đặt trước bụng, đôi vai xuôi, hẹp, hơi gù xuống; nhưng trong giây phút đó Bét-xô-nốp bỗng tưởng như Xta-lin có điều gì đó băn khoăn, không hài lòng, có lẽ do việc nhắc tới năm bốn một hoặc do nhận xét về hoạt động chậm trễ của quân ta chống lại đám quân Đức của Pao-lút-xơ bị bao vây và ông thấy khi Xta-lin lại gần, cặp mắt lạnh lùng chăm chú với vẻ cứng rắn bình thản chăm chăm nhìn ông.

-Nhiệm vụ và mục đích của người tướng cầm quân là gì,-Xta-lin nói, không phải hướng về Bét-xô-nốp nữa mà như nói với bản thân mình, suy nghĩ, cân nhắc chính xác từng lời.-Nhiệm vụ chủ yếu của người cầm quân là nhận mặt, nghiên cứu kẻ thù. Chuẩn bị và chờ đợi thời cơ. Rèn luyện gân bắp. Giáng đòn bất ngờ. Và giành thắng lợi.

Người dùng động tác nhấn mạnh mấy chữ “giành thắng lợi”, khuôn mặt ram ráp, đầy những vết rỗ hoa nhỏ xiu chọt tỏ ra hài lòng.

-Và tất cả những kẻ thiếu tin tưởng sẽ bị đào thải,-Xta-lin nói tiếp, lần thứ hai Tổng tư lệnh tối cao dùng động tác để nhấn mạnh lời nói.-Những kẻ hèn nhát và những kẻ hoài nghi non gan, đồng chí Bét-xô-nốp ạ. Tiếc thay những kẻ như thế vẫn hãy còn.

Và Xta-lin với vẻ mặt cau có của một con người giờ đây không muốn nghe, đi lại phía bàn viết ở cuối phòng làm việc, nhắc ống điện thoại lên nhưng vừa khục khặc, húng hắng ho vừa chậm rãi đặt nó xuống. Tiếp đó là hai phút Người đứng dừng dừng, nghiêng người về phía Bét-xô-nốp, y như đã quên mất sự có mặt của ông; rồi Người đưa bàn tay nhỏ nhắn rám nắng sẫm, phủ đầy lông tơ màu vàng vồ vồ vào chiếc tẩu đã tắt để hất tàn thuốc đi; Người mở hộp thuốc lá ở trên bàn, kẹp nó vào các ngón tay, giơ lên phía trên chiếc gạt tàn, xé rách các điều thuốc để lấy sợi thuốc nhồi vào tẩu.

“Tổng tư lệnh tối cao đã tỏ ý cho biết là mình phải đi ra. Có lẽ Tổng tư lệnh tối cao cho triệu mình tới chỉ để xem mặt một tư lệnh mới và đã tỏ ra rất không hài lòng về mình-Bét-xô-nốp nghĩ.-Thì ra việc cử mình phụ trách tập đoàn quân theo lời khuyên của Rô-cốt-xốp-xki hình như có tính chất ngẫu nhiên...”

Xta-lin tiếp tục nhồi thuốc vụn vào tẩu, nén chặt và sau khi ngừng lời khá lâu, Người bắt đầu lên tiếng rất khẽ:

-Đồng chí Bét-xô-nốp này, đồng chí đã theo học và sau đó giảng dạy ở Viện hàn lâm quân sự phải không? Việc đó ai cũng biết. Đồng chí có quen với một tướng Vla-xốp nào đó không nhỉ?

“Tại sao Tổng tư lệnh tối cao lại hỏi mình về Vla-xốp nhỉ?-Bét-xô-nốp thoáng nghĩ.-Nhân chuyện gì mà Tổng tư lệnh tối cao nhớ tới vấn đề này?”.

-Tôi có biết,-Bét-xô-nốp trả lời, tim đập mạnh, ông đã nghe những người công tác ở Bộ Tổng tham mưu nói về những biến cố tháng Sáu trên mặt trận Vôn-khốp, về bi kịch của tập đoàn quân xung kích số Hai trong đó con trai ông phục vụ và bị mất tích.-Tôi có biết,-Bét-xô-nốp nhắc lại.-Chúng tôi cùng học với nhau ở Viện hàn lâm...

-Riêng đồng chí có ý kiến gì về Vla-xốp trong những năm đó? Người ta nói rằng anh ra là kẻ



hay tự ái và hay méch lòng một cách quá quắt phải không?

-Thưa đồng chí Xta-lin, những cái đó không đập vào mắt mọi người, trong những năm đó ông ta không giao du mật thiết với ai cả, theo như tôi nhớ được.

-Người ta nói rằng ông tướng hay tự ái đã đầu hàng quân Đức là một kẻ hèn nhát, rất dút dặt trong chiến đấu, giống như ông tướng nào đó của Ec-mô-lốp. Có đúng thế không?

-Tôi không thể nói về những nhận xét đó, thưa đồng chí Xta-lin. Tôi không gặp Vla-xốp ở ngoài mặt trận,-Bét-xô-nốp khẽ đáp.-Tuy nhiên tôi biết chắc một điều: lúc ở Viện hàn lâm ông ta không có gì nổi bật đặc biệt, đó là con người với những khả năng trung bình.

-Mọi người đều biết tên phiêu lưu chính trị khả năng trung bình đó đã đi hầu hạ bọn Đức,-Xta-lin giận dữ thốt lên.-Do tội lỗi của tên tướng hèn nhát đó, sáu nghìn người trong tập đoàn quân của hắn đã bị giết, tám nghìn người mất tích. Đồng chí Bét-xô-nốp, theo tôi thường thường những kẻ không kiên định về chính trị và đạo đức chịu để địch bắt làm tù binh. Trong một chừng mực nào đó chúng bất mãn với chế độ ta... Trừ một vài ngoại lệ. Đồng chí đồng ý chứ?

“Không có lẽ nào Vích-to nằm trong số tám nghìn người bị mất tích đó và đã bị bắt làm tù binh!... Tại sao Tổng tư lệnh tối cao lại nói về chuyện đó?”-Bét-xô-nốp lại suy nghĩ, ông cảm thấy chỗ đau ở chân nhói lên như một vết bỏng và ông có ý muốn không cưỡng được là lau mồ hôi nóng bỏng vã ra do cơn đau chảy từ thái dương xuống. Lúc ở Mát-xcơ-va, sau khi điều trị tại viện quân y, trước khi được cử ra mặt trận, Bét-xô-nốp thường xuyên nghĩ tới con trai, nghĩ tới tính mạn của con hoặc khả năng con bị chết; Bét-xô-nốp đã tìm hiểu mọi tin tức về tập đoàn quân xung kích số Hai, về những người chạy thoát khỏi vòng vây nhưng ông tránh nói chuyện đó ngay với vợ vì bà vẫn còn chưa mất hy vọng. Vích-to chết hay bị bắt làm tù binh, những đau khổ của anh đã chấm dứt cùng với cái chết hay chỉ mới bắt đầu trong trại tù binh, tất cả những cái đó được Bét-xô-nốp cảm nhận theo cách riêng của ông, được đánh giá bằng ý nghĩa của đời ông, ý nghĩa của tình thương muôn măn của ông đối với con trai, ý nghĩa của vợ ông và niềm tin của ông. Cuộc gặp gỡ ngắn ngủi tại viện quân y gần Mát-xcơ-va trước khi Vích-to ra trận, sự triu mến thiết tha của con trai đối với ông, những viên đạn súng ngắn rơi ra từ túi áo mưa sĩ quan mới tinh, cách hút thuốc lá vụng về, tiếng cười và khát vọng được đi chiến đấu với các bạn học-Bét-xô-nốp nhớ mãi những hình ảnh đó như một giấc mơ được lặp lại nhiều lần.

Bản thân Bét-xô-nốp cũng đã nhiều lần trải qua cái cảm giác về sự bất lực trong những tháng đầu tiên của năm bốn mốt, ông biết rõ thế nào là tâm trạng chán nản chung của mọi người khi bị bao vây, tâm trạng này nảy sinh như một bệnh dịch, nhưng ông cũng đã biết và đã trông thấy những anh chàng trung úy còn rất trẻ con, nhưng chỉ huy đại đội và tiểu đoàn không cạo râu bao giờ, do nhiều nguyên nhân bị đứt liên lạc, họ đã tập hợp được bộ đội trong những hoàn cảnh tưởng chừng như không lối thoát và với sự phần nộ cùng cực, tuyệt vọng họ đã phá

được vòng vây siết chặt hoặc hy sinh ngay trước mũi xe tăng; ông hình dung những cái đó một cách rõ rệt và ông không nghi ngờ, tin chắc rằng Vích-to-mà ông mới nhìn thấy một cách mới mẻ-sẽ phá vòng vây như thế khi đơn vị của anh bị bao vây...

-Sao đồng chí lại im lặng thế, đồng chí Bét-xô-nốp?

Bét-xô-nốp trấn tĩnh lại, những nếp nhăn của tuổi già hằn sâu trên khuôn mặt hốc hác của ông, ông không thể giãn được cặp môi ra; còn cơn đau không gì chống lại được ở cẳng chân do đứng quá lâu ngày càng dai dẳng, mãnh liệt lan trên đùi ông như kẹp chặt lấy ông bằng những gọng kim nung đỏ; ông sức nhớ tới cái gậy đã trao lại cho con người hói trán nhả nhận ở phòng chờ, cảm thấy muốn ngồi xuống nhưng đồng thời biết rằng mình sẽ không ngồi. Sau cùng ông lên tiếng:

-Con trai tôi chỉ huy một đại đội trong tập đoàn quân xung kích số Hai. Tôi không biết rõ số phận của nó nhưng thừa đồng chí Xta-lin, là một người cha, tôi không có lý do gì để ngờ rằng nó phản bội nếu nó đã bị bắt làm tù binh.

Xta-lin ho khan, đặt mạnh chiếc tẩu xuống bàn, xem nó như một sinh vật quấy rầy, đẩy nó ra xa-đó là dấu hiệu của sự không hài lòng cố nén lại, điều mà Bét-xô-nốp không thể biết được,-Tổng tư lệnh tối cao đi bách bộ trong phòng, mí mắt ngăm ngăm, dùng đục của Người nhả lại:

-Tôi không ám chỉ số phận con trai đồng chí. Theo như tôi được biết anh ta còn rất trẻ. Tôi không nghĩ về điều đồng chí đang nghĩ đâu, đồng chí Bét-xô-nốp. Tôi muốn nói về một nhân vật khác hẳn. Tôi nghĩ rằng sự phản bội bao giờ cũng có gốc rễ trong quá khứ. Thanh niên không có quá khứ,-Xta-lin.

Bét-xô-nốp cảm thấy cơn đau không chịu được ngày càng lan mạnh từ đầu gối lên đùi, lâm râm như lửa đốt, những dòng mồ hôi nóng bỏng chảy xuống nách, ông nghĩ thầm: "Lúc này giá được chống gậy thì hay quá".

-Tên Vla-xốp này đã có một thời thậm chí được đánh giá tốt. Không ai biết rõ bản chất thối nát của hắn. Cả ở Viện hàn lâm cũng như trong quân đội,-Xta-lin thốt lên, cái nhìn lạnh lùng của Người xói vào mặt Bét-xô-nốp đến mức ông muốn đưa tay lên má để gạt cái giá lạnh như thép đó khỏi da thịt mình.-Không đúng thế sao, đồng chí Bét-xô-nốp?

-Tôi thấy khó trả lời câu hỏi này, thưa đồng chí Xta-lin. Cứ theo như cảnh ngộ Vla-xốp bị bắt làm tù binh mà tôi có thể hình dung được, tôi cắt nghĩa việc đó bằng khía cạnh sức vật trong sự sa đọa của con người. Còn như sự gần gũi với bọn Đức... thì đó, theo tôi, đã là một hành động có tính chất chính trị...

Trong giây phút đó Bét-xô-nốp cố gắng hiểu cho thật cặn kẽ ý nghĩa những lời nói của Tổng tư lệnh tối cao về tù binh, ông gạt bỏ, không chấp nhận tất cả những cái gì có thể gieo rắc bóng đen lên số phận con trai ông, ông không tin vào sự yếu đuối, sự nhát gan của anh. Không thấy có tên Vích-to trong danh sách mười sáu nghìn người thoát khỏi vòng vây. Đồng thời kinh nghiệm của Bét-xô-nốp phủ nhận lối nhìn ngây thơ, toàn một màu hồng, sự định ninh thiếu căn cứ cho rằng đối với con trai ông mọi việc đều trơn tru. Vẫn như trước đây, ông nghĩ rằng trong những hoàn cảnh đó Vích-to khó mà tránh không bị bắt làm tù binh, giống như những người khác khi lâm vào tình huống bị bắt đó nhưng cho dù điều đó đau đớn đến thế nào đi nữa, Bét-xô-nốp ngày càng quả quyết rằng con trai ông đã chết trong những ngày tập đoàn quân xung kích số Hai mưu toan đánh phá. Điều đó gần với sự thật hơn.

Nhưng Bét-xô-nốp không thể biết được nguyên do dẫn tới cuộc trò chuyện này, cái gì thúc đẩy Xta-lin tò mò chủ ý tới tướng Vla-xốp.

Trong cuộc chiến tranh nào chả xảy ra những sự phản bội, hèn nhát, sự phản trắc của cả một đạo quân, việc trao tài liệu mật cho quân thù. Sự phản bội của Vla-xốp vào tháng Sáu năm bốn mốt không phải là sự phản bội của cả đạo quân đã chiến đấu đến người cuối cùng ở gần làng Xpa-xcai-a Pô-li-xơ. Tàn quân của các sư đoàn đã chiến đấu thoát khỏi vòng vây. Sự phản bội của Vla-xốp là sự phản bội hèn nhát của một tên tướng ban đêm đã bí mật rời bỏ bộ tham mưu của mình và đi tới làng Pi-at-nít-xa đã bị bọn Đức chiếm rồi nói lên những lời khiếp sợ và sỉ nhục: “Các anh đừng bắn, tôi là tướng Vla-xốp đây”. Hắn đã cứu cái mạng hắn mà từ giờ phút đó đã chết rồi bởi vì bất kỳ sự phản bội nào cũng đều là cái chết vì tinh thần. Nhưng sự phản bội của Vla-xốp và thất bại của một tập đoàn quân trên một hướng không phải là chính yếu cố nhiên đã không thể làm thay đổi tình hình trên toàn bộ mặt trận Xô-Đức. Trong lúc nguy cơ nghiêm trọng nhất là ở phía Nam và Tổng tư lệnh tối cao lúc ấy đang bận tâm vào các mặt trận ở phía Nam, nơi quân Đức chuẩn bị giáng đòn chủ yếu, không muốn tập trung chú ý vào các biến cố ở Vôn-khốp. Nhưng trong những ngày ba phương diện quân đạt được thành tích lớn ban đầu ở Xta-lin, trong những ngày phản công tháng Mười một của chúng ta thì họ tên của tên tướng Vla-xốp lại thấp thoáng hiện lên trong các bản tin tình báo, điều ấy khiến cơn phẫn nộ trước đây lại bùng bùng lên trong người Xta-lin, đồng thời Người luôn luôn hình dung xem giờ đây, khi ngồi ở hậu phương của bọn Đức, liệu tên Vla-xốp cảm thấy thế nào lúc nghe tin chiến thắng của Hồng quân. Khi nghĩ về quá khứ theo các hồi tưởng ám ảnh mình, Xta-lin chờ đợi Bét-xô-nốp, người đã từng có lúc biết rõ kẻ nguyên là tư lệnh tập đoàn quân xung kích số Hai do cùng học với nhau ở Viện hàn lâm, một vị tướng đứng tuổi đã cống hiến nhiều năm trong quân đội, xác định cái gì nổi bật trong bụng dạ tên phản bội, những gốc rễ sâu xa từ những năm trước khả dĩ giải thích được hành động hiện tại của Vla-xốp. Và Xta-lin muốn biết chính xác về điều đó.

Sau khi nghe Bét-xô-nốp trả lời, theo thói quen đã luyện được nhiều năm, Xta-lin không trực tiếp để lộ sự không hài lòng của mình; với vẻ uể oải chậm rãi Người đi bách bộ dọc con đường trải thảm từ đầu phòng đến cuối phòng và từ chỗ đó Người nói bằng một giọng rất khó nghe rõ:

- Một hành động có tính chất chính trị? Đúng, đó là chính trị... Đồng chí Bét-xô-nốp này, người ta nói rằng đôi khi đồng chí phát biểu quan điểm riêng... của mình về nhiều biến cố khác nhau. Về những tù binh đó chẳng hạn. Dư luận về đồng chí có phù hợp với thực tế không?

Đang chờ nói chuyện tiếp về Vla-xốp, Bét-xô-nốp không dè câu hỏi này và ông hơi chuyển dịch cẳng chân đến tề đại trên tấm thảm, ông bỗng cảm thấy như có một làn gió thoáng thốc vào ngực và có cảm giác về một trạng thái khác thường đối với mình, mình sắp bị ngã lăn từ trên một bờ dốc cao dựng đứng xuống, như thể đã có ý thức chuẩn bị sẵn sàng để đón nhận cái kết cục khốc liệt đó, ông chật vật thốt lên:

-Thưa đồng chí Xta-lin, có lẽ người ta còn nói cả những điều không hay về tôi nữa. Tôi biết có dư luận cho rằng tôi xấu tính. Và tôi chắc đã có những lời phàn nàn về tôi.

Xta-lin mở mí mắt nặng trĩu, ngạc nhiên chăm chú nhìn rồi lại khép ngay mi mắt xuống.

-Tại sao đồng chí không trả lời thẳng vào câu hỏi?-Xta-lin hỏi và bất chợt cười không thành tiếng và dùng ngón tay cái vuốt vuốt cái tấu kẹp trong tay, vai khẽ động đậy, rồi lại bước tới bàn viết ở cuối phòng làm việc.-Đồng chí Bét-xô-nốp, là một người cộng sản, đồng chí hãy trả lời tôi như một người cộng sản. Bao giờ đồng chí cũng có quan điểm riêng của mình về các biến cố khác nhau phải không?

-Tôi cố gắng như thế, thưa đồng chí Xta-lin. Nhưng không phải bao giờ tôi cũng bảo vệ được quan điểm đó đến cùng.

Xta-lin nheo mắt, nhìn ra ngoài bàn viết. Từ lâu đã quen với việc mọi người xung quanh tán thành ý kiến của mình, không bàn luận, xem ý kiến đó như là chuẩn mực, đôi khi Người cho phép một số rất ít người thân cận được bày tỏ ý kiến riêng biệt của họ và câu trả lời của Bét-xô-nốp gợi cho Người nhớ tới một trong những đại diện của Đại bản doanh, con người đôi khi vừa như chọc tức Người đồng thời lại cần thiết khi giải quyết các vấn đề tác chiến vì người đó vốn cương trực, không sợ hãi. Nhưng sự sáng suốt giàu kinh nghiệm khiến mọi người ngạc nhiên xem đó như là sự đánh giá tình hình một cách chắc chắn và chính xác đã khiến Xta-lin tin chắc rằng các phán đoán của mình không sai lầm và Người nêu những phán đoán đó lên không do dự.

-Tôi hiểu, đồng chí Bét-xô-nốp... Ý kiến của đồng chí hình như có liên quan tới số phận của một vài người chỉ huy quân sự mà chúng ta đã trừng phạt?

-Đó chỉ là quan điểm của tôi, thưa đồng chí Xta-lin-Bét-xô-nốp đáp, như thể ông nhích lại gần hơn làn gió lạnh đang thổi vào mặt, vào chân ông; và sau khi trả lời như thế, sau khi hiểu rằng Xta-lin buộc ông phải nói tới điều ông không định nói, ông nói thêm với thái độ bình tĩnh khiến chính ông cũng ngạc nhiên:

-Quan điểm này của tôi hình thành vì tôi phải cộng tác cùng với vài vị chỉ huy quân sự về sau đã trở thành nạn nhân của sự vu khống. Tôi tin chắc rằng, thừa đồng chí Xta-lin...

Xta-lin đặt chiếc tủ xuống và gạt nó ra xa trên mặt bàn như gạt một vật xa lạ, cản trở Người rồi Người nói một cách lãnh đạm:

-Tôi biết rõ những hoài nghi kiểu đó. Đấu tranh là một việc gay go. Nhưng nhiều kẻ trong số những người hoài đó bị ta nghi ngờ đã có lòng dạ kiểu Vla-xốp. Những lệch lạc và sai lầm đã được sửa chữa từ lâu. Rô-cốt-xốp-xki và Tôn-bu-khin đã chiến đấu thắng lợi ở Xta-lin.

“Thế còn những người khác?”-Bét-xô-nốp nghĩ.

-... Nhưng nếu như tên Vla-xốp điên rồ đó tỉnh ra, đoạn tuyệt với bọn Đức, chúng ta cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho hắn!...

Cuộc trò chuyện này hình như gợi cho Xta-lin nhớ lại những chuyện khó chịu, bức mình và sau khi húng hắng ho, Người lại nhẹ nhàng, không một tiếng động đi đến bên bản đồ, xem xét hồi lâu những chỉ dẫn chi tiết về tình hình bố trí sáng nay của ba phương diện quân và bây giờ, do muốn chuyển hướng suy nghĩ, Người nghĩ tới thắng lợi của ba phương diện quân này ở Xta-lin-grát và Người nói sau khi xua tay:

-Nhân tiện nói tới những chuyện đó thôi! Còn về con trai đồng chí, đồng chí Bét-xô-nốp, chúng ta sẽ không ghi tên anh ta vào danh sách tù binh mà sẽ coi như nó mất tích. Rồi đây chúng ta sẽ tìm hiểu chi tiết hơn. Và rồi chúng tôi sẽ thông báo cho đồng chí biết. Con trai cả của tôi là I-a-cốp cũng mất tích vào hồi đầu chiến tranh. Như thế chúng ta đều lâm vào một cảnh ngộ như nhau, đồng chí Bét-xô-nốp ạ.

Xta-lin còn toan nói thêm điều gì đó về người con trai cả của mình, nhưng Người trùng trùng, xê dịch kính lúp trên bản đồ và thốt lên những điều khác hẳn:

-Đồng chí hãy đưa tập đoàn quân của mình vào hoạt động không trì hoãn. Tôi chúc đồng chí, đồng chí Bét-xô-nốp, trong biên chế chung với phương diện quân của Rô-cốt-xốp-xki, bao vây thắng lợi và tiêu diệt đạo quân của Pao-luyt-xơ. Sau những hoạt động tích cực của quân đoàn đồng chí ở cửa ngõ Mát-xcơ-va, tôi tin tưởng ở đồng chí, đồng chí Bét-xô-nốp. Tôi vẫn nhớ chuyện đó.

-Tôi sẽ không tiếc sức, thừa đồng chí Xta-lin. Đồng chí cho phép đi?

-Chính là đồng chí phải dè xẻn sức lực. Tôi không nghĩ rằng đồng chí là một lực sĩ.-Xta-lin dang rộng hai cánh tay ngang với khổ người của Bét-xô-nốp, đồng thời Người bắt chợt mỉm cười, chồm ria mép rung rinh và trong giây phút đó-Bét-xô-nốp cảm thấy điều đó-vẻ lạnh lùng cứng nhắc tan biến trong đôi mắt của Người, khuôn mặt lấm tấm rỗ hoa của Người trở nên hiền dịu, thân mật, đôn hậu như Bét-xô-nốp quen nhìn thấy trong các bức chân dung.-Đồng chí gầy quá, đồng chí Bét-xô-nốp ạ. Đó là do đồng chí có cái chính kiến của mình phải không?... Vết thương không bị loét chứ? Chắc là đồng chí kém ăn. Và rồi đồng chí sẽ nuôi quân kém. Mà không được phép làm như thế dù rằng việc tiếp tế ở Xta-lin-grát không được khá cho lắm.

-Tôi vừa ở viện quân y ra, thưa đồng chí Xta-lin. Nhưng tôi vốn là tang người gầy gò,-Bét-xô-nốp đáp, ông trông thấy nụ cười của Xta-lin-grát dường như khuyên ông quên hết tất cả những gì không liên quan đến công việc trong cuộc chuyện trò này.

Ba giờ sau máy bay liên lạc cất cánh từ sân bay quân sự đưa ông tới vùng Xta-lin-grát. Nhưng ngay lúc đã ngồi trên máy bay ông cũng vẫn không thể phân tích tường tận ấn tượng phức tạp về cuộc nói chuyện bốn mươi phút với Tổng tư lệnh tối cao.

Ba ngày sau khi Bét-xô-nốp đến nhiệm sở, nơi triển khai của tập đoàn quân, tình hình ở vùng Tây Nam Xta-lin-grát đã thay đổi hoàn toàn.

Từ ngày 24 đến ngày 29 tháng Mười một, phương diện quân sông Đông và phương diện quân Xta-lin-grát phối hợp tổ chức tiến công liên tục vào đạo quân Đức đông đảo bị siết chặt trong vòng vây và kháng cự kịch liệt, có những lúc chuyển sang phản công trên một số khu vực nhất định. Nhưng vào những ngày đầu tháng Chạp, các khu vực do các đạo quân bao vây chiếm giữ đã thu hẹp lại một nửa, chiều dài từ Tây sang Đông không quá tám mươi-chín mươi ki-lô-mét và từ Bắc xuống Nam không quá ba mươi-bốn mươi ki-lô-mét. Tư lệnh tập đoàn quân đã chiến số 6, thượng tướng Pao-luyt-xơ đã gửi điện vô tuyến khẩn về đại bản doanh của Hít-le xin phép được đánh phá vây với điều kiện hội quân ở phía Tây Nam và tin vào sự đồng ý của Hít-le, hắn đã ra lệnh cho tập đoàn quân của mình cũng như cho tập đoàn quân xe tăng số 4 phối thuộc chuẩn bị để rút từ phía sông Vôn-ga về hướng Rô-xtốp. Trong vòng mấy ngày, hai tập đoàn quân này vội vã đốt bỏ tất cả những gì không thể sử dụng được khi đánh phá vây-trang bị dự trữ về mùa hè của sĩ quan, những xe kéo, những ô tô bị bỏ lại bị thiếu nhiên liệu-phá hủy các kho tàng chứa những tài sản làm cho quân đội thêm cồng kềnh, thiêu hủy những giấy tờ về công tác tham mưu.

Thông qua những phái viên do đích thân hắn cử đi, Hít-le am hiểu căn kẽ tình hình quân đội ở đây, hắn dao động, do dự nhưng tin vào lời hứa của Gơ-rinh là sẽ lập cầu hàng không để tiếp tế cho Xta-lin mỗi ngày tới năm trăm tấn hàng, hắn đã gửi điện vô tuyến trả lời Pao-luyt-xơ ra lệnh không được rời bỏ Xta-lin-grát, giữ vững lối phòng ngự vòng tròn, đánh cho đến tận lính cuối cùng. Tiếp đó là một mệnh lệnh gửi tới bộ tham mưu của tập đoàn quân đã chiến số 6 nói về một chiến dịch với tên gọi bí mật là “Cơn đông mùa đông”, về việc chuẩn bị đánh giải vây, nghĩa là tập đoàn quân “Sông Đông” của chuẩn thống chế Man-sten sẽ đánh giải vây từ phía Cô-ten-ni-cô-vô và Toóc-mê-xin để ứng cứu đạo quân bị bao vây của Pao-luyt-xơ. Phối thuộc

với tập đoàn quân của Man-sten giờ đây còn có tất cả các đơn vị đóng từ phía Nam trung lưu sông Đông tới các thảo nguyên ở A-xơ-ra-khan, nghĩa là tới ba chục sư đoàn kể cả một sư đoàn cơ giới và sáu sư đoàn xe tăng được ném từ Đức, Pháp, Ba Lan và các khu vực khác của mặt trận tới.

Quyết định giữ cho được Xta-lin-grát bằng bất kỳ giá nào đó của Hít-le đồng thời còn nhằm một mục đích chiến lược là bảo đảm cho đạo quân Đức ở phía Bắc Cáp-ca-dơ đang bị đe dọa đánh vu hồi rút về phía Rô-xtốp.

Ngày 11 tháng Chạp, sau khi bàn bạc một lần nữa về tình hình ở vùng Xta-lin-grát, Hít-le đã hạ lệnh cho Man-sten đánh giải vây.

Rạng sáng ngày 12 tháng Chạp, sau khi đã tạo ra một ưu thế số lượng là ba chọi một trên một dải đất hẹp dọc tuyến đường sắt Ti-khô-rê-xơ-Cô-ten-ni-cô-vô-Xta-lin-grát, tư lệnh đạo quân xung kích đánh giải vây, thượng tướng Gôt dùng hai sư đoàn xe tăng với sự yểm trợ dày đặc của không quân giáng một đòn vào chỗ tiếp giáp giữa hai tập đoàn quân của phương diện quân Xta-lin-grát. Xe tăng của chúng đã chọc thủng vòng vây và tới ngày 15 tháng Chạp đã tới bờ sông Ác-xai và sau khi cường tập dòng sông này, trong ba ngày tiến công liên tục chúng đã tiến được bốn mươi ki-lô-mét về hướng Xta-lin-grát. Tình báo của ta đã bắt được những bức điện vô tuyến không viết bằng mật mã của Gôt gửi cho bộ tham mưu của Pao-luyt-xơ: "Hãy giữ vững. Sắp được giải thoát rồi. Chúng tôi sẽ tới!".

Tình hình ở phía Tây Nam trở nên cực kỳ phức tạp. Bị yếu sức đi do những trận đánh phòng ngự và tiến công trước đây, quân đội ta bị thương vong, khi rút lui đã ngoan cường bám giữ ác liệt từng điểm cao. Tất cả lực lượng dự trữ đã được đưa tới hướng chính, tuy nhiên điều đó cũng không thể thay đổi được tình hình một cách cơ bản đạo quân của thượng tướng Gôt được tăng cường thêm sư đoàn xe tăng số 17, tiếp tục tiến nhanh về phía Xta-lin-grát, về phía tập đoàn quân số 6 của Pao-luyt-xơ bị bao vây và đang từng giờ từng phút chờ đợi hiệu lệnh đánh phá vây để tiến ra hội quân với các sư đoàn xe tăng đến giải vây cho nó.

Khi tập đoàn quân vừa mới thành lập của Bét-xô-nốp vừa đổ xuống phía Tây Bắc Xta-lin-grát thì tin tức dồn dập đưa tới nói tỉ mỉ về việc quân Đức đã bắt đầu phản công trên hướng Cô-ten-ni-cô-vô, về những trận đánh đẫm máu trên bờ sông Ác-xai.

Cùng với tham mưu trưởng tập đoàn quân, thiếu tướng I-a-xen-cô, Bét-xô-nốp được triệu tập khẩn cấp tới dự cuộc họp Hội đồng quân sự phương diện quân, lúc ấy đại diện của Đại bản doanh cũng có mặt ở đây. Sau những báo cáo chi tiết của tư lệnh phương diện quân và các tư lệnh tập đoàn quân, ai cũng thấy rõ rằng không thể chối cãi được là số phận của phương diện quân Xta-lin-grát đang chịu đựng đòn tập kích chủ yếu, không đủ lực lượng để chống lại sức ép của Man-sten là kẻ có ưu thế về số lượng tại khu vực đột kích giải vây.

Khi nghe báo cáo. Bét-xô-nốp im lặng và nghĩ rằng lúc này mà đưa tập đoàn quân của ông vào khu vực của phương diện quân sông Đông với nhiệm vụ đánh quy đạo quân của Pao-luyt-xơ bị siết chặt trong vòng vây thì sẽ là một hành động thiếu tính toán, một bước phiêu lưu

trong lúc có nguy cơ đe dọa ở phía Nam. Và khi đại diện Đại bản doanh đề nghị với ông về việc rút tập đoàn quân được trang bị rất tốt của ông ra khỏi phương diện quân sông Đông và tập kết tại Tây Nam để chống lại đạo quân xung kích của Man-sten, ở đây số phận của chiến dịch sẽ được quyết định, ông đã sẵn sàng tán thành đề nghị đó trong thâm tâm, trùng trùng một lát rồi trả lời rằng cho đến lúc này ông thấy không có giải pháp này khác.

Nhưng sau khi trả lời như vậy, Bét-xô-nốp lập tức yêu cầu tăng cường cho tập đoàn quân còn chưa được thử lửa, chưa kinh qua chiến đấu của mình một quân đoàn xe tăng hoặc cơ giới. Thiếu tướng I-a-xen-cô thận trọng nhìn ông và Bét-xô-nốp nhận xét rằng tham mưu trưởng-mà ông còn ít hiểu biết-quá ư lo lắng trước nhiệm vụ mới mà tập đoàn quân phải đảm nhiệm, cái nhiệm vụ mà vị tư lệnh mới tới đã nhận một cách dễ dàng, dường như không thắc mắc gì.

“Biết làm sao được, anh ấy cũng có cái lý của anh ấy”,-Bét-xô-nốp nghĩ.

Đại diện Đại bản doanh trả lời rằng ông sẽ gọi điện ngay cho Xta-lin và hy vọng rằng đề nghị của Hội đồng quân sự về việc rút tập đoàn quân của Bét-xô-nốp ra khỏi phương diện quân sông Đông và chuyển nó tới khu vực Cô-ten-ni-cô-vô đang nguy kịch nhằm chặn đứng và đánh tan đạo quân của Man-sten đang trên đường tiến về phía Xta-lin-grát, sẽ được chấp nhận.

Nghe thấy tiếng “đánh tan” giục giã Bét-xô-nốp nghĩ rằng ở giai đoạn đầu, thậm chí làm được việc “chặn đứng” quân địch cũng đã có nghĩa là thắng lợi rồi.

Đại bản doanh đã tán thành ngay đề nghị đó và tập đoàn quân của Bét-xô-nốp hành quân cấp tốc, không dừng, không nghỉ từ phía Bắc xuống phía Nam, tới bờ sông Mư-scô-va-cái ranh giới tự nhiên cuối cùng, bên kia sông là những thảo nguyên phẳng lì chạy dài tới tận Xta-lin-grát mở rộng trước xe tăng của bọn Đức.



## Chương bảy

Vào lúc ba giờ đêm sau chuyến đi mệt mỏi trên những nẻo đường thảo nguyên lạnh giá, đầy ắp các hàng quân, xe của Bét-xô-nốp đi vào một làng không còn một ánh lửa, bị phá hủy đến một nửa, nằm trong khe sâu, nơi đặt sở chỉ huy của tập đoàn quân.

Tại ngã tư ở rìa làng, ánh đèn pin đỏ quạch chợt lóe lên, ba bóng đen tiến về phía trước, ra giữa đường. Đó là đội tuần tra.

Thiếu tá Bô-gi-scô ra khỏi xe, trao đổi ngắn gọn với đội trưởng đội tuần tra, báo cáo rồi lại ngồi lên xe:

-Ngôi nhà thứ tư ở bên phải. Đã thu xếp xong. Các bộ phận phục vụ đều đã ở đây.

Bét-xô-nốp đứng trước thềm của bộ tham mưu, duỗi đôi chân tê dại, đi bách bộ một lát, hít thở làn không khí lạnh giá, chắc nịch hòa lẫn với mùi phân khô đặng đặng, ẩm áp và ngửa mặt nhìn trời. Nền trời chỉ chút những ngôi sao sáng, những chùm sao rực rỡ, lóe sáng, run rẩy trong đêm tháng Chạp tối đen. Những bụi tuyết sắc nhọn chạy ngoằn ngoèo từ trên mái nhà xuống. Gió thổi vút qua những thân cây ngô trần trụi, tùm lại thành những khối sẫm nhô lên những đụn tuyết ở ngoài vườn. Xa xa về phía Nam, bên tay trái, tiếng súng ì ầm vọng lại, rồi lại tắt lặng đi.

Bét-xô-nốp nghe tiếng xe rú trên đường làng, những khẩu lệnh rời rạc, tiếng các chiến sĩ thông tin đang rải đường dây í ới gọi nhau ở trên đường, tiếng xe tải cót két trong đêm tối. Một giọng khàn khàn vì bị lạnh vọng từ nhà bên cạnh sang: có lẽ chuẩn úy phụ trách đại đội hậu cần đang xạc anh cấp dưỡng ngái ngủ lơ là. Tất cả đều quen thuộc, bề ngoài mọi việc đều giống như mọi khi, lúc sắp xếp vị trí cho một cơ quan tham mưu lớn. Nhưng đồng thời Bét-xô-nốp chợt nghĩ rằng lúc này nhiều người trong số những người đang ra lệnh, đang làm công việc thông thường của mình, chỉ bận khoăn sắp xếp chỗ ở sao cho được thuận tiện, hoàn toàn không ngờ tới mức độ của nỗi hiểm nguy đang đe dọa họ từ phía Nam ì ầm tiếng súng.

-Anh có nghe thấy không, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích?-Ve-xnin, thở ì ạch vì lạnh, dùng khăn mùi soa lau kính.-Đêm tối chúng cũng xông đến! Chúng đang rất vội mà! Theo tôi trời hơi sáng hơn ở phía đó. Tất cả đều rùng rục...

-Đúng là chúng đang vội vã,-Bét-xô-nốp đáp và ông đi ngang qua người lính gác bước lên bậc thêm tuyết trắng xóa.

Trong ngôi nhà của tham mưu trưởng đã được sưởi nóng đến ngọt ngào, phảng phất mùi da cừu, mùi gỗ và chả hiểu sao cả mùi dầu gai nữa. Những ngọn đèn nhỏ chạy bằng ắc quy sáng trắng lên trong gian phòng lớn, các cửa sổ đã được che cẩn thận. Thủ trưởng các ngành và đơn vị phục vụ, có lẽ do I-a-xen-cô triệu tập tới, ngồi trên những chiếc ghế bằng gỗ đặt ở cạnh bàn, gần tấm bản đồ. Và Bét-xô-nốp ngạc nhiên thấy họ mặc áo choàng ngắn, đôi mũ lông, như thể để nhấn mạnh sự kích động nào đó, trạng thái tinh thần mà ông không muốn trông thấy ở sở chỉ huy của mình. Mọi người hút thuốc lá, những lớp khói xanh lơ lửng trên bàn, cuộc họp hình như sắp kết thúc. Thiếu tướng I-a-xen-cô phục phích, mái đầu to cao nhăn nhúm, mặc dầu đang là mùa đông, nổi bật hẳn lên giữa mọi người do vẻ vững chắc oai vệ của ông. Trông thấy Bét-xô-nốp, ông cất giọng trầm hô khẩu lệnh. Mọi người đứng dậy, ưỡng thẳng người, giấu vội thuốc lá đi vì họ biết rằng tư lệnh mới không hút thuốc, không chịu được mùi khói thuốc lá.

Bét-xô-nốp chào hỏi, không bắt tay ai; ông cởi áo choàng ngắn, vẻ không hài lòng thốt lên:

-Tôi yêu cầu không hút thuốc là trong phòng này. Không nên làm nhức đầu. Và tôi mong muốn khi vào ban tham mưu, các đồng chí sĩ quan cởi áo choàng và áo khoác ngắn. Tôi tin như thế sẽ dễ chịu hơn... Nếu như tôi không ngăn trở cuộc họp, tôi yêu cầu mọi người lập tức bắt tay vào công việc của mình.

-Cứ như mấy cái đầu tàu nhả khói!-Ve-xnin nói, lau tay và đứng đưa trên đôi chân dài của mình.-Khói mù mịt chả trông thấy gì!...

-Biết làm thế nào với cánh ấy được, lũ quý, họ nhả khói đến khiếp! Hay là ta thông gió, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích?-I-a-xen-cô nói giọng trầm khi mấy sĩ quan đã bước ra ngoài và ông quay mái đầu to cao trở về phía các cửa sổ che kín. Bản thân ông không hút thuốc, có một sức khỏe vững chắc, đáng ghen tị và lúc nào cũng vui đầu vào những công việc không lúc nào ngơi của ban tham mưu, đối với cấp dưới ông thường nể nang chiều cố, trong sinh hoạt hàng ngày ông như bậc cha chú khoan dung đối với họ, như đối với những đứa trẻ nghịch ngợm.

-Thôi, để lúc khác,-Bét-xô-nốp ngăn lại và đưa lòng bàn tay vuốt mái tóc bạc lưa thưa rẽ ngôi lệch rồi ông gật đầu nói:-Xin mời lại chỗ bản đồ. Tôi nghĩ ta nên ngồi tốt hơn.

Tất cả những người còn lại trong phòng ngồi gần bên tấm bản đồ. Bét-xô-nốp để cây gậy tựa vào mép bàn; mọi người không nhìn I-a-xen-cô đang chuẩn bị báo cáo với vẻ mặt trang trọng, cũng không nhìn bản đồ có ghi những tin tức mới nhất mà nhìn khuôn mặt ốm o, khô khan, không đỏ lên chút nào do lạnh giá của Bét-xô-nốp, bất giác họ so sánh khuôn mặt ông với khuôn mặt hồng tươi dễ chịu, như trẻ lại của Ve-xnin,-bề ngoài tư lệnh tập đoàn quân và ủy viên Hội đồng quân sự khác nhau nhiều quá.

-Xin mời,-Bét-xô-nốp nói.

-Vì cấm dùng liên lạc bằng vô tuyến nên việc liên lạc với các quân đoàn trở thành mơ ước của chúng ta. Các báo cáo chỉ có được thông qua các sĩ quan liên lạc, thừa đồng chí tư lệnh,-I-a-xen-cô bắt đầu nói và Bét-xô-nốp không nhận thấy trong cặp mắt nhỏ và thông minh của ông câu hỏi trước đây cũng như sự ngạc nhiên như khi ở Hội đồng quân sự phương diện quân. Giờ đây trong đôi mắt đó dường như chỉ phản ánh những gì liên quan tới những nỗ lực về tổ chức, với việc điều động khẩn trương bốn quân đoàn nguyên vẹn trên chặng đường hai trăm ki-lô-mét từ Bắc xuống Nam.-Hai giờ trước đây tập đoàn quân của chúng ta đã chiếm lĩnh các vị trí sau đây...

Tướng I-a-xen-cô đặt bàn tay trắng múp míp lên bản đồ, những móng tay phẳng, rộng được cắt cẩn thận, sạch sẽ; trông ông tề chỉnh, đã tắm rửa cẩn thận, cạo râu, với vẻ bảnh bao kiểu cách của một sĩ quan chuyên nghiệp. Báo cáo của ông cũng rành mạch kiểu cách, giọng nói sang sảng, cứ như thể ông lấy làm thú vị khi xướng lên số hiệu các quân đoàn và sư đoàn.

-Quân đoàn bộ binh cận vệ số 3 đã ra tới địa điểm triển khai trên bờ sông Mư-scô-va và bắt tay vào phòng ngự. Quân đoàn Bảy đang hành quân và tôi hy vọng rằng nếu không có gì trục trặc thì khoảng chiều tối nó sẽ tới vùng tập kết. Tình hình của quân đoàn cơ giới cực kỳ gay go, thừa đồng chí tư lệnh.-Và I-a-xen-cô dần dần đỏ mặt lên, tựa hồ như ông, một con người ưa thích việc thực hiện chính xác mọi mệnh lệnh, bây giờ thích việc thực hiện chính xác mọi mệnh lệnh, bây giờ cảm thấy khó chịu khi nghe báo cáo về tình hình hết sức gay go của quân đoàn cơ giới.-Đang hành quân thì hết nhiên liệu, các xe dùng để kéo và xe chở đạn được bị mắc nghẽn tại cây số bốn mươi... Tôi đã gửi hai bức điện lên tư lệnh phương diện quân...

Không ngắc ngứ, biết nhấn mạnh một cách đầy ý nghĩa, I-a-xen-cô dựa theo trí nhớ nhắc lại nội dung hai bức điện đó, sau đấy ổng liếc nhanh nhìn Bét-xô-nốp có ý dò hỏi, chờ đợi, cái nhìn quen thuộc đối với Bét-xô-nốp. Tuy nhiên Bét-xô-nốp không hỏi gì thêm, vẻ mặt hốc hác, bất động của ông không thay đổi, ông cũng không tỏ vẻ ngạc nhiên trước cái nội dung dứt khoát, đầy lo âu của các bức điện. Ông lơ đãng nhìn tấm bản đồ trải lên bàn. Cặp kính của Ve-xnin bỗng sáng lóe lên và ông gợi ý:

-Và còn khoản tiếp tế lương thực nữa, Xê-men I-Va-nha-nô-vích. Rét buốt khủng khiếp thế này mà không có chút cháo nóng và tí rượu thì rồi đến biến bộ đội thành búp tuyết cứng đờ không ngọ nguậy được mất.

-Tôi không nói về chuyện đó.-I-a-xen-cô bực tức nói.-Ở các sư đoàn đã có những trường hợp bị công...

-Rõ rồi.-Bét-xô-nốp nói.

Tất cả những điều tham mưu trưởng vừa báo cáo phù hợp với những gì ông đã trông thấy sáng và trưa nay trên đường di chuyển của tập đoàn quân. Nhưng không phải những sự rắc rối đó lúc này làm Bét-xô-nốp băn khoăn. Theo kinh nghiệm ông tin vào cái gọi là hơi thở thứ hai của quân đội khi phải cấp tốc di chuyển trên khoảng cách lớn. Điều ông băn khoăn nhiều hơn là tình hình rắc rối ở một trong những sư đoàn của tập đoàn quân bên cạnh, sư đoàn này đã phòng ngự quyết liệt ở phía trước trong mấy ngày đêm và cuối cùng đã bị tiêu hao vì những cuộc tiến công bằng xe tăng của bọn Đức. Ông được biết rõ tình hình ở đó không phải chỉ qua những câu trả lời “đầu Ngõ mình Sở” của người lính xe tăng khiếm nhược. Sư đoàn đó đang đem hết sức mình ngăn chặn cuộc tiến công ồ ạt điên cuồng của bọn Đức, nó sẽ kiên cường trụ lại được hay sẽ bị tiêu diệt, cái thời gian cần thiết đối với Bét-xô-nốp trực tiếp lệ thuộc vào đó-cái thời gian cần thiết để ông kịp đưa quân tới và triển khai toàn bộ trên bờ sông Mư-scô-va, cái trở ngại cuối cùng trên đường đi của bọn Đức tới ứng cứu cho đạo quân bị bao vây ở vùng Xta-lin-grát. Sau khi cắt ngang báo cáo của I-a-xen-cô bằng một tiếng “rõ” ngắn ngủi, Bét-xô-nốp đưa mắt nhìn chủ nhiệm trinh sát, đại tá Đéc-ga-trép, một người còn khá trẻ có cặp lông mày hồng trên tinh mũi khiến cho ông ta có cái vẻ tự chủ, khắc khổ, không hợp với tuổi tác. Và Bét-xô-nốp hỏi với cái giọng có ý chờ đợi những tin tức không hay:

-Có được tin tức tình báo gì mới không?

-Cho đến lúc chiều tối, tình hình là như sau, thừa đồng chí tư lệnh,-đại tá Đéc-ga-trép bắt đầu lên tiếng bằng cái giọng quả thực không hứa hẹn điều gì đáng phấn khởi cả.-Trên cánh phải của tập đoàn quân bên cạnh bọn Đức đã đưa vào trận đánh một sư đoàn xe tăng mới tinh trong đó có một tiểu đoàn xe tăng hạng nặng kiểu mới “Con Cọp”. Theo lời khai của tên sĩ quan tù binh bị bắt hồi chiều và theo những nguồn tin khác thì trong trận đánh phá vây này bọn Đức huy động tới trên một chục sư đoàn trong đó có hai sư đoàn xe tăng. Tập đoàn quân bên cạnh không đủ sức ngăn chặn cuộc công kích ồ ạt...

-Được,-Bét-xô-nốp lại nói.

-Tình hình của người hàng xóm bên phải cũng chả tốt đẹp hơn nếu như không muốn nói là tệ hơn, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích,-I-a-xen-cô thở hổn hển, nói thêm trong bầu không khí đã trở nên im lặng.-Quân đoàn kỵ binh bị tổn thất lớn và đã rút lui. Thừa đồng chí tư lệnh, người ta có cảm giác rằng bọn Đức sẽ giáng đòn chủ yếu vào cánh phải của tập đoàn quân chúng ta. Khoảng cách từ đây tới Xta-lin-grát ngắn nhất.

Bét-xô-nốp kín đáo nhìn I-a-xen-cô, tập trung chú ý vào cái đầu trọc theo kiểu cũ của ông ta-(kiểu tóc này phổ biến đối với các sĩ quan hồi trước chiến tranh)-Vị tướng phục phịch, chỉnh tề này thoát mới nhìn hoàn toàn không gây được ấn tượng về một tham mưu trưởng sáng suốt và uyên bác, điều đó có lẽ do cái vẻ bề ngoài hơi thô kệch, do cái giọng trầm, sâu kiểu quản trị trưởng của ông ta. Ngoài ra Bét-xô-nốp còn khó chịu vì mùi nước thơm gần gần toát ra

từ người I-a-xen-cô.

“Đúng thế,-Bét-xô-nốp nghĩ, cố nén thái độ dè chừng đối với tham mưu trưởng.-Đúng là có nhiều khả năng chúng đánh vào cánh phải nhất”.

-Đúng, từ đây Man-sten chỉ còn chừng bốn chục ki-lô-mét nữa là gặp được đạo quân Đức bị bao vây,-Bét-xô-nốp nói to lên ý nghĩ của mình và tự nhủ: “Nếu như chúng đột phá được ở đây, chọc thủng một hành lang dẫn tới chỗ đạo quân bị bao vây thì sau hai ba ngày chiến đấu, tình hình ở vùng Xta-lin-grát sẽ thay đổi có lợi cho bọn Đức. Lúc ấy chúng ta sẽ làm gì đây?”

Nhưng ông không nói to ý nghĩ đó lên. Câu hỏi cuối cùng đó có lẽ lần đầu tiên ông nêu lên cho chính bản thân mình.

Mọi người ngồi bên bàn ra sức đoán định hành động của Bét-xô-nốp, như lệ thường, khi có một nhân vật mới đầy quyền uy xuất hiện tại một cơ quan tham mưu lớn, nhân vật này còn chưa gắn bó với ý kiến của một ai, còn chưa ai bị ràng buộc khi đưa ra quyết định của mình. Với vẻ mặt mỗi thăm sâu, Bét-xô-nốp nhìn tấm bản đồ cắm chỉচিত những dấu hiệu bố trí quân đội, được mấy ngọn đèn điện chạy ắc qui soi sáng rực, tiện lợi và sau khi nghe báo cáo của tham mưu trưởng, ông im lặng, tiếp tục suy nghĩ về tương quan lực lượng có thể xảy ra trên hướng công kích giả định của kẻ thù: “Nếu như ba bốn sư đoàn xe tăng Đức chọc thủng được tuyến phòng ngự trên sông Mur-scô-va trước khi chúng ta kịp tới đó và triển khai tập đoàn quân của mình trên bờ sông bên phải thì chúng sẽ đè bẹp ngay cả chúng ta. Điều đó cũng đã rõ ràng”.

Nhưng ông cũng không nói ý nghĩ đó ra bởi vì thật là vô nghĩa khi nói ra điều có lẽ tất cả mọi người ngồi quanh bàn trong giây phút này đều đã hiểu rõ.

Bét-xô-nốp ngẩng đầu khỏi tấm bản đồ.

Căn phòng rộng rãi vẫn yên tĩnh như trước đây. Cửa kính rung lên nhẹ nhẹ vì những chiếc ô tô của bộ tham mưu chạy ngang qua phía dưới những cửa sổ che rèm. Gió từ thảo nguyên mênh mông rú lên lao qua mái nhà, những chiếc rèm ngụy trang ở cửa sổ khe khẽ lay động vì gió lùa.

Ở một góc phòng phía trên các ghế băng tấm ảnh thánh cổ kính và ám khói lấp lánh như một kỷ niệm đau buồn của thời trước về những lầm lạc, những cuộc chiến tranh, những tìm tòi chân lý và những đau khổ của con người. Khuôn mặt trong tấm ảnh thánh này được đặt trên những chiếc khăn trắng thêu và treo lên như cây thánh giá, buồn bã liếc nhìn ánh sáng những ngọn đèn điện. Và Bét-xô-nốp khẽ nhếch mép cười, bất chợt nghĩ: “Thế còn Ngài thì biết được điều gì, vị thánh. Chân lý ở đâu? Ở trong điều thiện ư? À, ở trong điều thiện... Trong sự tha thứ

và trong tình yêu tốt lành ư? Yêu thương ai? Ngài biết gì về tôi, về con trai tôi? Ngài biết gì về Man-sten? Về những đoàn xe tăng của hắn? Nếu như tôi mộ đạo, nhất định tôi sẽ cầu kinh. Tôi sẽ quỳ xuống xin được khuyên bảo và giúp đỡ. Nhưng tôi không tin Chúa và cũng chẳng tin những phép lạ. Bốn trăm xe tăng Đức-Đầy chân lý của Ngài đấy! Và cái chân lý này đã được đặt trên một đĩa cân, đó là một trọng lượng nguy hiểm trên chiếc cân Thiện và Ác. Lúc này nhiều cái phụ thuộc vào đó: cuộc phòng ngự bốn tháng của Xta-lin-grát, cuộc phản công của chúng tôi, việc bao vây các đạo quân Đức ở đây. Và đó là sự thật, cũng như việc bọn Đức bắt đầu phản công từ bên ngoài vào là sự thật. Nhưng còn cần phải động vào chiếc cân. Liệu tôi có đủ sức làm việc đó không?...

Sự im lặng kéo dài đè nặng lên mọi người ngồi quanh bàn. Không ai định phá tan sự im lặng trước. Tham mưu trưởng I-a-xen-cô đưa mắt thắc mắc nhìn ra phía cửa ra vào ở nửa bên kia, từ đó vang lên những tiếng động cơ ô tô và chốc chốc lại nghe thấy tiếng các sĩ quan tùy tùng trả lời qua máy điện thoại. Tuy nhiên tướng I-a-xen-cô không đứng dậy, vẫn ngồi chễm chệ và thẳng đuồn; sau đó ông lấy cái mùi soa trắng toát thơm ngát mùi nước hoa, lau mái đầu trọc rồi lại bắn khoắn nhìn nghiêng ra phía cửa ra vào. Ve-xnin trầm ngâm mân mê hộp thuốc lá để trên bàn và khi bắt gặp cái nhìn kỳ lạ, linh hoạt của Bét-xô-nốp hướng về phía ảnh thánh, cái nhìn ngày càng trở nên khó chịu, cứng nhắc hơn; bị thói tò mò thôi thúc, ông nghĩ rằng chắc ông sẽ không tiếc gì để được biết giờ đây tư lệnh đang nghĩ gì. Về phần mình, khi bắt gặp sự chú ý của Ve-xnin, Bét-xô-nốp nghĩ rằng ủy viên Hội đồng quân sự còn khá trẻ và có khuôn mặt dễ thương này đã công khai chăm chú quan sát ông một cách quá mức. Và ông lên tiếng hỏi về điều ông không định hỏi trước tiên:

-Liên lạc với Bộ tham mưu Phương diện quân đã sẵn sàng chưa?

-Một giờ rưỡi nữa sẽ chuẩn bị xong. Tôi muốn nói tới liên lạc bằng đường dây,-I-a-xen-cô quả quyết và sờ tay lên chiếc đồng hồ đeo tay.-Mọi việc sẽ đâu vào đấy, thưa đồng chí tư lệnh. Chủ nhiệm thông tin của chúng ta là một con người rất tỉ mỉ.

-Tôi cần sự chính xác kia, đồng chí tham mưu trưởng ạ.-Bét-xô-nốp đứng lên.-Chỉ cần sự chính xác.-Chỉ cần...

Dựa trên chiếc gậy ông đi vài bước trong phòng và trong giây phút đó ông sự nhớ tới những bước đi chậm rãi, tự tin, hơi đu đưa của xln trên tấm thảm đỏ gần chiếc bàn lớn trong căn phòng làm việc lớn, tiếng khúc khắc khê khê, tiếng húng hắng ho của Người và toàn bộ cuộc nói chuyện bốn mươi phút ở Đại bản doanh. Thái dương vĩa mồ hôi, Bét-xô-nốp dừng lại ở góc phòng. "Cái gì thế nhỉ? Cứ như là thôi miên, mình không thể nào rời mắt khỏi nó được",-ông nghĩ, bực bội với mình và ông đứng như thế một lát, quay lưng về phía mọi người, nhìn chăm chăm vào những tấm khăn thêu treo bên dưới ảnh thánh.

-Như thế này nhé,-Bét-xô-nốp quay ngoắt người lại, từ góc nhà thốt lên khi bắt gặp ánh mắt của I-a-xen-cô và ông cố nói một cách bình thản.-Đồng chí hãy truyền đạt ngay mệnh lệnh gửi

tư lệnh quân đoàn cơ giới.-Không chờ đợi nhiên liệu một giây phút nào cả, chuyển các trang bị lên những chiếc ô tô và những chiếc xe tăng còn có thể đi được. Đưa ngay mọi ô tô rồi việc của chúng ta-ở Bộ tham mưu, ở hậu cứ-tới chỗ quân đoàn cơ giới. Truyền đạt cho chủ nhiệm hậu cần của pháo binh và tư lệnh quân đoàn cơ giới biết: nếu sau hai giờ nữa các lữ đoàn với đầy đủ trang bị không tới được khu vực đã quy định, tôi sẽ coi như họ không có khả năng hoàn thành nhiệm vụ của mình!

“Phải rồi, mình cũng cho là như thế. Anh ấy bắt đầu nắm lấy tập đoàn quân trong tay,-Vexnin nghĩ khi nghe thấy giọng nói rin rít của Bét-xô-nốp.-Thế là anh ấy làm ngay...”.

-Hai là...-Bét-xô-nốp nói tiếp và đi về phía bàn, nhìn tướng Lô-mít-dê, tư lệnh pháo binh, toan nói một câu ám ảnh ông từ lâu: “Tiếc thay, cả về không quân cũng như xe tăng ở khu vực chúng ta lúc này ta đều không có ưu thế, ta sẽ hài lòng sung sướng nếu như nhờ trời có đủ pháo binh”. Nhưng ông đã nói khác:-Tôi nghĩ rằng cần phải thay đổi kế hoạch phòng ngự ban đầu của pháo binh. Tôi muốn đặt toàn bộ pháo binh, trừ pháo binh của quân đoàn, ở vị trí bắn trực tiếp. Ngay ở tuyến chiến đấu của bộ binh. Để tiêu diệt xe tăng. Chủ yếu là để tiêu diệt xe tăng của chúng nó. Chúng ta sẽ chỉ đưa xe tăng vào trận khi khẩn cấp. Còn trước đó chúng ta sẽ gìn giữ xe tăng như gìn giữ tròn mắt.

-Tôi hiểu, thưa đồng chí tư lệnh,-I-a-xen-cô nói.

-Còn đồng chí thế nào thiếu tướng?

Tư lệnh pháo binh, thiếu tướng Lô-mít-dê, một người đẹp trai, tóc đen, trạc bốn mươi tuổi đang lén vẽ trong sổ tay những hình phụ nữ trông nghiêng với đôi môi hơi hé mở, mũi hếch, gấp ngay sổ tay lại, ngược đôi mắt linh lợi, nóng bỏng nhìn Bét-xô-nốp, nói:

-Thưa đồng chí tư lệnh... như thế liệu chúng ta có mất pháo binh không? Ngay sau trận đầu tiên. Tôi muốn lưu ý là lưu pháo chống xe tăng không có hiệu quả lắm. Về tầm bắn nhanh cổ nhiên nó thua đặc bác chống tăng. Đã có mệnh lệnh đặt các khẩu đội pháo 76 mi-li-mét ở vị trí bắn thẳng.

Bét-xô-nốp nhìn Lô-mít-dê chăm chú, hơi ngạc nhiên trước sự phản đối ấy.

-Tôi biết chúng ta phải liều mất cái gì. Nhưng thà không còn một khẩu pháo còn hơn là đánh bài chuồn, thiếu tướng Lô-mít-dê ạ!-ông cố ý dùng thứ tiếng lóng đó của binh lính.-Còn hơn là cùng với pháo binh chuồn đến tận Xta-lin-grát. Bởi thế tôi nhắc lại: đánh bằng mọi phương tiện, tiêu diệt xe tăng, lực lượng đột kích chủ yếu của bọn Đức! Không cho một chiếc nào thọc

được tới Xta-lin-grát. Không cho chúng ngóc đầu lên! Đồng chí có biết bọn Đức hí hửng mừng rỡ như thế nào trong lòng chảo sau khi biết tin Man-sten đã chuyển sang phản công không? Ở đó chúng đang chờ đợi... chờ đợi từng giờ từng phút việc phá vỡ vòng vây. Chúng ta cũng phải ghi nhớ từng giây từng phút rằng hắn không phải là một anh tân binh mà là một tên tướng rất lợc lỏi. Tôi yêu cầu tất cả các đồng chí nắm chắc điều này: tôi coi nhiệm vụ chủ yếu của tập đoàn quân là tiêu diệt xe tăng địch ngay trong giai đoạn chiến đấu đầu tiên. Có ai hỏi gì không?

Không ai hỏi gì cả.

-Tất cả đều rõ, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích,-Ve-xnin nói hơi xoa dịu cách giải thích căng thẳng của Bét-xô-nốp.

-Bọn Đức không như trước đâu,-Lô-mít-dê lầu bầu.-Chúng không chọc thủng được vòng vây đâu, thưa đồng chí tư lệnh.

-Bọn Đức vẫn như trước,-Bét-xô-nốp phản đối-Thiếu tướng ạ, yêu cầu đồng chí bỏ cái thói chủ quan khinh địch đó đi. Và xin phép nói rằng, cái thuyết đó đã lỗi thời từ lâu rồi.

Lô-mít-dê lại giở sổ tay ra, rầu rĩ vạch nét bút chì sắc trên đó. Ve-xnin ngồi bên cạnh vui lên, khi nhìn thấy: tư lệnh pháo binh vẽ thêm vào hình người phụ nữ bộ ria mép rậm, rồi đến bộ râu, và một miếng thuốc lá dài khói bay nghi ngút, sau đó an viết bằng chữ to dưới hình vẽ: "Tôi biết rằng đồng chí nói đúng nhưng... Đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự, đồng chí hãy nói cho biết tại sao tư lệnh lại làm khổ chúng ta? Đồng chí ấy không hút thuốc, không cho phép người khác hút. Đây là tu viện dành cho nữ ả?".

Ve-xnin mỉm cười, kéo cuốn sổ tay của Lô-mít-dê về phía mình, viết lên rìa tờ giấy nét chữ đứng, nhỏ li ti: rồi sẽ quen đi. Chính tôi cũng muốn hút đến chết đi được. Và lập tức Lô-mít-dê trả lời ngay bằng mấy chữ ngoằn ngoèo bằng chì nhọn: "Không được! Thánh thật!".

Bét-xô-nốp hơi khập khiễng đi bách bộ trong phòng, làm bộ như không để ý thấy việc trao đổi đó. "Mình muốn biết liệu rồi cuối cùng chúng ta có hiểu được nhau không?"-Ông tự hỏi và chống chiếc gậy xuống sàn, ông dừng lại trước đại tá Ô-xin, trưởng phòng phản gián của tập đoàn quân, con người to vóc, tóc nâu, xoăn, khuôn mặt tròn trĩnh, nghiêm chỉnh, kính cẩn, đang ngồi khiêm tốn ở góc phòng chứ không ngồi bên cạnh bàn. Bắt chân chữ ngũ, Ô-xin cũng đang ghi chép gì đó vào sổ tay để trên đầu gối căng trong cái quần bó ống. Không lần nào ông ngẩng đầu lên khỏi sổ tay, không thốt ra một lời nào, không thay đổi tư thế và Bét-xô-nốp nghĩ: "Còn đồng chí đại tá này là người như thế nào?".



-Thiếu tá Bô-gi-scô.-Bét-xô-nộp gọi.

Cửa ra vào nửa căn nhà bên kia, nơi các máy điện thoại đang kêu vo vo, mở ra và Bô-gi-scô hăng hái bước vào; tiếng cười do vừa nghe kể một giai thoại phòng bên hầy còn chưa tắt hẳn trong mắt anh. Thiếu tá đập gót ủng vào nhau trên ngưỡng cửa:

-Có tôi, thưa đồng chí tư lệnh.

-Cho xe.

-Thưa đồng chí trung tướng,-Bô-gi-scô nói một cách khẩn khoản, thấy mình có quyền phải sẵn sóc sức khỏe của tư lệnh-Bữa ăn đã sẵn sàng! Món mì nấu mà đồng chí đặt. Độ mười phút thôi.

-A, thiếu tá nghĩ hay đấy,-Ve-xnin nói và nhanh nhẹn đứng dậy, khuôn mặt hồng hào linh hoạt, dễ chịu quay về phía Bô-gi-scô.-Tôi tán thành đấy. Có lẽ tôi sẽ không từ chối một ly rượu để chống lạnh. Ý nghĩ hay đấy chứ, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích!

Bằng sự lịch thiệp khô khan, Bét-xô-nộp đã khước từ đề nghị đó.

-Cảm ơn anh, Vi-ta-li I-xa-ê-vich. Nếu đói tôi sẽ ăn không khách khí gì ở sư đoàn của Đê-ép.

Chuyển gậy từ tay này sang tay kia, ông mặc chiếc áo choàng ngắn do sĩ quan tùy tùng đưa vào vừa gài khuy vừa nói với I-a-xen-cô:

-Tôi tán thành ý kiến đồng chí cho rằng địch sẽ giáng đòn chủ yếu trên cánh phải. Điều đó không còn nghi ngờ gì nữa. Tôi đến đài quan sát của Đê-ép. Tôi yêu cầu báo cáo tới đó cho tôi biết tất cả những gì quan trọng.

Mọi người tiến tư lệnh ra cửa, chỉ có tướng I-a-xen-cô vượt qua ngưỡng cửa của buồng hiên lạnh lẽo, tối tăm. Ở đây không nhìn rõ mặt ông nhưng mùi nước hoa vẫn thoang thoảng trong không khí lạnh giá và Bét-xô-nộp tưởng như khi chia tay, tham mưu trưởng muốn bắt tay ông để tỏ tình đoàn kết nhưng không dám.

-Chúng ta hy vọng mọi việc đều tốt,-Bét-xô-nốp nói, bắt tay I-a-xen-cô thật nhanh rồi bước ra ngoài đường.

Màn đêm tháng Chạp lồng gió lên xóm làng và thảo nguyên, những chùm sao rải rác khắp bầu trời. Khi đã bước lại gần chiếc xe con trên đường tối om, Bét-xô-nốp nghe thấy tiếng sập cửa ở sau lưng, rồi tiếng tuyết lạo xạo ở gần thềm và ông hơi quay người lại, tưởng trông thấy tham mưu trưởng còn có điều gì đó chưa nói được hết. Nhưng đó là Ve-xnin. Bước trên đôi chân dài như chân sếu, ông tiến lại gần Bét-xô-nốp, nói với vẻ hơi bối rối:

-Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích, thôi kệ đời cái món mì nấu ấy! Anh cho phép đi cùng với anh nhé! Anh không phản đối nếu như tôi đi cùng với anh đến đài quan sát chứ?

-Tôi không rõ. ủy viên Hội đồng quân sự, theo như tôi được biết, không nhất thiết phải xin phép tư lệnh khi muốn đi đâu. Tự mình có quyền quyết định.

Ve-xnin cả cười.

-Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích, xin lỗi, tôi ngạc nhiên về sự thẳng thắn của anh đấy. Tôi phải trả lời thế nào nhỉ?

-Trả lời như thế này...-Bét-xô-nốp kéo Ve-xnin ra xe.-Tôi còn muốn nêu lên một câu hỏi thẳng thắn nữa. Như một người cộng với một người cộng sản... Vi-ta-li I-xa-ê-vích, nếu như có ai khuyên anh trông nom tư lệnh mới như một đứa trẻ, đặc biệt là khi người đó mới nhận trách nhiệm thì quan hệ của chúng ta chắc chắn là sẽ rất rắc rối. Chúng ta sẽ khó mà chịu đựng được nhau.-Ông im lặng và Ve-xnin không ngắt lời ông.-Nếu không phải như thế, tôi xin anh tha lỗi cho về những điều vừa nói.

-Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích!-Ve-xnin thậm chí tháo kính ra, nhìn bằng đôi mắt cận thị với vẻ chăm chú buồn bã.-Cám ơn sự cởi mở của anh. Nhưng tôi cũng tuyên bố hết sức thẳng thắn: Nếu như có kẻ nào mưu toan xúi giục tôi theo dõi anh thì tôi sẽ cho thẳng ngốc ngếch đó cút mẹ nó đi! Tôi không thể nói thêm gì được nữa.

-Cám ơn anh,-Bét-xô-nốp nhếch mép cười.-Xin lỗi anh vì đã khơi ra chuyện này.

-Trái lại.-Ve-xnin nói,-tôi muốn chúng ta có thì giờ trò chuyện cận kề hơn. Chỉ có điều không phải là ở trên xe, cố nhiên.

-Tới sự đoàn chúng ta sẽ nói chuyện,-Bét-xô-nốp hứa. Và ông nói thêm một cách khô khan:- Nếu bọn Đức cho phép...

Thiếu tá Bô-gi-scô mở cửa xe cho hai người.

## Chương tám

Vào hồi ba giờ đêm, sư đoàn của đại tá Ê-ép sau khi hành quân trên chặng đường hai trăm ki-lô-mét đã đến địa điểm quy định-bờ phía bắc con sông Mư-scô-va-và không hề nghỉ ngơi bắt tay ngay vào công việc phòng ngự, đào đất đóng băng cứng như sắt. Lúc này mọi người đều biết mục đích việc chiếm lĩnh dải bờ sông này, trở ngại cuối cùng của địch trên đường tới Xta-lin-grát.

Tiếng ì ầm rền rĩ của trận đánh ở xa luôn luôn vọng tới phía trước mặt, rộ to lên vào lúc bốn giờ sáng. Bầu trời ở phía Nam hơi sáng lên, một dải màu hồng bị bóng đêm ép sát xuống chân trời và trong những khoảnh khắc lặng đi ngắn ngủi ở phía đó, nơi đang có một cái gì vô hình, chưa rõ rệt nhích lại gần, nghe rõ trên khắp bờ sông, tiếng xẻng bập chạn chát vào nền đất cứng như đá, tiếng choòng lịch kịch, tiếng hô khẩu lệnh, tiếng ngựa hí. Hai tiểu đoàn bộ binh, ba khẩu đội thuộc trung đoàn pháo và một tiểu đoàn chống tăng độc lập được điều qua sông trên chiếc cầu duy nhất nối liền một làng sang bờ sông bên này, đào công sự ở đây và chốt lại ở phía trước lực lượng chính của sư đoàn. Bị kích động trước công việc mới mẻ, chốc chốc mọi người lại văng tục, nhìn về phía chân trời rực cháy, sau đó quay nhìn lại bờ phía Bắc, những ngôi nhà lấm chấm trên đồi, chiếc cầu gỗ trên đó người ta đang kéo những khẩu pháo đến muện của trung đoàn pháo sang sông.

Còn con sông Mư-scô-va ngăn đôi làng này, nằm ở phía dưới, ánh lên màu xanh dưới trời sao. Từ trên những bờ cao con sông bụi tuyết cuốn mù mịt, cơn gió thốc thổi là là mặt đất, xoắn xuýt, lướt trên mặt băng, cuốn xung quanh những cọc mố cầu đóng trên băng.

Khẩu đội pháo của trung úy Ê-rô-dơ-đốp-xki được đặt ở vị trí bắn trực tiếp, phía sau đội cảnh giới chiến đấu. Anh em đào công sự ngay trên bờ sông và sau ba giờ lao động mệt bã người, các khẩu pháo đã được đặt sâu xuống lòng đất đến một cán xẻng rưỡi.

Trung úy Cu-dơ-nét-xốp người nóng bừng, đầm mồ hôi, thoát đầu cũng cảm thấy hăng say trước công việc gấp rút, như tất cả mọi người. Nghe tiếng súng ì ầm nhỏ dần vì khoảng cách ở phía khoảng trời rực sáng ai cũng hiểu rằng trận đánh đang nhích lại gần, nhất định sẽ lan tới đây và nếu như không đào công sự, không được đất che đỡ thì sẽ phơi mình trên bờ sông tuyết phủ. Nhưng xẻng không bập được xuống đất lạnh cứng, chỉ có những nhát choòng thật mạnh mới khoan được những cái lỗ, găm từng tí đất, làm tung những mảnh vụn cứng như đá lửa.

Cơn gió thốc là là thổi khắp bờ sông, hình bóng các chiến sĩ pháo binh và anh em bộ binh ở bên cạnh động đậy trong màn sương trắng đục; những lá chắn thâm đen của các khẩu pháo rải rác giữa họ.

Đêm càng khuya, băng giá tăng thêm đến mức khó thở, không thể trò chuyện được: mọi người vừa khịt khịt vừa thở, sương giá thoát bám một lớp dày trên những khuôn mặt đầm mồ hôi, băng đọng trên mi mắt nếu ai ngừng tay làm việc trong giây phút. Khát nước ghê gớm, anh em vốc những nắm tuyết cứng, bắn vì lẫn đất vụn trên bờ công ư để nhai; chất nước nhạt nhẽo làm lạnh cuống họng, lạo xạo trong hàm răng. Người đầm mồ hôi, trung úy Cu-dơ-nét-xốp liên tục nện choàng xuống đất, anh không thể nào dừng lại để lấy lại hơi sức được. Cái ớn lạnh bò ngoằn ngoèo trên thân mình ẩm ướt, dưới chiếc áo va rơi dính chặt vào lưng. Cũng như mọi người, Cu-dơ-nét-xốp nhai tuyết nhưng miệng anh khô khốc và anh bị ám ảnh bởi ý nghĩ không dứt về thứ nước giếng trong vắt, thơm thơm mà anh muốn vục cả cầm vào xô uống cho mát.

-Đồng chí nhai quá nhiều tuyết rồi đấy, trung úy-Tri-bi-xốp rứt rề nhắc nhở, bác vung về dùng xẻng xúc đất do choàng của Cu-dơ-nét-xốp đào lên.-Phải làm sao để ngực đừng bị lạnh. Tuyết chỉ đánh lừa mình thôi. Được độc có cái mẽ ngoài!...

-Việc quái gì!-Cu-dơ-nét-xốp thở phào và gọi:-U-kha-nốp!

Thượng sĩ U-kha-nốp không mặc áo choàng, chỉ vận có chiếc áo bông, vừa hắng giọng vừa đào những rãnh nhỏ cùng với trắc thủ Nết-trai-ép, nghe gọi, vút cái choàng xuống, nhảy ngay tới vị trí đặt pháo hầy còn nông,

-Công việc thế nào, đồng chí trung úy? Cánh mình có dễ dàng chui vào lòng đất không?

Anh thở hỗn hển, nóng bừng vì làm việc, mồ hôi toát ra nồng nặc, khuôn mặt ẩm ướt bóng nhẫy.

-Có lẽ không tồi lắm,-Cu-dơ-nét-xốp thốt lên-cử ai ra sông đi... Tìm hố nước trên băng. Và đem hai cặp lồng nước về đây.

-Ý hay đấy,-U-kha-nốp, đồng ý, đưa tay lau mồ hôi trên má.-Chứ không có thì lũ quỷ chúng nó nốc hết tuyết xung quanh công sự. Sẽ chẳng biết lấy gì mà ngụy trang... Nào có chàng trai nông thôn nào thạo cái món tìm hố nước trên băng không nào? Tri-bi-xốp, anh đi được không? Xuống dưới sông, mang theo chiếc choàng nhỏ!

-Được, được tôi đi được... Chứ ở sát bên sông thế này mà lại không có nước uống à? Tôi đi

ngay, rồi mọi người sẽ được uống thỏa thuê, đồng chí trung úy ạ,-Tri-bi-xốp cất tiếng nói dồn dập như hát và mọi người đều thấy ở bác vẻ sốt sắng đặc biệt.

-Tại sao lại là Tri-bi-xốp? Bác ta còn chưa phối sang bên kia đâu!-Có người nói, cười hềnh hếch vẻ ngờ vực.-Bác ấy biết phương hướng rõ đấy chứ?

-Ê-mi-li-a, cậu nói nhảm rồi! Nghĩ vớ vẩn!

-Không, tôi đã nói: người ta chỉ nghe rõ mệnh lệnh lúc ở hậu phương thôi!

Tuy vậy Tri-bi-xốp vẫn cầm lấy cái choòng nhỏ, leo lên bờ lũy, lặng lẽ đi tập tễnh đến chỗ khẩu pháo để lấy cặp lồng.

-Lão nông dân này láu tôm láu cá lắm,-lại có tiếng cười hềnh hếch.-Ngốn như hùm beo, làm như mèo mửa!

-Tại sao anh lại công kích bác ấy? Anh không muốn uống nước à? Hay là Tri-bi-xốp đã quyến rũ mất vợ của anh? Bác ấy là nông dân cần cù, hiền như đất. Thế mà anh cứ tru tréo lên!

-Thôi đi, anh em! U-kha-nốp quát lên.-Không được động đến Tri-bi-xốp! Còn cậu, Ru-bin, tốt hơn là cậu hãy lo trông nom ngựa, việc đó liên quan đến cậu nhiều hơn. Không được nghỉ hút thuốc! Cậu hãy đào đất đi, nếu không chúng ta sẽ bị đè bẹp gí ở đây như những con rệp! Hay tôi còn phải nhắc lại, hả?

Mọi người lại bắt tay đào đắp công sự, tiếng xẻng rít ken két, tiếng choòng đập thành thạch đơn điệu vào nền đất cứng. Cu-dơ-nét-xốp nhặt cái choòng của mình ở đất lên nhưng lại buông nó ra rồi leo lên lũy đất nhìn về phía đám cháy rực sáng ở phía bên trái những ngôi nhà thừa thớt, đen sẫm của ngôi làng hoang vắng đông cứng trong bóng đêm xanh mờ.

-Lại đây U-kha-nốp,-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Cậu có nghe thấy gì không?

-Gì thế trung úy?

-Cậu nghe xem...

Phía trời rực sáng bỗng im lìm kỳ lạ, như chết lặng đi, từ đó không thấy vẳng lại một tiếng ồn, tiếng súng nào cả. Trong cảnh im lìm khó hiểu đó càng nghe rõ và nổi bật hơn tiếng xéng, tiếng choòng ở phía đằng trước, tiếng nói xa xa của anh em bộ binh trong đội cảnh giới chiến đấu, tiếng ô tô, pháo binh rồ máy trên những điểm cao phía sau, ở bờ sông bên kia, nơi sư đoàn phòng ngự.

-Hình như lắng dịu đi,-Cu-dơ-nét-xốp thốt lên.-Hoặc là ta đã chặn được quân địch lại hoặc là bọn Đức đã đột phá được...

-Còn về phía bên phải?...-U-kha-nốp hỏi.-Cũng có cái gì ấy.

Xa xa ở phía chân trời, mé bên phải chỗ rực sáng, ngay sát trên các mái nhà trong làng ở bờ phía Nam, một quang sáng thứ hai xuyên lên trời và những tin sáng đỏ đỏ lặng lẽ bùng lên, tỏa ra như những vòng tròn sáng, trườn vào những đám mây bay là là phía dưới. Nhưng cả ở phía đó cũng im lìm nặng trĩu.

-Giống như tên lửa,-Cu-dơ-nét-xốp nói.

-Giống lắm,-U-kha-nốp đồng tình.-Như thể chúng đã đột phá được. Bên mé phải ấy. Ngay trước mắt bọn mình. Chúng ráng hết sức lao tới Xta-lin-grát, hả trung úy? Thế là rõ rồi. Chúng muốn cứu đồng bọn thoát khỏi vòng vây. Để rồi lại dang rộng cánh.

-Có lẽ thế.

Có người nói ở sau lưng, giọng ngạc nhiên vui vẻ:

-Anh em ơi, sao im lìm thế nhỉ? Hình như bọn Đức đã rút chạy. Trời sáng rực thế mà lại im lìm! Có lẽ chúng đã nghĩ lại, không định phá vây nữa chẳng? Cậu có hiểu không hả?

-“Chúng đã rút chạy”, nói dễ nghe lắm...

-Láo toét! Có lẽ bọn tướng tá Hít-le đã suy nghĩ nát óc và chúng quyết định: đã đến lúc phải hủy bỏ lệnh cũ!

-Này chúng sẽ cho cậu “nát óc” đến nỗi không còn một chiếc khuy áo đâu!-Một giọng nói hằn học móc máy kết luận.-Đến cái khuy quần cũng chả còn đâu!

-Làm đi, anh em ơi, đào đất đi, dùng cả răng mà giũ đất!... Na... ào!...

Cu-dơ-nét-xốp và U-kha-nốp im lặng nghe mọi người trò chuyện ở sau lưng, tiếng thở phì phò; trong cái im lặng mênh mông bao trùm khắp bầu trời phương Nam nghe rõ tiếng choòng sắc nhọn nện choang choang vào đất rắn như sắt. U-kha-nốp trầm ngâm hỏi như có ý dò đoán:

-Chúng còn xa không nhỉ? Thế nào, trung úy? Một giờ? Hai giờ? Hả?

-Ai mà biết được!-Cu-dơ-nét-xốp đáp và bẻ cổ áo choàng xuống cái cổ ướt đẫm: chưa hết ớn lạnh, nó vẫn ấp vào lưng anh một tấm mạng nhện lạnh ngắt, mồm anh vẫn khô và nóng như trước.-Cần phải đào công sự như điên! Đàng nào chả thế! Một giờ hay hai giờ nữa thì cũng thế thôi!

Họ lại im lặng. Sự im lặng dường như cảm thấy được, lan nhanh trên thảo nguyên và từ phía hai khoảng trời rực sáng trong đêm tối đen ngòm len lách tới khẩu đội một cách gở lạ. Tiếng nói của anh em chiến sĩ ở các vị trí đặt pháo bắt đầu mất hứng thú, đứt quãng rồi lặng đi. Sự im lặng đè nặng lên mọi người...

-Có lẽ... còn một việc nữa...-U-kha-nốp nhìn Cu-dơ-nét-xốp, cài lại khuy áo bông.-Lẽ ra còn một việc nữa phải làm: xé xác anh chàng chuẩn úy với cấp dưỡng ra. Cơm nước đâu? Một anh em pháo thủ nào thử tụt lại sau một ngày đêm xem-người ta sẽ đưa ngay ra tòa án binh xét xử như một tên đào ngũ! Ấy thế mà bọn cấp dưỡng và ông chuẩn úy ấy vẫn cứ nhớn nhợ như không.-Rồi U-kha-nốp lắc lư người trên đôi chân vòng kiềng, đi tới chỗ mặt bằng để pháo, ở đó trong bóng tối các chiến sĩ vừa khịt khịt, thở dốc, vừa dùng choòng giũ đất và ném đất vụn lên bờ công sự.

-Công việc của người lính cũng như cái bánh xe ấy anh em ạ, không đầu, không cuối!-Tiếng U-kha-nốp vang lên ở bên dưới.-Quay bánh xe đi anh em, ta sẽ tới thiên đàng đấy!

-Tri-bi-xốp đâu? Tri-bi-xốp đã mang nước về chưa?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi, mặt mồm vì miệng



khô khốc, kinh sợ nghĩ rằng rồi lại phải nuốt thứ tuyết nhạt nhẽo, làm cho cổ họng lạnh toát một cách khó chịu.

-Hay là thằng cha tù binh ấy vù về hậu phương rồi?-Anh coi ngựa Ru-bin từ dưới lòng chiếc hố thốt lên một cách cay độc.-Lão ấy chuồn về đằng sau và ném cặp lồng xuống rìa đường. Chú còn gì nữa! Cậu làm sao mà thở phì phò thế Xec-gu-nen-cốp? Lại muốn khóc hả?

-Này đồ ngốc, đừng có nói điều!-Chiến sĩ coi ngựa Xec-gu-nen-cốp bực tức gào lên, hình như chưa quên và vẫn chưa thể tha thứ cho hành động độc ác của Ru-bin lúc anh ta được gọi tới để bắn chết con ngựa bị quy trên đường hành quân.

-Ru-bin,-Cu-dơ-nét-xốp thốt lên nghiêm khắc,-Phải suy nghĩ trước khi nói. Anh nói toàn những chuyện chẳng đâu vào đâu.

-Ôi, tôi phát chán anh rồi đấy, Ru-bin ạ!-U-kha-nốp lên tiếng bằng một giọng không hứa hẹn điều gì tốt lành.-Tôi báo trước: tôi chán ngấy rồi!

Cu-dơ-nét-xốp rút bao tay ra, đưa tay chộp lấy một nắm tuyết sắc như thủy tinh vụn, đưa vào mồm nhai lạo xạo rồi nuốt. Trong giây lát anh tưởng như đỡ khát, cảm thấy toàn thân như tỉnh táo dễ chịu hơn,

-Nào!-anh nói.-Đào thêm một cán xẻng nữa...

Rồi anh nhảy từ trên bờ công sự xuống mặt bằng để pháo, vớ lấy cái choòng dùng hết sức thọc mũi choòng xuống đất, mạnh đến nỗi đầu anh rung lên, máu dồn lên thái dương. Cu-dơ-nét-xốp bập choòng hết lần này đến lần khác, đứng choãi chân ra để khi vung choòng lên không bị lảo đảo vì mệt mỏi. Năm phút sau cơn khát trước đây, bị nắm tuyết đánh lừa, lại bắt đầu thiêu đốt anh và anh nghĩ: "Tri-bi-xốp... Nhanh lên đi Tri-bi-xốp... Bác ấy làm gì ở đằng ấy nhỉ? Giá có nước ngay bây giờ... Mình làm sao thế nhỉ? Miễn sao đừng ốm?".

Qua tiếng xẻng chan chát anh nghe thấy mẩu chuyện rời rạc về người chuẩn úy, về chuyện nhà bếp nhưng chỉ mới nghe đến thức ăn, tới mùi thơm của món cháo kê anh đã thấy lợm giọng.

Vào quăng bốn giờ sáng thì xe nhà bếp tới, lúc ấy toàn tiểu đoàn đã kiệt sức trên những mặt bằng để pháo nhưng cũng đã đào được những hầm đất trong bờ sông dốc đứng. Xe nhà bếp dừng lại ở gần nơi đặt pháo của trung đội hai. Chiếc xe nhô lên như một vết đen thẫm trên nền tuyết trắng, tỏa mùi thơm ngào ngạt, ống thông gió đỏ rực, nóng hổi. Không tụt khỏi ghế ngồi,

chuẩn úy Xcô-rích gào lên một cách hú họa: “Có ai đấy không?”-Nhưng không thấy trả lời bèn nhảy xuống đất và người sĩ quan đầu tiên mà anh gặp tại các vị trí hỏa lực này là trung úy Đa-vla-chi-an. Liếc nhìn hai khoảng sáng lờm cờm đang lan rộng ở chân trời, chuẩn úy hỏi bằng giọng trịch thượng liên thoảng:

-Đại đội trưởng đâu, đồng chí trung úy?... Tôi cần gặp Đrô-dơ-đốp-xki. Ở đâu?

-Hãy nghe đây... chuẩn úy-Đa-vla-chi-an bắt đầu nói, thậm chí hơi lú lẫm vì phần nộ.-Sao anh không biết xấu hổ hả? Các anh làm sao thế, điên rồ cả rồi à? Từ bấy đến giờ các anh ở đâu? Tại sao lại chậm trễ thế?

-Xấu hổ gì mới được chứ?-Xcô-rích hăm hăm đáp lại có ý công kích một cách ngạo mạn vì từ lâu anh ta đã hiểu rằng vị trí vững chắc của mình không phụ thuộc vào các trung đội trưởng mặc dầu họ mang quân hàm trung úy.-Vì sao mà xấu hổ nào? Kho hàng tụt lại tận đâu ấy.. Rồi lại còn phải đi lĩnh các khẩu phần, và rượu... Không phải chỉ có mình đồng chí chiến đấu đâu, trung úy! Nghe mà tức cười. Cứ làm như người ta là quân tốt đen không bằng!

Xcô-rích nguyên là một khẩu đội trưởng, người duy nhất trong tiểu đoàn đã được thưởng huy chương “Vì lòng dũng cảm” quý giá đối với người lính, hồi năm ngoái trong các trận chiến đấu ở gần Mát-xcơ-va và do phần thưởng đó cũng như do mẽ ngoài hấp dẫn, anh đã được đề bạt lên làm chuẩn úy và rất hài lòng nhận trách nhiệm này. Cố nhiên anh đã sinh ra để làm nhiệm vụ của người chuẩn úy. Trong thâm tâm anh coi mình cao hơn các trung đội trưởng, đặc biệt là anh chàng Đa-vla-chi-an xanh lợt, mũi nhọn và gầy gò này, viên trung úy nhãi nhép chưa ngửi mùi thuốc súng trong quãng đời còn ngắn ngủi của mình, chỉ cần hắt hơi một cái cũng đủ xé anh ta ra làm đôi. Đáp lại sự phần nộ của anh ta, chuẩn úy chỉ cười khẩy. Tay trung úy nhãi nhép này chả có gì đáng chú ý, hoàn toàn không xứng đáng, thế mà cũng lên mặt ta đây, làm như ngực mình đầy huân chương, có nhiều quyền hành lắm đấy... Với lại không ai trong khẩu đội có quyền trách móc Xcô-rích điều gì vì anh có thể làm như vô tình phanh áo choàng ra, phô trương tấm huy chương, rút chiếc bật lửa ra không phải từ túi quần mà từ túi ngực trên áo khoác. Chỉ có đối với Đrô-dơ-đốp-xki, đại đội trưởng, Xcô-rích mới tỏ ra kính cẩn đặc biệt và hơi e dè.

-Chả lẽ anh không xấu hổ à, chuẩn úy!-Đa-vla-chi-an nhắc lại, hơi bối rối vì cái giọng trâng tráo và nụ cười ngạo mạn của Xcô-rích.-Anh cười gì như tay hề ở rạp xiếc thế? Thế mà còn cười được! Anh thấy mình đúng à? Anh có thể dềnh dàng suốt ngày đêm ở hậu phương ư?

Lúc này ở gần trung đội của Đa-vla-chi-an không có một pháo thủ nào cả ngoài người chiến sĩ gác là trác thủ Ca-xư-mốp. Như để kiểm tra, Ca-xư-mốp đã đi mấy vòng trong bóng tối xung quanh xe nhà bếp ấm áp, sực nức mùi thức ăn ngào ngạt, xuất hiện bất ngờ tại các vị trí đặt pháo này cùng với người cấp dưỡng ngồi nấp ở trên xe như người có lỗi. Và đột nhiên, anh điên cuồng rít lên, lên đạn lách cách, chĩa khẩu súng các-bin vào người cấp dưỡng:

-Đi đi! Cút!... Không phải là bếp của chúng tôi! Đây không thể là bếp của chúng tôi được! Mày là ma quỷ! Và chuẩn úy cũng là ma quỷ! Đi đi! Mày là quân Đức chứ không phải một người Xô-viết! Mọi người không có đến một mảnh bánh mì để cho vào bụng!... Mày ngủ ở đâu, đồ khốn kiếp! Cả tiểu đoàn đói mềm!... Tao giết mày!...

-chính phủ!-Đa-vla-chi-an hét lên giọng the thé.-Anh làm gì thế?

-Tôi sẽ bắn chết đồ khốn này!...

Nghe tiếng thét ở gần, trung úy Cu-dơ-nét-xốp chạy tới chỗ các khẩu pháo của mình tới các hỏa điểm của Đa-vla-chi-an, nơi xe nhà bếp đứng giữa sương mù trắng trắng phớt xanh. Lập tức anh trông thấy con ngựa sợ hãi khi thấy Ca-xư-mốp vung súng các-bin lên, nó lồng sang một bên, làm cái nôi kêu loảng xoảng, anh cấp dưỡng dáng người thấp bé từ trên ghế rơi bịch xuống đất, cắm mình trong tuyết. Ngồi trên mặt đất anh rên rỉ thảm hại bằng cái giọng nam cao có ý van xin:

-Gì đấy?... Vì sao? Cậu điên à?...-Và anh chồm dậy, lao tới chỗ con ngựa tóm lấy dây cương nói: "Pru, đồ khốn kiếp, mày làm sao thế..."

-Có chuyện gì thế, Đa-vla-chi-an?-Cu-dơ-nét-xốp hét to.-Vì sao ầm ĩ lên thế? Ca-xư-mốp!...

-Cậu nhìn kia kìa... bây giờ các ngài ấy mới hạ cố tới đây,-Đa-vla-chi-an đáp, nói lắp bắp vì xúc động.-Cậu biết đấy, Cu-dơ-nét-xốp suốt một ngày đêm không thấy tăm hơi nó đâu, suốt cả ngày đêm! Chúng nó ì ra ở phía sau!

Ca-xư-mốp tụt xuống bờ công sự, đặt khẩu các-bin trên đầu gối, du đưa người và nói như hát:

-Tệ lắm, trung úy ạ, tệ lắm... Chúng nó không còn là người nữa... Lũ người này sẽ bảo vệ Tổ quốc một cách tồi tệ lắm. Chúng không biết yêu thương những người khác...

-À, rõ rồi, các ngài quý tộc ở hậu phương đã tới,-Cu-dơ-nét-xốp nói một cách chế giễu.-Thế nào, tình hình hậu phương ra sao? Định có bắn không? Sao lại đứng đờ ra thế, chuẩn úy? Hãy kể cho anh em nghe đi: các anh đào công sự phòng ngự cho nhà bếp ở đó như thế nào? Lâu lắm không được gặp các anh! Dễ thường từ đầu cuộc hành quân cơ đấy nhỉ?

Xcô-rích nhếch mép cười, cặp mắt nheo sát xuống tận tinh mũi, vẻ nanh ác nhìn Cu-dơ-nét-xốp long xòng xọc.

-Đồng chí giáo dục chính trị cho các chiến sĩ kém đấy, trung úy ạ, như thế là không theo đúng điều lệnh, để cho các chiến sĩ chống lại chuẩn úy à? Tôi sẽ khiếu nại lên đại đội trưởng Đrô-dơ-đốp-xki. Kia kia, Ca-xư-mốp đã dùng súng dọa nạt tôi.

-Anh muốn khiếu nại ai tùy thích, khiếu nại với quý cũng được!-Cu-dơ-nét-xốp thốt lên, không còn giữ được giọng bình tĩnh như trước.-Bây giờ đi ngay xuống mé dưới, tới chỗ anh em pháo thủ! Cho anh em trong tiểu đoàn ăn, nhanh lên!

-Đừng ra lệnh tôi quá quắt như thế, đồng chí trung úy. Tôi không phải là chiến sĩ trong trung đội đồng chí... Tôi trực thuộc Đrô-dơ-đốp-xki, trực thuộc đại đội trưởng chứ không phải đồng chí. Đồng chí có thể cứ việc nhận khẩu phần của mình, tôi không phản đối, còn như bêu riếu tôi và làm ầm ỹ lên thì không được đâu, tôi cũng là người biết tự trọng và thuộc điều lệnh. Xê-mê-nu-khin!-Xcô-rích oang oang gọi cấp dưỡng đúng như điều lệnh.-Phát khẩu phần cho trung úy!

-Tôi đã nói: đi xuống mé dưới, cho anh em trong tiểu đoàn ăn! Đồng chí có hiểu không? Hay là không hiểu?-Cu-dơ-nét-xốp sôi sùng sục.-Nhanh lên, đồng chí... con người am hiểu điều lệnh.

-Đồng chí không được quát tháo tôi như vậy! Trước tiên tôi có trách nhiệm đưa thức ăn cho đại đội trưởng. Đài quan sát ở đâu?

-Ở mé dưới, tôi đã nói rồi! Đến đó đồng chí sẽ biết rõ ngọn ngành! Đưa cả bếp xuống dưới đó. Đường xuống dốc ở gần cầu. Trung úy Đa-vla-chi-an! Anh hãy chỉ cho đồng chí ấy biết tiểu đoàn ở đâu. Kéo không đồng chí ấy lại lạc mất một ngày đêm nữa!

Sau khi thấy chuẩn úy rất chững chạc đường hoàng đi theo Đa-vla-chi-an tới bờ sông, ngồi trên càn pháo đã căng ra, cổ trấn tĩnh. Anh cảm thấy lo âu lạ lùng như thể còn có gì đó chưa tròn vẹn, chưa làm xong. Sau nhiều giờ đào đắp công sự, các bắp thịt và cánh tay nhức nhối, cổ như muốn gãy, chai tay rộp lên trong lòng bàn tay. Trên làn da lưng mà anh tưởng đã bong ra khỏi người mình, cơn ớn lạnh vẫn luồn vào châm như kiến đốt và anh không muốn nhúc nhích.

“Hay là mình ốm?”-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ và anh tìm thấy ở dưới càn súng cặp lồng nước do Tri-bi-xốp lấy từ ngoài sông về, khoan khoái đưa lên môi.

Trước bóng tối, những mảnh băng vô hình, mảnh như những cái kim, va vào thành cặp lồng đựng nước sông có mùi gỉ sắt, chúng lờ mờ gợi cho anh nhớ tới ngày tết xa xưa của tuổi thơ, tiếng lanh canh dịu dàng vô cùng của những đồ chơi bằng bạc, tiếng lách tách êm dịu của giấy trang kim trên cây thông, ngày tết vui nhất về mùa đông giữa hương thơm của cành thông và cây quít, giữa những ngọn nến sáng rực trong căn phòng ấm áp giờ đây đã xa vắng la lơ... Cu-dơ-nét-xốp uống mãi và khi nước lạnh ngắt thiêu đốt lồng ngực anh, anh tự nhủ sự uể oải lúc này rồi sẽ qua đi và mọi việc sẽ trở nên trong sáng và thật.

Ở chỗ anh em bộ binh-phía bên phải và bên trái các khẩu pháo-yên tĩnh.

Trên thảo nguyên phía trước mặt, những quãng sáng vẫn rực lên trên những khoảng trời rộng như trước đây. Anh hồng trên bầu trời càng làm cho những mái nhà thấp và những cây liễu đông cứng của xóm làng lặng lẽ thẫm đen lại. Gió lộng là là thổi sát thành công sự, tuyết vung vãi làm trắng những hòn đất ngổn ngang.

-Đồng chí trung úy!... Ca-xư-mốp lên tiếng ở bên cạnh.

Anh rời khỏi quãng sáng trên trời, nhìn Ca-xư-mốp đang ngồi trên càn súng, khẩu các-bin kẹp giữa hai chân. Dưới ánh lửa đáng lo ngại ở chân trời xa, bộ mặt nhũn nhụi không râu ria ngăm ngăm đen trông có vẻ ảm đạm.

-Tôi chả hiểu tại sao tôi lại làm như thế... Vì sao chuẩn úy xúc phạm mọi người như vậy? Đồng chí ấy không yêu tiểu đoàn. Con người hoàn toàn xa lạ, đứng đưng.

-Đồng chí đã làm đúng,-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Thôi đừng nghĩ tới chuyện đó nữa. Đồng chí hãy ra chỗ bếp, ăn uống đi. Tôi ngồi đây một lát.

-Không,-Ca-xư-mốp lắc đầu.-Tôi còn phải gác hai giờ nữa. Có thể chịu đựng được. Ở miền Nam Ca-dắc-xtan cũng có tuyết. Trên núi tuyết phủ đầy. Nhưng tôi không bị cọng.

-Chắc tuyết ở đó khác chứ?-Chẳng hiểu vì sao Cu-dơ-nét-xốp hỏi, bất chợt anh muốn hình dung cuộc sống hạnh phúc yên tĩnh, chói trang ánh mặt trời mà anh chưa hề biết ở miền đất xa xôi phía Nam Ca-dắc-xtan huyền ảo như ở đầu bên kia của địa cầu, nơi không thể có thứ băng giá tàn nhẫn, cọng lạnh, gió thổi ào ào trên thành công sự, đất lạnh cứng như xi măng và những quãng sáng mênh mông rực lên ở chân trời.-Quê đồng chí ấm áp lắm nhỉ? Nhiều nắng chứ?-Anh lại hỏi tuy biết rằng Ca-xư-mốp sẽ xác nhận, xem đó như một niềm vui xa xôi đang tồn tại ở một nơi nào đó trên thế giới.

-Ấm áp lắm. Nắng chói chang. Thảo nguyên. Núi đồi-Ca-xư-mốp nói và bẽn lễn mỉm cười với chính mình.-Về mùa xuân cỏ mọc xanh um. Nhiều hoa lắm. Một đại dương xanh rờn. Sáng sáng không khí trong veo... Hít thở rất nhẹ nhõm. Những dòng sông bắt nguồn từ núi trong suốt... Vói tay ra cũng bắt được cá...-Anh im bật, trầm ngâm đu đưa người trên càn kẩu pháo. Có lẽ anh tưởng rưng rớt và thả hồn mình về đất quê hương nằm giữa các rặng núi, nơi suốt ngày ánh nắng chói tủa trên những lùm cỏ xanh mượt mà, những dòng sông trong vắt như thủy tinh, bắt nguồn từ trong núi chảy xiết, đầy tôm cá.

-Ánh nắng và những dòng sông bắt nguồn từ trong núi,-Cu-dơ-nét-xốp nhắc lại, anh cũng hình dung ra cảnh tượng đó.-Giá tôi được nhìn ngắm cảnh đó thì hay quá.

-Đồng chí mà đến thăm quê tôi thì sẽ mê miền núi, không dứt ra về được đâu,-Ca-xư-mốp nói.-Thiên nhiên phong phú lắm. Mọi người đều tốt bụng... Tôi có thể chết vì quê hương tươi đẹp của mình. Hồi đầu chiến tranh tôi cứ nghĩ: có lẽ nào bọn Đức lại mò được tới vùng mình? Tôi vội vã gia nhập quân đội. Tôi nói ở phòng tuyển quân: hãy ghi tên tôi, tôi xin đi chiến đấu... Còn đồng chí sống ở Mát-xcơ-va?

-Phải, ở khu Da-mô-scơ-vô-rét-si-ê, Cu-dơ-nét-xốp đáp và khi xướng lên tên gọi đó anh hình dung rõ rệt những ngõ hẹp yên tĩnh, những cây cổ thụ rườm rà cạnh cửa sổ trong các sân, bầu trời hoàng hôn thánht Tư màu xanh ngắt với những ngôi sao đầu tiên dịu dàng lấp lánh trên thành phố ấm áp, cuộc chơi bóng chuyền muộn màng, bóng va vào hàng rào, ánh đèn xe đạp nhấp nháy trên hè phố,-anh tưởng như trông thấy rõ tất cả những cái đó đến nỗi anh nghẹn ngào vì những hồi ức xô nhau tới và anh nói to lên:-cả lớp tôi đã tòng quân năm bốn mốt...

-Gia đình anh còn ai ở nhà không?

-Còn mẹ và em gái.

-Ông cụ mất rồi à?

-Bố tôi bị cảm chết trên công trường xây dựng nhà máy Ma-gơ-nhi-tơ-goóc-xcơ. Ông là kỹ sư.

-Ái dà, không có bố thì gay lắm! Còn tôi thì đủ cả bố, mẹ, bốn chị em gái. Một gia đình lớn.

Phải đến cả một trung đội ngồi quanh bàn ăn. Hết chiến tranh, mời đồng chí đến thăm chúng tôi, trung úy. Đồng chí sẽ phải mê phong cảnh vùng tôi. Và rồi đồng chí muốn ở hẳn lại đó.

-Không, tôi sẽ không đánh đổi Da-mô-sco-vô-rét-si-ê của tôi lấy bất cứ cái gì, Ca-xư-mốp ạ, Cu-dơ-nét-xốp phản đối.-Cậu biết không, mỗi tối mùa đông ngồi trong căn phòng ấm áp, chiếc lò sưởi kiểu Hà Lan cháy rực, tuyết rơi ngoài cửa sổ. Còn mình ngồi đọc sách dưới đèn trong lúc mẹ mình đang làm gì đó trong bếp... Chẳng hiểu sao mình thích như thế.

-Tuyệt quá,-Ca-xư-mốp mơ mộng lắc lắc đầu.-Thật là tuyệt khi có một gia đình êm ấm.

Họ im lặng. Phía đằng trước và phía bên phải các khẩu pháo lại vang lên tiếng cuộc xêng đào đất bình bịch của anh em bộ binh. Ở phía đó không ai đi trên thảo nguyên nữa và không nghe thấy một tiếng động nào từ các khẩu đội bên cạnh.

Chỉ có ở mé bên dưới, từ phía bờ sông nơi khẩu đội một đào hầm đất trên sườn dốc bờ sông cho anh pháo thủ, thỉnh thoảng bay tới những giọng nói đứt quãng của anh em chiến sĩ và tiếng cặp lồng khẽ loảng xoảng. Còn ở phía bên kia sông, chiếc ô tô vận đơn độc kéo ở sâu bên trong phía Bắc khu làng, nhưng tất cả những tiếng động đó dường như bị chìm lút trong cái im lặng mênh mông đang tỏa rộng từ phía Nam thảo nguyên.

-Im lặng kỳ lạ...-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Tôi không thích cảnh im lặng này từ năm bốn mốt.

-Tại sao chúng nó không bắn nhỉ? Quân Đức lặng lẽ tiến tới đây à?

-Đúng, chúng không bắn.

Cu-dơ-nét-xốp đứng dậy, vươn thẳng tấm lưng, ê ẩm vì lao động và anh lập tức nhớ tới cặp lồng nước. Anh không muốn uống nữa tuy miện vẫn khô như trước. Anh bị cọng lạnh nhiều vì gió thổi lồng lộng trên bờ sông cao. Giá lạnh xuyên thấu quần áo lót ẩm ướt, chiếc áo va rơi mặc trên người và anh thoáng rung mình. "Mình mệt mỏi đến thế sao? Hay là mình đã bị cọng. Có lẽ phải làm tí Vốt ca cho ấm người!"-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ và anh bước đi trên những mô đất đông cứng tạo lạo xạo về phía bờ sông, nơi có những bậc lên xuống trở vào bờ dốc.

Xe nhà bếp đậu ngay trên mặt băng trên sông, món đậu nghiền tỏa hương thơm ngào ngạt; dưới cái nồi mở vung, hơi bốc mù mịt, ngọn lửa vẫn khẽ bập bùng cháy đỏ. Tiếng gáo va vào cặp lồng loảng xoảng. Anh em pháo thủ túm tụm xung quanh bếp, hòa thành một đám đen thẫm, vây quanh người cấp dưỡng đang múc thức ăn. Có tiếng của những người lính không hài lòng nhưng đã ấm bụng và phấn chấn lên nhờ chút rượu Vốt ca, trò chuyện với nhau.

-Lại cái món đậu nghiền, chán ngắt! Họ không nghĩ ra được món gì khác cả!

-Nào múc đi, múc đi, hay lại tơ tưởng đến bà xã? Anh em này, vì sao mà mọi tay cấp dưỡng đều bủn xỉn thế nhỉ?

-Chết ghen vì đậu! Cậu có biết nếu ngón nhiều đậu quá thì sẽ xảy ra chuyện gì không?

-Thuộc ngành sản xuất có độc hại phải được uống sữa chứ!

-Ba hoa vừa vừa chứ, đồ lười không xương... Lại còn khôn ngoan tưởng tượng ra cả sữa nữa.-anh cấp dưỡng hần học trả lời tứ phía.-Vì sao các anh trách móc nào? Đối với các anh, tôi là con bò sữa chẳng?

Cu-dơ-nét-xốp hít thở không khí lạnh giá trong lành của dòng sông đóng băng cùng với mùi xúp đậu bén lửa và anh cảm thấy buồn nôn. Anh quay người tránh xa xe nhà bếp, trong bóng tối dưới chân bờ dốc, anh vấp phải cuộc xéng để ngón ngang. Một khe sáng hẹp thẳng đứng chọt lóe lên trước mắt anh, từ chỗ có ánh sáng vọng ra tiếng cười nói. Anh đưa tay sờ soạng, gạt tấm vải bạt ra và nước vào căn hầm đầy mùi đất sét ẩm và lại thấy cả mùi thức ăn nữa.

Trong căn hầm đào sâu ngập đầu người, ngọn đèn làm bằng vỏ đạn đại bác đặt trên đáy thùng tỏa ra ánh sáng trắng bập bùng. Những cái cặp lồng đựng xúp bốc khói đặt bên cạnh những ca rượu trên tấm vải bạt trải rộng. Trung úy Đa-vla-chi-an và hạ sĩ Nết-trai-ép nằm quay đầu về phía đèn. Đầu gối thu vào dưới tấm áo choàng ngắn, Dôi-a ngồi hơi nghiêng, gặm miếng lương khô, thận trọng xem quyển an bom nhỏ nào đó đóng bằng thứ da mềm màu đen, có chiếc khuy bấm tròn vàng chói như kiểu an bom-ví đựng tiền.

-Cu-dơ-nét-xốp!... Thế là rốt cuộc cậu đã tới1...-Đa-vla-chi-an kêu to, mặt đỏ lên sau khi ăn uống. Mặt anh như gầy hơn sau công việc mệt mỏi lúc ban đêm còn chiếc mũi nhọn và cặp mắt anh lóng lánh như mắt chuột nhìn lửa.-Cậu mất hút ở đâu thế hả? Ngồi với bọn mình đi! Cặp lồng của cậu đây. Bác Tri-bi-xốp tận tâm của cậu mang tới đấy!

-Cám ơn.-Cu-dơ-nét-xốp đáp và sau khi sửa lại cổ áo choàng, ghé nằm cạnh Đa-vla-chi-an vừa nhích ra nhường chỗ. Từ bóng tối ở ngoài trời bước vào, anh thấy nhức mắt khi nhìn vào ngọn đèn thấp bằng dầu xăng.-Có cái ca nào bỏ không không?



-Lấy ca cả ai chả được,-Nết-trai-ép nói và nhát cặp mắt nâu về phía Dôi-a.-Mọi người đều khỏe mạnh cả.

-Ca của mình đây, Cu-dơ-nét-xốp,-Đa-vla-chi-an mời và cũng nhìn về phía Dôi-a, những ngón tay nhỏ nhắn, lấm đốm cầm cái ca đầy rượu chia cho bạn.-Cậu biết không, lúc này mình chẳng thích uống gì cả, chắc là rượu bị pha, có mùi quái quỷ gì ấy. Thậm chí hình như có cả mùi dầu hỏa.

-Đúng thế,-Nết-trai-ép nói, nụ cười khẩy rung rung dưới làn ria mép.-món hỗn hợp. Rượu pha với nước hoa. Chỉ giành cho con gái thôi.

Cố giữ cho tay khỏi run. Cu-dơ-nét-xốp đưa cái ca lên miệng, ngửi thấy mùi rượu nhưng anh cố gượng, nghĩ rằng tí nữa cơn ớn lạnh sẽ qua, rượu Vốt ca sẽ làm cho cơ thể nóng lên, nhẹ nhõm, anh nói một cách gượng gạo.

-Nào thì uống... Cầu cho bọn Đức xâm lược chết quách đi!

Anh cố gượng uống thứ nước cháy bỏng có pha mùi gỉ sắt và ho sặc sụa. Anh căm ghét rượu Vốt ca, không tài nào làm quen được với khẩu phần rượu hàng ngày ở ngoài mặt trận.

-Thứ nước kinh khủng thật!-Đa-vla-chi-an kêu lên.-Không thể uống nổi. Khác nào tự sát! Tôi đã bảo mà...

-Nhắm món xúp đậu đi, đồng chí trung úy.-Nết-trai-ép nhếch mép cười, đẩy nắp cặp lồng lại.-Rồi khắc quen. Sẽ không thấy rất hòng.

-Có lẽ thế,-Cu-dơ-nét-xốp đáp hầu như rất khẽ nhưng anh không đụng tới cặp lồng thức ăn, với lấy mẩu lương khô làm bằng bột mì đen trên tấm vải bạt và tựa lưng vào vách hầm, bắt đầu nhai.

Dôi-a không ngừng đầu lên, nói:

-Anh Nết-trai-ép này, anh lấy quyển an bom này ở đâu thế? Anh giữ nó làm gì? Một quyển an bom kỳ lạ...

“Tại sao cô ấy lại ở đây chứ không đi với Đrô-dơ-đốp-xki nhỉ?-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, tựa hồ

như anh nghe thấy tiếng Dôi-a từ xa, cảm thấy bụng ấm dần lên.-Mình chả hiểu những chuyện này”.

-Dôi-e-sca, hình như cô không tin tôi đâu cô rất khó chịu vì không tin. Chắc cô nghĩ tôi là tay công tử bột ngoài vỉa hè. Một tay ba hoa láo toét,-Nết-trai-ép nói bằng giọng vui vẻ đáng tin cậy.-Cô hãy cho phép tôi trình bày chi tiết. Lúc đang thành lập trung đoàn tôi đã đổi một bó thuốc lá cho một anh ở mặt trận về lấy quyển an bom này. Anh ta bảo anh ta đã lấy được ở một con mẹ Đức bị giết gần Vô-rô-ne-giơ trong chiếc xe tham mưu. Kể ra cũng thú vị thật. Tôi thích nên giữ lại. Không phải là con mẹ Đức mà là người đàn bà to như cái bồ sát cạp. Cô giờ tiếp mà xem.

-Kỳ lạ,-cô nói, trầm ngâm giờ quyển an bom.-Rất kỳ lạ...

-Kỳ lạ cái gì, Dôi-e-sca?-Nết-trai-ép chống khuỷu tay nhích lại gần Dôi-a.-Rất thú vị.

-Người đàn bà Đức đẹp thật! Khuôn mặt, vóc dáng... Cái ảnh này, lúc mẹ ta vận bộ đồ tắm. Mẹ ta có cấp bậc gì không?-Dôi-a nhìn tấm ảnh và hỏi.-Anh nhìn xem, mẹ ấy mặc quân phục trông kiêu căng lắm sao. Căng ra như thể mặc mỗi chiếc áo con vậy.

-Lính SS đấy,-Nết-trai-ép quả quyết.-Có tư thế góm, ngực ưỡn thẳng! Bộ ngực ghê chưa, Dôi-e-sca!

-Anh thích hở?

-Không thích lắm. Nhưng chẳng sao. Một mẫu người.

Trung úy Đa-vla-chi-an có những vết tàn nhang nổi bật trên má ghềnh cổ, nghech đôi mắt màu mận chín nhìn vào an bom. Cu-dơ-nét-xốp tựa lưng vào vách hầm, từ trong bóng tối nhìn Dôi-a, khuôn mặt nghiêng xuống dưới ánh sáng ngọn đèn dầu và ký ức của anh căng thẳng một cách kỳ lạ cố sức tìm trên hàng mi dài của cô, trong đôi mắt nhìn xuống của cô, trong quyển an bom đóng bằng da mềm đỏ một cái gì quen thuộc đã qua, không nắm bắt được, tựa hồ như anh đã có lúc nào đó trông thấy rõ, Dôi-a, trong cảnh tĩnh mịch ấm áp vô chừng, vào lúc tuyết rơi buổi chiều ngoài cửa sổ, trong căn nhà được sưởi nóng thuận tiện để nghỉ đêm, cạnh cái bàn phủ khăn sạch sẽ trắng tinh để đón ngày lễ, quyển an bom của gia đình mở rộng trên khăn trải bàn và ngọn đèn bàn soi sáng những khuôn mặt nào đó thân thương, còn ở đằng sau, ở ngoài vòng ánh sáng là khoảng tranh tối tranh sáng mịn như nhung của căn phòng, là sàn nhà bốc lên mùi xà phòng cọ rửa, giá gương cũ với chiếc khung chữ nhật sẫm màu phản chiếu cái giường mạ kền và giá gương cổ kính đó là những vật đặt trong một căn hộ ở Mát-xcơ-va, trên phố Pi-

at-nit-xcai-a, anh chỉ có thể được nhìn thấy mẹ và em gái anh một cách gần gũi như thế, thân thuộc như thế, thanh bình như thế chưa bao giờ anh có thể nhìn thấy trong căn phòng này, khuôn mặt nghiêng xuống của Dôi-a ngồi bên bàn cạnh mẹ anh và em gái anh, cạnh giá gương hào nhoáng, cổ kính và khô hài đã ố vàng vì thời gian, niềm kiêu hãnh duy nhất của mẹ là kỷ niệm về bố anh: ông đã mua giá gương này trong ngày cưới, hình như của một anh giàu nào đó phát lên trong thời kỳ chính sách kinh tế mới và ông cực kỳ hài lòng về món quà tặng công kênh của mình...

-Có lẽ mẹ này thuộc một gia đình giàu có. Anh nghĩ thế nào, Cu-dơ-nét-xốp? Sao anh lại im lặng thế?

-Không, tôi không im lặng đâu.-Cu-dơ-nét-xốp rũ bỏ cơn mơ màng nhẹ nhõm làm anh đỡ dần. Dôi-a nhìn anh với nụ cười dò hỏi,-Cô muốn nói... về mục Đức này à?-Anh hỏi.

-Đúng thế.

Anh đã trông thấy những tấm ảnh của mẹ Đức bị giết này từ trước đây, khi đang hành quân, quyền an bom được truyền tay, vì không có việc gì làm, Nét-trai-ép đã đưa cho cả trung đội xem. Và bây giờ khi nghe Dôi-a hỏi, Cu-dơ-nét-xốp nhích người khỏi vách hầm, nhìn vào những tấm ảnh, không có hứng thú gì đặc biệt. Người đàn bà Đức tóc vàng, vận bộ quân phục bó sát người, cười trong ống kính, sung sướng một cách trêu ngươi giữa những người trong gia đình đang mỉm cười, ngồi thành hình vòng cung trên những chiếc ghế bành bằng mây, cạnh cái bàn nhỏ thấp đặt giữa một bãi cỏ xanh tươi tốt. Trên cái ảnh khác là một bãi biển vàng chói, những cánh buồm trắng lóa giữa biển xanh, những cái lều trắng trên bờ biển và người đàn bà Đức nước da rám nắng màu sô cô la vận áo tắm đứng theo tư thế kiêu hãnh và hơi có vẻ kịch, choàng lấy vai người bạn gái có khuôn mặt nhỏ, dịu dàng như búp bê, tấm khăn tắm sặc sỡ phủ tấm thân trần, mớ tóc bông xõa trên vai. Tiếp đó là hàng loạt những khuôn mặt đàn bà căng thẳng và nghiêm nghị, nhiều kẻ ưỡn ngực trong những bộ quân phục đứng trước trại lính. Rồi đến vài tấm ảnh nữa chụp trên biển; một cánh buồm no gió trên chiếc thuyền buồm lệch hẳn đi; người đàn bà Đức tóc vàng đó với bộ hông nở nang bị những tia nước làm cho ướt át, mẹ ta táo bạo kéo chiếc dây chèo trên đầu người bạn gái có mớ tóc bông, bị con sóng xô tới tóe nước lên, sợ hãi ôm chặt lấy đôi chân rám nắng tròn trĩnh của mẹ.

-Người đàn bà tóc vàng này... chắc là được đàn ông ưa thích,-Dôi-a nói, không rời mắt khỏi quyền an bom.-Dấu sao trông cũng đẹp... Còn anh có thích không, Đa-vla-chi-an?

-Trung úy Đa-vla-chi-an đang mải ăn xúp, không dè bị hỏi, nuốt vội và bực tức thốt lên:

-Xúp của vị cấp dưỡng đáng kính của chúng ta nhạt như nước ốc! Nuốt không nổi. Đến ghen mất... Một bộ mặt kinh tởm!-Anh liếc nhìn tấm ảnh và phát biểu.-Có gì ở đây có thể làm

cho thích thú? Trông cũng biết ngay đây là một con mẹ SS gốc ghêch. Mụ ta cười như con mèo cái. Tôi căm thù những cái mồm phát xít ấy! Sao mụ ta có thể cười được nhỉ?

"Phải rồi, cậu ấy nói đúng,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ.-Tại sao mình cũng vậy, hể trông thấy một cái gì đó của bọn Đức là lập tức cổ họng thấy nghèn nghẹn?"

-Không thể tranh cãi về thị hiếu được, Dôi-e-sca ạ!-Nết-trai-ép cười khanh khách, nói.-Tôi đã xé bỏ trang cuối cùng. Giá các anh trông thấy những tấm ảnh đó của mụ ta thì có thể chết được! Đủ kiểu truy lạc khác nhau, đặc biệt là của nữ giới. Các cậu có biết nữ thi sĩ Xa-phô không? Ở Rô-ma ấy mà...

-Thế thì sao?-Dôi-a ngạc nhiên dướn cặp lông mày lá liễu nhìn anh.-Chỉ có điều không phải ở Rô-ma mà ở Hy Lạp cơ. Rồi thế nào nữa?

-Anh lại bắt đầu giở trò à? Anh nói với Dôi-a về sự truy lạc nào hả, Nết-trai-ép?-Đa-vla-chi-an đỏ mặt chĩnh.-Anh có cái thói kỳ quặc thật! Hay là anh đã uống quá một trăm gam rượu?

-Tôi chỉ uống suýt của tôi thôi, đồng chí trung úy ạ. Và tỉnh táo như một nữ tu sĩ.

-Đa-vla-chi-an, anh bảo vệ tội đấy à?-Dôi-a nói một cách âu yếm và đặt lòng bàn tay lên vai anh, khẽ vuốt ve.-Anh là chú bé kỳ diệu thật! Anh không biết gì về tất cả những chuyện đó ư?... Còn tôi đã trông thấy cái trò bắn thủi đó trên một chiếc xe bọc thép của Đức ở gần Khác-cốp... khi chúng tôi thoát được ra khỏi vòng vây. Khắp thành xe đều dán kín những tranh ảnh kiểu đó.

Đa-vla-chi-an bối rối nhào lưng ra khỏi những ngón tay vuốt ve dịu dàng và hạ cổ của Dôi-a rồi anh đỏ mặt, đầu tóc bù xù, buông sống:

-Xin hãy bỏ ngay những nhận xét không đúng chỗ của mình đi, nữ đồng chí cứu thương! Tôi không phải là một chú bé. Và xin đừng vuốt ve tôi. Tôi không thích...

-Thôi được, được. Thế là tôi biết rõ rồi,-Dôi-a nói.

"Không, cậu ấy quả thực là một chàng trai tuyệt vời, cái anh chàng Đa-vla-chi-an ấy,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, cảm thấy hơi ấm do uống chút rượu Vốt ca lan khắp cơ thể một cách dễ chịu và anh không tham gia vào câu chuyện.-Bao giờ mình cũng ưa thích cậu ấy".

-Dôi-e-sca!-Nết-trai-ép nói và bỏ cái mũ lông ra, mỉm cười mân mê, nghiêng mái đầu to đẹp, tóc đen của mình.-Trung úy Đa-vla-chi-an đã có vợ chưa cưới, còn tôi thì lẻ loi một mình. Chỉ có bà mẹ ở Vla-di-vô-xtốc. Trai chưa vợ. Cô cứ vuốt ve đi, tôi sẽ chịu đựng được tôi thích chịu đựng như thế.

-Vớ vẩn, cái anh Nết-trai-ép này,-Dôi-a nhún vai đùa cợt đáp.-Vuốt ve thì có ích gì cho anh nào? Anh vẫn cứ không hiểu đúng mọi chuyện. Với lại ở Vla-di-vô-xtốc anh được các nữ hoàng và vũ nữ ba lê vây quanh cơ mà... Không, Đa-vla-chi-an này, chả lẽ anh có vợ chưa cưới thật à?-Cô lại hỏi một cách âu yếm.-Thế mà tôi không biết.

-Dôi-e-sca thân mến, tôi sẽ hiền như cục đất,-Nết-trai-ép cầu xin một cách khá nghiêm chỉnh tuy với một giọng say mê quấy rầy, đầu cúi xuống.-Cô hãy chạm đầu ngón tay vào đi... Hay là cô ghê sợ? Nếu không ngày mai tôi có thể bị giết mà không được biết những ngón tay của cô dịu dàng như thế nào?

-Sao lại nói như vậy ở đây... Ngốc nghếch thật!-Đa-vla-chi-an phẫn nộ, nháy mắt lia lia nhìn Nết-trai-ép.-Anh hãy chấm dứt những trò hề tiện vĩa hè không hợp thời của mình đi hạ sĩ! Đó là cái trò gì vậy? Chả lẽ anh không dùng đầu óc mình vào việc gì khác được à? Kỳ quặc thật! Ở vào địa vị Dôi-a có lẽ tôi sẽ cho anh ấy cái bạt tai! Chúng mình... là những thằng ngốc thể nào ấy, chả hiểu mô tê gì cả. Đúng thế!

-Cám ơn trung úy...

Dôi-a cười vang đồng thời cô ghìmi tiếng cười, cắn môi, đôi mắt rực sáng của cô nheo lại chăm chăm nhìn Đa-vla-chi-an đang bối rối.

Nết-trai-ép đội mũ lên đầu, rõ ràng là bức bối vì người ta ngăn cản trò chơi giải trí thú vị của mình, khuôn mặt công tử bột lấm chấm mấy cái bết mướt mà của anh ta lộ vẻ bức bối, anh nói:

-Uống công vô ích, đồng chí trung úy ạ. Tôi muốn thử Dôi-e-sca, thế mà đồng chí lại sinh chuyện!... Cô ấy đóng đủ các vai: nào là đã có chồng, nào là đã ba mươi tuổi, nào là cái gì cũng biết còn bản thân cô ta... là một bó hoa bồ công anh!...

Nhưng bắt gặp tia mắt của cô, anh chợt im bặt.

-Những gì tôi đã trải qua anh còn chưa được nếm trải đâu, anh Nết-trai-ép à!-Dôi-a mạnh bạo nói.-Anh hãy đổ hộ rượu Vốt ca vào tay tôi.-Cô ra lệnh bằng cái giọng như thể cô có quyền ra lệnh cho Nết-trai-ép.-Sau khi xem quyển an bom của anh, ngón tay tôi nhóp nháp kinh khủng. Anh hãy giấu quyển an bom đi. Và khi nào muốn thử thách mình, anh hãy nhìn vào con mẹ Đức trần truồng này vào giây phút khó khăn!

Nết-trai-ép cười khanh khách có ý tự vệ, chống khuỷu tay nhồm dầy, tìm chiếc ca của cô và với vẻ độ lượng có ý báo thù, anh đổ tất cả chỗ rượu Vốt ca cho đến giọt cuối cùng lên lòng bàn tay Dôi-a khum lại làm gáo.

-Tất nhiên là tôi tiếc số rượu này nhưng vì cô, Dôi-e-sca.

-Vì tôi thì không cần phải làm gì cả. Cám ơn.-Dôi-a chum đầu gối lại, tà áo choàng ngấn tỏa tròn quanh đầu gối, đưa tay về phía ngọn đèn dầu bập bùng rồi ngoái nhìn Cu-dơ-nét-xốp.-Hình như anh ngủ phải không, trung úy? Thật kỳ lạ khi một con người im lặng. Như người tỉnh táo giữa đám say rượu. Anh không muốn ăn à?

-Tôi có ngủ đâu,-Cu-dơ-nét-xốp lên tiếng, ngồi im trong bóng tối, tựa lưng vào vách hầm.-Chẳng qua là tôi ngời hưởng cái ấm áp...

Quả thực sau khi uống chút rượu Vốt ca, anh cảm thấy khoan khoái vì cái ấm áp dễ chịu của căn hầm đất, hơi ẩm ngọt ngạt của nó, ánh sáng lung linh của ngọn đèn tự làm lấy, tiếng trò chuyện, những bóng người xiêu vẹo trên vách hầm ướt ướt. Cơn ớn lạnh bên trong đã qua. Tuy mờ mờ nhễ nhại vì dùng choàng đào đất anh vẫn cứ bị cóng lạnh hết cả người bên bờ sông lộng gió, cái lạnh vẫn luồn vào tận xương bả vai nhưng anh không muốn thay đổi tư thế, không có sức để đứng dậy. “Cô ấy đã bị bao vây ở Khác-cốp? Cô ấy đã chiến đấu? Khuôn mặt của cô ấy kỳ lạ thật.-anh lơ mơ nghĩ đến khi nhìn Dôi-a.-Nói chung không đẹp. Chỉ được đôi mắt. Và nét mặt hay thay đổi. Nhưng cả Nết-trai-ép, cả U-kha-nốp cũng như mình đều ưa cô ấy... Giữa cô ấy với Đơ-dơ-đốp-xki có chuyện gì nhỉ? Tất cả những cái đó thật lạ lùng...”.

Đa-vla-chi-an cắt ngang dòng suy nghĩ thanh thần của anh:

-Này, Cu-dơ-nét-xốp! Tại sao cậu không ăn? Xúp nguội hết cả rồi!

-Ai bảo xúp nguội?-Một giọng trầm oai nghiêm vang lên ngoài tấm vải bạt che căn hầm.-Xúp nóng bỏng ấy chứ! Có vào được không?

-Được chứ, xin mời chuy!-Giọng U-kha-nốp vang lên ở bên ngoài. Vào đi!

Có tiếng chân bước nặng nề ở gần cửa hầm, tiếng hòn đất lăn xuống mé dưới, có người lẩn sò tấm vải bạt che cửa hầm, tìm thấy mép tấm bạt, khuôn mặt hẹp của anh mọng lên, rất bóng vì sương giá, cặp mắt như mắt chim, hơi nanh ác; cái mũi lông anh đội trên đầu cách lông mày hai đốt ngón tay đúng như điều lệnh.

-Anh không lạc đấy chứ, chuẩn úy?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi, chỉ trông thấy chiếc mũ mới trên đầu Xcô-rích cũng đã nhớ ngay tới sự chậm trễ của viên chuẩn úy.-Anh cần gì?

-Đồng chí nghiêm khắc quá đấy, trung úy. Có thể nói nghiêm khắc hơn cả đại đội trưởng!-Chuẩn úy lên tiếng với giọng châm chọc xứng với địa vị vững chãi của mình và nói thêm:-Đây, các anh hãy nhận khẩu phần phụ đi, và có lệnh triệu anh và trung úy Đa-vla-chi-an tới gặp đại đội trưởng... Cả cô nữ cứu thương nữa. Tôi từ chỗ đại đội trưởng...

-Anh hãy để khẩu phần phụ lại đây rồi đi đi.

-Tôi không thể để ba lô lại được. Sau rồi đó có tìm được vết tích. Mà người khác thì không lẫn lộn trên đất.

-Anh vào đây nhanh nhanh lên và tháo ba lô ra!

Chuẩn úy lách người chui vào hầm đất, mang theo cái lạnh ở bên ngoài vào, đặt ba lô thực phẩm trên tấm vải bạt và cố ra vẻ đàng hoàng rút bánh lương khô, bơ, đường, thuốc lá-cả một kho báu mà giờ đây Cu-dơ-nét-xốp đứng vững. Sau khi uống một chút rượu Vốt ca và ăn miếng bánh lương khô, anh lầm tưởng là mình đã no.

-Của hai người đấy!-Chuẩn úy nhắc.-Của trung úy Đa-vla-chi-an và anh.

-Anh đi đi,-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh.-Chúng tôi sẽ liệu chi nhau. Hay anh còn muốn nói gì nữa?

-Rõ...

chuẩn úy gấp ba lô lại, ôm chặt nó vào ngực, đi giật lùi ra khỏi hầm đất, đầu cúi xuống, liếc cặp mắt như mắt chim bắt mẫn nhìn Dôi-a lúc đó ngồi im, giận dữ gạt tấm vải bạt ra, tỏ cho mọi người thấy rõ rằng anh ta không muốn Dôi-a có mặt ở đây. Tiếp đó lại nghe thấy giọng nói của U-kha-nốp vang lên ở gần cửa hầm:

-Ôi tôi yêu cả anh nữa, chuẩn úy ạ! Tôi không biết vì sao tôi mê anh lắm, anh như bố đẻ của chúng tôi, người trông nom việc hậu cần cho chúng tôi. Tôi kính trọng anh vì sự cần mẫn và vì thái độ dịu dàng của anh với toàn khẩu đội.

-Anh ba hoa cái gì thế, thượng sĩ?-Giọng nam trầm của chuẩn úy vang lên ngoài cửa hầm.-Sao anh lại ăn nói như thế? Anh cười cái gì? Nghiêm!

-Khẽ khẽ chứa chuẩn úy!-U-kha-nốp cười vang.-Sao lại ầm ĩ lên thế! Đứng nghiêm ở chỗ nào được?

-Các trung đội trưởng đã buông lỏng các hạ sĩ quan, không còn thể thống gì nữa! Rồi tôi sẽ cho anh biết tay, thượng sĩ!-Chuẩn úy găm lên ở phía ngoài tấm vải bạt và rõ ràng là anh nói điều đó không chỉ với U-kha-nốp mà cả với hai vị trung úy hẳn là ngồi trong hầm cũng nghe thấy.-Rồi các anh sẽ phải phục tùng!... Tôi đã trừng trị những tay cứng đầu cứng cổ hơn thế cơ! Tôi không chấp nhận thói quân hồi vô phèng như vậy trong khẩu đội!...

-Chỉ có điều đừng gào lên như thế, chuẩn úy ạ, chừng nào tôi còn chưa ngẫu nhiên đụng đến anh!-U-kha-nốp vui vẻ khuyên nhủ.-Vì sự quan tâm như của người cha, chuẩn úy ạ... còn người vàng ngọc của chúng tôi ạ, anh hãy lo giáo dục các cấp dưỡng của mình. Họ sẽ hiểu ngay. Tôi đã nói hết.

Một phút sau, U-kha-nốp vén tấm vải bạt loạt xoạt bước vào trong hầm, nét mặt hầu như hoàn toàn bình thản. Anh tháo đôi bao tay bám đầy đất, xoa tay trên ngọn đèn, nhìn khắp lượt mọi người bằng cặp mắt táo bạo, dường như lúc nào cũng chống đối. Chiếc răng cửa bạc lóe sáng một cách lạnh lùng khi thượng sĩ nói hoặc mỉm cười làm cho vẻ mặt của anh đặc biệt có vẻ táo tợn.

-Công việc đã xong, trung úy ạ, còn lại hai giờ nữa,-nhân tiện anh báo cáo với Cu-dơ-nét-xốp.-Thế nào, ăn sáng, ăn trưa và ăn tối cùng một lúc à? Hay đấy nhỉ! Nếu các anh tưởng là tôi no thì nhầm to đấy. Cái cặp lồng kếp xù của mình đâu nhỉ, Nết-trai-ép?



Căn hầm đất trở nên chật chội ngay vì vóc người to lớn, lực lưỡng của U-kha-nốp, vì giọng nói oang oang của anh, vì bóng anh choán mất nửa vách hầm, vì mùi sương giá hăng hắc thấm vào từng sợi trên chiếc áo choàng của anh, từ lúc bắt đầu công việc đến giờ anh chưa hề được sưởi ấm.

-Thượng sĩ, cái chính là anh em lạnh cóng cả.-Nết-trai-ép rót rượu Vốt ca từ cặp lồng vào ca một cách hậu hĩ.-Mọi người chờ đợi mãi.

-Tôi đi đây, các bạn nhé,-Dôi-a vừa nói vừa cài khuy móc áo choàng ngắn.

-Dôi-a này...-U-kha-nốp ngồi gần Dôi-a ở chỗ thuận tiện trước những to đống trên tấm vải bạt.-Dôi-a hãy bỏ tất cả mọi thứ đi và chuyển sang đây với chúng tôi. Tôi xin hứa sẽ không để ai xúc phạm đến Dôi-a. Anh em ở chỗ tôi dễ chịu lắm. Chúng tôi sẽ đào cho Dôi-a một hầm đất riêng.

-Tôi không phản đối,-Cu-dơ-nét-xốp nói và nhồm ngay đây. Anh không biết vì sao lại nói như vậy, vì sao câu đó buột ra khỏi miệng anh và để che giấu sự lúng túng trước Dôi-a, anh chỉnh lại bao súng ngắn đeo trên dây lưng và hỏi:-Cô đi tới chỗ đại đội trưởng đấy à, Dôi-a?

Cô ngạc nhiên nhìn cả hai người.

-Anh muốn bảo vệ tôi chống lại ai? Chống bọn Đức à? Tự tôi có thể làm được. Thậm chí không cần vũ khí. Đây này, móng tay tôi sắc lắm!-Và cô mỉm cười gượng gạo, dùng móng tay gãi tay U-kha-nốp. Anh không rút tay lại, chỉ thấy cái răng bạc của anh sáng lóe lên. Cô hỏi:-Thế nào, tự vệ tốt chứ?

-Những móng tay tốt đối với người làm nghề trang điểm móng tay,-U-kha-nốp kết luận.-Cô sẽ dùng móng tay đó để làm gì?

-Để rồi xem!

-Chà, Dôi-e-sca, cô rất dũng cảm,-Nết-trai-ép ngọt ngào nói chen vào, dường như từ lúc U-kha-nốp tới anh bị mờ đi rõ rệt.-Móng tay của cô thì ăn thua gì nếu như có kẻ nghĩ tới chuyện ám muội? Cô sẽ cào cấu à? Cắn xé à? Chắc trông sẽ buồn cười lắm!

-Lại sinh chuyện đấy hả?-Đa-vla-chi-an không chịu nổi nữa thét lên.-Anh lại nói chuyện vớ vẩn gì thế! Thật khó nghe! Dôi-a, xin mời...

Anh vén tám vải bạt ở cửa hầm, nhường cho Dôi-a ra trước.

# Chương chín

Họ đi trong bóng đêm tràn đầy tiếng cuốc xẻng lục cục và tiếng đất rơi rào rào. Chiếc xe nhà bếp vẫn còn in bóng đen thẫm trên mặt băng ở bờ sông, nhưng lò lửa của nó đã tắt và chiếc muôi của anh cấp dưỡng không còn khua lên lanh canh nữa, xung quanh bếp chẳng còn ai. Đứng lâu bị cóng, con ngựa duỗi chân, thở phì phì và nhai thức ăn để trong cái rọ đeo ở mồm.

Bầu trời phía trên bờ đê rực lên vì những quầng sáng. Ánh hồi quang màu trắng trải dài trên đầu các đụn tuyết. Một lần nữa Cu-dơ-nét-xốp lại cảm thấy khó chịu vì sự yên tĩnh trên thảo nguyên cứ loang sâu mãi trong bóng đêm, vì sự câm lặng bí ẩn ở phía bên Đức. Anh im lặng. Đa-vla-chi-an và Dôi-a cũng im lặng. Nghe rõ tiếng băng vỡ khẽ lạo xạo dưới đế ủng.

“Thế ra Dôi-a cũng được lệnh tới gặp đại đội trưởng”, -Cu-dơ-nét-xốp nghĩ. Anh biết rõ trách nhiệm cứu thương độc lập của Dôi-a trong tiểu đoàn, tình trạng thoải mái của cô khiến cô có thể tới bất cứ trung đội nào và anh cảm thấy buồn bực vì dấu sao giờ đây, cô vẫn đang ngoan ngoãn đi tới căn hầm đất của Đrô-dơ-đốp-xki, con người hình như có quyền đặc biệt bắt cô phải phục tùng. Thật không thể hiểu được.

-Dôi-a này, chắc lúc ấy cô nói đầu đấy chứ?-Cu-dơ-nét-xốp không chịu được lên tiếng hỏi.- Cô bảo rằng cô đã có chồng.

Họ leo trên mặt băng ở sườn dốc tối thẫm của bờ đê trắng xanh màu tuyết dưới ánh sao, lúc này họ đi gần bên nhau trên con đường mòn do nhiều bước chân binh sĩ tạo thành dọc bờ đê.

-Nghiêm chỉnh đấy chứ!-Giọng cô run lên như thể cô bị vấp chân trên bờ dốc trơn, nhưng cô lập tức giữ thăng bằng:-Tôi không nói đùa đâu...

-Tại sao cô lại lừa dối chúng tôi? Hoàn toàn không phải như thế!-Đa-vla-chi-an tuyên bố và bước chậm ở phía sau Dôi-a, anh kêu lên:-Cu-dơ-nét-xốp này, dòng sông ở đây y như cái rãnh chống tăng ấy. Tuyệt thật! Nếu xe tăng địch xông đến đây chúng nó sẽ bị tắc nghẽn ngay. Chúng có nhiều pháo mà đi trên băng thì không được vì băng sẽ sụt lở! Lúc này Xta-lin-grát ở phía nào nhỉ? Ở phía Bắc?

-Khoảng bốn mươi lăm ki-lô-mét về phía Đông Bắc,-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Nếu như chúng xông đến bờ sông bên kia thì như thế là quá xa... mình không thích như thế.

Dôi-a dừng lại. Chiếc áo choàng ngắn màu trắng của cô, khuôn mặt cô hòa lẫn trong bóng đêm với tuyết màu trắng xanh trên bờ dốc đứng, chỉ có đôi mắt cô hình như quá thắm màu, dươn lên nhìn dải quầng sáng trên bờ sông.

-Nếu chúng xông được đến đó...-cô nhắc lại và đợi Đa-vla-chi-an tiến lên kịp, cô hỏi một câu chẳng có liên quan gì lúm với câu chuyện đang nói:-Thế còn anh, Đa-vla-chi-an, anh không sợ chết tí nào chứ?

-Tại sao tôi lại sợ chết?

-Anh có vợ chưa cưới. Và chắc anh giống cô vợ chưa cưới của mình. Cô ấy cũng dễ thương như anh chứ? Một con mèo đáng yêu phải không?

-Điều ấy chẳng quan trọng!-Đa-vla-chi-an cau mày đáp.-Hoàn toàn không quan trọng... Tại sao cô lại nói là tôi dễ thương? Tôi chả dễ thương đâu... với lại nói chuyện mèo ở đây để làm gì? Tôi không thích mèo. Nhà tôi không nuôi mèo bao giờ cả.

-Thế anh sống ở đâu, ở Ác-mê-ni à? Anh đi học ở đây chứ?

-Tôi học ở Xvéc-lốp-xcơ. Bố tôi là người Ác-mê-ni, còn mẹ tôi là người Nga. Rất tiếc là tôi chưa đến Ác-mê-ni lần nào cả. Thậm chí đến tiếng cũng không biết.

-Đa-vla-chi-an này, nếu có thể được, anh hãy nói tên cô vợ chưa cưới của anh xem nào? Chắc là Na-ta-sa hoặc Di-na. Tôi đoán có đúng không?

-Mua-rơ-ca. Con mèo Mua-rơ-ca. Meo-meo-meo... Đây, tất cả chỉ có thế.

-Sao anh lại cáu, Đa-vla-chi-an? Thật tình tôi không muốn làm anh phiền lòng.-Cô buồn bã mỉm cười.-Chẳng qua là tôi chỉ muốn bắt chuyện với anh. Trông kìa, Cu-dơ-nét-xốp cũng cứ nhìn tôi lạ lùng thế nào ấy. Tại sao các anh lại nhìn tôi một cách ử dột như thế? Chả lẽ tôi đáng bị như vậy à?

-Đó là cô tưởng tượng ra đấy thôi, Dôi-a ạ.-Đa-vla-chi-an đầu dụi.-Chúng tôi không nhìn cô một cách ử dột đâu!

-Hình như bọn mình đến nơi rồi,-Cu-dơ-nét-xốp ngắt câu chuyện.-Các cậu có ngửi thấy mùi khói không? Hình như họ đốt lò sưởi. Họ đào đâu ra lò sưởi nhỉ?

-Ai, đứng lại!-Có tiếng hô uể oải ở phía trước, đằng sau lũy đất và từ trong bóng đêm người lính gác nhô ra cách họ chừng ba bước.-Hình như cô cứu thương phải không?

-Các trung đội trưởng và cô cứu thương,-Cu-dơ-nét-xốp đáp.-Đại đội trưởng có đây không?

-Đồng chí ấy đang chờ. Các đồng chí đi lối này. Cửa ra vào đây.

Căn hầm ngầm đã đào xong hoàn toàn, cuốc xẻng cắm trên bờ đất, choàng nằm vương vãi. Một ống khuỷu của cái lò sưởi bằng sắt tây nhô ra ở bức vách cạnh cửa ra vào bằng gỗ, phả ra một làn khói thơm ngát, ấm cúng. Chắc anh em trinh sát và thông tin đã kiểm được chiếc lò thuận tiện này ở trong làng.

“Chà, lại có cả lò sưởi nữa”,-Cu-dơ-nét-xốp ngạc nhiên ngẫm.

Cánh cửa nhỏ cọt kẹt y như ở làng quê và họ bước vào một căn hầm trú ẩn rất rộng, cao ngang đầu người, đầy mùi ẩm ướt ngọt ngào, mùi sắt cháy khét-chiếc lò sưởi để ở góc bị nung đến đỏ lừ lên-với ngọn đèn dầu to, những bệ nằm phủ vải bat,-tất cả trông sạch sẽ, dễ chịu, và thuận tiện khác kiểu ngoài mặt trận. Ở góc hầm cạnh lò sưởi, anh chiến sĩ thông tin đang mắc máy trên chiếc hòm đựng đạn, miệng thổi phù phù vào ống nghe.

Trung úy Đrô-dơ-đốp-xki mặc áo choàng phanh cúc đang ngồi xem bản đồ giữa ba chiến sĩ trinh sát ở cạnh bàn. Mái tóc màu rơm sáng của anh đã được chải cẩn thận như sau khi tắm vậy. Ngọn đèn đặt rất gần soi rõ khuôn mặt đẹp, nghiêm khắc của anh, hàng mi rậm và dài như hàng mi phụ nữ tỏa bóng phía dưới đôi mắt đang nhìn bản đồ.

-Trung đội trưởng trung đội một đã tới theo lệnh đồng chí.-Cu-dơ-nét-xốp báo cáo, giữ đúng giọng như điều lệnh, sau cuộc hành quân anh đã quyết định nói chuyện với Đrô-dơ-đốp-xki bằng cái giọng đó: như thế sẽ thuận tiện và dễ chịu hơn đối với cả hai người.

-Trung đội trưởng trung đội hai đã tới theo lệnh đồng chí!-Đa-vla-chi-an sung sướng hét lên và ngạc nhiên vì cách bài trí hào nhoáng của căn hầm, anh cười vang:-Hầm của anh cứ như cung điện ấy, đồng chí trung úy ạ, có thể chứa cả tiểu đoàn đấy!

-Ở đây đã có sẵn một cái hầm, giống như một cái hang... chúng tôi đã mở rộng thêm chút ít,- một chiến sĩ trình sát giải thích.-Không nên để mất phía Bắc.

Đrô-dơ-đốp-xki ngược đôi mắt sáng xanh trong veo như cục băng khỏi tấm bản đồ. Thậm chí anh cũng không nhìn Dôi-a ngồi gần lò sưởi, tựa hồ như không có mặt cô ở trong căn hầm, anh đưa mắt nhìn Cu-dơ-nét-xốp từ đầu đến chân và nói:

-Nửa giờ trước đây tôi đã đi kiểm tra các hỏa điểm. Đường dây liên lạc giữa các khẩu pháo được trang bị qua quýt. Tại sao các anh lại tung tất cả mọi người ra đào hầm trú ẩn? Ngồi trong hầm thì không trông thấy xe tăng được. Có lẽ U-kha-nốp chỉ huy trung đội chứ không phải anh, có đúng thế không?

-Hầm trú ẩn cũng cần thiết,-Cu-dơ-nét-xốp phản đối.-Tiện thể cũng xin nói rằng nhất định là U-kha-nốp cũng có thể chỉ huy được một trung đội không kém gì những người khác. Anh ấy cũng đã tốt nghiệp trường pháo binh như chúng ta. Chỉ có điều là anh ấy không được phong hàm sĩ quan.

-Cũng may mà anh ta không được phong sĩ quan,-Đrô-dơ-đốp-xki nói tiếp.-Tôi biết, Cu-dơ-nét-xốp ạ. Tôi biết quan hệ thân tình của anh với thượng sĩ U-kha-nốp!

-Anh ám chỉ cái gì?

Dôi-a ngồi bên chiếc lò sưởi đang phụt ra những tia hoa cà hoa cải vì bị nung cháy bỏng, cô bỏ mũ lông ra, giũ mái tóc, tóc xõa trên cái cổ trắng của chiếc áo choàng lông ngắn, lặng lẽ mỉm cười với anh chiến sĩ thông tin đang nhìn cô và anh này cũng lập tức mỉm cười với cô. Đrô-dơ-đốp-xki vẫn không thay đổi nét mặt nghiêm khắc, anh chú ý đến Dôi-a trong giây lát rồi nhắc lại:

-Tôi biết hết, trung úy Cu-dơ-nét-xốp ạ.

-Nói đến chuyện thân tình ở đây để làm gì?-Đa-vla-chi-an nhún vai, chiếc mũi nhọn của anh càng nhọn thêm, dường như nó hung hăng chĩa về phía Đrô-dơ-đốp-xki.-Xin đồng chí thứ lỗi cho, đại đội trưởng ạ, như tôi đây chẳng hạn, chắc tôi sẽ lấy làm vui mừng nếu như trong trung đội của tôi có được một khẩu đội trưởng như thế. Vả chẳng tất cả chúng ta đều được đào tạo từ cùng một trường pháo binh cả.

Đrô-dơ-đốp-xki nhăn trán lại tỏ ý không muốn nghe Đa-vla-chi-an nói lúc này và không để cho anh nói hết đã lên tiếng.

-Về U-kha-nốp rồi chúng ta sẽ nói sau. Tôi yêu cầu các đồng chí lại gần bàn và giở bản đồ ra!

“Thế nghĩa là có tin mới đây,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ,-Chắc anh ấy đã được biết tin gì đó”.

Họ bước lại bên bàn, rút bản đồ từ túi đã chiến ra, trải chúng lên mặt bàn dưới ánh sáng ngọn đèn dầu nhấp nháy. Im lặng, Cu-dơ-nét-xốp nhìn lên bản đồ, thái dương anh cảm thấy chiếc thông phong nóng bỏng. Lúc ấy anh nhìn Đrô-dơ-đốp-xki thật gần và thấy rất rõ, tưởng như anh chưa nhìn thấy bao giờ: khỏe miệng thẳng, đầy vẻ tự tin, hàng lông tơ thanh xuân mịn màng trên má, đôi tai nhỏ, tròng mắt cứng đờ trong mắt không bao giờ mỉm cười của anh, đôi mắt xanh trong veo như nước hồ khiến người ta không thể không nhìn ngắm.

-Một giờ trước đây sở chỉ huy trung đoàn đã gọi điện cho tôi,-Đrô-dơ-đốp-xki lên tiếng rành rọt.-Như các đồng chí đã biết, tình hình phía trước mặt chúng ta hoàn toàn không ổn định. Theo như tôi hiểu có lẽ bọn Đức đã đột nhập được tới vùng ven đường cái lớn. Ở chỗ này, phía bên phải làng này, con đường dẫn tới Xta-lin-grát.-Anh chỉ lên bản đồ, đôi bàn tay của anh chưa được kỳ cọ sạch sẽ cho lắm, có những vết xước đã mang vấy ở đây những móng tay hẹp.-Nhưng cho đến nay chưa có tin tức chính xác. Bốn giờ trước đây sư đoàn bộ binh đã cử một đội trinh sát đi. Rồi chưa.

-Hầu như đã rõ,-Cu-dơ-nét-xốp đáp, không rời mắt khỏi đầu móng tay bị xước măng rô của Đrô-dơ-đốp-xki.

“Hầu như”-đó là cách nói hào nhoáng trong thơ cả của Chi-út-trép hay Phi-ét (Các nhà thơ trữ tình Nga cuối thế kỷ XIX),-Đrô-dơ-đốp-xki nói.-Các đồng chí hãy nghe tiếp. Nếu mọi việc ổn thỏa thì đến rạng sáng đội trinh sát sẽ quay về. Họ sẽ nhắm chiếc cầu làm chuẩn để rút về. Đây, dọc theo cái khe này, ở về phía Đông làng này. Đó là khu vực của tiểu đoàn ta. Tôi xin báo trước: quan sát nhưng không được nổ súng vào khu vực này ngay cả trong trường hợp bọn Đức bắt đầu bắn. Bây giờ rõ chưa?

-Rõ.-Đa-vla-chi-an thì thảo lên tiếng.

-Rõ cả.-Cu-dơ-nét-xốp đáp.-Chỉ xin hỏi một điều: bọn Đức có thể nổ súng bằng cách nào khi mà chúng còn chưa có mặt ở trong làng phía trước?

Đôi mắt xanh lạnh ngắt của Đrô-dơ-đốp-xki chăm chăm nhìn Cu-dơ-nét-xốp.

-Lúc này thì không có chúng, nhưng năm phút sau chúng có thể có mặt,-anh thốt lên với vẻ hoài nghi như thể anh muốn đánh giá xem câu hỏi này của Cu-dơ-nét-xốp là sự chống đối lại mệnh lệnh của anh hay chỉ là một câu hỏi tự nhiên nhằm rõ thêm.-Rõ chưa, Cu-dơ-nét-xốp? Hay còn điều gì chưa rõ nữa nào?

-Bây giờ thì rõ.-Cu-dơ-nét-xốp cuộn bản đồ lại.

-Còn anh thế nào, Đa-vla-chi-an?

-Rất rõ, thưa đồng chí đại đội trưởng.

-Các anh có thể đi-Đrô-dơ-đốp-xki đứng thẳng người lên bên cạnh bàn.-Một giờ sau tôi sẽ tới các khẩu đội kiểm tra tất cả.

Các trung đội trưởng bước ra khỏi hầm. Ba chiến sĩ trinh sát trong trung đội chỉ huy đứng gần bàn đưa mắt nhìn nhau, dường như họ cảm thấy sau lưng mình là Dôi-a và họ hiểu rằng lúc này sự có mặt của họ trong căn hầm là thừa, đã đến lúc nên đi ra đài quan sát. Nhưng trái với lệ thường, Đrô-dơ-đốp-xki không giục giã họ, lặng lẽ nhìn chăm chăm vào một điểm vô hình ở trước mặt.

-Xin phép cho chúng tôi ra đài quan sát, đồng chí trung úy.

-Các anh đi đi. Cả anh nữa.-Anh hất đầu ra hiệu cho chiến sĩ thông tin.-Bảo Gô-lô-va-nốp là phải đào rãnh thật nghiêm. Anh đi đi. Khi tôi có mặt ở đây thì không cần phải trực máy điện thoại. Lúc nào cần tôi sẽ gọi.

Cánh cửa cột kẹt mở vào bóng đêm, tiếng bước chân của các chiến sĩ trinh sát và thông tin trên đường bờ sông ngày xa dần căn hầm và chìm vào đêm tối hoang vắng, câm lặng.

-Sao im lặng quá!-Dôi-a nói và thở dài.-Anh có nghe tiếng bắc nổ lép bép không?...



Giờ đây chỉ còn lại hai người trong căn hầm lạnh lẽ, chìm sâu trong lòng đất, giữa bầu không khí ẩm áp được sưởi nóng, với tiếng bắc nổ lép bép của ngọn đèn nóng bỏng. Đơ-dơ-đốp-xki không đáp, anh vẫn nhìn chăm chăm vào một điểm vô hình trước mặt và khuôn mặt tái nhợt của anh trở nên chăm chú và hung hãn. Anh bỗng thốt lên, dần từng tiếng một cách khó chịu:

-Tôi muốn biết việc này rồi sẽ kết thúc như thế nào đây!

-Anh nói việc gì cơ?-Dôi-a hỏi một cách thận trọng và ngả đầu ra đằng sau.-Lại bắt đầu đấy phải không, Vô-lô-đi-a.

Dôi-a ngồi trên chiếc hòm đạn rỗng quay nghiêng về phía anh, tay hơ trên lò sưởi sắt đỏ rùng rục, áp đôi bàn tay nóng ấm vào má, từ trong bóng tối mờ mờ của căn hầm cô dịu dàng mỉm cười với anh như thể báo cho anh biết trước rằng cô biết anh sắp nói chuyện gì.

-Tôi muốn biết suốt từ bấy đến giờ cô ở đâu?-Đơ-dơ-đốp-xki hỏi bằng giọng ghen tuông và nghiêm khắc của một người có quyền được hỏi cô như thế, còn cô thì không có quyền phản đối. Khi thấy cô hơi nhún vai thay cho câu trả lời, anh nói tiếp:-Đúng, tôi muốn cô đừng đem quan hệ của chúng ta ra khoe với anh em trong tiểu đoàn nhưng cô đã làm việc đó một cách quá quắt! Tôi không hề ghen nhưng tôi không thích quan hệ của cô với trung đội của cái tay Cu-dơ-nét-xốp ấy. Vạn bất đắc dĩ, cô có thể chọn Đa-vla-chi-an!

-Vô-lô-đi-a...

-Tôi thử hình dung xem nếu như không phải là tôi mà Cu-dơ-nét-xốp chỉ huy tiểu đoàn này thì tình hình sẽ như thế nào? Tôi hình dung rất rõ!...

Anh đứng lên vẻ nhanh nhẹn, linh hoạt, bước lại gần Dôi-a, dáng người thẳng, cân đối như một nhà thể thao, tuy không cao lớn: chiếc áo choàng ôm khít lấy người, mái tóc màu rơm vàng óng chải lật trên vầng trán bóng lộ, được màu tóc làm cho dịu dàng. Hai tay đút túi, anh dò tìm trên khuôn mặt căng thẳng đang ngẩng lên của cô, trong nụ cười như hơi có vẻ nhận lỗi của cô cái điều khiến anh cảnh giác nghi ngờ. Cô hiểu và hất chiếc áo choàng ngăn khoác trên vai ra, cô vươn dậy bước tới bên anh, ôm lấy anh trong tấm áo choàng phanh ra, cọ má vào những chiếc khuy đồng lạnh lạnh trên ngực anh. Anh đứng đó, không rút tay ra khỏi túi áo và cô áp má vào ngực anh, nghe rõ tim anh đập thành thịch, ngửi thấy mùi mồ hôi từ chiếc áo khoác của anh. Sợ rằng tóc anh có mùi khói, cô khẽ ngửa đầu ra đằng sau.

-Em với anh giống nhau.-Dôi-a nói.-Anh không thấy em trong ba giờ qua chứ gì? Và em cũng

không thấy anh... Nhưng chúng ta không giống nhau ở một phương diện khác, Vô-lô-đi-a ạ. Và anh biết rõ điều ấy.

Cô nói không có ý định chống đối, phê phán, đôi mắt dịu hiền, như vâng theo ý chí của anh, nhìn vào vầng trán trong trắng, không một nếp nhăn, lấp lóa dưới mái tóc vàng của anh. Cô tưởng như vầng trán thanh xuân trong trắng đó có cái gì yếu đuối như trẻ thơ.

-Về phương diện nào nhỉ? À, tôi hiểu rồi!... Tôi có gây ra chiến tranh đâu. Và tôi cũng chẳng biết làm thế nào trước tình hình này. Tôi không thể ôm hôn cô trước mặt anh em trong toàn tiểu đoàn! Cô muốn để tất cả mọi người biết mối quan hệ của chúng ta à?

Đrô-dơ-đốp-xki gỡ tay cô ra, dùng sức hơi quá để đẩy cô rồi vừa cài qua loa khuy áo choàng anh vừa bước lùi lại một bước, môi dẩu lên. Cô ngạc nhiên nói:

-Mặt anh nhăn nhó khiếp chưa kìa! Anh làm sao, cảm thấy khó chịu hả? Tại sao anh nắm tay em đau thế?

-Thôi đi: Cô biết quá rõ tất cả những chuyện đó,-Đrô-dơ-đốp-xki nói và bực bội đi đi lại lại trong hầm đất, bóng anh trượt dài và xuêch xoạc trên vách hầm.-Không một ai trong tiểu đoàn nên biết tới quan hệ của tôi với cô. Có lẽ cô lấy thế làm khó chịu, nhưng tôi thì không muốn để người ta đồn đại về tôi! Một vài tay sẽ tỏ ra hí hửng, chúng chỉ chờ đợi tôi bước hụt! Tại sao những thằng thò lò mũi ấy cứ quần quít xung quanh cô?

-Anh sợ à?-Dôi-a hỏi.-Tại sao anh lại sợ người ta nghĩ về anh thế này thế nọ! Thế tại sao em không sợ!

-Thôi đi! Tôi chẳng sợ gì cả! Nhưng cô phải biết mọi chuyện đó ở đây sẽ hóa ra như thế nào chứ! Cô tưởng ở tiểu đoàn này ít bọn ngồi lê mách lẻo, những kẻ sẽ hể hả thóc mách về tôi với trung đoàn hoặc sư đoàn ư?... Thật là tuyệt!-Anh cười một cách khó chịu.-Chiến tranh-còn chúng nó thì nằm lẫn lóc rên những tấm sạp! Đám chim câu yêu quý! Những anh chàng nhân tình ngoài hỏa tuyến!...

-Em không muốn lẫn lóc cùng với anh trên tấm sạp như anh nói.-Dôi-a dẩu dụi và hất chiếc áo choàng lông ngắn lên vai dường như cô cảm thấy cô cảm thấy lạnh.-Nhưng em không xấu hổ và em cũng chẳng sợ nếu như có người thích tọc mạch chuyện này và đem nói chuyện của chúng mình với trung đoàn trưởng và sư đoàn trưởng...-Cô nhắc lại lời anh, không có ý định chọc tức anh.-Đó không phải là điều chủ yếu, Vô-lô-đi-a ạ. Chẳng qua là anh ít yêu em và cùng cách của anh kỳ quặc thế nào ấy. Em không hiểu vì sao anh cứ thích đem mỗi nghi hoặc nào đẩy ra giày

vò em. Anh không để ý chứ ngay cả khi hôn em anh cũng có vẻ đau lòng thế nào ấy. Vì sao anh trả thù em như thế?

Đrô-dơ-đốp-xki thôi không đi bách bộ nữa, dừng lại trước mặt cô, chiếc áo choàng của anh toát ra mùi ẩm ướt lạnh lẽo, môi anh nhả nhúm lại.

-Tôi giày vò cô ư?-Đrô-dơ-đốp-xki thốt lên, giọng gây sự.-Cô coi thế nào là giày vò? Chớ có chế nhạo tôi! Sao tôi lại có thể báo thù cô nhỉ? Tôi hôn cô không đúng cách à? Thế nghĩa là tôi chưa học được cách hôn, người ta chưa dạy cho tôi làm cách khác!

-Có thật là em cũng không thể dạy được cho anh không?-Dôi-a lại nói đầu diu và mỉm cười với anh.-Bản thân em cũng không biết cách. Nhưng phải chăng đó là điều chủ yếu? Anh hãy tha thứ cho em, Vô-lô-đi-a.

-Chuyện vớ vẩn!-Anh đi lại phía bàn và đứng ở đó nói lên bằng giọng chế giễu hằn học.-Nếu cô muốn thì đây: một mu già ngu ngốc và điên rồ đã đại úy cho tôi biết những chiếc hôn đầu tiên năm tôi mười ba tuổi? Cho đến bây giờ khi nhớ tới cái thần xác núc ních của mu ta, tôi vẫn còn thấy lợm giọng!

-Mu đàn bà nào?-Dôi-a hỏi bằng giọng thì thào lìm đi và cô cúi đầu xuống để anh không trông rõ mặt cô.-Anh nói chuyện đó để làm gì? Mu ta là ai?

-Điều đó không quan trọng! Một người bà con xa, tôi đã trọ học ở nhà mu ta hai năm tại Ta-sken, khi bố tôi hy sinh ở Tây Ban Nha... Tôi không vào nhà nuôi trẻ mồ côi và đã sống năm năm ở nhà những người quen, nằm ngủ trên những rương hòm như một con chó cún. Cứ thế cho đến khi học xong trung học! Tôi sẽ không bao giờ quên chuyện đó.

-Bố hy sinh ở Tây Ban Nha, còn mẹ lúc ấy cũng đã mất rồi hở anh Vô-lô-đi-a?

Cô lìm người đi, cặp mắt chan chứa yêu thương và xót xa nhìn vầng trán trắng hiên diu của anh, mái tóc của anh không dám nhìn vào đôi mắt xanh thăm thẳm của anh.

-Ừ.-Anh đưa mắt liếc nhìn Dôi-a.-Phải rồi, cả hai người đều đã mất! Tôi yêu bố mẹ tôi lắm... Và các cụ đã để cho tôi bơ vơ... Cô có hiểu không? Bỗng nhiên còn lại một mình trong căn nhà trống trải ở Mát-xcơ-va cho đến lúc người từ Ta-sken tới tìm tôi. Tôi sợ rằng một ngày nào đó rồi cô sẽ phản bội tôi!... Để đi với một thằng cha thò lò mũi nào đó!...

-Anh thật ngốc nghếch, Vô-lô-đi-a ạ. Em yêu anh. Và sẽ không bao giờ phản bội anh. Anh đã biết em từ hơn một tháng nay. Đúng thế không?

Dôi-a không hiểu anh lắm vào những giây phút anh nghi ngờ vô cớ hoặc nổi cơn ghen kinh khủng lúc họ ngồi bên nhau, tuy chẳng có lý do gì mà nói tới chuyện ghen tuông, mặc dầu rằng từng giây, từng phút lúc nào cô cũng cảm thấy, nhìn thấy sự chú ý của cả tiểu đoàn đối với mình và để đáp lại họ cô đã chọn một biện pháp dùng trong mọi trò chơi mà cô xem là một hình thức tự vệ. Cũng có thể là anh biết rõ như thế nhưng trong những cơn ngờ vực của anh có cái gì đó do bất lực, do thường xuyên không tin vào cô, cứ như thể cô sẵn sàng phản bội anh để đi với bất kỳ ai trong đơn vị.

-Không! Không đúng như thế!-Đrô-dơ-đốp-xki không đồng ý.-Tôi không tin cô!...

Và Dôi-a bỗng sợ hãi nghĩ rằng lúc này cô không thể chứng minh gì được, không thể bào chữa được. Cô không đủ sức, cô không muốn bào chữa và để ngăn ngừa những lời phản bác bướng bỉnh của anh, cô đứng ngay trước mặt anh, nhìn vào vầng trán lồ lộ, phẳng lì, yếu đuối của anh mà cô muốn vuốt ve.

-Không, em yêu anh,-cô nói.-Anh không tưởng tượng nổi em yêu anh như thế nào đâu. Tại sao anh không tin em?

Anh bước về phía cô, rút tay ra khỏi túi áo.

-Cô hãy chứng tỏ, hãy chứng tỏ đi là cô yêu tôi! Cô không muốn chứng tỏ như thế!-Anh nói và với vẻ kích động, triu mến, anh hùng hổ kéo vai Dôi-a lại phía mình.-Cần phải như vậy! Một tháng rưỡi rồi còn gì!... Cô hãy chứng tỏ rằng cô yêu tôi!

Đrô-dơ-đốp-xki ôm choàng lấy tấm lưng tròn lẳn, mềm mại của Dôi-a siết chặt cứng, hôn tới tấp lên miệng cô đến ngạt thở. Cô rên lên, nheo mắt lại như bị đau, ngoan ngoãn ôm lấy anh trong tám áo choàng không cài cúc, áp đầu gối vào anh, đồng thời cố dứt môi ra khỏi miệng anh đang làm cô ngạt thở.

Anh gạt đầu cô ra, tách mình khỏi cô.

-Anh sẽ tắt đèn ngay,-anh nói giọng khàn khàn.-Sẽ không có ai vào đây. Em đừng sợ. Sẽ chỉ

có hai chúng mình thôi...

-Không, không, em không muốn... Hãy tha lỗi cho em, Vô-lô-đi-a.-Cô thốt lên, mắt nhắm nghiền và ngạt thở.-Chúng mình không nên làm như thế. Lúc này chúng mình không nên làm như thế...

-Anh không thể chịu nổi!... Em hiểu không, anh không chịu nổi!

-Nhưng mà em yêu anh, em yêu anh lắm,-cô cưỡng lại, hàm răng lập cập, thì thào vào ngực anh.-Chỉ có điều là không nên... Nếu không rồi chúng mình sẽ khinh ghét nhau. Em yêu anh mà!... Em không muốn chúng mình khinh ghét nhau...

Anh lại đột ngột kéo vai cô về phía mình.

-Tại sao? Tại sao?

-Em đã nói với anh rồi. Chúng mình đã thế một lần... Sau đó chúng mình không thể nhìn vào mắt nhau, Vô-lô-đi-a ạ. Em còn nhớ lúc đó anh cau có và hút thuốc liên miên... Anh hiểu cho em, Vô-lô-đi-a, lúc này không nên thế. Em xin anh. Giờ đây không thể, anh hiểu không? Thôi, hãy tha thứ cho em...

-Và vừa khẩn cầu bằng giọng nói, bằng mắt, cô vừa òa khóc, chả hiểu vì sao mình khóc và như để xin anh tha thứ, như người có lỗi, cô vội vã run run hôn lên cằm anh, cổ anh.

-Ngớ ngẩn!... Tôi căm ghét cô! Cô nói láo chứ gì?... Tôi chán ngấy cô! Chán ngấy!

Vẻ mặt hằn học, Đrô-dơ-đốp-xki gạt cô ra và đội mũ lông vào, bước ra khỏi hầm, sập cánh cửa mạnh đến nỗi ngọn đèn dầu rung lên dưới chiếc thông phong ám khói.

# Chương mười

Đrô-dơ-đốp-xki trèo lên các bậc ở sườn dốc leo lên mặt đường, cảm thấy có phần dịu đi do cơn gió lạnh buốt quất vào mặt, anh lảo bầm nhắc lại qua kẽ răng:

-Con ngốc, con ngốc! Ngớ ngẩn!

Anh vừa cảm thấy kinh tởm và căm ghét sự bất lực của mình, sự sợ sệt ngu ngốc của cô, việc cô phản đối không gần gũi anh như trong những ngày thành lập tập đoàn quân lúc cô trực một mình ở trạm cứu thương, anh vừa cảm thấy tức giận, hầu như muốn lãng nhục cô, muốn quay trở lại đánh cô để trả thù. Vừa khinh bỉ mình đồng thời anh vừa cảm thấy bị giày vò vì không đủ sức xóa bỏ tất cả trong tâm hồn mình: đôi cánh tay anh, thể xác anh có trí nhớ riêng của chúng-sau những cái vuốt ve của cô ở trạm cứu thương, đôi mắt nhắm nghiền, đầu gối run rẩy, những cử động của tấm thân mềm mại của cô, chẳng hiểu sao ký ức đó lúc này sẵn sàng đón nhận bất kỳ sự âu yếm nào có thể hạ thấp anh, miễn là có cô ở đây...

“Không, thế là hết, hết cả rồi!-Đrô-dơ-đốp-xki thuyết phục mình bằng cách nhớ lại tất cả những gì có thể làm tăng thêm ghê tởm, kích động lòng ghê tởm của anh đối với cô-miệng cô ta rộng, vẻ mặt sợ sệt, ngực bé quá và bắp chân quá to, cứ như thể nó bị nong chặt vào thân ủng hẹp; anh muốn tìm ở cô những gì khiến cho hai người tưởng như không thể hòa giải được.-Ừ, mình đã tìm thấy ở cô ta cái gì? Nào cô ta có đẹp để gì cho cam... Chẳng có cái gì hết? Quan hệ ngu ngốc của mình với cô ta là cái gì? Phải chấm dứt, tất cả một lần cho xong. Chấm dứt luôn!”. Và anh nổi cáu lên, thở phì phò; giá lạnh thiêu đốt lồng ngực anh, hơi thở đọng lại như sương giá trên cổ lông chiếc áo choàng của anh.

Một lát sau Đrô-dơ-đốp-xki nhận ra rằng không khí và tuyết đã sáng lên, có cái vẻ khô khan lạnh lẽo, những chòm sao tháng Chạp đã hơi đổi chỗ trong hành trình vĩnh viễn của mình, rực sáng uy nghi, di chuyển trên trời cao lạnh giá như ánh sáng cuối cùng trước lúc rạng đông. Còn trên mặt đất, các mái nhà trong làng nhích sát lại nhau, nổi bật như những khối đen trên tuyết; hai quãng sáng ở phía trên làng mờ nhạt đi, chụm lại thành hình vòng cung, trùm lên khoảng trời phía Nam ở sau làng.

Tưởng chừng như ở hai đầu của vòng cung đó, ở đằng sau khe, đằng sau những điểm cao, có những tia sáng nào đó, có những dải sáng mờ mờ nào đó giống như hồi quang của những đèn pha ở xa đang di động ở chân trời. Tiếp đó anh tưởng như gió cuốn âm thanh hỗn hợp của các động cơ ô tô, xe tăng, xe kéo từ đó lại đây,-chả lẽ tập đoàn quân Đức đang di chuyển, đột kích vào đây, vào làng này, vào tiểu đoàn của anh?...

Đrô-dơ-đốp-xki say sưa hút thuốc, rít liền vài hơi, giở tai nghe. Gió lùa và xua bụi tuyết bay mù mịt trên đường bờ sông vào các vị trí của tiểu đoàn; ở trên cao, những cành liễu trần trụi quấn quít lấy nhau như dây thép gai, ngả bóng trên mép bờ sông dựng đứng. Tiếng động cơ, tiếng rậm rịch của cuộc chuyển quân vô hình này đột nhiên ắng đi, biến mất.

“Ảo giác thôi!”,-anh nghĩ và đi về phía đài quan sát lúc này đã hiện rõ ở phía tay phải, trên khoảng đất nhô cao trong bầu không khí loãng dần.

Anh lần theo hào giao thông sâu đến đầu gối để đi tới điểm cao đó, nơi tiếng cuốc xẻng và choòng vẫn thỉnh thoảng, lúc cục, nghe như tiếng chim gõ kiến, vẽ mặt anh lại kiên quyết đến lạnh lùng. Chuẩn úy Gô-lô-va-nốp, trung đội trưởng trung đội chỉ huy, con người to lớn, bộ ngực nở nang đang đặt ống nhòm lập thể trên thành công sự. Là người đầu tiên nhận ra Đrô-dơ-đốp-xki trong hào giao thông, chuẩn úy chạy hết sức nhẹ nhàng tới gần anh và báo cáo:

-Đồng chí trung úy, tôi vừa gọi điện cho đồng chí. Cô cứu thương nói: đồng chí đã ra khỏi hầm! Năm phút trước đây xe của sư đoàn trưởng đã đến khu vực quanh cầu. Cố chuyện không ổn... Đội trinh sát của sư đoàn chưa thấy trở về...

-Tại sao sanh báo cáo chậm thế?-Đrô-dơ-đốp-xki tức giận lên tiếng.-Tại sao anh không gọi điện từ năm phút trước đây?

-Tôi đã gọi điện rồi,-Gô-lô-va-nốp nói như lệnh vỡ.-Đúng là tôi đã gọi rồi. Đồng chí trung úy, vợ đồng chí... nghĩa là cô cứu thương đã trả lời rằng...

-Im ngay, Gô-lô-va-nốp! Anh không điên đấy chứ? Vợ nào?...-Đrô-dơ-đốp-xki nổi xung, anh hiểu rất rõ tính bộc trực của Gô-lô-va-nốp, hiểu rõ vì sao lúc này ba chiến sĩ trinh sát vẫn đào đất ở hào giao thông bên cạnh, giả đồ như không nghe thấy gì.-Kẻ nào phao lên những lời đồn đại về tôi?-Đrô-dơ-đốp-xki hạ giọng nói.-Anh hả, Gô-lô-va-nốp? Hay là ai? Được rồi, đằng nào rồi tôi cũng sẽ biết, chuẩn úy ạ!-Ai ở sư đoàn tới thế?

-Ba chiếc xe con, đồng chí trung úy. Tôi nhận ra một chiếc của đại tá Đê-ép.

-Phải biết hết cả chứ, thế mà cũng đòi là trinh sát!

Đrô-dơ-đốp-xki sải bước đi về phía các khẩu pháo, ngang qua chỗ các chiến sĩ trình sát cầm xẻng nép mình vào vách hào giao thông, đầu anh vẫn cứ ong ong lên mấy tiếng: “Vợ đồng chí... vợ đồng chí”, -và bỗng nhiên anh nhăn mặt khi nghĩ rằng có lẽ giờ đây cả tiểu đoàn đã biết rõ hết chuyện này.

Sau khi đã đi từ trên điểm cao xuống và chạy đến chỗ các khẩu pháo được bố trí ở bên trái sở chỉ huy, ngay trên mặt đường bờ sông, Đrô-dơ-đốp-xki vẫn còn trông thấy qua bầu không khí ban mai trong suốt ba chiếc con đậu cách chỗ họ khoảng ba trăm mét, và một đám người tụ tập xung quanh hỏa điểm của khẩu pháo thứ nhất. Anh em chiến sĩ đang dùng choàng đào hào giao thông nối giữa các hỏa điểm cùng nhìn về phía đó và một người trong bọn họ, bác Tri-bi-xốp nhỏ nhắn, mặc chiếc áo choàng cũn cốn, cái mũ lót ướt đầm mồ hôi trĩ xuống tận mũi, ngoảnh khuôn mặt lưới cày râu ria tua tủa, giống như mặt con thú con bị săn bắt, về phía Đrô-dơ-đốp-xki đang chạy, bác báo tin:

-Đồng chí trung úy, đại tá và một vị tướng chống gậy... Họ đang đợi gì đấy. Hình như trận đánh bắt đầu rồi!

-Mũ lót của anh ướt đầm cả rồi! Hãy chỉnh đốn lại đi.. Trông mà xấu hổ. Cứ như con gà bị nước mưa ấy!-Đrô-dơ-đốp-xki thốt lên.-Cu-dơ-nét-xốp đâu? Đa-vla-chi-an đâu?

-Ở đằng ấy cả,-Tri-bi-xốp lau bầu, khịt khịt mũi.

Theo thói quen, Đrô-dơ-đốp-xki lướt các ngón tay kiểm tra khuy áo choàng, chạy về phía khẩu pháo thứ nhất và đưa mắt tìm các vị chỉ huy cao cấp trong nhóm người đứng đó, nhận ra trong đó những người quen đại tá Ê-ép và Bét-xô-nốp, anh đưa tay lên thái dương, chào. Cổ nén cơn thở hổn hển, anh nói:

-Báo cáo trung tướng, đại đội trưởng đại đội một, trung úy Đrô-dơ-đốp-xki có mặt!...

Bét-xô-nốp mặc áo choàng ngắn, không đeo quân hàm, quay người lại. Vóc người tầm thước, gầy gò, trông ông chẳng có vẻ gì là tướng cả. Đôi mắt sắc sảo, cứng đờ với mi mắt hơi mọng lên của ông nhìn xoáy vào khuôn mặt nhợt nhạt sừng sờ của Đrô-dơ-đốp-xki có ý dò hỏi. Đại tá Ê-ép đội cái mũ choàng lông của lính, thắt dây lưng, đầy sức vóc trẻ trung, mặt đỏ au, hơi dướn cặp lông mày hung hăng một cách bực bội, thốt lên bằng giọng nam trầm:

-Đồng chí mất hút ở đâu thế, đại đội trưởng?

-Thưa đại tá, tôi ở đài quan sát.-Đrô-dơ-đốp-xki đáp rành rọt từng tiếng.-Chúng tôi đang cố



đào cho xong các hào giao thông.

“Họ đến đây vì lý do gì nhỉ?-anh lo lắng nghĩ.-Họ đang chờ đội trinh sát à? Hay là tới kiểm tra tiểu đoàn! Nhưng đích thân tư lệnh tập đoàn quân tới kia mà!”.

-Đrô-dơ-đốp-xki à?-Bét-xô-nốp nhắc lại bằng giọng rin rít.-Một cái họ quen thuộc tựa hồ như tôi đã nghe nói đến rồi.

Vẻ mặt lơ đãng, ông nhìn Đrô-dơ-đốp-xki chăm chăm, cố nắm bắt một hồi ức nào đó đã lướt qua đi nhưng hình như ông sức nhớ lại điều mà ông không muốn nhớ, ông chau mày, không nhìn Đrô-dơ-đốp-xki nữa, quay sang nói với Đê-ép:

-Vậy thì rốt cuộc đội trinh sát của đồng chí đang ở đâu, đại tá?

Tất cả mọi người đứng ở đây cùng với Bét-xô-nốp,-vị đại tá mệt mỏi, chủ nhiệm trinh sát của sư đoàn với tấm bản đồ gấp lại để trong cặp và ủy viên Hội đồng quân sự Ve-xnin cao lớn, chân dài, đeo kính và thiếu tá Trê-rê-pa-nốp, một người còn rất trẻ, mũi hếch, mặt đầy tàn nhang trông buồn cười, trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh đang phòng ngự ở quặng bờ sông này,-tất cả đều nhìn Đrô-dơ-đốp-xki khi Bét-xô-nốp nói với anh và đều rời ngay mắt khỏi anh khi tư lệnh hỏi về đội trinh sát. Mọi người đều nhìn về phía chân trời rực cháy nơi gió cuốn những tiếng ầm ì mơ hồ tới như những làn sóng, khi thì lộ rõ lên, có lúc lại lắng dịu.

-Ngay như không có tin tức của đội trinh sát ta cũng có thể thấy rõ đôi điều rồi đấy,-Bét-xô-nốp nói.-Anh nghĩ thế nào, Vi-ta-li I-xa-ê-vich?

-Tôi cũng nghĩ như vậy,-Ve-xnin đáp.-Ít nhiều đã rõ.

-Thật khó tin là họ thất bại, thưa đồng chí tư lệnh-đại tá Đê-ép nói nhỏ.-Đội trinh sát gồm toàn những chiến sĩ rất từng trải.

Đrô-dơ-đốp-xki đứng thẳng chờ đợi, răng nghiến chặt đến ê ẩm cả quai hàm. Anh hầu như tin chắc rằng trung tướng đã phục vụ trong quân đội từ trước chiến tranh không thể không biết tới họ của anh, nhưng hình như ông thấy đây không phải là lúc để hỏi xem Đrô-dơ-đốp-xki coa quan hệ gì với một vị chỉ huy quân sự mà ông quen biết trước đây, cũng mang họ Đrô-dơ-đốp-xki. Ông đang mải bận tâm đến chuyện khác. Còn các trung úy Cu-dơ-nét-xốp và Đa-vla-chi-an đều đứng thẳng người, giờ đây họ gắn bó với nhau do trách nhiệm chung của những người chỉ huy trong cùng một tiểu đoàn, họ đưa mắt nhìn do một cách gắn bó, thông cảm. Lúc này linh cảm về trận đánh đang tới gần đã làm cho họ bình đẳng, gần gũi nhau. Trong những

giây phút đó, Đrô-dơ-đốp-xki suy nghĩ, cân nhắc mọi lý do khiến tư lệnh tập đoàn quân và sư đoàn trưởng đến tiểu đoàn của anh, anh không để ý tới Cu-dơ-nét-xốp cũng như Đa-vla-chi-an, đồng thời anh cũng tự nhủ giống như họ: “Đúng rồi, chắc là sắp bắt đầu, cỡ lẽ ngay lúc này đây... chỉ cốt sao chong chóng lên!” ...

-Thưa trung tướng!-Đrô-dơ-đốp-xki bất chợt thốt lên bằng cái giọng quân nhân đặc biệt rành rọt trong đó thể hiện tinh thần sẵn sàng kiên quyết hoàn thành bất cứ mệnh lệnh nào.-Đồng chí cho phép báo cáo?

Vẫn với vẻ mặt đang cố nhớ lại điều gì như lúc này, Bét-xô-nốp đưa mắt nhìn vóc dáng cân đối, đứng thẳng theo điều lệnh, sẵn sàng hành động của người trung úy trẻ trung rồi quyết định một cách thờ ơ:

-Tôi nghe đây.

-Thưa trung tướng, tiểu đoàn sẵn sàng chiến đấu!

-Sẵn sàng chiến đấu?-Bét-xô-nốp hỏi lại, không rời đôi mắt chăm chú khỏi Đrô-dơ-đốp-xki.-Trung úy tin vào vận may à?

-Tôi không tin vào số phận, thưa trung tướng.

-Có thật thế không?-Bét-xô-nốp nói, lời nói cả ông chứa đựng cái ý nghĩa khó hiểu khiến Đrô-dơ-đốp-xki bối rối.-Vào tuổi anh tôi còn tin cả vào sự bất tử cơ... Trung úy ạ, anh có biết rằng tiểu đoàn của anh nằm trên hướng tiến công của xe tăng địch và sau lưng các anh là Xta-lin-grát không?

-Chúng tôi sẽ trụ ở đây cho tới người cuối cùng, thưa trung tướng!-Đrô-dơ-đốp-xki tin tưởng thốt lên.-Tôi biết đây là hướng tiến công nguy hiểm của xe tăng địch. Tôi muốn đoán chắc với đồng chí rằng, các chiến sĩ pháo binh của tiểu đoàn một sẽ không tiếc tính mạng mình và sẽ xứng đáng với lòng tin cậy của các đồng chí! Chúng tôi sẵn sàng chết, thưa trung tướng, ngay trên bờ sông này!...

-Tại sao lại chết?-Bét-xô-nốp cau mày.-Tôi muốn đáng lẽ dùng chữ “chết” anh nên dùng chữ “đứng vững” hay hơn. Không nên một mực kiên quyết chuẩn bị hy sinh như vậy, trung úy ạ. Đồng chí nghĩ.

Đrô-dơ-đốp-xki đã trả lời Bét-xô-nốp bằng một giọng quá ư kiên quyết, nhìn thẳng vào mắt

ông một cách trung thành như các học viên sĩ quan ở nhà trường thường nhìn vào mắt vị chỉ huy yêu quý của mình khi báo cáo. Nhưng khi quay người lại để dịch ra xa, anh chợt cảm thấy sự trống trải lạnh lẽo ở quanh mình và anh hiểu rằng hình như trung tướng có điều gì không vừa lòng khi nghe anh tuyên bố sẵn sàng kiên quyết chiến đấu, tựa như lời tuyên bố đó là khiên cưỡng, không hoàn toàn tự nhiên. Tuy nhiên đại tá Đê-ép đầu sao cũng nháy mắt với anh tỏ vẻ hể hả, khuyến khích, khiến đôi hàng lông mày hung hung của ông nhích lại sát nhau, ủy viên Hội đồng quân sự Ve-xnin nhìn Đrô-dơ-đốp-xki qua mắt kính lấp lóa với vẻ quan tâm.

-Vì sao các đồng chí định chết, trung úy?-Ve-xnin hỏi, ông chưa đoán được đúng lắm nguyên nhân khiến người chỉ huy tiểu đoàn có tác phong như một học viên sĩ quan này tỏ ra kiên quyết một cách hào hứng như thế. Đời người chỉ sống có một lần, chẳng ai sống đến lần thứ hai. Đúng không nào? Vậy thì tốt hơn hết là đầu sao ta cũng chỉ nên tính toán sắp xếp cho một cuộc sống thôi. Theo tôi, đồng chí trung úy ạ, ý nghĩa của mỗi một cuộc chiến đấu không phải là ở chỗ đem thân mình ra làm mồi cho giun dế ở dưới mồ vì muốn thế thì chả cần chiến đấu cũng có thể đạt được. Nói nghe có vẻ ngược đời đấy nhưng chiến đấu là để chống lại cái chết. Đó chẳng phải là chân lý hay sao?

Nhưng trung úy Đrô-dơ-đốp-xki không dối trá và không giả vờ. Từ lâu anh đã định ninh rằng, trận đánh đầu tiên mà anh chờ đợi sẽ có ý nghĩa đối với số phận anh hoặc là trận đánh đó đối với anh cũng là trận cuối cùng. Anh không tin là mình có thể chết cũng như không có ai tìn vào điều đó cả khi còn chưa nằm ở giới hạn tận cùng của cuộc sống, chưa ý thức được cái chết của một người nào đó như cái chết của chính bản thân mình phản ánh trong một người khác. Và Đrô-dơ-đốp-xki đáp:

-Thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự, tôi sẽ chết không đắn đo gì cả...

-Anh là đoàn viên thanh niên cộng sản?-Ve-xnin hỏi.-Chắc tôi không lầm?

-Không phải chỉ có mình tôi, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự. Tất cả các trung đội trưởng và quá nửa anh em trong tiểu đoàn là đoàn viên. Bí thư liên chi đoàn của tiểu đoàn là trung úy Đa-vla-chi-an...

-Thế thì càng tốt,-Ve-xnin, mỉm cười gật đầu với trung úy Đa-vla-chi-an như nói với một người quen biết, anh cũng mỉm một nụ cười rạng rỡ như trẻ thơ để đáp lại ông.-Toàn bộ cuộc đời của các anh ở phía trước. Chỉ có thể ghen tị với các anh thôi. Chiến tranh không kéo dài vĩnh viễn.-Rồi ông đi tới bờ công sự nơi chủ nhiệm trình sát và sự đoàn trưởng đang đứng lặng lẽ.

Lúc này không ai chú ý tới Đrô-dơ-đốp-xki nữa. Đại tá Đê-ép như thể không kiến nhân được nữa, ngọ nguậy đôi vai chắc nịch, xem đồng hồ đeo tay rồi nhìn về phía nam ngôi làng, đưa đôi

mắt cảnh giác nhìn về phía Bét-xô-nốp.

Bét-xô-nốp ngồi trên các hòm đạn, tay vịn trên gậy, mắt mệt mỏi lim dim dường như ông đang chăm chú lắng nghe tiếng ì ầm không đều, khi xa khi gần do cơn gió ban mai cuốn theo trên thảo nguyên đã bừng sáng đỏ và trên trán ông hằn sâu hai nếp nhăn khiến Đê-ép sợ hãi coi đó là biểu hiện của sự không hài lòng.

-Vậy thì đội trinh sát của đồng chí ở đâu, đại tá?-Bét-xô-nốp hỏi.

-Tôi nghĩ rằng cần phải trở về đài quan sát,-Đê-ép đáp, cố hạ thấp giọng nam trung du dương của mình.-Rõ ràng là đội trinh sát đã gặp chuyện gì không ổn rồi, thưa đồng chí tư lệnh. Tôi thật khó giải thích...

-Đồng chí bảo sao?

Qua giọng nói của tư lệnh có thể biết chắc rằng câu hỏi của ông không hứa hẹn điều gì tốt đẹp cả, nhưng Đê-ép vẫn nói tiếp:

-Thưa đồng chí tư lệnh, chờ đợi đội trinh sát ở đây thật vô nghĩa.

-Thì tôi có chờ đợi nó đâu,-Bét-xô-nốp nói một cách bức dọc.-Rồi người ta sẽ chịu trách nhiệm về đội trinh sát đó, đại tá ạ, và rồi đồng chí sẽ biết rõ tin tức về nó!

-Sáng rồi,-Ve-xnin nói.

Nhắc cái ống nhòm của chủ nhiệm trinh sát sư đoàn đã đứng tuổi, trung tá Cu-ru-sép, ông tò mò giơ lên nhìn về phía những đám cháy ở chân trời và ngôi làng phía trước mặt lúc này đã trông thấy rất rõ. Nhưng dù không có ống nhòm thì tất cả mọi vật cũng đều đã có hình khối đen sẫm. Ở phía tiểu đoàn pháo, xa cũng như gần, nhô lên nào là những khuôn mặt dẹt, xám xám vì mất ngủ, trông như những cái mặt nạ, nào là những khẩu pháo, nào là những mô đất trên bờ công sự, nào là những bụi cây trên tuyết, cành khô trần trụi bị gió bẻ gãy răng rắc. Rạng đông mong manh của tháng Chạp đã chuyển dần sang buổi ban mai và ở phương Đông, trời đã ửng hồng.

Và bỗng nhiên tất cả rung lên rõ rệt, tiếng ì ầm rung chuyển ngày càng tăng thêm ở khắp phía chân trời, tựa hồ như một quả cầu bằng gang khổng lồ đang lăn đi trên thảo nguyên. Ngay lúc đó từ giữa những quầng sáng vọt lên phía trên làng hàng loạt những trái hỏa tiễn hai màu, quả nọ bay tiếp quả kia thành hình vòng cung trông như một dòng thác ánh sáng xanh đỏ.

“Đó là điều chúng ta chờ đợi!... Đrô-dơ-đốp-xki kích động nghĩ.-Đó là pháo hiệu của bọn Đức... Chả lẽ chúng đến gần thế rồi ư? Tại sao chúng lại đến gần như thế? Và đây là tiếng ì ầm gì vậy?...”.

Tiếng ì ầm mới mẻ đó cứ loang dần, tràn ngập cả khoảng không gian giữa trời và đất. Tiếng ì ầm lúc này không còn giống tiếng quả gang lăn đi nữa mà khi thì giống như tiếng sấm nổ liên sát nhau từ xa, khi thì lịm tắt đi như những hồi âm mãnh liệt trên dòng sông sâu thẳm ở sau lưng, từ đâu đó tiếng ì ầm ấy vẫn cứ nhích dần lên phía trước một cách đáng sợ, không cưỡng lại được.

Tưởng chừng mặt đất rung lên như một cơ thể sống và những loạt hỏa tiễn xanh đỏ vẫn vun vút lao đi thành hình vòng cung phía trên ngôi làng như thể để làm hiệu cho tiếng ì ầm đó.

“Cái gì thế nhỉ-xe tăng hay máy bay? Lúc này bắt đầu rồi chẳng... Hay là đã bắt đầu rồi? Phải ra lệnh “sẵn sàng chiến đấu” chứ nhỉ? Mình phải hành động ngay mới được!...”.

Vẫn cố gắng giữ bình tĩnh, chưa ra lệnh vội, Đrô-dơ-đốp-xki thấy tướng Bét-xô-nốp rầu rĩ đưa mắt nhìn lên trời, đại tá Ê-ép nhú lông mày, chiếc ống nhòm sững lại trên tay Ve-xnin lúc ông đang hướng nó về phía ánh hồng ở chân trời. Sau đó Ve-xnin đưa trả ống nhòm cho chủ nhiệm trinh sát, gỡ kính mắt chẳng hiểu để làm gì và khi ông quay về phía Bét-xô-nốp, khuôn mặt không đeo kính của ông trông ngó ra rất lạ lùng, có cái vẻ vội vã, vui vẻ của con người đang loãn báo một tin tức chắc chắn:

-Chúng nó đang tiến, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích ạ. Bè lũ chúng nó...

Ở phía đó, có một vật gì đó màu hồng, đậm đặc lóe lên giữa quầng sáng, trông như một đám mây ở trên trời. Đám mây đó nhích lại gần, tiến thẳng đến đây, đến làng này, giữa tiếng ì ầm vang động của động cơ và đường nét của những chiếc máy bay “Gioong-ke” chở nặng hiện rõ trong đám mây đó. Chúng bay từ phía Nam tới, thành từng bầy lớn kéo dài, bay qua và che khuất ánh hồng ở chân trời. Chúng nhiều đến nỗi Đrô-dơ-đốp-xki không thể đếm hết ngay được. Và càng thấy những chiếc máy bay đó rõ ràng và dứt khoát đang bay tới đây, tới làng này, tới tiểu đoàn này, càng thấy chúng nhích sát lại gần hơn, khuôn mặt Bét-xô-nốp càng đánh cứng hơn, quyết liệt hơn, hầu như sững lại thành đá. Đôi mắt cận thị của ủy viên Hội đồng quân sự Ve-xnin không chăm chú và thăm dò nhìn bầu trời nữa mà nhìn tư lệnh, những ngón tay để trần của ông-ông quên không đi găng tay, đôi găng thò ra trên miệng túi áo choàng ngắn-chùi và cọ vào mắt kính vào cổ áo lông.

Đrô-dơ-đốp-xki lại nghĩ: “Tại sao các đồng chí ấy đứng đó và không ra lệnh? Mình phải làm gì trước mặt họ?”.

Vừa lúc ấy thiếu tá Bô-gi-scô mặc áo choàng bảnh bao của sĩ quan tùy tùng lướt trên bãi đặt pháo, trên bờ công sự y như người trượt tuyết, chắc hẳn anh chạy từ chỗ để xe tới-và hét gọi Bét-xô-nốp với vẻ khẩn khoản kiên quyết của người sĩ quan tùy tùng cho phép mình, không như điều lệnh ghi, nhắc nhở và đôi khi yêu cầu nữa:

-Đồng chí tư lệnh, đưa xe lại đây chứ? Phải đi ngay, thưa đồng chí tư lệnh!

-Có lẽ ta chờ cho qua trận ném bom ở đây, thưa đồng chí trung tướng,-Đê-ép lên tiếng, từ dưới cặp lông mày hung hung đôi mắt anh theo dõi đường bay của máy bay địch.-Tôi e rằng chúng ta không kịp về đài quan sát trước khi...

-Tôi tin là chúng ta kịp đi, thưa đồng chí tư lệnh.-Bô-gi-scô thuyết phục, hứa hẹn và giải thích cho Đê-ép: chỉ có ba ki-lô-mét thôi mà. Chúng ta sẽ phóng nhanh...

-Cố nhiên ta sẽ phóng nhanh!-Ve-xnin sôi nổi lên, đeo kính vào mắt, ước lượng khoảng cách từ chỗ ánh hồng bị đám máy bay che khuất đến điểm cao nhô ra tròn xoe ở phía bên kia sông, nơi đặt đài quan sát của sư đoàn.-Chỉ độ bốn ki-lô-mét thôi, Bô-gi-scô ạ,-ông sửa lại cho đúng và xúc động hướng về phía Đê-ép:-đồng chí tin chắc là chúng sẽ bỏ bom ở đây à, đại tá? Không loại trừ khả năng chúng sẽ bay tới Xta-lin-grát à?

-Tôi không tin, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự...

Bét-xô-nốp nhếch mép cười, nói một cách chắc chắn:

-Chúng sẽ bỏ bom ở đây. Chính ở chỗ này. Hỏa tuyến. Dứt khoát như vậy. Bọn Đức không thích liều lĩnh. Không có máy bay yểm trợ chúng không tiến công. Thôi ta đi. Ba hay bốn ki-lô-mét thì chẳng nào chẳng thế.-Và chỉ đến lúc này ông mới lại chừng như sức nhớ tới Đrô-dơ-đốp-xki đang đứng trong tư thế chờ đợi.-Thế nào nhỉ... cho mọi người vào trong hầm trú ẩn, trung úy. Sống cho qua trận ném bom, như người ta thường nói! Còn sau đó điều chủ yếu là: xe tăng địch sẽ tới. Thế nghĩa là họ của đồng chí là Đrô-dơ-đốp-xki, phải không trung úy?-Ông hỏi và lại cố lục lại điều gì trong ký ức.-Một cái họ quen thuộc. Tôi nhớ ra rồi. Và tôi mong rằng còn được nghe nói về đồng chí, trung úy Đrô-dơ-đốp-xki! Không lùi một bước! Và tiêu diệt xe tăng địch. Đứng vững và hãy quên đi cái chết! Đừng nghĩ tới nó trong bất cứ hoàn cảnh nào! Tiểu

đoàn của đồng chí có thể làm được nhiều việc ở đây, trung úy ạ. Tôi rất hy vọng...

Và vươn mình bước lên thành công sự, hơi khập khiễng, Bét-xô-nốp đi lại phía những chiếc xe con, theo sau ông là sĩ quan tùy tùng Bô-gi-scô, đại tá Đê-ép. Chủ nhiệm trinh sát của sư đoàn lưu lại hỏa điểm. Ông thông thả đặt một chân lên mép công sự, không rút tấm bản đồ đeo ở trong cặp ra, không buông ống nhòm khỏi tay, giờ lên soi khoảng trời trống trải ở phía trên làng. Ông không muốn rời khỏi đây một cách giản đơn, thoải mái như thế khi chưa chờ đợi để biết được tin tức về số phận đội trinh sát của mình. Lúc ấy Ve-xnin tỏ ra am hiểu và khế hích vào vai ông, nói với ông điều gì đó. Mãi đến lúc ấy vị trung tá mới lặng lẽ lê mình đến hào giao thông. Lúc đã đi cách khẩu pháo khoảng năm mét, trèo lên mô đất trên đường bờ sông, Ve-xnin dừng lại nói với Đrô-dơ-đốp-xki bằng giọng phẫn chấn bị át đi trong tiếng gầm rú của máy bay:

-Này, đại đội trưởng, hình như sắp đến lúc ác liệt rồi đấy! Mới lần đầu có sợ không?

-Không, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự.

-Thế thì tuyệt! Chỉ huy đi, đại đội trưởng!...

Đrô-dơ-đốp-xki ghì mình thêm mấy giây nữa sững người lại, toàn thân căng thẳng, nhưng các vị chỉ hy cấp trên vừa khuất sau lũy đất, anh dường như bị lóa mắt, nhìn lên bầu trời đen ngòm trong đó máy bay địch đang lờng lợn, gào rú và bỗng nhiên anh thét lên ra lệnh bằng một giọng đặc biệt vang, dứt quãng...

-Toàn khẩu đô-ội, xuống hầm trú ẩn!

Rồi anh chạy về đài quan sát của trung đoàn, lướt ngang qua những khuôn mặt trắng thắp thoáng bên các khẩu pháo, qua những cái lưng lom khom của anh em chiến sĩ như thể bị bầu trời nào động đê ép xuống.

## Chương mười một

Tiếng động cơ gào rú mãnh liệt ở trên đầu, át hết mọi âm thanh trên mặt đất, rung lên, xói vào tai. Bầy máy bay đầu tiên đã thay đổi đội hình rõ rệt, vươn dài ra, xếp thành hình vòng tròn và Cu-dơ-nét-xốp trông thấy những trái hỏa tiễn của bọn Đức phụt ra những chùm ánh sáng xanh đỏ ở đằng sau những ngôi nhà trong làng. Rồi như để đáp lại, một trái hỏa tiễn phụt ra từ chiếc máy bay đi đầu, bùng lên đỏ lòe, để lại sau lưng một vệt khói, nhạt màu dần đi, rơi nhanh và tắt lụi trong không trung đang ửng hồng. Bọn Đức bắn pháo hiệu từ mặt đất và trên không xuống để xác định khu vực bỏ bom nhưng lúc này Cu-dơ-nét-xốp không còn phải tính toán xác định xem chúng sẽ bỏ bom ở đâu vì việc này đã rõ ràng. Những chiếc “Gioong-ke” lần lượt xếp thành một vòng tròn lớn, vòng quanh khu làng, toàn bộ khu bờ sông, các hào giao thông của bộ binh, các khẩu đội pháo ở bên cạnh, -tất cả các vị trí tiền tiêu của ta đã bị siết chặt trong cái vòng đai trên không trung đó, tưởng chừng như giờ đây không có thể nào thoát được ra khỏi vòng đai đó, trong khi ấy ở bờ sông bên kia thảo nguyên mệnh mông đã sáng lóe lên dưới ánh mặt trời mới mọc, các điểm cao bình thản bắt nắng lúc sớm mai...

-Báo động!... Báo động!...-Người ta thét lên một cách vô nghĩa và đứt quãng trong tiểu đoàn và ở đâu đó mé dưới bờ sông.

Cu-dơ-nét-xốp đứng ở bên trái khẩu pháo, trong hào giao thông vùng với U-kha-nốp và Tri-bi-xốp, cái hào này chật chội đối với ba người. Họ cảm thấy đất rung lên ở dưới chân, tiếng gào rú của động cơ máy bay làm rung chuyển không trung, những mảnh đất cứng rơi lả tả từ thành công sự. Cu-dơ-nét-xốp nhìn thấy rất gần cặp mắt khiếp đảm đen như chì trên khuôn mặt lưỡi cày của Tri-bi-xốp đang ngẩng lên trời với vẻ nặng nề choáng váng, anh trông thấy sát cạnh mình cái cảm nghiền lên, đôi mắt sáng hung dữ của U-kha-nốp đang đảo lia lịa đếm máy bay địch. Toàn thân anh co dúm lại thật chặt như trong một giấc mơ nặng nề khi người ta không thể nào nhúc nhắc rời khỏi chỗ trong khi có mối nguy cơ lớn lao, không tránh được đổ ập lên đầu. Chẳng hiểu sao anh sức nhớ tới chiếc cặp lồng đựng thứ nước thơm thơm lạnh buốt rằng do Tri-bi-xốp lấy ở hồ nước trên băng về và anh lại cảm thấy miệng khô cứng, khát đến cháy họng.

-Bốn mươi tám,-cuối cùng U-kha-nốp đã đếm được số máy bay địch, anh cảm thấy nhẹ nhõm và anh đưa đôi mắt trong sáng, chừng như không thông cảm nhìn Tri-bi-xốp, dùng vai khê hích vào bên vai đang co dúm của bác ta.-Sao run bần bật như cây sậy thế bố già? Chẳng có cái gì khủng khiếp hơn cái chết đâu. Run rẩy như thế cũng chẳng ăn thua gì...

-Có phải tôi không biết đâu...-Tri-bi-xốp cố run rẩy mỉm cười.-Ấy thế nhưng... tự nhiên nó cứ run lên.. Giá như tôi có thể... tôi không thể trấn tĩnh được, cổ họng nghẹn lại...-Và bác chìa cổ họng ra.



-Bác cứ nghĩ là sẽ không có chuyện gì cả. Còn nếu như có xảy ra chuyện gì, thì cũng chả làm sao hết. Ngay cả sự đau đớn,-U-kha-nốp nói và không nhìn lên trời nữa, anh dùng răng rút gang tay ra, lấy túi đựng thuốc.-Làm một liều, bác. Cho nó bình tĩnh lại. Tôi cũng hút cho bình tĩnh. Hút đi, trung úy. Sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.

-Tôi không thích.-Cu-dơ-nét-xốp gạt túi thuốc ra.-Giá có cặp lồng nước... Tôi muốn uống.

-Chúng nó bay tới đây! Ngay trên đầu chúng mình!...

Tiếng la hét đó và cặp mắt ngây dại, nhón nhác của Tri-bi-xốp khiến Cu-dơ-nét-xốp bất chợt ngừng đầu lên. Tựa hồ như ngay lúc ấy hơi lửa từ trên trời phả thẳng vào mặt anh. Một vật gì đó rất to, lóe sáng với hình thập tự đen trắng trông khá rõ-Chả lẽ đó là chiếc "Gioong-ke" đi đâu?-Như thể đứng lại trong giây lát, chiếc máy bay khựng lại trong không trung rồi tàn bạo xòe những cái móng đen ngòm, tiếng gào rú như sắt nện trên sắt, nó lao hầu như thẳng đứng xuống dưới, lao thẳng vào tròng mắt Cu-dơ-nét-xốp, khối kim loại nặng hàng tấn đang lao nhanh xuống làm anh lóe mắt, nhìn từ dưới lên, chiếc máy bay bị chìm trong những tia nắng đỏ rực của vàng dương còn chưa nhô lên khỏi chân trời. Từ khối thép sáng lóe đang gào rú đó phụt ra những vật đen dài dài nặng nề rơi xuống mặt đất, tiếng rít chói tai át cả tiếng gào rú của chiếc "Gioong-ke". Những quả bom rơi băng băng xuống mặt đất, vào các vị trí của khẩu đội, to dần lên rất rõ trước mắt mọi người, nặng nề đu đưa trong thinh không như những súc gỗ được bào nhẵn. Tiếp theo chiếc thứ nhất, chiếc "Gioong-ke" thứ hai tách ra khỏi vòng bay lao xuống phía bờ sông. Cu-dơ-nét-xốp thấy rung mình ớn lạnh ở chỗ da bụng căng thẳng, anh tụt xuống chiến hào. U-kha-nốp vẫn theo dõi bom rơi, chốc chốc lại cúi đầu xuống như thể tránh những viên đá ném ra vùng vãi.

-Nằm xuống!-Cu-dơ-nét-xốp không nghe thấy tiếng rít kéo dài trong giọng nói của mình, anh chỉ cảm thấy mình đã dùng hết lực các ngón tay tóm lấy tà áo choàng của U-kha-nốp kéo xuống.

U-kha-nốp ngã đè lên người anh, che khuất bầu trời và ngay lập tức một cơn bão lốc đen ngòm trùm lên chiến hào, giội hơi nóng từ phía trên xuống. Chiến hào ngã nghiêng, vụn vụn, rung lên tưởng chừng như nó cất vó dựng đứng và chẳng hiểu sao nằm bên cạnh anh lại không phải là U-kha-nốp-bom nổ hất anh ra khỏi người Cu-dơ-nét-xốp-mà là khuôn mặt tái xám như đất với cặp mắt sững sờ của Tri-bi-xốp, miệng bác vẫn đang thều thào: "Chỉ mong sao nó đừng rơi vào đây, đừng rơi vào đây, lạy Chúa..."-và tựa hồ như từng sợi râu dựng đứng lên trên đôi má râu ria tua tủa của bác. Bác nằm lẩn ra, hai cánh tay đè lên ngực Cu-dơ-nét-xốp, vai và lưng bác nép vào khoảng không gian chật hẹp không hề có giữa Cu-dơ-nét-xốp và vách hào đang đu đưa, bác rú lên cầu nguyện:

-Lũ con tôi!... Tôi còn có đàn con... Tôi không có quyền chết. Không!... Lũ con tôi!...

Cu-dơ-nét-xốp bị sặc vì mùi thuốc nổ giống như mùi hành tỏi, vì bị cánh tay Tri-bi-xốp đè nặng, anh muốn thoát ra, hóp không khí trong lành, thét lên: “Bác hãy im đi!”-nhưng hơi bom độc hại làm anh ho sặc sụa, cổ họng đau nhói. Anh chật vật gỡ tay Tri-bi-xốp ra, hất chúng khỏi ngực mình. Chiến hào ngập khói dày đặc, ngột ngạt, che lấp bầu trời. Bầu trời đen ngòm, đầy tiếng gào rú sôi sục, chỉ lơ mờ và thấp thoáng thấy thân hình những chiếc “Gioong-ke” nghiêng nghiêng, lóe sáng đang lao xuống: những chiếc móng đèn ngòm xiêu vẹo lăm lăm thò từ trên xuống qua làn khói, trong tiếng bom nổ ầm ầm, chiến hào vặn mình, cong lại, mảnh bom văng tứ tung gieo rắc cái chết, lớp lớp đất trộn với tuyết sụt lở ầm ầm.

“Sắp chấm dứt rồi,-Cu-dơ-nét-xốp tự nhủ, cảm thấy đất lao xạo trong hàm răng, anh nhắm mắt lại, tưởng chừng như làm thế thời gian sẽ trôi qua nhanh hơn.-Còn mấy phút nữa thôi... Nhưng các khẩu pháo... các khẩu pháo thế nào nhỉ? Chúng được đưa tới đây để đánh giặc... Mảnh bom sẽ làm vỡ kính ngắm mắt...”.

Anh hiểu rằng phải lập tức nhổm dậy, ngó xem các khẩu pháo thế nào, phải làm một việc gì đó ngay lúc này nhưng thân thể nặng trĩu của anh đã co dúm lại, bị ấn chặt vào lòng chiến hào, anh thấy đau ở ngực, ở tai, còn tiếng rú lồng lộn của máy bay, tiếng rít chát chúa của những mảnh bom trong bầu không khí nóng bỏng càng ngày càng đè mạnh anh xuống đáy chiến hào mong manh. Bị ám ảnh bởi ý nghĩ cần phải làm một việc gì đó, anh mở mắt ra và trông thấy gờ lũy công sự bị mảnh bom xén phẳng. Những hòn xam xám rơi trên vách hào, tung tóe xuống lòng chiến hào, lăn lông lốc trên chiếc lưng gù cong lên của bác Tri-bi-xốp đang nằm sấp mặt xuống.

Cu-dơ-nét-xốp biết rõ những hòn xam xám đó là cái gì nhưng không tài nào nhớ được tên gọi của chúng, nhớ được anh đã từng có lúc trông rõ thấy chúng ở đâu và ngay lúc ấy tiếng thét của U-kha-nốp vang lên qua những tiếng nổ ầm ầm: anh cũng nhìn vào lưng Tri-bi-xốp với vẻ chăm chú ngạc nhiên:

-Nhìn kìa trung úy, chúng nó ném bom làm cho chuột chạy loạn xạ! Hãy cứu lấy bác ấy! Nào!

Bàn tay hộ pháp của U-kha-nốp đeo chiếc bao tay xù xì chộp lấy những cục xam xám trên lưng Tri-bi-xốp bắt chợt nghe răng giận dữ đó, rồi ném chúng ra khỏi chiến hào, vào đám khói mù mịt.

-Bác Tri-bi-xốp, nhúc nhắc người đi, lũ chuột nó ăn thịt bây giờ! Bố già không cảm thấy gì à?

-Kính ngắm!-Cu-dơ-nét-xốp thét to, không để ý tới Tri-bi-xốp và trong nháy mắt anh nghĩ

rằng anh muốn và có thể ra lệnh cho U-kha-nốp-Anh có quyền làm như thế-Ra lệnh cho U-kha-nốp lên tháo kính ngắm, nghĩa là dùng quyền hành của trung đội trưởng bắt buộc anh ta phải nhảy ngay ra khỏi hầm dưới trần bom để chạy tới chỗ các khẩu pháo, còn bản thân mình thì ở lại trong chiến hào, nhưng anh không thể ra lệnh như thế được.

“Mình không có quyền,-anh nghĩ.-Làm như thế rồi mình sẽ chẳng bao giờ tha thứ được cho mình”.

Lúc này họ bình đẳng như nhau và mọi việc được đo bằng một cái duy nhất, lớn lao, dứt khoát, ngẫu nhiên và đơn giản: bằng một số nét gần hay xa, bằng sự tình huống hay không của lũ giặc lái đang từ vòng bay gieo chết chóc lao xuống cả cái thế giới không được che đỡ, hoang vắng đến kỳ quái, không ánh mặt trời, không có con người, không có lòng tốt, không có lòng thương hại, cái thế giới đã bị thu hẹp hết mức trong khuôn khổ của một chiến hào đang bị bom đạn xô đẩy giữa ranh giới của cái sống và cái chết.

“Mình không có quyền làm như thế. Mình không có quyền! Đó là sự bất lực đáng khinh bỉ... Cần phải tháo kính ngắm ra! Mình sợ chết ư? Tại sao mình lại sợ chết? Một mảnh bom văng vào đầu chẳng?... Không, mình sẽ vọt ra khỏi chiến hào ngay lúc này. Đrô-dơ-đốp-xki đâu?... U-kha-nốp biết rằng mình sắp ra lệnh... Để làm gì nhỉ? Kệ xác những chiếc kính ngắm đó! Mình không có đủ sức vọt ra khỏi chiến hào... Mình sẵn sàng ra lệnh, còn bản thân mình thì ngồi lì tại đây. Nếu mình vọt ra khỏi chiến hào, sẽ chẳng có cái gì che đỡ cho mình nữa. Và một mảnh bom nóng bỏng găm vào thái dương thì sao?... Thế là cái gì, điên à?”.

Tiếng sắt thép nổ chát chúa ở trên đầu làm cho chiến hào nghiêng vẹo đi, phả một làn khói đen ngòm xoáy tít vào mặt Cu-dơ-nét-xốp khiến anh lại ho sặc sụa, khói bom độc hại làm cho anh ngột ngạt.

Khi khói tan, U-kha-nốp lấy tay áo chùi đất khỏi môi, lắc lắc đầu. Những mảnh tuyết bắn rơi lả tả từ mũ lông xuống. Anh lấy làm lạ, đưa mắt nhìn Cu-dơ-nét-xốp đang ho xù xụ và nhe chiếc răng thép sáng loáng, anh gào lên như thể cả hai người đều điên:

-Trung úy!... Thở vào khăn tay ấy, sẽ thấy dễ chịu hơn.

“Đúng rồi, mình bị sặc hơi thuốc nổ. Mình quên và đã hóp phải nó vào mồm. Có mùi tỏi cháy khét và mùi sắt. Lần đầu tiên mình được ngửi thấy mùi này vào năm bốn mươi mốt. Và mình đã nhớ suốt đời... Câu ấy nói cái gì nhỉ? Còn có thể có những chiếc khăn mùi soa nào nhỉ? Chỉ thấy ngực mình bị thắt lại, ho đến đau cả họng. Giá có tí nước, giá được hóp một ngụm nước lạnh...”.

-A-a! Vớ vẩn thật!-Cu-dơ-nét-xốp nén cơn ho, thét lên.-U-kha-nốp!... Cậu hãy nghe đây... Phải tháo kính ngắm ra! Kéo không chúng đi đời nha ma mất! Chả biết đến bao giờ mới kết thúc?

-Tôi cũng nghĩ thế, trung úy ạ! Không có kính ngắm bọn mình sẽ trắng tay!...

U-kha-nốp ngồi trong lòng chiến hào, choãi chân ra, lấy bao tay đập đập lên mũ lông, đẩy mũ ngập sâu hơn xuống trán, anh tì tay vào lòng chiến hào định nhồm dậy, nhưng ngay lúc ấy Cu-dơ-nét-xốp ngăn anh lại:

-Dừng lại! Khoan đã! Hể chúng dứt một đợt ném bom, chúng ta sẽ vọt ra, chạy tới chỗ khẩu pháo. Cậu chạy đến khẩu thứ nhất, mình đến khẩu thứ hai! Chúng mình sẽ tháo kính ngắm ra!... Cậu tháo ở khẩu thứ nhất, mình ở khẩu thứ hai! Rõ chưa, U-kha-nốp? Theo lệnh tôi, rõ chưa?- Và cố nén cơn ho, anh cũng choãi chân ra để dễ nhồm dậy hơn.

-Phải ra ngay, trung úy.-Cặp mắt sáng của U-kha-nốp từ dưới chiếc mũ đội sùm sụp trên trán nheo lại, nhìn lên trời.-Ra ngay...

Dựa theo tiếng những chiếc máy bay đã góc lên, cả hai người đều đồng thời cảm thấy rằng đã dứt một đợt bom. Khói nóng cuộn như cơn lốc từ sau bờ công sự. Sau khi lần lượt lao xuống cất bom, những chiếc “Gioong-ke” góc lên phía trên bờ sông, lại xếp thành hình vòng tròn, như chiếc đu quay liên tục ở trên trời, cao hơn những đám khói đen đang cuộn cuộn bốc trên thảo nguyên. Ngôi làng ở cả hai phía bờ sông rừng rực như một đám cháy lớn, ngọn lửa loang ra khắp các đường ngõ, quay tròn, những mái nhà sụp xuống khiến tro và tàn than tung tóe lên những đám mây nóng bỏng, cửa kính vỡ nổ như súng bắn, mấy cái ô tô chưa kịp đưa xuống hầm trú ẩn, trúng mảnh bom bốc cháy ở ven làng. Xăng dầu bốc cháy và chảy lênh láng trên bờ dốc về phía sông. Làn khói dày đặc phủ trên trận địa của các khẩu đội, trên bờ sông, trên các hào giao thông của bộ binh như một bức màn tang.

Đứng trong hào, Cu-dơ-nét-xốp nhìn rõ tất cả, khi nghe tiếng động cơ đều đều của toán máy bay dịch lại đang nhao từ đám khói xuống để ném bom, anh liền ra lệnh:

-Uk!-Kịp đấy! Ta đi đi!... Cậu đến chỗ khẩu pháo thứ nhất. Mình đến khẩu thứ hai...

Cảm thấy thân mình nhẹ bỗng, anh vượt ra khỏi hào, nhảy qua bờ lũy công sự nơi đặt khẩu pháo thứ nhất, chạy băng băng trên đám tuyết đen ngòm vì hơi bom, trên khoảnh đất đầy những hố bom, lao tới khẩu pháo thứ hai, từ phía đó vọng tới tiếng thét của một người nào đó:

-Trung úy!... Lại đây với chúng tôi!

Toàn bộ hỏa điểm, các hốc trong thành công sự, các chiến hào đều bị khói dày đặc phủ kín, khắp nơi những hòn đất nóng bỏng bị hơi bom hất vung vãi, khắp nơi là tuyết đen sẫm và đất: trên tấm vải bạt phủ khẩu pháo, trên cò súng, trên những hòm đạn. Nhưng kính ngắm vẫn còn nguyên vẹn và Cu-dơ-nét-xốp vừa sắc súa vì ho vừa đưa những ngón tay như phát sốt ra tháo kính, anh nhìn xuống các hào và thấy một mái đầu từ đó nhô lên như một cái bóng tròn trong khói rồi lại thụt xuống ngay.

-Ai đấy? Tru-ba-ri-cốp đấy à? Các anh còn sống cả chứ?

-Đồng chí trung úy, lại đây với chúng tôi!... Vọt lại chỗ chúng tôi đi!

Từ chiếc hào ở bên trái, đằng sau hốc đất đựng đạn, nhô ra một mái đầu đội chiếc mũ lông bám đầy đất, lệch hẳn về một bên tai. Mái đầu lắc lư trên cái cổ ngẩng như trên một thân cây, đôi mắt trố ra, ánh lên vẻ kích động, chào đón đó là người chỉ huy khẩu pháo thứ hai, hạ sĩ Tru-ba-ri-cốp.

-Đồng chí trung úy, lại với chúng tôi đi! Có một cậu trinh sát ở chỗ chúng tôi!...

-Cái gì cơ?-Cu-dơ-nét-xốp hét to.-Tại sao các anh không tháo kính ngắm ra? Các anh tưởng có thể bắn không cần kính ngắm à?

-Đồng chí trung úy, cậu trinh sát bị thương. Cậu ấy đang nằm trong hào đây này! Cậu ấy từ đằng kia tới... Cậu ấy bị thương...

-Cậu trinh sát nào? Anh làm sao, bị chấn thương hở Tru-ba-ri-cốp?

-Không... Chỉ phải cái tai tôi bị ù như thế bị điếc ấy... Cơ mà cũng chả sao... Cậu trinh sát đã chạy đến chỗ chúng tôi!

-À! Trinh sát hả? Của sư đoàn chứ gì? Cậu ấy đâu?

Cu-dơ-nét-xốp nhìn lên trời-chiếc đu quay khổng lồ của đàn “Gioong-ke” lại siết thành những vòng tròn trên thảo nguyên. Anh nhảy qua cái hốc đất xuống hào, giúi kính ngắm vào ngực Tru-ba-ri-cốp. Anh này đưa hai tay đỡ lấy nó cặp lông mi đen nhánh như mực tàu nhấp nháy vì đà nhảy vọt đột ngột của Cu-dơ-nét-xốp, đoạn anh ta nhét kính ngắm vào bụng.

-Anh quên không nghĩ tới kính ngắm à, Tru-ba-ri-cốp? Cậu trinh sát đâu?

Trong chiến hào dài mấy người cố nép sát vào vách hào, chen chúc ngồi. Trắc thủ Ep-xtích-nê-ép, đám tóc bạc trắng ở thái dương và hai người mặc áo choàng bê bết đất sét đang vội vã hút lấy hút để những điều thuốc lá to gộc. Các chiến sĩ coi ngựa Ru-bin và Xec-gu-nen-cốp không kịp ra chỗ để ngựa cũng trú ở đây. Cả hai người lăm lì cau có, căng thẳng nhìn về cùng một hướng. Họ nhìn về phía cuối hào nơi một thanh niên mặt nhợt nhạt trắng bệch nửa nằm nửa ngồi, anh mặc áo ngực trắng, không đội mũ lông, mái tóc quăn như người xứ-gan rối bù lên, dính đầy đất và tuyết, đôi mắt co tròn lại trong cơn đau, gò má hẹp nhẵn nhúm như những cái bướu. Cánh tay trái của chiếc áo ngực trắng và áo khoác của anh đầm máu, người ta đã dùng dao cắt bỏ cánh tay áo đó sát tận vai, con dao cắm xuống đất gần chân anh. Miệng méo xệch, chàng thanh niên đưa những ngón tay xám ngắt, lấm máu vụng về quần cuộn băng cá nhân vào chỗ gần vai rồi nghiêng rằng nói:

-Ôi, quân độc ác, quân độc ác!... Cho tôi gặp sư đoàn trưởng!... Cho tôi gặp đại tá...

-Hãy giúp đỡ cậu ấy, mau lên!-Cu-dơ-nét-xốp quát bảo Tru-ba-ri-cốp, anh này vẫn cứ lắc lắc mái đầu trên chiếc cổ ngẳng như thể anh ta định hất nước ở trong tai ra vậy.-Sao anh lại đứng đờ ra thế? Hãy băng bó lại cho cậu ấy đi!

-Cậu ấy không chịu,-chiến sĩ coi ngựa Ru-bin rầu rĩ lên tiếng, giúi điều thuốc vào bãi nước bọt trong lòng bàn tay sần sùi rồi cắt đầu mẩu thuốc lá vào điềm mũ lông.-Lính trinh sát đấy, chẳng cần ai giúp đâu! Kiêu ra phết! Đừng có mà đụng vào! Tay ấy la hét mọi người cứ như bị loạn thần kinh ấy... Trinh sa-át đấy!...

Xec-gu-nen-cốp bỗng cất tiếng nói rề rề, cặp mắt xanh thơ ngây của anh nhìn Cu-dơ-nét-xốp với vẻ ngạc nhiên và như muốn phân trần:

-Quanh đây dùn dùn nao động, lửa bùng khắ thảo nguyên... đất trời mờ mịt cả, đồng chí trung úy ạ. Còn cậu ta ấy mà, cậu ấy... đi như một người điên, người lắc lư, kêu thét gì đó... rồi ngã vật xuống... mình đầm máu. Cậu ấy muốn gặp sư đoàn trưởng. Người của đội trinh sát đấy...

-Bọn mình là đồ ngốc hay sao mà đi tin vào lời nói. “Ở đội trinh sát đấy” thì làm quái gì!-Ru-bin nói, nhại lại Xec-gu-nen-cốp, ngoảnh khuôn mặt vuông chữ điền r ám nắng của mình về phía anh trinh sát, anh này hình như không nghe được lời nào trong cuộc trò chuyện, vẫn cố gắng quấn cuộn băng bị tuột ra ở gần vai.-Phải kiểm tra giấy tờ của hắn thật nghiêm ngặt!... Chứ sao? Hắn có thể là người trong đội trinh sát của địch...

-Chuyện ngớ ngẩn! Cậu làm nhầm cái gì thế hở Ru-bin?-Cu-dơ-nét-xốp cắt lời anh và lách mình qua nhưng người lính tới chỗ anh trinh sát, nói to:-Để tôi băng giúp cho!... Anh từ đâu tới? Anh trở về một mình à? Anh trinh sát định dùng răng siết chặt mảnh băng, giận dữ dứt băng khỏi chỗ gần vai, cặp mắt đen nhọn hoắt diên khùng xoáy vào khoảng không trên miệng hào, sùi bọt mép và mãi đến lúc này khi đã tới gần anh, Cu-dơ-nét-xốp mới nhận thấy những tia máu rỉ rả đã khô lại ở gần mang tai anh ta. Có lẽ anh ta bị chấn thương.

-Đừng đụng vào tôi! Xê ra, trung úy!-Anh trinh sát rên lên, hét to và nhe răng nói vội vã như bị sặc:-Đưa tôi tới gặp sư đoàn trưởng, anh hiểu không? Cho tôi gặp đại tá... Sao cứ nhìn tôi chằm chằm như nhìn đàn bà thế? Tôi thuộc đội trinh sát của sư đoàn, anh hiểu không? Hãy gọi điện... cho đại tá, trung úy! Sao các anh cứ nhìn tôi trừng trừng thế hở lũ khốn kiếp? Tôi mà ngất một cái là mọi tin tức đi tong! Tôi mà ngất!... Trung úy có hiểu không?-Và những giọt nước mắt đau đớn lăn ra từ cặp mắt hung dữ của anh.

Như người lên cơn thần kinh, anh ngả đầu ra đằng sau, dùng cánh tay lành rút đứt cúc áo ở gần cổ áo va rơi, áo bông ở trong áo ngực trang, những ngón tay bê bết máu túm lấy xương quai xanh nhô ra sau cái áo may ô lính thủy đã sờn.

-Nhanh lên, nhanh lên! Chừng nào tôi còn tỉnh, hiểu không?... Hãy gọi điện cho đại tá, tôi là Ghê-oóc-ghi-ép. Hãy gọi điện nói là tôi cần nói chuyện với đồng chí ấy!

-Có lẽ phải đưa cậu ấy đi, đồng chí trung úy,-trắc thủ đứng tuổi Ep-xtích-nê-ép nói xen vào một cách hợp lý.

Cu-dơ-nét-xốp vẫn nhìn những ngón tay anh trinh sát đang túm chặt lấy xương quai xanh, giờ đây anh hiểu rõ rằng anh chàng lính thủy này là một chiến sĩ của đội trinh sát mà lúc rạng đông mọi người đã chờ đợi nhưng không thấy tăm hơi đâu.

-Có lẽ anh ấy bị thương ở đầu, mất máu nhiều,-hạ sĩ Tru-ba-ri-cốp nói.-Làm thế nào nhỉ?... đưa anh ta về trung đoàn chứ, đồng chí trung úy? Có lẽ anh ta sẽ chết ở dọc đường...

-Chớ có gánh lấy hấn! Làm sao mà biết hấn ở đội trinh sát mới được chứ!...-Ru-bin xen vào bằng giọng thuốc lá, hấn học sau khi ục nhau một trận rồi hăng... Lính thủy cơ đấy! Có lẽ lúc ở trên tàu chiến hấn ngốn toàn sô cô la với bánh mì trắng, còn bọn mình độc nốc canh bắp cải.. Lính trinh sát cơ đấy!...

-Ru-bin, hay là anh công anh ấy đi!-Cu-dơ-nét-xốp cắt ngang, nhìn sát vào khuôn mặt bè bè đỏ ửng của Ru-bin-Ai chỉ huy ở đây? Anh à, Ru-bin?

-Phải có đầu óc chứ, đồng chí trung úy...

-Có đầu óc như của anh chắc? Hay đầu óc của ai?-Cu-dơ-nét-xốp quát to và quay người về phía Tru-ba-ri-cốp:-Có liên lạc với Đrô-dơ-đốp-xki không? Điện thoại vẫn hoạt động chứ?

Tru-ba-ri-cốp chỉ hất đầu về phía vách hào ở đằng sau ra ý nói: có lẽ liên lạc ở phía đó.

-Băng bó cho anh ta, Tru-ba-ri-cốp dừng để anh ta giặt băng đi! Tôi sẽ liên lạc với đài quan sát ngay bây giờ!...

-Khoan đã, đồng chí trung úy! Máy bay địch đang lao tới chỗ chúng ta! Đấy, chúng lại...-Xec-gu-nen-cốp hét to lên báo cho anh biết và bịt tai lại.

Khi đã nhảy lên vị trí đặt pháo Cu-dơ-nét-xốp ngược mắt nhìn lên trời. Chiếc đu quay khổng lồ của những chiếc "Gioong-ke" quay tròn trên phía bờ sông rồi chiếc đi đầu tách ra khỏi vòng lượn, phơi thân hình sáng lóe dưới vầng mặt trời bị che lấp, đâm bổ xuống các hào giao thông của bộ binh ở phía xa.

Khi Cu-dơ-nét-xốp nhảy xuống một chiếc hào nhỏ hẹp, nông choèn, bất tiện của bộ phận thông tin, anh lính giữ điện thoại Xvi-a-tốp đang ngồi, cúi đầu xuống máy, một tay giữ lấy ống nghe được buộc vào đầu anh ta bằng một chiếc dải nhỏ. Nép chặt mình trong chiếc hào nhỏ chật chội, Cu-dơ-nét-xốp buộc phải ép đầu gối mình sát vào đầu gối Xvi-a-tốp và bất chợt sự đụng chạm ngẫu nhiên đó khiến anh hoảng hốt: anh không hiểu được ngay là đầu gối mình hay đầu gối anh chiến sĩ thông tin đang run lên bần bật và anh cố hết sức nhích người về phía vách hào.

-Có liên lạc được với đài quan sát không? Đường dây không bị đứt chứ? Đưa ống nghe đây



Xvi-a-tốp.

-Liên lạc được, đồng chí trung úy ạ. Chỉ có điều chẳng thấy ai...

Xvi-a-tốp ép chặt hai đầu gối vào nhau để khỏi run, ngẩng khuôn mặt choắt què mùa, trắng trắng, bị giá lạnh làm cho nhần nheo lại, kéo căng dải vải buộc ống nghe, tuy vậy anh ta vẫn không tháo dải vải ra, chỉ chìa ngón tay ra, chúi khuôn mặt choắt vào máy.

-Xe tăng!... Có ai đó trong tiểu đoàn thét to nhưng tiếng thét bị chìm lút trong tiếng gào rú ầm ầm của máy bay.

Đồng thời với tiếng thét đó, trận động đất do bom nổ rền lan theo bờ sông tới chỗ tiểu đoàn, tất cả rung lên, dừng đứng. Chiếc hào hẹp chao đảo hất tung Cu-dơ-nét-xốp khỏi mặt đất. Anh trông thấy thân hình với dấu thập ngoặc của những chiếc "Gioong-ke" lao dọc con sông giữa tiếng nổ ầm ầm ở phía dưới, lửa đạn súng máy của chúng lóe lên chói mắt. Máy bay địch xúm xúm lại bám chặt lấy bờ sông, bay dọc các hào giao thông của bộ binh xông thẳng đến các trận địa các khẩu đội. Một lát sau anh thấy đôi môi của Xvi-a-tốp thì trào gị đó trước mặt anh, đầu gối hấn run rẩy, mảnh vải quần chân hấn tung ra một đầu lông thống bỏ như con rắn trong lòng chiến hào.

-Xe tăng! Xe tăng! Đôi môi đỏ chót của anh chiến sĩ thông tin thì trào.-Anh có nghe thấy không? Đã có lệnh.

Cu-dơ-nét-xốp muốn quát lên: "Anh hãy quần lại giẻ quần chân ngay!"-Và anh quay người lại để khỏi nhìn thấy cặp đầu gối run rẩy của hấn, nỗi sợ hãi không cưỡng lại được của hấn, như một cơn gió, nỗi khiếp sợ này nhói vào người anh như một căn bệnh khi nghe tiếng "xe tăng" vang lên ở đâu đó, anh cố chống lại, không để mình bị cuốn vào nỗi sợ hãi đó và nghĩ: "Chả có lẽ nào! Có người nhầm lẫn tưởng tượng ra... Xe tăng đâu nào? Ai la lên báo tin đó nhỉ? Mình sẽ ra khỏi hào ngay bây giờ... Mình muốn tự mình xác định cho rõ! Xe tăng đâu nào?".

Nhưng anh không thể bò ra khỏi hào được: máy bay địch lần lượt bay nghiêng và thấp, ánh lửa mù mịt che khuất khoảng trời trên đầu họ, chúng lượn ngoằn ngoèo, loanh quanh, xả súng máy cỡ lớn xuống.

-Xvi-a-tốp!-Cu-dơ-nét-xốp quát to giữa những loạt đạn súng máy dưng dưng của địch và lay vai anh chiến sĩ thông tin đang gục gấu mặt trong đầu gối.-Bắt liên lạc với đài quan sát, với Đrô-dơ-đốp-xki! Ở đằng ấy ra sao? Nhanh lên!

Xvi-a-tốp ngẩng khuôn mặt choắt sững sờ, cặp mắt đảo lia lại, loay hoay vận hành chiếc máy điện thoại đã chiến, thối vãi ống nghe, gào lên: “Đài quan sát, đài quan sát đâu? Ồ, sao không thấy trả lời?... Nhưng tiếng gào rú nóng bỏng của một chiếc máy bay đang bổ nhào đã ép sát cả hai người xuống mặt đất, thân hình đồ sộ, tối thâm của nó bay ở ngay phía trên cái hào nhỏ. Nó nã một tràng súng máy trên đầu họ, đất đá rơi rào rào vào vách hầm, vào máy điện thoại. Đồng thời một ý nghĩ hầu như đặc thẳng lóe lên trong đầu Cu-dơ-nét-xốp vốn đang chờ đợi đạn địch xối vào lưng, vào đầu: “Trượt rồi, trượt rồi!”.

Bàn tay Xvi-a-tốp lật bật giữ những mảnh đất vụn khỏi máy, môi anh hé mở, liên tục thở phò phò vào ống nghe: “Đài quan sát... đài quan sát... Các đồng chí không làm sao chứ?” Và bỗng nhiên cặp mắt anh lác xệch và dại đi.

-Xe tă-ăng!-Có tiếng kêu hoảng hốt ở phía trên thành công sự.

Đôi môi Xvi-a-tốp thều thào mấy tiếng nhát gừng:

-Đồng chí trung úy... đã tới bên máy. Liên lạc được rồi... Đrô-dơ-đốp-xki đang nghe. Mệnh lệnh: xe tăng, xe tăng địch đang tiến. Chuẩn bị chiến đấu!... Đồng chí, đồng chí!... Đại đội trưởng gọi!-Anh đưa tay giữ chiếc mũ lông nhàu nát, làm đứt sợi dây buộc ống nghe vào mái đầu trẻ thơ trong trắng của mình anh chìa cái ống nghe cùng với đoạn dây rợ lằng nhằng đó cho Cu-dơ-nét-xốp...

-Tôi nghe. Trung úy Cu-dơ-nét-xốp đang ở bên máy!

Qua ống nghe thấy rõ hơi thở hỗn hển của Đrô-dơ-đốp-xki như sau một cuộc chạy đường dài, hơi thở đó như thể bật ra khỏi màng rung, nóng hổi xuyên vào lỗ tai:

-Cu-dơ-nét-xốp!... Xe tăng địch đang tiến thẳng tới đây! Các khẩu pháo sẵn sàng chiến đấu! Có tổn thất không? Cu-dơ-nét-xốp!... Người và pháo thế nào?

-Cho tới lúc này tôi vẫn chưa thể nói chính xác được.

-Hiện nay anh ngồi ở đâu?... Anh có biết tình hình ở chỗ Đa-vla-chi-an không?

-Tôi đang ngồi ở chỗ cần phải ngồi, đồng chí tiểu đoàn,-ở gần các khẩu pháo,-Cu-dơ-nét-xốp đáp, làm đứt quãng hơi thở hỗn hển đang réo trong màng rung.-Cho tới bây giờ chưa liên lạc được với Đa-vla-chi-an. Những chiếc “Gioong-ke” đang bay trên đầu.

-Bom địch rơi thẳng vào vị trí của Đa-vla-chi-an, phá hủy một khẩu pháo,-giọng của Đrô-dơ-đốp-xki rít lên.-Hai người chết. Năm người bị thương. Toàn bộ anh em pháo thủ ở khẩu thứ tư.

“Thế là bắt đầu rồi! Bắt đầu nhanh quá.-Đầu Cu-dơ-nét-xốp ong ong lên nóng ran.-Nghĩa là đơn vị của đơn vị đã bị tổn thất, mất bảy người. Và một khẩu pháo. Bắt đầu rồi!”.

-Những ai chết?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi, tuy anh chỉ biết mặt và họ tên anh em thuộc khẩu pháo thứ tư chứ không am hiểu cuộc sống của từng người trong bọn họ.

-Biết hay không cũng thế thôi!-giọng Đrô-dơ-đốp-xki ngạt đi trong ống nói.-Chuẩn bị chiến đấu, Cu-dơ-nét-xốp! Xe tăng địch đang tiến!

-Rõ,-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Tôi muốn báo cáo anh một việc. Có một cậu trinh sát bị thương lần về được chỗ chúng tôi.

-Cậu trinh sát nào nữa thế?

-Cái cậu ở trong đội trinh sát mà người ta đã chờ đợi ấy. Cậu ta yêu cầu chuyển cậu ta tới ban tham mưu sư đoàn.

-Chuyển ngay lập tức!-Đrô-dơ-đốp-xki hét lên.-Đến chỗ đài quan sát của tôi!

Cu-dơ-nét-xốp ném ống nghe vào tay Xvi-a-tốp, vọt đứng dậy trong cái hào nhỏ, nhìn về bên tay phải nơi đặt các khẩu pháo của Đa-vla-chi-an. Một ô tô chở đầy đạn bốc cháy ở đó, khói chum kín bờ sông, che lấp các vị trí, tỏa ra sông, quện vào ngọn lửa đám cháy các ngôi nhà ở ven làng. Đạn để trong xe nổ bùng bực, vọt lên trời thành hình vòng cung như những pháo hoa.

Chiếc đu quay gồm các máy bay địch đã chuyển chỗ, giờ đây đang quay tít ở phía sau, bên

kia sông, những chiếc “Gioong-ke” đảo lên đảo xuống trên những con đường qua thảo nguyên ở đằng sau các điểm cao, sau khi bỏ bom, một bộ phận máy bay địch với tiếng gào mệt mỗi bay về phương trời phía Nam ánh nhe đồng thau, phía trên ngôi làng đang bốc cháy.

Và mặc dầu những chiếc “Gioong-ke” vẫn còn bỏ bom ở phía sau, và ở đó vẫn còn có người chết, Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy dễ chịu trong chốc lát, tựa hồ như anh đã thoát ra khỏi cái trạng thái u uất, bất lực và bị lảng nhục trái tự nhiên mà trong chiến tranh người ta gọi là sự đợi chờ cái chết.

Nhưng ngay giây phút đó anh trông thấy những trái hỏa tiễn màu đỏ và xanh lam vụt lên trên thảo nguyên ở phía trước và rơi xuống như những chiếc cầu vồng vào các đám cháy ở gần đó.

Toàn bộ cái chớp rộng và mặt dốc thoải của bình nguyên trên khe ở phía trái ngôi làng bị phủ kín trong màn khói xanh lam, hòa lẫn vào nhau, động đậy, thay đổi đường nét rõ rệt vì sự chuyển động dày đặc và chậm rãi của những khối màu xám và vàng vàng gì đó ở phía ấy, chừng như những khối này hoàn toàn không nguy hiểm, chúng hòa thành một cái bóng khổng lồ trên tuyết, được ánh sáng ban mai của cái vàng mặt trời đã vươn khỏi chân trời trên thảo nguyên chiếu rọi mờ mờ qua sương mù.

Cu-dơ-nét-xốp hiểu rằng đó là xe tăng địch, tuy nhiên anh còn chưa cảm thấy thật sắc bén mỗi nguy cơ mới đó sau khi vừa trải qua đợt oanh kích của những chiếc “Gioong-ke” và còn chưa tin rằng có nguy cơ đó.

Cảm giác sắc nhọn về nguy cơ đó đến ngay trong giây phút sau: tiếng gào rú trầm trầm run rẩy, tiếng rung của rất nhiều động cơ đột nhiên vang lên, xuyên qua màn sương phủ trên những dải đất thấp và đã thấy rõ hơn đường nét của những khối hình vuông đó, của cái bóng đen lớn, sít chặt, hình tam giác kéo dài mà đỉnh xuyên vào làng, vào đỉnh của bình nguyên.

Cu-dơ-nét-xốp trông thấy những chiếc xe tăng đi đầu nặng nề lắc lư, những đám tuyết tả tơi vun vút bốc lên mù mịt, quay tròn quanh xích sắt của những chiếc đi ở bên cạnh đang phụt những tia lửa ra khỏi các ống xả.

-Về vị trí!-Cu-dơ-nét-xốp hét to ra lệnh bằng cái giọng hết sức vang mà anh thấy dường như đáng sợ, xa lạ, đánh thép đối với chính mình và với những người khác.-Chuẩn bị chiến đấu!...

Ở khắp mọi chỗ, những mái đầu nhô lên khỏi chiến hào, dựng dậy trên thành công sự. Rút chiếc kính ngắm ở bụng ra, hạ sĩ Tru-ba-ri-cốp là người đầu tiên leo lên vị trí đặt pháo. Anh

vươn cái cổ dài, đôi mắt trố ra, sợ sệt nhìn bầu trời bên kia sông nơi những chiếc “Gioong-ke” còn lại vẫn nã súng máy xuống những con đường ở phía sau trên thảo nguyên.

-Chuẩn bị chiến đấu!...

Tựa như được mệnh lệnh đó thúc đẩy, các chiến sĩ bắt đầu lao tới các khẩu pháo. Lúc này không ai có thể đánh giá đúng tình hình một cách thực tế, họ chỉ đưa tay máy móc lột vải bạt che pháo, mở các hốc để hòm đạn, gạt những mảnh đất do trận ném bom làm vung vãi, kéo các hòm đạn lại gần càng pháo đã giương ra.

Hạ sĩ Tru-ba-ri-cốp tháo găng tay, các ngón tay nhanh nhẹn của anh lấp kính ngấm vào ổ, đưa mắt giục giã các pháo thủ đang loay hoay với những quả đạn. Trắc thủ Ep-xtích-nê-ép đã bắt đầu lau chùi cẩn thận và kiên nhẫn chỗ men đen ở kính ngắm, như thể giờ đây đó là việc cần thiết.

-Có chuẩn bị đạn phá không, đồng chí trung úy?-Có người từ trong hốc để đạn thét hỏi bằng giọng đứt quãng.-Có cần không? Hả? Đạn phá ấy mà?...

-Nhanh lên, nhanh lên!-Cu-dơ-nét-xốp giục giã, không để ý là anh đang đập găng tay nọ vào tay kia đến đau cả lòng bàn tay.-Để đạn phá lại đó! Chỉ đem đạn chống tăng ra thôi! Chỉ lấy đạn chống tăng thôi!

Lúc ấy anh nhìn thấy hai mái đầu từ chiến hào nhô lên, trông như một trở ngại đáng chán ngán. Đó là các chiến sĩ coi ngựa Xec-gu-nen-cốp và Ru-bin đang vươn thẳng mình trong hào, đứng nhìn cáo pháo thủ chứ không leo ra ngoài. Xec-gu-nen-cốp do dự, thở hỗn hển để nén xúc động. Ru-bin ngược nhìn lên, cặp mắt nhỏ nặng trĩu trên khuôn mặt to bè màu hung.

-Gì thế?-Cu-dơ-nét-xốp vội bước về phía hào.-Cậu trình sát thế nào rồi?

-Chúng tôi đã băng bó lại cho cậu ta.. có lẽ cậu ấy mất máu nhiều.-Cậu ấy đang hấp hối. Nằm lặng đi...

-Cậu ấy có hấp hối đâu! Tại sao cậu ấy lại hấp hối?-Ru-bin gầm lên với vẻ dửng dưng của con người chán ngán chuyện này.-Cậu ấy vẫn mê sảng, nói rằng hãy còn bảy người nữa ở lại đằng ấy, phía trước mặt bọn Đức. Những người yên hùng đấy!... Thế mà cũng gọi là đi trình sát. Thật nực cười.

Anh trinh sát vẫn nửa nằm nửa ngồi trong hào như trước, đầu gục xuống, mắt nhắm nghiền, tất cả chiếc áo ngực trang dính đầy những vết máu sẫm màu, chỗ bả vai anh đã được băng bó lại.

-À này, hai anh nâng cậu trinh sát lên và đưa tới đài quan sát, chỗ Đrô-dơ-đốp-xki!-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh.-Ngay lập tức!

-Thế còn ngựa thế nào, đồng chí trung úy?-Xec-gu-nen-cốp kêu lên.-Chúng tôi phải đến với lũ ngựa... Khéo chúng bị bom cũng nên. Chúng đứng một mình ở đó...

-Nghĩa là xe tăng địch đang tiến à?-Ru-bin cau có hỏi.-Bây giờ người ta đem đến cho một con sáo! Thế mà cũng gọi là đội trinh sát!-Và anh đưa đôi vai vuông vức thô lỗ hích Xec-gu-nen-cốp.-Ngựa nghèo gì! Im đi cho được việc. Cứ lải nhải mãi! Rồi người ta sẽ hỏi anh về ngựa ở thế giới bên kia, ở trên thiên đường, trước mặt Chúa!...

Cu-dơ-nét-xốp chưa kịp trả lời Ru-bin những điều anh nghĩ về số phận các chiến sĩ trinh sát, về sự hèn học của Ru-bin thì bất chợt thấy khuôn mặt của Tru-ba-ri-cốp hướng về anh, như có ý hy vọng tìm tòi gì đó. Rồi anh trông thấy các pháo thủ áp mình vào càng pháo, cò pháo, những quả đạn xếp chặt cứng vào đầu gối họ, những tấm lưng lom khom dưới lá chắn và trác thủ đứng tuổi Ep-xtích-nê-ép đang hà hơi sưởi ấm các ngón tay đặt trên máy. Quang cảnh đó vừa có cái gì yếu đuối tội nghiệp trước khi bắn phát súng đầu tiên và đồng thời cũng thể hiện sự sẵn sàng hết mức chấp hành mệnh lệnh đầu tiên như sẵn sàng đón nhận số phận đang chuyển dịch từ từ về phía họ cùng với tiếng rú của xe tăng đang lăn trên thảo nguyên.

-Đồng chí trung úy! Tại sao chúng không bắn?... Tại sao chúng im lặng? Chúng đang tiến đến chỗ chúng ta!...

Tiếng động cơ ngày càng rõ to, vẻ mặt thăm dò của Tru-ba-ri-cốp cùng giọng nói của anh ta, tư thế trầm uất của anh em binh sĩ và mệnh lệnh phát hỏa sẵn sàng bật ra từ cổ họng khô cháy của anh-chỉ mong sao không phải chờ đợi lâu!-cơn ớn lạnh ở sống lưng, cơn khát nước lại haàn hạ anh-tất cả những cái đó tựa hồ siết chặt lấy ngực Cu-dơ-nét-xốp và anh ráng sức thét bảo Tru-ba-ri-cốp:

-Chớ có hấp tấp!... Chỉ bắt đầu nổ súng khi đã ngắm bắn cố định! Thước ngắm cố định, anh có nghe rõ không?... Phải chờ đợi! Anh có nghe rõ không? Chờ đợi!...

Vừa lúc ấy toàn bộ khoảng không gian ở phía bên trái ngôi làng đang rực cháy đã mù mịt khói dày đặc, đen sẫm lại vì mũi nhọn của khối xe tăng khổng lồ hình tam giác thọc tới. Những khối vuông màu xám vàng vàng thấp thoáng ẩn hiện trong sương mù, tháp pháo xe tăng lắc lư trên làn khói. Xích xe tăng cuốn tuyết bay mù mịt như bão trên thảo nguyên, tốc độ xe đi như cơn lốc, những tia lửa bay tới tấp. Tiếng sắt thép va nhau ken kết, nóng bỏng, nhích dần lại và giờ đây đã nhìn thấy rõ hơn những nòng pháo xe tăng lắc lư, những vết tuyết bám trên vỏ xe.

Nhưng lạ một cái là bọn địch ngồi sau kính ngắm trong những chiếc xe tăng đang tiến lại gần họ vẫn kiên trì chờ đợi, không nổ súng, tin chắc vào sức tiến công của chúng, buộc các khẩu đội của ta phải lộ mình trước tiên.

Một quả pháo hiệu đỏ bất ngờ vọt lên từ khối xe tăng đang ầm ầm lăn đi đó và khối xe tăng hình tam giác bắt đầu tản ra thành đội hình chữ chi ngoằn ngoèo. Đèn pha như những mắt chó sói xuyên thủng màn sương lóe lên rồi tắt ngấm.

-Tại sao chúng lại bật đèn pha nhỉ?-Tru-ba-ri-cốp hỏi, quay khuôn mặt ngơ ngác lại. Chúng muốn khiêu chiến à? Để làm gì cơ chứ?...

-Lũ chó sói,-trắc thủ Ep-xtích-nê-ép nói nhẹ như hơi thở, anh đang quỳ trước kính ngắm.-Hệt như một bầy thú đang vây lùng chúng ta!...

Cu-dơ-nét-xốp nhìn vào ống nhòm: khói của các đám cháy từ trong làng tỏa ra thảo nguyên, lay động một cách kỳ lạ, tàn nhang nhấp nháy man rợ như những tròng mắt đỏ; tiếng gào rú rung chuyển của động cơ; đèn pha tắt rồi lại bật, những cái bóng thấp và rộng thấp thoáng giữa màn sương xuêch xoạc, di động dưới làn khói về phía các hào giao thông của đội cảnh giới chiến đấu. Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy căng thẳng đến nỗi các cơ bắp cứng đờ ra, anh hồi hã muốn nổ súng mau mau, chỉ cốt sao không phải chờ đợi, không phải ngồi đếm những giây phút ngắn ngủi chết người này, miễn là làm một việc gì đó!

-Đồng chí trung úy!...-Tru-ba-ri-cốp không chịu đựng được nữa, anh trườn sấp trên thành công sự tránh những cặp mắt rực lửa đang bò tới, lại quay khuôn mặt trẻ trung dườn như lạnh còng của mình lại, đầu anh lúc lắc trên chiếc cổ mảnh khảnh.-Chín trăm mét... đồng chí trung úy... ta vẫn cứ đợi à?...

-Tôi chưa thấy rõ xe tăng, hạ sĩ ạ! Khói che mắt tôi...-Ep-xtích-nê-ép la lên, rời kính ngắm.

-Còn phải chờ địch tiến gần thêm hai trăm mét nữa.-Cu-dơ-nét-xốp đáp bằng giọng khản

đặc, tự thuyết phục mình rằng dù thế nào cũng phải chờ đợi, không nổ súng vội và đồng thời anh ngạc nhiên trước sự ước đoán chính xác của cặp mắt Tru-ba-ri-cốp.

-Đồng chí trung úy! Đại đội trưởng gọi đồng chí... Đồng chí ấy hỏi: tại sao không nổ súng? Có chuyện gì xảy ra vậy? Tại sao không nổ súng?

Chiến sĩ thông tin Xvi-a-tốp nhồm mình lên, nhô người ra khỏi hào của mình, chiếc mũ lông lất lẻo trên mái đầu trắng, bị vướng chiếc dải buộc vào ống nghe. Anh đưa bao tay lên bịt một tai lại và như thể dùng mồm hít lấy mệnh lệnh truyền qua điện thoại rồi ngậm nga nhắc lại:

-Lệnh nổ súng! Lệnh nổ súng!

“Không, hãy đợi đã. Còn phải chờ đợi! Ở đằng ấy, cậu ấy không trông thấy gì hay sao? Cậu ấy không biết thế nào là những phát bắn đầu tiên à?... Chúng ta phớt mình ra ngay-và thế là hết!”

-Đưa đây, để tôi nói, Xvi-a-tốp!-Cu-dơ-nét-xốp lao mình về phía hào thông tin, dứt chiếc ống nghe khỏi vành tai đỏ ửng của anh chiến sĩ thông tin, sau khi nghe những mệnh lệnh nóng hổi bật lên từ màng rung, anh hét to:-Bắn vào đâu? Vào đám khói à? Bộc lộ vị trí của trung đoàn trước hay sao?

-Anh có trông thấy xe tăng không, trung úy Cu-dơ-nét-xốp? Hay là anh không trông thấy?-Đrô-dơ-đốp-xki đừng đừng nổi cáu trong ống nghe.-Bắn! Tôi ra lệnh: bắn!... Ngay lập tức! Bắn!

-Ở đây tôi nhìn rõ hơn!-Cu-dơ-nét-xốp khẽ trả lời rồi ném ống nghe vào tay Xvi-a-tốp.

Anh ném ống nghe cho Xvi-a-tốp và lại nghĩ như trước đây: “Nếu chúng mình không kiên nhẫn chờ đợi và bộc lộ vị trí của tiểu đoàn trước thì địch sẽ nghiền nát chúng mình ở đây”, -anh vừa mới nghĩ thế thì ở phía bên phải tiểu đoàn không khí bị xé tung ra vì quãng sáng và tiếng ầm ầm. Quả đạn trái phá lao vút đi trên thảo nguyên rồi đâm bổ xuống đất, lụi đi trong ánh đèn nhấp nháy như mắt cho sói ở phía trước. Đó là phát đạn của một khẩu đại bác ở chỗ Đa-vla-chi-an. Và lập tức ở phía bên phải, nơi ta vừa bắn, vang lên phát đạn bắn trả của xe tăng địch. Những ánh lửa đỏ khè của xe tăng địch nảy xóc lên xuyên thủng màn sương lênh loãng trước mặt tiểu đoàn, bóng dáng nặng nề của một vài chiếc đã trườn ra khỏi làn khói. Đèn pha của chúng nhấp nháy một cách hung ác, quay về phía các hỏa điểm của Đa-vla-chi-an và khẩu pháo để ở chỗ xa nhất của anh chìm lút ngay vào những tiếng nổ ầm ầm sôi sục, mịt mù lửa khói.

-Đồng chí trung úy... Hình như trung đội hai đã nổ súng!...-Có tiếng người thét to từ một chiến hào.



“Sao cậu ấy nổ súng sớm thế nhỉ,-Cu-dơ-nét-xốp tức giận khi anh trông thấy những chiếc xe tăng ấy xông ngay tới chỗ tiếp giáp giữa các khẩu pháo của anh và trung đội Đa-vla-chi-an, tuy nhiên anh vẫn không tin rằng địch lại có thể tiêu diệt được hết mọi người ở chỗ đó nhanh đến thế. Trong khoảnh khắc anh hình dung ra các pháo thủ nằm ép sát xuống đất ở chân bờ công sự dưới ngọn lửa và những mảnh đạn đang văng ở trên đầu và bỗng nhiên anh nghe thấy giọng nói chói tai của mình:

-Nhắm vào những chiếc xe tăng phía bên phải... ngắm chiếc đi đầu... thước ngắm mười hai, đạn chống tăng...-Trong giây phút ngắn ngủi đó anh khó chịu cảm thấy mình không kiên trì được, đã hô “bắn”, khiến đơn vị phoir mình ra trước địch, anh hiểu rằng anh đã không chờ được cho địch đến gần hơn nữa, rằng giờ đây anh đã bộc lộ trước vị trí các khẩu pháo của mình trước xe tăng địch, nhưng bây giờ anh không có quyền chờ đợi nữa. Và Cu-dơ-nét-xốp lấy hơi hô lên tiếng cuối cùng trong mệnh lệnh:-Bắn!...

Sóng của quả đạn giội vào tai anh đau nhói nóng bỏng.

Anh không nhìn rõ đường đi chính xác quả đạn của mình. Quả đạn lóe lên như một tia lửa màu tím rồi tắt lụi trong đám xe tăng xám xịt đang ngo ngoáy như những con nhện lớn bám lấy nhau. Không thể căn cứ vào quả đạn đó để hiệu chỉnh chính xác được, anh vội vã hô lệnh mới vì biết rõ rằng chậm trễ tức là chết. Và khi quả đạn thứ hai lao đi, xoát vào đám khói nóng bỏng, mọi vật ở phía trước bỗng cùng một lúc nhấp nháy, lóe sáng dữ dội và những quả đạn khác bùng lên tới tấp hỗn loạn. Tiếp theo sau Cu-dơ-nét-xốp và gần như cùng một lúc với anh, các khẩu đội bên cạnh từ toàn tuyến bờ sông đều nhả đạn, không trung vang âm, vỡ ra, xoáy tít và vụn nát. Những đường đạn chống tăng lao đi và mất hút giữa những chớp lửa bùng bùng đỏ lòe của pháo xe tăng địch bắn trả.

Với niềm vui điên cuồng vì đã thoát khỏi cảnh cô độc, với cổ họng bỏng rát vì hô mệnh lệnh, Cu-dơ-nét-xốp chỉ nghe thấy những phát súng bắn từ các khẩu pháo của mình chứ không nghe thấy những tiếng nổ gần ở sau bờ công sự. Gió nóng quất vào mặt anh. Cùng với những chấn động nóng bỏng đó, mảnh đạn rít vi vu ở trên đầu. Anh chỉ vừa kịp cúi mình xuống: hai miếng phểu đen ngòm, bốc khói cách lá chắn của khẩu pháo hai mét, toàn bộ anh em pháo thủ nằm nhoài ra, úp mặt xuống đất, lưng họ rung lên sau mỗi tiếng nổ ở ngoài bờ công sự. Chỉ có một mình trác thủ Ep-xtích-nê-ép không có quyền rời bỏ kính ngắm, anh quỳ lom khom trước lá chắn, đưa thái dương tóc lốm đốm bạc lên cọ một cách kỳ quặc vào mắt kính ngắm còn tay anh cứng đờ ra nắm chặt lấy bộ phận xoay kính ngắm. Anh liếc cặp mắt rực lửa nhìn anh em pháo thủ đang nằm như có ý muốn dùng mắt để thét hỏi một điều gì đó.

-Hạ sĩ...

Hạ sĩ Tru-ba-ri-cốp nhô đầu ra khỏi hầm chỉ huy, vọt ra ngoài, khom người lại làm đất rơi lả tả, chiếc ống nhòm đeo lưng lẳng trên ngực, anh khuỵu xuống gần chỗ khẩu pháo, bò lại phía Ep-xtích-nê-ép, lay vai anh ta y như định đánh thức anh ta vậy.

-Ep-xtích-nê-ép, Ep-xtích-nê-ép!

-Ừ tai à?-Cu-dơ-nét-xốp hét to, anh bò lại phía trái thủ.-Sao thế, Ep-xtích-nê-ép? Anh có ngắm được không?

-Được, tôi ngắm được...-Ep-xtích-nê-ép thốt lên một cách chật vật, lắc lắc mái đầu.-Tai tôi ù đặc rồi. Anh hãy ra lệnh to lên, thật to!... Rồi anh đưa tay áo lên lau tia máu đỏ từ tai rỉ ra và không nhìn vết máu, anh lại dán mắt vào kính ngắm.

-Đứng dậy! Tất cả lại bên pháo!-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh, giọng sốt ruột giận dữ, sẵn sàng dùng tay dắt các chiến sĩ đến cạnh khẩu pháo, cảm thấy có cái gì nhoi nhói, ngọt ngọt ở cổ họng.-Tất cả đứng dậy! Đứng dậy!... Tới bên pháo!... Tất cả đến bên pháo!... Nạp đạn!...

Đội hình khổng lồ của xe tăng địch nhô ra, chuyển dịch trên toàn mặt trận tới tuyến phòng ngự của ta từ phía bên phải vây bọc rìa làng đang cháy rực. Những cái đèn pha vẫn nhấp nháy giữa làn khói như trước đây. Những đường đạn trái phá tóe lửa đan chéo nhau, chụm lại và tỏa ra như những hình chớp nón, vấp phải những ánh lửa dồn dập, gay gắt của xe tăng địch bắn trả.

Giữa tiếng đại bác nổ vang trời, tiếng súng chống tăng ở các chiến hào bộ binh vang lên ùng ục, khô khan, yếu ớt. Ở phía bên trái, xe tăng địch đã vượt qua được cái khe, tiến về phía bờ sông, bò trên hào giao thông của đội cảnh giới chiến đấu. Các khẩu đội ở bên cạnh và các khẩu đội bố trí ở bên kia sông đã linh hoạt bắn chặn địch. Còn có thể thấy rõ ở phía trước, đằng sau làng, các tốp máy bay tiêm kích của ta lặn lẽ bay trong bầu trời mờ mịt khói, từ trên không tiến công vào lớp xe tăng thứ hai của địch lúc này còn chưa trông rõ. Nhưng những gì không xảy ra ngay trước mặt tiểu đoàn chỉ được phản ánh vào ý thức lúc này như một mối nguy hiểm xa xôi. Tốp xe tăng thứ nhất vận động theo đường chữ chi, tạo thành hình vòng cung bao vây trận địa phòng ngự ở bờ sông, giờ đây đèn pha của chúng rơi thẳng vào mắt, vào các khẩu pháo. Và Cu-dơ-nét-xốp đã phân biệt được rất rõ trong làn khói những thân hình xám xấp của tốp xe tăng đi đầu, anh thét to khẩu lệnh cho anh pháo thủ đang lao tới bên pháo, và sau khi phát đạn được bắn đi, anh lập tức thấy ngay trong ống kính ngắm là đường đạn đi thấp hơn khối xe tăng đang âm ỉ từ sương mù xông ra.

-Cao hơn! Nhanh lên, Ep-xtích-nê-ép! Cao hơn! Bắn!

Tuy nhiên anh chẳng cần phải giục giã mọi người. Anh đã thấy những quả đạn trái phá thấp thoáng ở phía trên ổ cò súng, những bàn tay đang kéo tay xoay cò súng về phía sau, những thân hình với tiếng khụt khịt và hự hự nằm đè lên còng súng lúc súng giật. Hạ sĩ Tru-ba-ri-cốp tiếp nhận và nhắc lại mệnh lệnh, anh quỳ bên Ep-xtích-nê-ép đang không rời mắt khỏi kính ngắm.

-Ba quả đạn... bắn nhanh!...-Cu-dơ-nét-xốp thét lên trong niềm hân hoan hưng dữ, trong sự gấn bó say sưa, mãnh liệt với anh em pháo thủ, như thể trên đời này không có cái gì có thể gấn bó họ lại với nhau một cách thân thiết như vậy.

Trong giây phút đó anh tưởng như chiếc xe tăng đi đầu, tháp pháo cắt ngang làn khói, đang đi bỗng nhiên vấp phải cái gì đó, động cơ của nó điên cuồng rú lên, nó quay đi quay lại tại chỗ tựa hồ như một mũi khoan cùn khổng lồ đang khoan xuống đất vậy.

-Trúng xích xe tăng rồi!...-Tru-ba-ri-cốp ngạc nhiên, vui sướng hét lên, đầu lắc lư trên chiếc cổ dài ngoẵng và anh vỗ bao tay vào sườn bồm bộp như kiểu các bà.-Đồng chí trung úy!

-Bốn quả đạn, bắn nhanh!-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh trong trạng thái ngây ngất, anh nghe nhưng không hiểu Tru-ba-ri-cốp nói gì và anh chỉ nhìn thấy những chiếc vỏ đạn bốc khói vọt ra từ ổ đạn, sau mỗi lần bắn anh em pháo thủ lại đè người lên còng pháo nẩy chồm chồm khi súng giật.

Còn chiếc xe tăng vẫn cứ quay tại chỗ, dải xích đứt bật phăng ra. Tháp của nó cũng quay, giật mạnh nòng pháo dài nhằm về phía hỏa điểm của ta. Nòng súng của nó khạc ra ngọn lửa tạt nghiêng và đồng thời với tiếng nổ, với tiếng rít nóng bỏng của những mảnh đạn trái phá, một khối lửa sáng chói trùm lên vỏ xe tăng. Tiếp đó ngọn lửa trườn đi như những con rắn nhanh nhẹn. Và cũng với vẻ say sưa cuồng nhiệt, hân hoan và căm thù như thế, Cu-dơ-nét-xốp thét lên:

-Ep-xtích-nê-ép!... Cậu cừ quá! Hoan hô!... Cừ quá!...

Chiếc xe tăng mù quáng giật nhanh về phía trước và nghiêng sang một bên, nó rùng mình như một sinh vật bị ngọn lửa thiêu đốt ruột gan, rồi khựng lại, phơi cái sườn màu vàng có vẽ cây thập tự trắng ra trước họng súng của anh. Trong khoảnh khắc đó chiến trường đầy ắp xe tăng địch đang xông lên tiến công, tiếng súng bắn của các khẩu đội bên cạnh-tất cả dường như đã lùi xa, biến mất, tất cả đều hòa vào một điểm, đều chỉ chụm lại trên chiếc xe tăng đi đầu và khẩu pháo của anh nã không ngừng vào sườn xe hãy còn sống đó có vẽ cây thập tự trắng, tưởng như nã vào một con nhện khổng lồ, gây nguy hiểm chết người từ hành tinh khác tới.

Cu-dơ-nét-xốp chỉ ngừng bắn khi chiếc xe tăng thứ hai ngoi ra từ làn khói, trong mấy giây trông to hẵn lên, nó tắt đèn pha, nấp sau chiếc xe tăng đi đầu đang bốc khói mù mịt, ngọt sang phải, sang trái để tránh đạn của ta nhưng Cu-dơ-nét-xốp đã kịp bắn nó trước.

-Đạn chống tăng, nhắm vào chiếc thứ hai!...

Phát đạn xe tăng địch bắn trả gầm lên xé tung mặt đất phía trước bờ công sự. Sợ rằng xe tăng địch đã ở gần khẩu pháo của mình quá, Cu-dơ-nét-xốp bổ nhào trên mặt bằng, bò về phía anh em pháo thủ đang nằm trong khói đạn mịt mù tỏa từ bờ công sự xuống, anh không nhận ra được ngay những khuôn mặt ám khói đen kịt quay lại phía anh, sững sờ sợ hãi chờ đợi phát đạn thứ hai của xe tăng địch, anh trông thấy Ep-xtích-nê-ép đang lao đảo rồi kính ngấm, vội phều phào, giọng khản đặc:

-Ngắm bắn đi! Không được chờ đợi!... Ep-xtích-nê-ép! Tru-ba-ri-cốp!...

Hạ sĩ Tru-ba-ri-cốp nằm nghiêng trên bờ sông sục, đưa hai tay giụi mi mắt, bối rối nhắc lại:

-Tôi nhìn không rõ nữa... Cát bay vào mắt. Tí nữa tôi sẽ...

Phát đạn thứ hai của xe tăng làm cho những mảnh đất đá bay rào rào, mảnh đạn văng vào lá chắn và Cu-dơ-nét-xốp bị nghẹt thở vì khói súng gây buồn nôn cuộn cuộn bốc lên, anh dứt hơi, bò trên bờ công sự để quan sát xe tăng địch nhưng chỉ vừa ngó thấy nó thì một ý nghĩ xuyên vào anh như một dòng điện nóng bỏng: “Thế là hết! Bây giờ mọi việc sẽ kết thúc... Chả lẽ bây giờ ư?”.

-Ep-xtích-nê-ép, bắn! Bắn!

Anh em pháo thủ mặt đen bóng như mỡ tất bật vừa nằm vừa nạp đạn trong khói súng mịt mù, đề người lên càng pháo. Tưởng chừng như đôi bàn tay to bè đồ lợm của Ep-xtích-nê-ép, đang dán chặt một mắt vào kính ngắm, đã bị tê cứng trên tay quay, thôi không cử động nữa. Cái mũ lông cản trở anh. Anh vẫn cứ ngo nguậy và sau cùng đã dùng gờ cao su của kính ngắm hất được nó xuống. Cái mũ lông tuột khỏi mái đầu dầm mồ hôi của anh, lăn trên lưng, rơi xuống. Ep-xtích-nê-ép lom khom quỳ xuống, hơi nước bốc ra từ cái gáy rộng mềm mại, từ mái tóc bết lại của anh. Rồi vai động đậy. Tay phải anh chơi vơi trên không, mò mẫm tìm cò súng. Bàn tay nhúc nhích chậm chạp lạ thường. Nó khoan khoái chậm rãi tìm cò súng tựa hồ như không có trận chiến đấu, không có xe tăng địch và chỉ cần mò mẫm vuốt ve, tin chắc rằng chiếc cò đó hãy còn.

-Ep-xtích-nê-ép!... Hai quả đạn!... Bắn!

Những tràng súng máy cầm phầm phập vào bờ công sự làm đất bắn tung lên lá chắn. Tiếng gào rú lồng óc của động cơ ở ngay trên đầu hòa lẫn với tiếng xả hơi phùn phụt, tiếng sắt thép nghiêng ken kết dội vào ngực, vào tai, vào mắt, đè ép mọi người xuống đất, không thể ngóc đầu lên được. Trong nháy mắt Cu-dơ-nét-xốp hình dung ngay ra quang cảnh: thế là bây giờ xe tăng địch sẽ hùng hổ, tàn bạo xông vào vị trí khẩu pháo của anh, xích sắt của nó như những cái cẳng thép chà nát bờ công sự và sẽ không có ai kịp bỏ đi, bỏ chạy, la hét... “Mình làm sao thế nhỉ? Đứng dậy, đứng dậy, đứng dậy”.

-Ep-xtích-nê-ép, hai quả đạn, bắn!...

Hai phát đạn vọt liền ra một lúc, tiếng nổ đập dữ dội vào màng nhĩ, những cái vỏ đạn bốc khói bay từ ổ nạp đạn vào đồng vỏ đạn đã nguội. Cu-dơ-nét-xốp bò lên thành công sự để kịp quan sát và hiệu chỉnh đường đạn của mình.

Có một cái gì đó nóng bỏng, rực lửa, nhọn hoắt tung tóe áp vào mặt anh, tựa hồ như có một hòn đá mài rất lớn quay tít trước mắt anh. Những tia lửa lớn bùng lên, bật ra từ vỏ xe tăng, những đường đạn khác ở chỗ khẩu pháo của U-kha-nốp nã vào phía sườn trái xe tăng, tiếp đó là một tiếng nổ khiến xe tăng rung lên, lùi lại, một cuộn khói dầu dày đặc bốc lên từ mình nó.

Với niềm tin mãnh liệt vào vận may của mình, Cu-dơ-nét-xốp ứa nước mắt, cảm thấy cổ họng nóng bỏng, dịu dàng nghẹn lại khi nhận ra tình đồng đội trong giây phút đó. Anh nhìn và hiểu ra ngay: khẩu pháo của U-kha-nốp đã tiêu diệt chiếc xe tăng địch sau khi nó đã bị khựng lại vì hai quả đạn bắn thẳng chính xác của Ep-xtích-nê-ép.

Ở phía trước, tất cả đều quyện lại thành một khối sẫm màu máu, đỏ khè, những đám cháy đã chum lên khắp cả bờ sông bên trái, những loạt đạn liên tiếp của các khẩu đội đã chọc thủng khối lửa, tạo ra những lỗ hổng đen ngòm, những tiếng nổ liên miên: khói của ngôi làng đang bốc cháy hòa lẫn với khói dầu mỡ đặc xịt tỏa lên phía trên vòng cung xe tăng lớn của địch, liên kết lại thành màn khói dày đặc trên thảo nguyên, dưới màn khói đó những cái xe bị cháy vẫn phụt lửa rừng rực, những chiếc xe tăng địch vẫn không dừng lại, kiên trì bò tới tập lên, thu hẹp vòng cung xung quanh trận địa phòng ngự của ta trên bờ sông phía Nam. Cuộc tiến công của xe tăng địch không bị chặn lại, không yếu đi dưới hỏa lực liên tục của pháo binh ta, nó chỉ hơi bị chậm lại ở đỉnh vòng cung, chúng tăng cường và đồng thời tập trung các đòn đánh vào hai bên sườn. Ở đó các quả pháo sáng tới tấp vọt lên hết chiếc này đến chiếc khác và từng bầy xe tăng vươn dài quay ngoắt về bên phải, về điểm cao nơi đặt đài quan sát của tiểu đoàn và về phía bên trái, hướng tới chiếc cầu, nơi các tiểu đoàn bên cạnh bố trí ở phía trước.

-Xe tăng ở bên phải! Chúng đã thọc sâu vào!...

Tiếng thét đó như xuyên nhói vào ý thức Cu-dơ-nét-xốp và anh vẫn còn chưa tin khi anh đã nhìn thấy rõ điều mà anh không chờ đợi.

-Xe tăng xông đến tiểu đoàn!...-Lại có tiếng người la lên.

Khói trên thảo nguyên đã bao phủ bầu trời, dè bẹp và che khuất mặt trời, khói bị những phát đạn xé rách sôi sục lên vì những cột lửa như vọt ra từ lòng đất, khói tỏa trên các bờ công sự, bò vào vị trí tiểu đoàn và từ trong cái khối hỗn loạn sôi sục đó bỗng xuất hiện những bóng đen to lớn của ba chiếc xe tăng, ở phía bên trái trước mặt vị trí của Đa-vla-chi-an. Còn khẩu pháo của Đa-vla-chi-an thì câm bật.

“Đằng ấy không còn ai ư? Họ còn sống không?”-Cu-dơ-nét-xốp thoáng nghĩ và tiếp đó là một ý nghĩ hết sức rõ ràng: nếu xe tăng địch vào được phía sau tiểu đoàn thì chúng sẽ lần lượt nghiền nát hết các khẩu pháo.

-Nhắm vào những chiếc xe tăng ở bên phải!...-anh thở dốc, nghẹn ngào thét to, hiểu rằng anh sẽ không thể làm gì được hết nếu như Đa-vla-chi-an giờ đây không nổ súng.-Quay nòng pháo lại!... Về bên phải, về bên phải! Nhanh lên! Ep-xtích-nê-ép! Tru-ba-ri-cốp!...

Anh lao đến chỗ anh em pháo thủ đang nhaoi người ra lấy vai đẩy bánh xe, lá chắn, vừa văng tục vừa dùng hết sức giật đi giật lại càng pháo: họ cũng đã trông thấy xe tăng địch ở phía đó và định quay nòng pháo chếch bốn mươi lăm độ về phía tay phải. Những cánh tay vung lên tíu tít, những đôi ủng bước đi, ngo nguậy, trượt trên nền đất. Cu-dơ-nét-xốp trông thấy những cặp mắt vằn tia máu đỏ, căng thẳng, trố ra, khuôn mặt đầm mồ hôi của Ep-xtích-nê-ép dùng toàn thân đẩy bánh xe khẩu pháo, một dòng máu nhỏ vẫn chảy từ tai anh xuống cổ áo choàng, hình như màng nhĩ bị rách.

-Nhanh tí nữa!-Ep-xtích-nê-ép nói giọng khàn khàn.-Nào, nào! Đô ta nào!

-Quay nòng pháo sang phải!... Nhanh lên!

-Tí nữa!... Nào, nào!

Những chiếc xe tăng đã thọc sâu được về phía tiểu đoàn, từ những đám khói lửa đỏ quạch chúng xông ra, tiến thẳng tới hỏa điểm của Đa-vla-chi-an, theo đà xe đi, khói quện chặt vào vỏ xe.

-Chả lẽ tất cả anh em ở đó bị giết cả rồi hay sao? Tại sao họ không bắn nhỉ?-Có người hẳn học kêu lên.-Họ đâu?

-Nhanh nhanh tay lên! Tất cả hè nhau vào cùng đẩy một lúc!

-Sang phải tí nữa!... Tí nữa-Ep-xtích-nê-ép nhắc lại, giọng khản đặc.

Khẩu pháo đã được quay về bên phải, các súc gỗ đã được lèn vào dưới chân chống, Ep-xtích-nê-ép vội vã xoay xoay tay lái và máy móc cho nòng súng trườn nhanh lên bờ công sự. Đôi gò má bần, đầm mồ hôi của anh bạnh ra. Nhưng lúc ấy tưởng như không thể nào chịu đựng nổi những giây phút chinh pháo kéo dài hầu như vô tận đó. Trong những giây phút qua đi nhaoang nhoáng đó, Cu-dơ-nét-xốp chỉ nghe thấy tiếng hô ra lệnh của mình: "Bắn! Bắn! Bắn!"-Và mệnh lệnh khiến chính anh ù tai đó tựa hồ như dội vào lưng, vào gáy, vào vai, vào những cánh tay anh em pháo thủ đang làm việc ráo riết, không kịp vượt lên trước đà tiến của xe tăng.

"Chả lẽ bây giờ tất cả chúng ta đều phải chết hay sao?-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ.-Xe tăng địch đang đột nhập vào khẩu đội và chúng sẽ nghiền nát anh em pháo thủ cùng các khẩu pháo!... Tình hình Đa-vla-chi-an thế nào? Tại sao các cậu ấy không bắn? Ở đằng ấy họ còn sống không? ... Không, không, mình phải làm một cái gì đó mới được!... Mà chết nghĩa là gì? Không, không nên giết mình!... Không, chỉ cần nghĩ rằng mình không bị giết, thế là mình sẽ không chết! Mình phải quyết định làm một cái gì đó! Ngay cả khi ở đằng ấy không còn ai gần chỗ khẩu pháo nữa! ..."

Tiếng thét của Tru-ba-ri-cốp dội vào tai anh:

-Quay nòng súng thế chưa đủ... Đồng chí trung úy ạ!-Tru-ba-ri-cốp như thể ứa những giọt nước mắt đỏ lừ, lấy ngón tay giụi mi mắt và lắc lắc đầu nhìn Cu-dơ-nét-xốp.

-Bắn! Bắn! Bắn vào hai xe tăng! Cu-dơ-nét-xốp thét to và bỗng nhiên như có cái gì nâng anh đứng thẳng người lên, anh nhảy bổ ra, lao tới chiếc hào giao thông đào chưa xong, nông choèn.-Tôi tới đằng ấy! Tôi trung đội hai! Tru-ba-ri-cốp chỉ huy thay tôi! Tôi đến chỗ Đa-vla-

chi-an!...

Anh chạy trong hào giao thông nông choèn dẫn đến chỗ những khẩu pháo câm lặng của trung đội hai, lách mình qua những vách đất chật chội, vẫn chưa biết rõ mình sẽ làm được gì và có thể làm được gì ở chỗ Đa-vla-chi-an. Hào giao thông chỉ nông đến thắt lưng anh vì thế quang cảnh trận đánh rực lửa run rẩy hiện ra trước mắt anh: tiếng súng bắn, đường đạn bay, tiếng nổ, những cuộn khói dựng đứng trên bầu xe tăng, đám cháy ở trong làng. Còn ở phía bên phải ba cái xe tăng lắc lư đi vào cửa đột phá đã mở, đi tự do trong cái gọi là “khoảng không gian chết” nghĩa là chúng nằm ở ngoài khu vực bắn có hiệu lực của các tiểu đoàn bên cạnh. Chúng còn cách các vị trí của Đa-vla-chi-an chừng hai trăm mét, những chiếc xe tăng to rộng, sơn màu vàng như cát, nguy hiểm vì có vỏ thép dày. Tiếp đó ngọn lửa phụt ra từ những nòng súng dài của chúng. Tiếng đạn nổ ở bờ công sự dường như át cả tiếng gào rú của xe tăng và lập tức những loạt đạn súng máy bay rào rào ngay trên đầu Cu-dơ-nét-xốp.

“Miễn là không phải lúc này... chỉ cốt sao mình đừng bị thương trong hào giao thông!... Mình có thể làm được gì lúc này, làm được gì trong những giây phút này? Chỉ chạy đến chỗ khẩu pháo là xong hết sao?...”

Tuyệt vọng vì giờ đây anh không thể, không có quyền quay trở lại mà phải đâm đầu chạy vào đám xe tăng, chạy về phía cái chết tưởng như gần gũi của mình, Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy má ớn lạnh, ánh thét gọi to khủng khiếp:

-Đa-vla-chi-an!... Tới bên pháo!...-Và toàn thân đâm mồ hôi, người đen nhẻm trong cái áo choàng lấm đất sét, anh chạy từ cuối hào giao thông ra, nhào mình trên mặt bằng hỏa điểm, nói giọng khàn khàn:-Tới bên pháo! Tới bên pháo!

Cảnh tượng anh trông thấy trên hỏa điểm này và những cảm xúc của anh lúc đó thật đáng sợ. Hai cái hố sâu như miệng phễu còn mới, một đồng xác người nằm giữa còng phải, giữa những vỏ đạn đã bắn, ở bên cạnh lũy đất. Anh em pháo thủ nằm trong tư thế bị chèn ép, không tự nhiên: những khuôn mặt trắng bợt với bộ râu đen trông như râu giả úp sấp xuống đất, những ngón tay trần xòe ra, những cẳng chân gấp lại dưới bụng, những đôi vai co ro như muốn giữ lại hơi ấm cuối cùng của cuộc sống. Mùi tử khí lạnh lẽo bốc lên từ những xác chết ngoắc chặt vào nhau, từ những khuôn mặt trắng và đen đó. Nhưng ở đây hình như có người hãy còn sống. Anh nghe thấy tiếng rên, tiếng hừ hừ từ dưới hầm, tuy nhiên anh không kịp nhìn vào đó.

Anh nhìn vào bánh xe khẩu pháo bị trúng mảnh đạn: có hai người động dậy ở đó, dưới chân bờ công sự. Trắc thủ Ca-xư-mốp từ mặt đất thông thả trỗi mình dậy, khuôn mặt với gò má cao đâm máu, đôi mắt hầu như chỉ còn lòng trắng, không nhìn rõ, một tay anh run rẩy bám lấy bánh xe, những móng tay đen ngòm bập vào lớp cao su. Hình như Ca-xư-mốp định đứng dậy, vươn mình về phía khẩu pháo nhưng không được, các ngón tay anh cào cào trên lớp cao su rách, không bám chặt được nhưng anh cúi người xuống, lại cố bám lấy bánh xe và kêu kêu lên những tiếng không ăn nhập đâu vào đâu:



-Đi đi, cô em, đi đi! Phải bắn... Sao lại chôn tôi? Tôi còn trẻ!... Đi đi! Tôi hãy còn sống... Tôi sẽ sống!

Tấm thân cường tráng của anh như thể bị gãy đôi ra ở thắt lưng, có cái gì đó chảy ra từ dưới sườn quần băng, anh là một người bị thương đang lên cơn sốt, đang lâm vào trạng thái bất tỉnh dường như ngăn cách anh với cái chết.

-Dôi-a!...-Cu-dơ-nét-xốp kêu lên.-Đa-vla-chi-an đâu?

Dôi-a nằm bên cạnh Ca-xư-mốp ở dưới chân bờ công sự, cô giữ chặt lấy anh, vén tà áo bông của anh ra, vội vã đặt cuốn băng sạch lên bụng anh, ngay phía trên áo va rơi ướt đẫm những vết máu đỏ. Khuôn mặt cô nhợt nhạt, choắt lại với những vết muội khói đen sẫm, môi mím chặt, mái tóc buột ra khỏi mũ lông-một khuôn mặt xa lạ, thiếu đi sự nhẹ nhõm, một khuôn mặt không đẹp, trông như không quen biết.

Nghe tiếng kêu của Cu-dơ-nét-xốp, cô giật mình ngược ngay đôi mắt lên, kêu gọi sự giúp đỡ, đôi môi mất sinh khí khẽ mấp máy nhưng Cu-dơ-nét-xốp không nghe thấy âm thanh nào cả.

-Đi đi, đi đi, cô! Tôi sẽ sống!...-Ca-xư-mốp la hét trong cơn mê sảng.-Tại sao cô lại chôn tôi? Cần phải bắn!...

Vì Cu-dơ-nét-xốp không nghe tiếng cô mà chỉ nghe tiếng la hét của Ca-xư-mốp đang giãy giụa trong cơn sốt, vì cả cô cũng như Ca-xư-mốp đều không thấy, không biết rằng những chiếc xe tăng thọc sâu của địch đang đi thẳng đến vị trí của họ cho nên anh lại cảm thấy cảm giác lạ lùng về sự huyền hoặc không có thật. Tựa hồ như chỉ cần mình cố gắng một tí, lắc lắc mái đầu là anh sẽ có thể thoát khỏi cơn ác mộng để đắm mình vào buổi sớm mai yên tĩnh, thanh bình với ánh nắng rọi ngoài cửa sổ có giấy dán tường và anh thở dài nhẹ nhõm vì những điều anh vừa trông thấy chỉ là một giấc mộng.

Nhưng đó không phải là một giấc mộng.

Anh nghe thấy tiếng động cơ xe tăng xả hơi phụt phụt, lộng óc, gần sát ngay trên đầu mình và ở đó, ở phía đằng trước mặt khẩu pháo, loạt đạn súng máy vẫn tành tành chới tai như thế, tưởng như chúng bắn từ khoảng cách năm mét ở ngoài bờ công sự. Và chỉ có một mình anh ý thức được rõ ràng những âm thanh đó báo hiệu cái chết đang tới gần.

-Dôi-a, Dôi-a! Lại đây, lại đây! Nạp đạn đi! Tôi ngắm bắn, cô nạp đạn! Tôi yêu cầu cô!... Dôi-

a!...

Cán trực kính ngắm trơn như mỡ, điểm cao su ẩm của kính ngắm dính vào phía trên lông mày, tay quay của bộ máy điều khiển trượt khỏi tay Cu-dơ-nét-xốp vì máu của Ca-xư-mốp túa ra trên tất cả các bộ phận đó, nhưng Cu-dơ-nét-xốp chỉ thoáng nghĩ tới điều ấy: những vạch đen cắt chéo lệch lên trên, xuống dưới rồi xoay nghiêng; bỗng nhiên anh nhìn rõ mồn một qua kính ngắm xích sắt xe tăng đang quay, trông to lạ lùng, với những mắt xích khi thì bám đầy tuyết, khi thì làm tuyết bay lá tả, trông nó gần đến nỗi tưởng như mọi vật nhòa đi, nó bò thẳng vào kính ngắm, che lấp, thậm chí như cào vào mắt. Giọt mồ hôi nóng bỏng che mắt anh và tất cả run lên trong kính ngắm, như trong màn sương vậy.

-Dôi-a, nạp đạn đi!

-Tôi không thể làm được... Tôi sẽ làm ngay bây giờ. Chỉ có điều... để tôi kéo anh ấy ra khỏi đây...

-Nạp đạn đi, tôi bảo mà! Một quả đạn!... Một quả đạn!

Và anh quay ngoắt người khỏi kính ngắm, cảm thấy bất lực: cô kéo thân hình nặng trĩu của Ca-xư-mốp ra khỏi bánh xe của khẩu pháo, đặt anh nằm dọc dưới chân bờ công sự và mãi đến lúc ấy cô mới đứng thẳng người lên, tựa hồ như không hiểu gì cả, nhìn về mặt Cu-dơ-nét-xốp nhăn nhó vì bất lực và sốt ruột.

-Nạp đạn đi, tôi bảo kìa! Cô có nghe thấy không? Một quả đạn, một quả đạn!... lấy ở hòm đạn ấy! Một quả đạn!...

-Vâng, vâng, trung úy!...

Cô lão đảo bước về phía hòm đạn đã mở nắp để gần càn pháo, đưa những ngón tay bám chặt móc quả đạn ra và lỏng ngón đẩy quả đạn vào ổ nạp đạn để ngỏ và khi đóng cò súng lạch cách cô quỳ sụp xuống gần càn pháo, nhoe mắt lại.

Anh không nhìn thấy những hoạt động đó của cô-vòng xích xe tăng đen ngòm, to tướng lọt hẳn vào kính ngắm, ngổ nguậy trước mắt anh, tiếng động cơ xe tăng gào rú rõ lên ép chặt anh vào khẩu pháo, nhói vào ngực anh nóng bỏng, ngọt ngọt, mặt đất rung lên, rền lên như tiếng gang vỡ. Anh tưởng như đó là đầu gối anh tựa vào mô đất đang run lên hoặc giả cánh tay anh

sẵn sàng ẩn cò súng đang run và những giọt mồ hôi run rẩy trên cặp mắt anh, cặp mắt không thể thấy được khi nheo mắt lại chờ đợi quả đạn lao đi. Tựa hồ như cô không trông thấy và không muốn trông thấy những chiếc xe tăng đang đột phá vào, chỉ còn cách khẩu pháo có năm mươi mét.

Kính ngắm đã không còn có thể bắt được một điểm nào nữa: cái bóng đen to tướng và nghiêng ken kết đã trùm lên tất cả, che lấp cả thực hiện.

Anh siết cò súng và không nghe thấy tiếng súng bắn trả từ trên xe tăng địch.

## Chương mười hai

Một sức mạnh khủng khiếp hất Cu-dơ-nét-xốp ra xa khẩu pháo khiến anh đập ngực vào một cái gì cứng như sắt; mù mịt cả người đi, đầu kêu ong ong, chẳng hiểu sao anh như nhìn thấy mình đứng dưới gốc cây đoạn tỏa lá cành râm mát ở gần thềm nhà, mưa rơi lộp độp trên tán lá cây và anh muốn biết rõ tại sao ngực anh lại bị giập đau một cách đáng căm giận như thế, tại sao mái tóc ở gáy anh lại nóng dội lên như thế. Anh buồn nôn nhưng không nôn được và chính nhờ cảm giác buồn nôn đó mà một ý nghĩ lơ mờ vụt lóe lên trong ý thức anh bảo rằng anh hãy còn sống và lập tức anh cảm thấy miệng mình đầy ứ cái gì mằn mặn và nóng ẩm và nhìn thấy, như qua màn sương những vết đỏ trên cổ tay áo lấm đất, gấp sát vào mặt của mình. “Máu đây.-anh nghĩ.-Máu ở đâu ra nhỉ? Mình bị thương à? Thế nghĩa là thế nào?”

-Trung úy!... Anh thân mến! Trung úy!... Anh làm sao thế?...

Anh nhớ máu đi, ngẩng đầu lên cố hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với anh.

“Tại sao trời mưa và mình lại đứng dưới gốc cây đoạn nhỉ?-Anh hồi tưởng lại.-Cây đoạn nào? Ở đâu nhỉ? Ở Mát-xcơ-va à? Trong thời thơ ấu à?... Mình đã tưởng tượng ra cái gì nhỉ?”

Anh nằm sấp ngực trên hòm đạn để ngó giữa những càn pháo, bị hơi đạn nổ hất đi cách lá chắn khẩu pháo hai mét. Mép bên phải lá chắn bị rách tung, vênh lên, lộ chỗ những mảnh đạn. Phần bên phải bờ công sự bị san phẳng hoàn toàn, sâu hoắm xuống như cái phễu, lởm chởm những mô đất; còn ở bên ngoài lũy đất, cách đó chừng hai chục mét khối thép to lớn từng nghiêng ken kết bị chìm lút trong đám cháy lạng lẽ, cái khối sắt thép vừa mới đây còn hùng hổ xông vào khẩu pháo, che lấp cả thế giới.

Chiếc xe tăng thứ hai đứng gần sát đám cháy đó, xoay mình về bên trái, nòng pháo chúc xuống hướng về chiếc cầu; làn khói dầu ma dút phụt ra từ mình nó như những sợi chỉ dài.

Đạn trái phá nổ bùng bực trong chiếc xe tăng thứ nhất, tháp pháo rung lên, xích xe oằn oại, ken kết y như thể chiếc xe tăng đó hãy còn sống vậy. Mùi thịt bị thiêu cháy dừ dừ, buồn nôn quện lẫn với mùi dầu mỡ cháy lan tỏa trong không trung.

“Mình đã bắn hỏng hai xe tăng này,-Cu-dơ-nét-xốp dờ dẩn nhớ lại, sắc súa vì cái mùi buồn nôn đó và cố hình dung mọi việc đã xảy ra.-Mình bị thương khi nào? Mình bị thương vào đâu? Dôi-a đâu? Cô ấy ở ngay bên cạnh”...

-Dôi-a!-Anh gọi và lại thấy buồn nôn.

-Trung úy... Anh thân mến!

Cô ngồi dưới chân bờ công sự, đưa hai tay dút, mở các khuy áo trên ngực, hình như cô bị ù tai, mắt nhắm nghiền. Chiếc mũ lông trắng bánh bao của cô không còn nữa, mái tóc dính đầy tuyết xoa trên mặt, trên vai, cô đưa răng hộp lấy tóc, cắn chặt, hàm răng trắng lóa.

-Dôi-a!-Anh khẽ nhắc lại và toan nhổm dậy, bứt thân mình nặng trĩu ra khỏi hòm đạn, khỏi những đầu lựu đạn chống tăng bằng thép đang đè lên ngực anh nhưng không thể nhổm ngay người lên được. Cô hất mái đầu gạt tóc ra và ngồi ở dưới ngước nhìn anh, cố khắc phục nỗi đau khổ và đau đớn, thì thào điều gì đó. Qua tiếng ong ong nặng trĩu ở trong tai anh không nghe rõ tiếng cô, sau đó anh chỉ nhận ra là mắt cô đã hướng về phía Ca-xư-mốp đang thò tay từ dưới bánh xe của khẩu pháo ra, lặng lẽ cào mặt đất bằng móng tay.

Và anh trông thấy một thân hình bất động như một mô đất sẫm, rúc đầu vào chân bờ công sự. Ca-xư-mốp không rên nữa. Anh nằm sấp mặt xuống. Chiếc áo bông của anh lộ chỗ những vết đạn, những cục đất và tuyết bị hơi đạn nổ hất tung tóe, đen ngòm trên lưng anh, đôi ủng của anh bị vẹo đi, mũi cong vào bên trong. Chỉ còn một cánh tay động đậy. Và Cu-dơ-nét-xốp trông thấy những ngón tay đó cào đất.

Anh nuốt thứ nước ẩm mằn mằn ứa ra đầy mồm, muốn thét gọi Dôi-a nhưng một quả đạn nổ tung trên thành công sự khiến hai người bị choáng, ù tai còn Ca-xư-mốp đang hấp hối và cần phải đưa anh ta vào hốc đất ở đằng sau khẩu pháo, phải đưa ngay, đưa thật nhanh. Anh không hiểu tại sao lại phải làm như thế thật nhanh và tại sao Dôi-a chậm chạp khi không thể chậm chạp một phút nào được vì rằng chỉ còn lại hai người ở đây...

-Dôi-a!-Anh lại gọi và nhổ cục máu đi, anh lấy lại hơi thở, bò từ hòm đạn xuống chân bờ công sự, đưa hai tay túm lấy vai cô, vừa hy vọng vừa bắt lựu.-Dôi-a! Cô ù tai à? Dôi-a, cô có nghe thấy không? Cô bị thương à? Bị thương à?... Dôi-a!...

Cô để yên đôi vai trong cánh tay anh, chỉ có mắt cô cứng lại, môi cô mím chặt cạnh những món tóc xoa; bỗng nhiên cô quay ngược bao tay lại lau cằm cho anh và anh nhìn thấy máu mình trên bao tay của cô.

-Chuyện vặt thôi... tôi bị ù tai, bị hất vào hòm đạn!-Anh thét to vào mặt cô.-Dôi-a, cô xem Ca-xư-mốp thế nào! Cô có nghe thấy không? Nhanh lên! Tôi phải lại bên pháo!... Hình như Ca-xư-mốp...

Anh chật vật đứng dậy, lão đảo vì hơi chóng mặt và bước về phía càn pháo, sẵn sàng lao về phía hòm đạn, về phía kính ngắm nhưng bỗng trông thấy Dôi-a bò dọc bờ công sự tới bánh xe khẩu pháo và anh nghe rõ tiếng cô:

-Trung úy, anh thân yêu, hãy giúp tôi!...

Cả hai người kéo Ca-xư-mốp vào hốc đất để đạn và Dôi-a vẫn cứ quỳ, nghiêng mình đưa tay thăm dò ngực anh, sờ lên những mảnh băng cũ bản màu hung phồng lên bị những mảnh đạn xé tước ra trên bụng anh.

Sau cùng cô buông thõng tay xuống, vươn thẳng lưng lên, nhìn vào mặt Ca-xư-mốp, hiểu ra tất cả. Cu-dơ-nét-xốp cũng hiểu rằng có lẽ Ca-xư-mốp đã chết vì bị mảnh đạn văng vào ngực đúng vào lúc anh còn muốn trỗi dậy khi quả đạn cuối cùng nổ trên thành công sự.

Ca-xư-mốp nằm gối đầu trên hòm đạn, khuôn mặt trẻ trung r ám nắng, không để ria mép của anh mới đây còn linh hoạt, lúc này trở nên cứng đờ trắng bệch, thanh tú do vẻ đẹp xa lạ, kinh tởm của cái chết, ngạc nhiên đưa đôi mắt ẩm ướt màu anh đào hé mở nhìn vào ngực mình bị xé toạc ra từng mảng, nhìn chiếc áo may ô hải quân bị rách tước ra như thể ngay cả sau khi đã chết anh cũng vẫn chưa hiểu được anh đã bị giết như thế nào và vì sao anh lại không thể đứng dậy được để lại đến bên kính ngắm. Trong cái nheo mắt chẳng trông thấy gì đó của Ca-xư-mốp có sự tò mò lạnh lẽo đối với cuộc đời chưa sống trọn vẹn của mình trên trái đất và đồng thời những mảnh đạn nóng bỏng, đau nhói đẩy anh vào khi nó đập vào ngực anh đúng vào lúc anh toan vươn mình dậy để đi tới kính ngắm.

“Thiên nhiên ở ta đẹp thật”,-Cu-dơ-nét-xốp nhớ lại và cùng với tử khí lạnh lẽo anh cảm thấy dấy lên trong lòng mình một cảm giác khó hiểu, cảm giác về sự bất phục tùng đối với bản thân mình. Ý nghĩ về việc lúc này anh cũng có thể bị giết chết, bị thương, cũng có thể mất khả năng cử động, chỉ còn bất lực nằm đờ ra đó, không trông thấy gì cả, không nghe thấy gì cả, đã khiến anh căm thù đối với sự bất lực có thể xảy ra của bản thân mình. Cảnh tượng hai chiếc xe tăng đang bốc cháy ở phía trước công sự, những đám lửa đạn chéo nhau trên thảo nguyên, đám khói cuộn cuộn, dày đặc, sôi sục trong đó thấp thoáng hiện ra sườn màu vàng của những chiếc xe tăng ở phía trước khe, không khí rung lên nóng bỏng phả vào mặt anh, tiếng ầm ầm như sấm của cuộc chiến đấu dội vào tai anh-tất cả những cái đó dồn lại trong anh thành một cơn giận dữ điên cuồng không tuân theo lý trí, máu hăng say phá hoại, một cảm xúc gì đó bệnh hoạn, nôn nóng, tuyệt vọng, giống như cơn điên mà trước đây anh chưa biết tới.

“Bắn, bắn! Mình có thể bắn được! Bắn vào đám khói ấy, vào đám xe tăng. Vào những chiếc tháp tự ấy, vào đồng cỏ ấy. Miễn là khẩu pháo hãy còn nguyên vẹn, miễn là kính ngắm không bị sút mẻ...”-Đầu óc anh quay cuồng khi anh đứng dậy như một người say rượu và bước tới bên khẩu pháo. Anh nhìn ngắm, đưa tay sờ soạng kính ngắm, lo sợ sẽ thấy nó bị hư hại và khi thấy kính ngắm còn nguyên vẹn, anh đâm ra vội vã, các ngón tay của anh thậm chí run lên vì sốt ruột.

Anh ra lệnh, giọng khản đặc không thành tiếng, không nghe thấy chính mình: “Một quả đạn, một quả đạn!”-và sau khi nạp đạn anh vội vã, khao khát áp mình vào kính ngắm, các ngón tay anh bám chặt lấy tay quay để nâng và xoay cổ pháo chặt đến nỗi tưởng như anh đã gắn chặt hẳn mình vào với nòng pháo như một sinh vật, ngoan ngoãn nghe theo anh và hiểu ý anh như một người thân thuộc.

-Bắn!...

“Mình điên rồi”,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, anh cảm thấy căm thù cái chết có thể đến với mình, cảm thấy sự gấn bó của mình với khẩu pháo, cơn điên cuồng giống như một lời thách thức và chỉ còn có chút ý thức mong manh hiểu được việc anh đang làm.

Đôi mắt anh sốt ruột chớp lấy trong kính ngắm những đám khói, những tia chớp lửa nhằng nhịt, những chiếc sườn xe tăng màu vàng đang lổm ngổm bò như những bầy súc vật bằng thép, bên phải và bên trái, phía trước khe. Cánh tay rung lên ném những quả đạn vào hòng ổ nạp đạn đang bốc khói, các ngón tay run lên lật bật vội vã mò mẫm siết lên cò súng. Chiếc diêm cao su che mắt ở kính ngắm dầm mồ hôi anh, vấp vào phía trên lông mày anh và anh không kịp hiểu mỗi đường đạn của mình xuyên trong làn khói, trong những cột lửa đang cuộn cuộn bốc và trong đám xe tăng đang di động, anh không thể biết chắc đạn rơi xuống đâu. Nhưng anh đã không còn đủ sức suy nghĩ, tính toán, dừng lại và anh cứ bắn, tin chắc rằng ít ra cũng có một quả đạn chống tăng rơi trúng đích. Đồng thời anh suýt cười vang và sung sướng khi anh lao mình đến ổ nạp đạn và đang nạp đạn, thì trông thấy những hòm đạn, vui mừng vì thấy mình còn đủ đạn để bắn lâu.

-Quân súc sinh! Quân súc sinh! Tao căm thù!-Anh hét lên giữa tiếng pháo nổ ầm ầm.

Giữa các loạt đạn, khi nhảy ra khỏi kính ngắm anh bắt gặp đôi mắt Dôi-a mở rộng, ngạc nhiên, xa lạ nhìn xoáy vào anh, chặn anh lại. Lúc ban đầu thậm chí anh cũng không hiểu cô ở đây làm gì và tại sao cô lại ở đây với anh lúc này.

-Cô lạ nhỉ! Xuống hầm đi! Cô có nghe thấy không? Xuống ngay đi! Tôi ra lệnh cho cô!-Và anh bắt chợt văng tục tuy anh chưa bao giờ văng tục trước mặt cô.-Đi đi, tôi đã bảo!

-Tôi sẽ giúp trung úy... Tôi đã từng nạp đạn... Tôi cùng với anh, trung úy...

Cô không nghe rõ tiếng văng tục thô lỗ của anh, chỉ chăm chú nhìn anh, như thể chưa gặp anh bao giờ hoặc không nhận ra anh, anh chàng trung úy người thành thị, lúc nào cũng dè dặt, còn hai tay cô ôm chặt quả đạn vào ngực. Sau đó cô nhếch mép cười gượng gạo:

-Không nên, không nên thế, trung úy! Anh không nên văng tục, trung úy ạ!

Cô xuống hầm đi! Cô chả có việc gì ở đây cả! Cô có nghe rõ không?

Cô nhìn anh ngạc nhiên tựa hồ như cô làm cho anh nguôi nguôi đi. Sự có mặt của cô, khuôn mặt cô, giọng nói của cô như tước đi một phần cơn giận dữ, cầm thù ở trong anh, cái cảm xúc cần thiết, tất yếu đối với anh để anh có thể cảm thấy cái sức mạnh phá hoại của mình mà trong đời anh chưa từng bao giờ cảm thấy.

-Xuống hầm!... Cô có nghe thấy không?...Cu-dơ-nét-xốp thét lên.-Tôi không muốn trông thấy chúng nó giết cô!

Và một lần nữa anh nhìn thấy hiện lên gần kính khủng trong kính ngắm những đụn khói đặc quánh, những chiếc xe tăng bốc cháy rừng rực, những mũi xe tăng xuyên qua khói lửa đang nổ tung trời... Nhưng khi anh siết cò súng để bắn quả đạn vào đám xe tăng đang di động không ngừng đó, một ánh chớp lóe dễ dãi rạch ngang bầu trời, chụp lấy kính ngắm và phả ra mùi thuốc nổ nóng bỏng khét lẹt. Cu-dơ-nét-xốp bị hất nghiêng khỏi kính ngắm, nằm áp mình xuống đất, những mảnh đất rơi vung vãi trên lưng anh. Và khi đã nằm sóng sượt, trong đầu anh lóe lên ý nghĩ sung sướng hí hửng vì thấy lần này mình cũng thoát chết. Và một ý nghĩ khác bùng lên trong óc anh:

-Dôi-a! Xuống hầm đi! Xuống hầm đi!

Anh nhổm người lên gần càng pháo để nhìn xem cô ở đâu, nhưng ngay lúc đó một làn chớp lóe rung chuyển lại làm anh lóa mắt.

Có cái gì đó thúc vào ngực anh: Dôi-a ngã sát bên sườn anh, thở sát vào khuôn mặt đầm mồ hôi của anh, ngó sát vào anh, hai tay túm chặt lấy tà áo choàng của anh, chặt đến nỗi anh cảm thấy đau và trông rõ đôi mắt cô nheo lại, mi mắt đen nhem vì thuốc súng; cô nép tấm thân lạnh cóng của mình vào người anh, tìm sự che chở.



-Miễn là đừng bị vào vụng, vào ngực... Mình chẳng sợ... ngộ nhỡ bổng chốc... miễn là không bị vào những chỗ đó!...

Anh chỉ nghe loáng thoáng thấy những lời cô nói, đôi môi gần như sát môi cô, nắm bắt một cách yếu ớt như trong cơn nửa thức nửa ngủ tiếng thì thào cầu khẩn của cô giữa cảnh âm ỉ náo động. Cứ mỗi tiếng nổ, thân cô lại càng đè nặng lên thân anh và lúc ấy anh nghiêng răng lại, ôm chặt lấy cô với bản năng tự vệ cuối cùng trước số phận chung gần bó họ, như một người lớn che chở giúp đỡ đứa trẻ, anh ghì chặt đầu cô vào cái cổ dầy mỡ hôi của mình. Và anh cứ ôm chặt cô như thế, chờ đợi phút giây cuối cùng, cảm thấy mái tóc Dôi-a phấp phới như sóng đập vào mặt anh, hơi thuốc nổ nóng bỏng làm anh ngọt ngào và trong khoảnh khắc đó anh cảm thấy rõ bộ ngực cô, đôi bắp chân tròn trĩnh của cô, đôi môi lạnh ngắt của cô tì vào cổ anh, anh khiếp sợ nghĩ tới lúc thân mình Dôi-a lạnh toát trong tay anh vì bị một mảnh đạn cắm vào lưng. “Lại kìa, lại chỗ bánh xe của khẩu pháo... áp lưng vào bánh xe! Bánh xe sẽ ngăn mảnh đạn nếu như...”.

Anh muốn nhúc nhích để dịch cô lại chỗ bánh xe khẩu pháo nhưng lúc ấy có tiếng vang ngân dương như từ cõi vĩnh cửu sâu thẳm ủa đến tai anh; làn khói đen ngòm như địa ngục ép sát họ vào khẩu pháo đã tỏa ra ngoài bờ công sự, đọng lại ngoài vị trí đặt pháo. Tuy không khí đã nóng lên vì thuốc nổ, đất chao đảo âm ỉ, rung chuyển vì súng bắn nhưng làn không khí trong lành đã lùa vào nơi đặt pháo, vào khoảng cách chật hẹp, chật cứng giữa thân hình của họ.

Đó không phải là sự yên tĩnh mà là sự lắng dịu. Dôi-a ngả đầu ra, hé mở cặp mắt đen thẳm sâu thẳm khiến anh ngạc nhiên, hàng mi của cô bị thuốc súng làm đen nhem. Sau đó cô chậm rãi rút ra khỏi tay anh, áp lưng vào còng pháo.

Và cũng chậm rãi như vậy, cô kéo chiếc áo choàng ngấn lên đầu gối và xoay ngược bàn tay lấm dất rẽ mái tóc ban nãy đã xòa vào mặt anh. Anh thốt lên giọng khàn khàn:

-Kết thúc rồi...

-Trung úy, trung úy,-cô thì thào giữa tiếng hít thở hỗn hển.-Chắc anh không nghĩ về tôi như thế... Anh hãy nghe đây... Nếu như tôi bị thương vào ngực hay vào bụng, vào chỗ này này,-cô lấy tay chỉ vào dây lưng sĩ quan siết chặt lấy mình cô đến nỗi Cu-dơ-nét-xốp tưởng như eo lưng cô chỉ được hai chét tay,-thì tôi yêu cầu anh, nếu như tôi không tự làm lấy được... Đây này, ở trong túi xách có một khẩu “Van-te” Đức. Người ta đã tặng tôi từ lâu. Anh hiểu không? Nếu như tôi bị vào đây... thì không cần băng bó...

Còn anh, mới mấy phút trước đã sợ hãi hình dung ra cảnh một mảnh đạn có thể bắn vào lưng làm cô bị thương giết chết cô, lúc này im lặng, không hiểu thật rõ vì sao cô lại nói một cách thẳng thắn với anh như vậy về cái điều trái tự nhiên, khủng khiếp có thể xảy ra nhưng đã không xảy ra. Cô sợ bị thương vào ngực hay vào bụng, cô sợ mình tỏ ra yếu đuối, thấp hèn trước lúc chết, cảm thấy xấu hổ vì lúc ấy người ta sẽ nhìn ngó cô, những bàn tay đàn ông sẽ động đến thân thể trần trụi của cô khi băng bó.

-Hiểu rồi,-Cu-dơ-nét-xốp thì thảo.-Cô yêu cầu tôi cái gì nhỉ? Cô nhầm rồi: tôi có thuộc đội chôn cất tử sĩ đâu! Ai ra lệnh cho cô đến gần khẩu pháo? Cô không nên có mặt ở đây! Cuộc chiến đấu còn chưa kết thúc. Thế mà cô...

Anh chưa kịp nói nốt thì khoảnh khắc yên tĩnh ngắn ngủi đã bị những quả đạn nổ tung ở phía trước bờ công sự phá tan. Cu-dơ-nét-xốp lết đầu gối lại chỗ kính ngắm, chớp lửa của một phát đạn pháo chụp vào mặt anh như một mũi kim nóng bỏng, tưởng như nó ập vào ngay giữa kính ngắm và Dôi-a cùng với món tóc trên má cô, khẩu “Van-te” của cô, lời cầu xin kỳ lạ của cô-tất cả đã biến mất, tất cả đã bật ngay ra khỏi đầu óc anh và thế giới lại trở nên cực kỳ hiện thực, tàn nhẫn, không có lòng tốt, không có hy vọng vào lòng tốt, không có hoài nghi,

“Pháo tự hành,-anh nghĩ, chộp lấy tay quay,-Cạnh đâu đây thôi...”.

Trong những giây phút đó anh chỉ tin vào độ chính xác của kính ngắm đang dò tìm sườn xe tăng, vào lòng căm thù công phá mà anh lại cảm thấy khi áp mình vào khẩu pháo.

“Giá mình do tìm được cỗ pháo tự hành này... Nó bắn ở đâu ngay bên cạnh... Hình như từ ở đằng sau những chiếc xe tăng bị cháy. Nó ở đâu nhỉ?”.

Nhưng khi quay tay quay anh cảm thấy nó ì ra, cưỡng lại, có sự không ăn khớp nào giữa kính ngắm với nòng pháo và anh rút ra khỏi kính ngắm. Toàn bộ khối nòng pháo tuột về đằng sau. Một chất lỏng màu nâu từ bộ phận chống giạt vọt ra thành tia, phụt vào lá chắn đã bị hư hại, phụt lên nòng nóng bỏng.

-Quân súc sinh!... Đây là khẩu pháo tự hành bắn từ nơi ẩn nấp. Thật cứ như trêu ngươi...-Cu-dơ-nét-xốp hét lên, chẳng biết làm gì, gần như phát khóc vì bất lực và đấm tay xuống ổ nạp đạn đã tuột: hộp chống giạt đã bị một mảnh đạn làm thủng.

Hai chiếc xe tăng vẫn cháy ngay phía trước khẩu pháo, ngọn lửa rừng rực trùm lên tháp pháo; ở phía bên phải, ngay sát trên bờ khe làn khói tạt xiên bốc lên từ chiếc xe tăng thứ ba. Và từ sau đám khói nhom nhóp đầu mờ đó một lưới lửa đạn hình tam giác lao về phía bên trái trần địa của tiểu đoàn-về phía bố trí các khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp và U-kha-nốp. Nấp trong màn khói, khẩu pháo tự hành bắn xiên vào chỗ các khẩu pháo của ta, từ khoảng cách hai trăm mét, thấy khá rõ mục tiêu.

Xa hơn nữa, khoảng một ki-lô-mét rưỡi về bên trái, ở chỗ vượt sông, xe tăng địch bò từ bờ khe lên, chui trong màn khói, băng ngang qua những chiếc xe tăng đang cháy một cách miễn cưỡng như những đồng rơm ẩm. Các khẩu đội bên cạnh ở khu vực quanh cầu, hai khẩu pháo của trung đội anh và súng chống tăng từ các chiến hào bộ binh nhất loạt nổ súng: đường đạn trái phá chống tăng, tiếng lựu pháo nặng nề nổ ở trên cao, đạn pháo xe tăng sáng lòe như lân tinh, những tia lửa “Ca-chiu-sa” bắn từ bờ sông bên kia chụm lại, đạn chéo nhau trước chỗ qua sông, hòa lẫn nhau ở đó.

Còn khẩu pháo tự hành đứng nấp đằng sau chiếc xe tăng vẫn đang chọn mục tiêu, đỉnh đặc bắn đúng yếu lĩnh vào sườn quân ta, Cu-dơ-nét-xốp nhìn rõ như vậy.

-Trung úy!...-Anh nghe tiếng kêu của Dôi-a.-Sao anh cứ đứng thế? Anh có trông thấy gì không?...

Nhưng Cu-dơ-nét-xốp không thể làm gì được lúc này.

Khẩu pháo tự hành bắn tới tấp vào chỗ khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp. Khẩu pháo đã ngừng bắn, biến mất trong màn sương đỏ đỏ đang dâng lên. Từ phía bên trái dưới màn sương đó một chiếc xe tăng xông ra, tiến rất nhanh, từ vỏ xe tóe ra những lưỡi lửa thấp. Có lẽ nó bị trúng đạn của Tru-ba-ri-cốp trước khi khẩu pháo tự hành kịp hỗ trợ và bắn trùm lên vị trí của anh và lúc này đây, những chớp lửa vây quanh khẩu pháo như một chiếc hàng rào, đứng gần đó không ai trông thấy chiếc xe tăng cả. Còn chiếc xe tăng vẫn cứ tăng tốc độ, ngày càng bị ngọn lửa bùng mạnh lên trùm khắp vỏ xe, nó lao như một mũi khoan vào bóng tối đang phủ kín khẩu pháo, bắt đầu quay tại chỗ sang phải, sang trái như thể muốn dùng sức nặng hàng bao nhiêu tấn của mình đè bẹp, san phẳng mọi thứ.

Rồi một tiếng nổ làm rung chuyển không khí. Một cột khói hình nấm vọt ra từ tháp xe, và chiếc xe tăng khựng lại, xệ nghiêng xuống trên một bên xích, đè lên khẩu pháo của ta. Từ phía bên cạnh, những làn đạn liên tiếp vun vút lao tới đồng lửa vừa bùng lên đó, những làn đạn nhấp nhóang suốt dọc mặt trận-đó là đường đạn của U-kha-nốp nã vào chiếc xe tăng, khẩu pháo của anh bố trí ở một đầu mũi.

Cu-dơ-nét-xốp choáng váng bị áp đảo bởi một chiếc xe tăng rực cháy điên cuồng lao tới như một mũi khoan, đầu óc anh không còn phân biệt được gì nữa ngoài một điều hiển nhiên, chua xót, đó là cảnh bọn Đức liều chết tiến công trên cánh trái, mưu toan bằng mọi cách đột nhập tới bờ sông, tới chiếc cầu, là anh em pháo thủ ở chỗ Tru-ba-ri-cốp có lẽ đã hy sinh, bị xe tăng nghiêng.-chắc không có người nào chạy thoát ra khỏi vị trí đặt pháo-và ở phía đó, phía bên trái chỉ còn lại một khẩu pháo của khẩu đội, đó là khẩu của U-kha-nốp.

-Dôi-a... tôi ra lệnh cho cô xuống hầm! Cô hãy rời khỏi đây, nghe rõ không? Tôi sẽ lại đằng kia, chỗ U-kha-nốp!-Cu-dơ-nét-xốp nói giọng khàn khàn và ngay lúc đó anh thấy Dôi-a cắn môi sừng phòng, hất túi cứu thương sang bên hông, đi như hơi nghiêng nghiêng rồi lao xuống chiếc hào giao thông đào dở dang, nối liền các khẩu pháo.

-Tôi đến chỗ Tru-ba-ri-cốp, đến chỗ Tru-ba-ri-cốp. Ở đó có thể có người còn sống! Tôi không tin rằng tất cả đều...-Và cô vén mái tóc, chìm mình trong hào giao thông như thể không nghe thấy mệnh lệnh của mình.

Anh tuyệt vọng nghiêng chặt răng, chạy từ mặt bằng đặt pháo ra ngoài, ngoái nhìn những chiếc xe tăng đang cháy rực trên bờ khe, khẩu pháo tự hành ngọ nguậy ở đằng sau chúng, lúc này thấy bất lực, không có gì chống lại nó.

## Chương mười ba

-Đứng la-ại! Đi đâu? Quay lại, Cu-dơ-nét-xốp! Đrô-dơ-đốp-xki chạy vọt trên bờ sông cao tới chỗ khẩu pháo; đôi ủng bám đầy tuyết của anh bay giữa các đụn tuyết; cái miệng há ra đen ngòm trên khuôn mặt trắng:

-Quay la-lại!...

Chiến sĩ coi ngựa Ru-bin và Xec-gu-nen-cốp chạy đằng sau anh, nhảy qua những hố đạn, cả hai đều hồi hải tít nhìn những chiếc xe tăng đang bốc cháy phía trước tiểu đoàn, nhìn đám cháy ở trong làng và Xec-gu-nen-cốp chốc chốc lại nhào người xuống mặt đất mỗi khi có tiếng nổ gần trên bờ sông.

-Đi đâu?... Quay lại! Quay lại! Cu-dơ-nét-xốp! Chuồn à? Vứt khẩu pháo lại à?-Tiếng thét của Đrô-dơ-đốp-xki bật ra nóng bỏng.-Tại sao các anh lại ngừng bắn? Chuồn à? Đứng la-ại!

Hươu khẩu súng ngắn trên đầu, Đrô-dơ-đốp-xki chạy lại gần, mắt long lên sòng sọc, đục ngầu, lỗ mũi phập phồng, giận dữ đến nỗi mặt tái nhợt, râu ria tua tủa hai ngày không cạo, vênh ra,

-Đến chỗ khẩu pháo!-Đrô-dơ-đốp-xki ra lệnh và cánh tay trái của anh như một gọng kìm túm chặt lấy vai Cu-dơ-nét-xốp, kéo anh về phía mình.-Không được lùi một bước!... Ta-ại sao cậu lại vứt pháo bỏ chạy? Chạy đi đâ-âu?

-Anh không trông thấy gì sao?...-Cu-dơ-nét-xốp dùng sức hất tay Đrô-dơ-đốp-xki khỏi vai mình, liếc nhanh khẩu súng ngắn trong tay anh ta đang rung rung trước bụng, nói:-Anh hãy cất súng ngắn đi! Anh thử nhìn về phía đằng kia xem!-Và anh chỉ về phía khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp, nơi chiếc xe tăng đột kích đã bốc cháy trên vị trí đặt pháo, phụt ra những bó lửa hoa cà hoa cải.-Anh không nhìn thấy gì ở đằng kia à?...

Một loạt súng bắn thấp lóe lên như hình nan quạt trên các đụn tuyết: có lẽ bọn địch trên khẩu pháo tự hành nấp sau những chiếc xe tăng bị bắn cháy đã nhìn thấy có bóng người trên mô đất, vì thế chúng dùng súng máy nã về phía bờ sông.

-Đừng đứng thế!... Nằm xuống!-Cu-dơ-nét-xốp báo cho mọi người biết, còn anh không nằm, tuy nhiên anh cảm thấy hể hả như thể mình đã báo thù được khi trông thấy Đrô-dơ-đốp-xki khụy người xuống còn anh chiến sĩ coi ngựa Ru-bin quay khuôn mặt thô thô của mình về phía khẩu súng máy, nặng nề ngồi sụp xuống trên đôi cẳng chân ngắn chắc nịch; nghe thấy mệnh lệnh đó, anh chàng Xec-gu-nen-cốp gầy gò cố gắng lao ngay xuống dưới đụn tuyết và bò bằng khuỷu tay, dùng súng các bin gạt tuyết tới tập ở chân bờ công sự quanh hỏa điểm.

-Sao cậu lại bò như chó thế hả?-Đrô-dơ-đốp-xki xỉ vả, vươn thẳng dậy, lấy chân đá vào ủng anh.-Đứng dậy! Tất cả lại bên khẩu pháo! Bắn!... Bắn...! Dôi-a đâu? Cô cứu thương đâu?

Khi bước về phía khẩu pháo, Đrô-dơ-đốp-xki lạ chộp lấy vai Cu-dơ-nét-xốp, ngờ vực xoáy cặp mắt trong suốt, thậm chí hình như trắng dã vào mặt anh.

-Cậu cử cô ấy đi đâu? Cô ấy vừa mới ở đây kia mà!

-Cô ấy đã chạy đi rồi,-Ru-bin ho rũ rượi nói.-Thế là đi đòi nhà ma!...

-Lại bên pháo, Cu-dơ-nét-xốp! Bắn!...

Họ chạy vào chỗ để pháo, cả hai quỳ trước mặt khẩu pháo với lá chắn rách toang, ổ nạp đạn tuột về phía đằng sau, há hốc ra như một cái mồm đen ngòm và Cu-dơ-nét-xốp thốt lên trong cơn giận dữ chưa nguôi:

-Bây giờ anh hãy nhìn xem! Anh trông thấy hộp chống giạt chưa? Khẩu pháo tự hành của địch nấp sau những chiếc xe tăng đang cháy bắn đấy! Hiểu rõ cả chưa? Dôi-a đến chỗ Tru-ba-ri-cốp! Ở đó có lẽ hãy còn có người...

Đrô-dơ-đốp-xki vội vã đút súng ngắn vào bao, hàng mi dài của anh kích động giật nảy lên, anh hỏi to:

-Ai bắn trúng xe tăng? Ca-xư-mốp đâu?

-Bị giết rồi. Ở kia kìa, trong hốc đất ấy. Cả ba pháo thủ nữa.

-Cậu bắn cháy xe tăng à? Cậu tiêu diệt chúng?

-Có lẽ thế...

Cu-dơ-nét-xốp đáp và nhìn Đrô-dơ-đốp-xki tựa hồ như nhìn qua một chiếc kính dày lạnh lẽo với cảm giác không thể khắc phục được một điều gì đó.

-Giá như không có khẩu pháo tự hành này... Nó núp trong khói, đằng sau mấy chiếc xe tăng bị cháy. Nó nã súng từ bên sườn vào chỗ U-kha-nốp... Phải đến chỗ U-kha-nốp, cậu ấy không nhìn rõ nó! Ở đây ta chẳng còn làm được việc gì!

-Khoan đã! Tại sao lại hoảng loạn lên thế?

Tì người vào khuỷu tay, Đrô-dơ-đốp-xki từ trong bờ công sự liếc nhanh ra ngoài, bờ công sự bị đạn bắn nát và lỗ chỗ những mảnh đạn nhún thín cắm ngập trong đất bị nung bỏng-Vừa lúc ấy hàng loạt đạn súng máy lại vi vu ở trên đầu.

Đạn nổ ở đỉnh các đụn tuyết đằng sau khẩu pháo, lóe lên những tia lửa xanh lè. Ngồi ở dưới bờ lũy đất Đrô-dơ-đốp-xki nheo mắt hồi hải quan sát trận địa, toàn bộ khuôn mặt anh bỗng hóp lại, co hẹp, anh hỏi giọng nhát gừng:

-Lựu đạn đâu? Lựu đạn chống tăng đâu? Ở mỗi khẩu pháo đều được phát ba quả lựu đạn kia mà! Lựu đạn đâu, Cu-dơ-nét-xốp.

-Lựu đạn làm quái gì bây giờ! Khẩu pháo tự hành ở cách đây một trăm rưỡi mét. Ném làm sao được tới đó? Thế anh không trông thấy khẩu súng máy của nó à?

-Vậy cậu nghĩ thế nào, ta sẽ chờ đợi chắc? Đưa lựu đạn ra đây mau lên! Đưa ngay ra đây... Trong chiến tranh chỗ nào chả có súng máy, Cu-dơ-nét-xốp!...

Khuôn mặt tái nhợt, xấu đi vì sốt ruột, co giật của Đrô-dơ-đốp-xki lộ vẻ sẵn sàng hành động, làm tất cả và giọng nói của anh bỗng trở nên the thé chói tai:

-Xec-gu-nen-cốp, đưa lựu đạn lại đây!

-Lựu đạn ở trong hốc đất. Đồng chí trung úy...

-Đưa lựu đạn lại đây!...

Và khi chiến sĩ coi ngựa Xec-gu-nen-cốp bò tới hầm đất, lôi từ trong đó ra hai quả lựu đạn chống tăng lăm đất và lấy ngay tà áo choàng lau, cọ sạch chúng tôi đem đặt hai quả lựu đạn đó xuống trước mặt Đrô-dơ-đốp-xki, anh này hơi nhồm người trên lũy đất ra lệnh:

-Nào, Xec-gu-nen-cốp! Cậu sẽ ném! Hoặc là ngực đỏ huân chương hoặc là... cậu hiểu tôi chứ, Xec-gu-nen-cốp?...

Xec-gu-nen-cốp ngẩng đầu lên, nhìn Đrô-dơ-đốp-xki bằng cặp mắt sững sờ, không nhấp nháy, rồi hỏi một cách không tin tưởng:

-Làm thế nào được... đồng chí trung úy? Nó nấp đằng sau xe tăng. Tôi... phải lại tận nơi à?...

-Bò về phía trước và ném hai quả vào xích của nó! Tiêu diệt khẩu pháo tự hành! Cho hai quả lựu đạn-và thế là hết đời con rắn độc!...

Đrô-dơ-đốp-xki nói một cách hách dịch, dứt khoát, anh đưa đôi cánh tay rung rung bất ngờ nhắc bổng những quả lựu đạn khỏi mặt đất, đưa cho Xec-gu-nen-cốp, anh này như cái máy xòe bàn tay ra đỡ lấy lựu đạn, suýt nữa đánh rơi chúng vì cảm thấy như chạm phải những chiếc bàn là nóng bỏng.

Hình như trong đời mình anh chưa bao giờ cạo râu, hàng lông tơ vàng óng phía môi trên sưng mọng trên cặp má trẻ trung của anh lúc ấy hình như sẫm lại, nhọn hoắt vì mặt anh nhợt nhạt như phấn. Cu-dơ-nét-xốp nhìn thấy rất gần cặp mắt xanh biếc đại hãn đi, cái cằm mịn màng như trẻ con, cái cổ nhỏ nhắn và cũng mịn màng, nhô ra từ cổ áo choàng rộng thùng thình.



Tiếp đó anh nghe tiếng anh ta nói khe khẽ:

-Nó nấp đằng sau xe tăng, đồng chí trung úy... Nó đứng ở xa...

-Cầm lấy lựu đạn!... Không được chậm trễ!

-Tôi hiểu...

Xec-gu-nen-cốp quờ quạng túm lấy đầu những quả lựu đạn nhét vào bụng, cặp mắt xanh biếc, trong sáng của anh lướt trên khuôn mặt luôn biến đổi, quả quyết của Đrô-dơ-đốp-xki, trên khuôn mặt Cu-dơ-nét-xốp, trên tấm lưng tròn trĩnh, tựa hồ đứng vững của Ru-bin đang nửa nằm nửa ngồi giữa những càn pháo, sục sục nặng, mắt chăm chăm nhìn vào lũy đất.

Cu-dơ-nét-xốp không kìm được nữa:

-Đại đội trưởng này! Chả lẽ anh không thấy à? Phải bò một trăm mét đất trống! Anh không hiểu điều đó sao?

-Thế cậu nghĩ thế nào?!-Đrô-dơ-đốp-xki vẫn nói bằng giọng the thé như thế và dấn vào đầu gối mình.-Chúng ta sẽ ngồi nhìn à? Bỏ tay à?... Còn chúng sẽ đè bẹp chúng ta!-Rồi với vẻ hống hách anh quay ngoắt người lại phía Xec-gu-nen-cốp:-Đã rõ nhiệm vụ chưa? Bò và vọt tiến đến chỗ khẩu pháo tự hành! Tiến lên!-Mệnh lệnh của anh vang lên như một phát súng.-Tiến lên!...

Cu-dơ-nét-xốp tưởng như chuyện vừa xảy ra không phải chỉ là một bước đi không lối thoát, tuyệt vọng mà còn là một nước cờ kỳ quái, vô lý, vô vọng và giờ đây Xec-gu-nen-cốp phải thực hiện nước cờ đó theo mệnh lệnh "tiến lên" do những luật lệ đánh thép có hiệu lực trong lúc chiến đấu, không ai trong lúc này-cả Xec-gu-nen-cốp cũng như Cu-dơ-nét-xốp-có quyền thay đổi, hoặc không chấp hành và chẳng hiểu sao bất chợt anh nghĩ: "Giá như khẩu pháo còn nguyên vẹn và dù chỉ còn lại một quả đạn thôi thì chắc đã chẳng xảy ra chuyện gì, đúng thế, chắc đã chẳng xảy ra chuyện gì!".

-Nghe này, Xec-gu-nen-cốp... Cậu cứ bò, ép sát mình xuống đất... đằng kia có nhiều bụi rậm, cậu bò về phía bên phải, cạnh cái hõm đất ấy. Bò trong dải khói ấy, nghe rõ không? Cẩn thận nhé. Chớ ngẩng đầu lên!...

Cu-dơ-nét-xốp bò lại gần Xec-gu-nen-cốp, khẽ ra lệnh, siết chặt khuỷu tay anh, nhìn vào tròng mắt sâu thẳm, trông sáng như màu da trời nhưng không trông thấy gì của anh ta. Xec-gu-nen-cốp gật đầu, khẽ mỉm cười tỏ vẻ hiểu và không hiểu vì sao anh cứ luôn luôn lấy bao tay vỗ vỗ vào áo choàng bị lựu đạn làm căng phồng lên trên ngực tựa hồ như những lựu đạn đó thiêu đốt lồng ngực anh và anh muốn làm dịu mát chỗ bỏng đó.

-Đồng chí trung úy, tôi tha thiết yêu cầu đồng chí,-chỉ có môi anh thì thảo,-ngộ nhớ có chuyện gì xảy ra với tôi... Đồng chí hãy báo tin cho mẹ tôi, nói rằng tôi mất tích... Mẹ tôi chỉ có mình tôi...

-Đừng nghĩ tới chuyện đó!-Cu-dơ-nét-xốp kêu lên. Cậu có nghe thấy không, Xec-gu-nen-cốp? Chỉ bỏ thôi nhé! Nấu mình vào trong tuyết!

-Đi đi thôi, Xec-gu-nen-cốp!-Đrô-dơ-đốp-xki vung tay lên.-Không chậm trễ! Tiến lên!...

-Sẵn sàng, đồng chí đại đội trưởng, tôi đi ngay...

Xec-gu-nen-cốp liếm đôi môi khô cứng, hóp không khí và chẳng hiểu sao anh lại sờ vào mấy quả lựu đạn để trong áo choàng rồi bò lên lũy đất, đôi ủng của anh làm cho những mảnh đất mới bị đạn cày xới, đen sạm rơi lả tả xuống lòng công sự, khi đã vươn tới đỉnh lũy đất, hình như còn quên điều gì, anh ngoái nhìn qua vai, đưa cặp mắt đã dại hẳn đi tìm khuôn mặt Ru-bin cau có, lịm đi, cứng đờ ngheech về phía anh, anh bỗng nói, giọng rất bình thường, thậm chí bình tĩnh:

-Ru-bin ạ, nếu cậu mà đầy đọa lũ ngựa, thì mình sẽ tìm cậu ở thế giới bên kia đấy. Thôi tạm biệt...

Cu-dơ-nét-xốp áp ngực vào bờ lũy công sự. Xec-gu-nen-cốp đã bò được khoảng năm trăm mét về phía các bụi rậm trên khoảnh đất chằng chịt những miệng phễu đen ngòm ở đằng trước khẩu pháo, anh vui mình trong tuyết pha lẫn với đất do các vụ nổ làm tung lên. Trông thấy rõ thân hình gầy gò của anh ngoằn ngoèo nhích lên giữa những bụi cây trần trụi đã bị mảnh đạn phạt mất một nửa. Cu-dơ-nét-xốp vẫn cứ lo ngại những loạt đạn súng máy của địch từ sau mấy chiếc xe tăng lóe lên trước, bắn vào Xec-gu-nen-cốp. Khẩu pháo tự hành nhả đạn về phía bên phải, phía chiếc cầu, phía khẩu pháo của U-kha-nốp, nơi ngọn lửa đen sẫm và hồng hồng bùng lên, che kín những chiếc xe tăng đang tiến công và giờ đây kẻ địch đang chĩa súng máy vào Xec-gu-nen-cốp, mặc dù không trông thấy anh. Còn anh vẫn bò giữa những hố đạn như miệng phễu và những bụi rậm, khuất đi sau những đụn tuyết, lặn vào rồi lại ngoi ra, lấy cảng tay, dùng đầu gạt tuyết, khoảng cách giữa anh và hai khối xe tăng đang bốc khói,-khẩu pháo tự hành núp ở đằng sau chúng-đã được rút ngắn rõ rệt.

“Miễn sao cậu ấy bò nhanh được tới dải khói,-Cu-dơ-nét-xốp hy vọng nghĩ, anh nằm trên bờ lũy công sự, tim đập thình thình, đếm từng mét trên đoạn đường tới khẩu pháo tự hành không trông rõ nắp sau xe tăng,-chỉ cốt sao vào được làn khói...”.

-Sao cậu ấy chậm chạp thế nhỉ? Chạy nhanh lên chứ!-Đrô-dơ-đốp-xki nói giọng dứt quăng, đưa những ngón tay đeo găng ra chụp lấy một cục đất đá cứng lại, bóp nát trên lũy công sự trong khi chờ đợi đợt vọt tiến cuối cùng tới khẩu pháo tự hành.

“Chạy” làm sa-ao được! Tim cậu ấy có lẽ thót lại như tim chim sẻ.-Anh chiến sĩ coi ngựa Ru-bin nói qua kẽ răng và lời nói của anh tan biến đi, lẫn vào trong màn sương hầm hập.

-Im ngay, Ru-bin! Anh có nghe thấy không?

Cu-dơ-nét-xốp hầu như cảm ghét nhìn nghiêng cặp lông mi dài của Đrô-dơ-đốp-xki đang giần giật lên trong khi chờ đợi cũng như bóng dáng trông nghiêng nghiêng như chì của Ru-bin đang áp tấm thân bẽ bẽ nằm sấp trên bờ lũy công sự, cái cổ mập mạp hung hung đỏ của anh ta rụt ở trong cổ áo. Cu-dơ-nét-xốp sực nhớ tới lúc anh ta định bắn chết con ngựa què khi hành quân. Ru-bin nhỏ như điên qua bờ lũy công sự, cặp mắt nhỏ, sắc như lưỡi khoan của anh ta hướng về phía Đrô-dơ-đốp-xki trở nên ủ rũ, không chan hòa.

-Giá đồng chí ra lệnh cho tôi, đồng chí trung úy. Đối với tôi đảng nào cũng thế thôi. Tôi chẳng thiết bám lấy cuộc sống! Anh cũng biết đấy, tôi chẳng có ai để mà nhớ... Chẳng có ai sẽ khóc tôi.

Và lời nói của anh lại cháy vèo, tan biến vào trong màn sương hầm hập.

Cu-dơ-nét-xốp không nghe thấy gì nữa cả, anh quan sát khoảng trống trước những chiếc xe tăng đang cháy, khẩu pháo tự hành nắp ở đằng sau lưng. Con sâu nhỏ màu xám vẫn bò ngoằn ngoèo chậm chạp hơn, thận trọng hơn rồi sừng lại, nằm gí người xuống đất cách những chiếc xe tăng khoảng chục mét. Không trông rõ lắm Xec-gu-nen-cốp đã làm gì ở đó; tiếp đó hình như anh hơi nhô người lên, từ mặt đất ngược nhìn lên khẩu pháo tự hành, một vai anh nhúc nhích như thể cánh tay anh đang vội vã giật, rút quả lựu đạn để ở gần bụng ra. Nhưng vì ở xa nên có lẽ đó chỉ là tưởng tượng và mắt Cu-dơ-nét-xốp không chớp được cái lúc Xec-gu-nen-cốp kéo chốt an toàn và ném quả lựu đạn đầu tiên.

Giữa tiếng súng đạn nổ âm âm, quả lựu đạn nổ yếu ớt như hạt trái cây bị đập vỡ. Một cột lửa màu da cam bắn thẳng từ mặt đất vọt lên, khói phủ kín những chiếc xe tăng, khẩu pháo tự hành

vẫn từ đó bắn về phía chiếc cầu như trước đây.

-Trượt rồi!..-Ru-bin thốt lên và lại nhổ qua lũy công sự, đưa năm tay quệt môi, mi mắt đỏ lim dim.

-Cậu ấy làm sao thế nhỉ? Sao thế? Sao lại chậm chạp thế?...-Những ngón tay của Đrô-dơ-đốp-xki vẫn bóp nát mảnh đất, vẫn cứ tìm một điểm tựa nào đó trên bờ lũy.-Tiến lên, tới khẩu pháo tự hành... Hãy ném quả thứ hai!...

Khẩu pháo tự hành ngừng bắn. Rồi từ sau những chiếc xe tăng bốc khói hiện rõ một khối hình chữ nhật rộng, nó nhô ra, nặng nề quay người trong đám khói nhòn đầu mờ. Và đúng lúc ấy con sâu màu xám bò vài mét về phía trước giữa những hố đất đen ngòm, co ngay người lại trên tuyết như một chiếc lò xo, toàn thân căng thẳng-và trong nháy mắt bóng người màu xám nhỏ tí đó bật dậy từ mặt đất to lớn, vung về đang nhúc nhích trong đám khói ở đằng sau những chiếc xe tăng.

Đúng lúc ấy những làn chớp ngắn bay xiên và nhanh ra chặn cái bóng dáng nhỏ bé đang chạy về phía trước, tay giơ cao đó lại và cái bóng đó bị vấp, đầu ngật hẳn ra tựa hồ như nó đã bị các tia chớp giống như những lưỡi dao nóng bỏng xuyên vào ngực, bóng dáng đó đã biến mất, hòa mình với đất...

Quả lựu đạn nổ làm bùng lên một đám khói nhỏ toả gần mô đất xám bất động trước mặt những chiếc xe tăng, khói bị gió cuốn đi. Súng mát lại từ trên cao nã xuống và những loạt súng dài rền rền của chúng đã đẩy, xô dịch Xec-gu-nen-cốp, có lẽ đã chết, trên mặt đất; và hình như chiếc áo choàng bốc khói trên lưng anh.

-Chao, tôi nghiệp thằng bé, quân giặc khốn kiếp! Liều thật!... Bị giết rồi chứ?

Cu-dơ-nét-xốp ghen ngào, không thốt nên lời... đưa ngón tay lên rút móc cổ áo choàng cho đỡ ngột ngạt vì nóng. "Ai nói rằng cậu ấy đã bị giết rồi? Hình như là Ru-bin chẳng?" Cu-dơ-nét-xốp không biết phải làm gì lúc này, tuy còn chưa tin hẳn nhưng anh đã nhìn thấy cái chết hiển nhiên, trần trụi, kỳ quái, rõ mồn một của Xec-gu-nen-cốp ở gần khẩu pháo tự hành. Anh ghệt thở nhìn Đrô-dơ-đốp-xki, nhìn cái miệng méo xệch đau đớn chỉ thốt lên mấy tiếng: "Cậu ấy đã không chịu được, không làm được, cậu ấy đứng dậy để làm gì?..."-và như bị ớn lạnh, anh bỗng thốt lên bằng một giọng khô khốc xa lạ khiến chính anh cũng ngạc nhiên:

-Cậu ấy không thể hả? Thế nghĩa là cậu có thể làm được chứ gì? Ở trong hố đất kia kìa hãy còn một quả lựu đạn nữa đấy, cậu có rõ không? Quả lựu đạn cuối cùng. Ở vào địa vị của cậu

chắc mình đã vớ lấy quả lựu đạn và đi tới chỗ khẩu pháo tự hành. Xec-gu-nen-cốp đã không thể làm được! Cậu sẽ làm được! Cậu nghe rõ không?...

“Cậu ấy đã cử Xec-gu-nen-cốp đi, cậu ấy có quyền ra lệnh... còn mình là người chứng kiến-và mình sẽ suốt đời nguyên rủa mình về chuyện này!...-Một ý nghĩ lờ mờ, thấp thoáng trong đầu Cu-dơ-nét-xốp lúc này vẫn chưa hiểu rõ được ngọn ngành những điều anh nói cũng như chưa hiểu được mức độ hợp lý của các hành động của mình.

-Cái gì? Cậu nói cái gì?-Đrô-dơ-đốp-xki một tay túm lấy lá chắn khẩu pháo, tay kia bám vào đỉnh bờ lũy và vươn mình đứng thẳng dậy, hất khuôn mặt trắng, tái nhợt với những lỗ mũi thanh tú phập phồng lên.-Tôi muốn cho cậu ấy chết à?-Giọng Đrô-dơ-đốp-xki bung ra như một tiếng rít đầm nước mắt.-Tại sao cậu ấy lại đứng dậy?... Cậu cũng đã trông thấy cậu ấy đứng dậy chứ? Để làm gì cơ chứ?

Trong giây phút nhìn vào cặp mắt bối rối, choáng váng của Đrô-dơ-đốp-xki, Cu-dơ-nét-xốp như thể ù tai không nghe tiếng súng của các khẩu đội bắn cũng như tiếng gào rú trầm trầm của xe tăng địch đang tiến công từ phía bên trái, tiếng nổ trên bờ sông, trong ký ức anh chỉ còn lại hình ảnh chiếc áo choàng bốc khói trên người Xec-gu-nen-cốp, thân hình cậu ta bị những tràng súng máy hất xuống tuyết; chuyện xảy ra với Xec-gu-nen-cốp không giống cái chết của Ca-xư-mốp, thậm chí cũng không giống cái chết của anh em pháo thủ ở chỗ Tru-ba-ri-cốp, bị xe tăng nghiền nát bên cạnh khẩu pháo. Dầu sao anh cũng vẫn cứ hình dung cái chết của Xec-gu-nen-cốp như một cái gì trần trụi và giản đơn là vô nghĩa...

Tôi không thể nhìn mặt anh được, Đrô-dơ-đốp-xki! Tôi không thể...

Cảm thấy như trời đất tối sầm nóng ran, Cu-dơ-nét-xốp bước xuống hào giao thông đi về phía khẩu pháo của U-kha-nốp ở tít mé bên trái. Anh đi, run lạt bất như lên cơn thần kinh, tựa vào thành lũy đất rồi chạy và khi chạy anh cảm thấy nhẹ nhõm vì bản thân mình còn sống và còn có thể làm được việc gì đó lúc này.

Anh không phân tích những gì đã xảy ra với mình. Nhưng cũng như lúc anh bắn vào xe tăng địch, sau khi lại cảm thấy dâng lên ở trong mình cơn giận dữ không kiềm chế được lúc chiến đấu, anh tựa hồ như đã đánh mất giá trị đặc biệt và duy nhất của đời mình, cái giá trị chừng như không thuộc về anh và thậm chí anh cũng không dám nắm ngầm cân nhắc ý nghĩa của giá trị đó trong thâm tâm mình. Anh đã mất cảm giác về nguy cơ trầm trọng và nỗi sợ hãi bản năng trước xe tăng địch, trước cái chết hoặc việc bị thương, trước toàn bộ cái thế giới đang bắn giết đó, tựa hồ như anh trước đã được số phận ban cho cuộc sống vĩnh viễn, tựa hồ như trên thế gian đều lệ thuộc vào hoạt động của anh, vào sự khinh suất kiên quyết của anh, vào sự nhẹ bẫng kỳ lạ của toàn thân anh.

Khi anh chạy ra khỏi hào giao thông đã bị đất đá lấp đến một nửa và vọt lên hỏa điểm của U-kha-nốp, khẩu pháo đang bắn tới tấp, giạt lùi lại và nhả vỏ đạn khỏi ổ nạp đạn, mọi người tíu tít bò gần càng pháo và không phân biệt rõ mặt anh em pháo thủ trong đám khói, Cu-dơ-nét-xốp ngã lên bờ công sự, thở hổn hển:

-U-kha-nốp! Mọi người còn sống cả chứ?...

Những chiếc vỏ đạn vừa bắn bốc hơi, lật ra lạnh canh giữa các càng pháo.

-Trung úy! Đạn xuyên!... Chỉ còn có năm quả đạn chống tăng!... Đạn đâu? Đạn, trung úy!...

U-kha-nốp thét to nhưng khi nghe giọng nói, Cu-dơ-nét-xốp chật vật mới nhận ra anh ta. U-kha-nốp chỉ vận độc có chiếc áo bông, nằm soài trên bờ công sự, nhìn anh, cặp mắt nheo lại bùng lên trên khuôn mặt đen nhẻm, đầm mồ hôi, chiếc áo bông mở cúc ở ngực, cổ áo va rơi banh ra, mạch máu phồng lên như những khúc dây chèo trên cái cổ bần thủ, khói súng bám vào mi mắt và lông mày.

-Đạn trái phá, trung úy! Đạn trái phá, tiên sư quân giặc!... Xe tăng địch đang đánh thọc sườn! Đạn trái phá!

Anh không hỏi Cu-dơ-nét-xốp về tình hình ở chỗ các khẩu pháo khác, không hỏi xem anh em ở đó còn sống không: có lẽ anh đã đoán ra, đã hình dung được tình hình xảy ra trong đơn vị bởi vì mới mấy phút trước đây anh còn nã súng bắn những chiếc xe tăng xông vào vị trí các khẩu pháo của ta, bản thân anh đã nhìn rõ hết cả và lúc này anh chỉ kêu gào về đạn trái phá, thiếu đạn thì anh và mọi người bên anh đều bất lực.

-Này, U-kha-nốp! Toàn thể pháo thủ... toàn thể anh em pháo thủ đi lấy đạn! Tới các khẩu pháo khác... ở đằng ấy hãy còn. Đưa hết đạn đến đây! Đi tất, không trừ một ai! Thấy cậu còn sống mình mừng lắm, U-kha-nốp ạ!...

-Viên đạn dành cho tôi còn chưa kịp đút!-và U-kha-nốp nhồm người trên bờ công sự, đưa cặp mắt sắc sảo nhìn vào mắt Cu-dơ-nét-xốp hồi lâu, mạch máu trên cái cổ đầm mồ hôi của anh càng căng phồng hơn lên.-Thế nghĩa là ở đằng ấy... bị ráo cả? Chỉ còn lại bọn mình thôi à, trung úy?

-Đi lấy đạn, tôi đã bảo! Tất cả mọi người còn sống đi lấy đạn!...



## Chương mười bốn

Tới xế chiều. Cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục dai dẳng và nóng bỏng, căn cứ vào báo cáo của các quân đoàn và sư đoàn, có thể thấy rất rõ là mũi đột kích chủ yếu của xe tăng Đức hướng vào nơi tiếp giáp giữa tập đoàn quân của Bét-xô-nốp với đơn vị bên cạnh phía bên phải-đơn vị đã không chịu đựng được đợt công kích-hướng vào cánh phải của sư đoàn Đê-ép, cho đến lúc xế chiều tình hình trở nên nguy ngập. Khoảng giữa trưa, sau những đợt tiến công liên tục, quân Đức đã chiếm được bờ phía Nam của ngôi làng và tại đây, xe tăng của chúng mưu toan cường tập qua sông ở hai chỗ nhằm mục đích tiến sang bờ phía Bắc sông Mư-scô-va, thọc hai mũi vào tung thâm, chia cắt và bao vây các đơn vị của ta đang phòng ngự trên bờ sông này.

Bét-xô-nốp ngồi bên máy điện thoại trong hầm ngầm được sưởi nóng, nơi đặt đài quan sát của tập đoàn quân, ông xem bản đồ trải rộng trên mặt bàn và nghe qua điện thoại báo cáo thường lệ của tướng I-a-xen-cô, vừa lúc ấy ủy viên Hội đồng quân sự Ve-xnin rõ ràng đang xúc động sải bước dài qua ngưỡng cửa bước vào hầm; mặt ông ửng đỏ, không nhìn rõ mắt vì mắt kính của ông phản chiếu ánh nắng chiều hôm rực hồng ngoài ô cửa sổ của hầm ngầm. Ve-xnin vội vã tháo găng tay, vẻ trầm ngâm bặm môi, bước lại gần chiếc lò sưởi bằng sắt.

“Kỳ lạ thật, trong con người anh ấy có cái gì thật trẻ thơ...-Bét-xô-nốp nghĩ và hầu như biết rõ Ve-xnin sắp nói gì, ông tạm ngắt báo cáo của I-a-xen-cô qua điện thoại.-Anh ấy tới đài quan sát làm gì nhỉ?”.

-Tôi nghe đồng chí, Vi-ta-li I-xa-ê-vich.

-Xe tăng địch đã thọc sâu sang bờ phía Bắc, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích! Chúng đã chiếm được một vài con đường trong khu làng ở bờ phía Bắc. Từ đài quan sát của Đê-ép có thể nhìn thấy rõ điều đó. Cuộc chiến đấu đã bắt đầu trên phía đó,-Ve-xnin đứng gần lò sưởi, nói.-Cụ thể là ở về phía Tây Nam chúng ta khoảng mười ki-lô-mét. Đê-ép đã quyết định phản công, đã đưa trung đoàn xe tăng độc lập của Khô-khơ-lốp vào trận. Nhưng cho đến lúc này vẫn chưa có kết quả tích cực...

-Hể các quâ đoàn xe tăng và cơ giới tới khu vực tập kết tôi sẽ chờ nghe thông báo của anh ngay, Xê-men I-va-nô-vích.-Bét-xô-nốp đặt ống nghe lên máy, tì tay lên ống nghe, nói thêm:-Đại diện diện Đại bản doanh to ra lo lắng về tình hình ở chỗ ta. Ngoài quân đoàn xe tăng ta còn được thêm một quân đoàn cơ giới. Lấy trong lực lượng dự trữ của Đại bản doanh.



-Lo lắng là phải,-Ve-xnin nói.-Tình hình rất là... Chúng o ép với sức mạnh điên cuồng.

Ve-xnin lau tay, động đậy đôi vai hơi gù, chân nọ đạp vào chân kia; chắc lúc ngồi trong xe ông không được sưởi ấm và mãi đến giờ ông mới được sưởi sau khi đứng ngoài giá rét hai tiếng đồng hồ tại đài quan sát của sư đoàn Đê-ép.

-Thế nghĩa là địch đã đột nhập được sang bờ phía Bắc?-Bét-xô-nốp nhắc lại.-Ra thế-ế!

Tiếng người nói chuyện rì rầm, tiếng máy điện thoại vo vo ở nửa hầm bên cạnh-mọi việc hình như vẫn như trước đây, còn trong một nửa hầm bên này của đài quan sát mọi người chợt im lặng. Chuẩn úy thông tin có hàng ria mép rậm thận trọng quay máy điện thoại, cho mấy ngừng sau cuộc trò chuyện giữa tư lệnh với tham mưu trưởng tập đoàn quân. Người phụ trách vô tuyến điện phát lên không trung những tín hiệu của quân đoàn ở cánh trái, bỗng hạ thấp giọng; thiếu tá Bô-gi-scô lơ đãng dùng giẻ lau kẹp đạn khẩu TT ngồi thu lu trong một góc trên tấm phản, đưa mắt thăm dò nhìn Ve-xnin, Bét-xô-nốp, anh cọ kẹp đạn nhả thính vào báng súng ngắn cho đến khi kẹp đạn sáng bóng lên rồi mới nhét khẩu TT vào bao. Cài bao súng một cách hăng hái, bằng toàn bộ vẻ mặt của mình, anh muốn chứng tỏ cho Bét-xô-nốp thấy rằng anh sẵn sàng chấp hành mệnh lệnh.Nhưng Bét-xô-nốp không chú ý tới Bô-gi-scô, ông ngồi sau bàn, đặt bàn tay nhỏ nhắn lên bản đồ, ngón tay gõ nhẹ nhẹ.

-Tình hình rõ lắm rồi,-sau cùng ông thốt lên, đôi mắt mệt mỏi không rời khuôn mặt ửng đỏ của Ve-xnin. Sau đó ông hỏi:-Vi-ta-li I-xa-ê-vich, anh muốn nói rằng Đê-ép không tin tưởng lắm vào cuộc phản công có kết quả của Khô-khơ-lốp phải không? Tôi chắc anh đã nói chuyện về việc này với Đê-ép?

-Quả thật thế, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích,-Ve-xnin hơi mỉm miệng cười, đáp, ông thối phù phù vào lòng bàn tay, các ngón tay động đậy trước đôi môi dẩu ra; niềm vui của ông có lẽ là gương gao nhưng có thể thấy rõ một điều khác: đại tá Đê-ép tin cậy và cởi mở với Ve-xnin hơn là với Bét-xô-nốp, hình như Đê-ép sợ không dám bày tỏ nỗi lo lắng của mình trước vị tư lệnh mới và chỉ bộc lộ với Ve-xnin.

-Lúc anh ở đài quan sát, Vi-ta-li I-xa-ê-vich-Bét-xô-nốp nói bằng giọng rí rít,-bộ tham mưu phương diện quân cho biết rằng không quân của Đức đã tăng cường các phi vụ ở chỗ đám quân Đức bị bao vây, ném đồ tiếp tế cho chúng. Có thể là chúng đang tích cực chuẩn bị đánh phá vây, đón gập đạo quân của Man-sten. Anh nghĩ thế nào về chuyện đó, Vi-ta-li I-xa-ê-vich?

-Chắc mọi việc sẽ tùy thuộc vào tình hình ở đây diễn biến như thế nào,-Ve-xnin nói.-Từ tuyến đầu phòng ngự của ta tới Xta-lin-grát là bốn mươi ki-lô-mét. Nếu đánh phá vây thì chỉ phải vượt có một chặng đường.

-Ấy là đối với những đơn vị cơ động,-Bét-xô-nốp uốn nắn.-Nếu như chúng đánh phá vậy. Trong trường hợp ấy thì đúng thế.

-Xin phép được vào, thưa đồng chí tư lệnh.

Tấm vải bạt ngăn lối vào nửa hầm bên kia được vén lên, để lọt ra ánh sáng đèn thấp bằng ắc qui và từ dải ánh sáng rực rỡ đó phó trưởng phòng tác chiến Gla-đi-lin, một thiếu tá nghiêm chỉnh, tuổi trạc bốn mươi, bước vào; vầng trán cao, trắng nõn của ông đầm mồ hôi. Đáng lẽ nói thẳng tuột ra theo lẽ thường tình của con người nổi lo lắng của mình: “Xe tăng địch đã ở trong làng rồi, thưa đồng chí tư lệnh!” thì Gla-đi-lin lại nói với một giọng dè dặt đặc biệt của một cán bộ tham mưu có kinh nghiệm hiểu rất rõ mình đang báo cáo điều gì và báo cáo với ai:

-Thưa đồng chí tư lệnh... theo những báo cáo miệng vừa nhận được của trung đoàn 97 và trung đoàn 336 thì xe tăng Đức đã cường tập qua sông nửa giờ trước đây, đột nhập vào...

-Tôi biết rồi thiếu tá ạ,-Bét-xô-nốp ngắt lời, lúc này ông hơi bực mình vì sự thông báo chậm trễ của phòng tác chiến cũng như vì cái giọng nhọt nhọt của viên thiếu tá, sự bình tĩnh giả tạo, gương gao của ông ta, cái hình thức giữ mình này, làm như ông, tư lệnh quân đoàn, đã buộc mọi người hãy thấy mặt ông ở đây là phải thận trọng và thiếu tự nhiên. Lần nào ông cũng bực bội khi cảm thấy cái hình thức giữ mình đó của các sĩ quan tham mưu thân trọng và đã được rèn luyện kỹ cũng như khi ông cảm thấy sự cô lập của ông mà người khác không nhận thấy, sự cô lập do uy quyền của ông đối với mọi người, do vị trí đặc biệt của ông khiến mọi người phải phục tùng gây ra. Ngón tay gõ nhịp trên bản đồ, ông quay người về phía ô cửa sổ nhỏ trong hầm ngầm: những đám cháy bùng lên khắp chân trời phía Tây Nam như một bức tường thành bất động bị nung đỏ, tiếng súng bắn ầm ầm của trận đánh đang nhích lại gần làm cho cái bàn rung lên dưới tay ông, cây bút chì vót nhọn nảy lên trên tấm bản đồ.

“Thế là... chúng đã đột nhập được sang bờ sông phía Bắc,-Bét-xô-nốp nghĩ và khum bàn tay che chiếc bút chì.-Nghĩa là chúng đã sang được sông”.

Ve-xnin thọc đôi bàn tay đã được sưởi ấm vào túi áo choàng ngắn và nhô đôi vai hẹp lên, khẽ đu đưa ra phía trước và phía sau, trầm ngâm nhìn phó trưởng phòng tác chiến, nhìn Bét-xô-nốp, như thể ông đang nhớ lại chuyện gì đó. Thiếu tá Gla-đi-lin bị cắt lời nửa chừng đứng im trước bàn, vẻ chờ đợi và Bét-xô-nốp rời mắt khỏi ô cửa sổ.

-Nói tiếp đi, thiếu tá. Việc xe tăng địch đã đột nhập sang bờ phía Bắc thì hình như đã rõ rồi. Anh còn có thể nói thêm điều gì nữa. Tôi muốn nghe điều chủ yếu, vậy mà chưa được nghe, thiếu tá ạ.

-Một giờ trước đây trung đoàn xe tăng độc lập của Khô-khơ-lốp đã vào cuộc, thừa đồng chí tư lệnh, xe tăng ta đã bắt đầu chiến đấu nhưng kẻ thù vẫn không bị chặn lại, vẫn thọc sâu vào trận địa phòng ngự của ta,-thiếu tá Gla-đi-lin lên tiếng, những giọt mồ hôi long lanh rõ rệt trên vầng trán cao tái nhợt của ông.

-Thọc sâu, thọc sâu... những từ ngữ mỹ miều gớm!-Bét-xô-nốp không hài lòng nói.-Tôi muốn hỏi: bao nhiêu xe tăng? Một đại đội, một tiểu đoàn? Hay là hai chiếc xe tăng? Bao nhiêu nào?

-Có một giả định cho rằng, thừa đồng chí tư lệnh.-Gla-đi-lin đáp,-quân Đức đã đưa vào trận lúc chiều cả một sư đoàn xe tăng nguyên vẹn. Theo tôi có tới hai tiểu đoàn đã đột nhập, căn cứ vào...

-Hãy xác định ngay cho chính xác cái giả định của anh!-Bét-xô-nốp xê dịch bút chì trên tấm bản đồ, lại ngắt lời tuy nhận xét của Gla-đi-lin về việc quân Đức đưa vào trận một sư đoàn xe tăng nguyên vẹn phù hợp với giả định riêng của chính ông.-Tôi yêu cầu trước là chớ vội vã báo cáo khi chưa xác định chính xác mọi việc. Chúng ta thường rất hay nghe theo những ấn tượng đầu tiên. Anh đi đi, thiếu tá.

Thiếu tá lặng lẽ bước ra, đôi chân thẳng đơ; thậm chí cái gáy phủ tóc hoa râm, tấm lưng ông cũng biểu hiện sự phục tùng vô điều kiện; ông kéo tấm vải bạt, sửa lại mép tấm bạt, sau khi đã đưa cặp mắt mờ đục, sợ sệt nhìn Bét-xô-nốp. Và Bét-xô-nốp nghĩ rằng Gla-đi-lin phó trưởng phòng tác chiến này là một tiểu đoàn không còn trẻ trung gì nữa, mãi vẫn không được thăng chức cho phù hợp với chức vụ tham mưu của mình, rằng ông ta không phải là người ngốc nghếch, nhạy cảm nhưng sự nhu nhược và rụt rè của thiếu tá gây ra một cái gì giống như sự không hài lòng.

Bét-xô-nốp im lặng, mò mẫm vươn người về phía chiếc gậy tựa ở đầu bàn, dựa trên gậy, đứng lên. Tức thì Bô-gi-scô nhẩy bật dậy-một giây trước tưởng như anh ta ngồi một cách hiền lành ngắm móng tay của mình-anh nhấc chiếc áo choàng ngắn của Bét-xô-nốp khỏi cái đinh ở gần cửa ra vào hầm ngầm. Giữa lúc mọi người im lặng, Ve-xnin xỏ găng tay, nói đùa:

-Tôi đã sẵn sàng chiến đấu từ lâu, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích.

Rồi ông nhìn Bét-xô-nốp đang vừa hắng giọng vừa xỏ tay vào ống áo choàng do người sĩ quan tùy tùng đưa.

Những tiếng nổ làm cho nền đất của hầm ngầm rung chuyển mạnh, chiếc bút chì đỏ lăn trên tấm bản đồ vì cái bàn nảy lên.

-Tới đài quan sát của Đê-ép,-Và Bét-xô-nốp khẽ gật đầu ra hiệu cho Ve-xnin:-Anh đi cùng xe với tôi chứ, Vi-ta-li I-xa-ê-vich?

-Có lẽ thế... Đi cùng xe tiện hơn.

-Xin cho phép gọi Tít-cốp cùng đi, thưa đồng chí tư lệnh.-Bô-gi-scô nhắc khẩu súng máy tự động ở ghế dài lên.

-Đừng mang theo bảo vệ. Cứ để họ ở đây. Họ cũng chả có việc gì làm ở đó.

Bét-xô-nốp đi về phía cửa ra vào hầm ngầm.

Họ đã nhanh chóng vượt qua chặng đường mười ki-lô-mét tới đài quan sát của Đê-ép.

Lúc họ bước ra khỏi xe, đi xuyên ngang con đường nhỏ ở trong làng chạy dọc bờ sông và bắt đầu theo hào giao thông trèo lên điểm cao dựng đứng, nơi đặt đài quan sát của sư đoàn, Bét-xô-nốp không nhìn thấy hết mọi chi tiết trên khắp chiến trường ở bờ sông bên kia, nhưng những gì mắt ông đã chứng kiến ở bên phải ngôi làng trên bờ sông bên này cũng đủ giải thích cho ông thấy rõ tất cả tính chất nghiêm trọng của tình hình ở đây. Ở phía Tây khoảng trời hoàng hôn giá lạnh hẹp như một cái khe bừng cháy rực rỡ, nóng bỏng, khu làng ở bờ sông phía Bắc cháy rừng rực, bốc khói dưới ánh chiều rực rỡ đó, những đám cháy do đạn cháy gây nên phần phật như những lò lửa riêng rẽ trên đường làng; tuyết đỏ lỏm độc hại, những tiếng nổ liên tiếp bùng lên đỏ chói giữa các ngôi nhà; những chiếc xe tăng khổng lồ nhìn thấy rõ gầm lên ở mé dưới, tiếng súng chống tăng rộ lên vang động khắp rìa làng.

Bốn chiếc xe tăng T-34 của ta vừa bị bắn cháy, chìm lút trong làn khói màu hồng ở phía bên phải, ngay trên bờ sông, thoát đầu Bét-xô-nốp chưa nhìn thấy rõ xe tăng Đức tiến công từ đâu. Nhưng sau đó ông đã nhận ra. Xe tăng địch lần lượt bò từ dưới bờ sông lên, khắc lửa, phơi vỏ thép ra trước ánh sáng chói chang lúc chiều tà, đi vòng qua những chiếc T-34 đang bốc cháy rồi mất hút giữa những ngôi nhà trong làng.

-Đồng chí trung tướng, đồng chí hãy nhìn kia.-Bô-gi-scô đi ở phía trước kêu lên, anh cảm thấy say sưa và bị kích động bởi cảnh hỗn loạn đã bắt đầu ở khắp nơi, bởi nỗi hiểm nguy hiển

nhiên.-Đồng chí có nhìn thấy “Ca-chiu-sa” không, đồng chí trung tướng? Ở đằng sau các ngôi nhà ấy.-Và anh chỉ tay xuống đường làng chạy ngoằn ngoèo dọc bờ sông phía Bắc, ở phía bên phải điểm cao.

Bét-xô-nốp im lặng, còn Ve-xnin hỏi:

-Anh trông thấy gì ở đó thế hả Bô-gi-scô?

Họ đã lên tới lưng chừng con đường dốc dẫn lên điểm cao, ở đây, từ trên cao nhìn xuống thấy toàn bộ ngôi làng trải ra trước mắt, các khẩu pháo chống tăng của các khẩu đội bắn tới tấp vào các ngã tư đường, những dải hào giao thông tóe lửa đạn, những chiếc xe tăng T-34 của ta đứng sau các góc nhà, nã súng máy về phía bờ sông, tiểu đoàn “Ca-chiu-sa” vừa được đưa vào trận bố trí ở một bãi trống trong làng. Lúc ấy hai giàn “Ca-chiu-sa” ở hai bên rìa lẫn bánh, đi về phía ngã tư đường ở đằng sau bộ binh và một loạt đạn nổ chói tai, rít lên đứt quãng, nhả lên trời đám khói tròn màu da cam. Không rõ họ bắn vào ai. Chỉ thấy ngọn lửa bốc lên cuộn cuộn trên các mái nhà giữa các đường làng.

Sau đó xe tăng địch bắn trả, đạn nổ tung dựng lên một cột lửa ngay cạnh một giàn “Ca-chiu-sa”... Ngọn lửa lóe sáng. Giàn “Ca-chiu-sa” thứ hai lùi lại, quay đầu phóng nhanh trên bãi trống. Những tiếng nổ nối tiếp nhau như cơn lốc cuộn cuộn trên đường cái đuổi theo nó, còn giàn “Ca-chiu-sa” thứ nhất nằm đờ ra bất động, đơn độc trên ngã tư. Anh em pháo thủ rời khỏi nó, chạy dọc ra các hàng rào.

-Chả lẽ chúng đã bắn trúng!-Bô-gi-scô thốt lên, vẻ thắc mắc buồn bực.-Chà, tổ sư chúng mày!...

-Đi đi, Bô-gi-scô,-Bét-xô-nốp giục giã phía sau anh,-Đừng dừng lại thế.

-Rõ, thưa trung tướng!

Và Bô-gi-scô rảo bước trong hào giao thông, tay giữ dây đeo súng tiểu liên nhưng cứ trông cái hình dáng nhẹ nhõm và chăm chú của anh cũng có thể thấy là anh hãy còn muốn ngóng nhìn về phía những chiếc xe tăng địch và về phía giàn “Ca-chiu-sa” bị bắn cháy ở gần các chiến hào bộ binh.

“Hóa ra Đê-ép đúng,-Giữa lúc ấy Bét-xô-nốp nghĩ, ông khổ sở, nghệt thờ vì phải leo dốc dựng đứng,-Khô-khơ-lốp có hai mươi một xe tăng-một trung đoàn xe tăng độc lập.. Vị tất trung đoàn đó có thể chịu đựng được cuộc đột kích, thay đổi được thế trận. Chỉ cốt sao tìm được

chân chúng trong một hai giờ! Đẳng nào thì cũng không thể dễ chịu hơn chừng nào các quân đoàn xe tăng và cơ giới chưa tới. Dù thế nào cũng phải cầm cự hết mức. Phải có lực lượng dự trữ. Để phản công. Phải giữ lực lượng dự trữ như giữ con người trong mắt mình. Không được phân tán lực lượng. Chỉ cốt sao đừng xé lẻ lực lượng ra thành các phân đội để lấp chỗ trống! Còn Khô-khơ-lốp thì phải phản công, cho dầu anh ta chỉ còn lại có một xe tăng” ...

-Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích!

Ve-xnin đi trước, sải bước nhanh trên đôi chân dài như chân sếu trong hào giao thông hẹp và khi ông dừng lại, Bét-xô-nốp suýt nữa vấp phải ông. Khuôn mặt trẻ trung đầy lo âu của Ve-xnin tỏ vẻ muốn nói điều gì đó, tựa hồ như ông hết bản khoản và Bét-xô-nốp với kính ngắm lọc lỗi của mình hầu như đã đánh giá đúng tâm trạng của ông: phải rồi, có lẽ ủy viên Hội đồng quân sự đã ý thức đầy đủ được nguy cơ thật sự đang treo lơ lửng trên đầu sư đoàn Đê-ép ở khu làng phía Bắc bờ sông. Rồi Ve-xnin nói:

-Chà, tôi muốn được là một người lạc quan quá! Nhưng ai mà biết được rồi tình hình sẽ như thế nào! Nếu như chúng bất ngờ đột nhập được vào tung thâm của ta và liên hệ được với đám quân địch bị bao vây ở Xta-lin-grát thì như thế có nghĩa là triệt tiêu kết quả cuộc phản công tháng Mười Một của ta và thế là đi đòi nhà ma niềm hy vọng vào bước ngoặt của chiến tranh sau đó mà chúng ta đã nói với nhau! Lại bắt đầu tất cả từ đầu chẳng? Tôi không thể hình dung được... và cũng không muốn! Anh giải thích tất cả những chuyện đó như thế nào?

-Cho đến lúc này tôi cũng không lấy gì làm lạc quan lắm-tôi không muốn là một nhà tiên Tri-bi-xốp. Ma-ri-na-sten có ưu thế rõ rệt về xe tăng và không quân,-Bét-xô-nốp đáp.-Tuy vậy tôi nghĩ rằng Xta-lin-grát có tầm quan trọng hàng đầu đối với bọn Đức chỉ vì tình hình của chúng ở Cáp-ca-dơ không ổn. Chúng sợ bị chia cắt vì thế chiến dịch này có tính chất quyết định đối với chúng.

-Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích, tôi đang nói về quân ta cơ mà!-Ve-xnin sôi nổi.-Anh tha lỗi cho, chẳng hiểu vì sao giờ đây tôi không nghĩ tới Cáp-ca-dơ! À mà ngoài trung đoàn của Khô-khơ-lốp ta có nên rút dầu chỉ một lữ đoàn trong quân đoàn cơ giới của ta để tung vào phản công không nhỉ? Anh thấy thế nào? Bởi vì việc này rất quan trọng!

-Tôi không tin chắc, tôi không thể phân tán xe tăng ra được. Quân Đức sẽ bị sa lầy ở đây nhưng anh thử nói xem, rồi chúng ta sẽ lấy gì để tiếp tục đánh chúng?-Bét-xô-nốp phản đối một cách chắc nịch tuy ông hiểu rõ động cơ thúc đẩy Ve-xnin đưa ra đề nghị này.

Ông cũng hiểu rằng không phải là các chỉ huy sư đoàn cũng như các chỉ huy quân đoàn mà chỉ có ông, tư lệnh tập đoàn quân và Ve-xnin, do cương vị của mình sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm như nhau trong trường hợp chiến dịch này bị thất bại một cách cay đắng, không lẽ

thuộc vào cái gì và vào ai cả. Hoàn cảnh đó đã gấn bó số phận của họ vào với nhau một cách kỳ lạ, khiến Bét-xô-nốp hơi dịu giọng đi nhưng đồng thời lại gây cho ông mối hoài nghi: trong tình hình tuyệt vọng không lối thoát liệu vị ủy viên Hội đồng quân sự trẻ tuổi này có thể ở lại cùng gánh chịu trách nhiệm như nhau với ông hay không? Bét-xô-nốp nói:

-Anh có chú ý quá mức tới những vấn đề tác chiến hay không hử Vi-ta-li I-xa-ê-vich?

-Tôi không hiểu anh định nói gì,-Ve-xnin lau bầu nói và sửa gọng kính trên tinh mũi.-Tại sao lại quá mức?

-Tôi cho rằng anh phải băn khoăn nhiều hơn tới những vấn đề về tinh thần quân đội chẳng hạn.

-Quan hệ của chúng ta kỳ lạ thật, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích,-Ve-xnin lấy làm tiếc, nói khẽ.-Anh không để cho tôi gần bên anh đến một mi-li-mét. Vì sao? Để làm gì? Tôi hiểu rằng có thể dùng đầu đập vỡ bức tường thủy tinh đầu mình bị thương, còn như bức tường bằng bông... giữa chúng ta có một bức tường bằng bông, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích ạ, đừng thế đấy! Thoạt đầu chúng mình xưng hô “cậu cậu mình mình” sau đó chuyển sang “anh anh tôi tôi”. Không hiểu sao anh đã chuyển sang xưng hô như thế mà không chú ý tới.

-Tôi không đồng ý hẳn. Nhưng có lẽ như thế tiện hơn, Vi-ta-li I-xa-ê-vich ạ. Cho cả anh và tôi... Đừng dùng đầu đập vỡ bức tường. Nhất là khi mỗi chúng ta chỉ có một cái đầu. Nằm xuống, chính ủy:...-Bét-xô-nốp khom người xuống, giặt mạnh ống tay áo của Ve-xnin.

Những khẩu súng cối sáu nòng của bọn Đức bắn vào đầu đó bên phải, đằng sau điểm cao, tiếng đạn gào rú như súc vật bị bóp cổ, đuôi đạn tên lửa lóe lên ở chân trời, xuyên ngang ráng chiều đầy khói lửa. Đạn nổ trên chóp điểm cao, những cột lửa nóng bỏng xoáy cuộn cuộn. Điểm cao rung lên, chao đảo nặng nề. Mảnh đạn rít vù vù trong gió.

Bét-xô-nốp và Ve-xnin bồ nhào trên nền hào giao thông và nằm như vậy mấy giây, được đặt che chở và đồng thời không được che chở trước số phận và sự may rủi. Ai biết được tên trác thủ Đức có thể xê dịch mấy độ trên kính ngắm?... Bét-xô-nốp cảm thấy nằm như thế bất tiện vì cẳng chân đau của ông bị đè và đồng thời ông kinh tởm bản thân mình, cái thể xác của mình đang chịu đau đớn và sợ cơn đau có thể nhói lên lần nữa, ông trở mình trên mặt đất trước mắt người khác. Ve-xnin tháo kính ra, nhìn ông bằng cặp mắt cận thị với vẻ ngạc nhiên dò hỏi, như có ý nói: “Tướng quân cũng sợ chết cơ à? Hóa ra mọi người đều yếu đuối như nhau trước cái chết”. Nhăn nhó vì bị đau ở cẳng chân, vì sự sỉ nhục mà ông cảm thấy mỗi khi ông “phải hôn mặt đất”, Bét-xô-nốp chặc lưỡi nghiêng răng lại như muốn trả lời cái nhìn đó của Ve-xnin: “Không đâu, chính ủy thân mến ơ, tôi không sợ chết đâu, có những sợ chỉ li ti buộc chặt tôi vào cuộc sống, anh bạn thân mến ạ. Tôi chỉ sợ những đau khổ vô nghĩa mà tôi đã nếm quá đủ sau

khí bị một mảnh đạn làm vỡ xương cẳng chân”. Nhưng đồng thời ông cũng biết rằng mình sẽ không nói điều gì tương tự như thế với ủy viên Hội đồng quân sự cả: sự cởi mở đó chắc cũng vô nghĩa như việc bị thương hay cái chết trong hào giao thông lúc này.

-Bây giờ chúng không bắn từ phía Nam mà từ phía Tây tới, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích ạ,-Ve-xnin lên tiếng và thở vào mắt kính rồi dùng gang tay lau kính.-Dẫu sao chúng cũng đang đánh thọc sườn ta.

-Từ phía Tây, từ phía Tây à,-Bét-xô-nốp hỏi. Những cục đất lăn từ chiếc mũ lông của ông xuống.-Đứng dậy! Ta đi nào,-ông tự nhủ và lúc lắc đầu.

Khói đạn của địch phủ một lớp sương màu vàng lên các triền dốc của điểm cao, tiếng gọi lo lắng của Bô-gi-scô từ phía trước vọng lại:

-Đồng chí tư lệnh! Đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự! Không ai việc gì chứ?

Thiếu tá Bô-gi-scô chạy ngược hào giao thông lại chỗ họ.

-Còn sống, còn sống cả,-Bét-xô-nốp cau có đáp, không bằng lòng với chính bản thân mình, ông cầm lấy gậy, vươn người lên và không chờ Ve-xnin, quả quyết đi khắp khiêng về phía Bô-gi-scô đang chạy lại.-Đừng la hét to thế, thiếu tá. Không cần phải làm như vậy.

-May quá, tôi cứ tưởng các đồng chí đã bị vùi kín, thưa đồng chí tư lệnh,-Bét-xô-nốp thở phào nhẹ nhõm nói.-Chúng bắn dày đặc khiếp! Và như thế bắn từ phía hậu phương vậy!...

Đại tá Ê-ép đã có mặt tại đài quan sát đặt ở ngay trên chóp điểm cao, ông đứng với một tốp sĩ quan gần ống ngắm lập thể, quan sát chiến trường ở bên kia sông nằm dưới ánh chiều tà hồng đang tắt lụi, vụn nát và sặc sỡ vì những chóp lòe muôn màu sắc của lửa đạn nổ tung tóe. Bét-xô-nốp vừa bước xuống hầm sâu của đài quan sát, các sĩ quan đứng nghiêm trước mặt ông, còn các chiến sĩ thông tin ngồi sau máy điện thoại ngẩng đầu lên, Ê-ép được người ở sau lưng báo trước: “Tư lệnh tới”-vội vã rời khỏi ống kính ngắm, hít một hơi thở thật sâu, ưỡn ngực làm căng chiếc thắt lưng da đeo chéo ngoài áo choàng ngắn để chuẩn bị báo cáo.

Ngon gió nghiệt ngã gào rú trên điểm cao xé rách và cuốn tiếng súng đi khắp nơi. Mọi khuôn mặt đỏ ửng vì ráng chiều và bị gió quất đều lộ vẻ lo lắng chờ đợi, đồng thời đều cảm thấy lơ mơ về tội đã gây ra tình hình phức tạp trong dải phòng ngự của sư đoàn. Bét-xô-nốp lướt nhìn các



khuôn mặt rồi nhìn thẳng vào Đê-ép.

-Thưa đồng chí tư lệnh!-Đê-ép bắt đầu báo cáo bằng giọng nam trung tươi trẻ (cái cổ chắc nịch như đúc bằng đồng của anh nhô ra từ cổ lồng của chiếc áo choàng ngắn và Bét-xô-nốp thầm nhận xét rằng vị đại tá cao lớn, tóc hung hung đỏ với cái cổ và đôi vai chắc nịch, trẻ trung, như lực sĩ, chưa hề bị thương bao giờ có lẽ suốt đời chưa ốm lần nào).-Một giờ trước đây quân Đức đã đè bẹp các đơn vị của ta đưa sang bố trí ở phía trước, bên kia sông, đột kích qua tuyến hầm hào thứ nhất, dùng lực lượng tới hai tiểu đoàn xe tăng cường tập qua sông chệch về hướng Đông và Tây điểm cao, lọt được vào rìa làng ở bờ phía Bắc... Một lữ đoàn pháo chống tăng chống lại chúng. Trung đoàn xe tăng cũng đã được tung ra...-Đê-ép đột nhiên lúng túng.-Tình hình trên phía cánh trái của sư đoàn là nghiêm trọng, thưa đồng chí tư lệnh.

-Tôi biết, đại tá ạ,-Bét-xô-nốp nói.-Chỉ có điều đồng chí hãy nói nốt đi. Tình hình nguy ngập là do địch đánh lấn tới hay chúng vây bọc từ hậu phương ta? Có lẽ đúng như thế chăng? Chúng đã chọc thủng sườn của các anh? Hình như ở Học viện quân sự người ta dùng chữ như thế phải không nhỉ?

-Tôi chưa tốt nghiệp Học viện, thưa đồng chí tư lệnh.

-Đồng chí chưa tốt nghiệp à? Tiếc thật. Ấy thế nhưng dầu sao...-Bét-xô-nốp bất ngờ liên tưởng tới cuộc trò chuyện dường như đã xa lắc xa lơ tại Đại bản doanh về những năm tháng học tập của mình tại Học viện quân sự, những câu hỏi về tướng Vla-xốp và ông cảm gậy xuống đất, bước về phía kính ngắm lập thể.-Vả chẳng điều ấy giờ đây cũng không quan trọng lắm, đại tá ạ.-Và ông quay người lại phía các sĩ quan từ các ngách hầm lặng lẽ dồn tới.-Dầu sao... quyết định đã được chấp nhận rồi, Đê-ép ạ. Trung đoàn xe tăng của Khô-khơ-lốp phải phản công để đánh bật xe tăng địch khỏi vị trí bàn đạp. Đưa toàn bộ trung đoàn tên lửa mặt đất tới đây. Và đồng chí hãy truyền đạt mệnh lệnh của tôi tới chỉ huy các trung đoàn bộ binh.-Bét-xô-nốp lại nhìn Đê-ép như thể ông dùng cái nhìn nặng trĩu đó để dần từng lời một.-Các trung đoàn phải chiến đấu trong bất kỳ tình huống nào. Chiến đấu đến quả đạn cuối cùng. Đến viên đạn cuối cùng. Điều chủ yếu là kìm chân bọn Đức và tiêu diệt xe tăng. Bằng mọi phương tiện! Không được lùi một bước nếu không có lệnh của tôi! Tôi không cho phép rút lui! Tôi yêu cầu anh hãy luôn luôn nhớ lấy điều ấy! Rõ chưa, đại tá Đê-ép?

Ông không muốn trấn an, bào chữa, lừa dối bản thân mình-ông tới điểm cao này với mệnh lệnh đã được chuẩn bị, nghiền găm kỹ, hoàn toàn tin tưởng rằng mệnh lệnh nhấn tâm có ý thức đó là giải pháp duy nhất có thể được trong tình hình hiện nay, ông đã hình dung trước tổn thất của các trung đoàn mặc dầu rằng có thể là một giờ sau ông sẽ liệu đưa ra một mệnh lệnh khác: đưa thê đội hai của quyết định hoặc lực lượng dự trữ của tập đoàn quân vào chiến đấu. Nhưng cả Bét-xô-nốp cũng như không có một người nào khác có thể thấy trước được tình hình biến động sẽ diễn ra như thế nào sau một, hai giờ nữa, nghĩa là tình hình chung của toàn bộ tập đoàn quân, lúc không còn có thể sửa chữa cái gì được nữa.

Giống như một người làm ăn thua lỗ bị mất hết những đồng tiền cuối cùng, biết rằng không còn gì dự trữ nữa, khi đưa lực lượng dự trữ vào trận, bao giờ Bét-xô-nốp cũng cảm thấy sự bấp bênh nào đó của tương lai, khoảng trống không gì lấp được sau lưng ông. Lúc ấy ông tưởng như tất cả đều bấp bênh, tay không. Chính vì thế ông hết sức keo kiệt giữ lực lượng dự trữ của mình đến hết mức, giữ cho tới lúc tình thế trở nên liều lĩnh không thể chịu đựng được, giống như một sợi dây đàn căng quá, sắp đứt đến nơi và không làm sao sửa lại được. Trước đây ông đã thành công. Trước đây ông đã gặp may. Và Bét-xô-nốp nói tiếp:

-Đó là toàn bộ mệnh lệnh cho tới lúc này, đại tá ạ. Tôi sẽ ở lại đài quan sát của anh cho tới lúc cuộc chiến đấu kết thúc. Phải bám trụ tới người cuối cùng trên các tuyến đã chiếm lĩnh. Đối với tất cả mọi người, không trừ một ai chỉ có thể có một nguyên nhân khách quan khiến phải rời bỏ vị trí: đó là cái chết...

Ông thốt những lời đó lên bằng giọng nói quen thuộc mà Ve-xnin đã nghe thấy trong lần gặp người lính xe tăng trên đường hành quân, cái giọng thẳng thừng và thậm chí nhỏ nhẹ dường như phát ra làn sóng chết người của những mệnh lệnh và khi nghe giọng nói đó của ông, Ve-xnin muốn ngoảnh mặt đi, không dám nhìn vào khuôn mặt đanh cứng, ồm yếu với chiếc miệng nhón nhọn của ông.

“Thì ra anh ấy là người như thế! Nghĩa là mình không nhầm. Chính do thế mà trước khi anh ấy tới tập đoàn quân đã loang đi tin đồn về sự tàn nhẫn của anh ấy”,-Ve-xnin nghĩ, đưa mắt nhìn Đê-ép đang lặng lẽ đưa tay lên chào sau khi nghe mệnh lệnh của Bét-xô-nốp. Và để bào chữa cho Bét-xô-nốp ông lại nghĩ: “Không, có thể là anh ấy không cần phải đi sâu vào chi tiết. Đúng thế, anh ấy muốn tuyên bố rằng anh ấy sẽ thẳng tay với tất cả mọi người, kể cả đối với chính bản thân mình...”.

Và lúc ấy như thể vô tình, gián tiếp làm dịu nhẹ cái mệnh lệnh vừa phát ra một cách lạnh lùng đanh thép, Bét-xô-nốp khẽ mỉm cười với Đê-ép.

-Đi đi, đồng chí đại tá. Anh hãy hoàn thành nhiệm vụ của mình đi nếu như anh đã hiểu rõ tất cả.

-Tôi đã hiểu rõ cả, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự,-Đê-ép đáp bằng giọng nam trung, đưa đầu bao tay chạm vài thái dương màu hơi hung hung dưới chiếc mũ lông nhàu nát đội lệch.

Tiếp đó các sĩ quan khác cũng giải tán, tản về các vị trí của mình. Căn hầm vắng teo.

-Có lẽ cần phải làm sao tế nhị hơn, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích ạ...-Ve-xnin nói giọng trách móc khi chỉ còn lại hai người với nhau.

-Tôi thấy không cần phải tìm một hình thức khác để diễn đạt vì nội dung cũng chỉ là một mà thôi. Tôi không thể làm khác được, Vi-ta-li I-xa-ê-vich ạ! Tôi cho rằng kết cục của chiến dịch này không chỉ lệ thuộc vào chúng ta, như anh đã nói rất đúng, mà còn lệ thuộc vào một cái gì lớn lao hơn nhiều, cho nên không thể nói đến chuyện ngọt ngào được!

Bét-xô-nốp đứng bên cạnh kính ngắm và Ve-xnin lại trông thấy khuôn mặt lạnh lùng, xa lạ, khó gần của ông.

Thiếu tá Bô-gi-scô đứng cách ông hai bước, theo dõi vị tư lệnh với vẻ mặt ngoan ngoãn sẵn sàng chấp hành ngay bất kỳ mệnh lệnh nào, dựa theo cử chỉ nhỏ nhặt của Bét-xô-nốp, theo cái gật đầu của ông hoặc chỉ một lời nói của ông. Từ lúc hành quân anh đã cảm nhận thấy sự kiên quyết cứng rắn của thủ trưởng và đã biết cách xử sự thích hợp. Chính vì thế Ve-xnin thấy khó chịu vì ông đã biết Bô-gi-scô từ lâu, cũng có lòng quý mến anh thấy anh nổi bật lên trong đám sĩ quan tùy tùng bởi tính tình cởi mở, thoải mái.

Trong lúc ấy Bét-xô-nốp rút đầu trong cổ áo choàng nhìn hồi lâu về phía chiến trường ở bên dưới, phía trước điểm cao. Tất cả khoảng không ở bên kia, những khúc sông ngoằn ngoèo, mặt băng trên sông bị bom đạn cày xới thành những vết đen lỗ chỗ, dải bờ sông cao, từ đó các khẩu đội của ta liên tiếp nhả đạn, những triền dốc thoải thoải của điểm cao bên kia cái khe rộng ở bên trái ngôi làng, nơi những làn đạn xe tăng bùng lóe lên trong làn khói kéo dài khắp mặt trận, tất cả chìm ngập trong ánh hoàng hôn đỏ như máu, tất cả xáo trộn, chuyển dịch, đan kết vào nhau thành những ngọn lửa lớn nhỏ, sắt thép, dầu mỡ, xăng cháy trên mặt đất, những lưỡi lửa tang tóc, tạt xiên kéo dài như những dải áo và tưởng chừng như do những đám cháy và do ánh hoàng hôn tuyết cũng bùng cháy lên.

Cảnh hỗn loạn đó, cảnh trái phá bay ngang dọc đó ở gần bờ sông và không xa, ngay phía trước điểm cao, nơi đặt đài quan sát của sư đoàn-toàn bộ quang cảnh trận đánh nhìn thấy trong tầm mắt và khó phân biệt vì chìm trong khói ở phía Bắc khu làng, nơi xe tăng Đức đã đột nhập tới và mới đây các khẩu "Ca-chiu-sa" đã nã vào tất cả những cái đó đối với Ve-xnin tưởng như đã quá rõ ràng, không còn nghi hoặc gì nữa đến mức ông thấy thật khó hiểu vì sao lúc này Bét-xô-nốp im lặng, còn khuôn mặt gầy gò, nhuốm đỏ ánh hoàng hôn của ông lại tỏ vẻ kinh tởm lạ lùng. Và Ve-xnin cũng chẳng nói gì, ông xúc động không phải vì nỗi hiểm nguy đang vây quanh mình, không phải vì sợ nguy hiểm mà vì ông tưởng chừng như cả Bét-xô-nốp cũng như Bô-gi-scô đều chưa cảm thấy và chưa trông thấy những gì ông đã trông thấy và cảm thấy trong giây phút đó.

Ve-xnin nhìn thấy xe tăng địch ở bên kia sông phía trước điểm cao đang tiến theo hình vòng cung tới bờ sông, vượt qua sông ở phía bên trái, bò trong đám khói mờ mịt, ngày càng thọc sâu vào dải phòng ngự của sư đoàn, ông thấy pháo chống tăng ở bờ sông phía Bắc nã súng vào đám xe tăng đó và một vài khẩu pháo ở bờ phía Nam bị địch vòng qua bỏ lại sau lưng cũng quay hẳn nòng pháo lại, bắn vào chúng từ phía sau. Xe tăng địch vẫn cứ tiến, những cái bóng xám đỏ vẫn

cứ bò từ đám sương mù sang sáng ra, vượt sông sang bờ phía Bắc qua chiếc cầu đã bị phá hủy một nửa ở phía bên trái điểm cao. Tiếp đó ngọn lửa lan ra, đổ lòe ở trên cầu-một chiếc xe tăng Đức bốc cháy giữa cầu nhưng lập tức chiếc xe tăng khác bò tiếp lên cầu, đang đà chạy nó dùng đầu húc vào chiếc xe bị cháy khiến chiếc xe này rơi ùm từ trên cầu xuống mặt băng trên sông, chìm trong hố băng to, nhô chiếc tháp đen ngòm, còn những chiếc xe tăng khác vẫn cứ tiếp tục đi trên chiếc cầu đã được giải tỏa.

Lúc ấy Ve-xnin quay nửa người lại và ông lại trông thấy một bên má cao nhẵn thín, loáng ánh hoàng hôn của Bét-xô-nốp vẫn đứng gần kính ngắm, ông nói với vẻ bồn chồn không che giấu:

-Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích, anh hãy nhìn lên cầu mà xem! Tôi không hiểu sao công binh lại không kịp phá cầu nhỉ? Hay là bọn Đức đã bắc lại?

Bét-xô-nốp đưa đôi mắt nặng như chì, có sức áp đảo, lướt nhìn về phía cầu, từ khi ông đến đài quan sát này, cái nhìn đó tựa hồ như đè nén và đẩy mọi người xa ông; giọng ông vang lên một mẻ:

-Tôi cũng vậy, tôi đứng và nghĩ: tại sao họ vẫn chưa phá hủy chiếc cầu? Có thể làm việc đó được không? Yêu cầu chủ nhiệm pháo binh lại gấp tôi!

-Chủ nhiệm pháo binh lại gặp trung tướng,-mọi người truyền đạt mệnh lệnh trong hầm.

Chủ nhiệm pháo binh của sư đoàn, một đại tá vóc người tầm thước với khuôn mặt trí thức, phương phi, bước lại gần Bét-xô-nốp, hai tay duỗi thẳng bên sườn, thận trọng nhìn Ve-xnin mà ông ta quen biết từ hồi thành lập đơn vị, và đáp lại cái nhìn dò hỏi đó, Ve-xnin vội nói, tránh giải thích chi tiết:

-Vị thần chiến tranh ạ, lúc này mọi hy vọng đều đặt vào anh đấy! Anh hãy cho bắn vào chiếc cầu! Hãy đốt cháy, tiêu diệt chiếc cầu này! Anh có trông thấy những gì đang xảy ra ở đó không?

Rất tiếc là chúng ta vẫn còn chưa giữ bỏ được thói quen chiến đấu dựa vào may rủi như hồi bốn mốt!-Bét-xô-nốp hướng về phía chủ nhiệm pháo binh nói cũng bằng một giọng mẻ mẻ như vậy.-Dẫu sao cũng có thể dùng pháo binh phá hủy lối qua sông trước đi nếu như công binh không làm kịp chứ? Anh nghĩ thế nào, đại tá? Hay đó là chuyện ngoài sức tưởng tượng?

-Thưa đồng chí trung tướng,-chủ nhiệm pháo binh nói, cố gắng tỏ ra là một người am hiểu công việc của mình khi trả lời Bét-xô-nốp,-chiếc cầu này luôn luôn nằm dưới tầm hỏa lực của chúng tôi nhưng bọn Đức đã khôi phục lại. Xin đồng chí hãy nhìn ra chỗ qua sông. Đại bác 152 mi-li-mét của ta bắn liên tục. Tôi hy vọng rằng...

Nhưng Bét-xô-nốp ngắt lời ông:

-Nếu như xe tăng địch qua cầu được thì như thế có nghĩa là, đại tá ạ, chiếc cầu còn hoàn toàn nguyên vẹn. Tôi tin vào những gì mắt tôi nhìn thấy.-Ông dùng cái gậy trở về phía chiếc cầu đã chìm trong khói.-Luật tán xạ à? Xác suất trúng đích ít à? Thế tại sao luật tán xạ của bọn Đức...

Ông không nói hết câu, tiếng đạn súng cối sáu nòng của địch nổ chói tai át tất cả mọi tiếng nói trên điểm cao. Đuôi đạn dài như sao chổi thiêu đốt, che khuất khoảng trời hoàng hôn ở phía Tây. Điểm cao như bị nứt ra vì động đất, ngọn lửa nóng bỏng vun vút quay tròn như đu quay trên triền dốc. Đúng lúc ấy có người ép mạnh ông vào vách hầm đang rung lên để che chở cho ông: đó là thiếu tá Bô-gi-scô. Anh nói với cái giọng có phần nghiêm khắc, kiên quyết:

-Đồng chí trung tướng, nằm xuống!...

Lập tức Bét-xô-nốp nhận thấy sự chăm chú bất chợt của mọi người ở trong hầm, những cặp mắt nhìn chăm chú vào ông như có ý hỏi: “Đồng chí có nằm xuống hay không? Nếu đồng chí nằm chúng tôi cũng sẽ nằm. Có mặt cấp trên mà vội vã hôn đất quá có thể sẽ bị hiểu lầm”.

Còn chủ nhiệm pháo binh không rời khỏi bờ công sự nửa bước, nhìn chăm chăm về phía chiếc cầu, thậm chí ông cũng không khom lưng và cúi đầu; sau đó ông đi trong hào giao thông về phía những chiếc máy điện thoại của mình với cái vẻ dường như hoàn toàn dừng đứng trước những tiếng nổ rung chuyển trên điểm cao.

-Đại tá!-Ve-xnin kêu lên trách móc.-Sao anh lại đi dưới bom đạn như một chú bé mới đến trường thế hả!-Và ông khom người xuống diềm thành công sự.

Trong giây phút đó Bét-xô-nốp bực bội với mình và càng bực bội hơn với các sĩ quan đang chờ đợi, với vị chủ nhiệm pháo binh khi nghĩ rằng họ không muốn vội vã ẩn nấp trước mặt ông, ông khẽ gạt Bô-gi-scô ra, cau mặt, ì ạch ngồi xuống đáy hầm, mết mỏi nheo mắt lại, ra lệnh:

-Không được đứng! Mọi người vào hầm trú ẩn!

Ông không rõ mọi người có nghe rõ mệnh lệnh của ông giữa tiếng nổ ầm ầm trên đỉnh cao hay không, nhưng mọi người đều đã nằm xuống. Bét-xô-nốp hé mi mắt nhìn vào một điểm trước mặt-vào chiếc ủng của Bô-gi-scô là người nằm ép xuống cạnh chân ông và một ý nghĩ kỳ quặc, khó chịu cứ ám ảnh ông: “Vì sao đôi khi vào những lúc như thế này chúng ta lại cứ sợ biểu lộ tình cảm một cách thành thực nhỉ? Tại sao nhiều lúc chúng ta muốn tỏ vẻ can trường một cách ngu ngốc, giả dối, chúng ta muốn lờ đời? Tại sao chúng ta giấu giếm tất cả những gì bình thường, cố chất người? Họ nghĩ gì về mình nhỉ? Một cái máy đầy quyền uy không có tim và thần kinh chẳng? Hạnh phúc quân nhân của mỗi người đều lệ thuộc vào ý kiến của mình và thậm chí cả đến nỗi hiểm nguy trước cái chết cũng không thể làm cho chúng ta bình đẳng hay sao? Họ có nghĩ về mình như vậy hay không?”

Nhưng khi ngồi trong chiến hào, nêu lên những câu hỏi đó cho chính bản thân mình ông đồng thời cũng hiểu rõ rằng không bao giờ ông cho phép ai lăng xăng quá mức ở đài quan sát và chắc ông sẽ không tha thứ cho việc bỏ nhào quá vội vã xuống đất lúc địch bắn phá cũng như chắc ông sẽ không tha thứ, bỏ qua cho sự chậm chạp không được phép trong chiến đấu,-dù họ biết hay không biết điều đó ông cũng không thể làm một người khác thế.

Chiếc ủng của Bô-gi-scô dấn đầy đất, động dẩy trên đáy hầm ngay trước mắt ông mỗi khi có tiếng nổ lại cố duỗi ra cho thoải mái hơn, Bét-xô-nốp lại nghĩ tới cái cầu chưa bị phá hủy, ông không thể nén được nỗi buồn bực gần như tức giận, khẽ nói:

-Gọi đại tá Đê-ép tới gặp tôi.

Tiếng nói đó của ông buộc Bô-gi-scô phải chồm dậy-chiếc ủng lấm đất sét biến khỏi mắt ông trong chốc lát. Sau đó Bô-gi-scô quay lại, ngồi trên đáy hầm, vội vã báo cáo: “Mọi việc đều ổn cả, thưa đồng chí tư lệnh”, vừa lúc đó đại tá Đê-ép lom khom chạy từ ngách hào giao thông tới gần Bét-xô-nốp, ngồi thụp xuống mặt đất-chiếc mũ lông nhàu nát bám đầy đất, cái cổ đỏ gân guốc nhô khỏi cổ áo choàng ngăn, đôi lông mày màu hung nhúc nhích. Đê-ép không hấp tấp nói: “Tôi đã có mặt theo lệnh của đồng chí, thưa đồng chí trung tướng”. Vì nói như thế là không tiện trong tư thế ngồi trên mặt đất và Bét-xô-nốp đã đứng trước ông:

-Tôi nảy ra ý nghĩ như thế này, đại tá-môi ông hơi chành ra để cho những người ngồi bên cạnh không nghe tiếng-chẳng hiểu sao luật tán xạ lại không ngăn cản bọn Đức bắn khá chính xác vào đỉnh cao. Anh có nghĩ rằng nếu như bọn Đức ngồi trên đài quan sát này còn xe tăng của ta đi ở phía dưới đó thì liệu chúng có tìm được cách gì đó để phá hủy cầu hay không? Anh không nghĩ tới chuyện đó à?

-Tôi cũng thoáng nghĩ tới, thưa đồng chí tư lệnh. Nhưng vấn đề là ở chỗ...

Đạn địch rít lên nổ thành những vòng tròn quay tít trên khắp đỉnh cao, tiếng gang nổ chát chúa xoáy vào đầu, đất vụn rơi từ phía trên ập xuống hầm, sỏi đá rơi rào rào trên vai Bét-xô-

nắp, những tia nước bắn chảy trên cổ áo bằng lông cừu của Đê-ép, trên ngực ông và ông cau có giữ những cục tuyết sẫm màu khỏi chiếc áo choàng ngắn.

-Đồng chí cứ nói tiếp đi.

-Thưa đồng chí tư lệnh,-sau cùng Đê-ép nói,-vấn đề là ở chỗ, bọn Đức đã chở công binh đi theo xe tăng. Và lối qua sông được bọn này khôi phục ngay mỗi khi pháo binh ta bắn hỏng cầu.-Ông dừng lại một lát.-Chỉ còn lại một cách, thưa đồng chí tư lệnh: đưa hai giàn “Ca-chiu-sa” tới bắn thẳng, cố nhiên nếu như không bị xe tăng đột kích của địch phá hủy trên đường vào làng.

-Thế nếu như các giàn “Ca-chiu-sa” giờ đây không thể tiếp cận được chiếc cầu thì sao?-Vexnin hỏi, ông lau cẩn thận đôi mắt kính bị những vết bùn nóng bỏng đặc quánh rơi xuống hầm bắn vào.-Lúc ấy thì sao?

-Đúng, đúng là chúng ta có thể mất chúng, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự. Chúng ta liệu mất mấy giàn “Ca-chiu-sa”.

-Anh hãy liệu đi,-Bét-xô-nốp nổi xung lên, cao giọng.-Tôi cho anh một phút để suy nghĩ về sự liều lĩnh đó! Anh được tự do.

Tuy nhiên, một phút đối với Đê-ép cũng là quá nhiều. Ông bỏ từ chỗ Bét-xô-nốp tới chiếc máy điện thoại gần nhất và lập tức từ chỗ đó vang lên giọng nam trung trầm lắng:

-Hãy ghi nhớ kỹ lấy, hỡi vị thần chiến tranh! Xin lỗi, một cái dầm đâm vào tay bao giờ cũng khó chịu đấy! Anh hãy gọi hai giàn “Ca-chiu-sa” tới bắn thẳng vào chiếc cầu. Chúng ta sẽ liệu! Địch sẽ nhìn rõ pháo của ta khi ta đi ngay trước mũi xe tăng chúng! Anh hiểu ý tôi chứ? Phải làm thế nào để sau hai mươi phút không còn ai nhắc nhở gì tới chiếc cầu đó nữa! Để sau hai mươi phút không còn vết tích gì của chiếc cầu đó nữa! Rõ chưa? Tôi không muốn nghe nói tới nó nữa,-Đê-ép say sưa và hưng dữ nói rõ hơn và Bét-xô-nốp ngoảnh mặt đi tránh không nhìn cái cổ trẻ trung gân guốc phồng lên vì la hét, cái gáy đỏ lựng của Đê-ép, ông cảm thấy khó chịu vì tuy cho phép mình xẵng giọng nhưng ông lại không thể nào chịu đựng được sự xẵng giọng ở người khác, ông nghĩ bụng: “Chả lẽ Đê-ép bắt chước mình?”.

-Giọng của đồng chí Đê-ép ghê thật, át hàng trăm máy hát và tiếng đạn pháo như chơi,-Vexnin ngạc nhiên nói đùa và ông đưa mắt quan sát vách hầm phía Bắc đang rí ra những tia đất.

Bét-xô-nốp thấy vẻ mặt ông có vẻ chăm chú, y như thể Vexnin đã nắm bắt được hoặc muốn nắm bắt điều mà Bét-xô-nốp không nghe thấy trong tiếng rít và tiếng ầm ầm xối trên nóc hầm của những quả đạn tên lửa do súng cối sáu nòng của địch phóng từ bên kia sông sang.

-Khô-khơ-lốp!-Ve-xnin kêu to, đôi mắt cận thị của ông chỉ về phía vách hầm phía Bắc.-Xe tăng T.34 của ta đang âm ầm kéo vào làng. Nghe tiếng tôi biết! Chà chà, thằng địch lúc này rồi gay đây!...

“Đúng, hai mươi mốt chiếc xe tăng”-Bét-xô-nốp nghĩ, ông hình dung cuộc phản công của trung đoàn giữa các đường làng và không đáp. Việc trung đoàn xe tăng của Khô-khơ-lốp ra trận cố nhiên không thể làm thay đổi tình hình một cách cơ bản, không thể loại trừ, thủ tiêu mối nguy cơ thật sự đang lơ lửng trên đầu sư đoàn đang bị bao vây, nỗi hiểm nguy trên cánh phải của tập đoàn quân. Và ông cũng không muốn tự lừa dối để trấn an tinh thần: cuộc phản công của Khô-khơ-lốp chỉ đủ sức kìm chân xe tăng Đức đã đột kích được sang bờ phía Bắc trong một thời gian nào đó, buộc chúng sa lầy trong những cuộc chiến đấu trên đường làng-chứ không làm hơn được. Nhưng như thế cũng dễ chịu lắm rồi. Và nhiều điều phụ thuộc vào việc đó. Như trong một ván bài với một vài dữ kiện, Bét-xô-nốp luôn luôn bị giày vò vì điều ông chưa nắm được rõ: có đúng là bọn Đức vào buổi chiều đã tung ra cả một sư đoàn xe tăng nguyên vẹn lấy từ lực lượng dự trữ hay không và nếu như chúng đã đưa ra thật thì trong tay chúng còn cái gì nữa, và còn phải chờ đợi ngón đòn gì của chúng nữa, chúng định dùng cái gì làm chủ bài? “Lúc này chúng đang quyết định điều gì ở chỗ Man-sten?”-Bét-xô-nốp nghĩ, ông nhìn Bô-gi-scô đang nạy đất khỏi thân ủng và ông tiếc rẻ nhớ tới đội trinh sát của sư đoàn không trở về, ông dướn cặp mi nặng trĩu lên nhìn vào khuôn mặt trầm ngâm của Ve-xnin đang rất chăm chú và tựa hồ như tin tưởng lắng nghe những âm thanh mới của trận đánh ở trong làng, nơi trung đoàn Khô-khơ-lốp mưu toan chặn đứng, kìm chân xe tăng địch đang tiến sang bờ phía Bắc.

“Đợt pháo kích này sẽ kéo dài bao lâu? Năm phút chẳng? Hay mười phút? Chúng nó bắn không tiếc đạn...”.

-Mời đồng chí tư lệnh tới nghe điện thoại!-Có tiếng nói vang lên trong hầm, Bô-gi-scô lập tức nhắc lại ngay:

-Có điện gọi đồng chí, thưa đồng chí tư lệnh!...

“I-a-xen-cô!-Bét-xô-nốp đoán ra và lo lắng nhúc nhích người.-Mãi không có liên lạc. Tình hình ở chỗ đồng chí ấy thế nào? I-a-xen-cô sẽ nói gì lúc này?”.

Cố gắng để không đề lên căng chân bị thương tê dại, ông đứng dậy, lúc ấy thiếu tá Bô-gi-scô hết sức ân cần đỡ lấy khuỷu tay ông, vẻ mặt như có ý yêu cầu: “Đồng chí trung tướng, tôi chỉ xin đồng chí đừng đứng thẳng người lên” và Bét-xô-nốp nhếch mép cười, nói:

-Tôi xin báo trước cho anh biết, Bô-gi-scô, anh đừng chăm nom tôi quá quắt như chăm nom



một phu nhân già vậy và cũng đừng coi tôi như một ông lão lụ khụ.

-Đâu phải thế ạ, thưa đồng chí tư lệnh!-Bô-gi-scô đáp, giọng phấn khởi và rõ ràng là viên sĩ quan tùy tùng nói dối: căn cứ vào cách đi đứng của Bét-xô-nốp và những nếp nhăn mệt nhọc, vào cái giọng rin rít, vào vẻ mặt ốm yếu khô khan anh chàng thiếu tá hai mươi bảy tuổi cố nhiên đã coi ông như một ông lão-và cũng không thể nào làm khác được, không phải có sự cách biệt về tuổi tác ngăn cách họ.

Trước khi bước lại gần căn hầm ngầm thông tin, Bét-xô-nốp dừng lại và nhìn một lần nữa qua bờ công sự, hy vọng nắm bắt được những thay đổi trên chiến trường. Những đám cháy phần phật trên thảo nguyên hòa quyện với hoàng hôn rừng rực còn chưa tắt lụi ở chân trời. Và ở tít xa về phía đó, trong ánh hoàng hôn, từng tốp máy bay tiêm kích sáng lóa của ta và của địch đang nhào xuống, vút lên như một bầy muỗi, quyện chặt vào nhau. Trận không chiến vẫn diễn ra trong những dải khói đen bắt chéo nhau, từ mặt đất nhìn lên thấy thật khó hiểu. Còn ở phía dưới thấp hơn, máy bay cường kích của ta vẫn lao đi từng cặp một, tưởng chừng như chúng nhào vào nơi tận cùng của thế giới.

Gần hơn, phía trước mặt điểm cao và trên các triền dốc của cái khe, xe tăng địch đi thành hình vòng cung rộng vẫn cứ từ từ siết lấy bờ sông ngày càng chặt hơn. Hoàn toàn không thể nhìn rõ chiếc cầu ở phía tay trái, bị chum lút trong tiếng nổ dày đặc, trong khói lửa mịt mù sôi sục. Hàng chục chiếc xe tăng cụm lại phía trước chiếc cầu đã bị bắn cháy rụi. Hai giàn "Ca-chiu-sa" của ta cháy rừng rực ở rìa làng, có lẽ đó là các giàn căn cứ đã được gọi tới.. Xe tăng địch tản ra rồi lại bò tới chỗ qua sông dưới hỏa lực trực tiếp của các tiểu đoàn chống tăng bắn từ bờ Bắc sang, còn từ bờ phía Nam, ngay trên bờ sông cao, một khẩu pháo bắn tới tấp, quay ngược hẳn nòng lại và khói đạn địch bắn trả trùm kín lên nó. Khẩu pháo đó biến mất, chìm lút trong bóng tối rồi lại xuất hiện, những phát súng lóe lên từ đó...

Bét-xô-nốp nghĩ chắc lúc rạng sáng ông đã có mặt ở chính cái khẩu đội nơi giờ đây có một khẩu súng đơn độc đang bắn đó và ông muốn nhớ lại cái họ quen thuộc của người chỉ huy khẩu đội.

Nhưng ông không nhớ ra được và cũng không cố nhớ. Một ý nghĩ khác đã gạt bỏ mọi ý nghĩ trong đầu ông: cảm thấy thắng lợi, bọn Đức vội vã dấn sâu và mở rộng cuộc đột kích trước khi trời tối. Và ông còn nghĩ rằng có lẽ tình hình trận đánh đã tới lúc nguy kịch nhất, đã lên tới cực điểm, lúc sợ hãi đã căng hết mức chỉ chực đứt tung ra.

## Chương mười lăm

Căn hầm ngầm nằm dưới ba lớp súc gỗ dày vì thế nên luôn luôn yên tĩnh, mọi âm thanh của trận đánh vọng qua các súc gỗ dày và đất đá yếu đi rõ rệt. Ở đây có thể nghe rõ tiếng người một cách bình thường. Ban đêm, hai ngọn đèn “con dơi” cháy sáng. Giống như những ngọn đèn pha nhỏ, hai ngọn đèn lồng lúc lắc đều đều dưới lớp đất, gỗ dày, chiếu ánh sáng vàng xuống những khuôn mặt râu ria tua tủa, những chiếc bản đồ và những chiếc máy điện thoại đặt trên hai cột lớn.

Chủ nhiệm pháo binh vừa nói chuyện với trung đoàn trưởng trung đoàn súng cối bắn đạn tên lửa, đặt ống nghe lên bản đồ, quay nửa người lại định báo cáo. Nhưng Bét-xô-nốp gật đầu ra hiệu chặn ông ta lại vì biết rằng ông ta sẽ báo cáo về việc dùng mấy giàn “Ca-chiu-sa” bắn cháy chiếc cầu rồi ông đi giữa những cặp mắt chăm chú dõi theo của anh em phụ trách máy về phía ngách hầm ở xa nơi đặt máy điện thoại và vô tuyến giữ liên lạc với bộ tham mưu tập đoàn quân.

Là một sĩ quan tùy tùng từng trải, đã được huấn luyện kỹ, Bô-gi-scô không bước vào ngách hầm, khép cửa lại sau lưng Bét-xô-nốp và đứng ở ngay gần lối vào. Với vẻ mặt vui nhộn của một chàng trai xởi lởi, anh nháy mắt với anh chàng thiếu úy thông tin trẻ tuổi đang tò mò nhìn anh. Anh xoa mạnh hai bàn tay vào nhau rồi rút ở túi áo choàng ra bao thuốc lá “Pu-sca” choáng lộn, rút một điếu.

-Hút thuốc đi, thiếu úy!-Bô-gi-scô nói bằng một giọng vừa thân ái vừa bí ẩn, rồi đột ngột chuyển sang xưng hô cậu cậu, mình mình một cách thân tình như đã quen nhau từ lâu.-Cậu khỏe chứ?

-Cũng thường thôi, đồng chí thiếu tá ạ. Gì cơ anh?-Thiếu úy lóng ngóng rút điếu thuốc, chưa hiểu rõ lắm nguyên nhân cuộc trò chuyện này.-Cám ơn đồng chí thiếu tá.

-Quang cái kiểu gọi “thiếu tá” của cậu đi. “Thiếu tá” nghĩa là cái gì?-Bô-gi-scô nói khẽ.-Suốt đời cậu tơ tưởng được là thiếu tá à? Tên cúng cơm của mình là Ghen-na-đi... Cậu đã đi xem xiếc bao giờ chưa? Chưa xem à? Trông đây này.

Bô-gi-scô mỉm cười một cách bí hiểm, khẽ vung cánh tay lên và xòe các ngón tay ra trước mặt anh chàng thiếu úy đang nhấp nháy mắt-bao thuốc lá đã biến mất, sau đó anh lại vung tay trong không khí-bao thuốc lá lại xuất hiện trong lòng bàn tay. Anh chàng thiếu úy không biết

rằng Bô-gi-scô bất hoại, rã rời vì không hoạt động cho nên anh ta vui đùa cho thỏa chí. Chẳng hiểu sao anh sĩ quan thông tin đâm bối rối:

-Đồng chí là nghệ sĩ, thiếu tá? Chắc đồng chí là nhà ảo thuật?

-Chuyện vặt ấy mà. Nghiệp dư thôi. Từ ngày xưa ngày xưa kia,-Bô-gi-scô nói và tung cái bật lửa lên không, bật lửa châm thuốc. Này, thiếu úy, chỗ các cậu có chuyện tiểu lâm hiện đại không? Hay là toàn chuyện cũ rích? Câu chuyện gần đây nhất nói về việc E-vơ Brao-nơ và Góp-ben-xơ vào thiên đường đã đến tai các cậu chưa?

-Chư-ưạ,-thiếu úy lại cảm thấy lúng túng.-Nói về E-vơ nào cơ? Về cái bà... về cái bà E-vơ ở trong kinh thánh ấy à, đồng chí thiếu tá?

-Cậu ngốc nghếch thật! Kinh thánh quái gì!... Các chú mình nằm ườn ở đây đâm ra dốt nát. Hãy nghe đây này. Thiên đường, những khu vườn mê đắm, vàng thái dương, những chiếc lá nhỏ...-Bô-gi-scô bắt đầu nói khê, muốn giải trí trong cảnh không hoạt động, lấy làm hể hả vì đã bất ngờ tìm được một người chịu chuyện dốt nát. Tuy vậy anh chợt im bật khi nghe thấy tiếng Bét-xô-nốp vọng ra ngoài cửa, sau đó anh thân mật nháy mắt với thiếu úy, vỗ vai anh ta: “Thôi để sau nhé”-và sửa lại thắt lưng da đeo chéo, đặt tay lên ngực, miệng ngậm thuốc lá đứng ở cửa.

... Bét-xô-nốp quả không nhầm: tham mưu trưởng , thiếu tướng I-a-xen-cô đã gọi điện cho ông. Trung tá Cu-rư-sép, chủ nhiệm trinh sát sư đoàn cũng có mặt ở đây, trong ngách hầm nơi đặt vô tuyến điện và đường dây liên lạc trực tiếp với bộ tham mưu tập đoàn quân và các quân đoàn. Chủ nhiệm trinh sát đứng ở gần chiếc bàn nhỏ, khuôn mặt thông minh, sạm lại vì lo âu và mệt mỏi quá sức trông thật nghiêm nghị. Ông trò chuyện qua điện thoại với I-a-xen-cô, nhắc lại bằng một giọng đều đều: “Vâng, thưa đồng chí Năm. Tôi hiểu, thưa đồng chí Năm” và những ngón tay vàng khè khời thuốc của ông lướt chiếc bút chì trên tấm bản đồ. Người phụ trách vô tuyến điện ngồi lặng lẽ trong một góc tối, nghiêng người trên máy, tưởng chừng như cả tấm lưng, cái gáy anh ta cũng đang lắng nghe cuộc trò chuyện này với sở chỉ huy của tập đoàn quân.

-Xin mời đồng chí, thưa tư lệnh,-trung tá Cu-rư-sép nói và chìa ống nghe.

-Cám ơn.

Giọng trầm kiểu nhà binh của I-a-xen-cô vang lên rành rõ như thường lệ và tuy vì tôn trọng

nguyên tắc bảo mật khi nói chuyện qua điện thoại, ông báo cáo tình hình diễn ra cho tới lúc xế chiều bằng một thứ tiếng lóng khó hiểu dùng trong quân đội. Bét-xô-nốp dễ dàng chuyển dịch báo cáo của ông sang ngôn ngữ thông thường. Bọn Đức vẫn đang tiến công vào cánh phía Nam và phía Bắc của tập đoàn quân với sự hỗ trợ dày đặc của không quân. Cho tới lúc chiều, cuộc tiến công vẫn chưa ngừng, chưa yếu đi và bằng một đòn mạnh gồm hơn sáu chục xe tăng chúng đã đẩy lùi được vài cây số sư đoàn ở cánh trái; những trận đánh ác liệt đang diễn ra trong tung thâm của dải phòng ngự thứ nhất, bọn Đức đã thọc sâu được vào tung thâm khoảng gần hai ki-lô-mét. Đã phải đưa một lữ đoàn bộ binh cơ giới và một lữ đoàn xe tăng thuộc quân đoàn cơ giới số mười bảy đang phòng ngự cánh trái ra trận, nhưng tình hình cho đến nay vẫn chưa khôi phục lại được. Ở trung tâm phòng ngự của tập đoàn quân tình hình có thể coi là ổn định. Lực lượng dự trữ của Đại bản doanh-quân đoàn xe tăng số một và quân đoàn cơ giới số năm vẫn chưa có mặt tại các khu vực tập kết. Mấy giờ trước đây trinh sát của tập đoàn quân “Sông Đông” của Đức phát đi, bộ tham mưu của nó có lẽ đã ở Nô-vô-tréc-cát-xơ; bức điện không ghi bằng mật mã, do đích thân Man-sten ký, gửi lên ban tham mưu của Pao-luyt-xơ bị bao vây nhằm hợp lực với xe tăng của Man-sten. Vận tải đường không của Đức tăng lên rõ rệt-Chúng ném nhiên liệu và đạn dược cho Pao-luyt-xơ mặc dầu rằng không quân ta bủa vây mạnh mẽ các sân bay của Đức. Trong khu vực bọn Đức bị bao vây thấy rõ sự chuyển xe tăng về phía Tây Nam lòng chảo, phía Ma-ri-nốp-ca.

Bét-xô-nốp không ngắt ngang lần nào bản báo cáo cầu kỳ của tướng I-a-xen-cô-sau khi dựng chiếc gậy vào mép bàn, ông đứng im lặng, tựa tay vào máy. Mỗi khi qua giọng nói của tham mưu trưởng, thấy báo cáo sắp kết thúc, Bét-xô-nốp mới mở móc cài cổ áo, ngồi xuống chiếc ghế tựa, chậm rãi hỏi:

-Anh nói xong chưa?

Và ông hình dung ra I-a-xen-cô cao lớn, đầu cạo trọc đang ngồi bên tấm bản đồ dưới ánh sáng chói lọi của những ngọn đèn điện chạy bằng ắc-quy, giữa các cán bộ tác chiến, da má ông cao nhẵn bóng, chiếc lót cổ áo sạch bong, đôi bàn tay mập mạp đã cọ rửa cẩn thận. Đoán trước câu trả lời của I-a-xen-cô, Bét-xô-nốp nói:

-Thật rõ như ban ngày là chúng giáng đòn chủ yếu ở đây còn đòn ở phía bên trái chỉ có tính chất hỗ trợ.

-Tôi cũng tin chắc rằng chúng muốn chọc thủng một hành lang dẫn đến chỗ Pao-luyt-xơ ngang qua các vị trí của Đê-ép. Tôi nghĩ rằng Man-sten sẽ không thay đổi chiến thuật của mình-y sẽ chọc thủng trận địa phòng ngự của ta trên một khu vực hẹp và ở chỗ gần mục tiêu hơn.

-Tôi đồng ý.

-Tôi sẽ cố gắng tìm hiểu căn kẽ hơn tình hình ở chỗ Pao-luyt-xơ lúc này. Tình hình các đơn vị cơ động của y như thế nào? Liệu y có khả năng đánh phá vây để đón gặp Man-sten hay không? Đó là điều không kém phần quan trọng lúc này, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích.

-Đó là điều rất quan trọng,-Bét-xô-nốp khẳng định và nói thêm:-Tôi còn quan tâm tới việc bao giờ thì quân đoàn số một và số năm sẽ tới. Anh hãy giục họ đi mau lên!

-Tôi giục luôn đấy, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích ạ,-I-a-xen-cô nói giọng trầm trầm và cảm thấy khó thở, điều đó chứng tỏ ông hồi hộp và bức bối vì các quân đoàn xe tăng và cơ giới được biên chế vào tập đoàn quân vẫn chưa tới khu vực tập kết đã qui định.-Bao giờ đồng chí trở về?

-Lúc này đừng chờ đợi. Chỗ này là điểm đau đầu nhất, như người ta thường nói đấy, Xê-men I-va-nô-vích ạ.

I-a-xen-cô húng hắng ho và im lặng.

-Nhưng căn cứ vào tình hình, có lẽ đồng chí không nên dùng dằng lâu ở chỗ Đê-ép, phơi mình ra trước...-I-a-xen-cô thở phì phò trong ống nghe.-Trong trường hợp này tôi không có quyền khuyên, nhưng có lẽ đồng chí chuyển về đài quan sát của tập đoàn quân thì hợp lý hơn.

-Xê-men I-va-nô-vích,-Bét-xô-nốp ngắt lời, không nghe và cau mày,-Tôi yêu cầu anh hãy hết sức quan tâm tới cánh trái trong lúc này tôi còn ở đây. Phản công không ngừng!

Ông đưa tay trái lên trán, ngón tay ẩm, run lên vì mệt mỏi, cảm thấy cẳng chân đau tê dại đi giật giật, lúc địch dùng súng sáu nòng pháo kích ông đã vụng về dè phải nó khi nằm nhoài trên đáy hào giao thông.

Đặt ống nghe xuống, Bét-xô-nốp ngồi mãi như thể lơ đãng ngẫm nghĩ, thận trọng duỗi cẳng chân dưới bàn, chờ cho cơn đau qua đi để ông có thể đứng dậy được nhưng cơn đau không dịu đi.

-Anh chiến sĩ trinh sát đã thoát về được không báo tin gì mới à? Anh ta có tỉnh không? Anh ta ở đâu? Bét-xô-nốp hỏi Cu-rư-sép, cổ lẳng quên đầu gối nóng bỏng đang giật giật.

Nhìn vào tấm bản đồ đánh dấu những nhật, trung tá Cu-rư-sép bắt đầu nói cố gắng không để lộ sự mệt mỏi quá sức của một người phải lo âu quá lâu.

-Khi người ta chuyển đồng chí ấy từ khẩu đội pháo về, đồng chí ấy đang trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh, thừa đồng chí tư lệnh. Qua lời của đồng chí ấy có thể hiểu là các anh em trinh sát khác lúc trở về đã bị bọn Đức phát hiện, phải chiến đấu và cùng với “cái lưới” bắt được mắc kẹt lại đâu đó phía trước các chiến hào của đội cảnh giới chiến đấu. Đã đưa đồng chí ấy tới trạm cứu thương nhưng chưa chắc đồng chí ấy có thể nói thêm được điều gì mới... Vâng, tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về đội trinh sát.

-Thôi đi anh.-Bét-xô-nốp khẽ đập bàn tay lên mặt bàn.-Anh hãy chấm dứt thói tự hành hạ mình, đó là việc làm vô nghĩa và hoàn toàn không đúng lúc, trung tá ạ. Làm như thế chẳng giúp được gì cho anh cũng như cho tôi. Không bắt được tù binh và lúc này chắc không thể bắt được vì bọn Đức đang tiến công, vậy mà tôi cần một tù binh Đức nghiêm chỉnh, tầm cỡ và am hiểu nhiều. Nào, ta sẽ làm gì đây, trung tá?

-Đồng chí cho phép tôi suy nghĩ chứ ạ, thưa đồng chí tư lệnh?

Bét-xô-nốp gõ gõ ngón tay lên mặt bàn và trông thấy trung tá Cu-rư-sép khoan thai, và thân trọng dùng mu bàn tay vun những mảnh đất rơi từ trên trần xuống như vun bánh mì vụn. Bét-xô-nốp thấy việc đó cũng gượng gạo, vô ích như chuyển trinh sát không thành công, như cơn đau tê tái, rất bỏng trong cẳng chân ông và ông chợt nghĩ: “Giá uống tí rượu Vốt ca đầu óc sẽ tỉnh táo, cơn đau dịu đi và chắc sẽ dễ chịu hơn!”. Nhưng lập tức chính ông ngạc nhiên trước mong ước bất ngờ đó, trước ý nghĩ về sự nhẹ nhõm đó và vẫn không đứng lên, ông ngồi đợi cho qua cơn đau nóng bỏng không dứt ở đầu gối, cơn đau cản trở ông tập trung suy nghĩ và khiến ông bực bội.

Súng cối sáu nòng của địch đã ngừng bắn vào đài quan sát nhưng căn hầm ngầm vẫn như một chiếc mảng bập bênh trong bóng tối giữa những loạt đạn đại bác và tiếng nổ rung chuyển, giữa những làn sóng liên thanh quất liên tục ở phía trước trong bóng tối đó. Và chẳng hiểu sao trong căn hầm mà mọi âm thanh ở bên ngoài đều bị lụi hẳn đi đi lớp nằm hầm dày, Bét-xô-nốp đặc biệt nhận ra rất rõ tiếng rền của xe tăng và tiếng súng tự động dày đặc, sôi động vọng từ phía Bắc và phía Nam tới, trùm lấy điểm cao mà ông tưởng như đã bị cắt rời khỏi tập đoàn quân, khỏi các quân đoàn, các sư đoàn-khỏi toàn bộ thế giới xung quanh.

-...Tôi đã bảo anh rằng: anh hãy bắn dù là bằng súng ngắn cũng được, nghe thùng chưa? Hãy đứng vững cho dù xe tăng địch lăn qua người anh, rõ chưa?

Bét-xô-nốp ngẩng đầu lên, da mặt ông giật giật, lộ vẻ đau khổ. Ở nửa bên kia của hầm ngầm

tiếng máy điện thoại rù rù, vo vo, lẫn át nhau, những giọng nói căng thẳng dứt quãng và giọng nam trung của Đê-ép át tất cả những tiếng ồn ào đó, anh đang gào lên, vừa ra lệnh vừa chen vào những lời sỉ vả, dọa dẫm:

-Nếu anh mà lùi một phân thì tốt hơn hết là anh hãy cho mình một phát đạn vào đầu, Trê-rê-pa-nốp! Nghe thấy không? Tất cả pháo binh, tất cả súng chống tăng đến chốt ních ở chỗ anh cả đấy! Tôi cũng biết như anh rằng, địch đang bao vây nhưng “kêu cứu” mà làm gì mới được chứ? Phải bám trụ dù anh có nghèo chẳng nữa!... Lối qua sông đã bị phá hủy thì xe tăng địch còn ở đâu tới nữa! Đừng có nói nhảm!...

Bét-xô-nốp lắng nghe và hiểu rằng trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh Trê-rê-pa-nốp báo cáo, là xe tăng địch đã đánh tạt sườn, trung đoàn gần như bị bao vây, xin tiếp viện nhưng Đê-ép chẳng những không hứa giúp đỡ mà còn trả lời bằng những lời lẽ phẫn nộ và đã khuyên nên lấy cái chết chọi với cái chết nếu như không cầm cự được... Còn Bét-xô-nốp vẫn ngồi ở đấy, trong ngách hầm tách biệt, khổ sở vì cơn đau ở đầu gối và không có quyền can thiệp vào, ông cũng không đi ra. Đê-ép đã thi hành mệnh lệnh của ông ban ra là phải bám trụ cho tới người cuối cùng và thật là quá sức người nếu nhìn thẳng vào mắt Đê-ép lúc này bởi vì Đê-ép cũng đang chờ đợi tiếp viện cho sư đoàn của mình mặc dầu Đê-ép đã hiểu rõ tầm quan trọng không thể chối cãi được của mệnh lệnh đó đối với các trung đoàn của mình đang phải chịu đựng toàn bộ cuộc đột kích khủng khiếp của xe tăng địch, do số phận run rủi như lệ thường trong chiến tranh, trong đó không có sự lựa chọn.

-Đừng có nỉ non như thế, Trê-rê-pa-nốp!-Đê-ép gào lên như bị kích động, xổ ra giọng tuyệt vọng.-Anh tưởng tôi không hiểu chắc? Tôi nói hết rồi đấy! Hãy siết chặt dây lưng lại và bám trụ cho vững! Pháo binh sẽ cất lực yểm trợ cho anh! Anh không thấy nhưng tôi thấy. Kêu ca làm gì, hãy chịu đựng! Hãm bám trụ, dù phải cào phải cấu như một cô gái yếu ớt nhưng hãy bám trụ cho vững! Và đừng gọi điện cho tôi về chuyện đó nữa! Tôi không muốn nghe đâu!...

“Đê-ép thiếu tá hành mệnh lệnh của mình, tuy vậy anh ta nghĩ gì khi phát đi mệnh lệnh đó?”-Bét-xô-nốp lại thoáng nghĩ.

Trong chốc lát, đôi mắt ông bắt gặp cái nhìn của chủ nhiệm trinh sát đang lặng lẽ đứng bất động ở bên bàn. Ông ta không còn phải dặt vụn khỏi bàn đồ nữa. Vẻ mặt thông minh và mệt mỏi của trung tá Cu-rư-sép vừa thể hiện sự phê phán lặng lẽ, không nói nên lời vừa thể hiện sự cầu xin giúp đỡ. Ông ta hiểu rất rõ tình hình đang diễn biến hiện nay tại sư đoàn, hiểu qua những âm thanh của trận đánh, qua những mệnh lệnh này của Đê-ép ở ngách hầm bên kia. Bét-xô-nốp đưa lòng bàn tay lau trán và nói ra không hẳn điều ông định nói, không hẳn điều ông nghĩ:

-Nói đi, trung tá. Tôi nghe đây.

-Thưa đồng chí tư lệnh,-Cu-rư-sép bắt đầu nói giọng đều đều,-hình như việc sư đoàn bị bao vây đã rõ...

-Anh tin chắc thế à?

-Vâng, theo ý tôi rồi xe tăng địch sẽ đi vòng qua đài quan sát này, thưa đồng chí tư lệnh.

Bét-xô-nốp ngồi im một lát và dường như sực tỉnh, ông mệt mỏi nhìn chủ nhiệm trinh sát, sau đó đứng dậy, thốt lên với vẻ tò mò nghiệt ngã:

-Anh đừng nói hết. Anh muốn nói là chính bản thân chúng ta có thể bị biến thành “những cái lưỡi” chứ gì? Hình như thế phải không, trung tá?

-Tôi nói về hoàn cảnh khách quan, thưa đồng chí tư lệnh,-trung tá giải thích bằng giọng đều đều như trước.-Qua một thời gian nữa bọn Đức có thể sẽ cắt đứt liên lạc của ta. Lúc ấy chúng ta sẽ mất đường dây chỉ huy.

-Cám ơn những lời lẽ khách quan của trung tá. Nhưng cho đến nay đường dây chỉ huy vẫn thông suốt,-Bét-xô-nốp nói.-Và tôi không thay đổi mệnh lệnh về việc bắt “một cái lưỡi”. Thậm chí ngay cả khi chúng ta bị bắt làm tù binh, một điều rất khó chịu.

Ông nhắc ống nghe điện thoại lên.

-Đồng chí chủ nhiệm pháo binh... đường dây hoạt động tốt chứ? Hay lắm! Gọi Lô-mít-dê cho tôi.

Sau khi nhận ra trong ống nghe giọng nói hơi oang oang, lơ lớ của tướng Lô-mít-dê: “Bọn Đức đã phát cuồng lên ở chỗ đồng chí phải không, thưa đồng chí số Một...”-Ông vội ngắt lời, hỏi:

-Liệu có thể sử dụng trung đoàn súng cối số 42 trên hướng của Đê-ép được không?



-Tôi sẽ ra lệnh, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích. Để chống lại xe tăng địch à? Tôi hiểu có đúng ý đồng chí không?

-Anh hiểu đúng đấy.

Bét-xô-nốp không dừng lại, nửa hầm ngằm bên kia mù mịt khói thuốc lá, trong đó tiếng máy điện thoại kêu vo vo và thấp thoáng bóng các sĩ quan đi đi lại lại. Ông chỉ nhận ra bóng dáng cao lớn của đại tá Đê-ép giữa các cán bộ tác chiến, không nói một lời nào, ông lấy gậy đẩy cửa, bước ra khỏi hầm ngằm. Thiếu tá Bô-gi-scô đi theo ông.

-Đồng chí tư lệnh!-Giữa tiếng máy điện thoại liên tục giọng nam trung khàn khàn của Đê-ép vang lên sau lưng.

-Bét-xô-nốp rảo bước vào hầm.

Trời chưa tối hẳn nhưng băng giá tăng lên kinh khủng. Ngọn gió sắc nhọn, rất bỗng thối từ phía rắng chiều đỏ sẫm bị ép sát xuống mặt đất như một cái khe hẹp và tựa hồ như gió cuốn tiếng súng đạn vang âm quay xung quanh điểm cao. Mảnh băng như mảnh thủy tinh vỡ bị gió hất mạnh khỏi bờ lũy chọc vào môi, vào mắt. Do ánh sáng đạn tên lửa pháo hiệu bị gió cuốn quay tròn xung quanh đài quan sát nên có cảm tưởng là điểm cao đang bồng bênh trôi đi đâu đó trên những ngọn lửa và những đám cháy lan rộng ở phía dưới.

Ngôi làng phía trước sông cháy rừng rực như những giàn lửa lớn và ở bên kia sông, những chiếc xe tăng đen ngòm với những hình thập tự trắng ở trên mình trông như những con nhện độc nặng nề bò rải rác, dừng lại, thò những vòi pháo ra mò mẫm trên mặt tuyết đỏ ngầu như một chiều màu, khắc lửa về phía trước dày đặc như mạng nhện. Lưới lửa dày đặc như mạng nhện đó tóe ra thành những đường ngoằn ngoèo kẹp chặt lấy khúc bờ sông ở phía trên, tại đó các khẩu pháo của ta nhả đạn đỏ lừ, hòa với đường đạn súng máy thành lưới lửa hình nan quạt ở phía trên điểm cao.

Thiếu tá Bô-gi-scô áp mình lên bờ lũy đất ngờ vực ngó nhìn xuống phía dưới, trước mặt dòng sông, như có ý định xem trận đánh đã lan tới gần đài quan sát hay chưa. Những quả đạn pháo sáng tắt lụi trong gió, rơi xuống các triền dốc của điểm cao, đạn vi vu vi vu như tiếng chim ngay trên bờ công sự-hình như bọn lính bắn súng máy tự động của địch đã sang được bờ sông bên này.

-Đồng chí tư lệnh, xin đồng chí cho phép nói.

Giọng nói khản đặc của đại tá Đê-ép bung ra, xói vào người Bét-xô-nốp như một nỗi đau thể chất, buộc ông phải quay người lại. Ông đứng giây lâu, không giục Đê-ép báo cáo, đoán xem anh ta sẽ nói gì. Bóng dáng của Đê-ép dường như to lớn, bất động, chắn hết cả lối đi trong đường hầm. Dưới ánh sáng đạn pháo sáng khuôn mặt trẻ trung của anh với cặp mắt rực lửa dường như tuyệt vọng dò tìm cái gì đó trên vẻ mặt Bét-xô-nốp-dò tìm sự chi viện, hy vọng làm cho tình hình của sư đoàn mình dễ thở hơn và khi ánh sáng pháo sáng vừa lụi tắt, bóng tối trùm kín nét mặt không thể chịu đựng được đó của Đê-ép, Bét-xô-nốp có cảm giác như có ngón tay ai bóp lấy cổ họng mình.

-Tôi thấy cả, đại tá Đê-ép ạ,-Bét-xô-nốp nói.-Anh muốn nói gì thêm?

-Thưa đồng chí tư lệnh,-Đê-ép lên tiếng bằng một giọng hạ thấp thiếu tự nhiên,-trung đoàn Trê-rê-pa-nốp, hai trung đoàn pháp và trung đoàn xe tăng của Khô-khơ-lốp đang chiến đấu trong vòng vây, đạn dược hết... các đại đội bị tổn thất lớn... bộ binh Đức đã đi xe bọc thép tới.- Những quả đạn pháo sáng liên tiếp vọt lên lại soi tỏ nét mặt có ý chờ đợi được Bét-xô-nốp chi viện, anh hít một hơi thật mạnh rồi khàn khàn nói tiếp:-Xe tăng địch đã tiến công sở chỉ huy trung đoàn của thiếu tá Trê-rê-pa-nốp. Hình như Trê-rê-pa-nốp bị thương. Liên lạc vừa mới bị đứt.-Đê-ép thở lấy hơi, nặng nề bước lại gần Bét-xô-nốp.-Thưa đồng chí tư lệnh, trong tình hình hiện nay... tôi e rằng trung đoàn Trê-rê-pa-nốp sẽ không cầm cự được một giờ nữa, sẽ bị tiêu diệt... Xin đồng chí thứ lỗi cho, thưa đồng chí tư lệnh, tôi xin đồng chí tự mình quyết định...

-Về việc gì nào?-Bét-xô-nốp hỏi cho rõ hơn.

Giọng Đê-ép rung lên bưng bình:

-Xin đồng chí cho phép tôi rời đài quan sát của sư đoàn trong một giờ để tôi tới trung đoàn Trê-rê-pa-nốp tìm hiểu tình hình và quyết định tại chỗ, thưa đồng chí tư lệnh.

Những đường đạn đỏ lừ hắt ánh sáng xuống khiến mắt Đê-ép ánh lên trên khuôn mặt đỏ rực của anh Bét-xô-nốp chăm chú nhìn.

-Anh làm như thế nào? Anh sẽ đột nhập vào trung đoàn bị bao vây à? Hình như thế phải không?

-Từ điểm cao này tới chỗ các tiểu đoàn của Trê-rê-pa-nốp khoảng độ ba ki-lô-mét, thưa

đồng chí tư lệnh.-Tôi sẽ đột nhập cùng với anh em xạ thủ tiểu liên. Ba đợt vọt tiến là đến nơi thôi. Đó mới là một nửa công việc, thưa trung tướng.

Ông bỗng cảm thấy trù ối đối với Đê-ép-cảm giác này không quen thuộc và bất ngờ, khiến cổ họng ông lại nghèn nghẹn, ông không thể từ chối ngay. “Thì ra số phận đã ban cho mình người chỉ huy sư đoàn này”, -Bét-xô-nốp nghĩ, và ông ngược mắt lên nhìn ánh hồi quang thấp thoáng trong đôi mắt tuyệt vọng của Đê-ép rồi nhắc lại:

-Thế nghĩa là anh cùng với các xạ thủ tiểu liên đột nhập vào?

-Mới đây tôi hãy còn chỉ huy trung đoàn, thưa đồng chí trung tướng. Tại mặt trận Bri-an-xơ. Tôi vẫn còn chưa mất thói quen.

-Anh bao nhiêu tuổi?-Bét-xô-nốp hỏi giọng khàn khàn.

-Hai mươi chín, thưa đồng chí tư lệnh.

-Tôi muốn rằng, anh ba mươi tuổi,-Bét-xô-nốp nói và đưa tay vát không khí.-Anh hãy đi đi và hãy làm tròn trách nhiệm của một sư đoàn trưởng chứ không phải là của một trung đoàn trưởng!

-Thưa đồng chí tư lệnh...-Đê-ép nói gần như Van-te nài,-xin đồng chí cho phép tôi...

Nhưng Bét-xô-nốp lại ngắt lời anh một cách nhẹ nhàng và dứt khoát:

-Anh hiểu ý tôi chứ? Tôi đã nói: anh đi đi và hãy làm tròn trách nhiệm của một sư đoàn trưởng. Cử ngay người tới liên lạc với Trê-rê-pa-nốp. Và hãy truyền đạt nhân danh tôi: tôi hy vọng vào sự kiên trì của anh ấy. Đứng vững, kiên trì chịu đựng cuộc phản kích đó, Đê-ép ạ. Không nên nghĩ rằng lực lượng dự trữ của địch là vô tận.

-Thưa đồng chí tư lệnh, tôi muốn...

-Đi đi, dât. Đừng bắt tôi phải nhắc lại.

-Rõ, thưa đồng chí tư lệnh,-Đê-ép nói bằng giọng ỉu xiu, thất vọng và vóc người to lớn tướng chừng chắn hết cả lối đi trong hầm quay lại rất chậm chạp, rồi Đê-ép bước vào khoảng tối trong đường hào, biến vào trong hầm ngầm.

-Thật là một tay cừ, thưa trung tướng!-Bô-gi-scô phấn khởi thốt lên, có ý ganh tị nhìn về phía hầm ngầm.-Không phải bỗng dưng Đê-ép là một đại tá! Anh ấy bối rồi ghê quá.. Mà quả thật chỉ ba đợt vọt tiến là đến đằng ấy!

Bét-xô-nốp không nhìn theo Đê-ép vì biết rằng mình sẽ không thay đổi quyết định. Tuy nhiên ông cũng nghĩ rằng anh chàng sư đoàn trưởng rất trẻ này cảm thấy thất vọng, uất ức lúc này vì về cơ bản, anh ta tin chắc rằng sẽ được tư lệnh cho phép đột nhập ngay tới trung đoàn bị bao vây với hy vọng, theo như anh ta nghĩ, cứu cái trung đoàn bị siết chặt trong gọng kìm xe tăng thoát khỏi tan rã và sỉ nhục.

-Quả thật đến chỗ Trê-rê-pa-nốp có xa gì đâu,-Bô-gi-scô lại nói.-Giá ta liều một cái!

Bét-xô-nốp lặng lẽ quan sát những chớp lửa hỗn loạn của các khẩu pháo bố trí trên khắp bờ sông phía Bắc, nơi ta đã đưa những tiểu đoàn pháo chống tăng tới và nơi giáp ranh trận địa phòng ngự của hai trung đoàn bộ binh và xe tăng, quan sát những khối xe tăng màu hồng của ta và xe tăng Đức hơi nhúc nhích trên các đường làng ở khu làng phía Bắc bờ sông. Các tiểu đoàn của Trê-rê-pa-nốp và trung đoàn xe tăng độc lập của Khô-kho-lốp đã chiến đấu ngoan cường và rất ác liệt nhưng vẫn không thể chống chọi nổi đợt đợt kích của xe tăng Đức. "Thế nghĩa là đã đến lúc phải đưa thê đội hai-sư đoàn 305 ra trận. Đưa ngay kéo không lại muộn".

Đạn hỏa tiễn vẫn réo vù vù, quất mạnh, bùng lên thành những đám tia lửa trên các triền dốc của điểm cao và có vẻ như bọn xạ thủ tiểu liên Đức đã đánh thọc sườn đài quan sát từ phía Tây, chúng lọt từ trong làng ra tiến về phía chân điểm cao!

-Chúng nó đang bò ở chỗ nào đó ngay trước mũi ta!...-Bô-gi-scô nói với vẻ ngờ vực, tần ngần.-Chúng nó định càn quét điểm cao này chẳng, thưa trung tướng? Quân súc sinh lão xược đến thế là cùng!

-Giá như quả thật chỉ cần ba đợt vọt tiến là có thể phá vỡ được vòng vây xung quanh trung đoàn tr,-tiếng Ve-xnin vang lên ngay ở bên cạnh và khi quay người lại, Bét-xô-nốp trông thấy ông cách đó hai bước.-Chà Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích, tôi hiểu rõ ruột gan Đê-ép lắm! Thật không tài nào nhìn được cánh trung đoàn Trê-rê-pa-nốp bị tiêu diệt ngay trước mắt chúng ta!

Ve-xnin cũng cao lớn nhưng so với Đê-ép to như hộ pháp thì trông ông vẫn nhẹ nhõm hơn trong chiếc áo choàng ngắn trắng trắng, dây da đeo chéo căng trước ngực, ông xoay xoay chiếc kính trong tay và tưởng chừng như hàm răng của ông đang cắn môi dưới, sáng xanh lên.

-Tình hình của Trê-rê-pa-nốp quả thực là rất nguy kịch,-Ve-xnin bước lại gần Bét-xô-nốp hơn, nói tiếp.-Tổn thất ở các tiểu đoàn lớn lắm. Và bọn Đức chẳng có vẻ gì là sắp hết hơi... Chúng nó cứ ào ào xông tới.-Đã đến lúc ta phải đưa sư đoàn 305 ra chi viện cho Đê-ép chẳng? Quả thật đã đến lúc rồi!

-Anh hãy đeo kính vào đi, Vi-ta-li I-xa-ê-vich,-Bét-xô-nốp bỗng nói và cảm thấy tất cả cái gánh nặng kinh nghiệm dè dặt của mình cũng như vẻ nhẹ nhõm trẻ trung đáng thèm muốn của Ve-xnin nhay cảm. Rồi ông nói thêm:-Bọn xạ thủ tiểu liên Đức đang bò lên điểm cao. Như vậy chúng ta có thể không chết một cách ngẫu nhiên đâu... Còn về sư đoàn 305 thì đồng chí quả không nhầm, đã đến lúc rồi. Đúng thế, đã đến lúc phải đưa nó ra rồi. Và chúng ta hy vọng,Vi-ta-li I-xa-ê-vich...

-Tôi sống bằng hy vọng, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích,-Ve-xnin nói và nhắc lại:-Không, bọn chúng nó chưa hết hơi ở đây ngay đâu. Đối với chúng thì cứ hoặc là thế này hoặc là thế kia...

-Đối với chúng ta cũng vậy,-Bét-xô-nốp chậm rãi nói.

Điểm cao rung lên ầm ầm dưới những đợt gió quất vun vút giữa tiếng súng đạn, khi thì tưởng như nó bay vút lên bầu trời sáng chói nơi đạn pháo sáng rực rỡ lóa sáng tóe ra như mưa, khi thì chìm trong bóng tối; ánh sáng và bóng tối lướt nhanh qua điểm cao, trên đường hầm, soi sáng các khuôn mặt và lụi tắt, làm cho bóng tối ập ngay vào mắt.

-Thưa đồng chí trung tướng! Xin đồng chí vào hầm ngầm ngay! Xin vào hầm ngầm ngay!-Bô-gi-scô hét to và chồm ngay lên, lao vào trong hào giao thông, điên cuồng gào lên để ngăn chặn kẻ nào đó:-Đứng la-ại! Ai đó?

Trong hào giao thông ở phía dưới rõ ràng có tiếng đi lại ồn ào, nghe rõ tiếng la hét lo lắng của các gác, tiếp đó có những bóng người chụm lại trong đường hào hẹp và Bô-gi-scô chạy lại khúc ngoặt của đường hầm, súng tiểu liên lên đạn sẵn, anh lại quất lên bằng giọng đe dọa, hung dữ!

-Đứng la-ại không tôi bắn! Ai đó?

Tất cả lặng đi ở phía dưới đó, những bóng người ngừng động đậy, giọng nói đơn độc của chiến sĩ gác từ phía dưới báo tin:

-Có người từ bộ tham mưu tập đoàn quân tới gặp tư lệnh. Cho cho lên không?

-Đợi đấy!-Bô-gi-scô chặn lại và vừa chăm chú nhìn xuống và chạy xuống phía dưới.

-Ai vừa ra lệnh thế? “Đợi đấy” là thế nào?-một giọng khác vang lên trong hào giao thông.-Thiếu tá Bô-gi-scô đấy à? Làm gì mà gào lên ghê thế? Tư lệnh đâu? ủy viên Hội đồng quân sự đâu?

-À, đồng chí đại tá!-Bô-gi-scô nói, kéo dài giọng và cười vang.-Thế mà tôi cứ tưởng bọn Đức bò đến! Đồng chí đến chỗ chúng tôi có việc gì thế, đại tá? Buồn chán quá à?

-Tôi buồn nhớ anh lâu rồi, thiếu tá Bô-gi-scô ạ. Với cái giọng như hùm beo thế lẽ ra anh không nên đi làm sĩ quan tùy tùng mà nên xuống đơn vị chỉ huy bộ binh. Trung tướng ở đây à? Cả ủy viên Hội đồng quân sự nữa chứ?

-Cha mẹ sinh ra thế biết làm thế nào, đồng chí đại tá. Chỉ huy bộ binh thì cũng chả sao... Các đồng chí ấy ở đây cả. Anh vào đi.

Đại tá Ô-xin trưởng phòng phản gián của tập đoàn quân bước từ hào giao thông vào đường hầm, phải bụi trên người, nhanh chóng sửa lại dây lưng, bao súng ngắn, túi dã chiến. Tất cả mọi thứ trên người ông đều xộc xệch y như thể ông đã chạy, đã ngã, đã bò từ lâu qua các đụn tuyết. Người sĩ quan tùy tùng của ông mang theo khẩu tiểu liên, toàn thân anh suốt từ đầu đến chân như bị vùi trong tuyết, đó là một người thấp bé, mập mạp, cúi đầu xuống mỗi khi nghe tiếng đạn rít trên đầu. Anh đứng ở phía sau và thận trọng giúp Ô-xin gạt những lớp tuyết bám ở lưng, ở cạnh sườn. Bô-gi-scô chăm chú đưa mắt nhìn họ và khẽ mỉm cười. Ở phía sau đường hầm còn ba người nữa cũng thở hồng hộc, giậm chân bành bịch: thiếu tá Tít-cốp vạm vỡ, vóc người đánh chắc như đô vật và hai xạ thủ tiểu liên cao lớn, lực lưỡng-họ đều thuộc đội bảo vệ của Bét-xô-nốp mà ông đã để lại ở đài quan sát của tqd.

-Các cậu cũng ở đằng ấy đến đây à?-Bô-gi-scô ngạc nhiên hỏi đồng thời có ý ghen tị.-Các cậu được triệu đến à?

-Sao tò mò thế? Anh muốn biết nhiều điều thừa quá đấy, Bô-gi-scô!-Ô-xin chặn ngay những lời dò hỏi đó và sau cùng khi đã lấy lại hơi, ông gạt tay người sĩ quan tùy tùng đang tận tụy cào tuyết trên chiếc áo choàng ngắn.-Thôi, Ca-xi-an-kính ngắm, thế được rồi! Đừng uống công phí sức! Cậu ở lại đây với đội bảo vệ, đừng đi theo tôi.-Và ông hất đầu về phía đường hầm sâu hun hút. Thiếu tá Bô-gi-scô, anh hãy dẫn tôi tới gặp ủy viên Hội đồng quân sự. Hầm ngầm của đồng chí ấy ở đâu?

-Đồng chí ấy cùng với tư lệnh hiện ở trên đài quan sát, thưa đồng chí đại tá.

-Dẫn đường đi, thiếu tá!-Ô-xin nói buông xõng như ra lệnh và rảo đi theo Bô-gi-scô, dáng đi vững chãi, với vẻ uy nghi của một người biết rõ giá trị của mình, biết hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách nghiêm túc và êm thấm. Các sĩ quan không quen biết trong sự đoàn mà ông gặp trong đường hầm đều ngược mắt nhìn theo cố đoán xem ông là ai và theo lệnh nào tới đây vào giờ này.

Khi họ tới gần, Bét-xô-nốp đang lom khom người bên ống kính ngắm lập thể và chẳng hiểu sao Bô-gi-scô báo cáo về sự có mặt của trưởng phòng phản gián bằng một giọng vui vẻ pha lẫn ngạc nhiên, tấm lưng hẹp của Bét-xô-nốp hơi động đậy, ông quay người lại, tựa trên chiếc gậy, chăm chú nhìn khuôn mặt bóng nhẫy mồ hôi với đôi má phúng phính của Ô-xin, như thể không nhận ra, thông thả một lát rồi ông thốt lên vẻ ngờ vực:

-Tôi khô-ông hiểu... Anh đến đây làm gì, đại tá?

-Tôi muốn biết tình hình ở chỗ đồng chí như thế nào, thưa đồng chí tư lệnh!-Ô-xin đáp bằng giọng âm trầm Tru-ba-ri-cốp, nhẹ nhõm, thanh lịch của người miền Bắc, ông cười đôn hậu và đưa bàn tay lau mồ hôi trên má.-Người ta toàn nói tới tình hình ở chỗ Đê-ép nên tôi chịu không ngồi yên được. Thoạt đầu chúng tôi đi ô tô, còn lúc vào trong làng thì bò và chạy từng đợt ngắn... kể cũng hơi gay. Chúng nó bắn tứ phía nhưng chúng tôi đã đi trót lọt!

-Anh ở chỗ ban tham mưu tập đoàn quân đến thẳng đây đấy à?-Bét-xô-nốp hỏi.

-Lúc ở bộ tham mưu ra tôi có ghé qua đài quan sát của tập đoàn quân rồi đi thẳng từ đó tới đây.-Ô-xin theo dõi những đường đạn tóe vụn ra trên điểm cao, nụ cười tan biến dần trên đôi môi đen mọng của ông.-Bọn Đức làm gì thế không biết? Chẳng lẽ chúng hy vọng đột nhập được vào tận chỗ Pao-luyt-xơ hay sao, đồng chí tư lệnh?

Bét-xô-nốp không hứng giải thích, ông vẫn còn chưa hiểu rõ lý do việc đi tới đây của đại tá

Ô-xin mà ông còn ít biết và cho rằng hoàn toàn không cần thiết ở đây, ông đáp cụt lủn:

-Anh nói đúng đấy, đại tá.

-Đồng chí Ô-xin đấy à?-Ve-xnin hỏi, ông cũng bắn khoăn về sự xuất hiện bất ngờ của trưởng phòng phản gián, ông bước từ bóng tối đường hầm lại phía anh ta, tay giữ gọng kính, lông mày dướn lên.-Anh có việc gì ở đài quan sát thế? Có việc quan trọng à?

-Thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự...

Ô-xin không nói hết câu, khuôn mặt khỏe mạnh tròn trĩnh của anh bỗng tỏ vẻ nghiêm nghị và đưa mắt ra hiệu qua vai về phía các sĩ quan đang đứng ở phía sau đường hầm, về phía Bô-gi-scô đang tựa một khuỷu tay vào lũy đất, về đường hoàng nghịch nghịch, bật lách tách quai đeo súng tiểu liên, rồi anh thốt lên, không nói hết ý của mình:

-Thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự, tôi hiểu rằng tôi là người khách hiếm hoi ở đài quan sát, tuy vậy... tôi không muốn làm phiền tư lệnh, xin phép nói chuyện với đồng chí, được không ạ? Xin nói đúng ba phút thôi.

Bét-xô-nốp nhăn mặt: lúc này ông ít quan tâm tới công việc nghiệp vụ của đại tá Ô-xin, ông muốn biết rõ một điều khác quan trọng hơn nhiều: làm thế nào anh ta lại đi qua được khu làng, nơi cuộc chiến đấu đang diễn ra ở khắp các khu vực.

-Anh làm thế nào qua làng được, đại tá?

-Chúng tôi đi xuyên ngang rìa làng ở phía Tây Bắc,-Ô-xin đáp như thể anh rất chú ý tới ý nghĩa câu hỏi của Bét-xô-nốp.-Đó là con đường duy nhất còn có thể đi qua được, thưa đồng chí tư lệnh. Tôi đã đích thân kiểm nghiệm.

-Anh liệu thế thật vô ích, đại tá.-Bét-xô-nốp nói một cách dửng dưng và lạnh lùng, ông đặt chiếc gậy tựa vào vách hầm, nghiêng mình vào kính ngắm, cố ý tỏ cho biết rằng cuộc trò chuyện đã chấm dứt rồi nhếch mép cười thầm: “Anh chàng Ô-xin này chẳng phải là tay vừa đâu”.



Bô-gi-scô đưa tay lên môi che nụ cười. Đại tá Ô-xin vươn thẳng người đứng nghiêm, nhìn vào lưng Bét-xô-nốp.

-Ta đi đi, đồng chí Ô-xin, mời đồng chí theo tôi,-Ve-xnin giục giã, không tỏ vẻ hài lòng nhưng bằng giọng nói của mình ông muốn giảm nhẹ sự thờ ơ lạnh nhạt để làm mất lòng của Bét-xô-nốp và chỉ tay vào cuối đường hầm.-Hầm ngầm ở kia.

Ông kéo khuỷu tay Ô-xin đang ngạc nhiên ngoái nhìn Bét-xô-nốp ở phía sau, hình bóng bất động của Bét-xô-nốp thẫm đen lại bên cạnh ống kính ngắm, hòa lẫn với vách hầm.

## Chương mười sáu

Ở đây, căn hầm ngầm nhỏ, trống trải, thoang thoảng mùi đất đông cứng, có lẽ do anh em pháo binh đào ở đầu mút đường hầm, được ngọn đèn “con dơi” treo trên nóc hầm chiếu sáng. Đất vụn trôi từ nóc hầm xuống, rơi lách cách vào bóng đêm làm cho nó khẽ đu đưa.

Ve-xnin ngồi xuống cạnh cái bàn làm bằng hòm đạn, ném bao thuốc lá lên mặt bàn, rút một điếu và nói:

-Tôi nghe đây, đồng chí Ô-xin. Nếu có thể được xin giải thích cụ thể hơn.

Đại tá Ô-xin liếc mắt lướt nhìn khắp hầm ngầm, các góc tối trong hầm, đưa tay sờ đồng vải bạt bị ném vào bên cạnh các bao phủ la bàn và ống kính ngắm rồi kéo tấm vải bạt che cửa ra vào, xong rồi anh mới ngồi vào bàn, bỏ mũ lông ra, tháo móc trên cửa chiếc áo choàng ngắn-anh cảm thấy nóng nực, người hầy còn đầy mồ hôi sau khi bò và chạy vọt tiến trong tuyết-anh bắt đầu nói, hạ thấp giọng:

-Thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự, xin đồng chí tha lỗi cho câu hỏi không cần thiết của tôi: đồng chí đánh giá như thế nào tình hình của sư đoàn vào lúc này?

-Vấn đề chẳng đã rõ rồi sao?-Ve-xnin bóp chặt điếu thuốc mềm ra, quẹt diêm, hút.-Chắc anh đã rõ tình hình của sư đoàn vào lúc chiều tối. Vậy anh hỏi để làm gì?

Đại tá Ô-xin ngồi thẳng người lên.

-Bản thân tôi đã biết rõ, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự...

-Tôi nghe anh...-Ve-xnin rít một hơi thuốc lá nhưng không phải để ngắt lời Ô-xin mà giục già anh và ông nhả khói lên phía ngọn đèn “con dơi”, gạt đầu ra hiệu cho anh quả thật vẫn như ban nãy ông không hiểu rõ trưởng phòng phán đoán tới đây vì lý do gì: anh ta không có trách nhiệm phải tới đài quan sát trong lúc chiến đấu.-Ừ, anh nói tiếp đi. Cụ thể là anh đến về việc gì nào? Đó là điều tôi quan tâm. Anh cũng hiểu đấy, việc này xem ra khác thường lắm.

Đại tá Ô-xin trầm ngâm suy nghĩ, đưa nắm tay lên vầng trán ẩm ướt, mái tóc màu sáng xoắn tít bết lại với nhau, gò má nhô cao, cạo nhẵn nhụi của anh trông như màu gạch. Anh dùng mũi hít không khí, nói bằng giọng rắn chắc:

-Chắc đồng chí lấy làm lạ khi thấy tôi đến, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự. Nhưng không phải tôi chỉ lo lắng về tình hình của sư đoàn Đê-ép lúc này. Tôi cũng đã được nghe cả ý kiến của tướng I-a-xen-cô cũng như của ủy viên Hội đồng quân sự phương diện quân Gô-lup-cốp.

-Vậy thì có việc gì nào?-Ve-xnin dướn lông mày lên.-Anh nói gì về Gô-lup-cốp nhỉ? Đồng chí ấy ở bộ tham mưu tập đoàn quân à? Anh đã gặp đồng chí ấy à?

-Vâng, đồng chí ấy đã tới... và đồng chí ấy cũng tỏ ra lo ngại về tình hình phức tạp ở sư đoàn. Lúc ấy Gô-lup-cốp không ở chỗ bộ tham mưu mà tới đài quan sát của tập đoàn quân. Đồng chí ấy muốn gặp đồng chí, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự, nhưng đồng chí lại ở đây...

Đại tá Ô-xin đưa bàn tay to bè lên vuốt mặt bàn xù xì về phía tay phải và phía tay trái, mỉm cười như xin lỗi Ve-xnin bằng cặp mắt hơi xanh xanh, nhìn như xoáy vào mắt ông. Trong ánh mắt đó không có cái vẻ chất phác, giữ ý kiểu quê mùa như khi anh nói chuyện với Bét-xô-nốp mà thể hiện ý muốn tế nhị không muốn làm méch lòng người khác, không muốn vượt qua những ranh giới nhất định do cấp bậc quy định.

-Có ý kiến cho rằng để cho việc chỉ huy chiến đấu được thuận tiện hơn, đồng chí và tư lệnh tập đoàn quân lúc này nên ở nơi nào có thể bảo đảm được an toàn cho các đồng chí. Ở đài quan sát của tập đoàn quân chẳng hạn.

-Nghĩa là thế nào? Rời bỏ đài quan sát của sư đoàn để về đài quan sát của tập đoàn quân à? Ngay lúc này?

-Vẫn có thể đi xe xuyên qua rìa làng phía Tây Bắc để về đài quan sát của tập đoàn quân. Chính tôi đã đi theo đường đó. Mạn ấy hãy còn tương đối yên tĩnh. Không có con đường nào khác. Chính mắt tôi đã trông thấy xe tăng Đức trên đường làng. Nhưng địch có thể cắt đứt con đường đó bất cứ lúc nào...

-Anh nói là phải chuyển về đài quan sát của tập đoàn quân à? Anh có trách nhiệm quan tâm

đến việc đó hay sao?-Ve-xnin hỏi và nhún vai.

-Thưa, đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự,-Ô-xin đáp, hơi méch lòng và tỏ ý trách móc, ngạc nhiên trước sự thật thà ngây thơ của Ve-xnin,-trong trường hợp này, như tôi đã nói, đây không phải là ý kiến cá nhân tôi. Nhưng đôi khi một vài sự lắt léo của cuộc chiến đấu bắt buộc tôi phải lo ngại.

-À, chà chà,-Ve-xnin kéo dài giọng.-Chà, chà, lo ngại... nhưng tôi cũng lo ngại, đồng chí Ô-xin ạ. Và tư lệnh cũng lo ngại không kém gì tôi. Đó là điều tự nhiên thôi. Theo ý tôi đồng chí ấy cũng biết rõ rằng bộ binh là cánh tay, xe tăng là cẳng chân và tướng lĩnh là cái đầu... Mất đầu là mất tất. Bét-xô-nốp không phải hạng người không có đầu óc, liều lĩnh một cách vô ích.

Sau khi đã nói như thế một cách có dụng ý, ông chăm chú nhìn giây lâu vào mái tóc sáng, xoăn tít, hầy còn ẩm, bị mũ làm hơi rối lên của Ô-xin, vàng trán rộng của anh, cái mũi hơi hếch, khuôn mặt tròn vành vành tràn trề sức khỏe của một con người bẩm sinh cường tráng, khí huyết điều hòa, thần kinh vững chãi; ông tưởng như lần đầu tiên trông thấy hàng lông mi trắng thẳng tắp và ánh mắt xanh xanh buống bình lạnh lùng của viên đại tá mà mỗi lời nói ra đều dịu ngọt. Hai má Ve-xnin bắt đầu bừng bừng, ửng đỏ và một cảm giác khó chịu, gần như nổi chán chường dâng lên trong lòng ông chống lại Ô-xin-chống lại cái sức khỏe chắc nịch của anh ta, vàng trán rộng, cặp lông mi trắng, chống lại những lời khuyên lấp lửng tưởng như vô thưởng vô phạt đó của anh ta và chống lại cái lối dè dặt, lịch thiệp nhằm che giấu một sự thận trọng nào đó, che giấu khéo léo việc mình gắn bó với một quyền lực bảo hộ đặc biệt mà do nhiều hoàn cảnh cần phải bảo tồn tại bên cạnh, trong cùng một tập đoàn quân với Ve-xnin, quyền lực đó hoàn thành những chắc năng tất yếu của mình, không bao giờ can thiệp vào tình hình trận đánh và Ve-xnin nén giận, đứng dậy.

Mặt ửng đỏ, Ve-xnin thọc tay vào túi áo choàng, đi đi lại lại trong hầm ngầm và nói:

-Như thế nghĩa là, đồng chí Ô-xin, do tình hình hiện nay của sư đoàn, tướng Bét-xô-nốp và tôi cần phải rời bỏ đài quan sát này phải không? Nhưng nói cho cùng chính đồng chí cũng biết rằng trong chiến tranh không ở đâu, không bao giờ, không ai có thể được bảo đảm trước bom đạn. Cả ở đài quan sát của tập đoàn quân cũng như ở đài quan sát của sư đoàn.-Ve-xnin bỗng trông thấy cái gáy phủ tóc vàng của Ô-xin, cái cổ trong nhẵn, đôi tai bẹp gí, tinh tường và chăm chú, và ông nổi giận dùm dùm, nói tiếp:-Anh nói với tôi chuyện vớ vẩn gì thế? Ai khuyên anh nói thế, Gô-lup-cốp à? Tôi không tin rằng đồng chí ấy có thể khuyên anh như vậy! Tôi không tài nào tin được!

-Thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự, xin đồng chí thứ lỗi cho, nhưng bịp bợm không phải là cung cách của tôi. Hơn thế nữa, ngoài nhiệm vụ do đồng chí Gô-lup-cốp giao phó, tôi còn có một việc nữa cần nói với đồng chí. Việc hơi khác một chút...

Giọng nói nhỏ nhẹ, kêu gọi đó của đại tá Ô-xin khiến Ve-xnin dừng chân ở trước bàn; ánh mắt ngược lên như muốn kiểm tra cái gì đó và màu xanh biếc lạnh như băng trong đôi mắt nhấp nháy dưới ánh đèn của trưởng phòng phán đoán như thoáng làm cho ông lạnh toát người. Lúc ấy ông đi lại gần bàn, tì ngón tay lên mặt bàn và hỏi một cách nghiêm khắc:

-Chuyện gì thế anh?

Ngược lên ánh đèn, đôi mắt Ô-xin như bị che bởi một cái mạng bằng thủy tinh, nhìn xoáy vào mặt Ve-xnin, Ô-xin im lặng, tựa hồ như bằng cái nhìn đó anh ta đồng thời cảnh giác cân nhắc cái gì đó ở trong bản thân mình cũng như trong Ve-xnin, anh ta còn chưa quyết định nói, chưa vượt qua một trở ngại nào đó.

-Anh nói đi!-Ve-xnin đòi hỏi.

Ô-xin đứng dậy, đi về phía cửa hầm ngầm, đứng lại đó một lát, rồi lại quay vào ngòi xuống ghế, mặt ghế cọt kẹt dưới sức nặng thân hình chắc nịch của anh. Và một lần nữa cặp mắt như đeo cái mạng bằng thủy tinh cùng với giọng nói hạ thấp của Ô-xin chờn vờn quanh Ve-xnin.

-Xin đồng chí hiểu đúng ý tôi, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự. Vì sao đồng chí và tư lệnh tập đoàn quân lại quên mất cảnh giác khi mà không thể quên được? Tôi biết tính khí của tư lệnh, chắc đồng chí ấy không muốn nghe tôi, vì vậy tôi nói với đồng chí, với đại diện có uy tín của Đảng, nói một cách hoàn toàn cởi mở.

-Được. Anh nói tiếp đi,-Ve-xnin nói và nghiêng người thấp hơn nữa trên mặt bàn, nhìn vào tròng mắt Ô-xin và cũng vẫn chưa đoán được hết cái gì đó lấp lửng mà trưởng phòng phán đoán không nói ra có lẽ do thói quen dè dặt hoặc là do e ngại ông, ủy viên Hội đồng quân sự, người nắm quyền lực hết sức lớn.

-Thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự,-Mắt Ô-xin vẫn chưa hết vẻ dẫn đo, đôi lông mày màu sáng hơi sụp xuống.-Đối với đồng chí chẳng có chuyện gì bí mật, đồng chí biết rất rõ những biến cố tai hại xảy ra trên mặt trận Vôn-khốp vào tháng sáu năm nay. Chắc đồng chí hãy còn nhớ.

-Nghĩa là thế nào?-Ve-xnin đột ngột nhấc ngón tay khỏi bàn, thọc tay vào túi áo choàng, đi vài bước trong hầm ngầm, ông bỗng chốc cảm thấy cóng lạnh và không rút tay ra khỏi túi.-Rốt cuộc tôi càng không hiểu gì cả! Anh muốn nói về tập đoàn quân xung kích số Hai phải không?

-Vâng, về những biến cố xảy ra tại tập đoàn quân xung kích số Hai. Không thể nào quên chuyện đó được. Chính là...-Ô-xin nhắc lại một cách đầy ý nghĩa và nhìn lên nóc hầm ngầm lệnh: nóc hầm kéo kẹt vì những tiếng đạn nổ gần trên điểm cao, ngọn đèn “con dơi” chao đảo ở trên đầu.-Đồng chí hãy nhìn xem: Xe tăng địch vẫn đang nã súng vào đài quan sát...

Ve-xnin ngồi phắt xuống ghế, rút ngay tay ra khỏi túi áo và vươn người về phía bao thuốc lá dính đất rơi ở trên trần xuống nhưng lập tức ông đẩy ngay bao thuốc ra, xoa thái dương như thể làm cho đầu đỡ đau và bất ngờ ngạc nhiên nhìn thẳng vào Ô-xin. Có một cái gì đó đã bùng ra trong người ông, ông cảm thấy mình sắp nổi khùng lên, sắp đâm tay xuống bàn nhưng ông chỉ tức giận thốt lên:

-Vậy thì tất cả những chuyện đó có quan hệ gì? Anh, Ô-xin, anh lo ngại... anh sợ rằng nếu như sư đoàn bị bao vây hoàn toàn thì chưa biết sẽ xảy ra chuyện quái quỷ gì với Bét-xô-nốp và tôi chứ gì? Do đâu anh có sự thận trọng này?

-Ấy, sao lại thế, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự?

Ô-xin cụp đôi lông mi trắng xuống, nói một cách thành thực và có ý dỗi:

-Sao đồng chí lại nói thế? Tôi biết rõ tinh thần dũng cảm của tướng Bét-xô-nốp và biết rõ đồng chí, và tôi không thể hiểu được tại sao đồng chí, xin thứ lỗi cho, lại coi tôi là một kẻ quá ngu ngốc như vậy, thưa đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự? Tôi không muốn bị hiểu lầm.

-Thế nghĩa là phải hiểu như thế nào?

-Tôi muốn nói về những sự ngẫu nhiên. Chắc đồng chí còn chưa biết rõ về số phận bi thảm của con trai tư lệnh, thiếu úy Bét-xô-nốp?

Tiếng đạn trái phá nổ xô mạnh căn hầm ngầm, ngọn đèn lại chao đảo dưới nóc hầm vịn mình rầm rắc, những mảnh đất vụn rơi bồm bộp trên mặt bàn. Có tiếng chân người bước nặng nề, có người thét to, chạy dọc theo đường hầm gần căn hầm ngầm, những giọng đáp lại không rõ vang lên, nhưng Ve-xnin không chú ý đến những tiếng ồn ào trong đường hầm.

-Không,-ông đáp.-Tôi có biết chuyện con trai của tư lệnh bị mất tích trên mặt trận Vôn-khốp. Thế anh có tin gì thêm.

Ô-xin quay đầu về phía cửa vào hầm ngầm, lắng nghe tiếng nổ trên điểm cao, những giọng nói trong đường hầm, rồi không thật quá quyết tâm anh đặt lên bàn chiếc túi dã chiến căng phồng, mới tinh, không một vết xước rồi mở túi ra. Ngón tay anh lục lọi đám giấy tờ sột soạt.

-Đồng chí hãy xem, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự, một tài liệu mới nhất. Tờ truyền đơn này tôi vừa mới nhận được và quyết định báo tin ngay để đồng chí biết. Đồng chí hãy xem đi...

Ô-xin thận trọng rút tờ truyền đơn từ kẹp giấy để trong túi và chìa sang bên kia bàn đưa cho Ve-xnin, tờ truyền đơn hình chữ nhật màu vàng nằm trên mặt bàn xù xì trước mặt ông. Trên tờ truyền đơn, tấm ảnh như một vết sẫm màu, in trên giấy báo rẻ tiền, đập ngay vào mắt cùng những hàng chữ đậm nét phía trên bức ảnh: "Con trai của một vị chỉ huy quân sự Bôn-sê-vich nổi tiếng đang điều trị tại một bệnh viện quân y Đức". Trên ảnh là một chú bé gầy gò, như thể đã phải chịu đựng một căn bệnh làm cho kiệt sức, đầu cao trọc, mặc áo va rơi có đeo quân hàm thiếu úy, chẳng hiểu sao cổ áo lại mở phanh ra để lộ rõ chiếc cổ giả mới tinh đính xiên xẹo vào, chú bé ngồi trong chiếc ghế bành đặt sau cái bàn nhỏ, xung quanh là hai sĩ quan Đức quay mặt về phía chú, mỉm cười gượng gạo. Chú bé cũng mỉm cười một cách đau khổ, kỳ quặc, đưa mắt nhìn những ly rượu chân cao đặt ở giữa bàn, một chiếc nạng tựa vào tay vịn của ghế bành.

-Đây không phải là đồ giả mạo chứ? Hay đây đúng là con trai của tướng Bét-xô-nốp?-Ve-xnin thốt lên còn cố cưỡng lại mình, chưa tin rằng chú bé cao trọc dường như bị kiệt sức vì bệnh thương hàn đó có thể là con trai của Bét-xô-nốp và sau khi hỏi, ông đưa mắt nhìn Ô-xin như ngầm báo trước cho anh biết rằng ông sẽ không tha thứ cho sự lầm lẫn.

-Tất cả đều đã được kiểm tra, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự,-Ô-xin với cái vẻ trang trọng và nghiêm nghị của một con người biết rõ trách nhiệm của mình.-Riêng về tấm ảnh thì tuyệt đối không có sự nhầm lẫn. Đồng chí hãy đọc đoạn văn xem, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự.

Ô-xin ngả người ra đằng sau khiến chiếc ghế làm bằng hòm đạn cọt kẹt, mũi thở mạnh ra.

Ve-xnin đưa mắt lướt qua đoạn văn ngắn ở phía dưới tấm ảnh, chật vật mãi vẫn không hiểu ngay được ý nghĩa của nó, ông đọc đi đọc lại mấy lần những câu nói cay độc quen thuộc, xông lên cái mùi vị xa lạ, lối tuyên truyền dối trá quen thuộc, đã thành nếp của bọn phát xít, ông không thể nào tập trung, chăm chú đọc đoạn văn đó được. Ông ngừng đọc, nhìn vào tấm ảnh trông như một vết sẫm đen đó, nhìn nụ cười đau khổ của chú bé đầu cao trọc, chiếc nạng dựa vào tay vịn ghế bành, cái cổ áo giả sạch sẽ đính xiên xẹo vào chiếc cổ áo không cài khuy và nhìn vào cái cổ trẻ trung gầy gò đến thảm hại của con trai tướng Bét-xô-nốp. Đoạn văn có mấy câu khiến Ve-xnin chú ý: "Con trai nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng Bét-xô-nốp-như mọi người đều biết, ông từng chỉ huy một trong những cánh quân từ hồi đầu chiến tranh-đã tuyên bố với các đại biểu của bộ chỉ huy Đức rằng người ta đã ném cái đại đội huấn luyện và trang bị kém do anh ta chỉ huy, vào lò sát sinh. Trận đánh cuối cùng thật không thể nào chịu đựng nổi... Thiếu úy Bét-xô-nốp bị thương nặng, đã chiến đấu dũng cảm, hầu như cuồng tín, anh cũng đã tuyên bố rằng: "Tôi rất ngạc nhiên khi được đưa vào điều trị tại viện quân y. Tôi đã thấy nhiều tù

binh Xô viết ở đây. Họ được điều trị chu đáo. Lối tuyên truyền của chính phủ Xô-viết về sự man rợ của người Đức là không phù hợp với thực tế. Tại đây, trong viện quân y tôi có thì giờ để hiểu rằng người Đức là một dân tộc nhân đạo, có trình độ văn minh cao, muốn khôi phục tự do ở nước Nga sau khi lật đổ chế độ Bôn-sê-vich...”.

-Đồng chí đã em rồi chứ ạ, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự?--Giọng nói trang trọng của Ô-xin vang lên, anh đã theo dõi thấy Ve-xnin đọc lâu.-Xin đồng chí cho phép tôi lấy lại tờ truyền đơn.

“Thế ra là con trai Bét-xô-nốp đây, nó hãy còn sống và bây giờ thì rõ quá rồi,-Ve-xnin nghĩ, ông vẫn chưa đủ sức rời mắt khỏi tấm ảnh xám, in mờ của chú bé hốc hác đeo quân hàm thiếu úy đó.-Bét-xô-nốp không biết chuyện này. Có lẽ anh ấy đoán ra nhưng không biết rõ. Thế nghĩa là thế nào? Đoạn văn rõ ràng là giả mạo. Chắc chắn là giả mạo, chúng nó thiếu gì cái trò này. Một thằng khốn nạn nào đó bị bắt làm tù binh cùng với thằng bé đã chỉ cho bọn Đức biết: ấy, tay đại đội trưởng ấy là con trai một vị tướng đấy. Phải, chắc là như thế. Đúng hơn cả là như thế. Không thể nào khác được. Rồi sau đó nó bị đưa vào viện quân y. Ngay trong cuộc hỏi cung đầu tiên, chúng nó đã chụp ảnh và bịa ra đoạn văn này. Không thể nào khác được! Nó là chú bé học sinh được Đoàn thanh niên cộng sản, được chính quyền Xô-viết giáo dục kia mà! Không, mình không tin vào một cách lý giải khác, mình không thể tin được!”.

-Thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự, chính đồng chí cũng hiểu rõ ràng không thể đem tờ truyền đơn này ra phổ biến được. Nghĩa là... tôi rất không muốn để tư lệnh biết việc này.

-Khoan đã.

“À phải, Bét-xô-nốp, Bét-xô-nốp... Anh ấy đã nói là người ta chỉ thông báo cho anh ấy biết rằng con trai anh ấy đã bị mất tích. Nó không có tên trong danh sách những người bị chết và bị thương... Mà tờ truyền đơn này đề ngày tháng nào nhỉ? 14 tháng Mười năm 1942. Gần hai tháng trước”.

-Thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự, xin đồng chí thứ lỗi cho. Đồng chí hãy trả lại cho tôi tờ truyền đơn. Tư lệnh có thể bắt chợt vào đây.-Chúng ta không có quyền làm cho đồng chí ấy chán thương về tinh thần...

“Lúc Bét-xô-nốp ở Mát-xcơ-va người ta đã biết việc này hay chưa biết? “Tờ truyền đơn này, bản thân đồng chí cũng biết đấy, không phải để phổ biến”... “Chúng ta không có quyền làm chán thương”. Thế nghĩa là có một người nào đó đang bằng cách này hay cách khác ngăn chặn không để tư lệnh biết tấn tảm kịch thật sự đã ụp lên đầu con trai ông. Nhưng để làm gì? Ý nghĩa của việc làm đó.



-Đồng chí Ô-xin này, đồng chí tin vào tờ truyền đơn này à?-Ve-xnin hỏi khẽ.-Đồng chí tin rằng chú bé này... đã phản bội?...

-Tôi không suy nghĩ,-Ô-xin đáp và khoát tay một cách khinh khỉnh. Sau đó anh ta chữa lại:-Nhưng... trong chiến tranh mọi việc đều có thể xảy ra. Tất tật mọi sự, tôi cũng biết rõ như vậy.

-Anh cũng biết?-Ve-xnin nhắc lại và cố không để lộ các ngón tay đang run, ông gấp tờ truyền đơn làm tư, mở khuy áo choàng, đút nó vào trong túi ngực.-Tôi sẽ giữ tờ truyền đơn, như anh nói, “không phải để phổ biến”.-Ve-xnin đặt những nắm tay siết chặt lên bàn.-Bây giờ tôi khuyên anh thế này: anh hãy lập tức rời khỏi đây! Anh hãy đi khỏi đài quan sát ngay lúc này. Như thế sẽ hay hơn. Anh hãy đi ngay đi!

Rồi tựa nắm tay lên bàn, Ve-xnin đứng lên.

Ô-xin cũng đứng dậy nhưng vì quá vội vã nên cụng đầu gối vào bàn; khuôn mặt hơi bầu bĩnh, đỏ đẫm khoẻ mạnh chợt trắng bệch, da mặt căng lên.

-Còn nếu như có xảy ra chuyện gì trong vòng vây, đại tá Ô-xin...-Ve-xnin dần giọng nói tiếp,-nếu như có xảy ra chuyện gì thì sự an toàn... là ở đây,-và ông đưa tay ra vỗ vỗ vào bao súng ngắn đeo trên dây lưng ở cạnh sườn.-Ở đây này...

Họ đứng im lặng hồi lâu ở hai đầu bàn. Xe tăng địch bắn như giã gạo lên điểm cao, tưởng như đạn pháo đã xê dịch căn hầm ngầm về một phía, đất chảy như suối từ nóc hầm xuống vách hầm, rơi rào rào lên phản, ngọn đèn “con dơi”, lúc lắc trên nóc hầm mờ tối đi, thông phong bị ám khói. Ve-xnin đã định rời khỏi hầm ngầm đi ra đường hầm nơi có nhiều người đứng, có tiếng ra lệnh, và giọng người nói sôi nổi, ra để hít thở chút khí trời lạnh giá sau cuộc trò chuyện này, ông trông thấy cặp môi dày của Ô-xin hơi mỉm cười còn cặp mắt xanh xanh của anh chẳng cười chút nào, ông bèn thốt lên, ghê sợ ngay cả giọng nói gay gắt của mình:

-Bét-xô-nốp sẽ không biết một tí gì về cuộc trò chuyện này!

Ô-xin im lặng một cách lễ độ. Không một giây phút nào anh ta quên trọng trách của Ve-xnin, những quan hệ tốt đẹp của ông với uỷ viên Hội đồng quân sự phương diện quân Gô-lup-cốp, anh ta không hề quên rằng Ve-xnin có quyền liên lạc trực tiếp với Mát-xcơ-va và đồng thời anh ta cho rằng Ve-xnin là một người quá nóng nảy, thiếu cận, thiếu thận trọng, thậm chí nhu nhược,-những người như thế không thể làm cho người ta tin vào địa vị vững chắc của họ. Ô-xin biết rất rõ về ông, anh ta biết rằng Ve-xnin không phải là sĩ quan chuyên nghiệp mà là cán bộ dân sự, ông vốn là cán bộ giảng dạy ở trường Đảng cao cấp và Học viện chính trị; anh ta nhớ rõ

rằng bà vợ thứ hai của ông, người Ac-mê-ni-a là giáo viên hoá học, đưa con gái bà vợ trước tên là Nhi-na lên mười, anh ruột người vợ trước của ông bị kết án vào cuối những năm ba mươi, do việc đó Ve-xnin đã bị cảnh cáo nghiêm khắc và mãi trước khi xảy ra chiến tranh việc cảnh cáo đó mới bị bãi bỏ; anh ta biết rằng năm bốn mươi một ông đã là chính uỷ sư đoàn, đã vượt khỏi vòng vây của địch ở gần E-nhi-a và dẫn theo hầu như cả một trung đoàn nguyên vẹn; anh ta còn biết có và còn nhớ nhiều điều mà có lẽ chính bản thân Ve-xnin đã quên từ lâu. Nhưng sau khi cân nhắc tất cả cái đó trong trí nhớ ngồn ngộn và dai dẳng của mình, theo thói quen Ô-xin đã náu mình sau một nụ cười mỉm không biểu lộ cảm xúc gì. Và anh ta đã trả lời Ve-xnin bằng một thái độ mập mờ như vậy:

-Bản thân tôi không hề nhấn mạnh vào một điểm nào cả, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự. Tôi chỉ làm tròn trách nhiệm của mình... Trách nhiệm của sĩ quan và của người đảng viên.

-Và một khi trách nhiệm của anh đã được hoàn thành, anh chẳng còn việc gì để làm ở đây nữa,-Ve-xnin rầu rĩ nói.-Tôi nhắc lại lần nữa: anh hãy đi ngay khỏi đài quan sát và đừng lo sợ những chuyện ngẫu nhiên! Tôi không thể tưởng tượng được một cái gì vô lý hơn sự thận trọng của anh! Chả lẽ chỉ có mỗi một tiếng “bao vây” đủ để gây ra những nỗi khiếp sợ huyền bí hay sao!

Ve-xnin bước lại gần bàn, mắt kính loé sáng nhìn đại tá Ô-xin, với tay cầm bao thuốc lá dính đất ở bàn rồi khom người qua cửa hầm ngầm bước ra ngoài bóng tối lơ mờ dưới ánh sáng đạn pháo sáng, bước giữa tiếng ầm ầm của những loạt đạn súng máy, của những phát đại bác bị gió cuốn trên bờ lũy đất của đường hầm.

## Chương mười bảy

Ở hầm ngầm ra, Ve-xnin không tìm được đường hầm dẫn tới chỗ Bét-xô-nốp, tiếng súng máy như sát bên tai khiến tai ông bị ù đặc. Tới một khúc ngoặt trong đường hầm, ông nhận ra mấy người đang đứng trên lũy đất nã tiểu liên xuống phía dưới. Không dừng lại, ông hỏi một cách máy móc:

-Các anh đã phát hiện ra cái thế? Các anh bắn đi đâu?

-Chúng nó đang bò trên các triền dốc!-Có người từ lũy đất trả lời ông.-Chúng nó định lên vào, quân khố...!-Rồi anh ta nã một tràng dài, lòng bàn tay vuốt lách cách trên băng đạn.-Xin lỗi đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự.

Ve-xnin đã nhận ra thiếu tá Bô-gi-scô; chiếc mũ lông lắt lẻo ở sau gáy để lộ rõ mảng đầu hói sớm của anh, toàn bộ khuôn mặt anh ánh lên vẻ say sưa vui vẻ.

-Việc gì phải xin lỗi. Tôi đâu có phải là cô gái đẹp mà anh ngưỡng,-Ve-xnin nhếch mép cười và nói:-Trái lại tôi cảm ơn vì tinh thần phấn chấn của anh. Tư lệnh đâu?

-Ở quá đây một chút, trong đường hầm, cùng với Đê-ép,-Bô-gi-scô đáp và tò mò hỏi:-Còn Ông xin thế nào ạ? Anh ta đâu? Anh hùng thật đấy: vừa đi vừa chiến đấu, đột nhập được tới tận đài quan sát! Chỉ có điều không biết anh ấy tới để làm gì? Định kiểm tra tấm huân chương đeo vào ngực vì đã tham gia chiến đấu chăng? Ca-xi-an-kin cũng không biết rõ, không lộ bí mật quân sự! Tay cừ thật!

Bị kích động vì vừa nã súng, Bô-gi-scô nói một cách không tự nhiên, không che giấu thái độ tin cậy quen thuộc của mình khi trò chuyện với Ve-xnin và sau khi nói về Ca-xi-an-kin anh vỗ vào vai người nào đó đang nằm như một mô đất sẫm ở bên cạnh trên bờ công sự rồi anh cả cười:

-Tôi đang thuyết phục Ca-xi-an-kin phải giết chỉ ít là một tên xâm lược, như nhà thơ nói, để sau chiến tranh còn có chuyện mà kể, thừa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự, ấy thế mà anh ta lại bảo tôi là anh ta không thích thơ. Không sao, Ca-xi-an-kin, rồi mình sẽ dạy dỗ cậu, Ca-xi-an-kin ạ, cậu mài đũa quần chưa ăn thua gì đâu. Xin đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự tha lỗi

cho cách nói thô lỗ của tôi... Hãy học hỏi đi. Ca-xi-an-kin, chừng nào tôi còn sống! Nã ít loạt đạn ngắn về phía kia đi!

-Thôi để cho tôi yên, đồng chí thiếu tá!-Ca-xi-an-kin căn nhắc bằng giọng bối rối.-Thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự, thiếu tá Bô-gi-scô không có quyền chỉ huy tôi và trách móc sau lưng...

-Anh vẫn còn ở đây đấy à, Ca-xi-an-kin? Ve-xnin nói.-Tại sao lại ở đây?

Vốn thường quen với tác phong giản dị và lối mỉa mĩa nhẹ nhàng của anh chàng Bô-gi-scô xởi lởi, Ve-xnin không chú ý tới những lời đùa cợt của anh ta. Sau khi trò chuyện với Ô-xin, được biết rõ câu chuyện đau lòng bất ngờ phơi trần số phận của con trai Bét-xô-nốp, khi trông thấy Ca-xi-an-kin ông chỉ nghĩ tới việc Ô-xin vẫn chưa đi khỏi đài quan sát. Bởi vậy khi Ca-xi-an-kin trườn từ bờ lũy công sự xuống, sửa lại dây lưng, giữ đất khỏi mình, vể mếch lòng, Ve-xnin đã nói bằng cái giọng ra lệnh xa lạ đối với chính bản thân ông :

-Ca-xi-an-kin, anh hãy nghe cho rõ đây: đi tìm đại tá ngay bây giờ. Anh ấy đang chờ anh trong căn hầm ngầm của pháo binh. Ở cuối đường hào. Và lập tức quay trở về bộ tham mưu tập đoàn quân ngay. Đi đi. Chạy nhanh lên.

-Xin tuân lệnh, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự.-Ca-xi-an-kin hét to, rõ ràng là phẫn khởi. Anh ta thấy dễ chịu khi nghe mệnh lệnh đó và sau khi chào, anh lúng túng lao mình vào đường hào sáng lên dưới những quả đạn pháo sáng.

-Có chuyện gì thật sao, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự?-Bô-gi-scô nghiêm chỉnh trở lại, hỏi.-Hay là bí mật ạ?

Ve-xnin nói:

-Cái lối hài hước của anh ấy mà, Bô-gi-scô ạ, tôi có thể hiểu được vì tôi biết rõ anh. Nhưng anh chớ có tưởng rằng mọi người đều hiểu cả đâu. Anh có biết rằng có những người coi chuyện đùa là thật một cách quá nghiêm chỉnh không?

-Cám ơn đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự. Xin lỗi đồng chí chứ tôi thầy kệ những tay nghiêm chỉnh ấy! Lý lịch của tôi trong veo như thuỷ tinh.-Bô-gi-scô vui vẻ nói.-Tôi sống một thân một mình ở trên thế gian này như một cái đinh. Và tuyệt lắm. Chẳng mất qua một tí gì

ngoài những cái vạch trên quân hàm. Còn Ca-xi-an-kin là kẻ dốt nát và ngốc nghếch, hắn làm việc hùng hục như một cái rìu bổ củi, đến là nực cười. Hắn định dựa vào tình thân giữa các sĩ quan tùy tùng với nhau.

-Nghĩa là thế nào?-Ve-xnin không hiểu và cau mày.-Cụ thể là gì?

-Hắn là một chiếc rương to đấy, đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự ạ,-Bô-gi-scô cười vang.-Nhưng lạ lắm cơ... Hắn bảo tôi: “Anh sống với tư lệnh thế nào, ông tướng ấy cũng vầy vầy đấy chứ, ông ấy có bắt anh tháo giày không? Ông ấy có uống rượu Vốt ca không?”. Tôi mới bảo hắn: “Cậu có biết bài thơ: “Hãy giết tên giặc Đức” không? Cậu có biết cầm súng tiểu liên không? Người ta cầm súng như thế nào, cạp ở nách hay là ở phía dưới thắt lưng?”. Hắn lại nói: “ông tướng trông lắm lì lắm, ông ấy sống với chính uỷ thế nào, hoà thuận hay là mâu thuẫn?”. Tôi bảo hắn: “Cậu không đội nhầm cái bình đất có quai thay cho mũ sắt đấy chứ?”. Chúng tôi nói chuyện một cách cởi mở, tuyệt lắm đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự ạ!

-Bét-xô-nốp ở đằng kia à?-Ve-xnin hỏi, đưa mắt nhìn về phía đường hào nơi có những bóng người thấp thoáng ẩn hiện dưới ánh pháo sáng. Ông bước trong đường hào nhưng trái với ý mình, ông bước chầm chậm và chợt dừng lại trong cái hốc đựng la bàn vì ông thấy không đủ sức nói với Bét-xô-nốp ngay lúc này về điều mà ông, với tư cách là uỷ viên Hội đồng quân sự, và đại tá Ô-xin được biết, về điều mà Bét-xô-nốp không thể nào ngờ tới được: về số phận khủng khiếp lạ lùng của chú bé cạo trọc đầu, với nụ cười đau khổ, con trai Bét-xô-nốp, chú bé đã không bị giết và đã sống trong trại tù binh từ mấy tháng nay.

“Anh ấy có thể hỏi về lý do khiến Ô-xin tới đây. Mình sẽ trả lời thế nào? Bây giờ mình lại gần anh ấy rồi nhìn vào mắt anh ấy mà nói dối tuy rằng, là một con người mình không có quyền làm như thế chẳng?-Ve-xnin nghĩ.-Lúc ấy quan hệ giữa chúng mình rồi sẽ như thế nào? Không được, mình không thể lại gần anh ấy và làm ra vẻ như không có chuyện gì xảy ra. Giữa chúng mình cần phải có sự thành thực và trong sáng tuyệt đối... Nhưng mình không đủ sức nói với anh ấy lúc này về con trai anh ấy. Mình chịu không thể...”.

Ve-xnin cảm thấy rằng trong lúc quan hệ giữa hai người thực tế là không đơn giản và căng thẳng, ông càng đặc biệt không có quyền gì lẫn tránh vấn đề theo kiểu ngoại giao, ông không thể làm thế nào giảm nhẹ câu chuyện, lảng tránh điều chủ yếu. Và ông cứ đứng như vậy trong hốc đựng la bàn, ông cảm thấy hồ thẹn kinh khủng, như thể ông đang nôn oẹ trước mắt mọi người vậy.

-Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích!-Ve-xnin bất ngờ bước ra khỏi hốc đựng la bàn, bước nhanh lại phía Bét-xô-nốp, đang đứng giữa các sĩ quan gần ống kính ngắm lập thể.-Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích...

-Kìa, tôi đang cần gặp anh, Vi-ta-li I-a-ê-vích,-Bét-xô-nốp nói và rời khỏi kính ngắm, lấy khăn mùi soa lau những bụi tuyết lấm tẩm trên mặt.-Sư ba linh năm đã xuất kích. Bây giờ chúng ta xem tình hình sẽ như thế nào. Nhưng điều chủ yếu là thế này...-Ông vẫn lau mặt bằng mùi soa với vẻ trầm ngâm lơ đãng.-Điều chủ yếu là lúc này các quân đoàn xe tăng và cơ giới. Phải giục giã, giục giã bằng mọi cách cho các quân đoàn đó đi nhanh lên! Tôi đề nghị anh, Vi-ta-li I-a-ê-vích, đi đoán quân đoàn xe tăng tại khu vực tập kết và nếu như anh không phản đối, anh hãy ở lại đó để phối hợp hành động cho có kết quả. Tôi coi đó là việc rất cần thiết. Nếu tôi nhớ không nhầm thì hình như anh rất yêu mến các chiến sĩ xe tăng, phải không?

Ve-xnin thấy cổ họng nghèn nghẹn, ông chật vật đáp:

-Tôi sẽ làm tất cả mọi việc, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích... Tôi sẽ đi ngay...

-Anh đi đi. Chỉ có điều anh hãy luôn luôn chú ý khi vào trong làng: tình hình ở bờ phía Bắc chưa được khôi phục...

... Khi Ve-xnin tới chỗ đường hào mà ông vừa gặp thiếu tá Bô-gi-scô, anh này vẫn nằm bần trên bờ công sự như trước đây. Những loạt đạn súng máy làm vai anh rung lên, chiếc mũ lông trật ra sau gáy.

-Thiếu tá Bô-gi-scô, tôi cần gặp anh!

Nghe tiếng gọi, Bô-gi-scô quay người lại, đưa nắm tay lên chỉnh lại chiếc mũ và hét to bằng giọng sau sưa vui mừng:

-Bọn Đức vẫn đang bao vây! Chúng đi xe bọc thép và bò lổm ngổm như những chiếc gọng kìm! Xin tuân lệnh, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự.

Ve-xnin đứng yên trong đường hào, cúi đầu.

-Anh hãy nghe tôi nói đây, Bô-gi-scô! Bây giờ tôi phải đi đến chỗ quân đoàn xe tăng. Anh chớ quên điều này: hãy bảo vệ tư lệnh như giữ gìn con ngươi của mắt. Tôi khuyên anh nên luôn luôn ở sát bên tư lệnh.

-Rõ, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự-Rồi Bô-gi-scô hạ tiểu liên xuống, hỏi lại:-Đồng chí đi ngay bây giờ? Xin đồng chí thứ lỗi cho nhưng liệu có nên đi ngay lúc này không?... Địch đang nã súng vào khắp nơi trên điểm cao.

-Đại tá Ô-xin và đội bảo vệ sẽ cùng đi với tôi.-Ve-xnin khẽ lắc bả vai Bô-gi-scô-Sợ quái gì. Sẽ đi theo đường mà Ô-xin đã đi. Rồi mọi việc sẽ đâu vào đấy, Bô-gi-scô. Nếu chẳng may...

-Chúc mọi sự may mắn, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự!

Ve-xnin mỉm cười, khoát tay:

-Anh đi đi, Bô-gi-scô!

Đại tá Ô-xin và Ca-xi-an-kin vẫn ngồi cạnh bàn trong căn hầm ngầm của pháo binh, lắng nghe tiếng súng, cau có, lầm lì chờ đợi cái gì đó. Ve-xnin bước vào căn hầm và không vội giải thích, ông chậm rãi đưa mắt thăm dò Ô-xin vừa đứng bật ngay dậy và nói bằng giọng oai nghiêm, có vẻ xa lạ đối với ông.

-Tôi sẽ lên đường cùng với anh, đại tá Ô-xin. Đi đến làng Gri-gô-ri-ép-xcai-a. Xe để đâu? Anh hãy gọi đội bảo vệ đi theo!

-Tôi rất mừng, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự, rất mừng. Cảm ơn. Các xe được nguy trang đậu ở nhà kho dưới chân điểm cao,-Ô-xin hể hả nói, nhắc chiếc túi dã chiến ở bàn lên và hỏi không phải là không thận trọng:-Thế còn... tướng Bét-xô-nốp? Đồng chí ấy thì thế nào? Đồng chí ấy ở lại đây?

Ve-xnin không tìm được nữa:

-Thế ra anh tưởng rằng tôi đi với anh vì mục đích an ninh cá nhân chăng? Chả lẽ anh định ninh như vậy à?

-Thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự,-Ô-xin động dậy hàng mi trán có ý không bằng lòng,-Việc gì đồng chí phải giận dữ với tôi. Tôi nghĩ rằng đồng chí sẽ gặp uỷ viên Hội đồng quân sự phương diện quân tại đài quan sát của tập đoàn quân. Rồi chính đồng chí ấy sẽ bày tỏ với đồng chí mối lo ngại của mình.

-Đừng dènh dằng nữa, Ô-xin. Anh hãy dẫn đường tới chỗ để ô tô!

-Chúng tôi sẽ đi qua rìa làng phía Tây Bắc,-Ô-xin nói.-Cho đến nay chỗ đó vẫn còn đi được.

Khi mấy chiếc xe để ở dưới chân điểm cao theo lệnh Ô-xin nổ máy, rẽ ngoặt vào đường làng, tăng nhanh tốc độ phóng về rìa làng phía Tây Bắc, Ve-xnin nghĩ rằng tình hình của sư đoàn Đê-ép quả thực không vững chắc và bấp bênh xiết bao. Nhìn từ trên cao, từ trên đài quan sát, tình hình trên bờ sông bên này dường như hơi khác, không đến mức nghiêm trọng và gay go cực độ như vậy.

Tiếng súng rất căng của trận đánh đã áp sát gần cứ liên tục xói vào tai.

Toàn bộ khu làng ở bờ sông phía Bắc đều bị chìm trong những đám cháy đang lan rộng, tất cả đều cong queo, sụp đổ, vụn vẹo, động đậy trong ngọn lửa do đạn trái phá nổ bùng lên giữa các ngôi nhà, những loạt đạn súng máy từ phía sau những nhà kho đang bốc cháy phụt ra những bó lửa hoa cà hoa cải, ngời trong xe cũng ngửi thấy mùi không khí nóng bỏng hăng hắc, đặng đặng. Không khí nóng bỏng lẫn với khói làm mắt cay xè, gây chảy nước mắt và ngửa họng. Người lái xe chốc chốc lại ho sù sụ áp ngực vào tay lái. Ve-xnin đã thoáng trông thấy những chiếc xe tăng ở cuối đường làng xa tít, chúng trườn đi như những tia hồi quang màu đỏ giữa các ngôi nhà, biến mất rồi lại hiện ra, đi xa dần xe của ông hay đúng hơn xe của ông đi xa khỏi chúng và không thể nào phân biệt được đó là xe tăng của bên nào.

-Tăng hết ga đi! Cứ đi theo xe của Tít-cốp, anh ấy thuộc đường lắm. Đi hết rìa làng rồi ngoặt về phía tay phải ngay!-Ô-xin hét to với vẻ kích động của một con người đang gánh chịu toàn bộ trách nhiệm rồi anh quay khuôn mặt bầu bĩnh, rắn chắc của mình về phía Ve-xnin.-Chúng ta sẽ phóng nhanh qua được, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự!

-Chắc là thế.

-Mọi việc sẽ đâu vào đấy,-Ô-xin xác nhận và hít hít không khí.-Phải vượt ba ki-lô-mét nguy hiểm...

Anh ta muốn nói chuyện nhưng hình như lúc này Ve-xnin không muốn nói.

Ông ngồi ở phía đằng sau, bên cạnh Ca-xi-an-kin đang lặng lẽ ngả lưng vào thành ghế; mỗi khi gặp ổ gà xe bị xóc, khẩu tiểu liên để trên đùi người sĩ quan tùy tùng lại thúc vào sườn Ve-



xnin. Ca-xi-an-kin hết đưa mắt nhìn xuống con đường tuyết trắng rực sáng ven những ngôi nhà đang cháy. Nghe Ô-xin nói, Ca-xi-an-kin rung mình khi hình dung ra chặng đường ba ki-lô-mét đó, đưa mắt sợ hãi nhìn sang bên phải và bên trái, Ve-xnin nghĩ: “Dầu sao đây cũng là một anh chàng lom côm. Hấn nhát gan quá mức thì phải!”.

-hãy giữ tiểu liên cho vững, Ca-xi-an-kin. Hay là đưa nó đây cho tôi,-Ve-xnin nói.-Tiếc rằng Bô-gi-scô đã không dạy được cho anh cầm súng cho đến nơi đến chốn.

-Dạ... để tôi cầm... tôi cầm, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự,-Ca-xi-an-kin đáp, giọng giật nảy lên và gật đầu:-Xin đồng chí thứ lỗi cho.

-Úi chà, Ca-xi-an-kin! Rồi tôi sẽ luyện cho cái đầu óc anh...-Ô-xin thốt lên giọng hơi bức bối, quắc mắt lên lườm Ca-xi-an-kin rồi hướng về phía Ve-xnin ra ý dàn hoà:-Cám ơn đồng chí, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự vì đồng chí đã hiểu đúng ý tôi... liệu lĩnh một cách vô lý như thế để làm gì! Bản thân đồng chí lúc này có thể thấy rõ là vẫn còn một con đường duy nhất tương đối an toàn. Con đường duy nhất còn giữ được...

-Tôi đã hiểu đúng đồng chí, đồng chí Ô-xin,-Ve-xnin cố bình tĩnh đáp.-Đúng tới mức lúc này chúng ta chả còn chuyện gì để nói cả. Rồi ta sẽ nói chuyện sau.

-Rõ, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự,-Ô-xin tán thành ngay với vẻ hiểu biết giả tạo và tựa hồ như cũng bình thản rồi anh xoay người lại một cách chậm chạp cố ý, thu xếp chỗ ngồi vững vàng trên ghế.

Ở phía bên phải, các đám cháy đã thừa thốt hơn, hình như sắp hết đường làng ở phía trước mặt. Xe chạy dọc bờ sông, điểm cao tròn trặn của đài quan sát sư đoàn đã nằm lại sau lưng, còn ở phía bên trái, trên nóc các ngôi nhà nhỏ, phía bên kia sông bầu trời vẫn sáng rực, nóng bỏng vì những quả đạn trái phá nổ tung và đạn pháo sáng toé ra vung vãi,-tất cả chìm lút trong tiếng ầm ầm dày đặc, đủ loại âm thanh.

Chiếc xe tắm trong ánh sáng màu hồng, đi về phía tay phải, xa dần đám cháy lớn đó, xa dần cuộc chiến đấu bên kia sông, leo lên cả dốc ở rìa làng, đi ngang qua những ngôi nhà cuối cùng và Ve-xnin bất giác cảm thấy nhẹ nhõm như được giải thoát, giờ đây ông nhìn theo chiếc xe của đội bảo vệ đi ở phía trước đang phóng hết tốc lực trên con đường dốc bóng như gương dần tới bình nguyên ở phía sau rìa làng, nơi kết thúc ranh giới của cuộc chiến đấu. Ở đó đêm tối hơi ánh hồng lên. Thậm chí khi động cơ ô tô rú lên vì vấp phải ổ gà, xe lắc mạnh vì chạy nhanh và lướt giữa sương mù thoáng thoáng ở phía trước trên thảo nguyên nơi bóng đêm im lìm phủ kín, Ve-xnin cảm thấy rằng chỉ mãi đến lúc này mới thoát khỏi hiểm nguy, lúc này khu vực chiến đấu, xe tăng Đức trong làng, dòng sông, đài quan sát của sư đoàn trên bờ sông đã nằm lại sau lưng họ; và bất chợt ông hình dung thấy rõ như thật khuôn mặt lạnh lùng, mặt mũi của Bét-

xô-nốp đang lắng nghe báo cáo của các sĩ quan ở đó, trên điểm cao. Sau khi không phải là không lo lắng nghĩ tới chuyện đó, ông lại nhìn vào kính trước xe tấp trong quầng sáng, tấm lưng chắc nịch của Ô-xin, cái tai nhỏ bé, đỏ ửng, bị chiếc mũ lông che lấp mất một nửa nhô lên trên chiếc cổ áo lông của anh ta và ông trông thấy hết sức rõ đuôi mắt căng thẳng cả anh ta nhìn chăm chặp vào người lái xe như có ý dò hỏi và cảnh giác. Còn người lái xe vẫn ho sù sụ, áp mình vào tay lái, co giật, rùng mình như lên cơn động kinh tuy không còn ngửi thấy mùi khói súng nữa.

-Anh làm sao thế? Anh điên à? Tại sao lại giảm tốc độ?-Ô-xin bắt chột thét to và tì cả người lên anh lái xe:-Gì thế? Gì thế?... Có việc gì thế?

-Đồng chí đại tá!... Đồng chí hãy nhìn xem!-Người lái xe chột vật nói qua cơn ho liên miên.-Đồng chí hãy nhìn, hãy nhìn về phía trước mà xem!...

-Tít-cốp... Hình như Tít-cốp đang cho xe quay lại...-Ca-xi-an-kin thều thào nói, vươn cổ về phía người lái xe, nhồm người lên, bám cả hai tay vào lưng ghế trước; khẩu tiểu liên của anh ta tuột ra, lăn từ trên đùi xuống sàn xe đang rung bần bật, nảy bật vào chân Ve-xnin.

-Xe tăng!...-người lái xe nói giọng khản đặc, mắt nhón nhác như điên dại.-Bọn Đức ở phía trước!...

-Đâu? Bọn Đức nào?-Ô-xin la lên.-Chúng nó từ đâu tới? Xe tăng T-34 của ta đấy chứ! Tiến lên!... Cậu điên rồi à, đồ lẩm cẩm! Dấn ga đi!...

Khẩu tiểu liên vẫn cứ đập đập vào chân Ve-xnin.

“Dẫu sao anh hãy cầm lấy khẩu tiểu liên chứ!”-Ve-xnin vẫn định nói với Ca-xi-an-kin nhưng không nói vì ông đã trông thấy những gì đang xảy ra trước mặt

Chiếc xe rú to khi lên dốc, đi vào bình nguyên ở sau rìa làng. Ở đây sương mù màu hồng đọng đứng như một bức tường chạy dài đến chân trời đen thẫm và giữa bóng tối được quầng sáng trên trời rọi chiếu, ngay trên bình nguyên phía trước, chiếc ô tô đi đầu chở đội bảo vệ chồm lên và giật lùi một cách hỗn loạn, hồi hải rẽ ngoặt trước những cái bóng to tướng giống như những đồng rơm; sau cùng nó cũng đã quay lại được và phóng vun vút trên ổ gà, chạy ngược lại phía chiếc xe thứ hai. Ô cửa bên phải chỗ lái xe ngồi bật ra, thiếu tá Tít-cốp nhô cả nửa người ra ngoài xe, hình như anh thét to điều gì đó, giơ tiểu liên lên trời. Rồi anh bắn một tràng dài.

-Thế bây giờ anh còn tin chắc rằng đây là T-34 hay không, Ô-xin?-Ve-xnin thốt lên một cách bình tĩnh bất ngờ trong hoàn cảnh này đến nỗi chính ông cũng không phân biệt được giọng nói của mình.

Đúng vào lúc ấy chiếc ô tô phanh đột ngột khiến ngực ông bị đập vào lưng ghế trước đau nhói, nhưng ông cũng đã kịp trông thấy những cái bóng đen to tướng dưới bầu trời lơ mờ màu hồng đang phụt ra những tia lửa xuống tuyết, tiếng gầm rú inh tai của động cơ xe tăng từ phía đó vọng lại. Và lập tức một quầng lửa đỏ bay về phía trước, nổ vang như sấm. Cột lửa hình chớp nón xoè rộng trước mặt chiếc ô tô chở đội bảo vệ, hất nó sang một bên, phơi sườn trên bình nguyên. Chỉ có một người vọt được ra khỏi ô tô trên con đường xuống dốc. Hình như anh ta la hét cái gì đó, giờ tiều liên lên cao quá đầu.

-Quay lại!...-Ô-xin điên cuồng ra lệnh rồi buông người trên ghế ngồi ở sau lưng, dấn vào vai lái xe.-Quay xe! Nhanh lên! Xuống dốc! Vào trong làng!

-Bọn Đức! Bọn Đức!... sao lại thế nhỉ?...-Ca-xi-an-kin kêu toáng lên, nép mình trong góc ô tô, thậm chí tựa hồ như anh ta định co đầu gối vào bụng và dọ những cử động ngớ ngẩn ấy của anh ta, do cái giọng khiếp sợ ấy của anh ta, có một cái gì đó sắc nhọn như nỗi sợ hãi loang đi, nhói vào lòng Ve-xnin.

-Im nga-ay, Ca-xi-an-kin!-Ông phần nộ vẻ kinh tởm gạt đầu gối gấp lại run rẩy của anh ta, nhắc lại:-Anh hãy im ngay đi! Hãy giữ bình tĩnh!

-Chúng nó ở liền ngay bên cạnh rồi, liền ngay bên cạnh! Chúng ta bị phục kích rồi!...-Ca-xi-an-kin nức nở la lên.-Thế là thế nào?...

-Anh im đi, tôi đã bảo kìa!

Ve-xnin đã nghe thấy Ô-xin ra lệnh: “Quay lại sau! Nhanh lên! Phóng hết tốc lực!”-Và chẳng đúng lúc tí nào, người lái xe ho rũ rượi, tay và vai lật đặt xoay tay lái, Ô-xin vươn người về phía trước như con mãnh thú, sốt ruột dấn tay xuống nắp sắt che động cơ. Qua cửa kính ở thành xe, Ve-xnin toan ngó nhìn đám xe tăng và ngay khoảnh khắc đó ông có cảm giác là chiếc ô tô rất cuộc đã quay đầu lại được và chẳng hiểu sao nó xiên ngang, nổ lốp, lăn tuột xuống dốc, y như thể nó bị lóa mắt vì quầng lửa thứ hai đang bay thẳng về phía nó. Sương mù nào động dựng đứng ngay trước mắt, tiếng kính loảng xoảng, hơi nóng ngọt ngạt như từ lò sưởi cháy rừng rực bốc lên. Một cái xóc khủng khiếp hất tung Ve-xnin ở trong xe, đẩy ông về phía một người nào đó đang lồm ngồm và la hét rền rĩ. Với mưu toan kỳ lạ định giải thoát khỏi sự bất ngờ của tai họa đã xảy ra với ông, Ve-xnin vẫn còn nghĩ một cách tỉnh táo: “Miễn sao lúc này mình không bị ngất! Ai la hét thế nhỉ? Ca-xi-an-kin à? Cậu ta bị thương à? Tại sao cậu ta la hét ghê thế?”.

Nhưng cú xóc mạnh lần thứ hai làm đầu ông va vào sắt cứng và hình như ông đã bị choáng mất một lúc. Ve-xnin tỉnh lại ngay vì tiếng kêu, vì có người động dậy ở dưới ông và ông không hiểu ra ngay được tại sao mình lại nằm đè lên một người kỳ quặc nào đó một cách kỳ quặc như vậy, cửa xe không ở bên phải mà lại ở trên đầu; ông lơ mờ đoán ra: chiếc ô tô đã bị lật nghiêng ở dưới chân gò dốc. Trong cơn choáng, tất cả trôi bập bênh trước mắt ông, kính của ông đã bị vỡng mất. Tuy chưa tỉnh hẳn, ông đưa hai tay quờ quạng tìm kính; ông đã trông thấy lơ mờ đầu của người lái xe không mũ, bất động ngoẹo xuống ô cửa thấp ăn sâu trong đụn tuyết; tấm kính phía trước bị vỡ, nắp máy ô tô bằng sắt tây nhô lên-không khí giá lạnh cùng với tiếng ầm ầm khó hiểu, rất gần ủa vào trong ô tô, tiếng ầm ầm đó át cả tiếng rền rĩ, tiếng kêu khàn khàn của Ca-xi-an-kin bị ông đè lên và tất cả những cái đó làm cho ông tỉnh hẳn.

-Ca-xi-an-kin, anh bị thương à? Sao anh kêu khiếp thế?-Ve-xnin nói yếu ớt, đến chính ông cũng khó nghe thấy.

-Căng chân... Căng chân tôi-giọng nói của Ca-xi-an-kin đập vào tai.

-Đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự, đồng chí có bị thương không? Đồng chí hãy bò ra nhanh lên, nhanh lên! Đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự...

Có bóng người to lớn chắn hết cả ánh sáng rực ở bên ngoài, người đó hồi hã dùng sức rút, giật, cố mở cửa xe ở trên đầu và khi đã mở được cửa, thò hai cánh tay xuống tóm lấy vai Ve-xnin và ra sức kéo ông lên. Khuôn mặt trắng trẻo của Ô-xin thấp thoáng trước mắt ông, anh ra lệnh bằng giọng nghệt thờ:

-Nhanh lên, nhanh lên đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự phải đi ngay, đi ngay!... Nhanh lên! Đồng chí không bị thương chứ? Đồng chí có đi được không?

-Ô-xin... tốt hơn hết ănh hay giúp đỡ Ca-xi-an-kin, hình như cậu ấy bị thương.-Ve-xnin thì thào và leo ra khỏi cửa xe, nhảy xuống đám tuyết rồi bám vào thành xe vì hơi chóng mặt.

-Ca-xi-an-kin!-Ô-xin giận dữ quát lên, gập hẳn người vào trong cửa xe.-Cậu bị thương à? Bị thương hay giả vờ đấy? Bò ra ngay! Rõ chưa? Dù ngắc ngoải cũng bò ra! Tiểu liên đâu? Tiểu liên đâu?

Giữa lúc ấy có người nhảy bổ lại phía Ve-xnin, thở hỗn hển nóng hổi: “Đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự!”-Và chưa dứt lời, người đó đã dùng những ngón tay cứng như sắt kéo giật ông xuống, thét lên ra lệnh bằng giọng nghèn nghẹn:

-Đồng chí hãy nằm xuống đằng sau xe, chỗ này này! Xin đồng chí đừng đứng thẳng người lên như thế!... Chúng ta đã vấp phải địch! Không hiểu xe tăng của chúng từ đâu tới đây? Chúng từ đâu tới đây? Trước làm gì có!...

Đó là thiếu tá Tít-cốp, đội trưởng đội bảo vệ. Ve-xnin nhớ ngay ra là chính Tít-cốp đã chạy từ chỗ xe bị bắn hỏng của anh tới chỗ ông, sau khi anh đã bắn một tràng súng báo hiệu và quả đạn đầu tiên của địch nổ tung. Lúc này sau khi đẩy Ve-xnin vào phía sau xe để bảo vệ ông, Tít-cốp cũng bổ nhào trên nắp xe, tì người lên ngực và khuỷu tay, chuyển khẩu tiểu liên sang tay trái đang đỡ bằng đạn, chăm chú nhìn lên mép gò đất, từ đó vọng lại tiếng rú của động cơ xe tăng. Ve-xnin ngăn anh lại:

-Đừng bắn, Tít-cốp! Đợi cho xe tăng chúng nó đi qua! Đừng nóng vội! Anh định dùng tiểu liên chống lại xe tăng à?... Phải đợi thôi!...

-Tôi có lỗi với đồng chí, thưa đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự,-Tít-cốp nói, giọng nghẹn ngào.-Vì tôi chịu trách nhiệm về tính mạng của đồng chí...

-Xin đừng thanh minh nữa!-Ve-xnin nổi ùng lên.-Chính tôi chịu trách nhiệm về tính mạng của mình.

-Kia kìa, chúng nó kia kìa... chúng nó đánh tạt sườn vào làng từ phía bên trái!-Tít-cốp thốt lên.-Giá chúng không nhận ra... Mười hai xe tăng. Có cả xe bọc thép chở quân.

Vì mất kính nên Ve-xnin không thể nhìn rõ tất cả những gì mà cặp mắt tinh như mắt mèo của Tít-cốp nhìn thấy. Bóng những chiếc xe tăng to lớn bỗng bành, tiếng động cơ gào rú át hết cả mọi âm thanh, phụt những tia lửa tung tóe khỏi ống xả, thông thả chuyển dịch theo gò đất tối thẫm dưới quãng sáng trên trời lẫn vào làn sương mù hồng hồng trên thảo nguyên, cách bãi đất thấp nơi chiếc xe bị lật nghiêng chừng một trăm mét. Ve-xnin cảm thấy bất lực đến đau lòng nghĩ rằng có lẽ lúc này Bét-xô-nốp và Ê-ép ở đài quan sát vẫn còn chưa hay biết gì về những chiếc xe tăng đã đột kích vào đây, vào rìa làng phía Tây Bắc.

Ông vừa nghĩ tới đó thì một loạt đạn súng máy lóe lên như chớp bay vút phía trên xe và Tít-cốp là người đầu tiên trông thấy những gì mà đôi mắt cận thị của Ve-xnin không nhận ra. Khoảng một chục tên Đức đang đi từ chỗ gò đất tới đường cái: rõ ràng đó là đội trinh sát địch tới để kiểm tra xem trong xe có còn ai sống không.

Bọn Đức đi xuống phía dưới triền dốc một cách thận trọng; hai tên trong bọn chúng giữ khẩu súng máy trên đỉnh gò dốc và đứng bắn: một tên cúi xuống, tên kia đặt nòng súng máy lên

lưng tên này như đặt trên giá súng vậy. Một giây trước Tít-cốp còn hy vọng rằng bọn Đức chỉ đi ngang qua đây thôi, lúc này anh hầu như tuyệt vọng nhìn Ve-xnin và muốn kêu lên một cách vô ích: “Thế nào chúng cũng đi tới đây!”. Nhưng Ve-xnin im lặng, tháo găng tay, rút khẩu súng ngắn ra khỏi bao. Ông đã đoán ra điều không thể tránh được: bọn Đức lại gần chiếc xe.

-Phải đi khỏi đây! Đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự, đồng chí hãy chạy lại phía những ngôi nhà nhỏ kia! Đồng chí hãy chạy khỏi đây! Chúng tôi sẽ yểm hộ! Ca-xi-an-kin, hãy dẫn uỷ viên Hội đồng quân sự đi! Ca-xi-an-kin, đứng dậy!... Đứng dậy, tôi ra lệnh!...

Đại tá Ô-xin lôi Ca-xi-an-kin từ trong xe ra, dùng cánh tay phải đẩy mạnh, định áp lưng người sĩ quan tùy tùng của mình vào nắp xe, tay trái nắm chặt khẩu tiểu liên của anh ta. Ca-xi-an-kin bò qua nắp xe, vịn vịn người, vịn cổ ngồi trên đám tuyết, kêu lên ư ử, giọng van xin:

-Đồng chí đại tá... thân mến... căng chân, căng chân tôi bị treo... Tôi không thể nào đi được!...-Rồi anh ta giãy giụa gạt cánh tay Ô-xin ra, lắc lắc khuôn mặt méo xệch vì khóc.

Ve-xnin rùng mình.

-Thôi để cho anh ta yên!-Ve-xnin nói, thậm chí ông cảm thấy khiếp sợ sống lưng ớn lạnh vì tiếng kêu la vô cùng khiếp sợ đó, vì tiếng súng bắn gieo rắc cái chết.

Lúc ấy Ô-xin hần học, ghê tởm buông người Ca-xi-an-kin mềm nhũn như một cái túi ra, anh lao cả người về chỗ Tít-cốp và Ve-xnin giọng khản đặc, thở hổn hển, ra lệnh như một người chịu trách nhiệm về tất cả mọi việc:

-Đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự, đồng chí hãy đi ngay tới những ngôi nhà nhỏ kia! Chạy, bò tới chỗ các ngôi nhà đó! Đồng chí hãy nấp ở đó! Khoảng hai trăm mét thì tới! Tít-cốp! Chúng ta ở lại đây! Không trông mong gì vào Ca-xi-an-kin được nữa...

Tiếng la như hấp hối của Ca-xi-an-kin vẫn vọng trong tai Ve-xnin tuy Ca-xi-an-kin chỉ rên rĩ, sụt sịt, lăn như một cục đen sẫm vào cạnh chiếc xe.

-Không được, Ô-xin,-Ve-xnin đáp, ông đứng ở phía sau xe và mở chốt an toàn súng ngắn.-Tôi sẽ không chạy đi đâu cả. Để làm gì? Đó không phải là lối thoát, Ô-xin ạ.

-Đồng chí chưa hiểu, đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự.-Ô-xin thét lên.-Đồng chí có hiểu

thể nghĩa là thể nào không?...-Khuôn mặt trắng trẻo của anh ghé sát vào mặt Ve-xnin.

-Tôi hiểu... chúng ta sẽ chiến đấu ở đây, Ô-xin ạ.

Ve-xnin hết sức tỉnh táo hiểu rõ tất cả cái tình thế không còn chút hy vọng nào lúc này, ông hiểu rõ rằng ông sẽ không thể chạy kịp tới các ngôi nhà nhỏ với khoảng cách hai trăm mét trên bãi đất thấp được chiếu rọi dưới quầng sáng ở trên trời, ông hiểu rõ rằng không có lối thoát, rằng một điều khó tin, bất ngờ đã xảy ra trong đời ông, cái điều đã từng xảy ra với những người khác, cái điều khó mà tin được, như trong một cơn ác mộng, khi tất cả các cửa đều lần lượt đóng im ỉm trước mặt ông.

Ông hiểu rằng bọn Đức đang tới, chúng đang tụt theo triền dốc của gò đất tới chỗ chiếc xe và cuộc chiến đấu vô vọng này mà ông phải chấp nhận do tình thế không lối thoát sẽ chẳng kéo dài lâu. Nhưng dẫu sao ông cũng vẫn không hình dung được rằng mình lại có thể chết sau nửa giờ, một giờ nữa, rằng tất cả sẽ bất ngờ và mãi mãi biến mất và ông sẽ không còn nữa.

Ông đứng thẳng, neho đôi mắt cận thị lại, tì tay cầm khẩu súng ngắn lên thành xe, cảm thấy cái lạnh toát của khẩu súng bằng thép không phải trong tay mà trong lồng ngực mình và đồng thời ông cũng cảm thấy vai của thiếu tá Tít-cốp và Ô-xin chèn chặt cứng lấy ông từ hai phía.

Tiếng xe tăng nghiêng ken két, rú ầm ầm làm rung chuyển cả mặt đất, những chiếc xe tăng từ thảo nguyên tạt sườn vào làng, bóng những tên xạ thủ tiểu liên Đức rải rác trên gò cao, đang tụt xuống triền dốc đến chỗ xe, khẩu súng máy lúc này không bắn nữa. Hình như bọn Đức chỉ định bắn mấy loạt đạn đầu để thăm dò xem ở đây có ai còn sống không, vì thế chúng đi thẳng người, yên tâm trao đổi với nhau bằng giọng xì xồ khó hiểu.

-Ba-ấn!...-Ô-xin ra lệnh, và văng một câu tục, anh nằm ép bụng lên thành xe, nã một băng đạn dài đầu tiên khủng khiếp vào những cái bóng đang phơ mình ra đó; tiếng súng nổ tành tạch sôi sục làm cho gò má rắn danh của anh lồi hẳn ra như một cái bướu.-Bả-ấn. Tít-cốp! Hãy giết quân súc sinh, đừng để cho chúng lại gần!... Bắn vào lũ chó đẻ ấy!... Giết chết ngay chúng đi, giết ngay!...

Tít-cốp cũng lia một băng dài ở phía bên trái Ve-xnin.

Tính từng viên đạn, Ve-xnin bắn hai lần vào những cái bóng đã gục trên nền gò đất đỏ- những cái bóng đó đã gục xuống hòa lẫn với đất. Một giây sau những tia lửa rít như xé không khí, lóe lên dày đặc từ sau đám tuyết, quất vào nóc xe; những đốm lửa xanh lè nổ tung rọi sáng con đường. Khẩu súng máy của Đức vẫn im lặng, còn bọn xạ thủ tiểu liên bắn gần đến nỗi

tưởng như gió hất mất mũ lông ở trên đầu. Sau đó một giọng nói lại tai, lơ lơ cổ hết sức gào lên giữa những loạt súng tiểu liên: “Thằng Nga đừng bắn nữa, đừng bắn nữa!” rồi một bóng người từ đụn tuyết nhô lên, lọt vào trước đầu rồi hòng súng của Ve-xnin, hắn nã một tràng súng chỉ thiên để cảnh cáo, sau đó lại nghe thấy tiếng gào: “Thằng Nga đầu hàng đi, đầu hàng đi!”. Nhưng Ve-xnin đã bắn hai lần nữa vào kẻ có cái giọng lơ lơ lạ tai, đáng căm thù, đã hứa sẽ dung thứ cho họ, rồi ông lại bắn nữa, cắn chặt môi, nhắm cẩn thận, trong khi đó tiếng thét của Ô-xin như từ rất xa vọng vào tai:

-“Đầu hàng” cái con mẹ mày! Chúng mày không thoát được đâu, quân súc sinh phát xít, không thoát được đâu!

Khi khẩu trung liên nã thẳng hàng loạt đạn cách chiếc xe chừng hai chục mét, về phía bên kia đường. Ve-xnin vẫn còn chưa chịu chấp nhận rằng bọn Đức đã tới gần sát. Ý thức của ông lúc ấy đã cứng lại, đã gạt bỏ không chấp nhận điều không tránh được đang ập tới. Và khi cảm thấy khẩu súng ngắn vẫn còn giắt ở trong tay mình ông vẫn còn tin, thuyết phục mình rằng điều không thể tránh được đó sẽ không tới lúc này, nó sẽ chỉ tới sau vài phút nữa, nó không tới ngay khi Ô-xin và Tít-cốp chưa hết đạn và khi ông hãy còn một viên đạn cuối cùng... “Mình còn mấy viên đạn nữa? Mấy viên?...Ông nghĩ, bất giác kìm ngón tay trên cò súng.-Miễn sao bình tĩnh, đừng hấp tấp, chỉ cần tính toán đúng...-Chắc hẳn Tít-cốp phải còn đạn dự trữ, hẳn là phải còn...”.

-Thiếu tá Tít-cốp, anh còn...

Và bỗng nhiên ông cảm thấy nghẹt thở-một phát đạn cứng đơ, nóng bỏng xói vào ngực, hất mạnh ông văng về phía đằng sau khiến những lời nói cuối cùng của ông bị nghẹn lại nhưng ông vẫn còn trông thấy cặp mắt của thiếu tá Tít-cốp quay về phía ông, như lặng lẽ la thét lên về nỗi bất hạnh tưởng như không thể nào xảy ra được. Và một giọng nói khác ở bên cạnh:

-Đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự!... Đồng chí uỷ viên...

“Cậu ấy thấy gì trên khuôn mặt của mình?-Ve-xnin thoáng nghĩ và ngạc nhiên trước vẻ tuyệt vọng, sững sốt trong cặp mắt Tít-cốp, ông đưa bàn tay đã cầm khẩu súng ngắn ép chặt vào ngực tựa hồ như vẫn còn gạt bỏ điều không thể tránh được đã xảy ra với ông. Chả lẽ lúc này sao? Chả lẽ như thế ư?... Chả lẽ nó lại ập đến nhanh như thế?-Ve-xnin nghĩ. Ông cảm thấy nhẹ nhõm, từ ý thức, ông như bất ngờ hiểu rõ những gì đang xảy ra lúc này với ông, ông muốn nhìn cánh tay xem có thấy máu trên đó không... nhưng ông không nhìn thấy máu.

-Đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự! Đồng chí bị thương à? Bị thương vào đâu? Bị thương vào đâu?...-một giọng nói vừa quen thuộc và hoàn toàn lạ lẫm vang lên, tất cả đều mờ đi, mờ dần, đi, lùi xa vào một khoảng trống cảm lạnh, còn những làn sóng đỏ hồng vẫn chập chờn trước mắt, lẫn tới chỗ một cái gì đó lớn lao vô cùng, mờ mờ sẫm đen, không hẳn giống sa mạc cháy rụi nóng bỏng, không hẳn giống bầu trời đêm phương Nam thấp tịt. Và ông đau đớn cố tìm hiểu xem đó là cái gì, ông nhìn rõ như thật mình và cô con gái Nhi-na trong bóng đêm ngọt ngào ở phương Nam, trên bờ biển gần Xô-tri, nơi ông đã đưa con gái tới nghỉ sau khi ly dị vợ và



năm ba mươi tám. Chẳng hiểu sao ông lại mặc quần trắng, vận chiếc áo vét màu đen tang tóc đứng trên bãi cát của bãi biển hoàn toàn hoang vắng có bày những chiếc ghế nằm lẻ lỏi như những vết ẩm sẫm màu, ông đứng đó, cổ họng đắng ngắt và nghẹn lại vì nhận ra lỗi lầm, biết rằng chính tại nơi đây, trên bãi biển này, sau những buổi đi dạo ban ngày với con gái ông đã gặp gỡ người đàn bà về sau trở thành người vợ thứ hai của ông. Còn Nhi-na như đoán ra điều gì đó, òa khóc, túm lấy, giật giật cái quần trắng của ông và ngược khuôn mặt thơ ngây đầm nước mắt của mình về phía ông đòi về Mát-xcơ-va với mẹ, cầu xin ông đưa nó đi ngay: “Ba ơi, con không muốn ở lại đây nữa, ba ạ, con muốn về nhà, con muốn về với mẹ, ba đưa con đi nhé...”.

Khi cảm thấy cánh tay con gái run rẩy bám chặt, tấm thân yếu ớt của nó áp chặt vào ông, ông muốn bảo nó rằng không xảy ra chuyện gì cả đâu, rằng mọi việc sẽ tốt đẹp nhưng ông đã không thể nói, không thể làm được gì cả-mặt đất vững chắc đã sụt lở dưới chân ông...

Loạt đạn súng máy đã giết chết ông, sức mạnh của nó hất ông về phía sau hai bước và trong những giây phút Ve-xnin đưa những ngón tay còn nắm chặt khẩu súng ngắn áp vào chỗ ngực bị đạn bất ngờ xuyên thủng, ông nằm ngửa trên tuyết, máu ứa ra từ họng.

-Tít-cốp!... Ủy viên Hội đồng quân sự làm sao thế? Sao thế?!

Ve-xnin đã không còn nghe và trông thấy, Ô-xin ngừng bắn, nhảy tới chỗ ông trong lúc thiếu tá Tít-cốp đã quỳ bên người ông, khuôn mặt lỗ về kinh hãi, định thăm dò, thọc tay vào chỗ chiếc áo choàng dính nhơm nhớp, sẫm màu bị xé tước ra trên ngực ông; ông cũng không còn nghe thấy lời đáp ngắn ngủi của Tít-cốp cũng như những tiếng kêu khản đặc, điên cuồng man rợ của Ô-xin:

-Quân phát xít chó đẻ!... Thiếu tá Tít-cốp! Dù ủy viên Hội đồng quân sự chết rồi cũng phải mang đi! Dù chết rồi!... Rõ chưa? Cậu mang đi! Tới những ngôi nhà nhỏ kia. Đi theo lề đường! Tôi sẽ đuổi theo cậu!...

Tít-cốp cắn chặt môi đến bật máu, lật tấm thân bị đạn súng máy xé nát của Ve-xnin lên tấm lưng rắn chắc của mình và cồng ông đi. Ô-xin còn nằm lại bên cạnh xe mấy phút nữa, bắn những loạt đạn dài về phía bọn Đức, hét to những lời chửi rửa khỉng khiếp và khi khẩu súng máy Đức im tiếng anh vọt dậy, quật báng súng vào thành xe và điên cuồng quất vào gầm xe tối om nơi vẫn lọt ra những tiếng rên ư ử như trong cơn bất tỉnh vì choáng của Ca-xi-an-kin:

-Ca-xi-an-kin, đồ súc sinh hèn nhát, chúng nó đang giết người vậy mà mày vẫn còn sống à? Mày định quỳ gối trước bọn Đức hả? Bảo mạng hả? Cái cẳng chân cản trở mày bắn à? Bò ra, đồn khố kiếp! Bò ra!

-Đồng chí đại tá thân mến, đồng chí đại tá!... Không nên thế! Tôi có tội tình gì đâu!...-Ca-xi-an-kin nức nở khóc, vẫn không bò ra khỏi gầm xe.-Hãy giết tôi đi! Hãy giết đi!...

-Câm mồm ngay!-Ô-xin thét lên, răng vẫn nghiến chặt. Bắn mày cho phí đạn! Bò ra, thằng hèn! Chạy theo Tít-cốp!... Nào! Chạy đi, đừng để tao đổi ý!...

Và một vật gì đó chẳng ra hình thù gì, run rẩy bò nhanh từ dưới gầm xe ra. Ca-xi-an-kin giương cặp mắt sững sờ, lái nhái mãi một giọng:

-Đồng chí đại tá, đồng chí đại tá...

-Câm ngay, đồ hôi thối! Chạy đi!...

Ô-xin khom người, vọt tiến rời khỏi chiếc xe, lao về phía lề đường, đuổi theo Tít-cốp vừa chạy vừa bò, vẫn cống theo tấm thân Ve-xnin đã cứng lại trên lưng anh.

## Chương mười tám

Khẩu pháo của U-kha-nốp, dường như do một phép lạ là khẩu duy nhất còn nguyên vẹn, đứng ở cách cái đầu cầu bị đạn trái phá đốt cháy rụi và làm cho vênh váo khoảng một ki-lô-mét rưỡi, đến chiều tối khẩu pháo cũng câm bặt khi bắn hết số đạn lấy được từ ba khẩu pháo bị bắn hỏng.

Cả Cu-dơ-nét-xốp lẫn U-kha-nốp đều không thể biết chắc chắn rằng xe tăng thuộc tập đoàn quân của thương tướng Gốt đã cường tập vượt được qua con sông Mur-scô-va và ở hai địa điểm trên cánh phải của tập đoàn quân và không giảm sức tiến công, vào lúc chập tối đã thọc sâu vào tuyến phòng ngự của sư đoàn Ê-ép, chia cắt sư đoàn này ra, siết chặt trung đoàn Trê-rê-pa-nốp vào gọng kìm ở khu làng phía Bắc bờ sông. Nhưng họ biết rõ rằng một bộ phận xe tăng địch, khó đếm rõ là bao nhiêu chiếc, tới chiều đã đè bẹp các tiểu đoàn pháo bên cạnh, chà nát tuyến phòng ngự của các tiểu đoàn bộ binh ở phía trước và bên trái rồi xông tới các vị trí pháo binh của ta, trong đó có tiểu đoàn của Đrô-dơ-đốp-xki, đi qua cầu sang bờ sông bên kia, sau đó chiếc cầu này đã bị giàn “Ca-chiu-sa” của ta phá hủy và bắn cháy.

Điều khó hiểu hơn cả là lúc trời tối trận đánh bắt đầu lùi ra xa, dần dần lặng đi ở phía sau lưng họ, nơi quảng sáng dâng lên, phình ra đỏ lóe trên khắp dải bờ phía Bắc, mới đây hãy còn là hậu phương. Ở đây, trên dải bờ phía Nam, trước tường hào đầu tiên của bộ binh bị xe tăng địch cào xới lên khủng khiếp, trước những hỏa điểm bị đè bẹp của các khẩu đội, trận đánh cũng lặng đi một cách khó hiểu, các cuộc tiến công ngừng lại mặc dầu ngọn lửa vẫn cháy phần phật; ở khắp nơi xăng tổng hợp bùng cháy như những đảo lửa, những chiếc xe tăng đơn độc hoặc cụm lại từng đám vẫn cháy nốt trên các gò cao, những chiếc xe vận tải bọc thép trúng đạn trái phá bị cháy đen thui, ngọn lửa lan rộng trên những khung thép của các xe tải Ô-pen mà lúc chiến đấu Cu-dơ-nét-xốp không nhìn thấy, có lẽ chúng đi theo sau xe tăng.

Những bó tia lửa phụt ra từ các xe đang cháy bị gió cuốn lên bờ khe, tắt lụi trong gió tuyết mịn mù thổi sát đất; những mảnh tuyết nhọn hoắt và những ngọn lửa cháy lặng lẽ gờ lại đỏ trong thảo nguyên làm cho mắt cay xè. Ba chiếc xe tăng hãy còn bốc khói ngay phía trước hỏa điểm của trung đội từ vỏ thép cháy rụi thành than làn khói đặc quánh tuôn xuống đất và khắp nơi bốc lên nồng nặc mùi sắt tây, mùi cao su dẹt dẹt, mùi thịt người bị thiêu cháy.

Cái mùi lờm lợm gây buồn nôn đó xộc vào mũi làm cho Cu-dơ-nét-xốp tỉnh hẳn. Anh nôn ọe hồi lâu, nằm vắt mình qua bờ công sự, nghệt thở, ho nhưng dạ dày trống rỗng, không thấy dễ chịu vì những cơn nấc làm thắt cả ngực lẫn họng. Sau đó anh lau môi, tụt khỏi bờ công sự, hoàn toàn không ngưng ngừng vì U-kha-nốp và anh em pháo thủ đã thấy được sự yếu đuối của anh, điều ấy chẳng có ý nghĩa gì.

Giờ đây hình như một người nào khác đã cảm nghĩ và làm tất cả những gì Cu-dơ-nét-xốp đã nghĩ và đã làm, anh đã mất đi những cảm giác trước đây, -tất cả đã thay đổi, bị đảo lộn trong ngày hôm ấy, tất cả đều đã được đo bằng những thước đo khác với hôm trước. Có cảm giác như tất cả đều bị bóc trần trụi hết mức.

-Tôi chịu không thể,-Sau cùng Cu-dơ-nét-xốp khẽ thốt lên.-Ruột gan cứ như bị lộn trái ra.

Vẫn chưa hiểu nổi sự im lặng đan lan tới trung đội, anh đưa tay xoa lồng ngực bị siết chặt một cách vô ích sau những quai da đeo chéo, đưa mắt nhìn anh em pháo thủ hầu như tai đã bị ù đặc khi chiến đấu.

Thượng sĩ U-kha-nốp ngồi trên mặt bằng hỏa điểm, mệt mỏi đến cùng cực, ngả đầu vào vách công sự, cặp mắt bất động hé mở tựa hồ như anh ngủ mà không nhắm mắt. Nửa giờ trước đây, sau khi Nết-trai-ép la lên rằng đạn đã hết, anh đã cất tiếng cười vang một cách lạ lùng, sụp xuống đất gần khẩu pháo và cứ ngồi như vậy với nụ cười vô nghĩa, chiếc ống nhòm lủng lẳng trên chiếc áo bông mở phanh, mắt đờ đẫn nhìn về phía chân trời rực lửa, nhìn những đường đạn thừa thốt ở phía bên kia sông nơi cuộc chiến đấu đã chuyển sang.

Nòng pháo nóng bỏng vì bắn nhiều tóe ra những tia lửa xanh lè, giống như những con đom đóm, bay đi và tắt lụi trong bóng đêm, những mảnh tuyết rơi lạnh canh xuống lá chắn.

-U-kha-nốp!... Cậu có nghe thấy không?-Cu-dơ-nét-xốp gọi khẽ.

U-kha-nốp không nghe rõ tiếng gọi đó vì cũng bị ù tai lúc chiến đấu, anh rời cặp mắt dừng đọng khỏi đám cháy ở chân trời, nhìn Cu-dơ-nét-xốp hồi lâu rồi uể oải đưa một tay lên khoanh một vòng tròn trong không gian và Cu-dơ-nét-xốp gật gật mái đầu đang ong ong của anh như một người say rượu.

-Có thể nghe được,-anh đáp. Và anh thông thả liếc nhìn anh em pháo thủ, có ý tìm hiểu qua nét mặt xem họ có hiểu rằng cuộc chiến đấu dẫu sao cũng đã kết thúc rồi không.

Trong bảy anh em pháo thủ ở đây chỉ còn lại có hai người là Nết-trai-ép và Tri-bi-xốp, cả hai đã kiệt sức đến cùng cực, sau nhiều giờ chiến đấu, đã mất hẳn cảm giác hiện thực, thể lực suy sụp đến tột độ, họ không hỏi gì và cũng không nghe thấy gì cả. Trắc thủ Nết-trai-ép vẫn không rời khỏi kính ngắm, anh quỳ trước ống kính, trán tựa vào khuỷu tay gấp lại, ngáp đến sái cả quai hàm: “Á-á-á-á...”. Tri-bi-xốp nửa nằm nửa ngồi ở phía bên kia ổ nạp đạn, co ro, rụt đầu trong áo choàng, chỉ trông thấy một phần má bác râu ria lởm chởm, màu lơ xám, bắn thiu thiu ra khỏi cổ áo và chiếc mũ lót, miệng bác bật ra những tiếng phì phò một mỗi đều đều, rền rĩ, tựa hồ như bác cũng không thở được.

-Ôi lạy Chúa, lạy Chúa, tôi kiệt sức rồi...

Cu-dơ-nét-xốp nhìn Tri-bi-xốp đang nhắc lại những tiếng lảm nhảm đó như lời cầu kinh khi bất tỉnh nhân sự; anh cảm thấy mình bắt đầu bị còng: quần áo lót dính chặt vào người, chiếc áo va rơi đã không còn ấm áp nữa, gió luồn qua áo choàng. Tiếng ngáp ngột ngạt của Nét-trai-ép, gió thổi lạnh buốt pha lẫn với mùi thịt cháy hăng hắc vẫn còn đọng trong không trung làm cho quai hàm anh co lại. Anh kinh tởm nuốt nước bọt, bước lại gần Tri-bi-xốp, khẽ hỏi:

-Bác Tri-bi-xốp, bác không ốm đấy chứ? Bác thấy trong người như thế nào?-Và anh bẻ cổ áo choàng che mặt cho bác.

Đôi mắt tròn xoe vì bất ngờ sợ hãi ngược nhìn lên như cái nhìn của kẻ bị săn đuổi nhưng lập tức mắt bác nhấp nháy, bác đã nhận ra Cu-dơ-nét-xốp, trông có vẻ tỉnh dần và những tiếng thét của Tri-bi-xốp vang lên làm cho chính bác cũng hết sức phấn khởi:

-Tôi khỏe, khỏe, đồng chí trung úy! Tôi vẫn đứng vững. Vì Chúa, xin đừng nghi ngại! Tôi phải đứng dậy à? Không à? Đứng dậy à? Tôi có thể bắn được...

-Chả có gì mà bắn,-Cu-dơ-nét-xốp thốt lên, lơ mờ nhớ lại hình ảnh Tri-bi-xốp lúc chiến đấu-những động tác của bác ở ổ nấp đạn khi kéo giạt tay cò về phía sau, bộ mặt bối rối như thể chả còn chút sinh khí cuối cùng, khuôn trong làn mũ lót mà bác chưa hề tháo ra từ lúc hành quân và đồng thời cả tấm lưng của bác co rúm lại như thể sẵn sàng đón nhận điều khủng khiếp. Có lẽ bác nấp đạn không kém và cũng không hơn những người khác nhưng tấm lưng đó của bác đập vào mắt Cu-dơ-nét-xốp, làm nhói lên trong lòng anh một nỗi thương xót độc hại và khiến cho anh lúc nào cũng muốn la lên: “Sao bác cứ co ro thế, để làm gì hả?”-Nhưng lúc nào anh cũng nhớ rằng Tri-bi-xốp gấp đôi tuổi anh và có năm con.

-Lúc này thì chấm dứt rồi, bác Tri-bi-xốp ạ, bác hãy nghỉ ngơi đi.-Cu-dơ-nét-xốp nói và anh quay người đi, ngực thắt lại vì buồn nôn, đầu đón lạng người đi vì sự trống rỗng cảm lạnh ở xung quanh...

Đây là khẩu pháo duy nhất còn nguyên vẹn của cả trung đội hết sạch cả đạn và số phận đã mỉm cười với bốn người trong đó có cả anh, những người đã ngẫu nhiên may mắn sống sót qua suốt một ngày đêm chiến đấu liên tục, sống lâu hơn những người khác. Nhưng không thấy niềm vui sướng. Rõ ràng là bọn bọn Đức đã chọc thủng tuyến phòng ngự, cuộc chiến đấu hiện đang diễn ra ở hậu phương, sau lưng họ; trước mặt họ vẫn là những chiếc xe tăng Đức đã ngừng tiến công vào lúc chiều tối, còn họ thì chẳng còn một trái đạn nào. Sau tất cả những gì anh đã phải trải qua trong suốt một ngày đêm đó, anh, như bị bệnh, đã vượt qua một cái gì đó-và cái cảm xúc mới mẻ, hầu như có tính chất tiềm thức đó đã đẩy anh tới trạng thái căm thù

say sưa, có sức hủy diệt, tới trạng thái khoái trá vì sức mạnh của mình mà anh đã trải qua khi anh bắn vào những chiếc xe tăng và thấy chúng bốc cháy.

“Cứ như là mê sảng ấy. Đã xảy ra một điều gì đó trong lòng mình,-Cu-dơ-nét-xốp ngạc nhiên nghĩ.-Chùng như mình lấy làm tiếc là cuộc chiến đấu đã kết thúc. Nếu như mình không nghĩ rằng chúng nó có thể giết mình thì có lẽ mình đã bị giết thật rồi! Hôm nay hoặc ngày mai...”. Ý nghĩ đó khiến anh nhếch mép cười, anh vẫn còn chưa đủ sức kiềm chế tình cảm mới đó ở trong mình.

-Trung úy!... Trung úy! Chúng mình sẽ sống hay sẽ chết như những con rệp, hả trung úy? Tôi đói mềm cả người! Tôi đang ngắc ngoải vì đói đây. Tại sao tất cả lặng đi thế, mọi người ngủ cả rồi à? Sao anh cứ im lặng thế trung úy?

Thượng sĩ U-kha-nốp kêu lên như vậy. Anh giật chiếc ống nhòm vô tích sự đeo ở cổ ra, quăng nó lên bờ công sự rồi cài khuy áo bông lại, vươn người dậy, đi vòng kiềng lão đảo, chiếc ủng nọ đá vào chiếc kia. Rồi anh suồng sã hích chân vào chiếc ủng của Nết-trai-ép vẫn đang co giật vì ngáp như ban nãy,-anh ta vẫn ngồi trước kính ngắm, trán tì vào cằm tay.

-Sao mà ngáp dữ thế, chú lính thủy? Hãy chấm dứt công việc vô ích đó đi?

Nhưng Nết-trai-ép vẫn không rời trán khỏi cằm tay, không đáp, tiếp tục ngáp không ngừng: anh đương ở trong trạng thái mơ mơ màng màng rất nặng, tiếng động cơ xe tăng vẫn dai dẳng rền vang trong tai anh, những vầng lửa nóng ran đỏ như máy bay vun vút từ bóng đêm hiện ra trong kính ngắm làm lóa mắt anh, mồ hôi ở mi mắt khiến anh ngắm không rõ và khi bắn mỗi phát súng, phơi mình trước cái chết, tay anh lại hối hả túm lấy, vuốt ve, cảm ghét bánh lái kính ngắm. Sau nhiều giờ ngồi bên kính ngắm, anh đã hít phải nhiều khói súng và bây giờ anh bị thiếu dưỡng khí. Cố nhiên đây cũng là chuyện thần kinh.

-Giá bây giờ mà kể chuyện gì đó về đàn bà cho anh chàng ở Viễn Đông này nghe thì lập tức hẳn vểnh ria ra tứ phía ngay,-U-kha-nốp nói một cách hiền lành và hích mạnh chân vào ủng của Nết-trai-ép.-Cậu có nhận ra mình không. Nết-trai-ép? Đứng dậy! Đàn bà đang đi từng đàn ở quanh đây kia kìa!

-Đừng động đến cậu ấy, U-kha-nốp,-Cu-dơ-nét-xốp mệt mỏi buông xõng.-Cứ để cậu ấy ngồi. Đừng động đến ai cả. Cậu ở đấy nhé.-Và anh máy móc chỉnh lại bao súng ngắn đeo ở bên sườn.-Mình sẽ trở lại ngay. Mình đi quanh trung đội đây, nếu như bọn Đức không bò tới đó. Mình muốn đi xem tình hình thế nào.

U-kha-nốp vỗ bao tay vào nhau, giật giật đôi vai xo.

-Cậu muốn đi xem những ai còn lại à? Không còn một mống nào đâu. Chúng mình bị lọt thỏm trong vòng vây của xe tăng Đức, chúng mình ở đây, còn bọn chúng ở đằng kia. Chúng nó đã thọc sâu được vào bên phải và bên trái. Tình hình là thế này trung úy ạ: bọn Đức bị bao vây ở Xta-lin-grát, còn bọn mình thì bị vây ở đây. Một ngày vui đấy chứ hả? Người ta bảo không có địa ngục. Láo toét! Trung úy ạ, nói chung, chúng mình gặp may nhiều lắm đấy!-U-kha-nốp nói, tựa hồ như vui lên vì sự may mắn ấy.-Phải cầu nguyện mới được.

-Cầu nguyện ai?-Cu-dơ-nét-xốp lại quay nhìn Nết-trai-ép và Tri-bi-xốp đang nằm dờ ra ở hai bên còng pháo rồi nói thêm:-Nếu ban đêm xe tăng địch tới đây, chúng sẽ nghiền nát bọn mình trong tay không còn một quả đạn, chỉ năm phút. Mà rút đi đâu? Cậu hãy cầu nguyện số phận để xe tăng chúng đừng tới đây...

-Đúng thế,-U-kha-nốp cười khanh khách và lập tức kìm ngay tiếng cười của mình lại:-Anh đề nghị cái gì hả trung úy?

-Mình đi xem các khẩu pháo thế nào. Sau đó ta sẽ quyết định.

-Ta quyết định à? Anh sẽ quyết định cùng với tôi à? Thế Đrô-dơ-đốp-xki đâu? Anh chàng đại đội trưởng của chúng mình đâu? Chỗ liên lạc với đài quan sát ở đâu?

-Tôi sẽ cùng với cậu quyết định. Chứ còn với ai nữa!-Cu-dơ-nét-xốp xác nhận.-Sao cậu cứ nhìn mình thế? Chưa rõ à?

-Chúng ta sẽ tới chỗ các khẩu pháo.-U-kha-nốp quàng súng tiểu liên qua vai.-Rồi sẽ thấy. Nhưng dù sao thì cũng đã rõ rồi: đi xem hay không thì chúng ta cũng đã bị bao vây. Chỉ còn có điều này là chưa rõ. Ở phía trước mặt chúng ta, cách làng chừng bảy trăm mét hình như không có bọn Đức.

-Chúng đã chiếm được làng rồi, chúng còn cần quái gì đến cái thảo nguyên trần trụi này! Với lại bảy trăm mét đối với xe tăng có nghĩa lý gì! Chắc chúng nghĩ rằng chẳng còn ai sống sót ở đây. Nhất là khi chúng đã sang được bờ sông bên kia.

-Dẫu sao cậu cũng là tay kỳ quặc thật đấy, trung úy ạ, nhưng không sao. Có thể chiến đấu cùng với cậu được.

-Nghe cũng thú vị đấy. Cậu hãy nói nữa đi! Thêm một lời khen nữa là mình sẽ tan biến ra mất...

-Được thôi. Đồng ý. À này, thế còn cô gái của chúng ta thế nào nhỉ? Cô ấy đâu? Còn sống không?

-Ừ, đúng rồi. Cô ấy ở trong hầm đất với thương binh. Cô ấy đã kéo thương binh từ chỗ khẩu pháo của cậu đấy. Cậu không để ý à?

-Ngoài xe tăng ra tôi chả trông thấy gì cả. Và cũng chả suy nghĩ gì cả...

Khi họ rời khỏi hỏa điểm và rảo bước trong hào giao thông, sự yên tĩnh đó nặng như chì đè lên đầu họ. Cu-dơ-nét-xốp là người đầu tiên dừng lại, anh lắc lắc màng nhĩ như khi lội xuống nước vậy-tiếng ong ong cứ rền rĩ mãi trong tai anh. Cả U-kha-nốp cũng bất chợt dừng lại ở đằng sau. Tiếng áo quần sột soạt, tiếng chân bước lặng hẫng đi. Một tràng súng máy đơn độc vang lên ở sau lưng, về phía quầng sáng, càng làm nổi rõ thêm sự im ắng nặng nề, khó tin đó. Rồi tất cả im lìm, chết lặng trong bóng đêm. Chỉ có giọng nói của U-kha-nốp phá tan sự tĩnh mịch trong lúc tai Cu-dơ-nét-xốp vẫn ong ong:

-Cậu thấy gì thế, trung úy? Một xạ thủ súng máy Đức ở sau lưng à?

-Tai cậu có ong ong lên không hả, U-kha-nốp?-Cu-dơ-nét-xốp do dự bỏ mũ lông ra, nghĩ rằng mình đã bị ù tai hoàn toàn-Cậu nghe thấy gì thế?

-Tiếng đế kêu ở trong đầu, trung úy ạ. Do bắn nhiều quá đấy...

-Có thể thôi à?

-Tôi thấy là cuộc chiến đấu ở bên kia sông đã chấm dứt. Chả lẽ chúng nó đã đột nhập được vào sâu hơn à?

-Khắp nơi im ắng.



-Im như chết,-U-kha-nốp nói.-Hình như chúng đã đẩy lùi quân ta đến tận Xta-lin-grát, đã chọc thủng mặt trận, chỉ có chúng mình thì sót lại đây... Anh hãy nhìn về phía Đông Bắc mà xem, trung úy. Lửa cháy phía trên Xta-lin-grát. Cách đây chừng ba chục ki-lô-mét.

-Khoan đã!... Cậu hãy nghe mà xem...-Cu-dơ-nét-xốp áp mình vào bờ lũy, thận trọng vươn mình ra.-Hình như ở đằng trước có ai kêu... Hay đó chỉ là do tai mình?

Anh đã nghe thấy tiếng người kêu ở đâu đó sau các đường hào giao thông ở trên đồi, tiếng kêu lặng đi ngay trong bầu không khí tĩnh mịch, giữa đám tuyết đỏ lờ. Cu-dơ-nét-xốp nín thở, không đội mũ, lắng nghe qua tiếng ong ong trong tai, anh nhìn vào quãng sáng lóe lên trên bờ sông bên kia giữa cảnh im lặng khó hiểu, nhìn bầu trời sáng mờ phía trên Xta-lin-grát ở mạn Đông Bắc, những đồng lửa khét lẹt mùi gỉ sắt rải rác trên thảo nguyên: lửa, gió, những mảnh tuyết, những hình bóng mờ mờ gờ lợ, của những chiếc xe tăng và xe bọc thép đang cháy ở trên đồi.

-Không có lẽ nào chúng lại đã chọc tới được Xta-lin-grát,-Cu-dơ-nét-xốp nói khẽ.

Hình như anh đã tưởng tượng ra tiếng người kêu. Sau cùng anh lấy lại hơi. Không nơi nào có tiếng súng bắn. Không một động tĩnh. Không một âm thanh. Tưởng chừng như toàn bộ mặt trận đã chết lặng, trút hơi thở cuối cùng và lạnh cứng trước những cơn gió man rợ, mặt đất giờ đây như một bãi sa mạc dưới quãng sáng không sinh khí. Còn họ, hai người ở đây và hai người nằm lại bên khẩu pháo sau lưng họ, mệt mỏi, bất lực bốn người cả thấy, còn lại trên đồi giữa chết chóc trống trải. Đêm tháng Chạp lạnh giá, im lìm, chết lặng làm cho Cu-dơ-nét-xốp khó chịu và anh nhăn nhó mỉm cười, nói:

-Chắc mình tưởng tượng ra...-Anh đội mũ lên đầu,-Cậu nói đúng: trong tai như có tiếng dế kêu.

Họ lại bước đi trong hào giao thông. Lại vang lên tiếng bước chân, tiếng áo quần sột soạt, dù sao đó cũng là dấu hiệu của sự sống.

-Nếu chúng mình bắt đầu có ảo giác thì tức là công việc của chúng ta không ổn, trung úy ạ,-U-kha-nốp cười vang.-Vả chẳng cũng có thể là một tên Đức bị thương kêu la chứ. Hay một cậu trong anh em bộ binh của mình.

-Mình nghĩ là chẳng mấy ai trong đội cảnh giới chiến đấu còn ở lại. Vì xe tăng của chúng đã

chà sát suốt một ngày chắc phải rút đi rồi chứ...

-Đồng ý với trung úy. Đồng chí phải liên lạc với đài quan sát chứ. Có thể Đrô-dơ-đốp-xki vẫn giữ được liên lạc với cấp trên.

-Bọn mình sẽ đi quanh trung đội để xem xét rồi sau ta sẽ bàn xem nên làm gì.-Cu-dơ-nét-xốp nói và sau khi bước thêm mấy bước trong hào giao thông, anh thốt lên bằng giọng khác lạ:-Khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp... Có một điều mình không hiểu là tại sao họ lại không nhận ra chiếc xe tăng đó?

-Tôi cũng không hiểu. Tôi nã súng vào nó khi trông thấy nó đã áp sát ngay phía trước công sự.-U-kha-nốp đáp.-Hình như tất cả mọi người ở đó đều đã bị thương trước khi xe tăng địch thọc vào.

-Mình đã trông thấy cậu nổ súng.

Họ tới gần hơn.

Đó là nơi trước đây được gọi là hỏa điểm của khẩu pháo thứ hai, do hạ sĩ Tru-ba-ri-cốp chỉ huy, sáng nay Cu-dơ-nét-xốp đã bắt đầu tham gia chiến dịch ở đây, trong đợt tiến công đầu tiên của xe tăng địch. Nhưng lúc này không thể gọi nó là một vị trí pháo binh được. Chiếc xe tăng to lớn đã cháy thành than đen ngòm sau khi nó đã dùng xích sắt hất tung khẩu pháo lên, làm cho khẩu pháo bẹp dí, cong queo ở đây. Xác chiếc xe tăng địch nhô lên một cách xa lạ và góm ghềnh giữa những bờ công sự bị cày nát, những chiếc ủng vương vãi trên mặt đất, những mảnh áo choàng, áo lông, những hòm đạn gãy vụn tan tành. Không ai kịp chạy khỏi khẩu pháo...

Tất cả đều đã bị cong queo, cháy rụi, chết lặng mùi gỉ sắt hăng hắc, mùi thuốc súng trộn lẫn với đất và tuyết, mùi sơn bốc lên nồng nặc. Gió rít lên man rợ, thốc qua những lỗ thủng của chiếc lá chắn bị xé đứt một nửa, xoắn lại như những cái vòng xoáy tròn ốc từ lâu đã đông cứng băng giá và cứ mỗi khi tấm lá chắn rách đó chạm vào chiếc xích xe tăng cuốn đầy những giẻ rách bắn thủ lại khê kêu lên ken két làm người ta cảm thấy ớn lạnh ở sống lưng.

Và từ khối sắt đen ngòm của chiếc xe tăng bị cháy ngập trong băng giá, từ khẩu súng bị nghiền nát toát ra cái lạnh lẽo ghê rợn của chết chóc đến mức làm cho người ta sởn gai ốc.

“Mọi việc đã xảy ra ở đây như thế nào nhỉ? Tại sao họ lại không kịp bắn?”.

Cu-dơ-nét-xốp thấy cổ họng nghẹn lại, anh cảm thấy mình có lỗi-tại sao lúc đó mình lại rời khỏi khẩu pháo?-anh muốn hiểu rõ những giây phút hiểm nguy đó đã xảy ra như thế nào, những giây phút mà anh cùng với Dôi-a từ các vị trí của Đa-vla-chi-an bắn vào các xe tăng, anh cố hình dung xem vào những giây phút cuối cùng trước khi chết họ có định bắn không, cố hình dung khuôn mặt của họ, động tác của họ vào lúc mà khối xe tăng bốc cháy đã chồm qua bờ công sự.

Anh chỉ nhìn thấy cái chết của anh em pháo thủ từ xa và anh đã không thể làm gì được. Những giây phút chớp nhoáng đó đã xóa khỏi mặt đất tất cả những người đang nằm ở đây, anh em trong trung đội của anh, những người mà anh chưa kịp hiểu biết kỹ càng: hạ sĩ Tru-ba-ri-cốp, cái cổ găng thơ ngây như một thân cây hướng dương, cử chỉ con trẻ khi anh vội vã lau mắt: “Mắt tôi đầy đất rồi!”, trắc thủ Ep-xtích-nê-ép chính xác một cách tháo vát, tấm lưng chậm chạp bình tĩnh, dòng máu ngoằn ngoèo rỉ ra ở gần tai bị ù đặc vì tiếng nổ: “Hô khẩu lệnh cho tôi to hơn, đồng chí trung úy, to nữa lên!...”

Anh hãy còn nhớ cái nhìn của họ, giọng nói của họ, những giọng nói đó còn văng vẳng bên tai anh như thể cái chết của họ đã đánh lừa anh và anh phải được gặp lại họ, nghe họ nói... Và tưởng như điều đó phải xảy ra vì rằng anh chưa kịp gần gũi họ, chưa kịp hiểu biết từng người, mến yêu họ...

Mặt và cánh tay Cu-dơ-nét-xốp đã tê cứng và hầu như anh đã tự phán xét mình một cách thậm tệ về những việc đã xảy ra mà lúc ấy anh đã không đủ sức ngăn ngừa, chặn đứng lại, anh muốn biết những chi tiết cuối cùng xảy ra ở đây, họa chăng có thể giải thích rõ tất cả.

Nhưng những gì anh nhìn thấy trên hỏa điểm này,-những gì còn sót lại của anh em pháo thủ chỉ còn có thể đoán ra một cách mơ hồ qua đồng đất ngổn ngang sẫm màu và không cần phải chôn cất nữa-quang cảnh đó đã chìm anh vào cái im lìm chết lặng. Không ai có thể trả lời, ngoài họ. Nhưng họ không còn nữa... Chỉ còn tiếng lạnh canh ken kết khe khẽ của lá chắn khẩu pháo đã bị xoắn lại và vào xích sắt xe tăng mỗi khi có cơn gió thoảng qua. Cu-dơ-nét-xốp ngẩng khuôn mặt lạnh cóng lên. Bất ngờ tiếng xéng chan chát vang lên sau lưng anh. Giữa cảnh tĩnh mịch tiếng xéng vang lên rành rọt, rõ ràng. Bóng U-kha-nốp thẫm đen dưới quầng sáng, anh đang cúi húi dùng xẻng đào đất trong hốc để đạn trái phá.

Cu-dơ-nét-xốp lặng lẽ lại gần và nhìn. U-kha-nốp đã bới được trong hốc đất một xác người nằm sấp, dang hai tay túm chặt lấy một vật gì đó ở dưới mình, chiếc áo choàng trên lưng bị rách tung: chắc là một loạt đạn súng máy của xe tăng địch đã nã thẳng vào người anh ta.

-Ai thế?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi giọng khàn khàn.-Ai thế, U-kha-nốp?

U-kha-nốp lặng lẽ túm lấy vai xác chết đã cứng đờ và kéo ra khỏi một vật gì dẹt màu xám,

quay mặt lên. Không thể nhận được mặt người chết bị một mảnh đạn đông cứng dính chặt. Cái vật dẹt và xám đỏ là hòm đựng đạn.

-Người tiếp đạn,-U-kha-nốp nói rồi hắng giọng cầm chiếc xẻng gần hòm đạn.-Bị một loạt đạn vào lưng... hình như lúc cậu ấy đang lấy đạn. Chỉ có một điều tôi không hiểu được, trung úy: tại sao họ lại để cho chiếc xe tăng địch lọt vào hay là trước đó mọi người đều đã bị thương? -Anh hất đầu về phía chiếc xe tăng.-Hãy còn đạn cơ mà! Như vậy là họ hãy còn đạn! Mà Tru-ba-ri-cốp và Ep-xtích-nê-ép bắn rất cừ. Và chiếc xe tăng lúc ấy đã bốc cháy!...

Cu-dơ-nét-xốp sững sốt trước sự tức giận, sự phủ nhận nào đó, sự bất đồng tàn nhẫn trong giọng nói của U-kha-nốp, như thể họ, những người không còn có thể trả lời anh ta nữa, có lỗi về cái chết của chính mình, còn anh ta. U-kha-nốp, hình như không muốn tha thứ cho sự hy sinh của tất cả anh em pháo thủ ở đây đã bị xe tăng nghiền nát.

Cu-dơ-nét-xốp nói giọng khàn đặc:

-Chúng mình không biết sự việc đã xảy ra ở đây như thế nào. Kết tội ai?

-Tôi không thể tha thứ cho mình được.-U-kha-nốp nhắc hòm đạn khỏi mặt đất, dùng sức ném nó lên bờ công sự.-Lẽ ra tôi phải tống cho nó thêm một quả đạn thứ hai nữa! Nhưng đúng lúc ấy bầy xe tăng địch đã lao vào chỗ tôi! Nhưng dẫu sao tôi cũng đã trông rõ chiếc xe tăng này như trong lòng bàn tay, nó phơ sườn về phía tôi rất rõ.-Anh bước ra khỏi hốc đất nhìn thiếu tá hài sẫm màu của người tiếp đạn nằm trên mặt đất.-Cám ơn anh em đã cho tôi đạn. Chôn cậu ta ở đây hả trung úy?

-Trong hốc đất ấy,-Cu-dơ-nét-xốp đáp.-Tôi ghé qua chỗ khẩu pháo của Đa-vla-chi-an...

Tại vị trí của trung đội hai, tất cả cũng bị cày xới tơi tả, ngổn ngang, khắp nơi là những hố bom hình phễu há miệng đen ngòm, tiếng mảnh đạn lạo xạo dưới chân-vị trí này không còn tồn tại nữa, chỉ còn lại những bờ công sự bị cày nát, những vỏ đạn vương vãi và một khẩu pháo bị vỡ hộp chống giạt mà Cu-dơ-nét-xốp đã dùng để bắn, đánh dấu cái hỏa điểm hoang vắng, bị bỏ lại và im ắng vô chừng. Chiếc hầm thông tin ở đằng sau khẩu pháo, nơi Cu-dơ-nét-xốp đã nhảy vào lúc địch ném bom để tìm chiến sĩ giữ điện thoại Xvi-a-tốp đã bị đạn nổ phá hủy một nửa. Khi đi ngang qua, Cu-dơ-nét-xốp lấy chân chạm vào một sợi dây đứt và anh bỗng thấy tim mình nhói lên khi cảm thấy sợi dây đàn hồi, giờ đây trở nên vô ích bám lấy chân anh.

Anh nhận thấy điều khủng khiếp nhất lúc này không phải là những gì anh đã trải qua trong suốt cuộc chiến đấu hôm nay mà là sự trống trải, cô đơn đang tới gần anh, là sự im lặng kỳ quái

trùm trên trung đội, tựa hồ như anh đang đi giữa một nghĩa địa chi chít mồ mả, và quanh anh không còn ai ở trên thế gian này nữa.

Anh rảo bước trở lại khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp, muốn mau chóng gặp và nghe U-kha-nốp nói, cần phải cùng với anh ta quyết định xem sắp tới họ phải lần lượt làm những gì: chuyển đạn, thử bắt liên lạc với đài quan sát, đi tìm Dôi-a xem cô thế nào, anh em thương binh ở trong hầm ra sao, Đa-vlà-chi-an và những người khác...

Không thấy U-kha-nốp ở trên hỏa điểm bị chiếc xe tăng to lớn cháy rụi che khuất, cũng không thấy anh ta ở gần hốc đất. Ở đây gió rít lên lùa qua những lỗ thùng kim loại và chiếc xẻng từ mô đất gồ ghề trong hốc đất nhô cán nghiêng lên như dấu hiệu khủng khiếp của sự cô đơn-đó là nắm mồ của người chiến sĩ tiếp đạn khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp.

-U-kha-nốp!...

Không có tiếng trả lời. Cu-dơ-nét-xốp gọi kiên quyết hơn:

-U-kha-nốp! Cậu có nghe thấy không?...

Tiếp đó tiếng thét trả lời vang lên từ đâu đó phía sau bờ công sự:

-Lại đây trung úy! Lại đây với tôi!

-Cậu ở đâu đấy, U-kha-nốp?

Để đề phòng bất trắc, Cu-dơ-nét-xốp mở khuy cài bao súng, leo qua bờ công sự, đi về phía có tiếng trả lời giữa những hố đạn sâu dày đặc. Im lặng. Không có một quả pháo sáng nào bay lên. Thảo nguyên phía trước trung đội, với những đám lửa rải rác, chạy dài tới lòng khe, tưởng như chạy dài tới cùng trời cuối đất; gió cuốn đi hơi nóng hăng hắc của sắt bị nung cháy và khó tin được đằng sau bờ công sự lại là khoảng không gian do ai chiếm cả. Ở phía trước mặt, trên nền tuyết sáng lờ mờ thấp thoáng hình bóng của U-kha-nốp khi ẩn khi hiện ở gần bóng mấy chiếc xe tăng bị bắn cháy.

-Cái gì đó thế, U-kha-nốp?

-Ra mà xem bọn Đức bị chết này trung úy!...

Tuyết vun như lột bám trắng cả chân và phủ một lớp mỏng lên những cái rãnh do xích xe tăng xới lên. Và mãi đến lúc này, khi đã đi cách xa các khẩu pháo của mình, Cu-dơ-nét-xốp mới nhìn thấy xác mấy tên Đức bị chết trong những tư thế khác nhau, vào lúc chúng định bò ra, chạy xa chiếc xe tăng bị bắn cháy. Những cái xác đó ánh hồng lên dưới quãng sáng, đông cứng lại như những súc gỗ lằn lóc trên tuyết; có thể phân biệt được những chiếc áo liền quần đen sẫm trên người chúng.

Cu-dơ-nét-xốp bước thêm mấy bước nữa và với sự tò mò bướng bỉnh, không cưỡng được, khó hiểu đối với chính mình, anh nhìn vào mặt tên bị giết đầu tiên. Tên Đức nằm ngửa, ngực ưỡn lên một cách không tự nhiên, hai tay kẹp chặt lấy bộ áo liền quần, dưới tay nó có một vật gì đen đen bóng loáng, bị đóng băng mà Cu-dơ-nét-xốp không đoán ra ngay, đó là chiếc mũ da dẫm máu. Đầu kẻ bị giết để trần, ngã vật ra đằng sau đến nỗi cái cằm của nó vênh lên nhọn hoắt, bị phủ một lớp băng, những sợi tóc như những sợi chỉ bị băng giá dính xuống tuyết, khuôn mặt trắng trẻo, trẻ trung ngếch lên trời, cứng đờ, nhăn nhó, ngạc nhiên, tựa hồ như môi nó mấp máy định huýt sáo hoặc kêu lên, còn phía bên trái khuôn mặt cứng đờ như thạch cao đó không bị tuyết phủ, màu xanh nhạt, hốc mắt sâu mở to trong nỗi khiếp sợ cuối cùng, phản chiếu ánh sáng, lóe lên như một đốm lửa nhỏ bằng thủy tinh.

Cứ nhìn những chiếc lon hộp óng ánh bạc thì đó là một tên sĩ quan. Cách nó ba bước chân là một hố đạn đào sâu xuống tuyết; những mảnh đạn trái phá nổ tung đã rơi trúng bụng y.

“Ai giết hân: mình hay U-kha-nốp? Quả đạn này là của ai? Của mình hay của cậu ấy? Tên giặc nghĩ gì, ước mong gì khi ra trận?”-Cu-dơ-nét-xốp tự hỏi, đưa mắt nhìn kỹ khuôn mặt tên Đức trông như một đứa trẻ sững lại trong vẻ khiếp sợ kinh hoàng đó. Anh cảm thấy mình không hiểu được điều bí ẩn xa lạ, khó đoán, cảm thấy cái tử khí khô khốc đánh cứng như kim loại. Tên Đức này có lẽ đã hấp hối một cách đau đớn, bao súng ngắn của nó đeo ở bên sườn vẫn còn cài khuy kín.

Đã nhiều lần, trong những trận chiến đấu đầu tiên ở Rô-xláp, Cu-dơ-nét-xốp đã hình dung mình chết như thế này: anh tưởng tượng như có một tên Đức nào đó bước lại gần, lấy giày hất xác anh một cách ghê tởm và thô bạo và lúc nghĩ như vậy, anh chỉ mong ước một điều là bị trúng đạn vào đầu, vào thái dương. Điều anh sợ hơn cả là khi bị thương trên mặt, sự nhăn nhó đau khổ sẽ hằn in trên mặt, mồm nhe ra như con thú vì khiếp sợ, những cái thương thấy trên mặt người chết và một cái chết như vậy đã hạ thấp con người. Anh tìm lối thoát, tìm sự hỗ trợ ở viên đạn cuối cùng ở viên đạn cuối cùng mà từ dạo đó bao giờ cũng giữ lại trong súng ngắn một cách hầu như mê tín. Như thế yên tâm hơn.

“Sau khi cho xe tăng đột kích, hấn nhảy ra khỏi xe,-Cu-dơ-nét-xốp tưởng tượng khi nhìn xác chết.-Nghĩa là hấn còn chưa tin rằng hấn sẽ bị chết, còn hy vọng sống sót. Thậm chí khi đạn trái phá nổ cách ba bước và mảnh đạn đã văng vào bụng, hấn vẫn còn suy nghĩ, cảm thấy đau và lấy mũ ép vào vết thương”.

Cũng với cảm giác tò mò không cưỡng được, không được thỏa mãn trước câu đó muôn thuở, khó giải thích về cái chết, Cu-dơ-nét-xốp không phải là không do dự cúi người xuống, không tháo găng tay len và bắt đầu mở nắp bao súng đeo, cứng như đá được tuyết làm cho bóng lên, dựng khẩu Pa-ra-ben-lom. Các ngón tay không chịu tuân theo ý muốn của anh trượt trên lớp băng. Không thể mở được khuy bấm và khi khuy bấm tự bật ra, kêu tách một cái, anh rút khẩu Pa-ra-ben-lom nằm khít trong bao và ngửi thấy mùi mỡ tươi đông cứng, gợi nhớ tới mùi mồ hôi người.

“Mới sáng nay tên Đức này cũng như Tru-ba-ri-cốp đều còn sống... Tên Đức lái xe tăng lao tới, giết chết Tru-ba-ri-cốp và tất cả anh em pháo thủ. Rồi một mảnh đạn của mình hoặc của U-kha-nốp đã giết chết tên đức này. Khi bắn, mình căm thù tất cả những chiếc xe tăng này, căm thù tất cả bọn ngồi trên xe tăng... Thế còn tên Đức này?”.

Cu-dơ-nét-xốp nín thở nhìn tên bị giết một lần nữa: khuôn mặt trẻ con hẹp lặt nghiêng, méo mó vì đau khổ, vì sự ngạc nhiên cuối cùng trước cái chết; cặp mắt cứng đờ như thủy tinh phản chiếu quầng sáng một cách lơ mơ; hai tay ép chặt chiếc mũ vào vết thương ở bụng. “Nếu có chết thì đừng chết như thế này!”, -Cu-dơ-nét-xốp lại nghĩ và khắc phục sự ghê tởm, đút khẩu Pa-ra-ben-lom nằng nằng vào trong túi: dù sao đó cũng là vũ khí. Anh thoáng liếc nhìn hai tên Đức khác bị giết, có lẽ chúng cùng ở trong cái kíp nhảy từ trong xe tăng ra theo tên sĩ quan nhưng anh không xem kỹ bọn chúng, ra theo tên sĩ quan nhưng anh không xem kỹ bọn chúng.

“Thế là thế nào? Lại một ả giặc chẳng?”.

Rõ ràng có tiếng động cơ gào rú, tiếng xích sắt nghiêng ken két ở đâu đó xa xa về phía trước, trên đồi vọng tới tai anh, sau đó tất cả lại lặng đi-và lúc này giọng nói của U-kha-nốp lo lắng vang lên trong bầu không khí tĩnh mịch:

-Trung úy, lại đây, nhanh lên, lại đây!

Cu-dơ-nét-xốp lao về phía trước, tới chỗ ba xác xe tăng bị bắn cháy, nơi U-kha-nốp đứng, nhảy qua những đồng đất đông cứng do đạn trái phá nổ hất lên và khi đã chạy lại gần, anh trông thấy, dưới ánh sáng của những đám cháy ở xa, bóng đen lơ mơ của U-kha-nốp ở gần chiếc xe tăng ngoài cùng. Anh hỏi, cố nén hơi thở:

-Gì thế?... Cậu thấy gì thế hả U-kha-nốp?

-Hình như ở đây có người còn sống, trung úy...

Lúc này đã có thể trông thấy U-kha-nốp rất rõ, khẩu tiểu liên sẵn sàng nhả đạn của anh ta đặt trên những mắt xích rộng của xe tăng, dưới chân anh ta có một chiếc va li nhỏ tròn bằng da chẳng hiểu lấy ở đâu, trông giống như một cái ba lô của bọn Đức. U-kha-nốp nhét bao tay vào mép áo bông, thổi phù phù vào các ngón tay để sưởi ấm, đưa mắt liếc nhanh Cu-dơ-nét-xốp rồi nói:

-Anh hãy nhìn về phía đằng trước, chỗ kia kìa. Và hãy lắng nghe mà xem... đấy, chỗ kia kìa, trung úy, nhìn xem, ở chỗ hai chiếc xe vận tải bọc thép bị bắn cháy trên gò đất ấy. Anh không nhìn thấy gì à? Không trông rõ à?

-Mình chẳng nhìn thấy quái gì cả! Hình như có tiếng động cơ.

-Đấy, đấy... Nhìn xem, nhìn xem!... Có ánh đèn pin... đã nhìn thấy chưa?

Không rõ đó là ánh đèn pin hay là ngọn lửa nhỏ từ bật lửa lóe lên nhưng có tia lửa thoáng bùng lên ở phía trước, giữa hai đường viền chết lặng của những chiếc xe vận tải bọc thép trên gò đất phía trước cái khe, sau đó thấy có người nhúc nhích lờ mờ ở phía ấy; mấy bóng người nhòa lẫn trong bóng đêm, đi hàng một trên thảo nguyên, lờ một vật gì đó dài màu sẫm từ những chiếc xe vận tải bọc thép và bóng họ càng hiện ra rõ hơn dưới những hồi quang của ánh sáng.

-Ừ, bọn Đức,-Cu-dơ-nét-xốp thì thạo.

-Nhìn xem, nhìn xem,-U-kha-nốp thở phì phò ngay sát tai anh.-Chúng nó làm cái trò gì đó chả biết, lũ khốn khiếp.

Đốm lửa lại vụt lóe lên một thoáng, bí ẩn, như thể được che trong tà áo choàng và để trả lời ký hiệu đó trong lòng khe có tiếng rú của động cơ, tiếng xích sắt nghiêng ken két và một chiếc ô tô chạy bằng xích sắt trông như một vết đen ngòm lằng lể bò lên phía những chiếc xe vận tải bọc thép đã bị cháy rụi, dừng lại tắt động cơ. Lập tức mấy bóng người lao về phía xe, mang theo những vật dài màu sẫm màu lằng xằng bên xe làm cái gì ở đó rồi xếp hàng dọc rời khỏi những



chiếc xe bọc thép, đi vòng quanh những bộ khung sắt của xe tăng, cách nhau một khoảng nhất định, khi thì hòa lẫn vào đất, khi thì thấp thoáng hiện ra trên gò cao nhưng không thấy ánh đèn pin lóe lên nữa.

-Này, trung úy, chúng nó đang làm cái trò gì ấy.-U-kha-nốp thở vào vai Cu-dơ-nét-xốp lành lạnh.-Tôi không hiểu nổi. Chúng ta phải làm gì đây?... Tôi còn nguyên cả một băng đạn. Khẩu tiểu liên bắn chính xác lắm.-Trong bóng tối lờ mờ, mắt U-kha-nốp lướt nhanh trên mặt Cu-dơ-nét-xốp.-Ta để cho nó lại gần rồi cho chúng nó về châu giời cả đi! Hình như chúng nó có mười thằng.

-Đừng bắn!-Cu-dơ-nét-xốp gạt khẩu tiểu liên của U-kha-nốp ra, ngăn lại.-Khoan đã! Cậu hãy nhìn xem chúng nó đang làm gì... Hay đó là bọn cứu thương hoặc đội chôn cất tử sĩ. Hình như chúng đi lượm xác chết của chúng...

Ngọn lửa nhỏ làm hiệu được che trong cái gì đó lại lóe lên yếu ớt trên thảo nguyên phía trước cái khe, tiếng động cơ vang lên trầm trầm và chiếc xe hình chữ nhật nghiêng xích ken két, bò như một bóng đen lên đỉnh gò ở phía bên trái rồi dừng lại; những bóng người lờ mờ thấp thoáng ở phía trước, lặng lẽ, xếp thành hàng dọc chuyển một cái gì đó tới và chết nó lên xe.

U-kha-nốp chống khuỷu tay vào xích sắt xe tăng, nhìn đồng cỏ. Anh vẫn không quên thói phù phù để sưởi ấm bàn tay.

-Hình như bọn chôn cất người chết. Chúng đi lượm người của chúng, -Anh nói vẻ quả quyết và hỏi:-Thế ta phải làm gì bây giờ, trung úy?

Cu-dơ-nét-xốp chau mày, lắng nghe: không quả quyết lắm rồi nói thêm:-Bọn cứu thương hay bọn chôn cất người chết không phải là xe tăng. Cứ kệ cho chúng nó thu nhặt.-Anh im lặng, trầm ngâm suy nghĩ.-Mặc xác chúng nó! Chúng ta sẽ không nổ súng trước. Ta đi về chỗ khẩu pháo đi.

-Việc quái gì! Chúng nó không ngờ có chúng mình ở đây đâu. Hai loạt đạn-thế là xong! Vị trí của chúng mình tuyệt lắm. Thế nào, hả? Ta nã súng nhé?-U-kha-nốp vẫn cứ nó và nheo mày lại.-Để cho chúng đừng bò vào...

-Mình đã nói là chúng ta sẽ không nổ súng vào bọn đi chôn cất người chết, rõ chưa? Cậu hạ được hai thằng lính đi chôn người chết thì cậu có vì thế mà thắng trận không? Không bắn ở đây thì chúng mình cũng đã không đủ đạn rồi. Cậu tưởng mọi việc đã kết thúc à? Cậu hãy nhìn về phía đằng kia. Về phía ngôi làng ấy. Và nhìn cả phía sau lưng nữa!

-Thôi đừng thuyết phục tôi nữa, trung úy...

U-kha-nốp rút bao tay khỏi bụng, thậm chí cũng không nhìn về phía Cu-dơ-nét-xốp chỉ, không nhìn về phía khu làng ở phía Nam bờ sông đã bị cháy mất một nửa, ở phía trước mặt và bên phải cũng như về phía bờ Bắc cũng đã bị bọn Đức chiếm,-anh đeo bao tay, nói có ý dàn hòa:

-Thôi được, đồng ý. Anh không trông thấy chiến lợi phẩm à?-Anh vỗ vỗ vào dây lưng rộng đeo hai khẩu Pa-ra-ben-lom ở quanh áo bông, túm lấy chiếc túi nhỏ trên mặt đất.-Tôi lấy trên chiếc xe vận tải bị bắn hỏng đấy. Tôi đã mở ra, thoang thoảng mùi xúc xích hun khói. Chả có gì phiền cả. Tặng cho anh đấy, trung úy... vì lòng dũng cảm. Anh hãy cầm lấy quà tặng của người chỉ huy khẩu pháo.

U-kha-nốp cởi dây lưng, tháo chiếc bao bóng loáng dày cộp đựng khẩu Pa-ra-ben-lom nhưng Cu-dơ-nét-xốp ngăn anh lại.

-Cậu hãy tặng cho một pháo thủ. Mình có rồi.-Anh sờ vào khẩu Pa-ra-ben-lom cộm cộm dưới túi áo choàng nhớ tới mùi mỡ buồn nôn giống như mùi mồ hôi người.-Cậu biết không, người ta thường tặng chiến lợi phẩm cho các tay văn thư ở hậu phương. Thôi ta đi.

U-kha-nốp nhếch mép cười:

-Quả thật từ trước đến nay tôi cứ tưởng anh là một bông hoa trinh nữ, một tay trí thức... Thậm chí đôi khi hình như anh đỏ mặt... Té ra anh là người khắc hằn! Do đâu lại thế hả? Anh đã tốt nghiệp lớp mười phải không? Có thể thôi chứ gì?

-Cứ lái nhai mãi, U-kha-nốp. Ngấy lắm. Cậu muốn mình kể tiểu sử cho cậu nghe à?

-Ông cứ trả lời đi: đã tốt nghiệp lớp mười chưa? Hay là đã học đại học? Lúc ở trường pháo binh chúng mình ở các đơn vị khác nhau, mình chỉ thấy ông từ xa thôi.

-Mình đã tốt nghiệp lớp mười. Còn cậu, hình như...

-Khô-ông, trung úy, lớp bảy thôi, còn ba năm tiếp đó học ở hành lang. Hình như tôi hơn ông ba tuổi.

-Nghĩa là thế nào?

-Tôi đã rời trường trung học. Xoay ra đọc Nat Pin-kéc-ton và Séc-lốc Hôn-me (Các nhà văn phương Tây chuyên viết truyện trinh thám).-Rồi gặp may. Tôi vào làm việc tại bộ phận điều tra hình sự ở Lê-nin-grát. Ông bác ruột tôi giúp đỡ, ông ấy cũng làm ở đấy. Nói chung đời vui lắm. Đây này, trong một vụ truy lùng bọn cướp, chúng nó đã đập gãy cửa tôi chiếc răng này.

-Mình thấy rồi, đời vui thật.

-Ông chớ ngạc nhiên. Nghề nghiệp hiểm có đấy. Tôi đã tiếp xúc với bọn trộm cắp và đủ thứ vô lại. Đối với ông thì đó là khu rừng rậm tối om. Chơi với lửa đấy nhưng thích lắm. Ông không am hiểu cuộc sống ấy đâu!

-Đúng là mình không am hiểu. Thế cậu vương chuyện gì ở trường pháo binh? Tại sao người ta không phong quân hàm cho cậu?

U-kha-nốp cười vang:

-Ông muốn tin hay không tin thì tùy, trước buổi lễ tốt nghiệp mình đã vượt tường đi chơi, lúc quay về vấp ngay phải tiểu đoàn. Đúng là chạm trán. Ông có nhớ ô cửa sổ ở gần lối ra vào không nhỉ? Tôi chỉ còn việc chui qua ô cửa nhỏ nữa là xong, ấy thế nhưng thiếu tá đã sừng sững trước mặt, như chim ưng rình mồi vậy...

-Trước lễ tốt nghiệp mà cậu lại nảy ra cái ý định vượt tường đi chơi?!

-Đó là một câu hỏi trẻ con trung úy ạ. Chuyện gì đã qua là đã qua. Nhưng ông có hiểu được tấn hài kịch này không? Tôi đã chui người vào cửa sổ và đáng lẽ chuồn ngay thì tôi lại không thể nhìn được được cười khi trông thấy thiếu tá ở trong tư thế lộ liễu như vậy. Ông ấy trở mặt nhìn tôi, còn tôi thì ông biết không, đứng đờ ra trước ông ta như một thằng ngốc và tôi cười đau cả bụng, chẳng biết làm thế nào kìm được. Tôi đứng trên bậu cửa sổ, mặt thộn ra như một thằng ngốc. Sau đó cố nhiên là tiếng la ó ầm ĩ rồi ông ta dựng Đrô-dơ-đốp-xki dậy-anh ta là một trung đội phó mẫu mực theo đủ mọi ý nghĩa-và thế là tôi đi đều bước đến phòng giam. Ông có tin được không?

-Không.

-Cái đó tùy ông,-U-kha-nốp nói và chiếc răng cửa bịt bạc của anh sáng lên khi anh mỉm cười.

Trên bờ phía Bắc, nơi quãng sáng trên trời nhợt nhạt đi, tắt lụi dần, rền lên mấy phát đại bác liên tiếp, và liền đó là một loạt súng máy của bọn Đức-rời tất cả lại lặng đi. Không có tiếng súng bắn trả từ phía bờ Nam.

-Tiếng súng bắn từ đâu thế nữa nhỉ?-Cu-dơ-nét-xốp cảnh giác hỏi, im lặng một lát anh lại hỏi như thể tình cờ:-Này cậu nghĩ thế nào về Đrô-dơ-đốp-xki? Đó quả thực là một trung đội phó mẫu mực à?

-Tác phong của anh ta cứ như thần thánh ấy. Một anh chàng thông minh và tôn trọng kỷ luật. Thế tại sao ông lại hỏi, ông có chuyện gì với anh ta à?

Cơn gió mạnh khua những gốc cỏ khô cứng đơ ở gần chân họ và thốc từ những ngọn đồi trên thảo nguyên nơi đội chôn cất của địch đang làm việc, vào lưng họ. Cu-dơ-nét-xốp lạnh cóng, cau có vén cổ áo lên.

-Cậu có biết Xec-gu-nen-cốp đã chết như thế nào không? Thật ngốc nghếch! Thật ngu xuẩn! Mình không thể nghĩ tới chuyện đó được! Mình không thể quên chuyện đó được!

-Cụ thể là thế nào?

-Đrô-dơ-đốp-xki chạy tới chỗ khẩu pháo lúc khẩu pháo tự hành của địch đã bắn vỡ hộp chống giạt và ra lệnh cho Xec-gu-nen-cốp dùng lựu đạn tiêu diệt khẩu pháo tự hành đó. Dùng lựu đạn, cậu hiểu không? Mà phải bỏ một trăm rưỡi mét trên quãng đất trống trải. Còn súng máy của địch lia như phát cỏ ấy...

-Hiểu rồi! Tay ấy đã nghĩ ra cách chiến đấu bằng lựu đạn kia đấy! Tôi muốn biết liệu quả lựu đạn đó có thể làm được gì? Chỉ gài được vào xích sắt của nó thôi! Đứng lại, trung úy. Ta lấy đạn...

Họ dừng lại gần chỗ trước đây là trận địa pháo của Tru-ba-ri-cốp và ở đây mùi kim loại cháy lại phủ nồng nặc vào người họ và lại phảng phất nỗi buồn, cái chết, sự cô đơn chết lặng do tiếng lá chấn cong queo của khẩu pháo đập vào xích xe tăng dựng đứng kêu ken két, đờn điệu, náo nùng trong gió, do khối xe tăng nằm bất động, do cán xẻng cắm đờn độc trên mô đất ở chỗ hốc đất chôn người chiến sĩ tiếp đạn mà họ đã không nhận mặt được. Tuyết đã rắc lên đây những mảng trắng nhưng vẫn chưa phủ kín hết mặt đất đen trần trụi bị đào xới ngổn ngang. Từ sau chiếc cổ áo kéo cao, Cu-dơ-nét-xốp nhìn gió tuyết mù mịt trên càn pháo bị gãy nát, anh nhận ra những vết giày vừa mới đây, rõ nét lạ lùng của U-kha-nốp gần hốc đất, nơi tuyết đã bắt đầu phủ và anh sững sốt trước màu tuyết trắng dựng dưng kinh khủng đến nỗi môi anh run lên.

U-kha-nốp kêu ề ề, hất hòm đạn lên lưng. Họ lặng lẽ đi về phía khẩu pháo của mình.

## Chương mười chín

Gần khẩu pháo có tiếng thét sợ hãi từ dưới hầm vọng lên:

-Đứng lại, ai đi đâu? Tôi bắn này!...

-Bắn đi, bắn ngay đi,-U-kha-nốp đáp lại, giọng chế nhạo và quăng hòm đạn xuống giữa các còng pháo-Phải thét lên như thế này cơ mà, bác Tri-bi-xốp ạ: “Ài, đứng lại!”. Và phải hô thật to để cho đầu gối người ta run lên. Nào bác thử hô lại lần nữa xem nào!

-Tôi chịu thôi... Tôi chịu thôi, đồng chí thượng sĩ ạ.-Chúng nó bắn đấy,-Tri-bi-xốp ngồi trong hầm lâu bầu bầu chữa bằng giọng khản đặc vì rét cóng.-Ban nãy tôi đang bật lửa hút thuốc ấy thế là nghe đến “vú” một cái ở trên đầu và đạn cắm vào bờ lũy. Chúng nó nã tiểu liên hay sao ấy!...

-Chúng từ đâu bắn tới? Bắn vào đâu?-Cu-dơ-nét-xốp nghiêm khắc hỏi, anh vẫn chưa trông thấy Tri-bi-xốp và bước lại gần căn hầm.

Khẩu pháo đen sẫm đứng đơn độc trên trận địa pháo như thể bị anh em pháo thủ bỏ lại từ lâu, mảnh vải bạt che pháo phần phật trước gió. Đồng vỏ đạn đã bắn nằm giữa các còng pháo choãi chân ra, đám tuyết đọng trong những vết nứt trên bờ lũy đất, tất cả trông có vẻ man rợ, ánh hồng lên dưới quầng sáng ở gần bờ bên kia. Giọng nói cóng lạnh của Tri-bi-xốp lâu bầu trong bóng tối:

-Cúi người xuống anh, cúi xuống... chúng nó đã nhận ra khẩu pháo và bắn đấy...

Tri-bi-xốp không bò ra khỏi hầm, người bác hòa lẫn vào vách hầm nên không trông thấy rõ, chỉ thấy bác động đậy ở đó. Cu-dơ-nét-xốp nói bằng giọng ra lệnh khiến chính anh cũng bực mình.

-Sao bác cứ rúc trong đất như con chuột trũi thế hả, Tri-bi-xốp? Đến qua kính ngắm cũng chả nhìn thấy bác! Bác ra đây, Nết-trai-ép đâu?

Nhưng chả hiểu sao anh cảm thấy xấu hổ và lúng túng khi trông thấy bác theo mệnh lệnh thô bạo của anh loay hoay trong lũy đất nghiêng người bò lên vị trí đặt pháo, khom người lách tới ngồi trên còng pháo, thận trọng đưa mắt nhìn về phía bờ bên kia; chiếc áo choàng cũn cỡn trùm lên người bác như một quả chuông, khuôn mặt lưới cày râu không cạo nhô ra từ dưới mũ lót như sẵn sàng chờ đợi nguy hiểm; bác cầm khẩu các bin như cầm gậy. Kể cũng lạ, không biết bác ấy đã chịu đựng cả trận đánh này bằng cách nào?-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, anh nhớ tới hình ảnh Tri-bi-xốp lúc địch ném bom, lúc ấy bác nằm nhòai ra và những con chuột ở trong hang dưới mí hầm bị mảnh đạn bắn vào, nhảy lên lưng bác, kêu chín chít?-Lúc ấy bác ta nói gì nhỉ? À, đúng rồi... “Con cái, tôi còn lũ con”.

-Tôi quan sát, đồng chí trung úy ạ. Còn Nết-traí-ép ở trong hầm trú ẩn... họ ở đằng kia kìa. Cô cứu thương Dôi-a cũng đã đi lại phía đó... Cả anh chàng coi ngựa Ru-bin nữa. Họ trò chuyện gì đó. Còn chúng nó từ bờ sông bên kia bắn sang... Tôi vừa mới bật lửa một cái, ấy thế là viên đạn rít lên trong bờ lũy đất. Đồng chí hãy cúi xuống, ngộ nhớ...

-Chúng bắn từ đâu tới? Cụ thể là từ đâu?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi.

-Từ bờ bên kia, thưa đồng chí trung úy. Chúng ngồi gần lắm, trong những ngôi nhà ấy, chúng nó trông thấy khẩu pháo của ta.

Lời giải thích rụt rè, ngọng nghịu đó của Tri-bi-xốp, khuôn mặt nhỏ nhắn, râu ria tua tủa của bác khi thì quay về phía anh, khi thì quay về phía U-kha-nốp, sự lo ngại, sự báo trước ngốc nghếch hay sáng suốt của bác-tất cả đều dường như xa lạ, như từ một cuộc đời khác và anh không còn cảm thấy lòng thương hại trước đây đối với Tri-bi-xốp nữa.

-Bác đã trông thấy bọn thiện xạ bắn tỉa của địch ở bờ bên kia thế mà lại không nhìn thấy gì ngay trước mắt mình,-Cu-dơ-nét-xốp bực bội nói.-Thế mà cũng đòi là người quan sát.

-Gì kia hả?-Tri-bi-xốp hoảng hốt vươn người trên còng pháo.-Đồng chí nói gì kia, đồng chí trung úy?

-Bác hãy quan sát chăm chú hơn phía sau đồi kia kìa-ở đấy có một đội cứu thương Đức. Chúng đang thu lượm xác chết. Bác đừng có luôn luôn nhìn về phía sau lưng như thế mà phải nhìn về phía trước. Kéo không bọn Đức lại kéo mất khẩu pháo ngay trước mũi bác. Rõ chưa?

-Về bọn xạ thủ tiểu liên, chúng tôi sẽ kiểm tra ngay xem bác có trông gà hóa cuốc không, bác Tri-bi-xốp ạ,-U-kha-nốp nói rồi đột một lát anh thông thả ra lệnh một cách đôn hậu:-Hãy khom người xuống dưới bờ công sự, trung úy. Tri-bi-xốp, nhòai vào hầm đi. Mau lên, nào! Bác nói là hề thấy đốm lửa thì chúng bắn từ bên kia sông sang à? Chúng tôi sẽ kiểm tra xem.

Anh rút bật lửa ở trong túi ra với vẻ đùa cợt, hát hất nó ở trên lòng bàn tay, ra hiệu cho bác Tri-bi-xốp thấy. Bác thở hỗn hển, rời khỏi còng pháo, hồi hả như con thú nhỏ trước cửa hang, chui vào trong hầm, ngồi im trong đó. Cu-dơ-nét-xốp đứng yên, anh vẫn chưa hiểu U-kha-nốp làm như thế để làm gì.

-Khom người xuống, trung úy, để đề phòng bắt trắc.-U-kha-nốp ấn vai Cu-dơ-nét-xốp, đẩy anh nép mình vào bờ lũy, sau kh bản thân mình cũng khom người xuống, anh ta giơ tay bật ngay chiếc bật lửa ở trên đầu. Tức thì ở bờ bên kia vang lên một phát súng trường, đốm lửa lần tính sáng lóe lên. Không nghe rõ tiếng đạn réo nhưng có tiếng đất lở từ bờ công sự phía bên phải cách đó hai bước.

-Hóa ra bác Tri-bi-xốp không trông gà hóa cuốc,-Cu-dơ-nét-xốp nói.

-Chúng ngồi gần lắm, quân súc sinh,-U-kha-nốp nói.-Đâu như ngay trong những ngôi nhà đầu tiên... Có lẽ gần hơn.

-U-kha-nốp ạ, đến sáng có lẽ phải diệt bọn chúng, và nã về phía đó hai trái đạn,-Cu-dơ-nét-xốp vươn thẳng người lên, nói.-Chúng đã nhận ra có người động đây ở gần khẩu pháo. Chúng sẽ không để cho ta bắn đâu.

-Tôi đã nói mà, tôi đã nói mà!-Từ trong hầm vang lên giọng nói của Tri-bi-xốp xác nhận sự bất hạnh.-Chúng mình cứ như ngồi trong cái túi. Đằng trước là chúng nó, liền sát ngay sau lưng cũng là chúng nó... Chúng mình đã bị cút đứt rồi, trung úy ạ!...

-Quan sát đi, Tri-bi-xốp!-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh.-Chỉ có điều là không phải quan sát đáy hầm, rõ chưa? Nếu có chuyện gì hãy bắn súng các bin báo hiệu và chạy vào hầm trú ẩn ngay! Bác nhắc lại đi!

-Nếu có chuyện gì, bắn súng các bin, thưa đồng chí trung úy...

-Nhất là đừng có ngủ! Ta đến chỗ hầm trú ẩn đi, U-kha-nốp.

Họ lần theo những bậc đất tro vào tấm vải bạt, từ trong hầm phả ra hơi người ẩm áp, vọng ra những giọng nói nghe không rõ, trong những giọng nói đó Cu-dơ-nét-xốp nhận ra ngay giọng nói của Dôi-a. Và lúc ấy anh chợt thấy ớn lạnh, sức nhớ tới lúc cô neho mắt áp sát thân



mình vào người anh để tìm sự che chở, đôi đầu gối lấm láp của cô, những giây phút tưởng chết đến nơi khi khẩu pháo tự hành của địch đã phát hiện ra họ và khi anh lấy thân mình che chở cho cô một cách vô ý thức, bản năng và anh sẵn sàng chết như vậy để che chở cho cô khỏi mảnh đạn. Nhưng ngay cả giờ đây nữa, anh cũng chỉ hiểu mờ mờ những gì đã xảy ra với anh và đặc biệt là với cô trong giây lát đó. Có lẽ điều ấy bắt nguồn từ những thế kỷ sâu thẳm; có lẽ từ thuở xa xưa ấy người đàn ông do bản năng không cưỡng lại được đã hy sinh quên mình như thế để bảo vệ người đàn bà nhằm duy trì giống nòi trên trái đất.

Lúc đứng gần cửa hầm Cu-dơ-nét-xốp nghĩ không biết lát nữa đây, sau khi anh và U-kha-nốp bước vào, nét mặt và ánh mắt Dôi-a sẽ như thế nào. Anh nhíu lông mày, gạt tấm bạt che cửa ra.

Mọi người im bật. Có người ho sù sụ.

-Phải che bạt cẩn thận hơn... Bọn thiện xạ bắn tỉa của địch bắn cừ lắm đấy!

Trong hầm trú ẩn ẩm ướt, giá lạnh, leo lét ngọn đèn dầu xanh lè làm bằng vỏ đạn pháo, ánh đèn chiếu sáng những bức tường ẩm ướt. Ở đây có ba người: Dôi-a, Ru-bin và Nết-trai-ép. Cả ba người đang xúm xít sưởi xung quanh ngọn đèn tự tạo khêu cao nổ lép bép và đều quay đều về phía cửa hầm. Hạ sĩ Nết-trai-ép ngả người gần Dôi-a, khuỷu tay chạm vào đầu gối cô-chiếc áo choàng phanh ra để lộ rõ chiếc may ô kẻ sọc của lính thủy ở trên ngực-đưa mắt nhìn Dôi-a có ý thăm dò. Anh mỉm miệng cười, dưới hàng ria lộ hàm răng trắng bóng.

-Kìa, Dôi-e-sca, trung úy mà cô hằng mong đợi!

Chiến sĩ coi ngựa Ru-bin ngồi trên chiếc hòm đạn rỗng lập tức co ro, hồi hả quá mức đưa những ngón tay chai sần, mập mạp chụp lấy ngọn lửa bập bùng từ cái vỏ đạn. Chừng như không tin Cu-dơ-nét-xốp, trông mắt sáng lóe lên vẻ lo lắng, sau đó cô lặng lẽ thở dài nhẹ nhõm. Khuôn mặt cô chẳng giống chút nào với lúc cô ở bên khẩu pháo: nó gầy guộc, hốc hác đi nhiều, phía dưới mắt cô những quầng thâm, môi sạm đi dường như khô nẻ vì bặm môi nhiều. "Không,-Cu-dơ-nét-xốp thoáng nghĩ,-lúc này, chắc chẳng ai có thể hôn vào đôi môi đen sạm đó. Môi cô ấy làm sao thế nhỉ? Và tại sao Nết-trai-ép cứ nhìn cô ấy chăm chăm như thế?".

-May quá, thế là anh em đã tới!-Dôi-a nói, mỉm cười, vẻ vui mừng rõ rệt.-Tôi mong các anh ghé quá. Muốn được gặp anh em còn sống. May quá, các anh tới. Các anh từ đâu tới thế?

-Không xa đây lắm. Chúng tôi là khách của bọn Đức, Dôi-e-sca ạ. Tôi đã cùng với trung úy đi kiểm tra các vị trí của bọn Đức,-U-kha-nốp đáp và anh vẫn đứng, cúi đầu xuống, ném phịch

xuống cạnh ngọn đèn chiếc túi da nhỏ rất giống túi dùng trong gia đình, có những chiếc khay cài mạ kền dính bằng giá.-Xin các bạn hãy tiếp nhận tặng phẩm. Nết-trai-ép trái vải bạt ra! Có lẽ các bạn đã đói meo rồi phải không? Xin gửi tới vị chuẩn úy hậu cần thân mến của chúng ta lời chào chiến đấu. Có lẽ lão ta đang ngồi ở đâu đó tại hậu phương trên cái nôi của mình và oai hùng khua huân chương loéng xoéng, đau khổ vì chúng ta!

Nết-trai-ép cười vang còn Dôi-a bặm môi, ngược nhìn Cu-dơ-nét-xốp, lúc này cô không mỉm cười nữa mà lộ vẻ chờ đợi thông cảm, không giấu giếm. Ru-bin mặt đỏ gay vẫn đang sưởi bàn tay to bè như cái xẻng trên ngọn đèn, liếc mắt nhìn trộm Dôi-a, mũi sục sục mạnh:

-Trung úy,-Dôi-a gọi bằng cặp mắt to trên khuôn mặt gầy guộc của cô hơn là bằng giọng nói rồi cô gật đầu ra hiệu cho anh.-Anh hãy ngồi xuống đây cạnh tôi. Tôi cần nói chuyện với anh. À thôi,-cô bặm môi, sửa lại,-anh hãy cầm lấy mảnh giấy này. Của Đa-vla-chi-an đây. Anh ấy nhờ tôi chuyển cho anh. Chiều qua tôi không chuyển được vì không thể nào rời bỏ anh em thương binh. May có Ru-bin giúp tôi. Trung úy này, chẳng lẽ chúng mình bị bao vây à?

Cu-dơ-nét-xốp cầm tờ giấy Dôi-a đưa cho, không trả lời câu hỏi của cô. Anh hỏi:

-Cậu ấy thế nào hử Dôi-a? Đã tỉnh chưa?

-Vẫn nửa tỉnh nửa mê,-Ru-bin rầu rĩ thốt lên.-Cứ luôn mồm gọi anh. Anh ấy bảo phải nói với anh cái gì ấy...

Cu-dơ-nét-xốp đã biết trung úy Đa-vla-chi-an bị thương nặng ngay từ lúc mới chiến đấu, biết rằng anh ấy hầu như khó qua khỏi được và sau khi đưa mắt hết nhìn Ru-bin đến Dôi-a, anh hiểu rằng tình trạng của Đa-vla-chi-an vẫn vô vọng như trước và anh cẩn trọng giở mảnh giấy trên đó có những chữ to viết nguệch ngoạc bằng bút chì hóa học:

“Thư riêng của trung úy Đa-vla-chi-an gửi trung úy Cu-dơ-nét-xốp. Cô-li-a, mình bị thương, đừng bỏ mình lại đây. Đừng quên mình. Đó là yêu cầu của mình. Nếu chúng ta không gặp nhau nữa thì thẻ Đoàn, tấm ảnh có đề đằng sau và địa chỉ ở túi bên trái. Ảnh mẹ mình và cô ấy. Cậu hãy giữ lấy và viết thư. Còn làm thế nào chắc cậu khắc biết. Chỉ có điều là đừng suốt mướt quá. Thế thôi. Mình đã chẳng làm được trò trống gì. Mình là kẻ thất bại. Ôm hôn cậu. Đa-vla-chi-an”.

Dôi-a đứng dậy, khoe miệng co giật lại giống như một nụ cười.

-Thôi anh em ở lại khỏe mạnh nhé. Tôi đến chỗ thương binh đây. Ngồi ở chỗ các anh lâu quá rồi.

-Dôi-a,-Cu-dơ-nét-xốp rầu rĩ nói và sau khi dứt bức thức vào túi, anh bước theo cô ra cửa hầm.-Tôi đi với cô. Cô hãy dẫn tôi tới chỗ Đa-vla-chi-an.

Khi họ bước ra, mọi người trong hầm im lặng.

Thế nào, anh em đồng hương, vẫn thờ đều đấy chứ?-U-kha-nốp hỏi.-Không hoảng loạn đấy chứ?

Hạ sĩ Nết-trai-ép đưa cặp mắt xám vắn những tia đỏ vì mệt mỏi chăm chú nhìn theo Dôi-a bước ra ngoài tấm vải bạt vén lên, chiếc áo choàng đu đưa phía trên đôi chân tròn trĩnh dường như bị nén vào đôi ủng ngắn, lấm lem đất sét. Rồi bỗng nhiên anh ta ngồi xuống, thở dài gần như rên lên qua kẽ răng. Anh đã mất cái bộ dạng bảnh bao, nổi bật trước đây: cái cằm sạm đi vì râu mọc tua tủa, hàng ria mép và râu quai nón của anh lồm chồm. Anh gãi ngực và nói với vẻ đùa cợt tiếc rẻ.

-Chao, cuộc sống hẩm hiu quá! Các cậu ạ, mình dám xin hỏi đức Chúa xem có phải chúng mình tận số ở đây không?... Đồng chí Chúa ạ, tôi muốn trước khi chết được hôn một cô gái nào đó đến mức cô ta lịm đi! Trong Dôi-a chả có cái gì cả, có lẽ chỉ được đôi mắt với đôi chân. Giá được siết chặt lấy cô ấy ngủ một đêm, các cậu ạ, thì sau đó dù có phải đưa ngực ra chống lại xe tăng mình cũng cam lòng. Mình thấy Cu-dơ-nét-xốp cũng không kém cạnh gì đâu. Cậu nghĩ thế nào, Ru-bin? Chắc cậu cũng đã từng đi ve gái ở làng mình chứ hả? Trong đời cậu, cậu đã hại nhiều cô rồi chứ?

-Cậu chả-ăng thấy... “có cái gì cả”,-Ru-bin nhắc lại.-Cậu cũng có con mắt tinh đời đấy. Dôi-a ấy à... nhưng đôi mắt và đôi chân của cô ta không phải để dành cho cậu. Theo mình, chuyện ấy đã làm cậu “mụ mị” rồi. Chén nhiều sô-cô-la ở hải quân quá hóa rừng mỡ đấy!

-Không đâu, Ru-bin, có trông cái mặt cậu, mình cũng biết cậu là tay biết vượt rào đi tán gái! Cậu khỏe như con trâu mộng! Cổ cậu có thể làm gãy đường ray được đấy!

-Thôi đủ rồi, các cậu, Dôi-a yêu ai thì việc gì đến chúng mình!-U-kha-nốp nạt nộ.-Nết-trai-ép ạ, nói chung mình mến cậu. Nhưng cậu hãy chấm dứt cái trò tán hươu tán vượn về cô nữ cứu thương đi. Mình ngấy lắm rồi. Hãy nói chuyện khác đi! Còn cậu, Ru-bin, hãy lo chăm sóc ngựa!-Vẻ mặt hơi có ý hăm dọa, U-kha-nốp chờ cho mọi người trong hầm yên lặng rồi nói bằng giọng hiền lành, chất phác:-Mình thích cái không khí gia đình lắm. Đây, Nết-trai-ép, nhận lấy phần

thưởng vì đã diệt được xe tăng địch! Mình đã lấy được hai khẩu trong chiếc xe vận tải bọc thép. Cả chiếc túi nhỏ nữa. Tặng cậu một khẩu!

U-kha-nốp tháo ở dây lưng ra bao súng đựng khẩu Pa-ra-ben-lom, vút bừa xuống chân Nết-trai-ép. Nết-trai-ép hùm hùm, không phải là không tò mò mở khuy, rút ra khẩu súng ngắn nặng, đen bóng, ước lượng sức nặng của nó trên lòng bàn tay.

-Của bọn sĩ quan hả, thượng sĩ? Nặng khiếp...

Ru-bin liếc nhìn khẩu súng xa lạ, khẩu súng hộ thân của một tên Đức nào đó đã bị giết, mấy giờ trước đây hắn còn bắn vào họ, la hét, hạ mệnh lệnh bằng tiếng của chúng, căm thù, sống, mong được sống. Anh thốt lên vẻ hơi rầu rĩ:

-Khẩu súng chắc chắn gồm. Có điều là chúng mình không có quyền chiến đấu bằng vũ khí của bọn Đức.

-Cóc cần! Của thằng ấy đấy à?-Nết-trai-ép hất đầu về phía chiếc túi da mà U-kha-nốp đang mở khóa.-Hắn là sĩ quan à? Túi của hắn đấy à?

-Hình như thế. Chắc trong túi đầy thức ăn. Vì vậy mình lấy. Ta xem xem nào. Chắc chúng không mang lựu đạn trong chiếc túi này.

U-kha-nốp kéo phեc-mơ-tuya mạ kền ở phía trên chiếc túi trông có vẻ thành bình xếp cẩn thận, chặt căng, banh miệng túi ra, dốc các thứ lên tấm vải bạt.

Từ trong túi tuôn ra tấm vải bạt một đôi áo lót mới bằng lụa, bộ đồ cạo râu, một túi xúc xích và bánh mì, một hộp đựng xà phòng cạo râu bằng chất dẻo, một lọ nước hoa, chiếc bàn chải đánh răng, hai gói trong suốt đựng thuốc phòng bệnh, chiếc bi đồng đựng trong túi len màu sẫm, chiếc đồng hồ nữ móc vào dây chuyền. Cổ bài để trong bao đỏ, chẳng hiểu sao trên mặt bao lại vẽ một dấu hỏi trên bờ hồ xanh biếc, nơi một người đàn ông lực lưỡng mặc áo tắm chặt căng đuổi theo một người đàn bà trần truồng, mập mạp, tóc màu sáng. Tất cả những thứ đó toát ra mùi vị dịu dịu và thơm thơm giống như mùi phấn xoa mặt là lạ.

-Tiếc là Dôi-a đã đi mất,-Nết-trai-ép nói, ngắm nghía chiếc đồng hồ nữ trên lòng bàn tay mình.-Cho phép mình tặng cô ấy, thượng sĩ nhé? Cô ấy đeo chiếc đồng hồ này hợp lắm. Mình lấy được không?

-Lấy đi, nếu như cô ấy nhận quà tặng của cậu.

-Cậu nhìn xem, chúng mang theo cả cái khí gió gì thế này?-Ru-bin thốt lên, giọng khụt khịt.-Thậm chí dự trữ cả mũ đàn bà kiểu ăng-lê nữa!

Những đồ dùng thân thiết, kỳ quặc trong cuộc đời xa lạ, khó hiểu của tên Đức vô danh bị giết bày ra trước mắt mọi người, đó là những vết tích phơi trần cuộc sống trước đây của hắn sau khi hắn chết.

-Toàn đồ dùng vật vãnh cả!-U-kha-nốp bực bội nói và đẩy cái túi vào hộc hằm.-Không phải chiến lợi phẩm mà mình muốn. Thôi được. Cánh mình lấy một nửa thức ăn, còn một nửa dành cho Dôi-a và anh em thương binh.-Anh kính tởm đưa tay gạt tất cả mọi thứ sang một bên trừ chiếc bi đông, dao cạo râu, túi bánh mì và xúc xích, đoạn anh xé giấy bóng kính, rút con dao găm ở bao ra.

-Áo lụa để cho rận nó khỏi làm ổ,-Ru-bin nói đưa những ngón tay thô nhám sờ chiếc áo lót Đức ra vẻ thành thạo và khuôn mặt bè bè rậm nắng của anh lộ vẻ như hắn học và đau đớn.-Ra thế đấy, hả?...

-Cậu nói gì kia, Ru-bin?-U-kha-nốp hỏi.

-Nó chuẩn bị cả đến cái áo lót bằng lụa, chả quên thứ gì. Còn bọn mình lúc nào cũng nghĩ thật dễ dãi!... Cứ theo như đài phát thanh thì chúng mình sẽ tiêu diệt quân thù trên lãnh thổ của nó. Lãnh thổ! Hãy lo giữ lấy túi...

-Nói tiếp đi, tiếp đi, Ru-bin,-U-kha-nốp ngược đôi mắt sáng lên.-Nói đi, sao lại im lặng? Nào, nói đi, đừng ngại!

-Còn cậu, Ru-bin, có lẽ cậu là người hay kêu ca, một kẻ hoảng loạn,-Nết-trai-ép nhận xét thoáng qua và lập tức bật cười.-Tranh vẽ cái gì đây nhỉ?-Anh cầm chiếc bao đựng cổ bài và mở ra, cổ bài màu đỏ tụt ra lòng bàn tay.-Cậu là đồ cá chích, Ru-bin ạ. Cậu rên rĩ như cây nhị ấy. Cậu đã thấy gì ở làng mình nào? Cậu đi xoắn đuôi bò chứ gì?

-Láo toét. Mình không xoắn đuôi bò mà là người coi ngựa của nông trường,-Ru-bin hẳn học sửa lại.-Trong đời mình, mình đã nhìn thấy nhiều cái mà cậu nằm mơ cũng chưa thấy đâu! Khi cậu phờn đời trên những tàu thuyền của mình thì chủ yếu đã khiến mình chết từng khúc ruột! Có một lần thôi mà cả cuộc đời của mình bị đảo lộn. Sau trận địch ném bom mình đã gằm lên như một con thú dùng tay bới hai đứa con gái nhỏ của mình bị vùi ở dưới đất lên!... Nhưng chậm mất rồi! Muốn chui vào thông lòng cho rồi nhưng lòng căm thù sục sôi ngăn mình làm như vậy!...

U-kha-nốp nheo mắt nhìn Ru-bin, dùng dao cắt miếng xúc xích hun khói. Nết-trai-ép vút cổ bài lên tấm vải bạt. Ở đây có hai con bài trần truồng và hai con đầm hở hang, đại đội bút tất đen, găng tay đen, quần chặt lấy nhau trong tư thế thô bỉ, trái tự nhiên; những con vua rậm râu, lực lưỡng như những đồ vật, bề trên lòng những chú bé dễ thương, nép khuôn mặt thiên thần với những nụ cười thiên thần vào chúng. Đây không thể là những quân bài được nhưng dầu sao đó vẫn là những quân bài hơi nhàu nát, sờn mép vì bị cầm nhiều, tuy vậy không thể hình dung được rằng bọn giặc đã ngồi bên bàn chơi những quân bài này, nói, cười, thua, được.

-Góm, tởm thật! Sau những trò khỉ này chả còn thiết gì nữa! May mà Dôi-a đã đi kịp thời. Phụ nữ chả nên xem những cái này. Đến phát điên lên mất!

-Đầu óc cậu lúc nào cũng nghĩ đến đàn bà!-Ru-bin đỏ mặt lên nói.-Trong chiến tranh có kẻ may người rủi!

Nết-trai-ép thu bài lại, vút chúng vào một xó, lau bàn tay vào áo choàng y như muốn chùi sạch cái gì nhờn nhờn, nhơ nhớp sau đó anh nhặt khẩu Pa-ra-ben-lom lên, ngả lưng vào vách hầm, nói:

-Ru-bin ạ, cậu muốn cho mình là người thế nào thì tùy, mình thích đàn bà... nhưng mình cũng có món nợ phải thanh toán đấy. Anh cả mình bị địch giết năm bốn mốt ở gần thành phố Li-đa. Lúc ấy mình còn nghĩ: chiến tranh sẽ kéo dài độ một tuần lễ. Chúng ta ráng sức lên-thế là sẽ tiến vào Béc-lin, nguyên soái Vô-rô-si-lốp cưỡi ngựa trắng đi đầu. Té ra... chúng nó đã đẩy chúng mình tới tận Mát-xcơ-va.-Nết-trai-ép nghịch khẩu Pa-ra-ben-lom ở trong tay.-Mình đồng ý là chúng ta đã vất vả suốt hai năm nay. Nhưng Xta-lin-grát là chuyện lớn đấy, Ru-bin ạ. Suốt năm tháng trời bọn Đức hùng hổ xông lên tưởng mười mươi là chúng sẽ mở rượu sâm banh ăn mừng, ấy thế nhưng đến lượt chúng mình bắt đầu thúc vào sườn chúng.

-Chúng mình bắt đầu!-Ru-bin nhai lại-Chúng mình bắt đầu nhưng chưa kết thúc! Như hôm nay chẳng hạn: chúng không đột kích được qua chỗ chúng ta thì cho xe tăng đi vòng qua! Thế nghĩa là ta lại không lường được sức của chúng à? Cánh mình ngồi đây như lũ chuột bị cắt rời ra còn chúng nó có lẽ đang cưỡi xe tăng đến chỗ đồng bọn ở xe tăng và cười mũi cậu đấy!

-Thôi đi, thôi đi, chúng nó chẳng cười được đâu,-Nết-trai-ép méch lòng-Chúng mình đã diệt được xe tăng của nó ở đây.-thế mà cậu khóc à? Rồi sẽ phải xé mũ vải ra làm mùi soa đấy.

-Có cậu phải xé mũ thì có! Vì sao cậu hí hửng trước khẩu súng Đức thế?-Ru-bin quát Nết-trai-ép.-Cậu hí hửng vì chiến lợi phẩm à?

-Chứ sao!-Nết-trai-ép nói.-Súng Pa-ra-ben-lom của bọn Đức tốt phải biết!

Ru-bin đứng dậy, vốc người bè bè, chân ngắn, anh đưa đôi mắt vằn tia máu đỏ nhìn khắp căn hầm, trông anh rất dữ dội trong cơn giận dữ công khai đối với tất cả-với chiến tranh, với chiếc áo lót bằng lụa của Đức với cuộc chiến đấu này, với việc bị bao vây, với Nết-trai-ép. Trước khi ra khỏi hầm, anh xốc khẩu các bin ở dưới đất lên, quay về phía U-kha-nốp nói thêm:

-Ăn cái của chiến lợi phẩm này à? Dù có chết đói tôi cũng không đụng tới một miếng! Thà tôi...

-Này Ru-bin, quay lại và ngồi xuống đây!

Nói xong U-kha-nốp ngừng cắt thỏi xúc xích bị đông cứng như cái gậy, có những chấm mỡ trắng ở giữa, cắm mạnh con dao vào chiếc bánh mì. Nết-trai-ép lập tức thôi không nghịch khẩu Pa-ra-ben-lom nữa-thấy U-kha-nốp cắm phập con dao vào bánh mì và thấy ánh mắt anh đổi khác, Nết-trai-ép cảm thấy chuyện chẳng lành. Trước cái nhìn và mệnh lệnh đó Ru-bin dừng lại, lòng vẫn chưa nguôi, anh gục đầu xuống toan cưỡng lại nhưng hình ảnh như nước mắt long lanh trên mi mắt anh.

-Hãy nhớ lấy, Ru-bin, tôi cũng giống bộ từ biên giới về đây, tôi biết rõ giá mỗi cân thuốc súng là bao nhiêu. Nhưng dù cho chúng ta nằm hết lại ở đây không sót ai, tôi cũng không cho phép được hoảng loạn.-U-kha-nốp bình tĩnh nói, vẻ đường bệ.-Dẫu sao chúng ta cũng đã ép bọn Đức vào ven sông Vôn-ga, có đúng như thế không? Chiến tranh là chiến tranh-hôm nay chúng thắng ta, mai ta đè bẹp chúng! Cậu đã thui nhau bao giờ chưa? Nếu cậu là người đầu tiên xơi quả dấm vài quai hàm thì tai ù lên, mắt nẩy đom đóm chứ gì? Nhất định là hờn vía lên mấy. Cái chính là phải biết trỗi dậy, lau máu ở quai hàm và đánh trả. Và dẫu sao chúng ta cũng đã đánh trả phải không Ru-bin. Đây là cuộc đánh nhau kiểu khác. Chúng mình đã không tặng quà lưu niệm cho bọn Đức. Thôi được. Mình chúa ghét cái trò ba hoa! Gặp phải tay khác ấy à, chắc hẳn đã chụp cho cậu cái mũ là gây hoảng loạn. Nhưng mình thì hiểu khác. Ngồi xuống đi, uống nước trong bi đông đây này. Và hãy giữ thần kinh cho vững. Hiểu không? Không được nói gì nữa đấy nhé!

-Ấy, ấy... Gây hoảng loạn. Tiếng nghe mới khủng khiếp chứ. Động một tí là: gây hoảng loạn!-Ru-bin chưa chát nói.-Này thượng sĩ ạ, tôi chết còn dễ hơn uống ngụm nước cơ. Chả có gì

khủng khiếp hơn việc tôi dùng tay đào bới mấy đứa con gái của tôi. Cậu muốn nghĩ về tôi thế nào thì nghĩ...

-Tôi nghĩ thế nào cho phải thì thôi. Chúng nó đã giết mất ngựa của cậu rồi, cậu hãy đến chơi tôi làm pháo thủ đi. Ta sẽ cùng chết bên nhau.-U-kha-nốp nhếch mép cười-Như thế vui hơn... À mà có lẽ chúng ta sẽ còn khiêu vũ nữa cơ đấy!

-Sao được!...

Và không nói hết câu, Ru-bin đặt khẩu các bin vào một góc hầm tối, ngồi xuống lặng lẽ gạt những giọt nước mắt căm hờn, rút túi đựng thuốc lá ra, những ngón tay sần sùi, run lật bật cuốn một điếu thuốc lá.

-Dôi-a, Đa-vla-chi-an thế nào? Có thể nói chuyện được với cậu ấy không?

-Lúc này thì không. Tôi đã định nói với anh... Lúc tỉnh, anh ấy cứ luôn luôn hỏi anh còn sống không, trung úy ạ. Các anh cùng học ở một trường ra à?

-Cùng ở một trường ra... Nhưng liệu có hy vọng không? Cậu ấy có qua khỏi được không? Cậu ấy bị thương vào đâu?

-Anh ấy bị nặng hơn tất cả mọi người. Bị thương vào đầu và vào hông. Nếu không lập tức đưa anh ấy tới viện quân y thì anh ấy sẽ rất gay go. Và với những người khác cũng vậy. Tôi chẳng giúp họ được gì. Quả là bất lực! Tôi đánh lừa họ là sắp có xe tải tới. Nhưng theo tôi, chúng ta đã hoàn toàn bị cắt đứt với hậu phương. Chở họ đi đâu? Ai biết viện quân y ở đâu được?

-Này, có liên lạc được với ai ở đài quan sát không?

-Không có liên lạc. Họ vẫn đang chữa máy vô tuyến điện. Tôi biết thế. Các chiến sĩ thông tin ở đằng ấy, chỗ Đrô-dơ-đốp-xki. Sau lúc tôi chạy lại chỗ khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp anh ở đâu trung úy? Anh đã trông thấy chiếc xe tăng nghiền nát khẩu pháo của ta chứ?

-Tôi không biết rằng cô...



-Hãy quên điều đó đi, trung úy ạ. Tôi chẳng nhớ gì cả. Thật khủng khiếp, thậm chí đầu gối tôi run lên. Chà, hình như tôi đã hỏi về khẩu “Van te” của tôi. Điều đó cố nhiên thật nực cười. Tôi muốn sống đến trăm tuổi, để hàng chục đứa con để trêu ngươi mình và mọi người. Anh thử hình dung xem, mười cái miệng mê hôn ngồi quanh bàn, tóc tất cả đều trắng ra và mồm chúng bê bết cháo. Giống như hình vẽ trên hộp đựng bột ngô ấy, anh biết không?

-Tôi không biết... Dôi-a, hình như cô đã bị cồng? Ta đi đi, đừng đứng lại nữa.

-Trung úy ạ, lúc ấy ta phải bỏ thương binh lại gần thành phố Khác-cốp đấy. Tôi còn nhớ họ la hét như thế nào...

-Đây không phải là Khác-cốp, Dôi-a ạ. Chúng ta sẽ không thoát đi đâu được. Ta chỉ còn có bảy trái đạn nữa. Sẽ chẳng ai bỏ ai cả. Thậm chí cũng chẳng phải nghĩ tới chuyện đó.

Họ dừng lại trên con đường mòn, hẹp do nhiều vết ủng giẫm dọc mép bờ sông, cách căn hầm đất khoảng hai chục bước chân. Mặt băng trên sông toát ra cái buốt lạnh như kim châm, từ những hố băng đen ngòm to tướng-hậu quả của trận ném bom ban sáng-hơi nước bốc lên dày đặc. Quảng sáng ở bờ sông bên kia đã nhạt đi, thấp xuống; vào giờ này, lúc đêm khuya, dường như quảng sáng đó đã bị băng giá cứng như thép bóp nghẹn. Mặt sông ban đêm im lặng như tờ và cả hai người đều nói và thở một cách chật vật trong cái giá lạnh dữ dội đó. Bản thân Cu-dơ-nét-xốp cũng chẳng hiểu vì sao anh lại trấn an tinh thần Dôi-a trong cái tình thế bấp bênh mơ hồ mà chính anh cũng không hiểu rõ, khi không biết điều gì sẽ xảy ra sau một, hai giờ đồng hồ nữa trong đêm nay, người nào trong bọn họ sẽ sống được tới sáng, nhưng anh không dối mình cũng như dối cô khi anh tin chắc rằng: không thể rút lui, thoát khỏi đây đi đâu được cả vì trước mặt và sau lưng đều là xe tăng địch, còn tí về phía xa, sau lưng họ cũng là bọn Đức đã bị siết chặt trong vòng vây, nơi mà cuộc tiến công hôm nay của địch-tưởng như kéo dài hàng năm-nhằm hướng tới.

-Tình hình ở phía đó, ở Xta-lin-grát ra sao? Tại sao bọn Đức lại ngưng chiến ban đêm? Chúng đã đột kích được tới đâu?...

-Lạnh buốt khủng khiếp!-Anh thốt lên.-Hình như cô đã bị cồng rồi?

-Không, đó là do thần kinh thôi. Tôi biết chắc rằng bây giờ tôi sẽ không rời bỏ để đi đâu cả. Anh bảo: không đi đâu được à?...

Cố giữ cho rằng khỏi run cầm cập, cô bẻ cổ áo choàng lên, nhìn quan đầu Cu-dơ-nét-xốp về phía quảng sáng, phía bờ bên kia đã bị quân Đức chiếm, khuôn mặt trắng bệch của cô bị cổ áo bằng lông cừu thu hẹp lại, hàng lông mày lá liễu, đôi mắt sẫm lại một cách kỳ lạ và tách rời tất cả biểu lộ sự mệt mỏi và nỗi đau khổ sâu lắng.

-Tôi không muốn bỏ thương binh lại lần thứ hai nữa. Tôi không muốn... không có gì khủng khiếp hơn việc đó.

Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy toàn thân ớn lạnh, anh bỗng tưởng tượng ra cảnh bọn Đức sau khi đã bao vây đơn vị, chúng vừa chạy vừa hét truyền mệnh lệnh cho nhau, cấp tiểu liên vào hầm đất để thương binh, còn cô, không kịp rút khẩu “Van te” ra, cô lùi vào góc, ép lưng vào vách hầm, dang tay ra như bị đóng đinh câu rút.

Anh hạ thấp giọng hỏi;

-Này, cô có biết sử dụng vũ khí không, có biết bắn súng ngắn, súng tiểu liên không?

Cô nhìn anh và cười vang khó hiểu, ấp làn môi trong cổ áo lông, chỉ thấy đôi lông mày giật giật.

-Rất tối!... À này anh, tại sao lúc ở gần khẩu pháo, khi tôi tỏ ra nhát gan, anh đã ôm tôi chặt lạ lùng, để bảo vệ tôi phải không? Cảm ơn anh, trung úy? Tôi đã quá nhát gan.

-Tôi không để ý.

-Khoan đã!...-Cô rời môi khỏi cổ áo, lông mày cô không còn giật giật vì tiếng cười bất ngờ nữa.-Thế chuyện gì đã xảy ra lúc tôi rời chỗ đó đi tới khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp?

-Xec-gu-nen-cốp đã hy sinh ở đó.

-Xec-gu-nen-cốp à? Anh chàng coi ngựa bé bỏng nhút nhát ấy à? Con ngựa của anh ta bị gãy chân chứ gì? Khoan đã, để tôi nhớ lại. Khi họ tới đây Ru-bin đã nói với tôi một câu khủng khiếp: “Ngay cả thế giới bên kia, Xec-gu-nen-cốp cũng sẽ không tha thứ cho kẻ nào gây nên cái

chết của mình”. Thế là thế nào?

-Không tha thứ cho kẻ nào à?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi lại và quay người đi, cảm thấy có mảnh sương giá trên cổ áo cọ cọ vào má anh như một hòn đá mài ẩm ướt.-Chỉ có điều là anh ta nói với cô như thế để làm gì?

“Phải, cả mình cũng có lỗi và mình sẽ không tha thứ cho mình về việc đó,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ.-Giá lúc ấy mình có đủ nghị lực để phản đối... Nhưng mình sẽ nói gì với cô ấy về cái chết của Xec-gu-nen-cốp? Vì đã nói đến chuyện đó thì phải nói lên tất cả sự thật. Nhưng tại sao mình lại nhớ đến chuyện đó khi hai phần ba số anh em trong đơn vị đã hy sinh? Không, chẳng hiểu sao mình không thể nào quên được!...”.

-Tôi không muốn nói về cái chết của Xec-gu-nen-cốp,-Cu-dơ-nét-xốp quả quyết đáp-Lúc này nói chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì.

-Trời ơi,-cô thì ào,-tôi thương các anh quá chừng, những chú bé đáng thương...

Còn anh, khi nghe giọng nói đau khổ và xót thương đối với tất cả mọi người, nghĩa là đối với cả anh, anh nghĩ: “Chả lẽ cô ấy lại yêu Đrô-dơ-đốp-xki! Chả lẽ anh ta đã chạm được vào đôi môi cô chẳng hiểu sao nứt nẻ, mọng lên? Và chẳng lẽ cô đã không nhận ra được rằng Đrô-dơ-đốp-xki có đôi mắt lạnh lùng, tàn nhẫn khiến ta nhìn vào thấy khó chịu hay sao?”.

-Sao anh cứ nhìn tôi chăm chăm như thế, trung úy thân yêu?-Anh nghe thấy tiếng cô thì ào, giọng mượt mà.-Cứ làm như là anh mới trông thấy tôi lần đầu ấy... Anh đáp giọng khàn khàn:

-Tôi sẽ ghé thăm Đa-vla-chi-an sau. Đừng gọi tôi là trung úy thân yêu. Cô thương cả tôi nữa à? Tôi chưa chết và còn chưa bị thương. Hơn nữa tôi không muốn chết một cách vô nghĩa và ngu xuẩn.

-Thế ra có thể có cái chết thông minh ư, trung úy? Tôi muốn anh còn sống, anh thân mến ạ. Muốn anh sống lâu. Đến một trăm năm mươi tuổi. Lời tôi nói thiêng lắm. Anh sẽ sống đến một trăm năm mươi tuổi. Và anh sẽ có vợ với năm đứa con. Thôi tạm biệt. Tôi đến chỗ anh em thương binh đây... Mà này, sao anh cứ nhìn tôi chăm chăm như thế, trung úy? Chắc anh hơi thích tôi phải không? Đúng không nào? Thế mà tôi không biết!-Cô nhích lại bên anh, đưa một tay lên bẻ cổ áo lông khỏi môi, nhìn anh với vẻ tò mò háo hức.-Ôi, tất cả những chuyện đó mới ngốc nghếch và lạ lùng làm sao, Cu-dơ-nét-sích?

-Tại sao lại “Cu-dơ-nét-sích” (Cu-dơ-nét-sích có nghĩa là con dế, đọc gần giống với họ của Cu-dơ-nét-xốp).

-Cu-dơ-nét-xốp, Cu-dơ-nét-sích... Thế chả lẽ anh không thích con dế à? Khi nghe tiếng chúng kêu, tôi cảm thấy rất dễ chịu. Chả hiểu sao tôi cứ tưởng tượng ra một đêm ấm áp, đụn cỏ khô trên cánh đồng và vàng trắng đẹp ở trên hồ. Và khắp nơi là tiếng dế...

Gió lạnh ở mặt sông đóng băng thốc lên lay động tà áo choàng của Dôi-a. Đôi mắt cô mỉm cười, long lanh, thắm đen trên làn cổ áo lông mà bàn tay đeo găng trắng của cô đã kéo xuống; sương giá làm trắng cặp lông mày và khiến hàng mi trĩu nặng. Cu-dơ-nét-xốp lại tưởng như hàm răng cô vẫn khẽ run cầm cập và đôi vai cô hơi co giật như thể toàn thân đã bị cón. Anh có cảm tưởng rất rõ hàm răng run cầm cập đó không phải của cô và lúc này, một người nào khác nói bằng giọng khác chứ không cô, rằng chẳng có bờ sông, quầng sáng trên trời cũng như xe tăng Đức và anh đang đứng với ai đó gần cổng ra vào trong một đêm tháng Chạp sau khi đi trượt tuyết về; gió thổi tuyết mịn mù như khói từ trên mái nhà xuống và những ngọn đèn lồng sáng lên giữa sương mù dăng khắp trên những hàng rào tuyết phủ trong một ngõ hẹp... Cảnh đó đã xảy ra bao giờ nhỉ?

-Anh có muốn hôn tôi không?... Tôi thấy hình như anh muốn... Anh không có chị em gái à? Hai ta rồi cũng có thể bị giết, Cu-dơ-nét-xốp ạ...

-Làm thế để làm gì? Có coi tôi là thế nào-một chú bé à? Đó là lỗi ông ọ làm duyên chăng? Hay là cái gì khác?

-Lời ông ọ làm duyên nào cơ? Hoàn toàn không phải thế.-Cô bẻ cổ áo lên bật tiếng cười, cổ áo che khuất nửa mặt, mắt mở to.-Thoạt đầu người ta thường làm duyên bằng đôi mắt. Người ta đưa mắt nhìn vào một góc, nhìn vào mũi mình rồi nhìn đối tượng. Nếu như có đối tượng thì đó là anh... Nhưng tôi không làm như vậy, anh thấy không? Không, anh đã che chở cho tôi như một người em gái ở cạnh khẩu pháo, trung úy ạ. Thậm chí tôi đã cảm thấy như vậy. Chả lẽ anh không có em gái à?

“Ở gần khẩu pháo... xe tăng địch tiến. Chúng mình đã bắn. Ca-xư-mốp bị giết. Cô ấy ở bên cạnh, sau đó cô ấy chạy về chỗ khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp lúc xe tăng địch thọc vào. Rồi một tràng súng máy hất tung Xec-gu-nen-cốp lên mấy lần phía trước khẩu pháo tự hành... Khói bốc trên lưng áo choàng. Và khuôn mặt méo xệch, choáng váng của Đrô-dơ-đốp-xki: “Chả lẽ tôi muốn cậu ấy chết à?...”.

-Cô nhầm rồi!

“Đrô-dơ-đốp-xki! Tôi không thể tưởng tượng nổi cô đứng bên cạnh Đrô-dơ-đốp-xki!”-Anh suýt buột miệng nói ra nhưng một dải ánh sáng đỏ lù đột ngột rơi vào khuôn mặt cô đang hướng về phía anh có ý cảnh giác thăm dò, soi sáng rực đôi mắt mở to, làn môi, sương giá trên cặp lông mày thanh tú, khiến anh chưa hiểu ngay được chuyện gì đã xảy ra.

-Trung úy!...-Cô thì thảo.-Bọn Đức à?

Đúng vào lúc ấy, ở đâu đó phía trên bờ sông cao, những loạt đạn súng máy nổ tung tóe, đạn pháo sáng lại vọt lên, anh lập tức muốn thét lên bảo cô rằng trận đánh lại bắt đầu, bọn Đức đã khởi sự và chắc chắn đây sẽ là trận cuối cùng kết thúc tất cả nhưng bằng giọng như lệnh võ, anh đã hét lên không phải điều anh nghĩ;

-Cô chạy vào hầm trú ẩn đi!... Chạy ngay đi! Cô hãy nhớ rằng tôi không có em gái! Tôi không có em gái! Và đừng có nói chuyện ngớ ngẩn! Tôi chẳng bao giờ có em gái cả!...

Và chẳng hiểu sao mình lại nói dối để báo thù cô, anh căm ghét mình vì việc đó và hầu như gạt cô ra, anh đi trên lối mòn, còn cô lao đảo, cất bước về phía sau, thốt lên khe khẽ, vẻ mặt thay đổi, thảm hại:

-Anh hiểu sai tôi rồi, trung úy! Hiểu sai rồi, Cu-dơ-nét-sích...

Anh đã chạy trên mép bờ sông tới hầm của anh em pháo thủ, nghe thấy tiếng tiểu liên rền rĩ kéo dài ở phía trên. Phía tay trái anh, dưới ánh sáng đạn tên lửa chập chờn mặt băng trên sông khi thì sáp lại gần chân khi thì bật nhanh ra xa, chìm vào đêm tối. Tiếp đó ở phía trên nơi đặt khẩu pháo có tiếng súng các bin nổ, rồi một tiếng súng khác; từ phía trên có tiếng ai la gọi, giọng chìn chít như thỏ. Đó là súng bắn báo hiệu của Tri-bi-xốp.

“Thế nghĩa là cuộc tiến công... nghĩa là ngay bây giờ!... Bọn mình chỉ còn có bảy quả đạn, chỉ còn có bảy...”.

Cu-dơ-nét-xốp chạy lại căn hầm đất, gạt phắt tấm vải bạt che cửa, anh nhìn thấy ngọn đèn tim tím, mẫu bánh mì đã cắt để trên vải bạt, U-kha-nốp, Ru-bin, Nết-trai-ép như đã hiểu ra chuyện gì đó, cùng ngược mắt lên nhìn anh và anh hô to:

-Tới bên pháo!...



## Chương hai mươi

Trong khi Cu-dơ-nét-xốp đợi mọi người bò ra khỏi hầm, phía trên bờ sông, những tia sáng dày đặc đã bùng lên đẩy lùi đêm tối hòa lẫn với bầu trời. Ở phía đó, gần khẩu pháo, phát súng các bìn thứ ba vang lên một cách sợ sệt, những tràng tiểu liên nã dồn dập, náo động và cả một loạt đạn lóe sáng, vun vút bay trên bờ sông.

-Nhanh lên! Nhanh lên.-Cu-dơ-nét-xốp sốt ruột ra lệnh.-Lại bên pháo! Lên bờ sông!...

Tiếng U-kha-nốp nhắc lại mệnh lệnh rền lên như một tiếng vang trong căn hầm và dường như bị mệnh lệnh đó thúc đẩy, Nết-trai-ép và Ru-bin vọt ra con đường mòn, mồm nhai vôi vã. U-kha-nốp tắt đèn, ra khỏi hầm sau cùng, xốc khẩu tiểu liên lên vai, anh cũng vừa nhai văng tục:

-Đến nuốt một miếng cũng không xong, lũ khốn kiếp! Này trung úy, cầm lấy một miếng xúc xích!-Anh giúi vào tay Cu-dơ-nét-xốp một mẩu gì đó sẵn sùi.-Lại bên pháo! Khẩn trương lên!

-Lên bờ sông! Chạy!

Cu-dơ-nét-xốp nhét vôi mẩu xúc xích sẵn sùi vào trong túi áo choàng, anh là người đầu tiên chạy trên những bậc bằng đất leo lên bờ sông, sau lưng anh là tiếng chân rậm rịch, hơi thở và giọng thuốc lá trầm đục của Ru-bin:

-Sang thế giới bên kia ta sẽ chén, thượng sĩ ạ, đến ăn cơm khách ở nhà đức Chúa!

Nết-trai-ép trả lời, giọng cay chua:

-Thế cậu nghĩ là mình sẽ sống đến trăm tuổi à, anh chàng chăn bò ở nông trường?

-Đồ lính thủy ngọc ghéch rúc dít vào vỏ sò! Đồ bẻm mép!

Cu-dơ-nét-xốp đình dừng lại, bùng bùng giận dữ quát vào mặt Ru-bin: “Chấm dứt những câu chuyện ngớ ngẩn ấy đi!”-nhưng ngay trên bờ sông gió thốc những mảnh tuyết sắc nhọn vào mắt, những làn đạn súng máy bay thấp lập lòe trước mặt, ngay phía trên vị trí đặt pháo và tiếng kêu thảm thiết vọng thẳng đến tai anh:

-Đồng chí trung úy! Đồng chí trung úy!

Đó là tiếng gọi của Tri-bi-xốp. Trên trời đạn pháo sáng sáng rực như ban ngày, soi rõ khẩu pháo, mặt bằng, chiếc hầm, đến nỗi cách hàng chục mét Cu-dơ-nét-xốp đã nhìn thấy bóng người đen thẫm cúi sát đất trên mặt bằng đặt pháo dưới chân bờ lũy đất và cách đó hai bước, ở ngoài bờ công sự cũng nhô lên một đồng gò sẫm màu trải dài trên tuyết, giống như một thân người nằm sấp.

“Tên Đức! Hắn đã bò tới tận đây à? Chúng tiến công khẩu pháo ư?”-Ý nghĩ đó xộc đến Cu-dơ-nét-xốp và chưa kịp nghĩ ngợi gì thêm, anh khom người chạy lại gần chỗ Tri-bi-xốp, bổ nhào xuống bên cạnh bác gần bánh xe khẩu pháo.

-Cái gì thế? Cái gì thế?

Tri-bi-xốp run bần bật, ngồi dưới bờ lũy đất, khẩu các bin không thấy trên người; hai tay bác dấm ngực, đầu gục xuống, la lên nức nở:

-Tôi đã giết cậu ấy!... Đồng chí trung úy!... Cậu ấy chạy đến đây. Tôi ngồi trong hầm, người cứng hết lại. Còn cậu ấy chạy đến đây!... Bọn Đức bắn, còn cậu ấy chạy tới chỗ khẩu pháo... Cậu ấy kêu: “Người mình, người Nga đây!” Còn tôi-tin làm sao được?... Bọn Đức bắt đầu nổ súng.

Cu-dơ-nét-xốp túm lấy vai Tri-bi-xốp, lắc mạnh hết sức.

-Hãy bình tĩnh! Bác nghe rõ chưa? Hãy giải thích cho ra đầu ra đuôi!

-Tôi đã giết cậu ấy, tôi đã giết!-Tri-bi-xốp đưa bao tay lên ngực, mắt bác giật lia lia.-Cậu ấy chạy và la lên: “Người mình, người Nga đây!” còn tôi.. Tin làm sao được? Tôi đã giết cậu ấy!



-Này trung úy, khẩu tiểu liên của ta,-U-kha-nộp nói, quỳ trên mép công sự, kéo khẩu tiểu liên có băng đạn tròn ở mép công sự bên kia, chìa cho Cu-dơ-nét-xốp xem.-Ừ, mà cậu này từ đâu tới nhỉ?

-Súng của ta đây,-Cu-dơ-nét-xốp đồng ý sau khi nhìn khẩu súng tiểu liên bị phủ sương giá. – Đưa cậu ấy vào đây, U-kha-nộp. Cẩn thận nhé! Đừng có nhảy qua lũy đất!

-Ta sẽ thử xem, trung úy.

Tì khủy chân vào vách đất, U-kha-nộp nhoai người về phía trước leo lên bờ công sự, dùng hai tay tóm lấy vai người nằm bất động, trông như bằng đá, anh gắng sức thông thả kéo vào vị trí đặt pháo. Khi anh xoay cái thân hình không còn sinh khí đó để tựa nó thoải mái hơn vào vách công sự thì đầu người đó, bó trong chiếc mũ màu đen của lính xe tăng Đức có diềm rộng ở thái dương, ngả ra đằng sau, gần mép công sự và không mở mắt, anh ta khẽ rên lên yếu ớt, để lộ hàm răng cắn chặt sáng bóng. Nghiêng người xuống sát mặt anh ta, U-kha-nộp thốt lên không quả quyết lắm:

-Hình như còn sống.

Mọi người dồn lại phía trước khẩu pháo ngò vục đưa mắt nhìn, khi thì con người đang rên rỉ đó, khi thì những vệt pháo sáng, khi thì những phát súng tiểu liên bùng lóe lên ở phía trước. Cu-dơ-nét-xốp im lặng, tuy chưa hiểu rõ chuyện gì đã xảy ra ở đây, nhưng anh đã tin chắc rằng đây nhất định không phải là một tên Đức: đã có thể phân biệt rõ khuôn mặt Nga trẻ trung, mũi hếch, gò má cao dưới chiếc mũ đen của Đức, bị cơn đau làm cho méo mó; cái cằm râu ria lởm chồm, yếp hầu trên cái cổ ngẳng bị dính đầy tuyết, một lớp băng bám khắp áo bông, những bàn tay không đi găng co quắp trước ngực như người chết, mũi ủng hếch sang một bên cứng đờ. Hình như anh ta đã nằm nhiều giờ trong băng giá trên tuyết.

-Ai thế, trung úy? Có lẽ ở bộ binh? Hay là lính xe tăng?-Nét-trai-ép hỏi.-Bị thương à? Hay là bị cồng? Trông tay kìa...

-Tôi đã bắn vào cậu ta, tôi đã bắn.-Tri-bi-xốp sụt sịt ở sau lưng.-Cậu ấy chạy, la hét, còn tôi thì...

-Thôi đừng rên rỉ nữa, Tri-bi-xốp!-Cu-dơ-nét-xốp nổi xung lên... không được nói lời nào nữa!

-Bộ binh ở đâu ra? Lính xe tăng ở đâu ra? Phía trước mặt làm gì có quân mình... Ê, chú mình!-U-kha-nốp gọi khẽ đập nhẹ vào má người đó.-Có nghe thấy gì không chú mình? Chú mình có nghe thấy gì không?

Người đó nghiêng răng, yếu hèn chồi lên, động đậy rồi tiến rên rên rồi lại lợt qua kẽ răng.

-Này U-kha-nốp, xem cậu ta có tài liệu gì không,-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh.-Soát túi xem.

-Bác phởn chí cái gì mà lại bắn vào cậu ta hả đồ ngốc?-Ru-bin lên án bằng giọng trầm, hướng về phía Tri-bi-xốp.-Nếu cậu ấy đã la lên là người Nga thì sao bác lại còn bắn một cách ngu ngốc thế? Sợ đến đũa ra quần rồi à?

-Tôi không biết, không biết!...

-Ru-bin! Đi tìm Dôi-a ngay,-Cu-dơ-nét-xốp quyết định.-Gọi Dôi-a lại đây!

-Rõ,-Ru-bin miễn cưỡng đáp.-Tôi sẽ dẫn cô ấy tới để xem cô ấy có cứu được không...

-Chạy đi tìm Dôi-a, Ru-bin, anh có nghe thấy không?

ukn ngồi xổm, cởi khuy áo bông trên ngực người đó, sờ soạng, lộn túi trái các túi áo va rơi và chiếc quần bông của anh ta ra rồi nói vẻ băn khoăn: “Chả có gì!”-Và không phải là không giận dữ, sáng giọng bảo Nết-trai-ép:

-Đưa ngay cái bi đông đựng rượu Rom Đức lại đây! Ở thắt lưng cậu ấy. Đưa đây. Sau đó anh dùng miệng bi động cậy răng người kia ra, anh ta rên lên, đầu ngật ra, cưỡng lại một cách vô ý thức như bị tra tấn, nhưng U-kha-nốp lấy tay giữ lấy đầu anh ta, kiên quyết thậm chí thô bạo đồ vào mồm anh ta mấy ngụm rượu và nói:

-Tĩnh ngay đây mà, người anh em ạ...

Mọi người chờ đợi. Anh chàng bị sặc, thở bằng mồm, ho gập cả người và cọ mãi gáy vào mí bờ công sự. Mi mắt anh ta hé mở, cặp mắt mờ đục như mắt hồn, chẳng biểu lộ cái gì cả, giống như mắt những người bị ốm nặng khi bị ngất khiến mọi người sửng sốt, những ngón tay đã co quắp quờ quạng về phía để tiêu liên. Lúc ấy Cu-dơ-nét-xốp hỏi anh ta:

-Này chú mình, chú mình là ai? Chạy từ đâu tới? Chúng tôi là người Nga, người Nga đây! Cậu là ai?

Mắt chàng thanh niên nhón nhác nhìn mọi người; có lẽ anh ta chưa nghe được gì và còn chưa nhận ra mình đang ở đâu và có chuyện gì xảy ra với mình; sau cùng anh ta cất tiếng thều thào:

-Mũ... mũ... bỏ ra...

-Có lẽ cậu ấy không nghe thấy, trung úy ạ. Cậu ấy đã vớ được cái mũ của Đức ở đâu ấy. Đúng là dân Xla-vơ mình!

U-kha-nốp tháo chiếc mũ khỏi đầu và kê xuống dưới gáy anh ta. Chàng thanh niên rên hừ hừ, duỗi chân, đưa mắt nhìn khoảng trời trên bờ sông bị ánh sáng đạn pháo sáng dồn dập cắt ngang dọc rồi nhìn khẩu pháo, nhìn Cu-dơ-nét-xốp, U-kha-nốp-và có cái gì đó lướt qua trên mặt anh ta, dường như anh ta đã hiểu cả.

-Anh em ơi... anh em pháo binh!-Anh ta thều thào.-Pháo binh à?... Tôi chạy đến chỗ các anh!... Ghê-ooc-ghi-ép đâu? Ghê-ooc-ghi-ép đâu?... Buổi sáng...

Anh im bật, đưa mắt dò hỏi và khi nghe anh ta nói mấy tiếng “buổi sáng” Cu-dơ-nét-xốp bỗng sực nhớ tới trận ném bom, chiếc hầm ở chỗ khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp, người chiến sĩ trinh sát bị choáng và trong cơn hôn mê đã đòi gặp đại tá sư đoàn trưởng; đúng rồi, lúc ấy anh chiến sĩ trinh sát đó đã báo tin về những người còn ở lại phía trước mặt...

Mấy phút trước, chàng trai này còn làm cho anh nhớ một anh lính bộ binh ở đội cảnh giới chiến đấu đã chạy thoát không bị bắt làm tù binh hoặc đã lang thang vì lý do gì đó nhưng lúc này Cu-dơ-nét-xốp thấy khó và không thể tin được rằng đây lại là một trong số các chiến sĩ đi trinh sát bị mắc kẹt mà anh chiến sĩ trinh sát ban sáng đã nói tới khi anh ta đến được chỗ trung đội lúc cuộc chiến đấu mới bắt đầu. Bằng cách nào cậu ta còn sống được nhỉ? Cậu ấy ở đâu trong lúc cuộc chiến đấu diễn ra? Hàng chục chiếc xe tăng đã đi qua phía trước mặt, đã chà xát, cày xới khắp thảo nguyên, suốt ngày đạn trái phá đã bóp nát từng từng thước đất...

-U-kha-nộp, cho cậu ấy uống thêm ngụm rượu Ròm nữa,-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Cậu ấy nói năng còn chật vật, khó khăn lắm.

-Theo ý tôi cậu ấy đã bị cồng toàn thân, trung úy ạ. Bị tê cồng đến tận gan ruột.-U-kha-nộp đáp rồi dốc bị đông đổ thêm vào miệng chàng trai mấy ngụm rượu Ròm nữa. Chàng trai thở một cách khó khăn, ngả đầu ra đằng sau và lúc ấy Cu-dơ-nét-xốp cất cao giọng, rành rọt hỏi anh ta:

-Cậu có nói được không? Tôi sẽ hỏi và cậu hãy trả lời. Như thế dễ hơn. Ghê-ooc-ghi-ép là chiến sĩ trinh sát phải không? Buổi sáng anh ta đã đến được chỗ khẩu đội chúng tôi. Cậu cũng là chiến sĩ trinh sát phải không?

Chàng trai vẫn cọ gáy vào chiếc mũ, sau đó môi anh ta mấp máy:

-Anh em ạ... đằng kia có hai người trong hố bom... Anh em ta cùng với một tên Đức. Tên Đức đã ngã ngoài... Họ bị thương. Tất cả đều bị cồng. Chúng tôi ngồi suốt ngày với tên Đức. Bắt được nó lúc rạng đông. Ở trên đường cái lớn. Lôi ở ô tô ra. Một tên Đức quan trọng... Chúng tôi đã cử Ghê-ooc-ghi-ép đi... nói...

-Ra thế.-U-kha-nộp đưa mắt nhìn Cu-dơ-nét-xốp.-Anh hiểu rồi chứ, trung úy? Chính là anh chàng trinh sát ở chỗ Tru-ba-ri-cốp buổi sáng đấy, phải không? Chính anh chàng ấy hả? Đúng rồi! Chà, anh em Xla-vơ mừng ghê thật! Thế ra đó là anh em trong đội trinh sát?

-Chính thế,-Cu-dơ-nét-xốp đáp và sờ vào vai chàng trai đang ngồi, ngả người vào bờ công sự như mất hồn, mắt nhắm lại.-Thế anh em khác đâu, ở xa đây không? Cậu bị thương à? Cậu nói là có một tên Đức ở chỗ họ à? Chúng nó đã bắn theo cậu phải không?

Chàng trai không mở mắt nhưng hiểu ý nghĩa các câu hỏi. Anh ta rên lên và Cu-dơ-nét-xốp nhìn chăm chặp vào đôi môi mấp máy của anh ta đoán ra:

-Khoảng năm trăm mét... ở phía trước mặt. Trước mặt cái khe. Tôi còn vận động được. Anh em quyết định cử tôi đến đây. Tôi đã chạy... Bọn Đức nhàn nhai ở đằng ấy. Có hai chiếc xe. Tôi không thể bắn được. Tay bị tê cồng cứng đờ. Còn chúng nó bắn vào tôi... Phải đến đón họ, anh em ạ, phải đi đón! Ở đó có hai anh em ta... Tên Đức quan trọng lắm!...

-Khoảng năm trăm mét à? Nhưng ở chỗ nào mới được chú?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi lại và nhìn ra ngoài bờ công sự.

Những loạt đạn tiểu liên nổ vang rồi tắt lặng trong gió lạnh buốt, khô khốc, làm rát mặt, gió tuyết mù mịt từ thảo nguyên bốc lên quất vào người. Dưới ánh đạn pháo sáng, toàn bộ thảo nguyên thấp thoáng hiện ra với những gợn tuyết trắng ở trên mình, ngoằn ngoèo bò ra từ đồng xe tăng bị bắn cháy đen ngòm, đằng sau đó bầu trời thấp nhô lên như một bức tường lúc tối tăm. Vào cái giờ tai quái này của đêm tháng Chạp gió tuyết lộng lên, hất tung đi khắp nơi và làm tắt lụi những đám cháy cuối cùng của cuộc chiến đấu. Và không có thể tin được rằng ở một chỗ nào đó trên thảo nguyên đã bị xe tăng chà sát, bị băng giá phủ kín lại còn có thể có con người sống, có thể còn lại hai chiến sĩ trinh sát của ta... Anh muốn tìm hiểu xem bọn Đức bắn từ đâu, muốn xác định hướng đi của các làn đạn nhưng những khối xe tăng bị cháy đã che mắt anh.

-Chừng năm trăm mét à?-Anh hỏi lại lần nữa và nghiêng mình sát mặt người chiến sĩ trinh sát.-Thế đúng hơn là bao nhiêu? Cậu có thể nói chính xác hơn không?

Anh chiến sĩ trinh sát thở mạnh, đưa những ngón tay co quắp như củi cành lên cầm, định sưởi ấm chúng, anh động đậy các ngón tay nhưng chúng vẫn không duỗi ra. Không rời tay khỏi cầm, anh nhúc nhích cẳng chân để đứng lên nhưng sự cố gắng đó làm anh kiệt sức, ngã phịch xuống mép bờ công sự và anh thì thào:

-Anh em ơi, giá nâng tôi lên!... Chân tôi cũng bị... Hai chiếc xe vận tải bằng thép... ngay phía trước cái khe... nhanh lên đi, các đồng chí pháo binh!

-Dôi-a đâu?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi.-Ru-bin đâu?

-Cậu này khéo đến mất đôi bàn tay, trung úy ạ. Phải lấy tuyết sát,-U-kha-nốp nói và đưa mắt khắp các phía.-Tri-bi-xốp! Lấy cho tôi một cục tuyết mau lên! Tuyết sạch, không lẫn thuốc súng ấy. Lấy ở ngoài công sự. Rõ chưa?

Trong lúc mọi người hỏi han anh chiến sĩ trinh sát, Tri-bi-xốp nép người vào gần khẩu pháo, đưa mắt ử rử như mắt thú bị săn đuổi nhìn U-kha-nốp, khép chặt áo choàng trên ngực. Từ chỗ cầm và khòe miệng bị dính những búp tuyết ở dưới làn mũ lót của bác bật ra tiếng kêu rên khê khê cùng với làn hơi nước. Và vừa khê khê rên như vậy, như người bị giẫm dè lên, bác vừa bò bằng đầu gối rời khỏi khẩu pháo, ngo nguậy đôi ủng, tà áo choàng lòa xòa trên mặt đất,-trong tất cả cái cung cách ấy của bác đã không có cái gì đó góm ghiếc, thảm hại, y như thể bác đã không còn hiểu biết gì nữa, đã mất khả năng đi đứng cho ra người.

-Tri-bi-xốp, bác làm sao thế?-Cu-dơ-nét-xốp ngạc nhiên.-Bác làm cái trò gì thế? Đứng dậy và chạy đi!

Nhưng Tri-bi-xốp vẫn sục sùi, lều bều lảo nhảm, bò bằng đầu gối tới chiếc hầm, chồm vào trong bóng tối đường hầm. Nết-trai-ép vừa nhay nhay ria mép bị những mảnh sương giá nhọn hoắt như đường dính vào vừa nói với theo bác ta:

-Nó đã bị cồng đến cùng cực. Vậy mà lúc ấy bác ta còn bắn vào thằng bé. Có lẽ bác ta điên thật rồi. Đồng chí thượng sĩ ạ, để tôi đi lấy tuyết cho.

-Ngồi lại đó!-U-kha-nốp ngăn lại.-Cứ để bác ấy chạy, như thế có ích đấy! Cậu hãy xoa má đi Nết-trai-ép. Sẽ có ích đấy, xoa như người ta đánh phấn ấy mà.-Nói xong anh dùng bao tay khê xoay khuôn mặt Nết-trai-ép về phía mình. Xoa mạnh vào kéo không sẽ đi tong mất đôi má!

Băng giá dữ dội đến cực độ thấm buốt vào người Cu-dơ-nét-xốp tay anh tê cồng trong bao tay, chân anh tê cồng trong ủng, băng giá như cào vào mặt. Nhìn anh trình sát, những ngón tay co quắp của anh ta ở gần cầm cứng đờ, lạnh buốt, Cu-dơ-nét-xốp tưởng tượng rõ cảnh anh ta chạy trên chặng đường năm trăm mét tới trung đội mình, không bắn được súng vì các ngón tay anh ta chắc không ấn được cò tiểu liên... còn tóc chàng trai trông bạc trắng vì bột tuyết mắc trong đó, sương giá dày đặc dính đầy lỗ mũi, lông mi bết lại. Anh ta thì thảo làm cho những cuộn hơi nước từ miệng bốc ra.

-Nhanh lên đi, anh em pháo binh!... Cách đây năm trăm mét!... Có hai người mình. Với một tên Đức. Đằng sau những chiếc xe vận tải bọc thép. Ở đó có một hố bom.

-Đội mũ cho cậu ấy, U-kha-nốp-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh, anh ngồi trên còng pháo, đợi cho tới khi U-kha-nốp kéo chiếc mũ lên đầu người chiến sĩ trình sát rồi mới nói khẽ:-Thế nào hả, U-kha-nốp, chúng ta làm gì đây? Năm trăm mét... Phía bên trái là bọn Đức, đội chôn cất. Hay là ta đi cả bốn người, với bốn tiểu liên?... Ta đem theo cả lựu đạn. Để Nết-trai-ép lại trông pháo phòng có gì bất trắc. Phải đi thôi. Cậu thấy thế nào?

Anh biết là họ phải xông pha vào nơi nguy hiểm nhưng đồng thời anh thuyết phục mình rằng họ không có quyền không đi, họ phải tìm cách băng mình đến chỗ hai anh trình sát bị thương mà chàng trai đã phải vượt qua năm trăm mét, không nổ súng, tới báo tin. Cu-dơ-nét-xốp đã nói tới vũ khí mang theo-bốn khẩu tiểu liên và một ít lựu đạn-nhưng những lời nói ấy của anh vang lên như một cái gì giống như sự tự lừa dối, tuy vậy anh hiểu rằng không ai trong bọn anh-cả anh, người chỉ huy trung đội cũng như U-kha-nốp-sau đó sẽ không thể sống thanh thản nếu như hai người không chấp nhận quyết định đó, vì chẳng còn lối thoát nào khác. Anh

chờ đợi U-kha-nốp trả lời, anh tin vào sự tỉnh táo và kinh nghiệm của U-kha-nốp hơn kinh nghiệm của riêng mình.

-Đó là đề nghị của tôi. Ta hãy giải quyết. U-kha-nốp ạ. Bởi anh em trinh sát đã đến trung đội ta. Ta thử xem nhé?

U-kha-nốp im lặng và thối phù phù vào những bao tay đã tháo ra, lùa hơi thở nóng ấm vào đó rồi lồng tay vào, vỗ vỗ lên đầu gối và dường như bức bối khó chịu, ngược đôi mắt dưới cặp lông mày bị dính mảnh băng trắng nhìn Cu-dơ-nét-xốp.

-Cậu còn nghĩ ra được điều gì khôn ngoan hơn nào? Cậu không nghĩ ra được điều gì khác đâu, trung úy ạ! Tuy năm trăm mét không đơn giản là năm trăm mét. Chủ yếu là mỡ bụng đông cứng trong súng tiểu liên! Hãy lắng nghe mà xe, trung úy. Bọn Đức đã im tiếng.

Ở phía trước tất cả đều lặng đi, im ắng, không một làn đạn, không một phát súng, không một quả pháo sáng, chỉ thấy những đường nét xám xịt của những chiếc xe tăng bị đốt cháy, gió tuyết mịn mù len lách qua đó và ập vào bờ công sự.

-Tri-bi-xốp!-U-kha-nốp quát gọi.-Tri-bi-xốp, bác bỏ đi đâu thế? Nhanh nhanh lại đây! Tuyết đâu? Quỷ quái thật!

Tri-bi-xốp vóc người nhỏ bé, cuống quýt, vụng về bò từ ngoài bờ công sự vào; dưới diềm mũ lót, đôi mắt đen của bác ánh lên vẻ khiếp sợ; bác bò bằng cả hai chân lẫn hai tay, đôi ủng đập tới đập lui, kéo chiếc cặp lông đựng đầy tuyết lên trên mặt đất về phía khẩu pháo và kêu lên không thành tiếng:

-Có ai chạy ở đằng kia ấy, có người chạy!... Chạy theo bờ sông! Về phía này!...

-Ai chạy?-U-kha-nốp giật chiếc cặp lông trong tay bác.-Lại bắt đầu nói lảm nhảm hả? Nết-trai-ép, cho bác ấy uống tí rượu trong bi đông cho tỉnh người ra!

-Họ chạy ở đằng ấy... lại đây, tôi nhìn không rõ...-Tri-bi-xốp thì thào nhắc lại và vừa thì thào bác vừa quay người lại bỏ xa chỗ chàng trai đang rên to lên khi U-kha-nốp thực bàn tay vào chiếc cặp lông đựng tuyết.

Cu-dơ-nét-xốp lúc này cũng đã nghe thấy tiếng chân người chạy rậm rịch, tiếng tuyết lạo

xao rất gần, phía bên phải khẩu pháo và anh túm lấy khẩu tiểu liên của người chiến sĩ trinh sát, hô lên: “Ai đó?”-Nhưng hai bóng người từ trong bóng tối lơ mờ hiện ra trên nền tuyết trắng và tiếng thét trả lời bật lên từ chỗ họ.

-Người mình! Không nhận ra à?

Cu-dơ-nét-xốp đã nhận ra cả hai người. Đó là Đrô-dơ-đốp-xki và trung đội trưởng trung đội chỉ huy, chuẩn úy Gô-lô-va-nốp; họ đã tới gần, quầng sáng đang lui dần trên khu làng bên kia sông soi rõ bóng dáng họ trên bờ sông cao.

Cả hai chạy vào trong trận địa pháo và Đrô-dơ-đốp-xki vận chiếc áo choàng hẹp, may rất khít, cài khuy chặt, chặt vật lấy lại hơi thở, hỏi:

-Ai bắn thế?

Chỉ mới nghe cái giọng hách dịch đó Cu-dơ-nét-xốp đã chột thấy thần kinh mình nhoi nhói lên, anh siết khẩu tiểu liên vào ngực quay người đi, ngồi lên còng pháo, môi mím chặt, lặng thinh để tỏ cho Đrô-dơ-đốp-xki hiểu rằng anh vẫn chưa quên câu chuyện xảy ra ban sáng giữa họ.

-Tình hình ở đây thế nào? Thượng sĩ U-kha-nốp, anh đang làm gì ở đây? Một người bị thương à? Anh ta từ đâu tới?

Đrô-dơ-đốp-xki vừa đi vừa hỏi, đột ngột đi ngang qua trước mặt Cu-dơ-nét-xốp, để lại sau lưng mình mùi áo choàng lạnh cứng, và để tự mình tìm hiểu tình hình, anh cúi xuống nhìn U-kha-nốp, nhìn anh trinh sát, bật đèn pin lên. Ánh sáng chọc thẳng làn sương mù vàng vàng, rọi vào mặt chàng trai ỉu xiu, hũu hếch, răng cắn chặt, ngả đầu trên bờ lũy, những giọt nước mắt ứa ra vì đau đã đóng băng trên gò má.

-Anh em pháo binh!... Anh em pháo binh!... Họ ở trong hố bom.. Đội mũ cho tôi làm gì, tôi nghe không rõ...

-Tắt đèn pin đi, đại đội trưởng! Anh bấm đèn làm gì?-U-kha-nốp tiếp tục dùng tuyết xoa bàn tay cho anh chiến sĩ trinh sát, bọc vội dùng vai đẩy chiếc đèn pin ra.



Ngay lúc đó như chỉ chờ tín hiệu, hai phát súng vang lên ở bờ sông bên kia, mấy đốm lửa nhỏ lóe trên bờ sông sự và Đrô-dơ-đốp-xki hơi cúi đầu xuống, cất chiếc đèn pin đã tắt đi nhưng không hề tỏ ra ngạc nhiên, nói rít qua kẽ răng một cách mỉa mai:

-Các anh sống vui góm nhỉ?-Rồi anh hỏi với vẻ nghiêm khắc quen thuộc:-Anh chàng này là ai? Anh ta đã lần đến chỗ các anh như thế nào?

-Cái thằng cha Ru-bin chậm như rùa ấy, đồ chết dẫm!-U-kha-nốp thốt lên và trả lời Đrô-dơ-đốp-xki một cách hết sức uể oải:-Anh chàng này là lín trinh sát, đại đội trưởng ạ, thuộc đội trinh sát ra đi đêm qua và không trở về. Nếu anh còn nhớ thì người đầu tiên của đội đó đã đến chỗ chúng ta sáng nay lúc địch ném bom, đó là anh Ghê-ooc-ghi-ép. Đây là người thứ hai. Té ra ở đằng kia vẫn còn hai người nữa. Họ không thể đi lại được... Anh chàng này cho biết, họ bị thương và bị còng. Họ còn mang theo một “cái lưỡi” nữa. Suốt một ngày đêm rồi. Đây, tất cả câu chuyện là như thế, đại đội trưởng ạ!

-Hai anh trinh sát à? Với một “cái lưỡi” nữa?-Đrô-dơ-đốp-xki nhắc lại.-Đúng thế à?

-Với “cái lưỡi” nào? Anh điên à, U-kha-nốp?-Chuẩn úy Gô-lô-va-nốp cao lớn khoát tay, vung về ngồi xổm xuống, chăm chú nhìn người chiến sĩ trinh sát đang rên khe khẽ.-Cậu ta cho biết thế à? Cậu ấy ngất đi, mê sảng kia mà. Ở đằng ấy xe tăng đã quần nát hết cả. Anh em trinh sát ở vào đâu?

-Chuyện gì chả xảy ra được. Anh chưa hề nghe nói chuyện lạ như thế à?

-Anh tin vào lời mê sảng à, U-kha-nốp? Và anh chàng này từ đâu tới đây?

-Nếu không biết thì im đi, Gô-lô-va-nốp!-Đrô-dơ-đốp-xki cao giọng và anh đột ngột vươn thẳng người lên, mềm mại như thể trong người anh có lò xo vậy.-Anh đã quên mất người chiến sĩ trinh sát mà chúng ta gửi lên sư đoàn à?-Anh quên mất rằng các đồng chí chỉ huy tập đoàn quân đã từng chờ đợi đội trinh sát ở đây à? Trí nhớ tồi thế? Thế mà cũng là trung đội trưởng trung đội chỉ huy! Thấy chưa! Cho hai chiến sĩ thông tin tới gặp tôi! Dù hộc máu mũi các anh vẫn cứ phải đặt đường dây cho tôi liên lạc với phòng tham mưu sư đoàn. Rõ chưa, Gô-lô-va-nốp? Tôi cho mười phút để làm tất cả những việc đó. Hãy nhắc lại mệnh lệnh!

Với vẻ nhanh nhẹn bất ngờ, chuẩn úy Gô-lô-va-nốp vươn thẳng cái thân hình vụng về của mình lên trong tư thế đứng nghiêm, nhắc lại mệnh lệnh rồi khéo léo vọt lên bờ công sự, nặng nề bước khỏi trận địa pháo đi về phía đài quan sát của tiểu đoàn.

Những ngón tay cứng đờ của Cu-dơ-nét-xốp siết chặt báng súng tiểu liên đặt ở đầu gối và

sau cùng anh lên tiếng:

-Này, Đrô-dơ-đốp-xki, cũng như mọi khi, anh đến đây hơi chậm đấy. Tôi và U-kha-nốp đã quyết định đi tìm họ. Và anh có thể yên tâm. Anh hãy báo tin qua máy vô tuyến rằng...

-Ai bị thương ở đây thế, anh em?

Cu-dơ-nét-xốp chưa kịp nói hết thì đã nghe tiếng tuyết lao xao, tiếng thở hổn hển dứt quãng rồi Ru-bin không phải là chạy mà lặn trên đôi chân cùn cớn của mình vào trận địa và lập tức chiếc áo choàng của Dôi-a thấp thoáng như một chấm trắng. Giọng nói trong trẻo của cô vang lên ngân nga trong bầu không khí giá lạnh rồi im bặt. Sau đó chiếc áo choàng trắng đu đưa trên mặt đất phía bên trái khẩu pháo và lại thấy tiếng Dôi-a, bây giờ nói giọng khác.

-Bỏ cái cặp lồng đi, U-kha-nốp. Cậu ta bị thương mà... Anh đưa cho tôi con dao găm... Anh giữ lấy chân cậu ta nhé, tôi sẽ cắt ủng. Cẩn thận, đấy, giữ lấy gót chân, anh thấy không, chân cậu ấy bị tụ máu sưng lên.

"Chả lẽ Tri-bi-xốp bắn trúng cậu ta thật à?"-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ và khi tưởng tượng câu chuyện vô lý không thể có được ấy, anh nghiêng chặt răng đến phát đau lên. Anh biết rằng lúc này anh sẽ thi hành bất cứ mệnh lệnh nào vì anh không thể chờ đợi được hơn nữa: giá lạnh cào vào mặt anh như mài, lưng, ngực và tay cầm tiểu liên đã bị cứng đờ, phải hoạt động, liều lĩnh, phải vận động thôi dù muốn ra sao thì ra.

Tuy vậy, anh tin chắc rằng, được che đỡ bởi những chiếc xe tăng bị đốt cháy ở phía trước tiểu đoàn, họ sẽ băng qua được chặng đường năm trăm mét tới chỗ hai chiếc xe vận tải bọc thép bị diệt, ở đâu đó phía sau chúng có hai người trinh sát của ta nằm trong hố bom. Nhưng liệu họ còn sống ở đó không?... Tại sao bỗng nhiên tiếng súng lại ngừng ở phía trước mặt?

"Đúng rồi, ngay bây giờ... Miễn sao từ đây tới chỗ hố bom không vấp phải bọn Đức, không để lộ mình trước! Băng đi, không nổ súng".

Thậm chí không nhìn Đrô-dơ-đốp-xki, anh dấm nắm tay xuống băng đạn tròn của khẩu tiểu liên, vươn mình đứng dậy và bước tới chiếc hầm, cảm thấy lồng ngực nhẹ nhõm, anh khẽ gọi, giọng khản đặc:

-U-kha-nốp, Ru-bin, Tri-bi-xốp, lấy lựu đạn và tiểu liên rồi đi theo tôi!

Thay cho tiếng trả lời anh nghe thấy tiếng rên ư ử không rõ từ trong khe hầm tối vọng ra và anh tưởng như có một người giọng tắc nghẹn đang bịt lấy mồm, rên rỉ ở trong đó. Cu-dơ-nét-xốp xếp lại gần. Tri-bi-xốp ngả người trong góc hầm, nghe tiếng chân bước, bác lùi sâu vào trong hầm, hai chân giãy, đập, đụng cả vào người Cu-dơ-nét-xốp, như thể bác muốn tìm điểm tựa để rúc mình sâu hơn vào trong lòng đất.

-Tri-bi-xốp, đứng dậy!-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh.-Bác làm sao thế? Khẩu các bin của bác đâu? Để nó lại đây. Bác lấy khẩu tiểu liên của Nét-traí-ép.

-Đồng chí trung úy, Dôi-a vừa nói rằng: ủng của cậu ta có máu. Tôi đã bắn... Nào tôi có biết? Chả lẽ tôi lại định tâm làm thế à? Tôi nghiệp thằng bé...

-Đứng dậy Tri-bi-xốp!

Tri-bi-xốp bò ra khỏi hầm tối, khuôn mặt méo xệch, ướt đầm băng giá nhô ra dưới làn mũ lót; để nén tiếng khóc, bác nhai chiếc bao tay phủ băng còn bao tay kia khế bám lấy mép công sự đầy tuyết, mò mẫm sờ soạng khẩu các bin trên bờ công sự. Sau cùng khi đã sờ thấy, bác kéo khẩu súng về phía mình nhưng bất giác buột tay, suýt để rơi khẩu súng: có lẽ đôi tay cóng lạnh cứng đờ đã không ngoan ngoãn nghe theo ý bác.

-Bị cóng à? Bác bị cóng à, Tri-bi-xốp?-Cu-dơ-nét-xốp chop được khẩu các bin, ấn vào đôi tay đeo găng cứng đờ như cọc rào của Tri-bi-xốp và bác lúng túng ép chặt băng súng vào ngực đến nỗi nòng súng chọc vào má.

-Tôi bị tê cóng hết rồi, không nhúc nhích gì được... cả chân lẫn tay...

Từ cặp mắt nháy lia lịa của Tri-bi-xốp những giọt nước mắt lăn trên đôi má bẩn thỉu, râu ria lởm chởm, khuôn trong làn mũ lót buộc chặt vào cằm và Cu-dơ-nét-xốp ngạc nhiên trước vẻ mặt buồn bã thảm hại, bất lực của bác, con người đã không còn hiểu việc gì đã xảy ra, đang xảy ra và không hiểu người ta muốn gì ở mình. Cu-dơ-nét-xốp không hiểu rằng đây không phải là sự bất lực về thể chất làm cho lòng người trống rỗng và thậm chí đây cũng không phải là sự chờ đợi cái chết mà đây là sự tuyệt vọng thú vật sau tất cả những gì Tri-bi-xốp đã trải qua trong suốt một ngày đêm rùng rã không dứt-sau trận ném bom, cuộc tiến công của xe tăng địch, cái chết của anh em pháo thủ, sau khi bọn Đức đã thọc sâu được vào đầu đó trong hậu phương đến mức gần như vây quân ta,-và đó chính là sự tuyệt vọng trước những gì ý thức không lý giải được: phải đi đâu đó và phải làm một việc gì đó... Chắc là trong cảnh cô đơn khiếp sợ bác đã bắn vào người chiến sĩ trinh sát, không tin rằng đó là người Nga mình và việc đó đã đánh quỵ bác hoàn toàn.

-Tôi chịu thôi!...-Tri-bi-xốp òa khóc, đưa bao tay bịt chặt lấy mồm cố nén.-Đồng chí trung úy!... Đầu óc tôi làm sao ấy. Tôi không hiểu rõ mệnh lệnh...

-Hãy bình tĩnh, Tri-bi-xốp. Đừng khóc lóc nữa!-Cu-dơ-nét-xốp khẽ quát, thông cảm nhìn Tri-bi-xốp nhưng anh biết rằng nếu yếu lòng lúc này thì có nghĩa là mất hết hy vọng sống. Anh nói tiếp:-Tốt hơn hết là bác hãy vận động làm cho ấm người lên! Nghe rõ chưa, Tri-bi-xốp? Kéo không thì tong đòir đấy!

-Đồng chí trung úy... vì Chúa xin đồng chí để tôi ở lại đây!...

-Tôi không thể làm thế được, Tri-bi-xốp! Bác cũng hiểu đấy, có còn người đâu! Tôi lấy ai thay bác, lấy ai? Nết-trai-ép là trắc thủ, câu ấy phải ở lại trực pháo. Nếu cần phải bắn, bác sẽ không đảm đương được công việc! Bác hiểu chưa?

U-kha-nốp vẫub nghe gọi đến tên mình đã đến đứng sát bên Cu-dơ-nét-xốp ở trong hầm, áo choàng của họ sột soạt cào lên mặt đất đánh cứng, cả hai đều chăm chú và lặng lẽ nhét lựu đạn vào túi. Sau khi nhét những quả lựu đạn tròn như quả cam có cán, hất quai súng tiểu liên qua vai, Ru-bin thốt lên hẳn học thiếu thiện ý: “Bụng dạ thật tửm, mẹ kiếp! Hạng người này có cho một phát đạn cũng còn ít!”. Rồi anh vừa khạc nhổ vừa giẫm bánh bạch như thể định dùng ủng để giẫm nát đất vậy. U-kha-nốp thở phò phò để sưởi nóng cò súng tiểu liên, kiểm tra súng rồi ngược mắt nhìn khuôn mặt thảm hại, mếu máo vì khóc, ỉu xiu, buồn bã của Tri-bi-xốp, anh nói dường như thông cảm:

-Giá chúng ta có nhiều người hơn thì xin sẵn lòng cử bác đến với anh em thương binh ở trong hầm trú ẩn. Nhưng biết làm thế nào bây giờ?

-Tôi có còn sống đâu, cóng hết cả người rồi!...-Và trong cơn tuyệt vọng Tri-bi-xốp bám riết lấy U-kha-nốp cầu xin sự che chở, lặp đi lặp lại:-Toàn thân tôi bị cóng, người cứng đơ ra rồi! Tôi cảm thấy trong người làm sao ấy.. Chẳng còn tí hơi sức nào nữa, thượng sĩ ạ...

-Biết rồi,-U-kha-nốp đồng tình một cách bình thản.-Bác Tri-bi-xốp này, nếu bác không phản đối, ta sẽ làm thế này nhé. Tôi lấy tuyết sát vào tay cho bác, bác sẽ ấm lên, thế là mọi việc đâu vào đấy. Thoạt đầu tay bị cóng, sau đó đến toàn thân. Ai chả biết thế từ lâu.-Chiếc răng bịt bạc của anh sáng lóe trước mặt bác, dường như anh mỉm cười.-Xong ngay, một lát thôi, trung úy ạ. Anh cho phép chứ? Kéo không bác ấy biến thành búp tuyết mất. Ta lánh ra kia cho khỏi phiền mọi người, bác Tri-bi-xốp.

-Chúng tôi chờ hai phút, U-kha-nốp,-Cu-dơ-nét-xốp nói với vẻ thương hại xen lẫn sự khinh bỉ, cố không nhìn Tri-bi-xốp ngoan ngoãn đi cà nhót cà nhấc trong hào giao thông như thể tìm tòi sự cứu mạng, đầu rung lên vì khóc không thành tiếng.

Chuyện xảy ra với Tri-bi-xốp anh đã từng thấy ở một số người khác, trong những hoàn cảnh khác trong trận thử lửa đầu tiên của mình ở Rô-xláp. Ở những con người như thế này nỗi buồn trước những đau khổ khôn cùng đã làm tiêu ma hết ý chí và như lệ thường, đó là điềm báo trước cái chết của mình. Người ta đã sớm không coi hạng người đó như còn sống mà xem họ như những kẻ đã chết rồi. Lúc ấy anh không thông cảm và tỏ vẻ ngạc nhiên kinh tởm trước sự yếu đuối, sỉ nhục đến cùng cực của con người, anh chỉ sợ rồi một lúc nào đó anh cũng lâm vào tình trạng na ná như vậy.

-Chúng mình đi chiến đấu cùng với hạng đàn bà suốt mướt ấy à? Nước mắt nước mũi đầm đề! Chết quách đi cho rồi!

-Thôi đi, Ru-bin,-Cu-dơ-nét-xốp quay về phía Ru-bin.-Sao anh cứ hần học với mọi người thế? Tôi không hiểu. tay anh vẫn cử động tốt chứ? Vẫn nắm được cò súng đấy chứ? Nếu không thì tối sẽ không tin anh đâu! Anh nhớ chưa?

-Trung úy tốt bụng đối với tôi. Ôi, tốt bụng lắm. Chứ không như đối với Tri-bi-xốp. Anh vẫn cứ nhớ chuyện cũ à?

-Anh muốn nghĩ thế nào thì nghĩ.-Cu-dơ-nét-xốp nói và cau có nhìn về phía người chiến sĩ trinh sát đã được Dôi-a băng bó lại, bóng dáng Đrô-dơ-đốp-xki sẫm đen đằng sau lá chắn kho và anh nghĩ bụng không phải không có ý thức rằng dù Đrô-dơ-đốp-xki đã nghe thấy hay không nghe thấy cuộc trò chuyện này với Tri-bi-xốp thì về cơ bản, đằng nào cũng thế thôi.

-Trung úy Cu-dơ-nét-xốp! Ai vừa than vãn ở đây thế? Tri-bi-xốp à? Anh ta đâu? Anh ta từ chối không chịu đi à?

Đrô-dơ-đốp-xki bước nhanh lại gần anh, đứng cách anh chỉ một bước chân, cũng như mọi khi, toàn thân anh ta căng ra như một sợi dây đàn, tuy trời lạnh nhưng vẫn gọn gàng, sẵn sàng hành động như lúc ở trên tàu cũng như khi hành quân trước đây; trông nét mặt anh ta cũng có thể thấy rằng anh ta không hề nghĩ điều gì cả, bình tĩnh, tự tin, coi như không có chuyện gì đã hay đang xảy ra và Cu-dơ-nét-xốp cố trả lời sao cho thật khô khan:

-Anh nghe nhầm đấy, đại đội trưởng ạ. Tôi xin chịu trách nhiệm về Tri-bi-xốp.

-Được thôi... Nhưng mà thế này, Cu-dơ-nét-xốp ạ.-Đrô-dơ-đốp-xki nói một cách quả quyết.- Phải đưa một tốp đông người hơn đến chỗ anh em trinh sát. Ba người không kéo nổi hai cậu ấy đâu. Tôi cũng sẽ đi cùng với hai chiến sĩ thông tin. Tôi đi sau các anh. Về phía bên phải hai chiếc xe vận tải bọc thép bị cháy.

-Anh không phải lo ngại, đại đội trưởng ạ,-Cu-dơ-nét-xốp đáp, vẻ lạnh lùng xa cách.-Nếu ở đó còn ai sống chúng tôi sẽ biết cách dìu họ đi.

-Tôi không lo ngại, Cu-dơ-nét-xốp ạ, tôi không lo ngại! Nhưng tôi sẽ đi với các anh.-Đrô-dơ-đốp-xki nói, cánh mũi và cặp lông mi lá liễu như của con gái rung rung, anh đưa mắt nhìn Cu-dơ-nét-xốp từ đầu đến chân rồi gạt Ru-bin đang lặng lẽ đứng giữa hầm, bước những bước dài về phía khẩu pháo, nơi Dôi-a được Nết-trai-ép giúp sức đã băng bó lại cho anh chiến sĩ trinh sát ở dưới chân bờ công sự và anh ta đã ngừng rên.

“Nếu chúng nó giết mình hôm nay thì có nghĩa là mình phải chết,-Cu-dơ-nét-xốp siết chặt báng khẩu tiểu liên, nghĩ, nhưng lập tức anh xua đuổi ngay ý nghĩ đó:-Tại sao mình lại nghĩ tới chuyện đó nhỉ?”.

-Đồng chí trung úy, chúng tôi đã sẵn sàng!... Như đi dự đám cưới ấy!

U-kha-nốp từ hào giao thông đi vào hầm, đằng sau anh là Tri-bi-xốp vóc người nhỏ bé, lặng lẽ, đầu ngoẹo xuống tận vai như một cây gậy vô dụng, gây phiền toái.

-Tuyệt lắm rồi... bác hãy để khẩu súng các bin lại cho Nết-trai-ép và lấy khẩu tiểu liên của anh ấy,-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh và gạt đầu ra hiệu cho U-kha-nốp:-Anh đi cạnh bác ấy. Tôi đi với Ru-bin. Thế thôi. Tiến lên!

Lúc đó, bóng Dôi-a và Nết-trai-ép thấp thoáng, lay động ở gần khẩu pháo; họ khiêng người chiến sĩ trinh sát trên tay để đưa về hầm trú ẩn ở bờ sông, chân anh quấn băng dày cộm. Cu-dơ-nét-xốp thoáng nghe trong gió tiếng thì thào khó nhận ra:

-May mắn, các bạn nhé! Hãy trở về cả đấy!... Chúc mọi sự tốt lành!

Cu-dơ-nét-xốp không đáp trả lời cô.

## Chương hai mươi mốt

Tiến lên!

Đó là mệnh lệnh cuối cùng của Cu-dơ-nét-xốp mà Tri-bi-xốp nghe được khi họ đã trèo lên bờ công sự và khi đã bò ra khỏi bờ công sự đó chừng mười bước thì tất cả mọi thứ đều chuyển động giật lùi trở lại, không còn che đỡ cho họ nữa-Những hầm trú ẩn dưới bờ sông, những hầm nhỏ cạnh trận địa pháo, khẩu pháo, các đường hào giao thông,-và trong khoảnh khắc bác cảm thấy bị phoir mình ra, bị tách rời khỏi mọi người, khỏi tất cả những gì thân thuộc với mình. Đôi chân của Tri-bi-xốp khuyu xuống đập cả vào người U-kha-nốp, chốc chốc bác lại tụt xuống một hố bom nhỏ, sâu, như tụt xuống vực thẳm làm thót tim và bác sợ hãi ngoi lên với tiếng kêu tắc nghẹn trong cổ: “Chúng mình đi đâu thế này?”-Bác ngo ngậy hết phía này đến phía khác.

Còn ở phía trước mặt có cái gì đó từ trong thảo nguyên bí ẩn nhích lại ngày càng gần hơn, những hình bóng do trận chiến đấu mới đây để lại hiện ra trong bóng tối lơ mờ thù địch giữa đêm đen man rợ; tất cả đều đã đóng băng giữa những luồng gió tuyết thổi ngoằn ngoèo, ào ào, giữa quãng sáng im phắc ở sau lưng và đôi lúc tưởng như những cái bóng lạng lẽ lách mình giữa những khối xe tăng bất động im lìm, tiếng sấm va loèng xoèng khe khẽ và những cái đầu trắng đội mũ sắt vuông có sừng nhô lên ở trước mặt... Tri-bi-xốp bổ nhào nằm úp mặt xuống đất, các ngón tay thọc vào cò khẩu tiểu liên như người say rượu: “Bọn Đức! Bọn Đức!”.

Nhưng không thấy tiếng súng. U-kha-nốp không bổ nhào xuống tuyết, không hô khẩu lệnh, anh vẫn đi, nghiêng mình trước làn gió, vượt qua những cái bóng lượn ngoằn ngoèo dưới gió tuyết. Lúc ấy Tri-bi-xốp chật vật lấy lại hơi thở, gạt sương giá trên mi mắt ướt, bác đã thấy rõ những xác chết cứng lại trong tuyết, chắc là những tên Đức đã kịp nhảy ra khỏi xe tăng bị bắn cháy.

“Lạy Chúa, chúng nó chết rồi!-Tri-bi-xốp chợt hiểu ra và tìm bác đập thành thịch đến tận thái dương-Chúng mình băng qua những xác chết để đi tìm người sống... Trời ơi, chúng mình đi đâu thế này? Chả lẽ U-kha-nốp không sợ rơi vào tay bọn Đức à? Bọn chúng có thể còn sống và ẩn nấp đây chứ!... Chả lẽ mình bị bắt làm tù binh lần thứ hai à? Tí nữa chúng sẽ bao vây và gào lên...”.

Lặng người đi vì ý nghĩ đó,Tri-bi-xốp cảm thấy yếu ớt đến nỗi bắp thịt ở bụng run lên, bác nhón nhác nhìn về bên phải xem Cu-dơ-nét-xốp và Ru-bin đi ở chỗ nào. Nhưng bác không nhìn rõ họ. “Mình không chịu nổi cảnh bị bắt lần thứ hai, mình sẽ tự sát!... Lạy Chúa, xin hãy thương xót tôi và các con tôi! Tôi có phải là người độc ác đâu cơ chứ, tôi chả hề động đến ai trên đời này, đến con chó, con mèo nhà người khác tôi cũng không đụng đến!... Tôi chẳng bao giờ đánh

mắng vợ con! Lúc còn trai tráng người ta cho tôi là thằng hiền lành ít nói và chế giễu tôi vì tôi không thích đánh nhau... Còn về chuyện anh chàng trinh sát ấy thì tôi đâu có cố ý! Chả là vì tôi sợ hãi quá... người tôi tê dại hết cả! Vì thế mà trừng phạt tôi ư?”-Tri-bi-xốp thầm lẩm bẩm trong óc, cầu nguyện người quyết định tính mạng bác, số phận bác. Bác lò mò thấy mình đang đi đâu, đường nét những chiếc xe tăng bị đốt cháy cũng như một cái gì đó màu hồng nhạt chập chờn trước đôi mắt bác nhắm nghiền.

-Dừng lại, Tri-bi-xốp! Nằm xuống!-Mệnh lệnh của U-kha-nốp đập vào đầu bác.-Bọn Đức!...

Choáng váng vì mạch máu đập thành thịch ở gáy, hai chân Tri-bi-xốp vấp phải một vật gì đó cứng, lạo xạo như tàu bắp cải, bác ngã sấp mặt xuống giữa cơn gió tuyết lồng lộng thổi, cuống quýt nhồm người lên, chẳng hiểu mô tê gì cả: phía trước mặt có một đốm sáng bồng bênh, nhấp nháy, thấp thoáng trước mí mắt ảm của bác. Trên cái gò cao trong thảo nguyên nhô lên những bóng trắng bí hiểm và cùng với chúng hình như có cả bóng đen của chiếc ô tô khê lắc lư.

Tiếng quát vừa sợ sệt vừa hung dữ bằng thứ tiếng xa lạ từ xa vọng lại khiến bác lạnh toát cả người:

-Wer ist da? Halt! (Ai đó? Dừng lại!)

“Chúng nó đây rồi!”-Tri-bi-xốp chột hiểu và bò lùi trở lại, những ngón tay quính lên quờ lấy cò súng tiểu liên, nhưng ngay lúc ấy có một bàn tay như gọng kìm siết chặt lấy vai bác và bác nghe thất tiếng thì thào:

-Đứng lại! Dừng bắn! Lại phía sau xe tăng! Sao bò lồm cồm như con tôm thế? Rẽ về phía bên phải, phía bên phải!

U-kha-nốp nằm ở bên canh, đẩy trất mạnh vào vai bác. Lúc ấy bác ngoan ngoãn trườn người về phía bên phải, cổ họng khụt khịt, không dám ngược mắt nhìn lên trên, dùng bao tay và ủng gạt tuyết. Vừa lúc ấy bác lại nghe thấy tiếng hô chói tai, xa lạ:

-Halt!

Một loạt đạn tiểu liên rền lên trong óc, rít ngang tai, tóe lửa. Lập tức ánh sáng tỏa ra trên thảo nguyên phơi trần không thương tiếc mọi vật. Trong mấy giây, ánh sáng đó kéo dài ra rực rỡ, bồng bênh dưới bầu trời và lúc ấy trong đầu Tri-bi-xốp lặp đi lặp lại một điều: “Chúng nó nhìn thấy bọn mình, chúng nó nhìn thấy bọn mình rồi!... Chúng sắp chạy lại bây giờ và bọn mình sẽ không kịp nổ súng!”.



-Nằm im! Lâu bầu cái gì thế? Bác hát Thánh ca đấy à?-Bác nghe tiếng nói của U-kha-nốp thoảng đến như qua một chiếc gối dày.

-Bọn Đức!... thượng sĩ!...

-Nằm im, đã bảo mà! Sao cứ nỉ non thế bố già?

Tuyết sáng không chịu được. Tri-bi-xốp buồn rầu lắng người đi, co chân lại. Họ dán chặt người xuống phía sau chiếc xe tăng, phát pháo hiệu rơi ở phía sau xe, cách chân họ chừng một chục mét, cháy nốt trên mặt tuyết. Trái đạn pháo sáng kêu lép béo, nổ bùng ở gần chân họ như ngọn lửa pháo hoa, làm tung tóe các tia lửa vào vỏ chiếc xe tăng màu xám, vào chiếc xích xe tăng dày cộp xấu xí đã bị đông cứng lại, hắt ánh sáng màu lam nhạt lên một cái gì trông như súc gỗ bị băng phủ với một cành cây khô dính ánh lửa lân tinh nhỏ lên. Lúc ở chỗ bị vấp ngã Tri-bi-xốp đã nhìn thấy súc gỗ ấy: đó chính là xác tên lính xe tăng Đức.

-Trông kìa, Tri-bi-xốp, chiếc đồng hồ của tên Đức,-U-kha-nốp hích nhẹ khuỷu tay, thì ào.-Hoài của. Này sao bác cứ run lên như cây sậy thế hả? Lại cóng à? Bác thử sờ xem có thấy cò súng không? Nói chung, bố già ạ, cái chính là đừng có sợ hãi. Chẳng có gì tệ hơn cái chết đâu. Bố bao nhiêu tuổi? Hình như ngoài ba mươi à?

-Tôi bốn mươi tám rồi. Tôi cóng hết cả người thượng sĩ ạ...

-Phải, nhưng bố không phải là trẻ con. Bố khua khua ngón tay đi, cứ khua luôn. Bây giờ chỉ còn phải chịu đựng tí ti nữa thôi. Hết chúng nó yên ắng là ta lại tiến lên. Chúng mình bỏ về phía bên phải rồi vọt tiến tới chỗ hai chiếc xe vận tải bọc thép ở trước khe. Chả sao, rồi sẽ trót lọt, bố già ạ!...

Trái đạn pháo sáng đã tắt, xung quanh lại tối om như trước. Ánh đèn pin ngò vức mà quảng sáng ở chân trời chưa lần át được nhấp nháy ở trên gò xuyên qua bóng tối ụp xuống. Gió cuốn từ phía trên đó lại tiếng nói chuyện xì xồ đứt quãng, tiếng cười có vẻ như phấn khởi rồi ngọn đèn pin lại lóe sáng trên thảo nguyên giữa những bóng đen nổi lên lẫn tẩn.

-Chúng lại đây!... Chúng đang đi lại đây!... Bắn đi, thượng sĩ, bắn đi!...-Tri-bi-xốp buột mồm, răng run cầm cập không sao kiềm chế được và như điên nắm chặt lấy khẩu tiểu liên đang lúc lắc trong tay bác. Mỗi tế bào trong người Tri-bi-xốp đều căng ra chống lại nỗi khiếp sợ có thể xảy ra lúc này, ý thức mù mẫm đi vì nỗi khiếp sợ đó và vì lòng căm thù với những giọng nói vọng tới đây, với tiếng cười của bọn Đức tưởng như đang đi trên gò tới cách họ chừng trăm

bước, bác sờ soạng và ấn có súng tiểu liên.

Tức khắc ngọn lửa lóe lên rất gần làm chói mắt U-kha-nốp ở phía trước bật lên những tiếng la hét í ới, những loạt đạn tiểu liên bắn trả trập qua chạn chát vào vỏ thép xe tăng vang lên ngay bên cạnh: “Quạt chết chúng đi, thượng sĩ! Bắn chết chúng đi, thượng sĩ!...”. Còn chưa hiểu rõ việc gì đã xảy ra, U-kha-nốp đã trông thấy Tri-bi-xốp dưới ánh sáng đạn tên lửa đang rơi, bác nằm nghiêng phía trước xích xe tăng, run như dế, một tay ôm chặt lấy bả vai, tay kia kéo khẩu tiểu liên về phía mình, dường như nó bị một sức mạnh nào đó rút ra khỏi tay bác. U-kha-nốp khẽ quát lên tức giận:

-Bác đừng gào lên như thế! Bịt chặt mồm lại!-Rồi anh bò lại sát bên Tri-bi-xốp, nhấc tay đeo găng của bác ra khỏi bả vai.-Tại sao bác lại gào lên thế? Bị thương à? Đạn sượt vai à?

-Tay tôi đã tê dại, tôi không thể bắn được nữa, thượng sĩ ạ...

-Không phải là tay tê dại đâu, bác chỉ bị sây da một tí! Bác không cảm thấy à? Để tôi xem cho nào!-U-kha-nốp thận trọng sờ soạng, xem xét mép áo choàng của Tri-bi-xốp bị trúng đạn, hơi nhóm nhóp máu, anh tức giận sỉ vả:-Sao lại bắn thế hả bố gì khỉ gió này? Tôi có ra lệnh không? Bắn để làm quái gì nào, tôi hỏi bác?

-Thượng sĩ, anh tha thứ cho tôi!... Tôi chịu không thể nghe được tiếng xì xồ của chúng nó... tôi không chịu được, anh tha thứ cho tôi...

U-kha-nốp nhìn Tri-bi-xốp một lúc với vẻ trách móc thương hại rồi nâng bác lên khỏi mặt đất, người bác vẫn vằn vẹo, run bần bật, nóng bừng, có lẽ bác chưa cảm thấy mình bị thương, anh để bác ngồi tựa lưng vào xích xe tăng rồi nói một cách giận dữ:

-Chắc bác nhớ lại cảnh bị bắt làm tù binh chứ gì. Bố già cứ bị xúi quẩy luôn! Chưa chi đã xơi ngay một phát đạn!-Anh tháo băng đạn tròn khỏi đầu tiểu liên của Tri-bi-xốp rồi đập súng lên vai bác. Anh đưa bao tay cứng đơ trong băng giá lên vuốt mặt cho mát rồi nói:-Thôi, bố già bò trở về đi! Lẽ ra bố phải ngồi nấu cháo kê bên bếp nhà mình từ lâu rồi chứ không phải là mò ra đây...-Ép sát người xuống đất ấy kéo không lại xơi thêm đạn. Quay về phía sau đi, bố già! Ở đó người ta sẽ băng bó cho. Đằng sau quay!

Anh đẩy bác ta rời khỏi chỗ chiếc xe tăng và sau khi Tri-bi-xốp lúng túng bò nghiêng, lê mình qua các hố bom và xa dần chiếc xe tăng. U-kha-nốp mới phủ phục xuống tuyết đưa rằng ra hóp hóp thử tuyết ẩm nhạt nhẽo, lẫn mùi thuốc súng, như thể cơn khát dày vò anh vậy.

-U-kha-nốp, U-kha-nốp!

Anh bút mình khỏi mặt đất, nghe thấy tiếng gọi lo lắng ở gần phía bên phải nơi chiến hào của đội cảnh giới chiến đấu chạy qua và nhìn về phía đó: Cu-dơ-nét-xốp và Ru-bin chạy như những cái bóng vươn dài về phía trước tới chỗ anh. Cả hai ập đến như một luồng gió, nằm xuống cách U-kha-nốp, cố nén hơi thổ hổn hển và lúc đó, không chờ mọi người hỏi, anh nói nhanh bằng giọng khản đặc:

-Tri-bi-xốp đã bị thương, không nặng lắm. Vào cánh tay. Tôi đã cho bác ấy về phía sau. Thiếu bác ấy cũng chả sao, trung úy ạ.

-Tôi biết ngay mà!-Cu-dơ-nét-xốp cau mày.-Thôi được. Có lẽ như thế lại hóa hay.-Rồi anh bò lại gần và nói nhanh:-U-kha-nốp này, mình đã gặp các cậu ở trong đội cảnh giới chiến đấu. Mình đã nói chuyện với một tay xạ thủ súng máy có ria mép. Họ đang thu nhặt đạn trong các đường hào. Mỡ đông cứng trong các khẩu súng máy. Họ phải hun nóng cho chó chảy ra. Mình cứ tưởng chẳng còn ai cả, hóa ra họ vẫn ngồi đó. Có mấy người. Tuy không còn cán bộ chỉ huy nào còn sống. Họ bảo từ đây tới chỗ hai chiếc xe vận tải bọc thép bị diệt chừng độ một trăm năm mươi mét. Bọn mình sẽ chờ ở đây cho tới lúc bọn Đức yên ắng rồi ta sẽ lặng lẽ không nổ súng, đi tiếp.

-Lão ấy chuồn khéo gớm, cái con thỏ đế ấy!-Ru-bin chán chường càu nhàu...-Có lẽ lão nông ấy hí hửng lắm, chắc lão ấy sẽ nói: Mình sống rồi!...

-Không nổ súng à, trung úy?-U-kha-nốp hỏi lại, mồm vẫn nhở phì phì cho hết cái vị thuốc súng kinh tởm. Về mặt bình thản, anh vươn tay với băng đạn tiểu liên của Tri-bi-xốp nhét vào túi ở bụng.-Phải đấy. Cái bọn ở đội chôn cất này chỉ bắn dọa cho đỡ sợ thôi. Tôi tin là chúng ta sẽ vọt được tới đó, trung úy ạ.

Từ phía các ngôi nhà ở rìa làng, phía phải vọng tới tiếng rú hồng học của động cơ xe tăng, như thể chúng nổ máy tại chỗ vật và tiếng rú đó xuyên thủng màn đêm, phá tan sự yên tĩnh ngán ngùi.

-Chắc chúng đang sưởi nóng động cơ,-Cu-dơ-nét-xốp lắng nghe và nói.-Gần lắm. Thôi được!...

Ru-bin co ro nằm sấp, nhe hàm răng nhỏ như răng chuột, toan nói cái gì đó nhưng rồi bật ngay người dậy khi nghe khẩu lệnh đột ngột:

-Tiến lên! Chúng ta sẽ vượt qua!

Họ đã vượt tiến từng chặng ngắn vượt qua một trăm năm mươi mét, cái khoảng không gian hẹp trên thảo nguyên, giữa hai chiếc xe vận tải bọc thép và bờ khe. Sau đó họ nằm chờ trên tuyết, bò qua nhiều hố bom chỗ đó. Đội chôn cất của Đức sau khi thu lượm xác chết chất lên xe tải đã ngừng nổ súng và lúc này nó ở phía đằng sau, hơi chếch về bên trái họ. Tuy nhiên ở phía trước mặt trên bờ sông phía nam ở rìa làng, nơi những chiếc xe tăng rồ lên để sưởi máy chốc chốc vẫn thất vọt lên từ hai đầu làng những loạt đạn tên lửa, lo âu rọi sang thảo nguyên từng năm giây một.

Bọn Đức ở mé bên phải phía trước hình như lo lắng trước tiếng súng trên bờ sông, chúng quan sát thảo nguyên từ hai hướng nhưng không nổ súng, sợ bắn nhầm phải quân chúng ở gần đó. Ít ra đó cũng là điều Cu-dơ-nét-xốp tưởng tượng sau khi rút cuộc họ đã chạy vượt tiến và bò tới chỗ hai chiếc xe vận tải bọc thép, mệt nhoài, nằm xoài trên tuyết. Ru-bin thở nặng nhọc, há miệng đớp không khí còn Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy mặt mình cứng đờ như gỗ vì bị gió tuyết quất vào, tim đập gấp gáp. Họ nằm bất động trong hai phút, tưởng như không thể nào trôi dạt được. U-kha-nốp là người đầu tiên lấy lại được hơi thở, anh tì báng súng tiểu liên xuống đất, đứng dậy, tựa mình vào thành chiếc xe vận tải bọc thép và thì thào giọng khản đặc:

-Hình như hố bom ở về phía tay phải cách đây năm chục mét trung úy ạ. Trước cái khe. Đất bị hất tung lên như đắp lũy vậy. Chứ còn ở đâu được nữa? Ở đây chỗ nào cũng bằng phẳng... Lại phải bò thôi, mà sáng cứ như ban ngày ấy. Hình như lũ chó má đã đánh hơi thấy chúng mình!...

Cu-dơ-nét-xốp chuyển súng từ tay này sang tay kia, tay anh như bị kim châm, anh đứng cạnh U-kha-nốp, nhìn vào khoảng trống được soi sáng rộng rãi một cách tai hại phía trước những chiếc xe vận tải bọc thép nơi có những đồng đất trắng gồ lên khiến họ cho rằng cạnh đó là hố bom. Những mái nhà đầu tiên trắng xanh ở trong làng nhô lên như những đồng rơm tròn thấp, những trái đạn pháo sáng bay vút lên phía trên những mái nhà đó, nổ tung làm bầu trời sáng lóe rồi rơi lả tả xuống làn sương mù sáng mờ mờ đang cuộn cuộn bốc lên. Cu-dơ-nét-xốp cảm thấy ngực mình nhồn nhột, thất lại vì họ đã ở gần chỗ bọn Đức không tưởng tượng được, tưởng chừng như anh đã phân biệt được trên đường làng và giữa những ngôi nhà đầu tiên tháp pháo sẫm đen của những chiếc xe tăng đang sưởi máy, những bóng người đen đen lơ lơ lửng lơ ở gần chúng và nghe rõ tiếng chúng gọi nhau í ới giữa tiếng súng đạn đi đùng đùng và tiếng rú của động cơ.

"Chả có lẽ nào! Chả có lẽ nào anh em trinh sát lại nằm trong hố bom ở gần bọn Đức đến thế! Có lẽ còn hai chiếc xe vận tải bọc thép ở đâu đó, chứ những chiếc xe này thì không phải!..."

Tưởng rằng họ đã lạc hướng, không tới được chỗ đã định mà mọi việc họ vừa làm một cách ngoan cường bền bỉ như vậy hóa ra uống công, vô nghĩa., Cu-dơ-nét-xốp lại cảm thấy ngực mình nhồn nhột khôn nguôi vì tiếng rú của động cơ xe tăng cách họ hai trăm mét. Không thể quyết định được xem mình có nên ra lệnh vượt tiến lần cuối cùng về phía hố bom hay không,

anh cố trấn tĩnh nói:

-U-kha-nốp, cậu bò lên phía trước tìm hiểu xem thế nào. Chả ma nào biết đó có phải là hố bom không. Kéo không bọn mình lại xông xộc bò thẳng vào trước mũi bọn Đức.

-Hình như đúng là hố bom đấy, trung úy ạ.

-Cậu kiểm tra xem. Bọn mình đợi ở đây.

-Tôi sẽ tìm hiểu xem, trung úy ạ.

U-kha-nốp không nói gì thêm nhưng khi anh vừa bò khỏi mấy chiếc xe vận tải bọc thép và tầm lưng của anh bắt đầu hòa dần, lẫn vào với tuyết giữa những cơn gió tuyết thổi lồng lộng, Cu-dơ-nét-xốp đã cảnh giác cặp chặt báng súng tiểu liên vào nách, tháo bao tay, đưa ngón tay hầu như đã mất cảm giác tìm ổ cò, sờ soạng chiếc cò súng cứng đờ, tì mạnh vai vào thành chiếc xe vận tải bọc thép.

“Nếu bọn mình nhầm.-Cu-dơ-nét-xốp thoáng nghĩ,-mình sẽ để Ru-bin và U-kha-nốp lại đây rồi bản thân mình đi tìm hố bom đó... Mình đã dẫn họ tới đây. Lúc này mình không có quyền liều lĩnh đối với tính mạng của một người nào cả!...”.

Những đụn tuyết bị tuyết phủ trắng trông thấy rõ ở trước mặt đó có thể là bờ những chiến hào đầu tiên của đội cảnh giới chiến đấu Đức và Cu-dơ-nét-xốp căng hết mức từng cơ bắp lên, không rời mắt khỏi U-kha-nốp đang bò giữa các cơn lốc tuyết, dõi theo anh, sẵn sàng dùng tiểu liên yểm trợ nếu thấy bọn Đức từ chiến hào nổ súng trước. Trong vòng một phút, giữa hai làn đạn pháo sáng chói sáng, như bị lóa mắt anh giật thót mình tựa như cảnh tỉnh mịch khó hiểu ập xuống đầu anh vậy, sau đó dải ánh sáng mới lóe lên trên các nóc nhà trong làng, rơi sáng khoảng tuyết trắng phẳng phiu, những bụi cây trên thảo nguyên lắc lư trước gió, mớ đất trắng xóa bất động ở phía trước mặt. Động cơ xe tăng đã im bật ở trong làng.

-Ru-bin cậu có trông thấy U-kha-nốp không? Cậu có trông thấy hay không?

-Trung úy, sao im lặng thế nhỉ? Không thấy cậu ấy đâu cả, không thấy, cậu ấy mất hút đi đâu ấy,-Ru-bin thở dốc, ngồi xồm, ghé khuôn mặt bè bè, lạnh cóng, lo âu của mình về phía Cu-dơ-nét-xốp.-Hay là chúng nó chộp mất cậu ấy rồi? Hả? Trung úy?...

Nhưng ngay lúc ấy từ phía trước mặt, từ phía những bụi cây xào xạc, giữa những gợn tuyết trắng, từ bóng tối om khấp lại sau làn ánh sáng chan hòa màu sắc trên thảo nguyên vọng tới tiếng kêu hay tiếng gọi đứt quãng, giục giã:

-Lại đây!... Lại đây!...

-Ru-bin, tiến lên! Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh và chẳng nghĩ tới mức độ nguy hiểm cũng như không kịp cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe mấy tiếng “lại đây”, lưng ớn lạnh, Cu-dơ-nét-xốp lao mình về phía trước theo tiếng gọi của U-kha-nốp vào khoảng tối chỉ kéo dài trong năm giây.

Ru-bin xốc tiểu liên, lao theo anh, thở hỗn hển sát ngay sau vai anh.

## Chương hai mươi hai

Hố bom lớn cách cái khe chừng một trăm mét chính là hố bom trong đó anh em trinh sát của sư đoàn buộc phải ẩn lại khi đi trinh sát về muộn và gặp lúc cuộc chiến đấu nổ ra đột ngột. Lúc ấy, vào đầu cuộc chiến đấu, hố bom đó có lẽ há miệng đen ngòm khủng khiếp lắm, sau trận ném bom nó bốc khói giữa thảo nguyên trắng xóa loáng ánh mặt trời và xe tăng địch tiến công từ dưới lòng khe, bò lên bình nguyên, đi vòng qua hố bom đó, tiếp đẩy hai chiếc xe vận tải bọc thép đã đi ngang qua cách đó chừng vài mét, các khẩu pháo của đơn vị ta đã bắn thẳng vào chúng, nhanh chóng đốt cháy chúng...

Cu-dơ-nét-xốp cùng với Ru-bin đã vọt tiến tới miệng hố bom bao quanh bởi một lớp đất bị xới tung lên phủ tuyết trắng xóa. Khi họ đứng ở trên nhìn xuống, U-kha-nốp đang loay hoay làm gì đó trong lòng hố bom lò mờ xám xám. Cu-dơ-nét-xốp chỉ băn khoăn một điều: có anh em trinh sát nào còn nguyên vẹn không, có đúng là họ ở đây không. Tụt xuống hố bom theo thành hố dựng đứng, anh thở hỗn hển, nói:

-Còn sống chứ?

-Đúng ở đây. Có hai người... U-kha-nốp đáp.

Hai bóng người lò mờ trong khoảng tranh tối tranh sáng này nằm trên đáy hố bom, quắp chặt lấy nhau như chết. U-kha-nốp ngồi xuống và gắng sức một cách vô ích toan gỡ hai thân hình tưởng như hòa vào làm một đó ra, anh giật vai và kéo cả hai người, ngạc nhiên thấy họ vẫn còn thoi thóp sống. Một người mặc áo ngực trắng, hơi thổ bốc ra từ dưới chiếc mũ trùm đầu rách nát bị sương giá bám đầy và đôi mắt phủ một lớp sương muối dày khó đoán ra liếc nhìn U-kha-nốp, cặp lông mày chổi sể khi thì nhú lại, khi thì giãn ra như những con sâu dóm, từ cổ họng bật ra tiếng thều thào không rõ.

-Buông tay ra, buông ra chú mình!... Người mình đây mà, người Nga đây mà! Cậu có nhận ra không?-U-kha-nốp giảng giải.-Nào nhìn vào tôi đây này, chú mình!

-Cậu làm ơn nói cho mình biết, các cậu đảng mình mặc áo choàng còn trắng kia hình như là một tên Đức phải không?-Ru-bin bắn khoản thốt lên. Cậu trông kìa, họ hãy còn thỏ! Chà khỉ thật!

-Người thứ hai là tên Đức.-U-kha-nộp báo tin.-Trung úy xem này.

Mãi tới lúc này Cu-dơ-nét-xốp mới chặt vật phân biệt được hai người đang nằm trên đáy hố bom, chân tay co quắp lấy nhau đã cứng đờ. Đó là người chiến sĩ trinh sát của ta và một tên Đức khá đầy đà, chắc nịch, đội mũ lông, mặc áo khoác tất cả đều bị bột tuyết phủ trắng xóa. Hai tay tên Đức đi găng da bị bẻ quặt ra sau lưng, khuôn mặt trắng như ngà bị cổ áo lông che lấp mất một nửa, mồm hăn không bị nhét giẻ và khi thấy có người ở cạnh mình hăn chỉ khụt khịt, không nhúc nhích, quai hàm bạnh ra như hàm chó má vùi trong tuyết. Vì lỗ mũi rộng của y phập phồng nên hàng ria dài ẩm ướt vênh lên như mũi kim.

-Ê này chú mình, buông tay ra!... Người mình đây mà, hiểu chưa? Bọn mình đến tìm các cậu...

Rốt cuộc U-kha-nộp cũng đã dùng sức gỡ được tên Đức ra khỏi vòng tay bám chặt của anh trinh sát khiến anh này rên lên. Có lẽ anh trinh sát đã nằm úp thìa suốt bao nhiêu tiếng đồng hồ, ôm lấy lưng tên tù binh để cố giữ chút hơi ấm cuối cùng trong người mình cũng như trong người hăn. U-kha-nộp kéo dịch anh trinh sát ra một tí rồi nói với Cu-dơ-nét-xốp:

-Thằng giặc sống dai gớm! So với anh chàng của mình hăn cứ như lãnh chúa ấy. Quái quái thật, sao cậu ấy lại không lột lấy áo khoác của con chó này nhỉ? Áo khoác lông, trung úy nhìn mà xem! Hay là cậu ấy chăm bẵm cái của quý này! Ta cởi trối cho hăn nhé? Bây giờ hăn chẳng chạy đi đâu được...

-Thế người thứ ba đâu? Tôi không trông thấy người thứ ba,-Cu-dơ-nét-xốp vội vã nói.-Cái cậu đến chỗ chúng mình đã nói là ở đây có hai anh trinh sát cơ mà. Lên phía trên mau, Ru-bin. Có lẽ người thứ ba đã bò lên đây chẳng. Anh hãy xem, xét xung quanh miệng hố bom nhé.

Cu-dơ-nét-xốp nhìn anh trinh sát im lặng, nằm ngửa, chiếc mũ trùm đầu trĩu xuống tận đôi mắt nhắm nghiền, bị băng giá phủ lên trông như một chiếc mặt nạ trắng, áo choàng nguy trang chum lại trên ngực, trên bụng, rách toét tả, không đeo dây lưng, tuyết lọt qua những lỗ thủng trên áo choàng đóng băng trên áo bông. Đôi chân cứng đờ như súc gỗ trong chiếc quần bông, đôi ủng dính đầy tuyết trộn lẫn với đất choãi ra. Một chân trông khác thường, đầu gối quần mấy vòng bằng cái gì đó và từ đầu gối có một vật xoắn nhỏ giống như chiếc dây lưng đồng cứng, thông xuống tuyết. Quả thực đó là một chiếc dây lưng thắt chặt phía dưới đầu gối để giữ lấy một chỗ băng bó vụng về và vội vã trên chiếc quần bông. Có lẽ anh ta không tháo ủng và không cắt quần ra mà chỉ dùng dây lưng siết chặt để cầm máu.

Hình như lúc tảng sáng họ đã có mặt ở trong làng, vấp ngay phải bọn Đức và vừa bò về tới đây thì máy bay địch bắt đầu ném bom. Nhưng vũ khí của họ đâu? Họ có mấy người tất cả? Và



người thứ hai đâu?

Không thấy vũ khí của anh trinh sát trong hố bom này. Chỉ thấy trên thành hố bom một bao súng lạ, nặng trịch cùng với dây lưng, chắc là tháo ở người tên Đức ra, bao súng này đã bị tuyết vùi lấp một nửa, nhô đầu lên khỏi một đống tuyết nhỏ. Cu-dơ-nét-xốp rút áo ra khỏi tuyết. Bao súng rỗng không. Anh quăng nó đi. Rồi anh cúi xuống người anh trinh sát định khẽ gạt diềm chiếc mũ trùm khỏi mặt anh ta nhưng không được. Tất cả đã đông cứng lại ở trên khuôn mặt như bị phủ một lớp sắt tây, chạm đến thấy lạnh xạo, anh bèn rút tay lại.

-Này nghe đây, chú mình,-Cu-dơ-nét-xốp bắt đầu nói, không hy vọng anh trinh sát nghe rõ anh.-Người mình đây mà, người Nga mình đây... Các anh có hai người ở chỗ này. Người thứ hai đâu? Người thứ hai đi đâu?

Nhưng qua tiếng ọ ẹ khàn khàn kéo dài thốt ra từ dưới chiếc mũ áo choàng, anh không tài nào đoán ra được lời nào có ý nghĩa:

-Đư-ứ... đư-ứ...

“Tên Đức?-Cu-dơ-nét-xốp thoáng đoán ra. Cậu ấy muốn nói về tên Đức chăng? Hay cậu ấy tưởng mình là tên Đức?”.

-Thôi, ta mang họ đi chứ, trung úy? U-kha-nốp nói.-Phải công cả cái thằng bụng phệ này đi à? Trung úy trông thằng Đức nó đang làm gì kia: hấn trở mình hay làm cái trò khỉ gì thế? Thui cho hấn một quả cho hấn yên đi chăng?

Thoạt đầu, Cu-dơ-nét-xốp không hiểu tên Đức làm sao. Được U-kha-nốp cời trối, hấn lăn lộn như một súc gỗ trắng trên đáy hố bom, hai tay và đôi giày lót lông đập diên cuồng trên tuyết, đầu lắc lư như lên cơn kinh giật, cong người lại, đập ngực xuống đất, thốt ra những tiếng rú nức nở như tiếng thú rừng; hàm răng xanh xanh nhe ra như cười không thành tiếng, mắt trở như lên cơn thần kinh. Không rõ hấn phát điên vì lạnh hay hấn lăn lộn thế cho ấm người, có lẽ hấn cảm thấy một niềm vui thú vật vào đấy vì không còn phải nằm chờ chết một cách khiếp sợ dưới hố bom này, trong vòng vây chặt cứng của người trinh sát Nga.

-Ver fluchter Russe! Ver fluchter Russe!... (Thằng Nga chết tiệt! Thằng Nga chết tiệt!)-Tên Đức khụt khịt, làu bàu những tiếng xa lạ khó hiểu, miệng sùi bọt mép, lăn lộn hết bên này đến bên kia.

-Russe, ver fluchter!

-Hình như thằng Đức này nói tới một cấp bậc gì đó,-U-kha-nốp thốt lên, cúi xuống tò mò nhìn tên Đức.-Hắn chửi à, trung úy? Hay hắn lên cơn thần kinh?

-Hình như thế-Cu-dơ-nét-xốp đáp.

Sau đó tên Đức mềm người ra, nằm nghiêng, còn hai tay đi găng lót lông bắt đầu ngo nguây ở phía dưới bụng, gạt tà áo khoác ra; lưng hắn duỗi ra rồi bất ngờ ngả đầu, đưa mắt lắc lảo, nửa tru tréo, nửa như khóc lóc, đôi giày lót lông đập lung tung trên mặt tuyết.

-Này thằng Đức kia, thối vào ống quần ấy, sẽ thấy ấm người hơn,-khi hiểu ra cử động của tên Đức,-U-kha-nốp chế giễu.-Ở đây không có ai cởi quần cho mày đâu. Hãy chịu đựng, đồ phát xít chán ốm. Không có cần vụ với bỏ đâu.

-Ver fluchter Russe! Ver fluchter Russe!... Ich sterbe... (Thằng Nga chết tiệt! Thằng Nga chết tiệt!... Tôi chết mất...)

-Steh auf (Đứng dậy)-Thốt nhiên Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh, anh chật vật mãi mới nhớ được mấy tiếng Đức quen thuộc học được ở trường rồi bước lại gần tên Đức đã nằm yên trên đáy hố bom.-Steh auf!-anh ra lệnh lần nữa.-Đứng dậy!

Cặp mắt tên Đức trơ trơ trên khuôn mặt xương xẩu từ phía dưới ngược lên nhìn anh, nhìn chằm chặp vào khẩu tiểu liên của Cu-dơ-nét-xốp, hắn móp hàm lại vì lạnh và trả lời bằng một âm thanh tắc nghẹn trong họng. Cu-dơ-nét-xốp lấy tiểu liên hích vào vai hắn, xẵng giọng nhắc lại:

-Steh auf! Schnell! Schnell! (Đứng dậy! Nhanh lên! Nhanh lên!) Tao đã bảo!

Tên Đức vội vã ngồi dậy, toan đứng lên ngay nhưng chân không vững nên hắn ngã nghiêng người trên thành hố bom như bị người đẩy vấp; rồi hắn lại khệt khệt chống hai tay, nhổm người trên cả hai tay hai chân, choãi chân ra, từ từ đứng dậy. Khi vươn thẳng người, hắn đứng không vững, lảo đảo; hắn cao hơn Cu-dơ-nét-xốp một cái đầu, vóc người chắc nịch, rất cao lớn, chiếc áo choàng lót bông ấm áp của hắn căng ra. Cu-dơ-nét-xốp đã trông thấy rất gần cái nhìn xa lạ đó của tên Đức-cái nhìn vừa cảnh giác chờ đợi bị đánh đồng thời vừa cố tỏ ra ngạo mạn.

-Cậu sẽ áp giải hắn, U-kha-nốp. Thằng súc sinh này có lẽ thuộc cỡ bự đây!-Cu-dơ-nét-xốp hỏi, anh có cảm giác bút đứt khi thấy tận mắt một tên Hít-le bằng xương bằng thịt đứng ngay trước mặt anh mà chỉ nghĩ đến nó thôi anh đã thấy căm thù. Phải rồi anh đã hình dung tất cả bọn chúng đúng như thế này, vì thế giờ đây anh tin chắc rằng trong lòng tên tù binh này không còn lại một cái gì tự nhiên, nhân đạo vốn tiêu biểu cho tất cả những con người bình thường.

Giữa họ là cả một vực thẳm đau khổ, máu me, là những quan niệm về nhau dựa trên lòng căm thù, là cuộc đời xa lánh và không hiểu biết lẫn nhau, là những quan điểm thù địch không thể điều hòa được. Giữa họ là cuộc chiến tranh và vũ khí sẵn sàng nhả đạn.

-Và cậu chịu trách nhiệm về hắn!-Cu-dơ-nét-xốp tức giận gằn giọng.

-Tôi sẽ dẫn hắn về tận nơi, trung úy. Hắn sẽ bước đi ngoan ngoãn,-U-kha-nốp hứa và anh bước lại gần, hơi thô bạo và sẵn sàng vỗ vào các túi áo của tên Đức, rút ra chiếc bật lửa cùng với một bao thuốc lá bẹp nát, cởi khuy áo khoác của hắn, rút chiếc ví ra khỏi những tấm huân chương xúng xoảng trên bộ quân phục; sau đó anh vén tay áo khoác bị băng giá làm đông cứng của hắn, thốt lên nửa như hỏi:

-Cậu xem cái cung cách anh em trình sát chăm bẵm nó này! Họ để lại tất cả mọi thứ trên mình hắn... Tước đồng hồ của hắn chứ, trung úy?

-Kệ thầy nó đấy! Cả chiếc bật lửa cũng như gói thuốc lá! Có thể thôi chứ gì?-Cu-dơ-nét-xốp ghê tởm, nói nhanh.-Động đến các thứ của lũ súc sinh phát xít đầy chấy rận ấy làm gì?...

-Không thấy nó đầy chấy rận.-U-kha-nốp nhếch mép cười, hạ ống tay áo của tên Đức xuống, mở chiếc ví ra.-Trung úy nhìn xem những tấm ảnh này. Cậu có thấy là trẻ con đặc biệt là con gái trong ảnh của chúng trông như thiên thần hay không? Và bao giờ chuồn cũng đi tất trắng.

-Mình không để ý. Trả lại tất cả cho nó,-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh, không tỏ ra một chút tò mò nào đối với các tấm ảnh đó, tựa như trong chiếc ví riêng của tên Đức không thể có cái gì bình thường của con người.

-Trung úy hãy nói cho tôi biết: hắn là cái thá gì mà lúc nào chúng mình cũng phải giữ kẽ thế nhỉ?

Còn tên Đức hình như đã hiểu chút ít. Nghe tiếng “trung úy” lặp đi lặp lại, vẻ ngạo mạn gương gạo lập tức biến mất trong mắt hắn, thay vào đó là vẻ cầu xin rụt rè, hắn hơi nghiêng người về phía Cu-dơ-nét-xốp, anh chàng thanh niên Nga đang cau có, tức giận ra lệnh đó, rồi nói giọng khàn khàn:

-Die Zigaretten... meine Zigaretten... Herr Zeutnant... Rauchen. Ich mochte rauchen. Herr Zeutnant! Rauchen! (Thuốc lá... thuốc lá của tôi... Ngài trung úy! Hút thuốc!... Tôi thèm hút thuốc quá. Ngài trung úy! Hút thuốc!)

Hắn lại đứng không vững, ngồi bệt trên tuyết, ngược mắt nhìn Cu-dơ-nét-xốp và cổ giật giật như thể hắn bị đau họng khi nuốt nhưng hắn vẫn cứ chặt vật nuốt nước bọt.

-Đưa cho nó. Nó muốn hút thuốc đấy, cậu thấy không?-Cu-dơ-nét-xốp khinh bỉ nói.

Anh cau mày bước lại gần chiến sĩ trinh sát. Anh này vẫn nằm ngửa, không động đậy, hai chân choãi ra, làn hơi nước nhẹ nhẹ phả trên khuôn mặt bị chiếc mũ trùm đầu che khuất. Lúc này phải đưa anh đi khỏi đây nhưng chẳng biết làm thế nào để không đụng đến cái cẳng chân bị thương siết chặt dây ga-rô của anh.

“Người chiến sĩ trinh sát thứ hai có thể ở chỗ nào nhỉ? Anh chàng báo tin có thể nhầm chăng? Ru-bin đâu?”.

Khắp miệng hố bom ở bên trên đều mờ mịt, giữa những làn gió tuyết lồng lộng thổi, đạn pháo sáng từ trên trời chiếu sáng cách quãng đều đặn nhưng không rơi xuống tới lòng hố bom. Tuyết vụn bay lả tả, lép bép trên triền dốc hố bom, còn ở phía trên, cơn gió thấp là là trên thảo nguyên vẫn hú trên miệng hố bom giữa bóng đêm đen và cách đó chừng hai trăm bước chân là bọn Đức, là xe tăng của chúng với những vị trí quan sát ở rìa làng, không thấy Ru-bin đâu.

“Phải đi thôi! Không thể đợi được... Gọi Ru-bin quay lại và trở về! Không thể liều hơn được!”-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ và anh chợt cảm thấy lo ngại, buồn bực vì đã bắt mình và anh em đồng đội phải chịu hiểm nguy lâu quá. Anh định bảo U-kha-nốp là phải lập tức chuyển người trinh sát đi ngay nhưng không hiểu sao chưa nói ngay.

Một tràng súng máy như xối thẳng vào tai buộc anh theo bản năng, theo triền dốc hố bom lao lên phía trên. Anh chỉ kịp khoát tay ra lệnh cho U-kha-nốp hãy cứ chờ ở đó. Và khi đã leo lên phía trên, giữa khối tuyết mịt mờ đang cuộn cuộn trên miệng hố bom, anh nảy ngay ra ý nghĩ:

khéo Ru-bin đã vấp phải bọn Đức.

Khẩu đại liên ở rìa làng nổ đùng đùng dồn dập và dày đặc; các đường đạn hòa vào nhau bay ở bên trái hố bom, phía trên những chiếc xe vận tải bọc thép bị cháy. Khắp vùng xung quanh lấp lánh, sáng lên dưới loạt đạn tên lửa nhưng không trông thấy ai ở phía bên trái hố bom, nơi bọn Đức nã súng tới.

-Ru-bin!-Cu-dơ-nét-xốp nhóm người trên khuỷu tay, gọi:-Ru-bin, lại đây với mình!

Đúng lúc ấy những bóng người không rõ xuất hiện sau những đụn tuyết, chệch về bên trái hai chiếc xe vận tải bọc thép chừng năm mươi mét, những cái bóng đó chạy mấy bước về phía hố bom, bổ nhào xuống, vùi mình trong tuyết giữa gió tuyết mịt mù và những loạt đại liên cỡ lớn lóe lên như chớp về phía họ vừa mới chạy qua.

“Đrô-dơ-đốp-xki!-Cu-dơ-nét-xốp đoán ra-nhưng sao ông ấy lại vòng về phía bên kia những chiếc xe vận tải bọc thép? Chẳng lẽ ông ấy không rõ địa điểm à?”.

-Đi sang bên phải, sang bên phải! Bò lại đây!-Cu-dơ-nét-xốp hét to, nhồm cao người trên cùi tay để nhìn rõ họ. Họ bò về phía hố bom còn những loạt đạn súng máy trộn vào nhau, bay là là trên thảo nguyên đuổi theo họ trong một khu vực hẹp giữa những chiếc xe vận tải bọc thép và hố bom, không cho họ ngóc đầu lên. Cách miệng hố bom chừng mười mét, người đi đầu lên tiếng đáp lại:

-Trung úy! Bọn tôi đây...

Và Cu-dơ-nét-xốp nhận ra ngay Ru-bin ở bụi cây phía trước mặt, đôi vai chắc nịch của anh bám đầy tuyết, tiếp đó anh nhận ra Đrô-dơ-đốp-xki ở phía bên trái đang bò khéo léo như một con thằn lằn nhanh nhẹn về phía hố bom cùng với hai chiến sĩ thông tin trong trung đội chỉ huy, còn bên cạnh họ là một khuôn mặt vừa lạ lẫm vừa quen thuộc không thể tưởng tượng được trắng lóa lù lùng dưới làn mũ lông trắng, bởi vì nó không thể có mặt ở đây được-đó là khuôn mặt của Dôi-a, về ngoài trông sôi nổi hẳn lên vì vừa trải qua gian nguy, chau mày lại vì bị kích động. Dường như nét mặt của cô lúc này muốn nói rằng cô không hề lo lắng, cô có thể bị thương hoặc bị giết ở đây và trái lại trong tất cả những chuyện này chẳng có gì nguy hiểm cả.

“Họ đưa cô ấy đi để làm gì nhỉ. Lúc này cô ấy giúp đỡ được ai? Cô ấy đến đây để làm gì?-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, đúng hơn, anh không ngạc nhiên mà bức bối vì thấy cô đã tới đây ngoài chức trách của mình và khi thấy Dôi-a vẫn với nét mặt đó đưa mắt nhìn các làn đạn ở trên đầu, anh bèn ra lệnh, giục giã mọi người, huơ khẩu tiểu liên:

-Nhanh lên, nhanh lên! Nhảy xuống hố bom!

-Đồng chí trung úy-Ru-bin kêu lên, giọng nghẹn lại khi bò tới gần anh.-Tôi đã đi tìm... tìm khắp xung quanh, trườn bụng bò đi khắp cả. Chẳng thấy cậu trinh sát thứ hai đâu cả... Tôi đã bò trên từng thớ đất! Ấy thế rồi thấy anh em mình tới. Họ đi chếch về phía bên trái chứ không tới đây. Tôi lao về phía họ, thế là bọn Đức nhận ra và bắt đầu bắn tứ tung!

-Thế cậu tưởng có thể chạy được ở đây như chạy về nhà ấy à, Ru-bin?-Cu-dơ-nét-xốp ngắt lời anh, khó chịu dần mạnh mấy tiếng “có thể chạy được ở đây”-Các cậu đã cho tầu nhạc lên đấy! Xuống dưới hố bom! Tất cả xuống đi!

Những thân hình dính đầy tuyết, thở phì phò đứt quãng vội vã nhích người bò trên miệng hố bom, sau đó tất cả cùng lăn mình, trượt nhanh xuống. Đơ-dơ-đốp-xki cố nén xúc động, lên tiếng:

-Ồn cả chứ, Cu-dơ-nét-xốp? Anh em trinh sát ở đây à?

Trả lời cũng bằng thừa và Cu-dơ-nét-xốp không tụt xuống lòng hố bom, anh tức giận vì họ đã làm cho bọn Đức nổ súng, nhìn về phía những làn đạn từ phía bờ sông vút lên, lóe sáng phía bên trái những chiếc xe vận tải bọc thép, là nơi họ phải băng ngang qua để trở về khẩu pháo của mình. Anh nhắm tính ước lượng khu vực đang bị địch bắn và vừa lúc ấy anh cảm thấy có người còn dùng dằng trên miệng hố bom, bò lại phía anh-một hơi thở rất gần và tiếng thì thào ngay sát bên tai:

-Cu-dơ-nét-sích, anh thân mến!... Anh vẫn sống chứ? May quá, lại gặp anh... Chào anh, nào nhìn tôi đi, Cu-dơ-nét-sích!

-Thế là chúng mình đã gặp nhau.-anh quay người đi, trả lời hầu như ác cảm.-Có chuyện gì thế?

Đôi-a ngồi ở bên cạnh, thông chân xuống hố bom. Chiếc mũ lông của cô lệch xuống một bên tái, tóc và hàng lông mày lá liễu trắng những tuyết, sương giá cứng cứng bám trên đầu lông mi của cô khiến đôi mắt đen sẫm của cô có cái vẻ xúc động thiếu tự nhiên, như có ý hỏi han điều gì vậy. Có một cái gì trẻ con trong đôi môi đang mỉm cười đó, trong chiếc mũ đội lệch đó.

-Chào anh, Cu-dơ-nét-xốp!-Cô vẫn âu yếm nhắc lại, sung sướng mãi nguyện đọc chệch tên anh theo kiểu đùa giỡn thoải mái của trẻ con vậy và cô nhìn khuôn mặt cố ý cau có, dường như lầm lì của anh. Thật tôi không ngờ thấy anh còn sống ở đây!... Bởi vì bác Tri-bi-xốp bị thương đã nói rằng các anh vấp phải bọn Đức, chính tôi cũng đã nghe tiếng súng bắn... Thế là tôi đi. U-kha-nốp không bị thương chứ? Anh có nghe tôi nói không Cu-dơ-nét-sích?

-Tôi còn bé bỏng gì nữa mà Cu-dơ-nét-sích! U-kha-nốp vẫn khỏe mạnh và lành lặn! Tôi cũng khỏe mạnh và lành lặn, không trông rõ hay sao? Tri-bi-xốp nói láo! Cô chẳng có việc gì làm ở đây cả!-Và anh hỏi một cách thô lỗ quá quắt: Hình như cô đến đây để chuyển bọn tôi bị thương đi phải không? Ngớ ngẩn thật! Ai yêu cầu cô bò suốt hơn một trăm mét tới đây?

-Đừng quát tháo tôi như thế, Cu-dơ-nét-sích.-Nụ cười khiến đôi môi sưng mọng của cô rung lên.-Dẫu sao tôi cũng là cứu thương chứ không phải người vợ không được yêu thương của anh. Không, Cu-dơ-nét-sích, đúng là anh không muốn quát tháo tôi phải không? Thế tại sao anh lại gào lên thế? Anh bắt đầu chỉ huy tôi rồi đấy, Cu-dơ-nét-sích ạ. Tôi ở dưới quyền anh chắc?

-Xuống dưới đi!-Anh ra lệnh-Dưới ấy có một cậu trinh sát bị thương. Nhưng băng bó lại cho cậu ấy bây giờ cũng vô ích. Trước hết phải chuyển cậu ấy đi! Cô xuống dưới ấy đi, lát nữa ta sẽ lên đường!-Về phốt lạnh, anh chờ cho đến khi Dôi-a tụt xuống lòng hố bom rồi mới gọi:-Ru-bin, lại đây!

-Ta sẽ đi ngay chứ, đồng chí trung úy?-Ru-bin nhích người về phía anh, hỏi, ho làm hơi nước phả ra mù mịt.-Không đợi một chút à? Chúng nó bắn khiếp quá...

-Đúng là ta phải đợi cho ngớt. Vì thế anh hãy quan sát ở đây!

Sau khi ra lệnh, Cu-dơ-nét-xốp bỏ khỏi miệng hố bom, đứng trên thành hố rồi quàng tiểu liên lên ngực, đi xuống phía dưới.

Hình như mọi người đều chờ anh ở đó. Hai chiến sĩ thông tin đội mũ lông bịt tai buộc dây xuống tận cằm ngả người trên tuyết, lấy lại hơi thở sau khi đã vượt qua gian nguy, chốc chốc lại bắn khoản liếc nhìn anh trinh sát bị thương, tên tù binh Đức ngồi gần U-kha-nốp, đầu đội mũ lông cao gục xuống chân, tay đi gắng lừa vào tà áo khoác lột bông. Dôi-a quỳ xuống, lưng quay về phía họ, chạm vào đôi chân to xụ xầu xí choãi ra của anh trinh sát nhưng túi cứu thương đeo bên hông vẫn cài chặt, có lẽ cô không định băng bó lại ở đây. Cô chỉ nói khẽ gì đó với anh trinh sát. Mọi người im lặng lắng nghe tiếng súng máy tầng gác không dứt ở gần đó.

Đrô-dơ-đốp-xki sửa lại quai da đeo chéo với bao súng ngắn bị hất ra đằng sau vì bò lâu trong tuyết, anh đứng giữa anh trinh sát bị thương và tên Đức, do dự hết nhìn anh này đến tên kia. Dưới ánh sáng lò mờ thiếu sinh khí, khuôn mặt hốc hác nhợt nhạt, xúc động của anh lộ vẻ sốt ruột.

Thấy Cu-dơ-nét-xốp tụt xuống lòng hố bom, anh bước lại gần, hỏi với giọng có phần nghiêm khắc:

-Còn cậu trinh sát nữa đâu? Theo như tôi biết thì phải có hai cậu trinh sát cùng với tên Đức cơ mà! Cậu thứ hai đâu?

-Ai mà biết được cậu ấy ở đâu! Chúng tôi đã tìm xung quanh hố bom nhưng không thấy,-Cu-dơ-nét-xốp đáp, dường như anh không hướng về Đrô-dơ-đốp-xki mà hướng về U-kha-nốp đang ngồi gần tên Đức, ra sức dùng tay áo bông cọ sương giá khỏi cò súng tiểu liên.-Tôi chắc cậu ta không đi tới chỗ bọn Đức! Có lẽ cậu ấy đã bò về phía chúng ta nhưng không đủ sức. Hoặc là cậu ấy đã mắc kẹt ở ngang đường. Hoặc là cậu ấy đã bò tới chiến hào của đội cảnh giới chiến đấu. Có thể là một trong hai khả năng đó.

-Phải đi tìm! Nhất định phải tìm-Đrô-dơ-đốp-xki thở hổn hển thốt lên.-Phải tìm cậu ta, Cu-dơ-nét-xốp! Tôi đã liên lạc bằng vô tuyến điện với sở chỉ huy sư đoàn và báo cáo rằng chúng ta đi tới đây tìm anh trinh sát. Trên đã ra lệnh cho tôi như sau: hễ đưa được họ về tới chỗ ta, phải lập tức chuyển cả hai tới sở chỉ huy ngay. Cùng với “cái lưỡi” nữa. Chuyển tới chủ nhiệm trinh sát! Phải đi tìm Cu-dơ-nét-xốp ạ... dù thế nào cũng phải tìm! Chừng nào chưa tìm được cậu trinh sát thứ hai đó chúng ta không có quyền rời khỏi đây!

-Không phải tìm cậu ta ở đây mà cần đưa mọi người ra khỏi đây! Trước khi trời sáng! Chừng nào chúng ta chưa để tất cả mọi người rơi vào cái bẫy chuột!-Cu-dơ-nét-xốp ngắt lời Đrô-dơ-đốp-xki.-Chả lẽ anh không biết rằng hố bom này chỉ cách chỗ bọn Đức có hai trăm mét à? Không cần ống nhòm chúng cũng có thể từ trong làng nhìn rõ mọi vật ở đây. Hễ ngót tiếng súng là mọi người phải quay ngay về phía sau, về chỗ hai chiếc xe vận tải bọc thép rồi vọt tiến lại chỗ những chiếc xe tăng bị cháy để trở lại trận địa pháo! Phải tìm ở đây trước chứ không phải là chạy nhằng lên trên thảo nguyên! Ngay hai chiếc xe vận tải bọc thép các anh cũng chả tìm thấy nữa là!

-Đồng ý với trung úy,-U-kha-nốp bình thản nói, anh vẫn lấy tay áo lau cò súng tiểu liên.

Cu-dơ-nét-xốp ám chỉ sai lầm của Đrô-dơ-đốp-xki ở chỗ anh ta đã cùng với hai chiến sĩ thông tin bò đến đây chậm trễ, bị chệch hướng khỏi hai chiếc xe vận tải bọc thép và do đó đã làm cho bọn Đức nổ súng không đúng lúc chút nào, gây ra cảnh náo loạn không cần thiết trong



khi cần phải chuyển người chiến sĩ trinh sát khỏi đây.

Đrô-dơ-đốp-xki đứng im lặng một lát, cắn môi rồi thốt lên với giọng tin chắc, rất cương quyết:

-Chừng nào tôi còn sống tôi chịu trách nhiệm về đơn vị. Tôi chịu trách nhiệm về tất cả, Cu-dơ-nét-xốp. Kể cả tính mạng của cậu...

-À ra thế kia đấy! Chỉ có điều là anh không chịu trách nhiệm về tôi đâu, đại đội trưởng! Bằng cách này hay cách khác tôi sẽ chịu trách nhiệm về mình và anh em do mình phụ trách, nếu như gặp may!...-Cu-dơ-nét-xốp đáp thẳng thừng rồi im bặt. Anh không muốn tiếp tục cuộc trò chuyện trước mặt Dôi-a và các chiến sĩ thông tin, không muốn biểu lộ sự khó chịu công khai của mình đối với Đrô-dơ-đốp-xki trước mặt mọi người.-Ta ngừng ở đây thôi, đại đội trưởng!-Anh nói.-Anh bảo đi tìm à?

Khẩu đại liên ở rìa làng vẫn bắn dồn dập, đạn đan chéo trên thảo nguyên hoang vắng ở bên trái hố bom, chỉ lạ một điều là làn đạn dày đặc đó không chệch sang bên mà như sững lại tại chỗ, dường như những loạt đạn đó không rời khỏi khu vực đã định mà đang mò mẫm nhắm vào mục tiêu chúng đã tìm thấy.

-Nghĩa là đại đội trưởng muốn mọi người đi tìm kiếm ở đây chứ gì?-Cu-dơ-nét-xốp nhắc lại và đưa mắt nhìn mọi người trong hố bom.

Các chiến sĩ thông tin lo lắng quay đầu về phía anh và tên tù binh Đức ngẩng khuôn mặt xương xẩu, có những vết tái nhợt vì băng giá, cảnh giác, liếc mắt nhìn lên chăm chú lắng nghe âm thanh những lời nói của anh. Dôi-a bất chợt nhồm dậy, đôi mắt đen thẫm dưới chiếc mũ lông trắng xóa vì tuyết, lông mày cong lại như có ý thăm hỏi một cách bất lực.

“Sao cô ấy lại nhìn mình chằm chằm thế nhỉ?”-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ, hàm răng nghiến chặt.

-Thôi, ta quyết định thế này nhé!-Cu-dơ-nét-xốp thốt lên với một vẻ bình tĩnh trái tự nhiên, khó hiểu đối với chính mình.-Tôi sẽ ở lại đây cùng với Ru-bin. Chúng tôi sẽ xem xét chỗ này một lần nữa. Còn tất cả các anh, hãy ngót tiếng súng là phải rời khỏi chỗ này ngay! U-kha-nốp, anh dẫn đường cho họ! Kéo không họ lại lạc đường lần nữa!

“Như điên rồ thế nào ấy nhỉ,-anh nghĩ, đầu óc anh tỉnh táo, hiểu rõ tính chất không triệt để trong các quyết định của mình và một ý nghĩ nữa ập tới:-mình sẽ gặp chuyện gì đây? Mình không còn làm chủ mình nữa rồi. Mình biết rằng đi tìm cậu trinh sát là vô nghĩa nhưng mình lại

đồng ý, thậm chí chính mình muốn làm việc đó...”.

-Đúng, phải đi tìm. Cu-dơ-nét-xốp, cậu hãy ra lệnh cho Ru-bin xem xét vùng này một lần nữa. Còn chúng ta đợi!

Đrô-dơ-đốp-xki giật như điên chiếc dây lưng trên eo lưng hẹp như lưng cô gái của mình, nánh ra một phía tránh xa mọi người, đứng hồi lâu trên triền dốc hố bom vươn thẳng người, trơ trơ đáng sợ, dường như cho rằng mình không lầm lẫn trong các mệnh lệnh, trong sự bướng bỉnh không lay chuyển được của mình. Anh nói:

-Người chiến sĩ trinh sát thứ hai không thể đi cách đây xa được. Chúng ta không có quyền báo cáo về sự đoàn rã rằng chúng ta bỏ anh ấy ở lại đây, chúng ta không có quyền rời khỏi đây thiếu anh ấy! Anh hãy lấy thêm cả các cậu thông tin nữa, Cu-dơ-nét-xốp!

-Vô ích,-Cu-dơ-nét-xốp đáp.-Hai chúng tôi là đủ! Đưa bốn người ra chọc tức mắt bọn Đức làm quái gì?

-Đại đội trưởng...

Dôi-a thận trọng bước ngang sát người Cu-dơ-nét-xốp gần đến nỗi tà áo choàng ngắn của cô chạm vào áo choàng của anh, đứng trước mặt Đrô-dơ-đốp-xki, nói bằng giọng cầu khẩn nhỏ nhẹ, có ý dàn hòa:

-Ít ra cũng phải đưa ngay anh trinh sát này đi, anh ấy nguy ngập lắm. Anh ấy đã bị còng, mất máu nhiều. Tôi không rõ liệu chúng ta có tìm được anh trinh sát thứ hai còn sống không nhưng phải đưa anh này...

-Đứng dậy, thằng Đức này!-U-kha-nốp ra lệnh và đưa tay hất mạnh thằng Đức khỏi mặt đất, còn anh đứng như một con gấu hất khẩu tiểu liên lên vai.-Giậm chân đi, nhảy múa đi, quần súc sinh, nhúc nhúc chân tay một tí kéo không lại ngoẻo sớm! Nào, vận động đi, hăng lên!

Anh dẫn tên Đức đi trên lòng hố bom, đẩy nó từ phía bên này sang phía bên kia rồi bất chợt buông nó ra. Vóc người chắc nịch, anh lê đôi ủng vòng kiềng tới chỗ Đrô-dơ-đốp-xki, khẽ gạt Dôi-a ra. Đồng thời anh nở một nụ cười đôn hậu, để lộ hàm răng cửa bịt bạc.

-Đại đội trưởng này, anh có biết rõ tất cả sự thật về anh không? Anh không bao giờ suy nghĩ

về việc đó à? À này Dôi-a, xin cô đứng nánh ra một tí kéo không tôi ngượng...

-U-kha-nộp... U-kha-nộp!-Dôi-a không đứng dịch ra và chẳng hiểu sao cô sợ hãi hơi ưỡn ngực, dùng vóc dáng mảnh dẻ, căng phồng của mình chặn Đrô-dơ-đốp-xki, chẻ chở cho anh trước cặp mắt của U-kha-nộp.-Anh muốn gì? Để làm gì thế?

-Dỉcha, Dôi-a. Tôi làm gì được anh ấy nào? Để làm gì đấy à? Tôi cũng chả biết. Tôi là thượng sĩ, anh ấy là trung úy. Còn điều lệnh thì chúng tôi cùng với đại đội trưởng đã học thuộc lòng ở trường pháo binh cơ. Vậy thì thế này nhé...

U-kha-nộp đẩy cô rất nhẹ sang một bên rồi nghiêng ngay người vào vai thẳng như vai vận động viên của Đrô-dơ-đốp-xki, rí tai anh ta mấy lời ngắn gọn mà người khác không nghe thấy rồi nói thêm một cách ràng rọt:

-... Còn nếu như anh coi thường ý kiến những người đang sống sót trong đơn vị anh thì dù sao anh cũng nên suy nghĩ bằng cái đầu bé tẹo của anh chứ không nên suy nghĩ bằng đít. Lúc ấy anh hãy báo cáo về sư đoàn một cách thông minh.

-Câu nói gì đấy?...-Đrô-dơ-đốp-xki mặt nhăn như bị, ngả đầu ra đằng sau, suýt nữa ngã trên vách hố bom dựng đứng, anh nhắc lại, giọng gay gắt đến chói tai:-Câu nói gì thê-ế?

-Khẽ chứ, khẽ chứ, đại đội trưởng-U-kha-nộp làm cho anh ta yên lòng, chỉ cười bằng mắt.-Lúc này chúng mình có thể nói chuyện tâm tình được. Đây không phải là những buổi diễn tập ở nhà trường. Từ đây đến chỗ đức Chúa rất gần. Người là kẻ làm chúng tối cao. Và chẳng có gì vi phạm điều lệnh cả. Mọi người không bàn luận mệnh lệnh của anh. Nhưng tôi muốn anh biết tôi nghĩ gì về anh, đại đội trưởng ạ. Anh hãy ghi nhớ kỹ lấy, sẽ có lúc có ích đấy!...

-Thôi đi, U-kha-nộp! Đủ rồi!-Cu-dơ-nét-xốp cắt ngang vẻ kiên quyết, bước lại gần, kéo tay áo U-kha-nộp.-Nói trước mặt tên Đức thế đủ rồi!... Cậu hãy trông nó kìa. Hắn làm sao thế, điên chắc?

Đrô-dơ-đốp-xki đứng thẳng, cứng đơ, khuôn mặt hốc hác, nhợt nhạt. Còn tên Đức vẫn không ngớt thông thả và dần dần lắc lư tại chỗ, giậm giậm đôi giày lông, đập nắm tay ngày càng nhẹ hơn vào những chỗ bả vai phì nộn của mình, cặp mắt y trở ra như nắm bắt âm thanh của một thứ tiếng xa lạ, dờ ra như thủy tinh, man dại hết nhìn U-kha-nộp lại nhìn Cu-dơ-nét-xốp, có lẽ hắn cho rằng mọi người đang nói về hắn, về số phận hắn và thế là như lên cơn đau tim, hắn há to mồm ra, thở ngày càng nhanh rồi bỗng nhiên lão đảo nghiêng người đi, ngã phịch xuống đám tuyết, miệng khịt khịt nói những tiếng gì không rõ, chỉ có thể hiểu được vài tiếng:

“Russishes Schwein, ich sterbe, ver flucht kalt” (Con lợn Nga, tôi chết mất, cái lạnh khốn kiếp).

-Đồ rắn độc, nó giả vờ đẩy-U-kha-nốp xác định.-Hắn không muốn bị bắt làm tù binh. Hắn tái người đi vì lạnh.-hắn nói gì thế Cu-dơ-nét-xốp? “Schwein” (Con lợn) à?

-Đứng dậy!-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh và lấy nòng súng tiểu liên ra hiệu cho tên Đức. Stch auf! Nhúc nhúc đi! Stch auf! Vận động chân tay đi!

Tên Đức không đứng dậy, đầu gối hắn vẫn co giật, áp vào cằm chỉ nghe tiếng khụt khịt của hắn bật ra từ cái cổ áo lông dựng đứng. Lúc ấy U-kha-nốp, sau khi do dự một lát, tiến lại phía hắn, nắm lấy cổ áo hắn và tức giận lôi hắn đứng dậy mạnh đến nỗi cổ áo hắn xoạc ra rồi anh vừa lắc vừa nói: “Rồi tao sẽ cho mày biết cái “schwein” của mày!-tên Đức rống lên khô nặc như giọng người sắp chết. U-kha-nốp kẹp chặt lấy hắn, đưa cả bao tay bịt lấy mồm hắn; tên Đức chỉ còn gầm gừ, cổ vùng ra khỏi tay anh.

-Chà, cái giống Hit-le khốn nạn nhà mày! Mày hãy quên “schwein” nghĩa là gì đi! Rồi mày sẽ biết tay tao!

-U-kha-nốp, buông nó ra! Anh làm cho nó nghẹt thở bây giờ!... Các chú mình làm gì thế, hờ các chú bé? Các chú bé thân mến!...-Dôi-a bối rối nói gần như khóc, khi thì quay về phía người này, khi thì quay về phía người khác.-Tại sao các chú mình độc ác thế? Tôi không nhận ra các chú mình nữa đây, các chú bé ạ!... Các chú làm sao thế.-Cô lao cả người về phía Đrô-dơ-đốp-xki, túm lấy tay áo choàng của anh có ý van lơn.-Vô-lô-đi-a, ít ra anh cũng giải thích cho họ biết anh không phải là người như thế chứ! Họ không biết rõ anh, Vô-lô-đi-a ạ!...

-Cô đi đi! Cô xen vào làm gì? Đrô-dơ-đốp-xki gỡ các ngón tay Dôi-a ra khỏi tay áo choàng của mình rồi lùi xa một bước như tránh một vật chướng ngại, nhe răng trắng hớn tỏ ý khinh bỉ:-Tôi căm ghét khi thấy lính tráng ngoài mặt trận cứ can thiệp vào... Tốt hơn hết là cô ra mà trấn an Cu-dơ-nét-xốp kia kìa! Cậu ấy tốt bụng và cô cũng tốt bụng!... Cả hai đều là Chúa Ki-tô con cả! Chỉ có điều là hãy để cho tất cả đám chú bé của cô, đặc biệt là Cu-dơ-nét-xốp biết rằng cô sẽ không ngủ được với đứa nào trong bọn chúng đâu! Đừng có tơ tưởng, cô cứu thương ạ! Sau trận này cô sẽ rời ngay tiểu đoàn này chuyển về trạm quân y! Cô sẽ không được ở lại tiểu đoàn này một ngày nào nữa! Cô đi ngay đi!

Mặt Đrô-dơ-đốp-xki biến dạng vì nhăn nhó kinh tởm, trở nên xấu xí gớm ghiếc, lùi thêm một bước nữa, như thể làm như vậy để sỉ nhục Dôi-a rồi Đrô-dơ-đốp-xki lúc lắc đôi vai, vẻ khẳng khăng hung dữ, vội vã trườn ra khỏi hố bom làm đất rơi lả tả dưới chân.

Lên đến miệng hố bom Đrô-dơ-đốp-xki dừng lại, đứng ở đó mấy giây, rút súng ngắn khỏi bao, thét lên ra lệnh bằng giọng dứt quãng:

-Các chiến sĩ thông tin! Tóm lấy tên tù binh Đức và chạy theo tôi!-Rồi không đợi ai, Đrô-dơ-đốp-xki trèo qua những đụn đất, mất hút trong đêm tối.

Ở phía dưới, mọi người im lặng. Khẩu đại liên đã ngừng khắc đạn trên thảo nguyên, gió xua những đám mây tuyết trắng xóa trên miệng hố bom. Mệnh lệnh mà Đrô-dơ-đốp-xki thét to từ phía trên vọng xuống rất rõ và hai chiến sĩ thông tin cùng chồm dậy một lúc, lách qua người Cu-dơ-nét-xốp và U-kha-nốp, vung về xộc tới chỗ tên Đức, dang tay ra như thể người ta lừa bắt con thỏ từ hai phía vậy.

-Quay lại!-Cu-dơ-nét-xốp kiên quyết chặn họ, đứng chắn lấy tên Đức.-Đỡ lấy đồng chí trinh sát rồi đưa lên trên kia, đi theo Đrô-dơ-đốp-xki! U-kha-nốp sẽ giải tên Đức đi! Các anh đưa đồng chí trinh sát bị thương đi-Thậm chí để cho chắc chắn hơn, anh đẩy hai người lính thông tin về phía người chiến sĩ trinh sát.-Nếu các anh không đưa đồng chí ấy về đến nơi đến chốn thì các anh hắt đưa đầu ra chịu trách nhiệm! Dôi-a!

Lẽ ra anh phải nói với cô rằng cô sẽ đi bên cạnh U-kha-nốp, như thế sẽ an toàn hơn trên đường trở về trận địa pháo nhưng vấp phải cái nhìn của cô, anh im lặng. Cô không để ý đến anh, có lẽ cô không còn nghe thấy gì tuy cô nhìn anh, bứt bứt bao tay trên các ngón tay, còn mắt cô ráo hoảnh, to lạ lùng, đôi lông mày lá liễu ngạc nhiên cong lại như thể cô đang chăm chú lắng nghe nỗi đau chưa từng thấy ở trong cô, cô còn chưa rõ nỗi đau đó xuất hiện ở đâu.

-Thằng Đức này, mày có hiểu một trăm mét nghĩa là thế nào không? Để tao xem mày thế nào...

U-kha-nốp dẫn tên Đức đi lên triền dốc hố bom và khua dây đeo súng tiểu liên lách cách, anh không nói gì với Dôi-a, không giục giã cô, chờ đợi.

-Dôi-a,-Cu-dơ-nét-xốp thốt lên bằng giọng khản đặc.-Cô phải đi thôi. Ngọt tiếng súng rồi đấy. Phải đi thôi. Cô sẽ đi cùng với U-kha-nốp. Cô hiểu không?

-Được rồi, tôi đi, tôi đi ngay đây,-Dôi-a giật mình, cúi thấp xuống, giấu mặt trong cổ áo choàng ngắn, nói với các chiến sĩ thông tin một cách phấn khởi gượng gạo rồi quỳ bên anh trinh sát:-Các anh khênh cẩn thận cho nhé, chân trái anh ấy bị thương đấy. Đừng dẫm vào chân ấy nhé. Nhẹ tay chứ, các chú mình nhé!...

Các chiến sĩ thông tin nâng người chiến sĩ trinh sát lên và đưa tay quờ quạng đỡ lấy thân anh cho thuận tiện hơn.

-Tiến lên!-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Tôi với Ru-bin sẽ cố gắng đuổi kịp các bạn...

-Miễn là anh không vấp phải bọn Đức... và còn sống. Chớ có điên đầu, hãy đuổi kịp chúng tôi, Cu-dơ-nét-sích nhé,-Đôi-a cầu xin, cô ngoảnh lại, khẽ mỉm cười với anh một cách tội nghiệp thế nào ấy và lúc này, chắc trong thâm tâm anh hoàn toàn không muốn nhìn thấy nụ cười gượng gạo ấy.

-Nào thằng Đức, hãy chứng tỏ cái máu yên hùng của mày đi nào, ta sẽ khoác tay nhau đi. Sprechen, schwein (Nói đi, con lợn)?-U-kha-nốp nói, kéo tên Đức về phía mình, vẻ đe dọa.-Tạm biệt, trung úy.

-Tiến lên,U-kha-nốp. Ra đằng kia phải cẩn thận đấy.

Cu-dơ-nét-xốp tiến họ đến tận miệng hố bom rồi nằm bên cạnh run, dõi theo họ cho đến khi họ đi khuất sau bóng dáng của hai chiếc xe vận tải bọc thép.

## Chương hai mươi ba

-Anh đã chú ý xem xét cẩn thận cả chưa, Ru-bin?

-Tại sao đồng chí không tin tôi, đồng chí trung úy? Tôi đã lê bụng bò khắp xung quanh hố bom. Làm bẩn hết cả chiếc áo choàng. Nếu cậu ta bị giết thì chắc tuyết đã phủ trắng lên người rồi. Với lại ở đây không thấy có xác chết nào cả. Biết đi tìm ở đâu?

-Rõ rồi, Ru-bin. Chừng nào địch ngừng bắn chúng ta sẽ xem xét một lần nữa về phía khe. Có thể là khi bò ra cậu ta đã mất phương hướng và di chuyển theo hướng ngược lại. Tuy khó có thể tưởng tượng như thế. Dưới ánh sáng pháo hiệu cậu ta có thể nhận ra đâu là phía quân ta chứ.

-Phải cẩn thận hơn với cái khe đấy. Bọn Đức cũng có thể qua lại ở đó nếu chúng không ngủ khì. Lúc ấy thì khốn khổ đấy! Tôi vừa bò đi vừa ngủ, đồng chí trung úy ạ. Người tôi làm sao ấy... Lạnh toát cả, vậy mà mi mắt cứ nặng như chì.

-Anh lấy tuyết mà xoa mặt. Xoa mạnh vào.

-Tôi đã xoa ghê lắm rồi. Tôi đã sát như mài khắp mặt, đồng chí trung úy ạ. Vì suốt một ngày một đêm không ngủ rồi. Đêm nay cũng chỉ mới ngả lưng được hai tiếng đồng hồ.

Họ nằm trên miệng hố bom trống rỗng, xung quanh họ bầu không khí trên thảo nguyên đã loãng hơn và chuyển sang màu trắng; cảnh tĩnh mịch của đêm tháng Chạp vào lúc rạng sáng làm cho họ chờ người ra, buồn ngủ không dưỡng được. Rồi dần dần Cu-dơ-nét-xốp bị xâm chiếm bởi cảnh im lặng lừa dối đó ở xung quanh mình và bình minh yên tĩnh làm cho đầu óc anh trĩu nặng một cách dễ chịu, anh cảm thấy, trái với ý muốn của mình, đầu óc anh không còn cưỡng lại sự uể oải ru ngủ đang len lấm vào tấm thân lạnh cóng của anh và anh khiếp sợ cảnh thiếp lạng u mê trong chốc lát đó.

-Ta bò tới chỗ cái khe, Ru-bin!-Anh đứng lên và hiểu ngay rằng mình sẽ không bước nổi năm bước. Sau cả một đêm không ngủ, sự căng thẳng thần kinh bỗng sụp xuống, không còn biết đến mối hiểm nguy, chìm anh trong màn sương ẩm áp và anh cứ đứng như thế một lát trong cơn thiu thiu ngán ngủ, không thật.-Ta đi đi!-Cu-dơ-nét-xốp nhắc lại to hơn và ngang ngạnh hơn

và để tìm cách làm cho mình tỉnh táo như trước đây, anh ngo nguậy những ngón tay cồng lạnh trong găng ta và đập đập tay vào báng súng tiểu liên.-Ta đi đi, đi đi!-Anh nhắc lại lần thứ ba, cốt dùng âm thanh giọng nói của chính mình để thuyết phục mình cũng như Ru-bin rằng bằng cách này hay cách khác họ phải đi tới bờ khe đó.

-Tôi đi ngay đây, trung úy...-Ru-bin ráng sức bứt tẩm thân bè bè của mình khỏi mặt đất, vươn mình đứng dậy, nhìn thẳng vào mặt Cu-dơ-nét-xốp, nhếch mép cười nhăn nhó.-Nói trung úy đừng giận nhé, anh lão đảo trước gió, thế mà cứ tưởng khỏe cơ đấy... Ngó bộ anh như cái đinh ốc bị vặn chặt ấy. Anh bắt mình gắng gượng à? Hay là anh muốn ra về ta đây, trung úy?...

-Ta đi đi! Anh đừng nói chuyện vớ vẩn nữa, Ru-bin. Ta đi đi. Nào, đi. Phải đi thôi, không thể nấn ná được. Phải đi thôi.

-Trung úy đừng giận nhé. Tôi đi đây...

Tuyết rơi dưới chân họ và Cu-dơ-nét-xốp vừa bước đi vừa nghe tiếng thở phì phò của Ru-bin ở ngay sau vai mình, tiếng tuyết lạo xạo dưới gót ủng của anh ta. Anh nhìn cảnh hoang vắng lạnh lùng, trắng xóa giữa đêm yên tĩnh và chợt nghĩ rằng tất cả những gì anh đang làm lúc này đều không phải do anh mà do một người nào khác làm, còn bản thân anh cũng như Ru-bin đang thực hiện những mệnh lệnh không phải của anh mà của một người nào khác như là làm một việc cần thiết để hai người yên tâm. Và giữa những cơn gió ngoằn ngoèo, chạy dài trên thảo nguyên, giữa đám tuyết hoang vắng im lìm không bị đạn tên lửa soi sáng đang đung đưa trước mắt, anh cũng cảm thấy sự khoan khoái, êm dịu nhẹ nhàng, sự thanh thoi êm đềm sau tất cả những gì đã xảy ra từ lâu hoặc mới xảy ra và màn đêm ấm áp bỗng bình lướt về phía anh, trùm kín lấy anh. Nhưng giữa cảm giác thanh thoi êm đềm đó, giữa cái vỏ thiếp lạng mềm mại đó vẫn có một cái gì đó bắn khoăn trần trở rồi bật ra, sáng bừng lên như những tia nắng vàng lóng lánh xuyên qua tán lá cây rơi xuống những vũng nước xanh biếc sau cơn mưa mùa hè ở một phố nhỏ thân thương và xa xôi nào đó-phố nhỏ nào thế nhỉ?-rồi cặp lông mày của ai cong lại trên một khuôn mặt quen thuộc và giọng nói của ai vang lên ngay bên tai: "Anh Cu-dơ-nét-sích thân mến!... Anh có biết chúng ta đang đi đâu không? Anh cố bắt mình gắng gượng à? Mình là Cu-dơ-nét-sích à? Sao lại xưng hô như trong trò chơi trẻ con thế nhỉ?... Không, chúng ta đang đi đâu? Chúng ta đi đâu mãi thế này? Đi đâu?".

Cu-dơ-nét-xốp tỉnh dậy, mở mắt ra. Xung quanh anh là sự yên tĩnh, tuyết, những bước chân và tiếng lạo xạo ở trong tai...

Anh sợ sệt ngó nhìn xung quanh. Anh vẫn chưa tin rằng mình vừa thiếp đi trong giây lát, anh nghe thấy tiếng bước đi đều đều của Ru-bin và sợ mình bị choáng ngất, anh dừng ngay lại.

Ru-bin cũng dừng lại. Họ đưa mắt nhìn nhau, im lặng. Ru-bin thở như huyết gió.



-Ru-bin,-Cu-dơ-nét-xốp cố gắng nói.-Anh đi độ một chục mét về phía tay phải. Nhìn xem ở đó thế nào, kéo không...

Anh không nói rõ chữ “kéo không” đó nghĩa là thế nào tuy cả hai người đều hiểu rõ ràng: “Kéo không chúng ta sẽ rơi vào chiến hào của bọn Đức”.

-Lúc này chúng mình chả nghĩ ngợi được gì cả, đồng chí trung úy ạ,-Ru-bin ngoan ngoãn nói rồi thọc chân vào đụn tuyết, anh bước về phía tay phải. Còn Cu-dơ-nét-xốp lại sợ mình thiếp đi, anh cố không để mất cảm giác về nỗi nguy hiểm khiến anh tỉnh táo sau khi thiếp đi trong khoảnh khắc, anh bước nhanh về phía trước và nghĩ:

“Tại sao anh ta lại nói: Anh cố bắt mình gắng gượng à? Đúng, đúng thế, Ru-bin ạ, tôi sợ nhất là tỏ ra yếu đuối, tôi sợ nhất là tỏ ra yếu đuối trước anh cũng như những người khác và tất cả những gì tôi đang làm đều không phải do tôi mà do một người nào khác làm còn tôi thì không biết người nào khác ở trong tôi đó là ai. Tôi không biết người đó và cũng chẳng muốn biết, muốn ra sao thì ra!... Ru-bin ạ, anh hiểu cho tôi nhé, lúc này tôi cũng chả nghĩ ngợi được cái gì nhưng chúng ta sẽ đi tới bờ khe và chúng ta sẽ yên tâm vì đã làm tất cả... Tuy tôi tin chắc rằng điều đó hoàn toàn vô nghĩa! Và vì thế tôi hiểu rằng tôi có lỗi đối với anh Ru-bin ạ!...”.

Những làn đạn khô khan xé màn đêm yên tĩnh ở phía sau lưng và những tiếng súng đó đẩy Cu-dơ-nét-xốp về phía trước. Và vẫn còn ở trong tâm trạng nửa mê, nửa tỉnh đó Cu-dơ-nét-xốp thoáng nghĩ ra rằng chúng bắn từ phía sau lưng và như thế tức là họ đã đi qua chỗ đội cảnh giới chiến đấu Đức mà không để ý, theo bản năng, anh bổ nhào xuống đất giật quai súng tiểu liên khỏi vai và gọi to:

-Ru-bin quay lại!

Nhưng ngay lúc ấy anh đã trông thấy Ru-bin đang ba chân bốn cẳng chạy từ bờ khe lại phía anh.

-Trung úy, trung úy, quân ta hay cái gì thế? Anh nhìn xen kia! Nhìn lại đằng sau mà xem!...

-Ru-bin, đi theo tôi!-Cu-dơ-nét-xốp ra lệnh, anh đã nghe thấy tiếng súng tiểu liên hỗn loạn ở phía sau, tiếng lựu đạn kế tiếp nhau nổ ầm ầm. Anh lao mình quay lại phía hố bom, phía hai chiếc xe vận tải bọc thép bị bắn cháy, nơi tổp Đrô-dơ-đốp-xki đã ra đi, vừa chạy anh vừa nghĩ:

“Chuyện gì ở đó thế nhỉ? Họ vấp phải bọn Đức à? Chẳng lẽ họ lại không vượt qua được sao?”.

Tiếp đó khẩu đại liên từ rìa làng phía sau lưng lại khạc đạn ầm ầm làm thảo nguyên rung lên, chìm trong lửa, khi thì rộng mênh mông, khi thì co hẹp lại; ánh sáng lao vun vút ngay trên đầu họ, đẩy lùi, xua tan bóng tối ở trên trời. Cu-dơ-nét-xốp và Ru-bin lao về phía trước, giẫm lên bóng của chính mình đang lạng lẽ trượt ra khỏi họ.

-Ru-bin, hướng tới những chiếc xe vận tải bọc thép về phía bên phải!-Cu-dơ-nét-xốp hô to khi nhận ra hố bom ở trước mặt và những chiếc xe vận tải bọc thép sẫm đen lại ở phía bên phải nơi những làn đạn vun vút bay trong gió tuyết.

Mấy quả lựu đạn lại nổ đùng đùng ở phía trước mặt, những loạt đạn súng máy lẫn vào nhau hồi hả vang lên tăng tặc. Cu-dơ-nét-xốp thở hổn hển chạy lại chỗ mấy chiếc xe vận tải bọc thép và tại đây anh đã nhìn rõ tất cả.

Có những người chạy thành một hàng dài từ những chiếc xe tăng Đức bị bắn cháy tới chỗ hai chiếc ô tô chạy bằng xích ở trên gò cao, đạn pháo sáng chiếu sáng rõ mồn một mọi chi tiết, còn trên khoảng trống giữa hai chiếc xe vận tải bọc thép và mấy chiếc xe tăng Đức bị bắn cháy, mấy bóng người đen sẫm đang bò trên tuyết và từ chỗ đó súng tiểu liên của ta trầm trầm nã dồn dập vào hai chiếc ô tô đó, và bọn Đức đang rời khỏi ô tô chạy về phía họ. Một chiếc ô tô chở những thân người lủng lảng ở thành xe nổ máy chuyển bánh rồi bắt đầu quay mũi xe bò sang một phía. Chiếc thứ hai vẫn đầu nguyên như trước và từ mình nó lửa đạn điên cuồng lao vút đi: bọn Đức dùng tiểu liên bắn xối xả vào bãi đất thấp phía trước xác mấy chiếc xe tăng.

-Ru-bin! Bắn vào hai chiếc ô tô!... Nã vào chúng đi!-Cu-dơ-nét-xốp hét to, hể hả đưa ngón tay tê cứng bóp cò, báng súng tiểu liên giật mạnh thúc vào vai anh và thảo nguyên sáng lóe, chao đảo dưới ánh sáng làn đạn đó. Anh hết sức cố gắng ghì mình lại để không nã hết cả một băng đạn tròn.

-Lũ rắn độc!...-Ru-bin nói giọng khàn khàn ngay sát vai anh.-Bóp chết bọn chúng mày cũng chưa hả, phải lấy tay bóp chết lũ bay!...

-Ru-bin, lựu đạn!... Ru-bin, ném vào ô tô!... Nhanh lên!

Ngọn lửa súng máy nhảy nhót, làm cho hàm răng chắc nịch của Ru-bin ánh hồng lên, khuôn mặt to bè, khủng khiếp của anh say sưa ép sát vào báng súng tiểu liên, thoát đầu Ru-bin hình như không nghe thấy mệnh lệnh của anh. Cu-dơ-nét-xốp thúc vào vai anh ta và tức giận gào lên điên cuồng: “Lựu đạn! Lựu đạn!”. Và mãi đến khi dứt loạt đạn tiểu liên, tay phải Ru-bin mới

thọc vào sọc sạo trong túi áo choàng rồi anh nhẩy ra cách chiếc xe vận tải bọc thép hai bước, nghiêng người, tháo chốt an toàn và hôc lên giọng khàn khàn ném quả lựu đạn về phía gò đất. Chộp ngay lấy quả lựu đạn thứ hai, anh vùn tay như điên ném tiếp theo luôn. Hai tiếng nổ kế tiếp nhau bùng lên đỏ lóe trên sườn gò cao: mấy quả lựu đạn không bay tới chỗ mấy chiếc ô tô.

-A-a, lũ giòi bọ!

Ru-bin gào thét, túm lấy khẩu tiểu liên, nằm xuống cạnh Cu-dơ-nét-xốp ở chân chiếc xe vận tải bọc thép, nã từng loạt đạn dài về phía những chiếc ô tô. Hiểu rằng chẳng mấy chốc cả hai sẽ bắn hết đạn vì chẳng có băng đạn dự trữ nào. Cu-dơ-nét-xốp nghĩ ngay ra là họ phải vận động về phía bãi đất thấp đó nơi tốp Đrô-dơ-đốp-xki đang nằm trong tuyết dưới làn đạn tuy anh hiểu rõ ràng làm như vậy anh và Ru-bin sẽ lồi cuồn sự chú ý của bọn Đức về phía mình. Đồng thời tai anh vẫn nghe thấy tiếng súng tiểu liên bắn trả của ta ngày càng thưa thớt từ phía bãi đất thấp. Rồi ngón tay khỏi cò súng, anh nhồm người trên khuỷu tay, nhìn về phía tiếng súng đã yếu đi ở gần những chiếc xe vận tải bọc thép.

-Ru-bin! Cậu ở lại đây!... Kéo đạn của địch về phía mình! Tôi lại đằng ấy với họ! Cậu có hiểu ý tôi không? Nghe rõ không? Tiết kiệm đạn nhé, tính từng viên đấy!... Tôi lại chỗ họ...

-Chạy đi, trung úy, nhanh lên. Tôi sẽ ở đây,-Ru-bin thốt lên như bị choáng và hàm răng dữ tợn của anh có thêm hai băng đạn nữa, trung úy ạ, tôi sẽ đẽ nát lũ khốn kiếp đó như giết rệp!

-Cậu hãy cầm lấy khẩu Pa-ra-ben-lom này! Còn nguyên đạn đấy!-Cu-dơ-nét-xốp sực nhớ ra khẩu súng ngắn chiến lợi phẩm nặng chũu túi áo choàng, anh rút nó ra khỏi túi, ném xuống đám tuyết trước mặt Ru-bin-Mình đã có khẩu TT nạp đạn sẵn đây rồi! Nhớ tính từng viên đạn đấy, nghe rõ không, Ru-bin!

Từ phía rìa làng ở đàng, khẩu đại liên nã về phía bãi đất bằng dày đặc, âm âm như sấm, át cả tiếng sủa ăng ặc của đạn tiểu liên. Từ cửa sổ các ngôi nhà ở mé bên trái ba bốn khẩu súng máy nữa cũng vội vã lên tiếng luồng đạn của chúng bay gần như sát những chiếc xe vận tải bọc thép rồi rơi xuống mất hút trong những đụn tuyết trên triền dốc gò cao hoặc chạm vào vỏ bọc thép của những chiếc xe tăng bị bốc cháy sẫm đen trên bãi đất thấp, tóe ra dựng đứng lên dưới những đám mây sáng lóa.

Cu-dơ-nét-xốp ngã rồi lại chồm dậy, băng qua các hố bom đạn, chạy ngang qua khoảng trống chừng năm mươi mét về phía bãi đất thấp, bị đạn pháo sáng từ trên cao rơi sáng, nơi bọn Đức từ ô tô nã đạn tới. Rồi bỗng nhiên anh thấy người nặng trĩu như chì, tựa như có một khối nặng nề vô cùng đè nghẹt hơi thở của anh. Có mấy lần anh vừa chạy vừa ngã quỵ xuống, xả những loạt đạn ngắn lên gò cao còn tim anh đập liên hồi, tai ong ong như búa gõ, át cả những âm thanh xung quanh chiếc ô tô trên gò cao và cùng với tiếng tim đập thành thịch đó, một ý

nghe cứ đại ury dứt âm ảnh anh: “Tại sao họ không chuyển tới chỗ những chiếc xe tăng? Tại sao họ không nhúc nhích? Tại sao họ nằm dưới làn đạn? Phải tiến lên chứ, tiến lên, tới chỗ những chiếc xe tăng chứ!”.

Khi Cu-dơ-nét-xốp từ triền dốc thoải chạy xuống bãi đất thấp ở phía trước những chiếc xe tăng Đức bị bắn cháy, người đầu tiên anh trông thấy là U-kha-nốp. U-kha-nốp nằm sau một đụn tuyết cách chân gò khoảng một trăm năm mươi mét, dùng khuỷu tay ấn chặt tên tù binh Đức xuống tuyết, đè cả ngực lên người nó và nã từng loạt đạn ngắn lên chiếc ô tô, còn nằm lại trên gò. Cứ sau mỗi loạt súng anh lại bò nhích về phía bên trái, tới chỗ mấy chiếc xe tăng, vừa văng tục, anh vừa kéo mạnh tên Đức theo mình lại ấn nó xuống tuyết và nằm đè lên nó. Một băng đạn trong đã bắn hết nằm chống trơ cách đụn tuyết mấy mét.

-U-kha-nốp chạy tới chỗ những chiếc xe tăng đi!-Cu-dơ-nét-xốp chỉ còn có thể khẽ la lên, ngọt thờ đến cùng cực, đương đà chạy anh bổ nhào xuống cạnh U-kha-nốp.-Chạy đến chỗ những chiếc xe tăng đi!... Đừng trùng trĩnh ở đây một phút nào nữa! Chạy đến chỗ những chiếc xe tăng đi!...-U-kha-nốp, cậu có nghe thấy không?

U-kha-nốp quay bộ mặt say sưa điên cuồng, là là về phía Cu-dơ-nét-xốp và chiếc răng cửa bật bác ánh hồng lên.

-Trung úy!... Đến chỗ đại đội trưởng... chạy đến chỗ Dôi-a đi! Tôi đã cử một chiến sĩ thông tin đi nhưng chưa ăn thua gì! Hình như có người bị thương!... Tôi ở đây!... Cậu đến chỗ họ đi!

-Ai bị thương? Làm sao?

-Đến chỗ họ đi, trung úy! Đến chỗ Dôi-a, chạy đến chỗ Dôi-a đi!-Giọng nói lạc hẳn đi đến mức khó nhận ra của U-kha-nốp văng vẳng bên tai Cu-dơ-nét-xốp. Đè người lên tên Đức, ấn nó xuống tuyết, U-kha-nốp siết chặt khẩu tiểu liên, nã vào chiếc ô tô ở trên gò.

“Dôi-a ư? Cô ấu bị thương sao? Chả có lẽ nào! Không thể thế được!”.

Cu-dơ-nét-xốp thấy ớn lạnh ở lưng, không hiểu rõ lắm mình đang làm gì, không cúi người, đôi chân bủn rủn của anh lao tới những người đang nhúc nhích, rải rác trên bãi đất thấp. Anh chỉ nhận ra có một điều: ở đó đã xảy ra chuyện mà anh không muốn, chuyện đó không có quyền xảy ra và không nên xảy ra. Lòng vẫn nghi hoặc như vậy, anh bưng bưng phần nộ chạy tới giữa bãi đất thấp, điên khùng gạt một người nào đó lưng không không đang nghiêng mình gần đụn tuyết, hai tay đang làm gì đó ở gần miệng.

Anh không hiểu rõ rằng đó là anh chiến sĩ thông tin đang dùng răng xé cuộn băng cá nhân và ngay lúc ấy, như qua một màn sương lãng đãng, anh nhìn thấy ở lưng chừng đụn tuyết chiếc áo choàng ngắn màu trắng, đôi ủng trắng, chiếc túi cứu thương dính đầy tuyết.

-Các anh loay hoay làm gì ở đây thế, quý tha ma bắt các anh đi cho rồi!

-Cô ấy bị thương... phải băng bó cho cô ấy chứ!-người chiến sĩ thông tin sợ hãi la lên đáp.-Anh nhìn cổ ấy kia kìa...

Dôi-a nằm nghiêng, co quắp, mắt nhắm nghiền, chân co lại như thể cô bị lạnh, tay thu vào bụng, khẩu “Van-te” nhỏ nhỏ của Đức nằm lẩn lóc gần đôi đầu gối cong lại bất động của cô và có một vật gì đó sẫm sẫm chảy từ người cô xuống tuyết khiến cho Cu-dơ-nét-xốp khiếp sợ. Nhưng thoát đầu anh tưởng rằng cái vết sẫm khủng khiếp trên tuyết đó không phải là máu, anh không thể tưởng tượng được rằng đó là máu của Dôi-a, rằng anh đang nhìn thấy máu cô và ngay lúc ấy anh cố làm cho mình tin, thậm chí anh tự nhủ rằng không thể xảy ra câu chuyện không cứu vãn nổi đó, cô không thể nào bị tử thương hay bị giết, không thể nào ép chặt tay và bụng một cách khủng khiếp đáng sợ như vậy.

-Dôi-a...sao thế Dôi-a?...

-Cô ấy chẳng nói gì, trung úy a... Cô ấy bị một loạt đạn súng máy... Hình như vào bụng... Lúc đầu cô ấy bảo... anh đi đi... tôi khắc tự lo. Cô ấy không cho băng bó... Còn bây giờ cô ấy chẳng nói gì cả,-tiếng người chiến sĩ thông tin lắp bắp-Mọi sự đã ổn cả, nhưng khi chúng tôi đến bãi đất thấp thì bị chúng từ trên cao bắn xuống. Thế là sinh chuyện rắc rối...

-Đrô-dơ-đốp-xki đâu?-Cu-dơ-nét-xốp hỏi không thành tiếng, không nghe thấy giọng của mình.-Anh ấy đâu?

-Chả lẽ anh không thấy hay sao? Anh ấy ngồi trên tuyết kia kìa... hình như anh ấy cũng bị thương. Bọn Đức ném lựu đạn.

-Đrô-dơ-đốp-xki đâu?-Cu-dơ-nét-xốp lại thì thào hỏi rồi quay người lại, mãi đến lúc đó anh mới nhận ra Đrô-dơ-đốp-xki ngồi cách đụn tuyết chừng năm mét, đầu không đội mũ.

Tay trái Đrô-dơ-đốp-xki vẫn cầm khẩu súng ngắn, còn tay phải vẫn đi găng, chốc chốc lại đưa lên cổ và sát vào mắt, anh nói gì đó nhát gừng, khó hiểu. Người chiến sĩ thông tin thứ hai

cúi xuống định nâng Đrô-dơ-đớp-xki dậy, anh ta đứng ở sau lưng vụng về xốc nách anh. Khẩu tiểu liên nóng bỏng nằm ngay đó cạnh anh trịnh sát bị cồng choàng chiếc áo ngực trang mà xám trông như một nắm đất.

Đrô-dơ-đớp-xki vùng vằng cưỡng lại người chiến sĩ thông tin, anh bắt đầu lên tiếng một cách nóng nảy, với thói bướng bỉnh điên cuồng của người bị choáng:

-Băng cho tôi! Dôi-a đâu? Băng đi!... Tôi bị thương, để cô ấy băng cho tôi chứ! Cậu đi đi-i!...

Cu-dơ-nét-xốp cởi khuy áo choàng ở ngực chẳng hiểu để làm gì và cũng máy móc như thế, anh bước về phía Đrô-dơ-đớp-xki nghiêng mình và nhìn thấy mảng da rách đâm máu ở dưới tai anh ta, anh nói bằng đôi môi lạnh cứng:

-Đrô-dơ-đớp-xki! Anh có nghe thấy tôi nói không? Anh có đứng dậy được không? Chân còn nguyên vẹn cả chứ! Anh chỉ bị xước da thôi! Đứng dậy, đứng dậy, Đrô-dơ-đớp-xki!

-Dôi-a đâu? Dôi-a đâu hả Cu-dơ-nét-xốp? Đâu? Băng cho tôi!...

-Đứng dậy, Đrô-dơ-đớp-xki, đứng dậy!

Sau đó Cu-dơ-nét-xốp cởi áo choàng ra, trải trên tuyết. Cùng với Đrô-dơ-đớp-xki họ đặt Dôi-a co quắp vào trong áo choàng rồi cứ thế khiên cô đi. Nhưng anh không thể nào nhìn vào cô, người anh run bắn lên như cơn sốt rét. Đrô-dơ-đớp-xki đi ở phía trước, vẫn như mê man, lảo đảo một cách yếu ớt, đôi vai lúc nào cũng thẳng của anh ta còng xuống, tay chéo về phía sau để giữ mép áo choàng. Mảnh băng trắng lạ lùng làm cho cổ anh ngả lại, băng thông xuống cổ áo và Đrô-dơ-đớp-xki không quay cổ, không thể nhìn về phía sau được. Chốc chốc anh ta lại lắc lư như người say rượu và đôi lúc chân bị vấp nhưng chẳng thốt ra lời nào. Chỉ thỉnh thoảng lưng anh căng ra và từ họng anh bật ra chẳng rõ là tiếng rên lay tiếng ho xù xụ. Cái âm thanh nghèn nghẹn lạ lùng đó làm cho Cu-dơ-nét-xốp tan nát ruột gan. Khi họ đã vào tới khu vực mấy chiếc xe tăng Đức bị bắn cháy, nơi những loạt tiểu liên của địch không bay tới được, Đrô-dơ-đớp-xki mới thì thào cầu xin:

-Ta nghỉ một tí... tôi không đi nổi nữa. Mình xin cậu, Cu-dơ-nét-xốp...

Họ đặt Dôi-a xuống tuyết. Cu-dơ-nét-xốp vẫn không đủ sức nhìn cô, cổ anh như tắc nghẹn không thở được. Anh đứng dựa vai vào vỏ bọc thép méo mó của chiếc xe tăng Đức, chân anh

khuyu xuống, anh có ý muốn ngồi xuống tuyết, nhắm mắt lại, không động đậy, không nghĩ ngợi tới cái gì hết. Đối với anh, giờ đây thì đảng nào cũng thế thôi, tất cả đã mất giá, trong một giây tất cả đều trở nên vô nghĩa: cả anh trinh sát bị còng, cả tên tù binh Đức, cả đêm khuya sau trận đánh, giá lạnh, hố bom trước cái khe-tất cả dường như là một sự bất công quái đản, vô nhân đạo cần phải có để chuyện đó xảy ra...

“Cô ấy bị thương vào bụng,-anh điên khùng giải thích cho mình, cố uống công sắp xếp lại mọi việc một cách lô-gich xem chuyện đó đã có thể xảy ra như thế nào.-Thoạt đầu khi họ đi tới bãi đất thấp cô đã bắn bằng khẩu “Van-te” của mình. Thế rồi sau đó?... Nhưng sao lại chính cô ấy bị thương? Sao lại chính là cô ấy?”.

-Cu-dơ-nét-xốp...

Như trong cơn mơ, anh máy móc túm lấy mép áo choàng và bước đi, không dám nhìn vào đó, phía trước mắt mình, không dám nhìn xuống dưới chỗ cô nằm, từ chỗ đó phảng phất cái hoang vắng lặng lẽ, lạnh lẽo, chết chóc. Không một lời nói, không một tiếng rên, không một hơi thở. Nhưng không, hãy còn cái cảm giác sinh động, lừa dối, ấy là thân hình cô nằm trong chiếc áo choàng nặng trĩu trên tay và đó là tất cả những gì anh cảm thấy trong giây phút ấy khi cùng với Đrô-dơ-đốp-xki khiêng cô về trận địa pháo.

Khi họ đưa cô về tới trận địa pháo thì thấy khuôn mặt của Nét-tra-i-ép ngo ngậy phía trên bờ công sự. Nét mặt thất sắc như có ý dò hỏi, Nét-tra-i-ép nháy ra khỏi mặt bằng đặt pháo để đón họ, sải bước bên cạnh họ, sợ hãi nhìn Dôi-a rồi đưa cặp mắt bối rối chăm chăm nhìn Đrô-dơ-đốp-xki và Cu-dơ-nét-xốp dường như chờ đợi sự giải thích xem mọi việc đã xảy như thế nào, làm sao cô đến nông nổi ấy. Nhưng cả Cu-dơ-nét-xốp lẫn Đrô-dơ-đốp-xki đều không giải thích cho anh điều gì hết.

Vẫn như trước đây, Cu-dơ-nét-xốp cố không nhìn Dôi-a. Anh không nhìn cô ngay cả khi mọi người đặt cô vào hốc đất, anh không nhớ rõ ai đã khuyên nên đặt cô vào đó để gió tuyết khỏi vùi lấp mặt cô. Anh đứng đó, để khẩu tiểu liên tụt xuống đất và nghe một giọng nói nào đó nhẹ bồng, giống như giọng nói của Nét-tra-i-ép thì thào với anh: “Đồng chí còng hết cả người rồi, đồng chí trung úy, tay chân đồng chí cứng đờ ra rồi”. Và mãi tới lúc đó anh mới chột nhìn thấy bên bờ lũy cạnh hốc đất chiếc áo choàng của mình với những vết máu sẫm trên tà áo và chẳng hiểu sao anh nghĩ rằng có lẽ mình sẽ chẳng bao giờ mặc chiếc áo choàng thấm máu của cô, mang dấu vết cái chết của cô đó nữa.

-Các anh rút chiếc áo chàng của tôi ra làm gì?-Cu-dơ-nét-xốp thì thào bật lên.-Cứ để nó ở trong hốc đất...

-Anh run cả người trong chiếc áo bông kia kìa, đồng chí trung úy...-Nét-tra-i-ép cũng thì thào

đáp lại bên cạnh anh.-Dôi-a làm sao thế? Cô ấy làm sao thế?

Cu-dơ-nét-xốp run bắn người lên, hàm răng anh va vào nhau lập cập, toàn thân anh tê dại và anh vẫn cứ muốn ngồi bệt xuống, nhắm mắt lại, không nghĩ tới cái gì hết-tưởng chừng như chỉ có như thế anh mới thấy dễ chịu được.

Anh vút khẩu tiểu liên xuống chân mình, ngồi lên bờ lũy gần hốc đất-anh chẳng còn sức đi tới chỗ càn pháo-và vừa run rẩy anh vừa đưa gang tay bắn thủ lên cọ mặt, siết chặt và xoa cuống họng chẳng hiểu để làm gì.

“Cu-dơ-nét-sích...-Rõ ràng là anh nghe thấy tiếng nói khê khê.-Cố đuổi kịp chúng tôi nhé. Phải còn sống đấy, Cu-dơ-nét-sích ạ! Chỉ có điều là đừng rơi vào tay bọn Đức!”.

Anh rên lên trong chiếc bao tay và lần đầu tiên anh quyết định nhìn cô trong hốc đất.

Dôi-a nằm trong đó trên tấm vải bạt do Nét-trai-ép trải ra, đầu tấm vải bạt che kín đến tận ngực cô nên lúc này anh không nhìn thấy vết máu đã làm anh khiếp sợ. Đầu không đội mũ-chắc chiếc mũ đã lẫn lóc ở chỗ nào đó trên bãi đất thấp,-cô nằm nghiêng, co quắp như trẻ con, tựa như nằm ngủ, lảng đi trong giấc mơ. Gió hất tung mớ tóc lên mặt cô, khuôn mặt trắng bệch như đá hoa, đã mất hết sinh khí, với cặp lông mày đặc biệt rõ nét, hơi nhíu lại vì một nỗi đau thoáng qua nào đó. Cả cặp lông mày cũng như lông mi đã cứng đờ của cô tưởng chừng như cũng khê nhúc nhích, động đậy, gió xua tuyết trên bờ lũy công sự xuống như rắc bột trắng lên chúng. Và Cu-dơ-nét-xốp quay ngoắt người lại ngay, nhắm nghiền mắt lại, lấy ngón tay kẹp chặt lấy cằm và môi khiến da anh nổi đau dưới lần gang tay xù xì.

Anh sợ rằng lúc này mình không kiềm chế được, sẽ làm một điều gì đó điên cuồng trong lúc tuyệt vọng và trong tâm trạng cho rằng mình phạm lỗi không thể nào tưởng tượng nổi, y như thể cuộc đời đã chấm dứt và giờ đây chẳng còn có gì hết.

Những món tóc tơ nóng hổi ấy của cô đã chạm vào môi vào mắt anh khi cô ôm chặt lấy anh tìm sự che chở, nép sát vào anh trên hỏa điểm của Đa-vla-chi-an và lúc ấy anh đã ép chặt cô vào bánh xe khẩu pháo, do bản năng anh muốn tránh cho mảnh đạn khỏi bắn vào lưng cổ, lúc ấy đôi môi lạnh giá, hơi thở ấm áp của cô phả vào cổ, vào má dầm mồ hôi của anh... Chả lẽ trong những giây phút đó anh lại biết được những gì sẽ xảy ra nhiều giờ sau đó? Chả lẽ anh lại có thể biết được rằng cô sẽ bị thương trên bãi đất trống và sẽ rút khẩu “Van-te” ra khỏi chiếc túi cứu thương của mình.

Có người từ phía sau khoác chiếc áo choàng lên vai anh, còn anh vẫn ngồi trên bờ công sự



như trước, không nhúc nhích, không đáp lại một lời nào đó hỏi, hình như lại là giọng của Nết-trai-ép.

-Đồng chí trung úy, đồng chí run bắn cả người kìa. Đồng chí phải đi... Tốt hơn hết là đồng chí đi vào hầm trú ẩn, chỗ những người bị thương. Ở đó có lò sưởi... Mọi người đã trở về, may quá. Đồng chí hãy nhìn xem... Đồng chí có nghe thấy tôi nói không, đồng chí trung úy? Đồng chí phải sưởi ấm mới được. Mọi người đã trở về, tôi nói rằng...

-Mọi người à?... Đã trở về à?-Cu-dơ-nét-xốp nghen ngào nói như bị vướng ở cuống họng, như thể anh muốn dần mấy tiếng “mọi người đã trở về, may quá” à bất chợt anh nhìn thấy khuôn mặt xanh nhợt bối rối của Nết-trai-ép ở gần mình-Nết-trai-ép cắn chặt ria mép-anh thì thào gần như không rõ:

-Anh hãy che mặt cho Dôi-a... Gió tuyết mù mịt mà. Anh hãy che mặt ngay nhé.

Nết-trai-ép rút rè bước vào hốc đất, kéo mép tấm vải bạt và thận trọng phủ lên người Dôi-a rồi bước tới bờ công sự.

Hình như làm thế dễ chịu hơn nên Cu-dơ-nét-xốp thử đứng dậy nhưng đôi chân không chịu nghe anh, anh lại bất lực ngồi lên thành công sự. Chiếc áo choàng do Nết-trai-ép khoác lên tuột khỏi vai, trĩu xuống lưng anh.

Tất cả những gì nâng đỡ anh suốt một ngày một đêm ấy trong tình trạng căng thẳng quá sức, buộc anh làm cái điều không thể làm được, bỗng nhiên rã ra ở trong anh. Lúc này thậm chí anh không định đứng dậy mà chỉ sờ nắn và xoa cuống họng nghệt lại như bị siết thông họng. Và giá như giờ đây xe tăng Đức bắt đầu tiến công hoặc bọn xạ thủ tiểu liên định tiến gần lại chỗ khẩu pháo chắc anh cũng không vượt được mình, không nhúc nhích khỏi chỗ để ra lệnh bắn...

“Tại sao mọi người đều im lặng và nhìn mình thế? Mọi người đang nghĩ gì? Họ có nhìn thấy mọi việc đã xảy ra không? Đrô-dơ-đốp-xki đâu? Anh ta ở liền bên cạnh cô ấy cơ mà...”.

Hai chiến sĩ thông tin khiêng anh trình sát bị cồng đi ngang hốc đất băng qua gò cao, Cu-dơ-nét-xốp hiểu rằng họ khiêng anh ta vào hầm để thương binh, họ lặng lẽ đi, nghi hoặc nghiêng đầu về phía Dôi-a nằm dưới tấm áo choàng. Rồi một người nói: “Thế là cô ấy đi rồi”,-và họ dừng lại vẻ do dự tựa hồ như còn chờ đợi cô sẽ hất tấm vải bạt ra, mỉm cười, giơ tay đáp lại họ và nói bằng giọng âu yếm du dương quen thuộc với toàn đơn vị: “Các chú bé thân mến, sao các chú cứ nhìn tôi thế? Tôi còn sống mà...”. Nhưng phép lạ đã không xảy ra và họ cứ đứng đó, đưa mắt dò dẫm, dò hỏi chằm chằm nhìn tấm vải bạt trong hốc đất, đổi chân, lúng túng họ khênh

anh trình sát đang rên không thành tiếng.

-Các anh khên đi! Sao cứ đứng đực ra thế?-Mệnh lệnh bức bối của U-kha-nốp vang lên và sau một lát im lặng, anh nói không to lắm:-Nết-trai-ép sao cậu cũng đứng như phỗng thế? Khoác áo choàng cho trung úy. Hay là cậu Ru-bin, cậu hãy giúp một tay...

-Đồng chí trung úy, đồng chí mặc áo choàng vào,-tiếng Nết-trai-ép lại vang lên và người ta lại hất áo choàng từ phía sau lên vai anh.

-Anh nên đứng dậy, trung úy ạ,-tiếng Ru-bin rầu rĩ ngay trên đầu anh.-Ngồi trên đất anh sẽ tê dại hết cả người.

-Cứ để áo choàng đấy. Không cần, tôi đã bảo mà. Cứ để áo đấy. Các anh hãy để...

Tuy vậy anh vẫn đứng dậy, qua sự khẩn khoản của Nết-trai-ép và Ru-bin anh lò mò hiểu rằng đứng bên ngoài quan sát họ đã nhận thấy cái gì đó ở trong anh, họ đã nhận thấy có điều gì mới mẻ, đáng sợ, khác thường mà trước đây họ chưa thấy. Anh rùng mình, rằng anh vẫn run lập cập như trước, anh cố làm động tác nuốt nhưng không tài nào bắt mình nuốt được cơn ghen làm ngọt thở.

Xung quanh anh mọi vật đã rõ dần đường nét trong cảnh tranh tối tranh sáng loãng dần và vẻ im lìm trước bình minh đã trùn lên trận địa pháo, lên thảo nguyên và lên những chiếc xe tăng bị cháy. Tuyết bám vào quần áo làm cho U-kha-nốp và Ru-bin trắng xóa từ đầu đến chân nhưng mặt họ đen nhem vì khói súng, họ ngồi trên càn pháo, đặt những khẩu tiểu liên còn nóng hổi trên đùi, chùng như họ đặc những ngón tay không rút khỏi bao tay lên đó để sưởi và cả hai không rời mắt khỏi Cu-dơ-nét-xốp.

Tên tù binh Đức nằm nghiêng trên mặt bằng đặt pháo cách họ hai bước, tay bị trói giật cánh khuỷu bằng dây lưng, toàn thân cũng đầm tuyết. Nó vươn đầu ra, than vãn giọng khàn khàn, hình như nó cầu xin gì đó nhưng không ai coi trối cho nó. Không ai để ý nghe nó nói. Tựa như không có nó. Những âm thanh khàn khàn đó của tên Đức, nỗi sợ hãi của nó, những đau khổ của nó chẳng có ý nghĩa gì lúc này, chẳng có giá trị gì. Và chẳng hiểu sao Cu-dơ-nét-xốp thoáng ngạc nhiên không biết vì sao hắn còn sống, vì sao hắn vẫn còn nói giọng khàn khàn và vẫn còn vươn đầu được ở đây, bên cạnh hốc đất nơi Dôi-a nằm dưới tấm vải bạt. "Người ta đã giữ gìn hắn!-Anh nghĩ và bất ngờ nổi cơn điên khùng.-Giá mình biết thì mọi việc đã không như thế! Đơ-dơ-đốp-xki có trông thấy cô ấy bị thương không?...".

-Đại đội trưởng!...-Cu-dơ-nét-xốp gọi rồi anh bước đi không vững, đi tới căn hầm.-Anh có

nghe thấy không, đại đội trưởng?

Đrô-dơ-đốp-xki ngồi ở cuối hầm xoay lưng lại phía anh, không ngừng đầu lên; cuộn băng do anh chiến sĩ thông tin quần vôi lúc ở bãi đất thấp trắng lạ lùng trên cổ anh ta, làm cho cổ to xù ra, che lấp đôi vai; xương quai xanh của anh ta cong lại và nhô ra nhòn nhọn dưới làn áo choàng, đôi cánh tay lủng lẳng không tự giác.

-Cậu muốn gì ở tôi?-Anh ta hỏi khẽ.

-Chỉ có thể này thôi... Anh đi cùng với Dôi-a phải không?

-Mình đã đi cùng với cô ấy.

-Anh có trông thấy cô ấy bị thương không?

-Bọn mình cùng bị một lúc.

-Thế khi cô ấy rút khẩu “Van-te” ra? Cô ấy đã bắn chứ, đại đội trưởng?

-"Van-te" à? Khẩu “Van-te” nào? Cậu hỏi gì thế?-Anh ta quay người lại, cặp mắt xanh ướt tròn xoe trên khuôn mặt trái xoan trắng trẻo.-Cậu có chuyện gì với cô ấy thế, Cu-dơ-nét-xốp?... Mình đoán ra rồi... Mình biết cậu muốn gì? Chỉ có điều cậu hy vọng vô ích, vô ích!...

Hàm dưới của Đrô-dơ-đốp-xki run bần, giật nảy lên, anh ta bị choáng và đã thốt ra những lời nhát gừng đó trong trạng thái trầm uất ghen tuông điên cuồng mà lúc này Cu-dơ-nét-xốp đang tựa mình vào vách hầm, mắt nhắm lại, không hiểu nổi; anh không thể chịu được cái nhìn sững sờ, ốm yếu của Đrô-dơ-đốp-xki, dải băng lòng thòng trên cổ và những vết máu trên cổ áo anh ta. Một giây trước đây Cu-dơ-nét-xốp sẵn sàng thông cảm, tha thứ, quên đi nhiều điều xảy ra giữa họ, nhưng vì Đrô-dơ-đốp-xki bị thương cùng với cô, không thấy Dôi-a đã hy sinh như thế nào, vì cơn ghen này của anh ta-giờ đây không ai có quyền ghen như thế-nên Cu-dơ-nét-xốp sực tỉnh. Chờ một lát rồi anh nói giọng khản đặc:

-Tốt hơn hết là anh đừng trả lời, đại đội trưởng!-Rồi anh đi khỏi để không hỏi nữa, để dập tắt cơn giận chống lại anh ta ở trong lòng mình, để không nghe, không nhìn thấy anh ta, không tiếp tục chuyện trò.

-Tất cả là do cái thứ rắn độc này! Tất cả là do anh ta!... Do cái thứ rắn độc này mà cô ấy bị chết!

Bỗng nhiên Đrô-dơ-đớp-xki huých mạnh khuỷu tay gạt Cu-dơ-nét-xốp vào vách hầm, vùng ra khỏi hầm, miệng méo xệch lại như lên cơn điên, vọt tới chỗ tên tù binh Đức nằm dưới chân bờ công sự đang ì ạch rống lên trong cổ áo. Rồi có tiếng thét vang trên trận địa pháo:

-A-a, quân súc sinh!...

Vai anh ta giật nảy vẹo hẳn đi, lưng đu đưa bằng động tác máy móc, tay anh ta cố rút khẩu T.T ra khỏi bao và Cu-dơ-nét-xốp hiểu ý nghĩa của cử chỉ đó, vội lao đến chỗ anh ta.

-Dừng lại! Quay đằng sau!...-Anh vừa kịp túm lấy cổ tay Đrô-dơ-đớp-xki, dùng hết sức đẩy anh ta sang một bên. Đrô-dơ-đớp-xki đập lưng vào thành hầm, vội vã đứng thẳng dậy, khuôn mặt trắng nhợt dần dúm.

-Xéo đi, Cu-dơ-nét-xốp! Xéo đi-i!...

Từ hai phía U-kha-nốp và Ru-bin lao tới Đrô-dơ-đớp-xki túm lấy khuỷu tay anh ta và dùng thân mình ép anh ta vào góc hầm, còn đầu anh ta hết toài sang phải lại sang trái, ve vẩy cuộn bằng sổ tung rồi không tìm được những giọt nước mắt bắt lực anh ta cứ luôn miệng kêu:

-Vì nó đấy!... Vì nó mà cô ấy chết!...

-Đại đội trưởng xông vào kẻ đã bị tước vũ khí à?-U-kha-nốp nhắc nhở, lay mạnh vai Đrô-dơ-đớp-xki như lay người say rượu,-Việc đó thẳng ngực nào cũng có thể làm được! Thôi, bình tĩnh lại đi, bình tĩnh lại, đại đội trưởng! Anh bị choáng hờ? Thẳng giấc Đức này thì có nghĩa lý quái gì ở đây? Tĩnh lại đi! Thẳng giấc Đức này thì có nghĩa quái gì.

Đrô-dơ-đớp-xki chợt xep ngay, rũ người ra và mệt mỏi trườn ra khỏi cánh tay U-kha-nốp và Ru-bin, co giật thở dốc mấy cái rồi nói:

-Đúng, mình bị choáng. Đầu cứ ong ong. Nuốt cũng đau, nghẹt thở...-Rồi anh yếu ớt nói thêm, giọng rã rời:-Rồi sẽ qua thôi. Mình về đài quan sát...

-Băng của anh bị tuột đại đội trưởng ạ,-U-kha-nốp nói.-Ru-bin cậu hãy dẫn đại đội trưởng về đài quan sát và băng bó lại cẩn thận.

-Ta đi đi, đồng chí trung úy-Ru-bin mời và mắt nhìn xuống đất, đi theo sau Đrô-dơ-đốp-xki trong hào giao thông.

Tên Đức vịn vẹo người dưới chân bờ lũy, thều thào rên rỉ.

Còn Nết-trai-ép nét mặt thay đổi đến la lùeng, không nhận ra được, tựa như nét mặt của người khác, anh ngồi trên lối ra vào hốc đất, nhìn chăm chăm vào chiếc đồng hồ nhỏ xíu mạ vàng mắc vào sợi dây chuyền ngoằn ngoèo mỏng manh, chiếc đồng hồ tròn xoe xinh xắn trên bao tay của anh rồi im lặng.

-Sao cậu im lặng đi thế?-U-kha-nốp nghiêm khắc hỏi.-Cậu xem giờ à? Để làm gì? Thời gian là cái gì đối với cậu?

-Đây là chiếc đồng hồ chiến lợi phẩm... ở trong cái túi sắc, thượng sĩ nhớ không?-Nết-trai-ép đáp, cắn rìa mép, nhếch miệng cười buồn bã, cay đắng.-Chả biết tặng cho ai. Biết làm gì với chiếc đồng hồ này? Chả là tôi định tặng Dôi-a... và tôi nghĩ thế này: mình thật là đũa vô vị. Sao mình lại cứ ngậm thù dật cho cô ấy đủ mọi chuyện, cứ coi cô ấy như mọi người đàn bà mà mình đã gặp. Nói dóc. Toàn là chuyện nói dóc cả, thượng sĩ ạ. Chả có một câu chuyện nào thật cả...

-Vứt cái đồng hồ đi, đủ rồi đấy! Vứt ra ngoài công sự kia kìa! Để cho tôi không phải trông thấy cái thứ chiến lợi phẩm ấy nữa!

Quay người khỏi Nết-trai-ép, tránh nhìn nụ cười lặng lẽ và cay đắng đó của anh ta, U-kha-nốp rút bao thuốc lá đã nhàu nát của tên Đức, chẳng hiểu để làm gì, anh hít hít bao thuốc, khinh bỉ nhìn nhãn hiệu vẽ một đàn lạc đà đang đi trên cát vàng nóng bỏng ngang qua các kim tự tháp Ai Cập và nói:

-Như làm bằng rơm ấy,-anh rút mấy điếu thuốc lên, chìa cho Cu-dơ-nét-xốp:-Này, hút đi...

Cu-dơ-nét-xốp lắc đầu từ chối.

-Chịu thôi. Mình không muốn hút. U-kha-nốp này, phải giải thẳng Đức này về sư đoàn. Ta cử ai đi áp giải hần nhỉ?

U-kha-nốp cúi gập hần người xuống dưới chân công sự, dùng tà áo bông phanh ra che chiếc bật lửa, châm thuốc hút rồi nheo mắt nhìn về phía bờ bên kia.

-Bọn Đức ở đó ngủ hay thức?-Sau khi rít hơi thuốc đầu tiên, anh trầm ngâm nói và lập tức nhổ nước bọt ngay.-Khiếp, quý quá thật, cái thứ cỏ gì ấy! Như thuốc độc ấy!

-Ta cử ai áp giải tên Đức đi, U-kha-nốp?-Cu-dơ-nét-xốp nhắc lại.-Ru-bin hay là Nết-trai-ép? Hay là các cậu thông tin này?

U-kha-nốp lại phình ngực ra rít thuốc thật mạnh rồi thổi khói qua lỗ mũi.

-Chả có vấn đề gì đặc biệt trung úy ạ. Phải giải tên Đức về sư đoàn. Chả làm thế nào khác được. Chúng mình sẵn sóc nó để làm gì nào? Anh ở lại trận địa pháo cùng với Nết-trai-ép và Ru-bin. Có thể cần phải bắn. Bản thân tôi sẽ liệu tìm cách giải hần đi. Chỉ có điều thế này trung úy ạ...-U-kha-nốp rít lên mấy hơi, điều thuốc cháy đến sát móng tay, anh giẫm đầu mẩu thuốc rồi chậm rãi, đau khổ chăm chú nhìn về phía hốc đất.-Thôi, mọi việc thế là xong, trung úy chắc anh khắc hiểu...

-Cậu hãy đem Ru-bin theo,-Cu-dơ-nét-xốp khuyên, giọng hơi trầm.-Cậu đi với cậu ta. Sang bên kia phải cẩn thận đẩy kéo vấp phải bọn Đức. Mình ghé vào hầm để thương binh.

-Được, tôi không thích đàn ông ôm hôn, ta sẽ không tạm biệt nhau, trung úy ạ!-U-kha-nốp vung tay hất khẩu tiểu liên, lên vai, đôi mắt cười cười.-Chúc may mắn nhé, trung úy! Tôi sẽ lấy Ru-bin đi theo.

Nụ cười trấn tĩnh của U-kha-nốp sau khi anh bày tỏ ý kiến cho rằng dẫu sao cũng giải thích "cái lười" về sở chỉ huy sư đoàn, việc U-kha-nốp sẵn sàng giải tên Đức đi về bờ sông bên kia, trong tình hình như thế này, liệu mình không biết lần thứ bao nhiêu trong suốt ngày đêm hôm đó, cơn căm thù muốn báo oán bùng lên trong Đrô-dơ-đốp-xki, sự chấn động của Nết-trai-ép khi ngậy người ngắm nghía chiếc đồng hồ nữ nhỏ nhắn trên chiếc bao tay to của mình-tất cả những cái đó như đều thuộc về một cuộc đời xa lạ, không thực nhìn thấy trong cơn mê sáng lúc

ốm đau còn cuộc đời thật với ông mặt trời bình thường. Và ánh sáng rõ ràng bình thản, với những âm thanh bình thường, thì đã lùi xa tít vào bóng đêm đen hôm đó, cái bóng đêm không thể đo được bằng giờ giấc và anh muốn ngồi trên càn pháo hoặc kiệt lực nằm trên tuyết, nhắm mắt lại mà im lặng.

“Đúng rồi, mình phải đến chỗ anh em bị thương. Đa-vla-chi-an ở đó... Cậu ấy còn sống không nhỉ? Mình phải ghé tới chỗ những người bị thương. Ghé ngay bây giờ!...”-Cu-dơ-nét-xốp tự nhủ rồi anh nhắc khẩu tiểu liên tưởng chừng như nặng không thể tưởng tượng nổi khỏi mặt đất, tay thông xuống chúc nòng súng xuống đất và bất giác nhìn vào hốc đất.

Cơn gió tuyết thổi làm nhẩn nhúm tấm vải bạt phủ mặt Dôi-a, và Cu-dơ-nét-xốp lo ngại cơn gió bất ngờ rút tấm vải bạt ra, phơi trần một cách tàn nhẫn vóc đang Dôi-a không còn sinh khí, tội nghiệp, nằm co quắp ở trong đó, trong cái hốc đựng đạn lãnh lẽo đó. Kéo lê nòng súng tiểu liên trên đụn tuyết, anh run bần người vì ớn lạnh, lưng còng xuống, lê bước trên những bậc trở vào dốc bờ sông.

Trên ngưỡng cửa căn hầm ngầm lờ mờ dưới ánh sáng hai ngọn đèn dầu bốc khói, trái với không khí lạnh giá ở bên ngoài mùi chua loét ngọt ngạt, có vị sắt, mùi mồ hôi, mùi những cuộn băng bắn, mùi áo choàng được sưởi nóng đập vào mũi anh. Đó là mùi mồ hôi bốc ra từ sự bất lực, từ cơn đau của con người nhưng trong đó người ta vẫn còn cảm thấy sự sống và niềm hy vọng sống.

Toàn bộ căn hầm ngầm đều chật ních: những người bị thương nằm trên những chiếc sạp bằng đất nện, trên nền, trong các góc-người ta đã đưa tới đây tất cả những ai bị thương trong suốt ngày hôm ấy, từ trận ném bom, cuộc tiến công đầu tiên của xe tăng địch hoặc bị thương ngay bên khẩu pháo.

Hơi nước từ cửa ra vào tuồn xuống phía dưới, làn không khí lạnh ứa vào căn hầm ngọt ngạt, trong cảnh tranh tối tranh sáng những thân người ngọ nguậy dưới những tấm áo choàng, nghe rõ tiếng thở, tiếng rên, tiếng nói yếu ớt, kiệt sức do vật lộn lâu dài với cơn đau.

-Ai đến thế? Cô cứu thương à?... Lại đây cô, tôi lại bị ướt, vết thương cứ rỉ máu mãi... Phải buộc cái thắt lưng vào chân, chứ không tôi cứ như bơi trong vũng nước ấy.

-Dôi-a, Dôi-a này, ở tiểu đoàn có ai còn sống không? Tình hình ngoài đó như thế nào? Sao tiếng súng rộ lên rồi lặng đi thế?

Cu-dơ-nét-xốp đứng trong căn hầm ngọt ngạt bởi tiếng người vang lên khắp tứ phía và tựa

như anh bị đu đưa trên những làn sóng nóng bỏng: chưa một ai trong những người nằm đây hay biết gì hết. Một tiếng nói khê từ xa lan khắp căn hầm ngầm làm ngực anh khê nhói lên:

-Không phải Dôi-a các cậu ạ, trung úy đến đây.

-Trung úy nào, ở chỗ bọn mình ấy à?

-Trung đội trưởng trung đội một. Có lẽ anh ấy bị thương. Đứng không vững. Hình như là người duy nhất còn sống sót hay sao ấy. Thế Dôi-a đâu nhỉ?

Cu-dơ-nét-xốp im lặng.

Trong hầm ngầm chỉ có hai người còn đi lại được: Xvi-a-tốp, chiến sĩ thông tin bị thương ở vai, đó chính là chú bé tóc trắng đã từng vung về che giấu nỗi khiếp sợ đầu tiên của mình trong chiến đấu, khi Cu-dơ-nét-xốp nhảy vào hầm thông tin của anh ta trong lúc địch ném bom và Tri-bi-xốp với cánh tay băng bó treo lủng lẳng bằng một tấm băng bẩn đeo chéo.

Tri-bi-xốp hoạt động bằng cánh tay lành, bác bê hòm đạn để gần chiếc lò sưởi bị nung đỏ rùng rục, phía trên lò những chiếc cặp lồng đựng tuyết đang reo. Trông thấy Cu-dơ-nét-xốp khoác áo bông, đứng không vững ở gần phía cửa ra vào, mắt quàng thâm vì mỗi mết, bác lập tức rút đầu lại, mắt nhấp nháy chờ đợi bị đánh hoặc bị la ó, bác thì thào bào chữa lảm nhảm làm như thể Cu-dơ-nét-xốp biết hết mọi điều.

-Đồng chí trung úy... Tôi đã không chịu nổi, tôi không tự chủ được... Tôi có con, đồng chí trung úy ạ...

-Đa-vla-chi-an đâu?-Cu-dơ-nét-xốp khê hỏi, vút khẩu tiểu liên vào vách hầm như thể trút một gánh nặng trĩu đè lên mình và giật cổ áo ra, một lần nữa anh lại đưa gang tay lạnh còng lên xoa cổ họng.-Trung úy Đa-vla-chi-an đâu?

-Ở đây, đồng chí trung úy ạ, trên sạp ấy, xin đồng chí đi lại đây,-có tiếng thì thào mời mọc từ trong bóng tối lò mờ của căn hầm-Anh ấy còn sống... cứ hỏi anh luôn.

Chiến sĩ thông tin Xvi-a-tốp băng bó cho một người bị thương ở trên nền hầm-cổ và vai anh



ta quần băng-chùi tay vào áo bông, mỉm cười với Cu-dơ-nét-xốp một cách trong sáng, vui vẻ như trẻ con, y như thể Cu-dơ-nét-xốp đem theo sự êm dịu vào hầm ngầm. Cách nói và cách nhìn của Xvi-a-tốp thể hiện niềm vui không che giấu của một con người biết rằng mình thoát chết.

-Đồng chí trung úy, trung đội trưởng trung đội hai nằm ở đây.

Cu-dơ-nét-xốp bước ngang qua những người bị thương, lại gần những tấm sạp và trong bóng tối anh đã nhận ra Đa-vla-chi-an qua ánh mắt hùng hực khác thường lộ ra sau những giải băng trắng cuốn trên đầu.

-Gô-ga, còn sống chứ?-Cu-dơ-nét-xốp lên tiếng.-Thế là mình đã đến được với cậu đây, Gô-ga. Mình không thể đến được sớm hơn...

Toàn thân Đa-vla-chi-an đều bọc trong màu trắng kỳ lạ của bệnh viện: cả cái đầu lẫn hông đầu quần băng to xu, chân phủ áo choàng, còn dưới chân anh là chiếc mũ lông, chiếc túi bằng vải bạt được phát lúc thành lập đơn vị, bao súng rỗng với chiếc dây lưng, chiếc cặp lồng đựng nước tuyết.

-Cô-li-a,-Đa-vla-chi-an thều thào như gió thoảng.-Cậu đã đến đấy à? Cậu không biết mình vui mừng biết chừng nào khi thấy cậu đến, Cô-li-a ạ. Mình đã nhờ Dôi-a nói với cậu. Thậm chí mình còn viết mấy chữ!

Đôi mắt Đa-vla-chi-an mở to, đen láy, khô khan, ánh lên trên khuôn mặt trẻ thơ giờ đây nhỏ hẩn đi vì băng quần xung quanh, đã mất đi màu r ám nắng, vẻ linh hoạt đầy sinh khí quen thuộc; đôi môi khô vều lên vì mất máu thốt ra những lời nói đó. Nhưng trong giọng nói khác lạ của anh không còn cái trong sáng, cảm động như một hồi ức, không còn cái vẻ học trò, thời bình, trước chiến tranh, đã từng làm cho Cu-dơ-nét-xốp ngạc nhiên sửng sốt. Và chẳng biết để làm gì, có lẽ trong tiềm thức Cu-dơ-nét-xốp mong muốn được nghe cái giọng học trò êm ái trước đây của bạn, anh hỏi.

-Cậu cảm thấy dễ chịu hơn chứ, Gô-ga?

-Ừ, mình thấy dễ chịu hơn,-Đa-vla-chi-an vội vã thì thào, đầu hơi quay lại.-Bây giờ mình sẽ sống, mình tin chắc như vậy... Hiện nay chỉ đau thôi, cậu biết không! Con mê sảng quái quỷ đã chấm dứt. Nhưng chuyện vớ vẩn ấy mà... Tiếc là mình không thể ngồi dậy được vì cái mảnh đạn khốn kiếp ấy!... Mình không thể tha thứ cho mình, mình thương anh em trong đơn vị. Mọi việc bắt đầu từ trận ném bom... Ở trên ấy thế nào Cô-li-a? Cậu hãy kể tất cả đi...

-Ồn cả, Gô-ga ạ. Trận đánh đã kết thúc. Đêm rồi. Cậu đừng nghĩ đến chuyện đó nữa. Mọi việc

đã kết thúc.

-Đã kết thúc rồi ư... Cậu hạ được mấy xe tăng? Cậu hãy kể xem mọi việc xảy ra như thế nào?

-Mình chẳng biết. Mình không đếm. Xe tăng địch nhiều lắm. Chúng tiến công mấy lần. Chúng rút về chỗ cái khe rồi lại bắt đầu...

-Tổn thất lớn hả? Đúng không? Cậu hãy nói thật đi. Mình van cậu... Cậu hãy kể lại mọi chuyện đi! Cố nhiên nếu cậu có thể nói được.

-Đúng, có tổn thất.

-Tại sao cậu lại trả lời thế? Cậu không muốn nói à?

-Không, Gô-ga ạ. Để sau... Mình chịu thôi. Mình mệt.

Trong hầm trở nên im lặng; những tiếng rên bật ra một cách dè dặt. Anh em thương binh chăm chú lắng nghe cuộc trò chuyện khe khẽ giữa hai đồng chí trung úy. Những ai còn sức nhổm người lên một tí thì cố căng mình ra để nắm bắt cho được những tiếng nói còn đôi chút hy vọng làm êm dịu lòng người phát ra từ đồng chí trung úy chưa bị thương chút nào vừa đi tới. Con người này có cái may mắn vẫn nói bằng cái giọng bình thường, vẫn đi lại, cảm thấy thân thể mình còn nguyên vẹn đã làm nảy sinh trong anh em niềm hy vọng được giải thoát khỏi đau khổ; bởi vì như thế có nghĩa là đơn vị vẫn còn sống, ở phía trên đó vẫn còn người. Họ chăm chú lắng nghe hai vị chỉ huy trung đội nhưng không ai nói xen vào, làm đứt quãng câu chuyện chỉ có những người bị thương nặng, bất tỉnh là vẫn rên đều đều trong các góc hầm.

-Họ chờ đợi điều gì đó ở mình,-Cu-dơ-nét-xốp nghĩ.-“Nhưng bản thân mình không biết một giờ nữa tình hình sẽ ra sao. Mình không biết khi nào có khả năng đưa tất cả bọn họ tới trạm quân y, mình không biết lúc này trạm quân y ở đâu”.

Còn Đa-vla-chi-an gần như điếc vì băng quần quanh tai, có lẽ anh không cảm thấy không khí trong hầm trở nên trầm lắng một cách thận trọng; cặp mắt mở to yếu, lơ lảo nhìn lên nóc hầm, nhìn vàng trán Cu-dơ-nét-xốp, tìm ánh mắt của anh và hỏi một cách ngượng ngùng xem anh nghĩ gì về mình: anh lên án, thương hại, thông cảm chăng? Rồi Đa-vla-chi-an bắt đầu nói một cách sôi nổi nhưng không rành mạch lắm:

-Cậu hiểu cho mình, Cô-li-a, lần thứ hai mình không gặp may... Mình là kẻ bất hạnh. Dao ấy, ở Vô-rô-ne-giơ, mình đã mắc phải cái bệnh quái quỷ ấy còn bây giờ bị thương... Như thế là thế nào? Mình không gặp may, không gặp may! Ấy thế mà mình đã ước mơ được lao ra tiền tuyến, muốn hạ ít nhất là một chiếc xe tăng địch! Mình đã chẳng kịp làm được gì cả. Như cậu đấy, cậu không bị thương, cậu thực rất may mắn. Còn trung đội mình... bắt đầu từ trận ném bom... cậu có hiểu là vô nghĩa, vô nghĩa! Tại sao mình lại không gặp may? Tại sao mình lại xúi quẩy hờ Cô-li-a?

Cu-dơ-nét-xốp im lặng. Qua cặp mắt ươn ướt, qua giọng nói của Đa-vla-chi-an, anh hiểu rằng cậu ta có vì sự bức tức của mình và anh lơ mơ cảm thấy rằng giữa họ có sự ngăn cách về tuổi tác. Họ vừa gần bó với nhau, vừa khác biệt nhau vì những năm tháng dài vô tận... Đa-vla-chi-an đã ở lại đầu đó ở chỗ chân trời mềm mại, trong suốt, thú vị, đã ở lại trong cái dĩ vãng trẻ con, thơ ngây trước đây-trong trường pháo binh. Không, cậu ta không được thấy cái chết của trác thủ Ca-xư-mốp, cái chết của Xec-gu-nen-cốp lẫn sự hy sinh của anh em pháo thủ ở khẩu pháo của Tru-ba-ri-cốp ngay dưới xích xe tăng địch, cậu ta không được thấy cả tên tù binh Đức, anh chiến sĩ trinh sát trong hố bom cũng như Dôi-a nằm co quắp trong tuyết trên bãi đất thấp, có những vết máu lênh láng từ dưới sườn cô và khẩu "Van-te" mạ kền, nhỏ bé như một thứ đồ chơi nằm lăn lóc ở bên cạnh. Chỉ có một ngày một đêm thôi mà tưởng chừng như hai mươi năm vô tận đã ngăn cách họ và hạnh phúc của Đa-vla-chi-an lại là nỗi bất hạnh của Cu-dơ-nét-xốp bởi vì ký ức của anh đã không được giải thoát, nó giữ lại trong mình tất cả.

"Cậu ấy bảo: vô nghĩa ư? Vô nghĩa... Nhưng có thể là trong sự vô nghĩa của những gì đã xảy ra vẫn có ý nghĩa thì sao? Sự đời là như vậy đấy và Đa-vla-chi-an không biết tới điều đó. Không, không, không thể nào vô nghĩa được! Tại sao lúc ấy lại xảy ra những việc đó và để làm gì? Tại sao lúc ấy mình đã bắn và thấy ý nghĩa trong việc làm đó? Mình căm thù chúng, mình đã hạ, đã bắn cháy xe tăng địch và mình mong muốn cái ý nghĩa đó! Và khi bọn mình đến chỗ hố bom cũng thế. Đúng vậy, có ý nghĩa chứ, mình biết. Nhưng cái chết của Dôi-a là vô nghĩa, đó là sự vô nghĩa không thể có được! Tại sao lại như vậy? Vừa có ý nghĩa lại vừa vô nghĩa ư?... Đúng, sự đời là như vậy. Chẳng hiểu sao mình không thể nói điều đó với Đa-vla-chi-an được. Giá cậu ta trông thấy cô ấy nằm co quắp ở đó, trên bãi đất thấp, tay thu vào bụng!..."

-Mình ghen tị với cậu đấy, Gô-ga ạ,-Cu-dơ-nét-xốp chật vật nói rồi đứng lên, miệng thoáng mỉm cười lạnh lẽ, anh chẳng bao giờ mỉm cười như thế cả.-Có thể là cậu gặp may đấy... bởi chiến tranh chưa kết thúc kia mà, Gô-ga. Người ta sẽ điều trị cho cậu ở quân y rồi tất cả những chiếc xe tăng mà cậu mong ước...

Tại sao anh lại nói như vậy và an ủi Đa-vla-chi-an?

-Cậu bảo là mình gặp may à?-Đa-vla-chi-an la lên the thé như tiếng gà trống và ngo ngoáy mái đầu quăn băng.-Cậu nói như vậy để làm gì? Để làm gì hả? Thật là trớ trêu, trớ trêu đối với mình... Mình đã bắn được bốn lần!... Mình chẳng kịp làm được gì cả, mình không muốn sự may mắn kiểu đó! Cậu không hiểu mình, mình không muốn sự may mắn kiểu đó! Chẳng qua là cái số mình như thế!

-Mau chóng bình phục nhé, Gô-ga... Xin lỗi, mình phải về chỗ khẩu đội đây,-Cu-dơ-nét-xốp nói.-Mình sẽ còn ghé đến nữa. Mình hy vọng rằng tới sáng người ta sẽ chuyển tất cả đến trạm quân y. Chuyển tất cả mọi người!-Anh quả quyết nói thêm để đáp lại phần nào những ánh mắt buồn bã, sốt ruột của anh em thương binh từ các góc hầm hướng về anh, không làm gián đoạn câu chuyện của anh và sau khi nói xong anh dờ ra cửa hầm bởi vì anh không còn đủ lời để nói những câu khích lệ khác làm cho họ hy vọng.

-Cô-li-a,-Từ chỗ nằm Đa-vla-chi-an la lên, giọng cầu khẩn.-Mình mong đợi cậu. Rất mong đợi!... Cô-li-a, cậu hiểu cho nhé, có thể mong đợi đến phát điên lên đấy! Ít ra cũng mau chóng đưa bọn mình tới trạm quân y! Và Dôi-a, các cậu để Dôi-a đến chỗ bọn mình. Ở trận địa pháo đẳng ấy có ai bị thương không?

-Mình sẽ ghé lại, Gô-ga ạ. Đúng thế, mình sẽ ghé lại... sau này.. bọn mình sẽ chuyển tất cả mọi người tới trạm quân y hẳn có ô tô.

Xvi-a-tốp và Tri-bi-xốp đứng sát cạnh nhau gần cửa ra vào, chừng như một số phận giống nhau đã gắn chặt họ lại. Khuôn mặt trẻ trung không biết giấu giếm điều gì, tràn ngập niềm vui sướng của chiến sĩ thông tin Xvi-a-tốp, cái cổ ngẩng của anh ta vươn dài ra từ cổ áo bông, chẳng hiểu sao gợi nhớ tới Xec-gu-nen-cốp. Phải, mọi cái trong người Xvi-a-tốp đều toát ra niềm hy vọng không che giấu muốn được sống, đều nói lên rằng, lạy Chúa, anh ta chỉ bị thương nhẹ, vì vậy anh sẵn sàng vui lòng, xởi lởi chăm nom, săn sóc mọi người, băng bó cho họ và tận tâm hoàn thành bất kỳ mệnh lệnh gì của Cu-dơ-nét-xốp. Nhưng Cu-dơ-nét-xốp không phát ra mệnh lệnh nào cả, anh bước ra cửa hầm ngầm, dừng lại một lát trước cửa ra vào, như thể nhìn không rõ, anh đưa tay quờ quạng vách hầm, mò mẫm khẩu tiểu liên của mình rồi anh mở cánh cửa kêu cọt két bước ra ngoài.

-Đồng chí trung úy...

Sau lưng anh lại có tiếng cửa cọt kẹt, tiếng bước chân của ai đó như tiếng chân chó đi trên tuyết.

-Gì thế? Bác đấy à, Tri-bi-xốp. Trong không khí trắng nhờ nhờ lúc rạng sáng, bóng dáng Tri-bi-xốp đi theo anh trông nhòe nhoẹt, không rõ. Ép cánh tay đeo băng trắng vào ngực, bác lão đảo bước, khuôn mặt nhỏ lem luốc và cặp lông mày giắt nẩy lên như thể bác bị nổi đau khổ hành hạ và không thể chịu đựng được, bác quyết định bộc lộ kín đáo nỗi đau khổ đó với Cu-dơ-nét-xốp ở chính chỗ này chứ không phải ở trong hầm.

-Gì thế hả bác Tri-bi-xốp? Bác muốn nói gì nào?

-Đồng chí trung úy... Vì Chúa, xin đồng chí hãy tha thứ cho tôi...-Tri-bi-xốp bắt đầu nói, giọng nghẹn ngào vì nước mắt... Tôi xấu hổ lắm... Tôi biết làm gì bây giờ? Đồng chí trung úy, nào tôi có muốn thế đâu. Chắc thượng sĩ đã nói lại tất cả cho đồng chí biết. Tôi đã sợ hãi, sợ hãi, lạy Chúa!...

Rồi bác túm lấy ống tay áo Cu-dơ-nét-xốp, áp môi vào đó, khẽ giật nẩy người lên.

-Bác sao thế? Bác thôi ngay đi!-Cu-dơ-nét-xốp nói và rút tay ra.-Bác hãy đi vào hầm ngầm và chăm sóc anh em thương binh. Đi đi, Tri-bi-xốp, đi đi...

-Tôi thật xấu hổ, xấu hổ. Tôi sẽ nhớ đồng chí suốt đời, đồng chí trung úy ạ. Hãy giết chết tôi đi, giết ngay tại chỗ cũng còn là nhẹ! Tôi đã không tự chủ được...

“Bác ấy làm sao thế nhỉ? Mong sao bác ấy đi nhanh nhanh lên cho!”.

-Bác về hầm ngầm đi. Đi đi, tôi đã bảo mà... bác sao thế?

Lại có tiếng bước chân, tiếng huýt lao xao ở liền bên cạnh. Cánh cửa cọt kẹt. Căn hầm ngầm yên tĩnh. Bờ sông yên tĩnh. Không một chỗ nào có tiếng súng. Gió tuyết nháy nhót, xua những gợn trắng lẫn tăn trên mặt sông đã đóng băng màu xanh nhợt nhạt với những lỗ hồng đen ngòm to tướng do bom đạn đào khoét, Cu-dơ-nét-xốp tưởng như anh nghe tiếng những mảnh băng nhọn sắc cọ sát vào nhau, vang lên tí tách như lúc ấy, lúc Dôi-a từ trong hầm của anh em pháo thủ gọi với theo anh và anh đã đưa tiễn cô trên bờ sông, không đi tới căn hầm ngầm.

Chao ôi, đêm tháng Chạp sao mà não ruột và hoang vắng giữa cảnh tĩnh mịch không một phát súng, trên dải bờ tuyết trắng không có bóng dáng một người lính, giữa cơn gió, tiếng băng tí tách, những cành liễu sần sùi, chọc thủng bóng tối trong bầu không khí bất động, xám xịt, chết lặng trước lúc rạng đông và anh cảm thấy khó thở trong cái giá lạnh kìm hãm vạn vật đó. Anh đứng đó, mắt nhắm lại, chúc tiểu liên xuống đất.

“Tại sao lúc đó cô ấy lại nói: “Anh hãy hôn tôi đi, như hôn em gái ấy. Anh có em gái chứ?”. Và mình đã trả lời như thế nào nhỉ? ”Tôi không có em gái!...”. Tại sao mình lại nói như vậy?.

Anh nghĩ như vậy và anh tưởng chừng như cô đang ở đâu đó cạnh đây, cô vẫn còn sống và đêm nay chẳng xảy ra chuyện gì cả, tất cả đều do anh tưởng tượng ra, cô sắp từ bóng tối nhô ra, chiếc dây lưng sĩ quan siết chặt hầu như đến gẫy eo lưng, vạt áo choàng ngắn, cô ngược cặp mắt đen láy lên, sương giá trên lông mi lấp lánh, đôi môi và cặp lông mày lá liễu của cô khẽ

rung lên vì nụ cười và cô khẽ thì thào: “Cu-dơ-nét-sích, anh và tôi nằm mê thấy tôi đã chết. Anh sẽ thương tôi chút ít chứ?”.

Nhưng xung quanh hoang vắng, im lìm chết lặng. Chân bị vấp, anh leo lên các bậc trổ trên dốc bờ sông, đi vào hào giao thông và đến cách chỗ khẩu pháo mấy mét anh bỗng chúi ngực xuống thành hào. Sau đó trong cơn tuyệt vọng ngây dại anh ép trán vào những chiếc bao tải sần sùi lạnh giá, có cái gì đó đặng đặng, nóng hổi dôi lên trong họng anh, anh chau mày, nghiêng rãnh lại. Lần đầu tiên trong đời anh đã khóc một cách đơn độc, một cái khóc tâm tình và tuyệt vọng. Và khi anh lau mặt, tuyết trên tay áo bông đã nóng rực lên vì nước mắt của anh.

## Chương hai mươi bốn

Tối chiều tối Bét-xô-nốp đã trông thấy rõ ràng rằng dù đã đưa ra trạng trung đoàn xe tăng độc lập và sư đoàn bộ binh dự bị "305", dù lữ đoàn chống tăng độc lập đã hoạt động nhanh chóng và quên mình, dù hai trung đoàn súng cối bắn đạn tên lửa đã bắn rất mãnh liệt cũng vẫn không đẩy được bọn Đức ra khỏi bàn đạp chúng đã chiếm được vào cuối ngày trên bờ sông phía Bắc, không đánh bật được xe tăng của chúng ra khỏi phía Bắc khu làng, nhưng tuy vậy, dù vô cùng chật vật ta cũng đã làm giãn được gọng kìm của địch, kẹp chặt cứng lấy các cánh quân bên sườn của sư đoàn Đê-ép, chọc thủng được một hành lang hẹp dẫn tới trung đoàn của thiếu tá Trê-rê-pa-nốp bị bao vây, đã kiệt sức vì cuộc phòng ngự vòng tròn.

Đến nửa đêm, trên giải phòng ngự của tập đoàn quân các trận đánh dần dần lặng đi ở khắp nơi.

Vào giờ ấy Bét-xô-nốp tuy còn nghi hoặc đối với sự lắng dịu đó nhưng ông vẫn thấy có phần hài lòng sau khi nghe báo cáo về hoạt động của sư đoàn "305" đã chọc thủng được hành lang dẫn tới trung đoàn Trê-rê-pa-nốp. Ông ngồi trong hầm ngầm của mình, mệt mỏi lắng nghe báo cáo về tình hình của thiếu tá Gla-đi-lin, phó trưởng phòng tác chiến. Bản báo cáo khô khan, kiểu hành chính. Bét-xô-nốp không ngắt lời Gla-đi-lin lần nào. Vì thần kinh căng thẳng quá, chân ông lên cơn đau: những cơn đau đó lặp đi lặp lại suốt chiều tối, đặc biệt là sau khi ông bị ngã mấy giờ trước đó trong đường hào, chân bị gấp lại không thoải mái, lúc địch pháo kích bằng súng cối sáu nòng. Vì những cơn đau đó, khuôn mặt Bét-xô-nốp vốn đã khô khan càng khô khan hơn, trông hốc hác, sạm lại; thỉnh thoảng ông lại dùng khăn tay lau mồ hôi ở cổ, thái dương, cố tránh đôi mắt chăm chú của thiếu tá Bô-gi-scô chăm chăm nhìn ông, từ lâu anh ta đã nhận ra rằng tư lệnh không được khỏe lắm.

-Không rõ ràng, thiếu tá ạ,-sau khi nghe báo cáo Bét-xô-nốp nói rồi ông duỗi chân dưới gầm bàn, tìm một tư thế thích hợp.

Lời nhận xét "không rõ ràng" không liên quan đến báo cáo, cũng không liên quan tới tình hình trong các đơn vị, tuy nhiên Gla-đi-lin-con người đứng tuổi có vóc dáng xương xẩu, tác phong dân sự, vốn điềm tĩnh, lạnh lẽ, đã báo cáo các số liệu chính xác, cố gắng không chen xúc động vào-tỏ ra hơi bối rối y như thể ông đã quên lưu ý tư lệnh điều cơ bản mà ông không có quyền không để ý, không biết tới.

-Xin đồng chí thứ lỗi cho, thưa đồng chí tư lệnh, tôi không hiểu rõ.-Vàng trán cao của Gla-đi-lin đỏ hồng lên, càng làm nổi bật mái tóc bạc như cước chải mượt ở sau gáy.

-Chiều tối hôm qua,-Bét-xô-nốp nói tiếp bằng cái giọng rin rít của mình,-địch không ngừng hoạt động một giờ nào. Hôm nay, theo tin tức của chúng ta, sau khi đưa lực lượng dự bị ra trận và thậm chí sau khi đã chiếm được một bàn đạp thuận lợi, hoạt động của chúng lắng dịu đi, Thiếu tá có thấy điều đó dường như phi lô-gích không? Có phải là không triệt để không?

-Tôi nghĩ rằng điều đó gắn với hoạt động của các đơn vị lán giềng của chúng ta ở trung lưu sông Đông, thừa đồng chí tư lệnh. Gắn với hoạt động của các phương diện quân Tây Nam và Vô-rô-ne-giơ. Quả thật màn mở đầu cuộc tiến công hôm nay của chúng ta không thành công lắm nhưng đâu sao...

-Có thể thế,-Bét-xô-nốp thốt lên.

Sau suốt một ngày đêm, gây sức ép có kết quả, gia tăng vội vã đòn công kích,-cảm thấy rất rõ rằng chúng nôn nóng muốn đạt mục đích ngay,-bọn Đức đã ngừng tiến công trong dải phòng ngự của tập đoàn quân, cố nhiên như thế không phải vì đêm tối, không phải vì chúng cần nghỉ để cho bọn lính xe tăng đó lả uổng cà phê nóng và ăn bánh lương khô, không phải vì tướng Gốt, tư lệnh đạo quân xung kích số mũi tại sở chỉ huy của hấn (Bét-xô-nốp cười khẩy khi nghĩ tới điều đó), mà nhất định là vì những nguyên nhân khác, không lường trước được, mới mẻ, cơ bản. Thời gian phản công đã thỏa thuận với tư lệnh phương diện quân phụ thuộc vào chính cái thực tế mới mẻ này, cuộc phản công đó phải được tung ra không sớm và không muộn-vào lúc có những dấu hiệu rõ ràng chứng tỏ rằng đối phương đã dùng hết lực lượng dự trữ và đã tỏ ra mệt mỏi trong quá trình tiến công.

Nhưng còn nhiều điều chỉ có thể làm sáng dứt khoát trong một vài giờ tới, có thể là cho tới sáng: bọn Đức sẽ lại bắt đầu hay chúng sẽ không bắt đầu tiến công tiếp? Nhắm vội vã nôn nóng vươn tới mục đích, liệu địch có công kích lần thứ hai vào cánh trái của tập đoàn quân, nơi buổi trưa một tốp xe tăng Đức đã đẩy lùi được đội cảnh giới chiến đấu và tới chiều đã tới được bờ sông phía Nam và cũng đã thọc sâu được vào trận địa phòng ngự của quân ta hay không? Tuy nhiên, theo trực giác, Bét-xô-nốp không tin vào sự thay đổi hướng công kích chủ yếu đó, ngoài ra, không có một căn cứ gì để cho rằng địch đang sắp xếp lại lực lượng đối diện cánh trái của tập đoàn quân. Sự thật là thế nào trong toàn bộ tình hình đó? Đó là sự thật đánh thép?

-Thưa đồng chí tư lệnh, đồng chí đã gọi nước chè. Xin lỗi, cho mấy thìa đường đây ạ?

-À phải rồi... hai thìa. Cảm ơn.

Thiếu tá Bô-gi-scô nhắc ấm nước sôi trên chiếc lò sắt, rót đầy một ca nước chè bốc khói, thơm ngát. Sau khi suy nghĩ, anh xúc ba thìa đường vào ca rồi đặt lên bàn trước mặt Bét-xô-



nộp.

Xung quanh ông, trong hầm ngầm, tiếng các chiến sĩ thông tin khi thì vang lên rào rào như tiếng chuồn chuồn đập cánh, gọi sự “305”, trung đoàn xe tăng Khô-khơ-lốp, lữ đoàn pháo độc lập, khi thì chút chút như tiếng chuột trong bầu không khí ẩm ướt đã được sưởi nóng đến ngọt ngát, lớn tiếng nhắc lại những tin điện báo cuối cùng từ các sư đoàn, các quân đoàn nói về tổn thất, về số xe tăng địch đã hạ được và về việc bổ sung đạn dược. Ngọn lửa ở bốn chiếc đèn thấp bằng bắc lắc lư, sáng rực, soi rõ từng nếp nhăn trên khuôn mặt đã sạm lại vì mất ngủ của các sĩ quan tác chiến đang nghiêng mình trên tấm bản đồ, soi rõ cả tấm lưng tròn của chuẩn úy phụ trách máy vô tuyến điện ở góc hầm và của thiếu tá Bô-gi-scô đang đứng cầm ấm nước.

Nhưng Bét-xô-nốp không để ý đến cảnh tượng trong hầm tuy có nghe và nhìn thấy công việc mọi người đang làm, ông lơ đãng dùng thìa khuấy ca nước chè.

-“Thế ra chúng đã hết hơi và đã lặn đi?-Bét-xô-nốp nghĩ, nhìn ánh đèn sáng rực ở trước mặt.-Hay là dấu sao chúng cũng vẫn còn sức và lại sẽ bắt đầu?”.

Không thể trả lời chính xác câu hỏi đó được, ấy thế nhưng ông biết rằng nếu bọn Đức chưa sử dụng hết lực lượng dự trữ và ngày mai nghĩa là trong buổi sáng chúng bắt đầu đợt tiến công mới vào cánh phải của tập đoàn quân, ở đây, trên bàn đạp này, trên dải phòng ngự của sư đoàn Đê-ép thì ông sẽ buộc phải đưa những đơn vị và phương tiện cuối cùng ra trận, nếu không sẽ không thể chống chọi nổi, nghĩa là phải đưa các lữ đoàn thuộc các quân đoàn xe tăng và cơ giới do Đại bản doanh rút từ lực lượng dự bị ra cho để tiến công, các đơn vị này đã tập kết cách tuyến đầu khoảng mười lăm ki-lô-mét. Kết quả là các lực lượng cơ động nhằm để phản công sẽ bị xé vụn ra, sau khi xé vụn chúng, ông sẽ giáng đòn đánh trả địch không phải bằng một nắm đất siết chặt mà bằng những ngón tay xò ra, điều này không bao giờ có thể đem lại kết quả tuy cách này đã được áp dụng nhiều lần. Chẳng hạn như ông nhớ lại mùa thu năm ngoái, lúc ông chỉ một quân đoàn ở trước cửa ngõ Mát-xcơ-va: lúc ấy dưới sức ép của Gu-đê-ri-an, người ta đã cuống quýt xé lẻ các đơn vị của cả một phương diện quân dự bị để lấp lỗ hổng trên mọi hướng, nhưng làm như vậy cũng không chặn đứng được kẻ thù tiến công.

Bét-xô-nốp rút cái thìa nóng khỏi ca nước chè đặc, hỏi:

-Rốt cuộc khi nào sẽ có liên lạc với ban tham mưu phương diện quân? Chủ nhiệm thông tin đâu?

-Hiển nhiên là, thưa đồng chí tư lệnh,-thiếu tá Gla-đi-lin trả lời một cách khá chính xác,-khi vận động vào vị trí tập kết trong đêm tối qua quân đoàn xe tăng đã vấp phải cọc... Việc liên lạc sẽ được nối lại ngay. Chủ nhiệm thông tin đã ra tuyến trước từ lâu.

-Tôi không quan tâm đến những nguyên nhân hồng học. Tôi cần liên lạc!

Bét-xô-nốp sờ chiếc ca xem có nóng không, uống mấy ngụm-thứ nước chè đặc này vẫn cứ có mùi sắt tây và đường như cả mùi thuốc súng nữa-rồi ông đặt ca xuống, lấy mùi soa lau thái dương và cổ vừa vã mồ hôi. Suốt ngày bận túi bụi với những thông báo bất tận của sở chỉ huy tập đoàn quân, với báo cáo của các quân đoàn, với những mối lo âu về việc dùng các lực lượng của sư đoàn “305” chọc thủng một hành lang hẹp tới chỗ trung đoàn Trê-rê-pa-nốp bị bao vây, Bét-xô-nốp vẫn không ngừng cảm thấy chỗ rát bỏng ở cẳng chân: chân ông đã tê dại, sưng lên một cách phiền toái và lúc ấy để tránh cơn đau, quên đi những dấu hiệu đáng lo ngại của nó, chẳng hiểu sao ông sức nhớ tới phương sách hiệu nghiệm trước đây khi ông nằm bệnh viện-hút thuốc lá thật tợn vào. Sau khi mổ người ta đã nghiêm cấm ông hút thuốc lá, nếu không chữa được cái móm ma túy độc hại ấy thì cầm bằng như ông tự nguyện để cho người ta cưa chân mình. Ở bệnh viện người ta đã báo trước cho ông biết rằng vì mạch bên chân phải đập rất yếu cho nên thói quen hút thuốc trong nhiều năm giờ đây đối với ông sẽ trở nên tai hại.

Nhưng lúc này khi nhớ tới chất ni-cô-tin vừa êm dịu vừa kích thích đó, Bét-xô-nốp liếc nhìn bao thuốc lá “Cu-dơ-bếch” hấp dẫn màu trắng và xanh da trời: bao thuốc lá do ai đó để quên trên bàn, của trưởng phản gián hoặc là Ve-xnín-thấy ông không hút nên cũng không ai dám đụng tới.

Và như thể trầm ngâm ông vươn người về phía hộp thuốc lá, mở ra, lấy một điếu thuốc đầy đặn, chắc chắn, hít hít hương vị khô khan của điếu thuốc với vẻ khoái trá say sưa chưa quên được.

“Chỉ một điếu thôi... Trước đây mình không thể chịu được. Thử xem. Một điếu thôi... Nhất là khi Ve-xnín không ở đây”-Bét-xô-nốp tự nhủ, ông tưởng tượng việc này sẽ làm cho uỷ viên Hội đồng quân sự ngạc nhiên thú vị như thế nào, là một người nghiện thuốc hạng nặng, chắc chắn Ve-xnín sẽ bỏ kính ra, dướn mày lên và hỏi: “Ồ kìa, chả lẽ anh cũng hút thuốc đấy à, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích?”.

-Chả lẽ đồng chí cũng hút thuốc, thưa đồng chí tư lệnh?-thiếu tá Gla-đi-lin hỏi có phần hơi thắc mắc một cách rụt rè, ông với lấy bao diêm ở bàn để châm lửa cho Bét-xô-nốp. Cả Bô-gi-scô cũng như các sĩ quan tác chiến và các chiến sĩ thông tin lặng im trong giây lát, tất cả đều nhìn ông chòng chọc.

Thấy mọi người đều chú ý đến mình, Bét-xô-nốp bóp chặt đầu lọc của điếu thuốc, không hài lòng, bực bội trước những sự “quan tâm” đó. Có lẽ ở ban tham mưu tập đoàn quân cũng như ở đây, tại sư đoàn của Đê-ép người ta đã biết rõ những thích thú, thói quen và nhược điểm của ông: người ta đã báo trước cho nhau biết rằng nếu như không lâm vào tình thế khó xử thì chớ có để tư lệnh bất bình hoặc đưa ra nhận xét không cần thiết.

-Như vậy là... tôi hết sức quan tâm muốn biết: khi nào sẽ liên lạc với ban tham mưu phương diện quân?-Bét-xô-nốp cố nén sự bức bối trong giọng nói lúc này vang lên một cách lịch thiệp quá mức và sau khi thở ỉ ạch, ông không chỉ hướng về riêng Gla-đi-lin:-Tôi cũng hết sức muốn biết tại sao cho đến nay vẫn không rõ uỷ viên Hội đồng quân sự đã tới được chỗ tập kết các lượng dự bị của tập đoàn quân hay chưa? Đồng chí ấy ở đâu? Anh hãy hỏi lại các quân đoàn xe tăng và cơ giới một lần nữa. Cho tới lúc này đồng chí ấy đã phải có ở đó rồi. Sao lâu thế?

Thiếu tá Gla-đi-lin trả lời một cách nhã nhặn:

-Tôi được biết, thừa đồng chí tư lệnh, uỷ viên Hội đồng quân sự đã không ghé qua ban tham mưu tập đoàn quân. Có thể là trên đường đi tới chỗ quân đoàn xe tăng Vi-ta-li I-a-ê-vích đã dừng dăng ở đâu đó trong các đơn vị của thê đội một. Rất có thể là...

-Anh hãy hỏi các quân đoàn, sư đoàn “305”, trung đoàn Khô-khơ-lốp xem... Và tôi yêu cầu cho tôi liên lạc với phương diện quân! Tôi chờ.

Bét-xô-nốp bức tức đặt điều thuốc đã bóp nát vào hộp, gõ ngón tay trên mặt bàn. Trong tình huống có sự lắng dịu lờ mờ này ông cần liên lạc trực tiếp được với ban tham mưu phương diện quân như máu cần chảy trong huyết quản và đồng thời ông cần biết, rốt cuộc uỷ viên Hội đồng quân sự hiện ở đâu mà suốt ba tiếng đồng hồ không cho biết tin tức về mình. Ông không trình bày cái tình huống khiến ông lo ngại đó, cái tình huống tưởng như không thể nào giải thích được.

-Tôi vừa mới nói chuyện với sư “305”, thừa đồng chí tư lệnh.

Tuy nhiên, thiếu tá Gla-đi-lin cũng cầm lấy ống nghe trong tay người phụ trách điện thoại. Cố đáp ứng yêu cầu của Bét-xô-nốp muốn biết ngay việc Ve-xnin đã tới quân đoàn xe tăng hay chưa.

Khi gọi về ban tham mưu phương diện quân, chuẩn úy phụ trách vô tuyến điện cúi thấp người hơn nữa sát máy, kinh nghiệm giao tiếp thường xuyên với cấp trên đã khiến anh ta không rườm rà lời và không phô trương. Anh ta tựa như đã hòa tan vào góc hầm, vô hình vắng mặt, chỉ còn nghe thấy giọng nói đều đều:

-“Ăng-ten”, “Ăng-ten”! “Điểm cao” đây. “Điểm cao” đây! Tôi đang tìm làn sóng: một, hai, ba.

Bét-xô-nốp lắng nghe những tiếng gọi đó, thậm chí cảm thấy hơi thương hại đối với người phụ trách vô tuyến điện đang căng thẳng một cách vô ích, ông xoa bóp chân ở dưới gầm bàn, cơn đau dai dẳng bò từ đầu gối lên hông.

-Liên lạc với “Ăng-ten” thế nào, chuẩn úy? Trạm vô tuyến điện của họ không hoạt động à?

-Không trung khó hiểu lắm, thưa đồng chí tư lệnh. Tôi bắt được làn sóng nhưng chúng tôi không nghe rõ tiếng nhau... Vô tuyến điện của Đức và Ru-ma-ni đâm ngang vào. Có cái gì đó rất rối rắm. Đây đồng chí hãy nghe xem...

Sự phóng điện trong ra-đi-ô, tiếng súng bắn tành tạch trong không trung ủa vào bầu không khí ẩm áp và ẩm ướt của hầm ngầm; người phụ trách vô tuyến điện bật máy nghe, giọng nói bằng tiếng Ru-ma-ni trườn như con rắn mềm mại giữa tiếng điện lạo xạo rồi biến mất tăm, một mệnh lệnh bằng tiếng Đức cứng què, ê a như ngâm ngợi, vọt ra như thể chúng đang đọc một bức điện báo, những tiếng phóng điện trong không trung và tiếng đánh moóc tạch tề hồi hả lẩn át tất cả. Địch đang trao đổi với nhau bằng thứ tiếng lạ tai tại các ban tham mưu và các sở chỉ huy: vào giờ này các trạm vô tuyến điện của Đức và Ru-ma-ni hoạt động rất nhiều, đó là điều ít thấy trước khi chuẩn bị nghiêm túc cho cuộc tiến công. Lúc ấy các máy vô tuyến điện thường im bật, không trung tưởng như thanh bình và yên tĩnh.

Lúc này đây không trung sôi động vô cùng. Bét-xô-nốp mệt mỏi cụp mi mắt xuống lắng nghe những con số xa lạ, uống công dò đoán nguyên nhân của những cuộc trao đổi qua vô tuyến điện bằng những thứ tiếng xa lạ đó, và nghĩ:

“Không biết ban đêm chúng gọi nhau loạn xạ như thế để làm gì? Chúng đang chuẩn bị cho sáng mai chăng? Tại sao các máy vô tuyến điện Ru-ma-ni lại hoạt động?”.

Tiếng người nói, tiếng bước chân đi, tiếng ồn ào ở ngách hầm bên cạnh nơi Đê-ép ngồi cùng với các sĩ quan tác chiến ở các tiểu đoàn pháo, tiếp đó là tiếng gõ cửa rất mạnh-tắt cả những âm thanh đó dứt Bét-xô-nốp ra khỏi dòng suy nghĩ.

-Đồng chí cho phép vào, thưa đồng chí tư lệnh?

Đại tá Đê-ép bước vào, đầu không đội mũ, khom mình ở cửa ra vào vì người cao quá khổ, vóc dáng đồ sộ của anh choán hết một phần ba căn hầm, cặp lông mày màu hung nhạt của anh như vui vẻ tròn xoe lại. Trong vòng nhiều giờ tiếp xúc với anh tại đài quan sát, Bét-xô-nốp đã có dịp gần gũi anh và không quên rằng ông đã tỏ ra triu mến đối với Đê-ép lúc anh định xông

pha đến tận chỗ Trê-rê-pa-nốp bị bao vây. Tuy vậy Bét-xô-nốp vẫn hỏi một cách khô khan, không bộc lộ cảm tình của mình với người sư đoàn trưởng trẻ nhất trong tập đoàn quân.

-Có tin gì mới không đại tá? Tôi nghe đây.

-Thưa đồng chí tư lệnh, đồng chí cho phép báo cáo-Đê-ép bắt đầu nói bằng giọng trầm đậm đà, oang oang của mình, niềm hân hoan đặc thắng toát lên qua giọng nói và ánh lên trong cặp mắt màu hung vàng óng của anh.-Thưa đồng chí tư lệnh, các chiến sĩ pháo binh ở trung đoàn 204, một tiếng rưỡi trước đây đã mang được người chiến sĩ trinh sát bị thương của ta và một "cái lưỡi" bắt được đêm hôm trước về đây, có thể nói họ đã mang ra ngay trước mũi bọn Đức. Anh em đã đưa tên tù binh tới đài quan sát. Đây chính là kết quả hoạt động của chính đội trinh sát của tôi, đêm qua đã không trở về!...-Và không thể kìm được niềm hân hoan đặc ý, Đê-ép mỉm cười rạng rỡ để lộ hàm răng trắng lóa của mình.-Tên Đức quả thực đã bị còng lạnh quá mức. Nhưng lưỡi hắn vẫn còn động đây được và hắn vẫn còn nhớ được một số điều. Chúng tôi đã cho quân y săn sóc hắn và đã gọi phiên dịch tới. Dẫu sao các chàng trai của tôi đã không để tôi bị hăng! Không, có thể tin vào họ được! Đồng chí có ra lệnh gì không, thưa đồng chí tư lệnh?

Mọi người trong hầm ngầm-những người phụ trách điện thoại, các sĩ quan tác chiến và thiếu tá Gla-di-lin lặng lẽ-đều quay người về phía Đê-ép. Giọng nói trầm của anh, vóc dáng lực lưỡng của anh toát ra vẻ thanh xuân tươi tắn, rạng rỡ, vững chãi. Lời báo cáo của anh và ngay câu hỏi "đồng chí có ra lệnh gì không?" cho thấy sự hả hê không che giấu đối với đội trinh sát của sư đoàn mình, sự hài lòng vì tên Đức còn sống và vì bản thân anh, một sư đoàn trưởng, ắt hẳn không phải là đồ vô dụng. Và Bét-xô-nốp bỗng nhớ tới lúc Đê-ép lần đầu tiên giới thiệu sư đoàn của mình với ông trước lúc cho quân xuống tàu: trong anh có cái gì trẻ thơ, ngang tàng, dũng mãnh, có lòng tin chất phác, huênh hoang vào những người mà anh chỉ huy. Anh là một đại tá trẻ may mắn, nhiều thành tích, mới đây còn là một tiểu đoàn trưởng.

"Cái cậu Đê-ép này có cái phẩm chất như của một thanh niên: lòng tôn trọng bộ quân phục một cách thái quá đến mức huênh hoang",-ông thoáng nghĩ và chẳng hiểu sao ông dễ dàng tha thứ cho cái nhược điểm ngây thơ, chất phác đó của anh. Đã tưởng không còn phải nghe nói gì về cái đội trinh sát thất bại được cử đi làm nhiệm vụ vào tối hôm qua đó, ông hỏi không khỏi ngạc nhiên:

-Bằng cách nào các chiến sĩ pháo binh đã đưa được "cái lưỡi" tới đây? Các chiến tranh nào thế?

-Các chiến sĩ pháo binh ở bờ phía Nam, những người đặt súng bắn thẳng. Có thể nói họ đã vượt khỏi vòng vây để tới đài quan sát.-Đê-ép nhìn Bét-xô-nốp từ phía trên ngọn đèn bằng đôi mắt rực sáng, đặc thắng và cặp lông mi của anh vui tươi, vàng suộm như những tia nắng hè.

-Các chiến sĩ pháo binh ở đâu?

-Họ đã trở về đơn vị rồi. Ở đó họ chỉ còn có bốn người. Tiện thể xin nói luôn là tên Đức đã xác nhận, thừa đồng chí tư lệnh...

-Nó xác nhận cái gì?

-Hôm qua chúng đã đưa sư đoàn xe tăng mới tinh ra trận.

-Ta sẽ xem “cái lưới” đó như thế nào?... Quả thực là muện màng. Nhưng dấu sao đó cũng vẫn là một cái lưới.

Bét-xô-nốp thu chân lại dưới gầm bàn để đứng dậy cho thuận tiện hơn, ông tì tay vào gậy, vươn mình lên và cảm thấy đầu gối như có kiến đốt bỏng rát. Giây lâu ông còn nghe những tiếng gọi rền rĩ của người phụ trách vtdL: “Ăng-ten!” “Ăng-ten!”...-rồi khoác chiếc áo choàng ngắn do Bô-gi-scô đưa cho lên lưng, ông tập tễnh đi về phía cửa hầm do đại tá Đê-ép mở rộng cửa trước mặt ông.

## Chương hai mươi lăm

Tên tù binh Đức ngồi trước bàn của chủ nhiệm trinh sát, y vận chiếc áo khoác lót bông với chiếc cổ bẻ bằng lông, cổ tay trái bị băng bó đặt trên đầu gối; đôi má sung phù húp híp trắng bệch với những vết tím thâm, cặp mắt đầy dử, nằm xa tinh mũi, mái tóc xõa trên đầu che lấp chỗ hói, y làm ra bộ dửng dưng với mọi việc chung quanh. Lýc Bét-xô-nốp bước vào hầm ngầm, y đứng dậy theo lệnh của người phiên dịch; nhìn thấy quần hàm của ông, y hơi vênh cái cằm râu ria tua tủa lên và cố lú lú nói cái gì đó. Người phiên dịch dịch cho Bét-xô-nốp nghe:

-Y rất sung sướng vì sẽ được một vị tướng Nga hỏi cung. Y chỉ cầu xin một điều: hoặc là đưa y tới bệnh viện hoặc là đem y ra xử bắn. Sau những đau khổ mà y đã phải chịu đựng, y chẳng sợ hãi gì hết.

-Cứ để cho y ngồi,-Bét-xô-nốp nói.-Chẳng có gì đe dọa y cả. Chiến tranh đối với y đã chấm dứt. Y sẽ được đưa tới bệnh viện dành cho tù binh.

-Thiếu tá Ê-rích Đi-sơ, sĩ quan liên lạc của phòng tham mưu sư đoàn xe tăng số 6 thuộc tập đoàn quân xe tăng số 57,-trung tá Cu-rư-sép, chủ nhiệm trinh sát của sư đoàn báo cáo.

Đã lâu chưa khi nào Cu-rư-sép lo lắng trước số phận ban trinh sát của mình như trong mấy ngày đêm ấy. Vốn rất dè dặt ông khêu bắc ngọn đèn dầu một cách thận trọng như một con người biết rõ công việc của mình trong chiến tranh thường chẳng dễ dàng, hay gây bức mình, và có nhiều nguy hiểm, ông đưa mắt nhìn quyển sổ mở rộng trên chiếc bàn nhỏ ghi chép cuộc hỏi cung có lẽ bắt đầu từ trước khi Bét-xô-nốp tới. Sau đó ông đọc một cách mệt mỏi, hơi kiểu cách, những điều ghi trong sổ, thông báo cho tư lệnh biết rằng tù binh là tên thiếu tá Đi-sơ-sinh ở Duy-xen-đoóc-phơ, bốn mươi hai tuổi, đã được thưởng huân chương Chữ thập sắt hạng Hai do tham gia các trận đánh ở gần Mát-xcơ-va, đảng viên đảng Quốc xã từ năm ba mươi chín. Ông hạ giọng nói thêm rằng căn cứ theo những chi tiết này có thể biết rằng rạng sáng hôm qua anh em trinh sát của chúng ta đã bắt được một tên cáo giả trong chiếc xe con của y trên đường cái khi y nhận nhiệm vụ từ ban tham mưu quần đoàn trở về phòng tham mưu sư đoàn.

Với cách giải thích đó, chùng như Cu-rư-sép muốn gợi ý trước cho tư lệnh là khi hỏi cung có lẽ nên đề phòng khả năng tên tù binh khai nhằm để đánh lạc hướng, ấy thế nhưng Bét-xô-nốp dường như bỏ qua không chú ý gì tới những chi tiết được nhấn mạnh trong tiểu sử tên tù binh, ông trầm ngâm đi lại cho giãn căng chân, từ đầu vách này tới đầu vách kia của căn hầm ngầm, vừa đi ông vừa hướng về phía người phiên dịch, một đại úy có cặp má hồng hào.

-Y khai rằng sư đoàn 6 đã được đưa vào trận hôm qua à?

-Thưa đồng chí tư lệnh, không phải thế. Theo lời khai của y, hôm qua sư đoàn xe tăng số 17 đã tham chiến. Nó thuộc lượng dự bị của tập đoàn quân “Sông Đông”.

Im lặng. Trong hầm ngầm phẳng phất mùi thuốc gì đó, mùi da lạnh lẽo của thứ áo khoác xa lạ, mùi mồ hôi không quen thuộc; ngọn lửa phản phất trong lò sưởi để ngỏ ô cửa nhỏ, những tia lửa màu đỏ thẫm bay lả tả trên những thanh sắt lò bị nung cháy. Anh em trinh sát lặng lẽ chờ đợi câu hỏi tiếp của Bét-xô-nốp. Đại úy phiên dịch trẻ măng nổi bật bởi đôi mắt sôi nổi, linh hoạt, đã được ngủ đầy giấc, vươn thẳng người quá mức cần thiết, chiếc cổ áo giả bằng xen-luy-lô-ít có rầy nước thơm Ô-đơ-cô-lô-nhơ ánh lên trên cổ anh lúc anh quay đầu khi thì về phía Bét-xô-nốp, khi thì về phía tên Đức. Mặt anh đỏ rừ chắc là vì chờ mãi vẫn chẳng thấy Bét-xô-nốp nêu lên câu hỏi gì, chỉ thấy ông lộc cộc chống gậy bước đi tập tễnh trong căn hầm yên tĩnh, chiếc áo choàng ngắn khoác trên vai, thỉnh thoảng lại đưa đôi mắt sừng húp đỏ khè nhìn tên Đức.

“Vậy thì đây là một tên Đức như thế nào đây? Y thuộc hàng sĩ quan? Y đã đánh nhau ở gần Mát-xcơ-va? Y đã bắt đầu từ năm bốn mốt...”.

Còn tên Đức vẫn không thay đổi tư thế trước đây: đứng dưng với tất cả, cặp mắt lụi tắt nhìn bao tay lót lông đỡ cổ tay trái mới được băng lại. Y vẫn còn mong muốn giữ cho được vẻ đĩnh đạc của một viên sĩ quan Đức đã bị tước đoạt vũ khí, bị bắt làm tù binh, ấy vậy nhưng hoàn toàn đứng dưng với sô phận của mình-người Nga hẳn đã phải hình dung y đúng như vậy. Nhưng cái cung cách y hồi hộp dớp không khí trong hầm ngầm qua đôi lỗ mũi mở rộng đã bộc lộ cho Bét-xô-nốp biết một cách chắc chắn tên Đức này đang chuẩn bị cái gì.

Từ năm bốn mươi mốt, Bét-xô-nốp luôn luôn cảm thấy vẫn cái cảm giác tò mò thăm kín và không được thỏa đó khi tình cờ hoặc không tình cờ hỏi cung tù binh. Ngoài lòng mong ước tìm hiểu những điều cần thiết, những điều quan trọng mà ông phải nắm được một cách chi tiết, về những hành động dự định của quân đội đối phương mà ông đã chiến đấu chống lại trong hơn một năm nay, bao giờ ông cũng đặc biệt thiết tha mong ước am hiểu căn kẽ, chính xác sự thật, tâm trạng của đối phương: các người là hạn người như thế nào vậy, hỏi những tên Đức đã từng chiếm hầu hết châu Âu, đang đánh nhau ở châu Phi và đã gây nên cuộc chiến tranh chống chúng ta? Tên thiếu tá Đức lực lưỡng này, với thân hình chắc nịch và bàn tay bị cồng, đôi má bị cồng, bị bắt đêm hôm trước trong xe của mình sẽ nói gì và nghĩ gì trong giây phút này?

Nhưng kìm mình không nêu câu hỏi về việc tên thiếu tá Đức nghĩ gì về các cuộc chiến đấu ở gần Mát-xcơ-va về các cuộc chiến đấu hiện nay ở Xta-lin-grát, Bét-xô-nốp hỏi:

-Sư đoàn xe tăng số 6 đã được biên chế vào tập đoàn quân “Sông Đông” ở Xta-lin-grát khi nào? Sư đoàn đó từ đâu tới?

Viên đại úy có cặp má hồng sôi nổi dịch.



Tên Đức bắt đầu trả lời một cách dửng dưng lạnh lùng, dè xẻn buông ra từng tiếng, bàn tay đeo găng lót lông đỡ lấy cổ tay bị băng bó, còn viên đại úy phiên dịch thì sung sướng một cách vô cớ, mỉm cười với Bét-xô-nốp, bắt đầu dịch lại với vẻ thỏa mãn rõ rệt vì mình hiểu rõ câu trả lời của tên tù binh:

-Mười ngày trước đây sư đoàn đã đi từ Pháp tới Cô-ten-ni-cô-vô. Người ta không chờ chúng tôi đi ngang qua Pa-ri mà đưa chúng tôi đi đường vòng. Không dừng chân lại ở Béc-lin. Đến Ba-ra-nô-vít-sơ tất cả đều cảm thấy đã ở gần chỗ du kích của các ông lắm vì thấy những đầu tàu và toa tàu đổ ngổn ngang bên lề đường xe lửa. Chẳng ở chỗ nào có điện bình thường cả. Các trạm phát điện không hoạt động. Bri-an-xơ chìm ngập trong tuyết. Xe chúng tôi băng ngang qua Cuốc-xơ và Ben-gô-rốt, thế rồi bắt đầu là thảo nguyên. Thảo nguyên mênh mông, man rợ. Chúng tôi đoán là mình đang đi về phía Xta-lin-grát.

-Từ nước Pháp tới à?-Bét-xô-nốp hỏi lại.

-Ở Pháp sư đoàn được bổ sung và trang bị lại sau những trận chiến đấu ở gần Mát-xcơ-va... Chúng tôi tưởng như về mùa đông những thảo nguyên mênh mông này rộng gấp hàng chục lần nước Pháp. Những thảo nguyên trống rỗng và những vật tuyết vô tận. Còn cái lạnh ở Xta-lin-grát thì cũng y như ở Mát-xcơ-va vậy.

“Phải, gấp hàng chục lần người Pháp,-Bét-xô-nốp cay đắng đồng ý. Ông hình dung trên bản đồ cái khoảng không gian im lìm ngưng đọng trong tuyết trắng, bị vây bọc giữa rừng rú và thảo nguyên, khoảng không sâu thẳm đồ sộ bị quân đội Đức chiếm đóng và như lệ thường, khi quay trở lại vấn đề đó bao giờ ông cũng bị ám ảnh bởi ý nghĩ:-Nhưng chúng cảm thấy điều gì? Nỗi sợ hãi trước khoảng không mênh mông mà chúng đã chiếm được chẳng? Sợ hãi vì chúng không giữ nổi một lãnh thổ như thế và sớm muộn rồi đảng nào chúng cũng phải cuốn gói rút lui chẳng? Tại sao tên thiếu tá này lại nhớ tường tận con đường nó đi trên nước Nga như vậy?”.

Vừa đi lại trong hầm ngầm, Bét-xô-nốp vừa hướng về người phiên dịch:

-Anh hãy hỏi y xem tại sao y lại bức bối như vậy khi nghĩ tới con đường đi từ người Pháp tới đây?

-Zigaretten! Meine zigaretten! (Thuốc lá, thuốc lá của tôi)-Tên Đức nói, hàm răng va vào nhau lập cập khi vừa nghe đại úy dịch câu hỏi của Bét-xô-nốp. Lần đầu tiên cặp mắt mờ đục của y rời khỏi góc hầm lướt trên mặt bàn, đồng thời y nuốt nước bọt, bức bối nói một thôi một hồi cái gì đó. Người phiên dịch im lặng.

-Y nói gì thế?-Bét-xô-nốp hỏi. Viên đại úy má hồng bối rối, mặt đỏ lựng đến tận cổ áo giả bằng xen-luy-lô-ít, nhún một bên vai, bắt đầu dịch một cách ấp úng:

- Binh lính của ông đã tước mất của tôi bao thuốc lá Pháp và chiếc bật lửa. Cái chính là họ đã tước quyền hút thuốc lá của tôi. Các ông đã bắt tôi làm tù binh và các ông có thể muốn làm gì tôi thì làm. Nhưng tôi xin thỉnh cầu các ông một sự rộng lượng nho nhỏ: hãy cho tôi dù chỉ một điếu thuốc thôi. Ở Pháp ngay đến người tù bị kết tội tử hình cũng được người ta cho hút thuốc và uống rượu trước khi chết. Cố nhiên người Pháp... Người Pháp đó là mặt trời, phương Nam, niềm vui... Còn ở nước Nga thì tuyết cháy bỏng. Nhưng mà tôi đã không được hút thuốc suốt cả một ngày đêm trong cái hố đó, nơi binh lính của ông giữ chặt lấy tôi trong nhiều giờ như là một con lợn thảm hại bị dây thừng trói chặt. Xin rộng lượng cho tôi một chút, trong năm phút thôi. Để hút một điếu thuốc.

“Rộng lượng...-Bét-xô-nốp cười khẩy trong lòng khi nghe nói tới cái khái niệm tốt đẹp từ xưa xưa đó, cái khái niệm đã bị chính tên thiếu tá Hit-le này hủy hoại từ hơn một năm trước đây.-Y cầu xin rộng lượng ư? Sau khi đã ở người Pháp rục rặc năng...”.

-Đưa bao thuốc lá cho y,-Bét-xô-nốp nói với giọng không bằng lòng.-Hình như y đã có lần hỏi xin rồi phải không? Thuốc lá của y đâu? Tại sao không trả cho y hờ trung tá?

-Đây là lần đầu tiên y hỏi xin, thưa đồng chí tư lệnh. Khi giải y tới đây và băng bó cho y, y chỉ nghiêng răng trèo treo và chửi bới. Thưa đồng chí tư lệnh, đồng chí thấy đấy, tên Đức này không phải là đứa thường. Mọi đồ vật của y đều đã để trước mặt y.

Dường như để chứng tỏ điều đó, chủ nhiệm trình sát khêu cho ngọn đèn cháy to lên và sắp xếp lại một cách vô ích các đồ vật và tài liệu của tên tù binh choán chỗ trên một phần mặt bàn: một chiếc ví bỏ ngỏ đựng thư từ và những tấm ảnh, chiếc huy chương, con dao díp nhỏ xíu đeo ở đầu dây chuyền-đó là tất cả những thứ anh em pháo binh đã trao lại khi giải tên tù binh tới; không thấy họ trao lại thuốc lá. Một bã người sau một đêm mất ngủ, thái dương hóp lại, lốm đốm vàng, mắt bưng bịt, Cu-rư-sép nghiêm khắc nhìn chằm chằm chiếc huy chương của tên thiếu tá, hít một hơi mạnh, vẻ mặt của ông như có ý nói với Bét-xô-nốp; “Anh em trong phân đội của tôi đã hy sinh, thưa đồng chí tư lệnh. Nhưng giá như họ còn sống khỏe mạnh, chắc có lẽ tôi đã trừng phạt họ vì sự cầu thả này!”. Rõ ràng là tên Đức đã đánh giá sự nghiêm khắc và tiếng thở sâu này của Cu-rư-sép theo kiểu của y: khóe miệng rộng hoác của y nhả lại thành cái cười khẩy, y tức giận đối với bản thân và căm thù người Nga, những người đã bắt y phải hạ mình, suốt cả ngày đêm khổ sở vì cái rét, đái cả ra quần trong lòng cái hố bom đó.

-Nào, nhanh lên, đưa thuốc cho y nhanh lên,-Bét-xô-nốp nói.

-Có thể đưa thuốc của tôi được không ạ, thưa đồng chí trung tướng?-Đại úy phiên dịch hỏi và có vẻ sẵn lòng rút bao thuốc lá “Pu-sca” ở trong túi áo choàng ra, thoát đầu anh đã toan chìa cả bao thuốc cho tên tù binh để y tự rút lấy một điếu nhưng nghĩ lại, anh lắc lắc bao thuốc rồi đặt nó ở trên bàn, mỉm cười, mặt đỏ lựng.

Tên Đức vươn người về phía trước, nuốt nước bọt đánh ực, chìa những ngón tay chưa duỗi hẳn ra được về phía bao thuốc lá đã bóc, sờ dẫn chớp lấy một điếu, miệng thốt lên một điếu gì đó.

-Y xin lửa. Người ta cũng tước mất cả bật lửa của y,-đại úy má hồng bối rối nói rồi có phần do dự rút chiếc bật lửa của mình ra, cũng là chiếc bật lửa Đức, bật lửa lên, chìa cho tên tù binh châm thuốc miệng càu nhàu: “Bitte sche” (Xin mời).

-Anh em trong đơn vị tôi thuộc điều lệnh lắm,-chủ nhiệm trình sát nói, vẫn xem xét chiếc huy chương của tên tù binh để trên bàn.-Chắc là anh em pháo binh xử sự tùy tiện, thưa đồng chí tư lệnh.

“Rộng lượng”, Bét-xô-nốp tức giận nghĩ.-“Không, chúng ta rộng lượng quá rồi. Chúng ta quá tốt bụng và quá hiền rồi. Quá ư rồi”.

-Thế ra là binh lính Nga đã xúc tới anh hả? Họ đã tước đoạt một cách tàn nhẫn và độc ác thuốc lá của một sĩ quan Đức tốt bụng đi từ Pháp sang Nga với những mục đích tốt đẹp nhất chẳng? Tiếc thay họ không biết rằng quyền hành cao hơn sức mạnh,-Bét-xô-nốp mỉa mai thốt lên, ông thấy không cần thiết bày tỏ sự không tán thành đối với hành động của các chiến sĩ của mình, những người không am hiểu điều lệnh và bằng cách này hay cách khác đã khiến cho trung tá Cu-rư-sép kiểu cách hơi bức bối.-Hãy cầu Chúa đi vì anh đã gặp may, ngài thiếu tá ạ.

Đại úy má hồng vội vã dịch còn khuôn mặt to bè đặc a-ri-ăng của tên thiếu tá Đức chìm trong khói thuốc, giãn ra khi y thêm khát rít thật sâu hơi thuốc lá đầu tiên, thở khói qua lỗ mũi; nhưng vừa nghe đại úy trẻ dịch những lời của Bét-xô-nốp, tên Đức bất chợt dứt ngay điếu thuốc lá khỏi môi, vò nát, không hút tiếp và diên khùng giận dữ vút xuống dưới chân mình. Từ bộ ngực ưỡn ra của y phát ra tiếng cười hự hự nửa diên rồ.

-Không, tôi không gặp may, thưa ngài trung tướng. Binh lính của ngài đã không giết tôi trong hố bom mà giữ rịt lấy tôi như một con lợn trong giá lạnh và bản thân họ cũng lạnh cóng,-đó là những kẻ cuồng tín. Họ tàn nhẫn đối với chính bản thân mình! Tôi đã cầu xin để họ giết tôi đi. Bởi vì giết tôi tức là làm một việc thiện, nhưng họ đã không giết. Đây không phải là câu đố hóc hiểm về tâm hồn người Xla-vơ, đây chẳng qua vì tôi là một chiến lợi phẩm của họ. Chả phải thế hay sao? Các ông coi chúng tôi là những kẻ độc ác và tàn nhẫn, chúng tôi coi các ông như những sản phẩm của địa ngục... Chiến tranh, đó là một trò chơi được khởi đầu từ thời thơ ấu. Con người tàn bạo từ khi còn quần tã. Lẽ nào ngài không nhận thấy, ngài trung tướng, mắt

đám thiếu niên lóe lên, sôi sục khi nhìn thấy đám cháy ở thành phố? Hay là khi chúng nhìn thấy bất kỳ một tai họa nào. Những con người yếu đuối tự khẳng định bằng bạo lực, cảm thấy mình là thần thánh khi phá hoại... Đó là một điều éo le, đó là một điều quái gở nhưng sự tình là như vậy đó. Khi chém giết, người Đức sùng bái thủ lĩnh của mình, người Nga chém giết nhân danh Xta-lin. Chẳng ai coi làm như thế là độc ác cả. Ngược lại, việc giết chóc lẫn nhau đã được nâng lên thành một việc thiện. Vậy phải tìm chân lý ở đâu thưa ngài trung tướng? Ai là kẻ nắm được chân lý thần thánh? Ngài, một vị tướng người Nga, cũng chỉ huy binh lính để cho họ đi giết chóc!... Trong bất kỳ cuộc chiến tranh nào cuồn cuộn ai có lẽ phải cả, chỉ có bản năng đầm máu của chủ nghĩa Xa-đích (Chủ nghĩa Xa-đích-tên một người Pháp, khuyến khích sự tàn bạo quái gở, lấy việc giày vò, hành hạ, đày đọa người khác làm khoái lạc), có phải thế không?

-Ngài muốn tôi trả lời ư, ngài thiếu tá?-Bét-xô-nốp hỏi một cách khô khan, dừng lại trước mặt tên Đức.-Vậy thì ngài hãy trả lời tôi: ý nghĩa của cuộc đời ngài là gì một khi ngài đã nói tới điều thiện và điều ác?

-Tôi theo chủ nghĩa Quốc xã, thưa ngài trung tướng... một người theo chủ nghĩa Quốc xã đặc biệt. Tôi tán thành việc thống nhất dân tộc Đức nhưng chống lại phần cương lĩnh của đảng Quốc xã nói về bạo lực. Nhưng tôi sống trong xã hội của mình và tiếc thay, cũng như nhiều đồng bào mình, tôi thuộc kiểu người của chủ nghĩa Mô-da-khít (Chủ nghĩa Mô-da-khít lấy việc tự đày đọa, hành hạ mình làm khoái lạc), nghĩa là tôi phục tùng. Tôi không phải là kỵ sĩ mà là một con ngựa, thưa ngài trung tướng. Tôi đã bị đóng dây cương...

-Sự phân vai rất lạ lùng đấy,-Bét-xô-nốp nhếch mép cười, toàn thân ông mệt mỏi tựa vào chiếc gậy.-Sự phân vai éo le giữa con ngựa và người kỵ sĩ. Một tên Quốc xã đem bạo lực tới nước Nga, chống lại bạo lực nhưng lại hoàn thành các mệnh lệnh, lại đi cướp phá và đốt cháy đất đai của người khác. Đó quả thực là một điều éo le, thưa ngài thiếu tá! Nhưng vì ngài đã nêu câu hỏi với tôi, tôi sẽ trả lời ngài, ngài thiếu tá ạ. Tôi căm thù sự khẳng định cá nhân bằng việc làm tàn bạo nhưng tôi tán thành bạo lực đối với điều ác và tôi thấy trong đó có ý nghĩa của việc thiện. Khi người ta xông vào nhà tôi để giết chóc... đốt phá, khoái chí trước cảnh tượng đám cháy và sự phá hoại, như ngài nói, thì tôi phải giết chúng bởi vì lời nói ở đây chỉ là một âm thanh trống rỗng. Những trớ trêu ngoại đề, thưa ngài thiếu tá!

Bét-xô-nốp chưa nghe người đại úy má hồng dịch hết câu trả lời của ông cho tên Đức thì thấy cánh cửa ra vào hầm ngầm cột kẹt mở toang, giá lạnh từ hào giao thông ủa vào.

-Xin phép đồng chí, thưa đồng chí tư lệnh...

Không chờ cho phép, Bô-gi-scô vội vã bước vào hầm ngầm. Cứ trông anh vờn người thẳng tắp, lặp lại lần thứ hai mấy tiếng “thưa đồng chí tư lệnh” bằng giọng cố nén lại, trông thấy khuôn mặt quả quyết, luôn luôn mỉm cười của anh giờ đây tái nhợt, trông cặp mắt củ anh đỏ đần liếc nhìn tên Đức trước khi bước ra khỏi hầm ngầm, Bét-xô-nốp cảm thấy trái tim mình thắt lại, ông hiểu rằng đã xảy ra điều gì vô cùng hệ trọng.

-Đồng chí hãy tiếp tục hỏi về những điều chính yếu,-Bét-xô-nốp nói với lại chủ nhiệm trinh sát đang lo lắng nhìn theo rồi ông tập tễnh bước ra cửa.-Đừng có triết lý lời thôi,-ông nói thêm khi đã đứng trên ngưỡng cửa.

Sau lưng ông tất cả đều im lặng.

Bô-gi-scô lách mình đi trong hào giao thông, cẳng chân giậm dũ nghiền nát những cục đất vô Tri-bi-xốp. Khi đối mặt với người sĩ quan tùy tùng, linh cảm về một tai họa đã xảy ra càng ám ảnh Bét-xô-nốp da diết hơn, ông giục giã:

-Sao lại im lặng thế Bô-gi-scô, báo cáo đi! Có chuyện gì thế?

-Ve-xnin... thưa đồng chí tư lệnh.

-Ở đâu? Không thể thế được! Anh hãy giải thích rõ ràng xem nào! Đồng chí ấy đâu?

-Thưa đồng chí tư lệnh... thiếu tá Tít-cốp vừa tới đài quan sát, anh ấy bị thương... anh ấy báo tin rằng uỷ viên Hội đồng quân sự...

-Sao? Bị thương à? Hay bị giết?

Mái đầu Bô-gi-scô rũ xuống, anh dùng đế giày dè nát một cục đất ở dưới chân. Bét-xô-nốp vã mồ hôi nóng rực, chân lại đau nhói rất bỏng, lần đầu tiên trong thời gian đó ông không tìm được mình, quát to:

-Tôi hỏi anh: đồng chí ấy bị thương hay bị giết? Anh câm hay sao thế? Đồng chí ấy bị giết rồi à?

-Thưa đồng chí tư lệnh, vâng... Trên đường đi họ vấp phải bọn Đức. Thiếu tá Tít-cốp đang chờ đồng chí trong hầm ngầm thông tin,-Bô-gi-scô nói-Anh ấy muốn được tự mình báo cáo với chính đồng chí.

“Ve-xnin đã bị giết rồi sao? Trên đường đi họ đã vấp phải quân Đức? Ở đâu? Trong làng ư? Bô-gi-scô nói gì nhỉ? Chuyện xảy ra như thế nào?”-Lý chí của Bét-xô-nốp gạt bỏ tin tức về nỗi bất hạnh không lường trước được, bất ngờ ập tới, như tuyết lở; ông không tin rằng quả thực đã xảy ra chuyện đó và chỉ mấy phút nữa thôi, ông sẽ gặp thiếu tá Tít-cốp, đội trưởng đội bảo vệ, chứng cứ không thể bác bỏ được về cái chết của Ve-xnin. Ông dùng đôi mắt giận dữ nhìn trước với Tít-cốp vì chuyện đã xảy ra, vì bản thân Tít-cốp lại có thể là một nhân chứng như vậy.

-Nào thì đi, Bô-gi-scô,-Bét-xô-nốp thốt lên.-Đi...

Những ngọn đèn, những chiếc máy điện thoại, máy liên lạc vô tuyến, tấm bản đồ trên bàn, các khuôn mặt dường như bỗng bình trôi trong không khí im lìm, ảm áp của căn hầm ngầm; mọi người im lặng khi thấy Bét-xô-nốp xuất hiện. Ngay lúc đó, một bóng người thâm thấp động đậy bên cạnh ông và một giọng nói nhẹ bỗng toát lên nỗi bất hạnh qua mấy tiếng “thưa đồng chí tư lệnh...”, Bét-xô-nốp ngồi xuống cạnh bàn, rút khăn mùi sò lau cằm, cố để kéo dài thời gian, không sỗ tung ngay cơn giận dữ đã bóp nẹt ông lên bóng người bất động không sinh khí đã thốt ra giọng nói có âm điệu ảm đạm xám xịt, giọng nói sẽ phải báo tin cho ông về cái chết của Ve-xnin. Bét-xô-nốp lau mồ hôi và sau lúc lâu im lặng, ông hỏi:

-Các anh vấp phải bọn Đức ở đâu, thiếu tá Tít-cốp?

-Ở rìa làng phía Tây Bắc, thưa đồng chí tư lệnh... Chiếc xe chở đội bảo vệ đi ở phía trước...

Phải cố gắng lắm ông mới quay được đầu về phía con người đang nói một cách cô đơn và như có ý biện bạch trước tòa án đó, con người giờ đây trông như một cái bóng màu xám; ông bỗng muốn nhìn toàn bộ con người Tít-cốp-khuôn mặt, cặp mắt của anh,-muốn xuyên qua lời lẽ thấu hiểu sự thật về chuyện đã xảy ra, muốn hình dung những giây phút cuối cùng mà anh ta là người chứng kiến.

Thiếu tá Tít-cốp lảo đảo như một cái bóng từ bên phải cửa ra vào hầm ngầm, trông thật khó nhận ra: mái đầu tròn của anh quán băng đến tận sát sống mũi, vóc người thấp với bộ ngực to bè trông giống như một khối thép, vận chiếc áo choàng ngắn tả tơi, tà áo rách bươm, nhàu nát, cánh tay áo tòi cả những đám lông ra ngoài, chắc là bị đạn xuyên thủng; dưới lớp băng bẩn thỉu trông như một chiếc mũ chụp màu xám là đôi mắt vẫn tia máu, tuyệt vọng; và một lần nữa anh lại cất lên giọng nói đầy tuyệt vọng:

-Đội trinh sát Đức đi về phía xe của ta. Đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự từ chối không chịu rút lui về phía các ngôi nhà. Khoảng cách từ xe tới các ngôi nhà đó chừng hai trăm mét. Khoảng đất trống... đồng chí đã hạ lệnh chiến đấu...

-Đồng chí ấy đã hy sinh như thế nào?... Bét-xô-nốp ngắt lời. Ve-xnin đã hy sinh như thế nào?

-Chúng tôi đã bắn trả chừng mười phút. Sau đó tôi quay người lại và thấy đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự nằm ngửa bên cạnh chiếc xe, tay cầm khẩu súng ngắn ép chặt và ngực, máu trào ra từ cuống họng...

-Thế rồi sau đó?-Không kịp được, Bét-xô-nốp lên tiếng giục giã, dường như ông muốn giải thích cho mình điều chính yếu về cái chết này, nhưng điều chính yếu đó lại trượt đi mất, không xác định được rõ rệt, không thấu hiểu được bằng ý thức. Người ta báo cáo với ông rằng Ve-xnin đã hy sinh vậy mà ông không thấy cái chết của đồng chí ấy và không hình dung ra Ve-xnin đã chết bởi vì không có gì khó hiểu hơn tin bất ngờ đó, không có gì mờ mờ hơn những mối quan hệ đã hình thành giữa họ-giữa hai con người trong tập đoàn quân, cùng chịu trách nhiệm như nhau về tất cả mọi chuyện,-những quan hệ gần gũi mà do khuyết điểm của ông, Bét-xô-nốp, do thái độ ngờ vực, không mặn mà lắm với quyền lực thứ hai bên cạnh mình nên đã không được như ý Ve-xnin mong muốn và không được ổn thỏa. Có lẽ Ve-xnin không muốn tranh luận, tỏ ra mềm mỏng, đưa ra những lời khuyên nhẹ nhàng tựa như tiện thể thì nêu lên, không muốn nhấn mạnh vị trí của mình bên cạnh ông, tư lệnh tập đoàn quân, có lẽ đó là cách thức của Ve-xnin; một người có kinh nghiệm, để không chạm đến lòng tự ái của ông, để khẳng định ông trong tập đoàn quân mới, giữa những người còn chưa quen biết. Có phải mọi sự là như vậy không? Cho dù mọi sự không phải là như vậy đi nữa thì chính ông chứ không phải Ve-xnin đã ngăn trở tất cả những gì có thể có giữa hai người và giờ đây ông không thể tha thứ cho mình về việc đó...

Giọng nói rề rề của thiếu tá Tít-cốp vang lên từ đâu đó rất xa, từ ánh sáng của các ngọn đèn, từ bầu không khí nóng rực như trong nhà tắm:

-... Lúc thì đại tá Ô-xin, lúc thì tôi cùng đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự đi. Vào đến trong làng thì đại tá Ô-xin bị thương ở vai. Viên đạn nổ làm xương bả vai bị vỡ nát. Khi chúng tôi tới được chỗ xe tăng của quân ta, người ta đã lấy một chiếc xe chở súng đạn để đưa chúng tôi tới trạm quân y của sư đoàn 305. Huân chương và tài liệu của đồng chí uỷ viên Hội đồng quân sự tôi vẫn giữ cả đây. Chúng tôi đã để đại tá Ô-xin nằm lại trạm quân y, đồng chí ấy bảo phải giữ nguyên vẹn mọi tài liệu và chuyển tới tay đồng chí. Giờ đây tôi phải làm gì, thưa đồng chí tư lệnh?... Tôi phải đi đâu bây giờ?

Nỗi đau khổ vì bất lực trước chuyện đã xảy ra toát lên qua mỗi lời nói của thiếu tá Tít-cốp, có lẽ anh thấy không cần thiết phải phơi các huân chương và tài liệu của Ve-xnin ra nữa. Cái gói bạc bằng khăn mùi soa trông như một cục máu để trên bàn là thực tế không chối cãi được và không cưỡng lại được, là một đòn đập vào mắt, là sự khẳng định với tất cả sự thật tàn nhẫn về cái chết của Ve-xnin. Bất giác Bét-xô-nốp đưa một tay lên chắn ánh sáng đèn chói chang, tránh cái nhìn của mọi người chằm chằm hướng về ông rồi không hiểu vì sao ông vươn tay kia với cuốn lý lịch quân nhân ẩm ướt của Ve-xnin, mãi vẫn không đủ sức mở quyển sổ đó, các trang giấy bị dính máu, rộp lên, thấm lại, bết vào nhau.

Tuy nhiên, cuối cùng Bét-xô-nốp vẫn giở cuốn lý lịch quân nhân đó và vật đầu tiên mà ông nhìn thấy là một tấm ảnh nhỏ chụp nghiệp dư kẹp giữa các trang của cuốn sổ, tấm ảnh cùng bị loang lổ những vết máu nâu sậm nhưng vẫn còn có thể trông rõ hình. Có lẽ đây là ảnh Ve-xnin chụp cùng với đứa con gái. Ông mặc áo sơ mi trắng, quần mùa hè màu trắng, hoàn toàn trẻ trung như hồi trước chiến tranh, đang mỉm cười với ai đó bằng nụ cười linh hoạt trẻ thơ của mình, mũi nhăn lại vui vẻ. Ông ngồi sau mái chèo trên một chiếc thuyền trong vịnh biển chan hòa ánh nắng, tòa nhà an dưỡng màu trắng thấp thoáng giữa những cây trúc bả trên bờ biển, ở phía đằng lái là một em gái chừng bảy tuổi, gầy gò, từ dưới chiếc mũ pa-na-ma xòa xuống má, cặp xương quai xanh yếu ớt nhô ra dưới cổ chiếc áo choàng nhỏ, cô gái khom mình qua mạn thuyền, theo sự bố trí, thò bàn tay nhỏ nhắn xuống nước, dưới bóng chiếc mũ pa-na-ma, cặp mắt dè chừng của em liếc về cùng một phía với nụ cười của Ve-xnin, trông ông trẻ trung đến là lạ, khóe môi của em bó đờng đánh chum lại, em bé không muốn mỉm cười với một người nào đó xa lạ nhưng có lẽ người chụp ảnh ra lệnh, khẩn khoản với em: “Cười đi nào!”.

Ở góc tấm ảnh nổi bật mấy dòng chữ màu trắng: “Xô-tri, năm 1938”.

“Tại sao anh ấy lại mang theo chính tấm ảnh này nhỉ? Em bé gái này là con gái anh ấy chẳng? Trong những tài liệu này có ảnh vợ anh ấy không, nếu có thì điều đó cắt nghĩa thêm được cái gì? Không, mình không thể nhìn, không thể tìm hiểu chi tiết về cuộc đời của anh ấy sau khi anh ấy đã chết! Tại sao chúng ta bao giờ cũng muốn tìm hiểu về một con người sau khi người đó đã chết nhiều hơn là biết về người đó lúc còn sống”.

-Thưa đồng chí tư lệnh...

Ông nhấc tay khỏi trán, tiếng ro ro trầm trầm của chiếc máy cao tần vang lên trong hầm ngầm. Người phụ trách điện thoại nhắc ông nghe, đôi mắt mời chào rụt rè nhìn Bét-xô-nốp rồi nói khẽ:

-Thưa đồng chí tư lệnh, ban tham mưu phương diện quân gọi điện cho đồng chí.

-Được, được... Tôi nghe ngay. Được, được...-Ông tì khuỷu tay lên mặt bàn, quờ quạng tìm chiếc gậy dựa ở cạnh bàn, tựa vào gậy đứng lên dưới ánh mắt của tất cả những người có mặt và giữa sự im lìm lặng lẽ. Khi ông bước tới bên máy, chiếc gậy kêu lộc cộc. Ông nghe ầm ập vì được bàn tay người giữ điện thoại sưởi nóng nhưng trong ống nghe rung lên những âm thanh loạt xoạt khe khẽ của không gian, của sự trống trải vô tận và Bét-xô-nốp lên tiếng với mong ước không cưỡng được muốn phá tan bầu không khí trong hầm ngầm:

-Số Năm ở bên máy.



-Đồng chí số Năm, xin chờ một chút. Tôi báo cáo đồng chí số Một biết ngay.

Ở đằng kia, ở đầu bên kia của không gian bị ngăn cách bởi bóng đêm, người ta nhanh chóng trao ống nghe cho nhau và lập tức văng lên một giọng nói khác, tràn đầy sức sống mãnh liệt của một con người kẻo khoắn và đang bận rộn những công việc cấp bách, giọng nói đầy kích động:

-Xin chào Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích! Thế nào, ông đã chuẩn bị dép vỏ cây chưa? Ông để râu à? Đã thắt đai lưng vào áo choàng rồi đấy chứ?

Đó là tư lệnh phương diện quân. Bét-xô-nốp nhận ra ông qua giọng nói U-crai-na mềm mại, lối phát âm du dương của miền Nam. Họ chưa bao giờ xưng hô “ông ông, tôi tôi”, cách xưng hô mới mẻ, thân mật này qua điện thoại làm cho Bét-xô-nốp hơi bối rối, dường như đã tước mất của ông một cái gì đó, tước mất của ông tính tự chủ nào đó dẫu chỉ là trong buổi đầu giao tiếp: còn tư lệnh phương diện quân thì đã nói chuyện với ông một cách thoải mái như nói với một người bạn đồng ngũ đã quen biết từ lâu, bằng một câu hỏi của mình đồng chí ấy có ý nửa đùa nửa thật, ám chỉ việc tập đoàn quân của Bét-xô-nốp chừng như đã bị coi là lâm vào tình thế “bị bao vây”.

Nhưng Bét-xô-nốp lúc đó chẳng còn lòng dạ nào mà đùa bỡn và cũng không dám chuyển sang cách xưng hô “ông ông, tôi tôi”, nên đáp:

-Lưỡi dao cạo thì theo thói quen tôi vẫn mang theo thừa đồng chí số Một. Còn dép bện bằng vỏ cây và áo choàng thì đồng chí chủ nhiệm hậu cần không bảo đảm đầy đủ. Về tình hình của chúng tôi, hai giờ trước đây tôi đã có dịp báo cáo với đồng chí, thừa đồng chí số Một.

-Tôi biết, tôi đã nc và tán thành! Tư lệnh cười vang giòn giã, không để ý tới giọng điệu khô khan và trịnh trọng của Bét-xô-nốp.-Tình hình là thế này, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích ạ. Tôi cho rằng bây giờ ông sẽ dễ thở hơn. Ở phía Tây Bắc những người láng giềng của ông đã đưa bốn quân đoàn xe tăng vào trận đột kích, các quân đoàn này đã triển khai thắng lợi với mục đích tiêu diệt lượng dự bị chiến thuật của địch, đánh tạt sườn và tiến vào sau lưng tập đoàn quân “Sông Đông” của chúng... Đây tình hình diễn biến như vậy. Tôi tán thành các phán đoán của ông. Nếu như người ta định đan dép cỏ thì đã tới lúc rồi đấy. Ông sẽ bắt đầu sau khi có thêm những chi tiết chính xác. Ông sẽ nhận được mệnh lệnh. Còn về phần các ông đã cầm cự vững, tôi thật lòng siết chặt tay ông cùng với Vi-ta-li I-a-ê-vích. À nhân tiện, tôi cho ông biết một tin vui nữa: Chập tối có điện thoại của Tổng Tư lệnh tối cao, đồng chí ấy quan tâm tới tình hình của tập đoàn quân của ông, tỏ ra hài lòng và giục giã...

Ở ban tham mưu phương diện quân vẫn chưa ai biết gì. Ở ban tham mưu phương diện quân, người ta tưởng Ve-xnin vẫn còn sống. Rốt cuộc các phương diện quân Tây nam và Vô-rô-ne-giơ sau một lần thử làm không thành công, đã đột kích trận địa phòng ngự và đưa các quân đoàn xe tăng ra đột phá. Đại bản doanh tỏ ra quan tâm, hài lòng và giục giã. Bét-xô-nốp cho

rằng người ta sẽ quan tâm tới tình hình của tập đoàn quân mình...

Bét-xô-nốp cầm chiếc ống nghe dính chặt vào những ngón tay ẩm ướt và tưởng như vẫn còn ngửi thấy mùi máu có vị mặn của sắt bốc ra từ bọc khăn mùi soa màu hung sẫm ẩm ướt đựng huân chương và tài liệu, từ tấm ảnh chụp nghiệp dư trong cặp môi của em bé gái gầy gò, con gái của Ve-xnin, đồng đánh chum môi lại, từ những ngón tay của mình nắm chặt lấy ống nghe đến nỗi các bắp thịt trắng nhợt.

-Sao lại im lặng thế, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích? Ông có chuyện gì lo lắng à? Ông cứ phản đối đi nếu có ý kiến khác, tôi sẵn sàng nghe. Còn gì nữa nào? Ông có muốn yêu cầu gì nữa không? Anh chàng iae tần mẩn của ông đã xin đủ mọi thứ rồi. Tay iae đúng là một anh nông dân thích vợ vét!

-Xin phép cho tôi ngắt lời đồng chí, thưa đồng chí số Một,-Bét-xô-nốp nói, giọng khô hằn lại.-Tôi không có quyền không báo cáo đồng chí... Ủy viên Hội đồng quân sự Vi-ta-li I-a-ê-vích Ve-xnin đã hy sinh ba tiếng đồng hồ trước đây trên đường đến quân đoàn xe tăng.

-Sa-ao lại hy sinh? Ông sao thế? Ông nói cái gì hử?-Tiếng thét của tư lệnh phương diện quân bật lên ở đầu dây đẳng kia rồi lập tức hạ xuống thì thào:-Như thế nào? Ông báo cáo với tôi cái gì?

-Bét-xô-nốp nhắc lại:

-Thưa đồng chí số Một, tôi xin báo cáo: Vi-ta-li I-a-ê-vích Ve-xnin đã hy sinh ở trong làng, trên đường tới quân đoàn xe tăng. Chúng tôi vừa mới được báo tin.

-Hy sinh? Ve-xnin à? Thế nghĩa là các anh đã không bảo vệ được ủy viên Hội đồng quân sự! Chả lẽ ông không biết rằng đồng chí ấy bao giờ cũng xông vào những chỗ nước sôi lửa bỏng hay sao?... Ông không biết à? Phải giữ đồng chí ấy lại chứ! Phải để mắt đến đồng chí ấy chứ! Chúng ta đã mất một con người vàng ngọc biết chừng nào!... Đó quả thật là điều tôi không tài nào ngờ tới! Thật như sét đánh ngang tai! Thế đội bảo vệ ở chỗ ông thế nào? Mắt mũi họ để đi đâu?

-Xin đừng trách tôi, thưa đồng chí số Một. Tiếc rằng có trách cũng chẳng làm gì được nữa rồi. Cả đối với đồng chí cũng như đối với tôi.-Bét-xô-nốp im lặng.-Xin cho phép tôi báo cáo ngắn gọn những suy nghĩ bổ sung vào bản báo cáo của tôi.

-Ông còn có tin gì mới nữa thế?... Dẫu sao đi nữa thì chuyện đó đã xảy ra như thế nào hở Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích? Chà, đúng là ông giết tôi! Giết chết tươi!...

-Đồng chí cho phép tôi báo cáo chứ, đồng chí số Một? Xin đồng chí lắng nghe tôi.

-Được, ông nói đi. Ông báo cáo đi. Tôi nghe đây.

Bét-xô-nốp đã cứng cỏi chuyển sang chuyện khác, không nói về chuyện Ve-xnin nữa, ông không đủ sức để nhắc lại tỉ mỉ về cái chết của đồng chí ấy. Và ông bắt đầu báo cáo, thấy không cần phải giải thích rằng cho đến hết ngày hôm ấy, do tình hình của sư đoàn Đê-ép bị xe tăng Đức chia cắt, ông đã sẵn sàng thiết lập trận địa phòng ngự vòng tròn ở đây-đây là điều ông e ngại hơn hết cả (cũng như Ve-xnin là người, khác với ông, không giấu giếm sự e ngại đó)-nhưng tuy vậy ngay cả lúc đó ông cũng vẫn không dám liều “động tay” xé lẻ quân đoàn xe tăng cơ giới thành các lữ đoàn vì quân đoàn này dùng để phản công. Ông chỉ nói là đã đến lúc hiệp đồng các đơn vị cơ động, hôm qua Gốt đã sử dụng các lượng dự bị của mình-tên thiếu tá tù binh Đức, sĩ quan tùy tùng đã xác nhận tin này,-và ông cho rằng cần phải giáng đòn phản công ngay sáng nay, trước khi địch hoạt động trở lại trên bờ sông phía Bắc. Không để mất thời gian, không cho chúng nghỉ xả hơi và ngay từ đầu dùng đòn phản công bất ngờ của các quân đoàn xe tăng và cơ giới, không cần có pháo bắn chuẩn bị theo lệ thường, hất quân Đức ra khỏi các bàn đạp trước khi chúng kịp hội quân.

-Tại sao lại không cần pháo bắn chuẩn bị? Làm như vậy ông sẽ đạt được cái gì?-Tư lệnh hỏi.-Ông không tin vào pháo binh phải không?

-Quân Đức biết rõ rằng pháo bắn chuẩn bị là dấu hiệu tiến công. Pháo binh chỉ lên tiếng khi xe tăng đã ra tới điểm xuất phát tiến công.

-Chúng tôi sẽ thảo luận,-tư lệnh nói.-Hay đấy. Tôi sẽ trao đổi với đại diện của Tổng Tư lệnh tối cao. Ông sẽ nhận được mệnh lệnh... Thế ra Ve-xnin? Bằng cách nào nhỉ? Tin tức của ông đã làm tôi bối rối thật sự đấy, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích ạ. Thế là bây giờ ông phải một mình quyết định cả. Không có uỷ viên Hội đồng quân sự. Đồng chí ấy rất tin ở ông, mặc dù tôi biết rằng... ông chẳng đơn giản chút nào, ta cứ nói thẳng như thế, Pi-ốt A-lếch-xan-đrô-vích ạ! Chà, làm việc cùng với ông đâu có đơn giản!

“Đúng rồi, Ve-xnin...-Bét-xô-nốp nghĩ, lim dim cặp mi mắt nặng nề.-Đúng rồi, bây giờ mình chỉ có một mình. Lúc này chẳng có ai thay thế Ve-xnin cho mình. Đồng chí ấy đã tin ở mình. Vậy mà mình sợ bộc lộ trước mặt đồng chí ấy, mình co mình lại. Chao ôi, Vi-ta-li I-a-ê-vích thân mến của tôi ơi, đúng là suốt đời học hỏi vẫn không thấu, muộn mất rồi, chúng tôi bắt đầu đánh giá cái chân chính một cách quá muộn màng! Nếu có thể được đồng chí hãy tha thứ cho

thái độ lạnh lùng cứng nhắc của tôi. Bản thân tôi cũng đau khổ vì thái độ đó nhưng tôi không thể gạt bỏ khỏi mình cái bản tính thứ hai đó được”.

Bét-xô-nốp đã không nói điều ấy với tư lệnh phương diện quân, đó là tâm sự riêng của ông mà ông không muốn bộc lộ với ai, không muốn đem ra cho người khác phán xử, nó cũng giống như những hồi ức đau đớn, day dứt về đứa con trai, về vợ ông. Những hồi ức ấy đã cắn dứt lương tâm ông không sao chịu đựng được.

Sau khi kết thúc cuộc nói chuyện với ban tham mưu phương diện quân, Bét-xô-nốp còn đứng hồi lâu trước máy. Ông đứng đó, cảm thấy trống trải giữa những giọng nói thận trọng, tiếng trao đổi qua đường dây của các chiến sĩ thông tin, giữa những khuôn mặt đang ngăm quan sát ông và bản thân ông cũng cảm thấy khuôn mặt mình tái xám đi vì mệt mỏi, già đi trong những ngày đêm ấy, không muốn tiếp xúc một ai. Đồng thời ông hiểu rõ lúc này họ đang nghĩ gì, cả thiếu tá Gla-di-lin dè dặt và thận trọng đang chăm chú cúi mình trên tấm bản đồ, các sĩ quan tác chiến, các chiến sĩ thông tin, sĩ quan tùy tùng Bô-gi-scô cũng như đội trưởng đội bảo vệ Tít-cốp đang hết sức căng thẳng chờ đợi quyết định số phận của mình-tất cả mọi người đều đang cùng chờ đợi với anh ta. Bóng đen lơ mờ của anh nhấp nhô phía bên phải cửa ra vào, mái đầu quần bằng lưng liểng như một quả cầu trắng. Không tìm mình được nữa. Tít-cốp khẽ thì thào:

-Còn tôi thì thế nào... thưa đồng chí tư lệnh? Tôi phải đi đâu bây giờ?

-Đi nằm viện,-Bét-xô-nốp thốt lên giọng cứng nhắc.-Anh hãy đến viện quân y, thiếu tá Tít-cốp.

Bét-xô-nốp nằm nghỉ trên tấm phản trong căn hầm ngấm được sưởi nóng, tối lò mờ của Đê-ép, không thay đổi tư thế, mắt nhìn lên những súc gỗ vì hơi nước ở nóc hầm; thỉnh thoảng ông lại nghe thấy tiếng ho khe khẽ, nhẹ nhàng của Bô-gi-scô đang loay hoay với chiếc ấm đun nước trên lò sưởi bằng sắt, tiếng áo choàng của anh ta sột soạt, nhưng ông làm như không hay biết gì. Những âm thanh ở căn hầm ngấm bên cạnh trầm trầm vọng qua vách đất, ông muốn được im lặng và suy nghĩ dưới tiếng phàn phật đều đều vô tư lự của ngọn lửa trong lò sưởi, muốn duy trì trong mình dấu là sự cân bằng bề ngoài, sự yên tĩnh cần thiết cho buổi sáng hôm sau, sự yên tĩnh mà ông đã bị mất sau khi được tin về cái chết của Ve-xnin. Ông cố quên dấu chỉ là trong chốc lát những lời báo cáo của thiếu tá Tít-cốp, cố nghĩ về trận phản công sắp tới của các quân đoàn nhưng rồi ông lại quay về với những ý nghĩ về Ve-xnin, về cái điều không thể tha thứ được, giống như sự vô nghĩa độc ác, là ông và Ve-xnin chưa trò chuyện được hết với nhau, về cái gói mùi soa sẫm màu đựng huân chương và tài liệu mà Tít-cốp đặt trên bàn, về nụ cười thoáng đồng đánh mà em bé gái trên tấm ảnh chụp nghiệp dư kẹp trong lý lịch quân nhân của Ve-xnin... Khi nghĩ đến tất cả những điều ấy, trí nhớ của ông quay về quãng thời gian hai người mới làm quen với nhau, cùng đi từ ban tham mưu phương diện quân về ban tham mưu tập đoàn quân, xe đi vòng qua đội hình các sư đoàn đang hành quân và họ dò đoán nhau qua cử chỉ, lời nói hay sự im lặng. Chẳng hiểu sao ông nhớ tới anh chàng lái xe tăng say mèm, hốt hoảng của tập đoàn quân bên cạnh, hình như là người chỉ huy một đại đội, nhờ có Ve-xnin nên anh ta được sống. Phải rồi, đối với những kẻ tuyệt vọng, trạch hướng chắc chắn là trong lòng

Ve-xnin ít có sự căm ghét hơn trong lòng Bét-xô-nốp là người, sau những tấn bị kịch của những tháng đầu tiên năm bốn mốt, đã có ý dập tắt trong lòng mình sự nể nang và thương hại, thái độ yếu đuối của con người, đã dứt khoát rút ra một kết luận: hoặc là thế này-hoặc là thế kia. Sự việc là như thế hoặc đại khái như thế, nhưng khi nhớ tới anh lính xe tăng đó nhớ tới thái độ không cởi mở và ngờ vực của mình trong buổi đầu gặp gỡ Ve-xnin-ngay từ lúc ấy ông cũng đã hiểu rằng thái độ của mình là phong độ trí thức mềm mỏng của đồng chí ấy-Bét-xô-nốp không cần nghĩ xem thái độ của mình như thế là đúng hay sai, khép mi mắt lại ông chỉ cảm thấy rằng: có cái gì đó lay động một cách đau đớn trong lòng ông. Những lời nói của Tít-cốp mà lý trí không thấu hiểu được văng vẳng cực kỳ rõ rệt bên tai ông: “Ủy viên Hội đồng quân sự đã hạ lệnh chiến đấu, đồng chí ấy không muốn rút lui”.

“Đồng chí ấy không muốn rút lui”, mấy tiếng đó xoáy sâu trong đầu Bét-xô-nốp, ông sững sốt trước việc Ve-xnin đã phát ra một mệnh lệnh như vậy mà địa vị của uỷ viên Hội đồng quân sự không bắt buộc đồng chí ấy phải chấp nhận trước trận chiến đấu mà phải rút lui, không được liều mình trong những hoàn cảnh như vậy; nhưng dù thế nào đi nữa Ve-xnin cũng đã chấp nhận cuộc chiến đấu và đã xảy ra chuyện xảy ra ba giờ trước đây.

-Thưa đồng chí tư lệnh, mời đồng chí xơi nước...

Hương vị chè thơm phức. Những bước chân đi nhẹ nhàng. Thoáng nghe thấy tiếng ẩm nước phì phì trên bếp lò, tiếng cùi dĩa lạnh canh chạm vào chiếc ca.

-Thưa đồng chí tư lệnh, giá đồng chí ngủ độ nửa giờ... ở đây không có ai làm phiền đồng chí cả. Đồng chí xơi nước chè rồi ngủ đi. Sẽ không có gì xảy ra trong nửa tiếng đồng hồ đâu. Tôi sẽ không để ai làm phiền đồng chí...

-Cám ơn. Tôi sẽ nghỉ ngay.

Bét-xô-nốp mở mắt ra nhưng không trỗi dậy. Lúc đó ông tự nhủ phải trỗi dậy, cầm lấy ca nước chè đã được chuẩn bị sẵn cho ông, uống nước và theo như thói quen trước đây mà mọi người đã biết, bước sang căn hầm ngầm bên cạnh nơi lúc này mọi người đang chờ những mệnh lệnh cuối cùng của ông trước buổi sáng, nơi có ánh đèn điện ắc qui quen thuộc, những tấm bản đồ, các máy điện thoại, máy liên lạc vô tuyến, những tín hiệu. Từ lâu ông đã biết rằng: đòn đánh nhần tâm của số phận dù thiêu đốt tâm hồn, nhưng không chấm dứt chiến tranh cũng như không chấm dứt được những đau khổ, không gạt bỏ khỏi những người đang sống cái trách nhiệm phải sống. Sự tình là như vậy ngay cả sau khi nhận được tin về số phận của con trai. Và thu hết nghị lực để trỗi dậy, ông thò chân ra khỏi tấm phản, ngồi lên rồi tìm tòi cái gì đó ở đầu giường.

-Được, tôi uống ngay đây. Cám ơn thiếu tá,-ông nhếch mép cười cay đắng, những nếp nhăn

chứng tỏ sự mệt mỏi bã người hần sâu bên khóe mép.-Anh xem gì thế, Bô-gi-scô?

Bô-gi-scô dùng mũ lông nhấc ấm nước nóng khỏi bếp lò, rót tia nước màu nâu vào chiếc ca bằng sắt tây, hương chè đặc tỏa ra thơm phức. Anh cụp mi mắt xuống để che giấu ánh mắt vàng vàng đau buồn và nói:

-Dạ, không có gì ạ, thưa đồng chí tư lệnh. Giấy tờ của Vi-ta-li I-a-ê-vích ạ... Tôi sẽ chuyển...

Không đời nào anh dám nói cho Bét-xô-nốp biết rằng trong số giấy tờ của Ve-xnin đặt trong chiếc cặp để gửi lên ban tham mưu, anh đã tìm thấy tờ truyền đơn nhàu nát và dính máu, cái vật khủng khiếp nhất mà Bét-xô-nốp không nên biết tới.

## Chương hai mươi sáu

-Bốn mươi phút sau khi Bét-xô-nốp hạ lệnh phát tín hiệu cho các quân đoàn xe tăng và cơ giới tiến công, trận đánh ở bờ sông phía Bắc khu làng đạt tới mức độ ác liệt nhất.

Từ đài quan sát thấy rõ cuộc chiến đấu bằng xe tăng đang diễn ra ở gần đó nên từ trên cao nhìn xuống, trận đánh trong bóng tối dường như hết sức quái dị, náo loạn, dai dẳng vô cùng và sờn dãi như vậy vì chẳng thấy rõ người ở đâu cả. Những phát đạn đại bác bắn thẳng lóe sáng khắp rìa làng, đạn “Ca-chiu-sa” dày đặc ầm ầm nổ tung như những cơn lốc giữa các ngôi nhà; những chiếc xe tăng xông thẳng vào nhau, quây chặt, bốc cháy trên các ngã tư; dọc bờ sông giữa đám cháy bắt đầu bùng lên, những khối thép ánh hồng, bóng nhẫy như đổ mồ hôi bò lổm ngổm, ngổn ngang, chúng nổ súng bắn thẳng ở cự ly quá gần, hầu như nòng súng đâm vào nhau, xích sắt của chúng chà nát nhà cửa, chúng xoáy mình ở trong các sân, bỏ đi rồi lại xông vào tiến công, luôn luôn ép chặt và vây hãm khu vực bàn đạp ở đầu cầu. Bọn Đức chống cự, bám chặt lấy bờ sông phía Bắc nhưng trận đánh đã lan ra tới bờ sông, đã bắt đầu có chuyển biến, trong giây phút khắc nghiệt đó, tiếng gào rú ầm ĩ của động cơ tan vụn thành những dư âm tràn ngập dòng sông, có chỗ bọn Đức đã bắt đầu rút lui về phía đầu cầu. Bét-xô-nốp bất chợt nhìn về bờ sông phía Nam chứ không phải phía Bắc, vẫn còn sợ nhầm, không vội vã rút ra kết luận.

Ở phía đó, phía bên kia sông, nơi xe tăng Đức chậm chạp lùi về và nơi tưởng như trong suốt ngày đêm hôm qua đã bị các trận ném bom, các cuộc tiến công của xe tăng, các cuộc nã pháo chà sát, đè bẹp, nghiền nát, đào xới, nơi thảo nguyên cháy rụi chết lạng, hoàn toàn hoang vắng, không còn một hơi thở của sự sống, giờ đây tại khắp các phía bật lên những chùm đạn tiểu liên, những luồng đạn hồng rực, tóe rộng của mấy khẩu pháo bay là là và những lưỡi lửa nhọn hoắt của súng chống tăng vun vút lao đi. Tiếp đó, tại những nơi hôm qua chiến hào của bộ binh chạy ngang qua, ba khẩu súng máy cùng lên tiếng một lúc, những đốm lửa tóe trên thảo nguyên như những con bướm đỏ sà xuống phía dưới, trên các chiến hào. Vùng đất tưởng đã chết lạng, bị tiêu diệt, bắt đầu cựa quậy một cách yếu ớt, cho thấy là vẫn còn sự sống và không thể tưởng tượng được sự sống ấy đã được duy trì, đã được sưởi ấm từ đầu đến cuối như thế nào, nơi xe tăng địch đã xông thẳng hoặc vòng qua, chia cắt, kẹp bờ sông phía Nam trong gọng kìm vào chập tối hôm qua.

Lúc mờ sáng, những ngọn gió nhọn sắc vẫn còn quất vào bờ công sự trên đài quan sát, quạt vào mắt Bét-xô-nốp khiến ông ứa nước mắt, khó nhìn. Ông rút khăn mùi soa lau mặt rồi dán mắt vào ống kính.

Ông muốn dứt khoát tin chắc vào cái điều thật khó tin nhưng không còn có gì hồ nghi được đó. Ở đó, trên bờ sông phía Nam, trong các chiến hào bị xe tăng địch nghiền nát, trên những trận địa pháo bị tan vụn, những người bị bao vây, bị chia cắt khỏi sư đoàn, những người mà theo mọi tính toán thì không thể nào còn nguyên vẹn được và không thể coi là còn sống, những

người đó đã bắt đầu nổ súng.

-Các chiến sĩ của tôi, các chiến sĩ của tôi đây! Đồng chí hãy nhìn xem, thưa đồng chí tư lệnh! Hóa ra họ vẫn còn sống! Những chàng trai vô cùng kỳ diệu của tôi! Những tay cừ quá! Rất cừ- Giọng nói trẻ trung chắc nịch của Đê-ép xúc động vang lên ở đâu đó bên cạnh, giữa tiếng hú trên đài quan sát, quất vào các lũy công sự; giữa tiếng gào của các chiến sĩ thông tin và sự sôi động ở xung quanh.

Những lời nói dịu dàng âu yếm do Đê-ép bắt chợt thốt ra đó cùng với vẻ kiêu hãnh trẻ trung của anh về việc bộ đội của anh ở trong các chiến hào đầu tiên, những người tưởng chừng như đã chết từ lâu nay bỗng nhiên lại tiếp tục chiến đấu, thái độ dịu dàng công khai đó, sự yếu đuối đó của anh đã không làm cho Bét-xô-nốp tức giận mà ngược lại khi nghe tiếng la hét của Đê-ép ông không quay người lại, cổ họng nghèn nghẹn, nghĩ rằng dẫu sao số phận cũng đã cho ông cái may mắn có được một người chỉ huy sư đoàn như thế này.

Những luồng đạn đỏ lừ của xe tăng rạch toang bóng tối của tinh mơ tháng Chạp, những đợt sấm rền đình tai nhức óc trên thảo nguyên, tiếng động cơ rồ lên ngày càng dày đặc, ánh sáng đạn tên lửa của Đức hỗn độn, vun vút lao lên, rạch nát bầu trời. Xe tăng Đức như những con thú bị kích động đang bị bủa vây, hần học chú xuống đơn độc hoặc quây lại thành từng đàn, bò cách xa bờ sông dưới sức ép của xe tăng T.34 của ta-theo báo cáo Bét-xô-nốp mới nhận được cách đây năm phút thì xe tăng ta đã chiếm được cả hai đầu cầu. Xông sang bờ phía Nam, xe tăng T.34 tăng tốc độ, trườn lên đầm xiên vào, bao vây cả từ phía trái cũng như từ phía phải đám xe tăng Đức hờ hững, co cụm lại bên nhau.

Đám xe tăng địch như một bầy thú bị săn đuổi, gào rú khủng khiếp, dừng lại trước bờ khe nơi sáng qua chúng xuất phát tiến công, chốc chốc chúng lại bắn về phía bờ sông phía Bắc và phía nam đằng sau. Không dừng lại được, mấy chiếc xe tăng đơn độc bò ngổn ngang khắp các phía. Lập tức ngay phía trên đám xe tăng co cụm lại đó, một quả pháo hiệu vun vút lao lên cao, làm sáng rực bầu trời rồi lá tả rơi xuống như một cơn mưa xanh trên thảo nguyên. Vừa lúc ấy, ở xế một bên sườn cái gò nhỏ trước lòng khe, ngay trước mặt xe tăng Đức, một đám lửa nhấp nháy bùng to dày đặc, những loạt đạn súng máy thấp thoáng ở lưng trời, những chấm sáng đỏ lừ giữa thảo nguyên tối om, bay về phía sau lưng quân Đức. Nhưng trên cái gò đó không thể có quân ta được. Căn cứ vào đường đạn có thể cho rằng đó là lửa tóe ra từ một khẩu đại liên của Đức.

-Chúng nó làm gì thế nhỉ, thưa đồng chí tư lệnh? Chúng điên hay sao mà lại bắn vào nhau?- Bô-gi-scô nói, duỗi chân gần Bét-xô-nốp, anh đang ở trong tâm trạng kích động say sưa, sung sướng vì cuộc chiến, vì thấy quân Đức rút lui, vì cuộc tiến quân thắng lợi của xe tăng ta và thậm chí anh cất tiếng cười vang.-Kìa, bọn chúng đang diễn trò đấy, thưa đồng chí trung tướng!

Bét-xô-nốp rời mắt khỏi kính ngắm, chăm chú nhìn những loạt đạn súng máy phát ra từ chiếc gò trên lòng khe đang đan quện vào nhau ở chân trời. Thoạt đầu ông cũng bắn khoả về



chuyện này không kém gì Bô-gi-scô nhưng sau khi phân biệt kỹ khối xe tăng địch đang chuyển dịch dọc bờ sông về phía những làn đạn liên tục đó, ông hiểu ra rằng trong đêm tối, khẩu súng máy Đức có lẽ đã bắn định hướng để chỉ đường rút lui cho đám xe tăng chạy về con đường lớn ở sau lòng khe.

Ông không giải thích cho Bô-gi-scô biết rõ điều đó vì bất kỳ lời giải thích nào cũng đều là thừa, làm ông sao lãng điều chủ yếu, có thể hủy hoại mất cái gì đó ở trong chính bản thân ông, giờ đây nó giống như một cảm xúc sắc nhọn, bị nén chặt nóng bỏng về thắng lợi giòn giã, về việc đoán ra được bí mật của kẻ thù, về sự mãn nguyện vì thấy dự định của mình đã được thực hiện, việc đưa các quân đoàn xe tăng và cơ giới ra trận, được sự hỗ trợ của hỏa lực pháo binh ngay từ đầu cuộc tiến công, đã giáng một đòn bất ngờ, đẩy lùi quân Đức khỏi các khu vực bàn đạp, chiếm lấy các bến vượt sông, tiến sang bờ phía Nam và giờ đây đang tiến công ở phía đó, bao vây bọc sườn quân Đức khiến chúng phải bỏ chạy về phía Nam, theo hướng bắn chỉ dẫn của những loạt đạn súng máy. Bao giờ ông cũng sợ sự may mắn dễ dãi trong chiến tranh, hạnh phúc mù quáng của thành đạt, sự chớ che có tính chất định mệnh của số phận cũng như ông luôn phủ nhận chủ nghĩa tối đa hão huyền của một vài bạn đồng ngũ, phủ nhận những ước mơ dịu ngọt trong các hành lang của ban tham mưu về các trận đánh ở Ca-xi-an-kin-nơ trong mỗi một chiến dịch. Bét-xô-nốp xa lánh những ảo tưởng đầy sức cám dỗ đó bởi vì trong chiến tranh phải trả giá tất cả bằng máu, cho thất bại cũng như cho thành công, không có một cách thanh toán nào khác thay thế được.

“Phải chờ đợi!-ông nghĩ,-Chờ đợi những tin tức tiếp theo từ các quân đoàn! Và chớ vội báo cáo tỉ mỉ về ban tham mưu phương diện quân...”.

Sau suốt ngày đêm hôm qua sức ép tiến công của quân Đức đã đẩy toàn bộ trận địa phòng ngự của ta vào tình trạng ngàn cân treo sợi tóc, sau khi quân Đức đã đột phá được sang bờ phía Bắc, sau khi sư đoàn Đê-ép lâm vào tình trạng căng thẳng, bị chia cắt, chịu tổn thất, giờ đây khi Bét-xô-nốp đã trông thấy những chiếc xe ô-pen của bộ binh Đức bị cháy rụi trên đường trong thảo nguyên, khi ông trông thấy ở bờ phía Nam mới đây còn bị cắt đứt khỏi sư đoàn, những làn đạn bắn ra từ trong các trận địa pháo và những ngọn lửa nhọn hoắt như lưỡi dao của súng chống tăng bắn theo đám xe tăng địch đang bò về phía bờ khe thì ông bỗng thấy người nóng rùng rục, mồ hôi vã ra khắp sống lưng, nhưng ông vẫn cố kìm mình, lắng nghe với vẻ mặt điềm tĩnh những báo cáo mới qua máy phát vô tuyến, nắm những ngón tay ẩm trong găng tay lót lông ấn sâu chiếc gậy xuống đất.

“Phải đợi, phải đợi thêm chút nữa”,-đồng thời ông có ngăn chặn cái ý muốn háo hức giục già ông đi xuống hầm ngầm ngay để vui mừng, khoan khoái báo cáo với tư lệnh phương diện quân là người mà ông đã thông báo cho biết trước đây nửa giờ về việc bắt đầu cuộc phản công. Báo cáo rằng quân Đức đã rút khỏi bờ sông, các quân đoàn xe tăng và cơ giới của ta đang triển khai thắng lợi và họ đã nhận được lệnh phải chiếm lĩnh hoàn toàn khu vực bờ sông phía Nam ngôi làng, tiến quân về phía trước cắt đứt con đường chạy từ làng về phía Nam.

Ở bờ sông phía Nam, các đám cháy bùng lên khắp nơi, những cụm lửa bay lả tả trên nóc các ngôi nhà, những vụ nổ, những đám khói cuồn cuộn bốc lên trên các đường làng nơi giờ đây đang diễn ra trận đấu xe tăng.

Về ngoài vẫn bình tĩnh, ông chờ đợi một lát nữa, lắng nghe báo cáo của các quân đoàn, giữa những tiếng truyền đạt mệnh lệnh hối hả và không khí náo nức chung của mọi người tại đài quan sát, giữa những giọng nói oang oang, đặc thảng, cùng chung tiếng cười vang hể hả. Thậm chí có chỗ mọi người công nhiên, khoan khoái hút thuốc lá, đây đó có tiếng rút tẩu thuốc loạt xoạt, khói thuốc mịt mù trong bóng tối hào giao thông, tựa hồ như mặt trận đã chuyển xa hàng chục cây số và mọi người hít thở cùng với khói thuốc lá hương vị của chiến thắng rồi cuộc đã đạt tới được. Trên đài quan sát, nghe và trông thấy cảnh tượng náo nức đó, Bét-xô-nốp vẫn miễn cưỡng cưỡng lại mình, nói khẽ và khô khan:

-Tôi yêu cầu không hút thuốc tại đài quan sát. Mọi người hãy lo hoàn thành nhiệm vụ của mình. Cuộc chiến đấu chưa kết thúc. Còn lâu mới kết thúc.

Nói rồi ông mới cảm thấy lời nhận xét cầu nhàu đó của mình là lạnh lùng, vô nghĩa, không cần thiết. Ông chau mày, thầm nguyền rủa cái lối dè dặt lịch lãm, tỉnh khô theo kiểu ông già của mình, ông vội vã bước vào căn hầm ngầm thông tin, đi ngang qua các sĩ quan tham mưu đang giấu vội những mẫu thuốc lá vào ống tay áo.

Mười phút sau, sau khi đã báo cáo chi tiết với tư lệnh phương diện quân về cuộc tiến quân của các quân đoàn và sau khi đã nói chuyện với tham mưu trưởng iae, Bét-xô-nốp lại bước khỏi ánh đèn bình thản của căn hầm ngầm, ra hào giao thông lạnh lẽo, lộng gió, xám xịt và bỗng nhiên ông nhận thấy trong những giây phút đó trời đất thay đổi rõ rệt, đã chuyển sang một trang thái mới.

Bị khói lửa trận đánh, tiếng gào rú của động cơ xe tăng và tiếng nổ đủ các loại đạn làm nát vụn, bầu không khí sáng bệch, loãng ra, chuyển sang màu tím phơn phớt của ban mai, màu xanh lạnh lẽo trong suốt quanh điểm cao và bị cắt đứt bởi những đám lửa chói sáng từ những chiếc xe tăng đang bốc cháy ở bên kia sông, những đám lửa vui tươi và tinh nghịch dưới ánh sáng của một ngày đang tới. Ánh lửa lan rộng khiến khu làng phía Nam bờ sông trông như gần lại, giờ đây bằng mắt thường cũng có thể nhìn thấy xe tăng T.34 bò từ phía thảo nguyên vào rìa làng, chúng lúc lắc, làm bốc lên những cụm tuyết trắng xóa, đi sau chúng là những chiếc xe tải ZIX ngụy trang màu tuyết trắng chở các đơn vị bộ binh. Ở tít đằng xa, cách biệt toàn bộ cảnh tượng náo động đó một dải trời sáng nhẹ đã ánh lên lạng lẽ và êm dịu đến lạ lùng ở phương Đông, rọi ánh hồng trắng xuống vạt tuyết chạy dài đến chân trời và theo những quy luật vĩnh cửu, gợi nhớ tới những tình cảm khác của con người mà Bét-xô-nốp cũng như tất cả những người đứng trong hào giao thông trên đài quan sát lãng quên từ lâu.

“Trời sáng rồi”.

Bét-xô-nốp bước ra ngoài trước cơn gió đang quất rào rào trên đỉnh điểm cao và cảm thấy rõ ràng trời đã sáng, buổi sáng lạnh lẽo trong trẻo của tháng Chạp với bầu trời quang đãng, hứa hẹn một ngày rực nắng. Ông nghĩ tới cảnh xe tăng ta phơi mình trên thảo nguyên trần trụi, nghĩ tới không quân Đức và không quân ta, chắc chắn đó cũng là ý nghĩ của vị đại diện không

quân đã tới đài quan sát này vào lúc nửa đêm. Đó là một đại tá có khuôn mặt hẹp, đeo chiếc túi to tướng, đi đôi ủng lốt lông của không quân, vẻ xởi lởi dễ gần, miệng ngậm chặt chiếc tẩu thuốc và luôn luôn mỉm cười. Bắt gặp cái nhìn của Bét-xô-nốp như có ý hỏi: “Thế máy bay cường kích của ta đâu?”. Ông bèn trả lời ngay rằng rồi đâu sẽ vào đấy cả, nhờ trời không có sương mù, chỉ độ mười lăm phút nữa máy bay tiêm kích của ta sẽ bay ngang qua đài quan sát. Sau khi trả lời xong, ông nhắm nhắm chiếc tẩu, nở nụ cười đầy hứa hẹn.

-Nếu thế thì hay quá,-Bét-xô-nốp nói, cố nén không đưa ra nhận xét rằng đối với không quân Đức, trời hôm nay cũng không có mây mù.

-Đồng chí hãy nhìn xem kia, đồng chí tư lệnh, quân ta làm ăn cừ chưa kia, sôi động quá! Hình như có cả bếp nữa!-Bô-gi-scô nói với niềm vui ỉn ỉu và đưa ống tay áo chỉ về phía cây cầu đã bị phá hủy một nửa ở phía bên trái điểm cao.

-Cái gì?-Bét-xô-nốp hỏi, trong giây phút đó ông đang nghĩ tới không quân và lơ đãng nhắc ống nhòm lên, điều chỉnh cho rõ những chiếc ống nhòm cứ trơn truội đi vì sương giá.

Ở phía trước điểm cao, trên bờ sông phía Nam, phía bên trái khu làng, trên khoảng không gian trước lòng khe hôm qua đã bị quân Đức cắt rời, vừa mới dậy vang lên mất loạt đạn pháo, đạn chống tăng và đạn ở ba khẩu súng máy, chiếc xe nhà bếp lúc lắc giữa những hố bom, phóng vọt qua cầu, bay dọc theo các đường hào giao thông, tỏa khói mù mịt giữa buổi sớm tinh sương còn tranh tối tranh sáng, ném lại sau lưng hàng vốc tàn lửa bay lả tả trên tuyết. Chiếc xe nhà bếp phóng như điên, len lách giữa các hố đạn trông như những bông hoa mào gà nở rộ trên điểm cao. Chắc là một vị chuẩn úy hậu cần táo tợn đã băng sang bờ bên kia, vội vã đuổi theo xe tăng ra hỏa tuyến. Trông thấy rõ từ các chiến hào bộ binh ở cánh trái có năm sáu người nhổm dậy, huơ súng vẫy gọi, nhưng chiếc xe nhà bếp phóng ngang qua họ, nảy tung lên giữa các hố bom đạn, lao vùn vụt về phía các trận địa pháo ở bên trái chiếc cầu. Và tới đó chiếc xe dừng lại như bị chôn chặt. Trong nháy mắt một người nhảy từ trên xe xuống, chạy lại chỗ khẩu pháo vừa bắn, tà áo choàng dài phất phới bay trước gió.

-Đúng là vẫn cái trận địa pháo ấy. Cái trận địa pháo mà chúng ta đã tới thăm,-Bô-gi-scô quả quyết nói, tì khuỷu tay vào bờ công sự.-Đồng chí có nhớ anh em ở chỗ họ không, thưa đồng chí tư lệnh? Tiểu đoàn của họ... là một anh chàng trẻ con... hình như là trung úy Đrô-dơ-đốp thì phải?

-Tôi không nhớ,-Bét-xô-nốp càu nhàu.-Đrô-dơ-đốp à?... Anh hãy nhớ thật đúng xem nào, Bô-gi-scô.

Bô-gi-scô gọi nhắc:

-Nơi mà các đồng chí chờ đợi đội trinh sát quay trở về ấy mà. Anh em trinh sát đã bắt sống được tên Đức. Hai chiến sĩ pháo binh ở đó đã lòi cổ tên ấy về đây. Tiểu đoàn pháo 76 mi-li-mét.

-Tiểu đoàn pháo à? Tôi nhớ ra rồi. Chỉ có điều không phải là Đrô-dơ-đốp... gần giống như thế nhưng là họ khác cơ... hình như là Đrô-dơ-đốp-xki. Đúng rồi Đrô-dơ-đốp-xki!...

Bét-xô-nốp bỏ phắt ống nhòm xuống, ông nghĩ tới tiểu đoàn pháo 76 mi-li-mét này đã cầm cự ngay từ đầu cuộc chiến đấu, người chỉ huy tiểu đoàn đã khiến ông ngạc nhiên vào buổi sáng hôm qua, đó là một anh chàng bé con mắt xanh, được rèn luyện theo đúng kiểu trường pháo binh, ăn vận tươm tất như đi duyệt binh, anh ta sẵn sàng chết không nghĩ ngợi gì, anh ta mang họ của một vị tướng nổi tiếng, ngay trong khoảnh khắc anh ta đã hình dung ngay anh em trong đơn vị mình sẽ phải chịu đựng những gì trên hướng tiến công chủ yếu của xe tăng địch. Rồi ông thông thả một cách cố ý dùng khăn mùi soa lau khuôn mặt bị những mảnh tuyết xối nhoi ngói, cảm thấy xúc động, sau cùng ông cố gắng thốt ra:

-Tôi muốn đi tới các trận địa pháo đó ngay bây giờ, Bô-gi-scô ạ, ngay bây giờ... Tôi muốn nhìn xem còn gì ở đó... Anh hãy đem theo phần thưởng cho tất cả những anh em ở đó. Tất cả mọi người ở đó,-ông lặp lại.-Và anh hãy truyền đạt cho Đê-ép biết để anh ấy đi theo tôi.

Bô-gi-scô có phần ngạc nhiên nhìn bàn tay nhỏ nhắn của Bét-xô-nốp vò nát, siết chặt, vo viên chiếc khăn mùi soa, không nhét nó vào túi áo choàng ngắn, anh gật đầu, chạy đi tìm đại tá Đê-ép.

Bét-xô-nốp cho rằng ông không có quyền đăm mình theo những tình cảm cá nhân, nhìn tại chỗ những chi tiết nhỏ nhất của trận đánh, ông muốn thấy bằng chính cặp mắt của mình những đau khổ, máu me, chết chóc, sự hy sinh trên mặt trận của những người đang hoàn thành mệnh lệnh của ông; ông tin chắc rằng những ấn tượng chủ quan, tức thời làm mềm yếu lòng người gây ra sự thương hại, hoài nghi ở trong ông là người phải chịu trách nhiệm đầy đủ, ở những quy mô khác, về số phận của chiến dịch. Nỗi đau khổ, lòng dũng cảm, sự hy sinh của một số người trong một chiến hào, trong một hào giao thông, trong một khẩu pháo có thể trở nên bi đát không thể chịu đựng được đến nỗi sau đó chừng như ông không còn đủ sức để kiên quyết phát ra những mệnh lệnh mới, điều khiển những con người, buộc họ phải thực hiện các mệnh lệnh và ý chí của ông.

Ông đã tin chắc như vậy không phải mới từ hôm qua hay hôm nay mà từ cái năm bốn mốt rắc rối không sao quên được đó, khi tại mặt trận miền Tây chính bản thân ông giữa máu me, giữa những lời kêu gào của các nhân viên quân y, giữa tiếng rên la của anh em thương binh phải thúc mọi người từ các chiến hào xông lên đánh phá vây, nén chặt trong lòng mình niềm thông cảm với sự bất lực của họ trước những đợt bao vây lớn nhỏ của xe tăng địch trên tuyến biên giới, trước máy bay địch quần đảo trên đầu họ.

Nhưng trong buổi sáng băng giá của cuộc phản công đó, ở cách Xta-lin-grát ba mươi lăm ki-lô-mét về phía Tây Nam, trước thắng lợi rõ ràng của tập đoàn quân mình, Bét-xô-nốp đã làm trái quy tắc đó của mình.

... Khi họ đã băng qua mặt sông đóng băng và trèo lên bờ sông, toàn thân bị gió lạnh quất buốt thấu xương, rồi đi qua một đường hào giao thông không sâu lắm và bước vào một chiến hào đã bị phá hủy đến một nửa. Lúc ấy Bét-xô-nốp mới sực nhớ ra rằng trước mặt ông là những chiến hào đầu tiên của bộ binh, ông bước chậm lại, tìm đập thành thịch tường đến đứt hơi.

Ở đây, trên bờ sông phía Nam, nơi xe tăng địch tiến công liên tục trong nhiều giờ và chúng đã đi qua đi lại nhiều lần theo các hướng khác nhau, dùng xích sắt xới nát, cày lên, làm bật tung các chiến hào lúc đó đã bị các hố bom làm cho vẹo vọ. Bét-xô-nốp vẫn chưa nhìn rõ ngay được những khẩu súng máy bị cong queo trong ụ, những mảnh áo bông, những túm áo lót hải quân trộn lẫn với đất, những chiếc báng súng trường gãy vụn, những mảnh mặt nạ phòng độc và cặp lồng, những thân người bị vùi dưới những đồng vỏ đạn đen ngòm, hoặc bị vùi dưới tuyết. Tất cả những cái đó, những mảnh vũ khí và những mảnh thân người giờ đây dường như đã bị một lưỡi cày khổng lồ xới lên, vùi lấp dưới những hố bom đạn và vết xích xe tăng nặng nề nhiều lần.

Thận trọng len mình giữa các đồng đất trong chiến hào, bước qua những mô tuyết tròn nhẵn ở dưới chân, Bét-xô-nốp bước đi cố gắng không đụng gậy vào những mô đất đó, ông đoán rằng ở dưới các mô đất này là xác của những người mới bị chết sáng nay. Và chẳng còn hy vọng tìm được người sống sót ở đây, với một niềm ân hận cay đắng, ông nghĩ rằng mình đã lắm khi đứng trên đài quan sát ông tưởng như đã nhận ra dấu hiệu yếu ớt của sự sống ở đây, trong các chiến hào này.

“Không, ở đây chẳng còn ai cả, chẳng còn một người nào cả.-Bét-xô-nốp tự nhủ. Súng máy và súng chống tăng đã bắn ra từ các chiến hào kia, xế về mé trái các trận địa pháo. Đúng rồi, phải đi đến đó, đến đó ngay!...”.

Nhưng lập tức từ khúc gấp chiến hào vang lên tiếng sắt thép. Và dường như cả tiếng người nói nữa. Tim Bét-xô-nốp đập thành thịch, căng thẳng, ông bước về phía có tiếng động.

Thấy ông đến, từ ổ súng máy vươn lên hai bóng người kỳ quái, từ đầu tới chân đều lấm lem những tuyết. Khuôn mặt lạnh cóng của họ bị ép chặt trong làn mũ lót đã đóng băng cứng như thủy tinh và dưới làn mũ lót là đôi mắt sừng phồng vì băng giá và gió lạnh, chằm chằm nhìn Bét-xô-nốp và đều tỏ vẻ sững sờ như nhau. Có lẽ họ không ngờ lại gặp vị tướng với một đoàn sĩ quan tùy tùng ở đây, giữa cái chiến hào đã chết lạng này.

Những chiếc khóa dây lưng hình vuông của lính thủy lóe lên mờ mờ. Trên tấm vải bạt bị cháy nham nhở và được trải ra đến sát bờ chiến hào là một đồng bằng đạn súng máy hình trong được thu nhặt từ khắp trận địa: bên cạnh khẩu súng máy là khẩu súng chống tăng đặt trên giá. Những chiếc vỏ đạn mới bắn vung vãi khắp nơi, trên bờ công sự, dưới lòng chiến hào. Có lẽ, anh xạ thủ súng máy và xạ thủ súng chống tăng còn lại ở đây đã nổ súng cùng một lúc từ hỏa điểm này, họ sát cánh bên nhau, vai kề vai trong cố gắng cuối cùng. Căn cứ vào những ổ khóa dây lưng hải quân của họ có thể đoán ra rằng đây là hai chiến sĩ hải quân ở Viễn Đông và họ đã trở thành bộ binh từ hai tháng trước đây, khi thành lập tập đoàn quân.-Họ đã giữ lại chiếc áo lót và chiếc dây lưng hải quân như một kỷ niệm.

Cả hai người đều sững sờ đứng trước mặt Bét-xô-nốp, hầu như họ không tách khỏi nhau, mình khoác áo choàng dày cộm và nặng trĩu vì tuyết và sương giá; những chiếc bao tay cứng đờ của họ lóng ngóng chạm vào vành mũ. Họ thở hổn hển, không nói nên lời, y như thể họ không tin rằng trước mặt mình là vị tướng và các sĩ quan tùy tùng.

Lúc ấy Đê-ép to như một ông hộ pháp đã phá bỏ điều lệnh đòi hỏi phải dè dặt khi có mặt tư lệnh, anh là người đầu tiên bước vào chỗ để súng máy của bộ binh, ôm chặt từng chiến sĩ một. Giọng nói cổ làm ra cứng rắn của anh tuy vang lên cảm động nhưng vẫn bộc lộ sự mềm yếu:

-Anh em đã giữ vững phải không? Anh em vẫn sống? Thừa đồng chí tư lệnh, đây là đại đội hai...-Và không nói hết câu, anh nhìn vào mắt vet với vẻ bàng hoàng và xúc động mãnh liệt.

Tất cả những lời Bét-xô-nốp thấy cần phải nói lúc đó lướt qua trong đầu ông như những cái bóng, không sao diễn tả được và ông thấy những lời lẽ đó thật vô nghĩa, nhỏ nhặt, trống rỗng, không phù hợp với toàn bộ cảnh tượng bất tử mà ông nhìn thấy lúc này, với vậy ông chỉ chặt vật thốt lên mấy tiếng:

-Còn ai sống sót nữa không? Có sĩ quan nào còn sống không?...

-Không có ai cả... Không có ai cả, thừa đồng chí trung tướng.

-Anh em thương binh đâu?

-Thưa trung tướng, người ta đã chuyển khoảng hai chục thương binh sang bờ bên kia. Đại đội chúng tôi chỉ còn có...

-Cám ơn các đồng chí!... Tôi xin cám ơn các đồng chí... Tôi muốn biết tên của các đồng chí!- Ông chỉ thoáng nghe thấy tên của họ, quay người về phía Bô-gi-scô, anh ta đang im lặng, ngẫm

nhìn hai con người hạnh phúc với vẻ thỏa mãn xen lẫn chút ghen tị và day dứt của một con người hiểu rõ rằng, các chiến sĩ thuộc đại đội cảnh giới chiến đấu này, sau trận chiến đấu ngày hôm qua mà còn sống sót thì thật là điều kỳ diệu biết chừng nào; bởi vậy khi Bét-xô-nốp cố nén xúc động nói giọng khàn khàn: “Anh hãy trao cho các đồng chí đó hai huân chương Cờ Đỏ. Đại tá Ê-ép, hôm nay đồng chí sẽ bổ sung danh sách những người được khen thưởng” thì Bô-gi-scô phần khởi rút từ trong ba lô và đưa cho Bét-xô-nốp hai chiếc hộp nhỏ. Bét-xô-nốp tựa chiếc gậy vào vách hào, bước về phía hai chiến sĩ cứng đờ như hóa đá, không thốt nên lời, đặt tấm huân chương vào những bàn tay đeo găng không co duỗi được rồi ông quay người lại: ông chau mày cố giấu nỗi đau khổ ngọt ngào và cay đắng đang thắt lấy ngực ông, mặt ông nhần lại, ông tập tễnh bước trên chiến hào, không ngoái nhìn trở lại. Ngọn gió thổi từ phương Bắc tới đưa âm thanh của cuộc chiến đấu ra khỏi ngôi làng đang bốc cháy ở bên phải, sau lòng khe, làm tung những bụi tuyết sắc nhọn trên bờ sông và khiến cho khóe mắt Bét-xô-nốp ứa lệ; ông rảo bước để ở phía sau người ta không trông rõ mặt ông. Ông không phải là người dễ xúc cảm và không biết khóc, nhưng ngọn gió đã giúp ông, đã khiến cho dòng lệ phần khởi đau buồn và biết ơn tuôn trào vì những người còn sống ở đây, trong các chiến hào này; họ đã thực hiện mệnh lệnh của ông là chiến đấu trong bất kỳ tình huống nào, cho tới viên đạn cuối cùng, và họ đã không kịp sống thêm vài giờ nữa cho tới khi bắt đầu cuộc phản công.

“Đó là tất cả những gì mình có thể làm được,-ông thầm nhắc lại.-Vậy mà mình có thể làm được gì cho họ ngoài lời cảm ơn này?”.

-Xe nhà bếp!... Anh em pháo binh, thừa đồng chí tư lệnh. Tiểu đoàn pháo. Chính tiểu đoàn pháo ấy đấy!...-Bô-gi-scô réo to khi đuổi kịp ông và anh chứng người lại, ngạc nhiên. Chẳng hiểu sao anh lại nhô người lên phía trước để nhìn khuôn mặt đầm nước mắt khó nhận ra được của Bét-xô-nốp mà anh chưa từng thấy bao giờ rồi lập tức anh quay gót, bước về phía bờ sông dốc đứng, nơi chiếc xe nhà bếp đã chiến đứng đơn độc, tỏa ra làn khói yếu ớt.

Chiếc xe nhà bếp xuất hiện ở phía Nam bờ sông tiếp theo xe tăng của quân ta là của tiểu đoàn pháo, do chuẩn úy Xcô-rích đưa tới đây.

Khi khu vực bàn đạp ở phía sau lưng đã bị bọn Đức chiếm, cuộc chiến đấu trở nên ác liệt và sao đú, khi xe tăng Đức bắt đầu từ đó rút qua sông, băng ngang phía bên trái và bên phải tiểu đoàn của mình, Ê-rô-dơ-đốp-xki đã từ bỏ ý những ý đồ vô ích nhằm liên lạc bằng ra-đi-ô với sở chỉ huy trung đoàn pháo vì không cần liên lạc anh cũng đã thấy rõ tình hình diễn biến ra sao. Trong suốt nửa giờ đồng hồ, Cu-dơ-nét-xốp không chờ khẩu lệnh của ai cả, nã tất cả những quả đạn còn lại vào đám xe tăng địch qua sông sang bờ phía Nam. Sau khi bắn hết bảy quả đạn, anh hạ lệnh cho các pháo thủ cầm súng tiểu liên, nhảy xuống các hàm chiến đấu và nổ súng vào bọn bộ binh địch bắt đầu rút lui.

Những chiếc xe “ô-pen” nặng nề, hoạt động được trên nhiều địa hình, phủ vải bạt chở bộ binh Đức rút lui theo con đường mòn thành một hàng dài xa xà về phía bên trái. Máy khẩu pháo đơn độc còn lại của các đơn vị bên cạnh nã đạn vào đám bộ binh địch phía cánh trái đó và hai khẩu súng máy đặt ở phía trước còn nguyên vẹn một cách kỳ lạ cũng nổ súng bắn địch.

Cả đơn vị còn lại có bốn pháo thủ thuộc khẩu pháo của U-kha-nốp, tất cả đều lạnh cóng, rã rời, kiệt sức sau suốt cả đêm hôm qua, không còn ý thức được đầy đủ điều gì đã xảy ra trên bờ sông phía Bắc, không hiểu rõ vì sao bọn Đức lại vội vã rời bỏ vị trí như vậy, họ nấu mình trong các hố chiến đấu, thỉnh thoảng lại hà hơi sưởi ấm tay và cò súng tiểu liên để cho mỡ bôi súng không đông cứng lại.

Cu-dơ-nét-xốp lạnh run lên, U-kha-nốp lấy bao tay đập vào bả vai. Nết-trai-ép và Ru-bin dùng xẻng dọn sạch bờ công sự. Mọi người lặng lẽ làm, chẳng còn hơi sức đâu mà nói và suy nghĩ. Cứ như thế đến hơn một tiếng đồng hồ. Vừa lúc ấy, trong ánh ban mai phơn phớt tím, tiếp theo xe tăng của quân ta, chiếc xe nhà bếp đã chiến bất ngờ xuất hiện trên chiếc gò ở mé trái, phóng nước đại, vun vút lao như điên giữa các hố bom đạn ngổn ngang về phía trận địa pháo. Chuẩn úy Xcô-rích nét mặt đầy nộ khí dừng xe cách khẩu pháo chừng mười bước, chửi rửa con ngựa chạy lệch, nhảy ở trên xe xuống và chạy như bay về phía các pháo thủ, vương vít trong những tà áo dài sĩ quan của mình. Lúc ấy các pháo thủ vẫn còn chưa nhận ra niềm hân hoan thật sự của thắng lợi.

Thậm chí khi chuẩn úy vừa bước vào vừa la to: “Anh em ơi, mình đến với các cậu... thức ăn đây!...” thì ngay cả sự có mặt cũng như tiếng la hét của anh ta cũng không được tiếp nhận như là bản thân thực tại mà như là những tia hồi quang yếu ớt của một thế giới khác, đã bị gạt bỏ, hầu như không cảm thấy được. Không ai đáp lời anh ta.

-Anh em đâu cả rồi?... Chả lẽ chỉ còn bốn người các anh, bốn người thôi à?...

Chuẩn úy đưa mắt nhìn khắp các trận địa pháo vắng người, những chiếc xe tăng Đức bị bắn cháy rụi, đập đôi ủng sĩ quan bóng lộn của mình trên trận địa pháo, thốt ra tiếng gì nghe không rõ rồi lao mình chạy ngược về phía xe nhà bếp. Anh hất lên vai mình một bình phích, hai túi nặng đầy bánh mì và lương khô rồi cong chân chạy về phía khẩu pháo, đặt tất cả xuống đồng vó đạn ở giữa các còng pháo, hết sức bối rối, ấp úng.

-Của cả đơn vị đây... cả bánh mì, lương khô và rượu Vốt-ca? Chả lẽ tất cả chỉ còn lại có bốn anh thôi à? Tôi phải đưa thực phẩm tới đâu, đồng chí trung úy? Đê-dơ-đốp-xki đâu? Đại đội trưởng đâu?...

-Ở đài quan sát. Còn ba người đằng ấy. Anh em thương binh hãy còn ở trong hầm đất. Anh hãy ghé lại chỗ họ, chuẩn úy a.-Cu-dơ-nét-xốp đáp, lưỡi cứng đờ. Anh ngồi trên còng pháo, run bần bật vì rét, đứng dưng với tất cả những món thực phẩm thừa thãi đó cũng như với những tiếng la hét đó của chuẩn úy.



-Có lẽ phải nhóm tí lửa lên, trung úy ạ,-U-kha-nốp nói.-Không có lửa khếp chúng ta chết cóng hết. Cậu đang run để kia kìa. Có hòm gỗ đựng đạn. Nhờ trời chúng mình có thể tợp Vốt-ca đến bí tỉ, trung úy ạ! Hình như quân ta thắng to rồi.

-Rượu Vốt-ca ấy à?-Cu-dơ-nét-xốp dừng dừng đáp.-À phải rồi, chia rượu Vốt-ca cho tất cả mọi người...

Trong lúc chuẩn ụ chạy vội vào hầm đất với anh em thương binh, Nết-trai-ép và Ru-bin đập hòm ra để nhóm lửa trên bãi đất pháo, U-kha-nốp gạt đồng vỏ đạn sang một bên, trái tẩm vải bạt xuống giữa các còng pháo và bày bình rượu Vốt-ca cùng những thực phẩm phong phú chưa từng thấy trong hố chiến đấu, dốc lương khô ở trong túi ra. Rồi anh ngồi xuống cạnh Cu-dơ-nét-xốp trên còng pháo, đưa cho Cu-dơ-nét-xốp cặp lồng rượu.

-Uống tí cho ấm người, trung úy, kéo bọn mình cứng ra thành ông phổng hết. Cứ uống đi. Hiệu nghiệm lắm.

Cu-dơ-nét-xốp đưa hai tay đỡ chiếc cặp lồng, cảm thấy mùi rượu cay cay, nín thở vội vã uống vài ngum một cách thèm khát với hy vọng rượu sẽ sưởi ấm làm cho anh hết run, làm giảm chiếc lò xo bằng thép đang quắp chặt cái gì đó trong người anh. Rượu Vốt-ca lạnh ngắt thiêu đốt anh, bỗng chốc chìm anh trong làn sương nóng hổi và khi gặm mẩu lương khô cứng như đá, Cu-dơ-nét-xốp nhớ lại cái cảnh hành quân tưởng như đã diễn ra từ lâu lắm, trên thảo nguyên bất tận rực rỡ dưới ánh mặt trời, lúc U-kha-nốp đem rượu Vốt-ca thết Dôi-a và cô nhắm mắt lại, vẻ ghê sợ uống một ngum trong chiếc bi đông, cười ngất và nói rằng rượu Vốt-ca này làm cho cô khó chịu, y như thể có một ngọn đèn đang cháy sáng trong bụng cô vậy... Chuyện ấy xảy ra khi nào nhỉ? Một trăm năm rồi, lâu đến nỗi con người không còn đủ sức nhớ được nữa.

Nhưng anh đã nhớ tới chuyện dường như mới xảy ra một giờ trước đây: đôi mắt ướt mong của Dôi-a sáng lóa sát mặt anh và tiếng cười khe khẽ của cô còn vang bên tai anh rõ rệt đến mức tưởng chừng như sau đó chẳng xảy ra chuyện gì cả... Ấy thế mà sau đó mọi sự đối với anh tưởng chừng như là cả một đời người lớn lao, suốt một trăm năm dằng dặc. Tưởng chừng như chẳng bao giờ có chuyện đó cả... Bởi có xảy ra chuyện gì đâu, cô ấy đi đến trạm quân y để xin thuốc lá và lát nữa thôi sẽ trở về ngay với đơn vị trong chiếc áo choàng ngắn thắt dây lưng rõ chật của mình, như lúc ở trên tàu: "Các chú mình đáng yêu ời, không cótoi các chú sẽ sống thế nào?".

Nhưng cùng lúc đó qua ý thức mờ nhạt của mình, anh hiểu rằng anh đang lừa dối mình, rằng cô chẳng từ đâu trở về cả, chẳng từ một trạm quân y nào trở về cả, cô hiện ở đây, bên cạnh, sau lưng anh, cô ở đây, gần bên khẩu pháo và đã được anh, U-kha-nốp, Ru-bin và Nết-trai-ép vui trong hốc đất giữa đêm qua. Mình phủ tấm vải bạt, cô mãi mãi nằm một mình ở đó, toàn thân bị đất lấp kín và trên nắm đất cong cong, chiếc túi cứu thương của cô đã bị tuyết phủ một nửa sáng lấp lánh.

Sau khi chôn cất cô chu tất, Ru-bin đặt tất cả mọi thứ còn lại của cô, chiếc túi cứu thương nhỏ lên nắm mộ nhỏ, tươi màu đất mới và rầu rĩ nói bằng giọng hiểu biết: “Sau này ta phải đề: Dôi-a Ê-la-ghi-na, cứu thương”. Còn đối với Nết-trai-ép thì lúc ấy đã xảy ra một chuyện lạ lùng: đúng lúc mọi người ném đất xuống huyệt chôn Dôi-a, anh bất chợt cắm xẻng vào lũy đất, khom người lùi lũi bước ra cách ba bước, tức tối rút một vật gì đó ở trong túi áo choàng ra, quẳng xuống chân, dùng ủng ấn mạnh nó xuống tuyết đến nỗi vật đó kêu răng rắc. Chẳng ai hoả anh làm gì và tại sao làm thế. Đó là chiếc đồng hồ nữ với sợi dây chuyền vàng tìm thấy trong chiếc sắc chiến lợi phẩm...

Giờ đây ba người còn lại trong trung đội anh, những người gần gũi nhau như anh em ruột thịt, ngồi bên càn pháo gần đồng lửa bập bùng. Làn khói hăng hắc bốc lên từ ngọn lửa leo lét. Họ đã vui vẻ hơn sau khi uống rượu Vốt-ca, được ngọn lửa nhỏ sưởi ấm, nhai bánh lương khô, họ nói oang oang phấn khích về việc bọn Đức rút chạy, họ nhìn đám cháy ở trong làng, nghe tiếng súng đang xa dần về phía sau làng, chìm sâu trong thảo nguyên, về phía Nam của đơn vị.

U-kha-nốp tỏ ra kiên quyết và đầy quyền hành, anh phết mỡ tổng hợp lên bánh lương khô, rắc đường lên trên, rót rượu Vốt-ca từ bình vào cặp lồng và khoản đãi tất cả mọi người một cách vô cùng hào phóng, không theo tiêu chuẩn. Bản thân anh không say, mặt chỉ tái nhợt đi, đưa mắt nhìn các pháo thủ hãy còn sống của mình là Ru-bin, Nết-trai-ép. Rượu Vốt-ca không có tác dụng gì đối với Cu-dơ-nét-xốp, không làm giãn được chiếc lò xo thép trong người anh, cơn rét vẫn không qua đi, tuy sặc sụa vì hơi rượu cay sè, ghê sợ, anh vẫn cứ uống từng ngụm to theo lời khuyến của U-kha-nốp.

-Trung úy, hình như cấp trên đến chỗ chúng mình!-U-kha-nốp là người đầu tiên nhận ra tốp người đang đi ở phía bên phải của trận địa pháo.-Họ đi trên bờ công sự... trông kìa, trung úy!

-Có lẽ họ tới đây đây,-Ru-bin xác nhận, anh bắt đầu say, mặt đỏ ửng như quả bồ quân và đưa bàn tay sần sùi đẩy cặp lồng rượu vào bánh xe khẩu pháo để thôngga.-Hình như là vị tướng chống gậy ấy...

-Đúng, mình trông thấy rồi,-Cu-dơ-nét-xốp nói bình thản lạ lùng.-Không cần phải giấu cặp lồng rượu, Ru-bin ạ.

Bét-xô-nốp bước dọc theo các bãi đặt pháo, đi ngang qua những lũy đất bị những bánh xe bằng thép đè nát và san phẳng, ngang qua những khẩu pháo bị gãy nát, những đồng đất chổng chất, những miệng hố đạn đen ngòm, ngang qua chiếc xe tăng Đức nặng nề đổ nghiêng trên trận địa pháo bị cày nát của Tru-ba-ri-cốp. Mãi đến bây giờ trí nhớ của ông mới hồi phục được cảnh tượng ngày hôm qua, nơi đây còn là một tiểu đoàn pháo nguyên vẹn và khi ông tới đây trước lúc địch ném bom, cuộc nói chuyện ngắn ngủi của ông với người chỉ huy tiểu đoàn pháo,

anh chàng đứng thẳng tắp y như trong những buổi diễn tập ở nhà trường, vẻ mặt kiên quyết, mang cái họ của một vị tướng quen biết.

“Thế nghĩa là tiểu đoàn đã bắn cháy xe tăng địch từ những hỏa điểm này và chính anh chàng đó chỉ huy đơn vị này?”.

Do sự liên tưởng nhanh chóng, ông nghĩ tới con trai mình, cuộc gặp gỡ cuối cùng với nó ở viện quân y, lời trách móc không tha thứ của vợ ông sau khi ông xuất viện, rằng ông đã dừng dừng, không làm gì để giữ nó phục vụ trong tập đoàn quân của mình vì dường như thế sẽ tốt hơn, ông tưởng tượng con trai mình là người chỉ huy cái đại đội ở trong những chiến hào bộ binh với hai người lính còn sống sót hoặc con mình ở trên trận địa pháo này, nơi mỗi tấc đất đều bị cơn bão thép, xối tung đến mức khó nhận ra được. Ông bước thông thả cho dễ thở hơn. Ngực ông vẫn cay đắng thắt lại và ông bắt đầu tháo móc ở cổ áo choàng ngấn ra để khỏi ngột thở.

“Bây giờ mình dễ thở rồi... Mọi việc sẽ qua đi chỉ cần đừng nghĩ tới con trai”,-ông kiên nhẫn tự nhủ, vẫn nặng nề tựa người trên chiếc gậy.

-Nghiêm! Báo cáo trung tướng...

Ông dừng lại. Trước mắt ông là bốn chiến sĩ pháo binh mặc áo choàng nhàu nát, ám khói lấm láp đến không nhận ra được, đứng thẳng trước mặt ông gần Khô-khơ-lốp cuối cùng của đơn vị. Đồng lửa nhỏ đang lụi tắt vẫn leo lét ngay trên bãi đặt pháo, bình rựu và hai chiếc ba lô để trên tấm bạt, thoang thoảng mùi rựu Vốt-ca.

Trên những khuôn mặt lỗ chỗ vì khói súng của bốn người, mồ hôi đen nhem đông cứng lại, ánh mắt lờ đờ mệt mỏi; những vệt thuốc súng hằn trên ống tay áo và trên mũ lông.

Người hô “nghiêm!” khi thấy Bét-xô-nốp tới là một trung úy tầm thước, vẻ bình thản rầu rĩ, anh bước qua càng pháo và hơi uốn thẳng người ra, đưa tay lên mũ, chuẩn bị báo cáo. Bét-xô-nốp đưa mắt nhìn anh với vẻ tò mò ngạc nhiên, ông thoáng nhớ lại và nhận ra anh. Đây không phải là người chỉ huy tiểu đoàn trẻ tuổi mà ông vẫn còn nhớ họ, mà là một trung úy khác trước đây ông đã từng gặp, hình như đây là người trung đội trưởng, chính cái anh chàng đi tìm khẩu đội trưởng của mình sau đợt oanh kích của máy bay địch tại nhà ga, cái anh chàng do bối rối nên chẳng biết tìm người của mình ở đâu.

Sau khi đưa tay ra hiệu dừng báo cáo, Bét-xô-nốp nhận ra anh, chàng trung úy với đôi mắt màu xám ử rữ, đôi môi sưng mọng, chiếc mũi nhọn hoắt trên khuôn mặt gầy gò, chiếc áo

choàng bị đứt mấy khuy, tà áo đầy những vết mỡ bọc đạn màu nâu, những khối vuông trên đôi quần hàm bị bong men và phủ đầy sương giá. Ông nói:

-Không cần báo cáo... Tôi hiểu cả, Tôi đã trông thấy anh ở nhà ga. Tôi nhớ họ của người đại đội trưởng nhưng quên mất họ của anh...

-Trung đội trưởng trung đội một, trung úy Cu-dơ-nét-xốp...

-Thế nghĩa là đơn vị của anh đã hạ những chiếc xe tăng kia?

-Thưa trung tướng, đúng thế. Hôm nay chúng tôi đã bắn vào xe tăng địch nhưng chúng tôi chỉ còn lại có bảy quả đạn... Đây là những chiếc xe tăng bị chúng tôi diệt hôm qua...

Gioọng anh nói theo đúng điều lệnh vẫn cố gắng giữ vẻ cứng rắn đều đều và không sợ hãi; trong giọng nói và trong cái nhìn của anh có cái vẻ nghiêm túc rầu rĩ, không trẻ con không có chút bóng dáng sợ sệt trước vị tướng, dường như anh chàng trẻ tuổi này, người chỉ huy trung đội này đã trả giá cả cuộc đời của mình để bước qua một cái gì đó và giờ đây cái điều anh ta đã hiểu được đó sũng lại, khô cứng trong ánh mắt anh, không tràn ra ngoài. Bét-xô-nốp cảm thấy họng mình nghèn nghẹn, nhoi nhoi khi nghe giọng nói đó, khi bắt gặp cái nhìn của người trung úy và vẻ mặt giống hết thô sần đỏ nhợt như lặp lại của ba chiến sĩ pháo binh đứng giữa các càn pháo, đằng sau lưng người trung đội trưởng của họ, ông muốn hỏi xem người đại đội trưởng còn sống không, anh ta ở đâu, ai là người trong sổ họ đưa người chiến sĩ trình sát và tên Đức đi; nhưng ông đã không hỏi, ông không thể...

Ngọn gió quất như chích vào người, điên cuồng ùa vào trận địa pháo, làm quặn cổ và tà chiếc áo choàng ngắn, khiến cho những giọt lệ ứa ra từ mí mắt mọng lên của Bét-xô-nốp, ông không chùi những giọt lệ biết ơn, cay đắng và nóng bỏng đó, ông cũng chẳng ngượng ngùng trước sự chú ý của các sĩ quan tùy tùng im lặng đứng xung quanh. Nặng nề từ mình trên chiếc gậy, ông quay về phía Bô-gi-scô.

Sau khi trao huân chương Cờ Đỏ cho tất cả bốn người, nhân danh chính quyền tối cao đã cho ông cái quyền lớn lao và nguy hiểm là chỉ huy và quyết định số phận của hàng chục nghìn người, ông gắng gượng thốt lên:

-Đó là tất cả những gì cá nhân tôi có thể làm được. Tất cả những gì tôi có thể... Cảm ơn vì các đồng chí đã diệt được xe tăng địch. Điều chủ yếu là các đồng chí đã diệt được xe tăng của chúng. Đó là điều chủ yếu...

Rồi ông đeo găng tay đi nhanh theo hào giao thông về phía chiếc cầu.

Cu-dơ-nét-xốp vẫn còn rầu rĩ, nắm chặt chiếc hộp nhỏ đựng huân chương bằng những ngón tay lạnh cóng anh vẫn còn sững sốt khi trông thấy những giọt lệ trên mi mắt của tư lệnh tập đoàn quân, điều mới mẻ mà anh không ngờ lại thấy ở vị tướng này, con người hôm trước đây đã gặp anh tại nhà ga và sau đó đã gặp anh vào buổi sáng trên trận địa pháo, anh nhớ tới ông do tài quan sát sắc sảo và giọng nói rín rít, lạnh lùng của ông; anh im lặng.

Vừa lúc ấy, chuẩn úy Xcô-rích và trung úy Đrô-dơ-đốp-xki xuất hiện trên dải bờ sông cao và khi từ xa nhận ra cấp trên đang ở cạnh khẩu pháo, họ vội vã chạy tới chỗ đó.

Chưa tới chỗ đặt pháo, chuẩn úy Xcô-rích chẳng hiểu sao quay mình khỏi khẩu pháo, bắt đầu trèo lên dốc cao về phía xe nhà bếp; còn Đrô-dơ-đốp-xki thì chạy về phía nhóm sĩ quan đã kịp rời khỏi đó chừng ba trăm mét, đi dọc theo bờ sông. Đrô-dơ-đốp-xki đứng thẳng đuỗng trước mặt Bét-xô-nốp, áo choàng cài khuy kín mít, dây lưng da căng chéo qua ngực, trông anh thanh mảnh như một sợi dây đàn, cổ băng bó, mặt tái nhợt trắng bệch, bằng động tác dứt khoát của một quân nhân anh vung tay lên thái dương. Không nghe rõ Đrô-dơ-đốp-xki báo cáo cái gì. Nhưng đứng ở trận địa pháo có thể trông thấy trung tướng ôm hôn anh và trao cho anh chiếc hộp nhỏ giống như chiếc hộp ông đã trao cho bốn người ở cạnh khẩu pháo và hai người trong chiến hào.

-Họ chia đều cho mọi người!-Ngồi trên càn pháo, U-kha-nốp cười vang lên không có chút ác ý nhưng Ru-bin vốn là tay lắm điều, văng tục rất dữ đến nỗi U-kha-nốp phải nheo mắt tò mò nhìn anh.-Này ông coi ngựa, ông cứ vắn vẹo như cười trên mình ngựa ấy! Sao lại thế hả?

-Làm thế cho lòng dạ nó nhẹ bớt đi, thượng sĩ ạ! Ngực tôi cứ đau thắt như là...

-Thế nào, anh em,-U-kha-nốp nói,-ta uống một chén rượu mừng huân chương thật ra trò vào nhé. Uống để mừng quân ta nện cho bọn Đức một trận to bời! Vì ta đã làm cho bọn quỷ phải chạy cong đuôi! Bây giờ thế là xong! Đúng không trung úy? Cậu thấy thế nào? Ngồi đây với mình. Ru-bin, đưa cặp lồng rượu đây. Ồn thôi, trung úy ạ... Giã đi giã lại mãi cũng phải ra bột chứ. Cánh mình có sứ mạng phải sống.

-Bột à?-Cu-dơ-nét-xốp khẽ hỏi, mặt anh bỗng biến sắc.

-Hình như đại đội trưởng có điều gì không ổn ấy,-Nét-trai-ép nói, tay dút dút ria mép, mắt vẫn nhìn về phía gò cao.-Anh ấy đi tựa như người mù ấy...

Trung tướng và các sĩ quan tùy tùng đã đi xa khỏi trận địa pháo về phía chiếc cầu Đrô-dơ-đốp-xki đi trên bờ sông cao cao, men theo các bậc xuống hầm đất, chỗ anh em thương binh.

Giờ đây trông anh chẳng giống chút nào với Đrô-dơ-đốp-xki thường ngày, cân đối, thẳng tắp như một cây sào, có lẽ anh đã phải cố gắng nhiều lắm mới chạy lại được chỗ trung tướng và vẫn cố giữ vẻ nhẹ nhõm trước đây, đưa tay lên mũ chào, báo cáo. Lúc này anh bước đi với dáng đi yếu ớt, uể oải, rã rời, đầu cúi gục, vai trĩu xuống, không nhìn về phía khẩu pháo một lần nào, y như thể xung quanh anh không có ai vậy.

-Quả thật sau khi Dôi-a chết anh ắt có điều gì đó...-U-kha-nốp nói.-Thôi được,-thế là xong. Bây giờ chúng ta sẽ không nhớ lại nữa. Mà nhất định là ta phải uống rượu mừng huân chương, anh em ạ.

Rồi anh đặt cặp lồng rượu vào giữa tấm vải bạt, nghiêng bình rót rượu đến lưng cặp lồng, mở hộp nhỏ, dùng hai ngón tay thả tấm huân chương như thả một cục đường xuống đáy cặp lồng, sau đó anh lần lượt thả huân chương của Ru-bin, Nết-trai-ép và Cu-dơ-nét-xốp.

Mọi người lần lượt uống. Cu-dơ-nét-xốp là người cuối cùng cầm lấy cặp lồng rượu. Trong lúc ấy Đrô-dơ-đốp-xki lắc lư yếu đuối như một người say rượu, men theo các bậc đi xuống phía dưới, không còn trông thấy rõ bóng dáng nhỏ lại, lom khom khác thường của anh trên bờ sông cao cao nữa.

Gió thổi từ mặt sông lên và Cu-dơ-nét-xốp chợt nghe thấy tiếng những hạt tuyết rào rào ở sau lưng, giống như lúc tuyết rơi trên tấm vải bạt ở sâu trong hầm đất khi họ đặt Dôi-a vào đó và chiếc cặp lồng rung lên trong tay anh, tiếng huân chương chạm vào đáy lạnh canh như những mảnh băng. Vừa uống tiếp anh vừa đưa đôi mắt dò hỏi ngoái nhìn về phía đằng sau, về phía chiếc túi cứu thương bị gió tuyết vùi lấp trông như một mô đất trắng trắng. Anh quay hẳn người lại nghẹn ngào, đặt cặp lồng xuống và đứng dậy, rời khẩu pháo, bước vào hào giao thông, đưa tay xoa cuống họng.

-Làm sao thế, trung úy? Trung úy đi đâu đấy?-U-kha-nốp gọi với theo ở sau lưng.

-Thường thôi, chả sao cả...-Anh khẽ đáp lại,-Tôi quay lại ngay. Chỉ có điều là... tôi đi quanh trận địa pháo.

Tiếng gầm rít rất thấp vang lên ở trên đầu, những chiếc máy bay cường kích bay ngang qua, sà xuống phía sau làng. Thân máy bay lóe lên hồng rực, tấm mình trong những tia nắng lạnh lẽo hắt lên từ phương Đôn, đoàn máy bay lao về phía chân trời, bổ nhào xuống những mục tiêu bị che khuất, làm rung chuyển không trung buổi sớm mai bằng những loạt đạn khô khốc.

Và ở phía trước, trên những mái nhà trong khu làng đang bốc cháy, bầu trời tỏa rộng, làn

khói đen đặc quện lẫn ánh hồng bốc lên mù mịt, vươn về phía Tây, nơi mảnh trăng lưỡi liềm trong suốt đang lặn dần.

***Hết***

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>